VIÊN GIÁC

SỐ NR. 156
TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.550 NĂM THỨ 29 - THÁNG 12 NĂM 2006; JAHRGANG 29. DEZEMBER 2006 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH

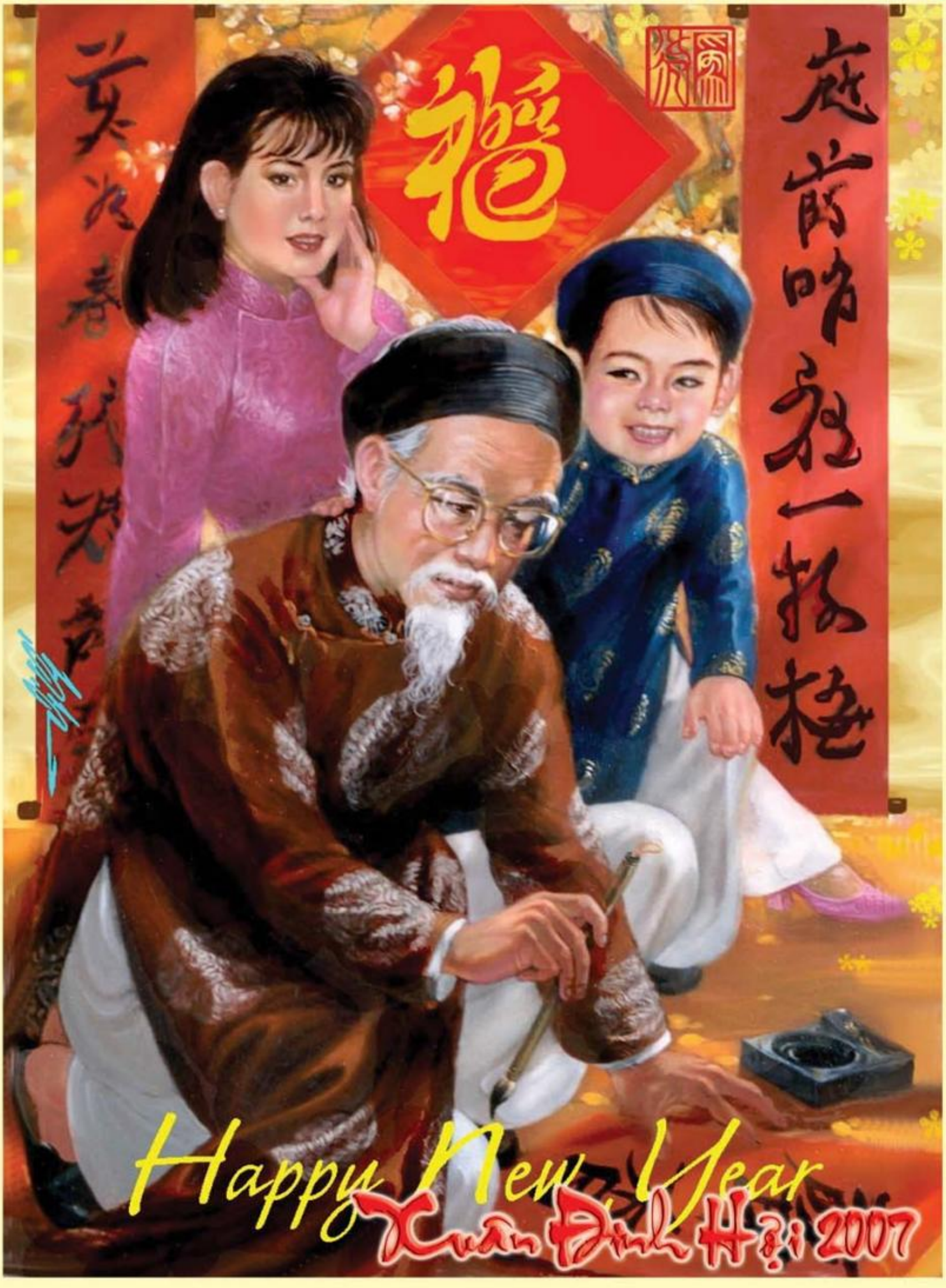

https://tieulun.hopto.org

thư tòa soạn

Trong kinh Đại Bát Niết Bàn, quyển II, có kể một câu chuyện về tiền thân của Đức Phật Thích Ca như sau:

„Một thuở nọ ở vào một kiếp quá khứ xa xưa, có một người rất nghèo và khi hay tin có một Đức Phật ra đời, biết rằng rất hiếm quý và muốn có một vật gì đó để đem đến dâng cúng Đức Phật; nhưng cuối cùng rồi cũng đã chẳng tìm ra được một vật gì hiện có trong nhà cả. Gã thanh niên nghèo nàn ấy bền nghĩ rằng: Hay là ta nên mang thân mình ra giữa chợ đời để rao bán; nếu ai đó có mua được bao nhiêu thì ta sẽ mang đến cúng dường Đức Phật để được phước báu. Suy nghĩ như thế và chàng thanh niên kia thực hiện ngay ý định ấy; nhưng sau khi đem thân mình đi rao bán, chẳng có một kẻ nào thuận ý mua mà còn tỏ ý chê cười. Chàng ta trên đường về nhà rất tiu nghỉu. Vì không bán thân được để lấy tiền cúng dường Phật. Bỗng đâu có một người giàu có xuất hiện và đồng ý mua chàng ta đến 5 đồng tiền vàng; nhưng với điều kiện là kẻ bán phải bị ăn thịt thì người mua mới có thể lành bịnh được. Người mua và kẻ bán đều đồng ý. Nhưng gã thanh niên ấy hẹn rằng: Sau khi nhận tiền, đúng 7 ngày sau sẽ trở lại để nộp mạng. Thế nhưng người mua không bằng lòng. Vì bảo rằng vị y sĩ riêng của ông ta bảo chỉ trong vòng vài ngày nữa người bệnh sẽ chết; nếu không ăn được thịt người. Thế rồi người bán thân đồng ý rằng sau một ngày sẽ trở lại.

Cầm 5 đồng tiền vàng trên tay và đi đến chỗ Phật với dáng điệu thật cung kính thiết tha cúng dường và mong được Đức Phật nói kinh Đại Bát Niết Bàn cho nghe trước khi thân mình trở về với tro bụi. Phật đã hoan hỷ nhận lời và nói hết kinh Đại Bát Niết Bàn cho người cúng tiền nghèo khó ấy nghe; nhưng vì tâm trí chậm lụt; nên gã ta chỉ nhớ có 4 câu kệ trong kinh Đại Bát Niết Bàn mà thôi.

Khi trở lại nộp mình cho người mua, tâm người nghèo rất hoan hỷ, vì đã cúng dường được cho Đức Phật tại thế. Mỗi ngày khi thân thể mình bị cắt đi 3 kí-lô thịt để nuôi người bịnh, thì tâm người bán luôn luôn nhớ nghĩ đến bài kệ 4 câu trong kinh Đại Bát Niết Bàn và tâm rất hoan hỷ cho việc làm ấy. Rồi một ngày kia người bịnh ăn gần hết thịt của người bán, bịnh kia cũng đã lành; đồng thời với tâm hoan hỷ khi xả thí khiến cho chư thiên, thiện thần đồng ai cảm và gia bị nên thân của người bán kia đã hoàn lại như cũ. Đức Phật thong thả bảo cho Đại Chúng biết rằng: Kẻ nghèo nàn ngày ấy chính là ta. Ta bây giờ là Thích Ca Mâu Ni trong hiện tại".

Đọc và lạy qua câu chuyện ấy ta thấy được gì? - Có thể những câu hỏi sẽ được đặt ra như: Có lẽ nào Đức Phật kia còn cần tiền vàng để thọ ký cho được thành Phật ở kiếp sau? Hay bịnh gì lại phải ăn thịt người mới lành? Làm sao có căn bịnh như thế được? Tại sao khi bị xẻ thịt lại không bị giao động v.v... Đó là những câu hỏi mà câu trả lời có thể là: Thật ra Phật kia đâu có cần tiền vàng để làm gì, trong khi Ngài đã giải thoát sanh tử. - Vì tu Bồ Tát Hạnh, thực hành Bồ Tát Đạo; nên kẻ nghèo kia mới hy sinh thân thể của mình như thế và khi hy sinh, không tỏ vẻ hoài nghi và luôn hoan hỷ; nên đã động lòng đến Chư Thiên. Do vậy mà thân thể mới hoàn lại như xưa v.v...

Trên đây là một số câu hỏi và một số câu trả lời tượng trưng; có thể sai mà cũng có thể đúng; nhưng đúng nhất là câu chuyện tiền thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong một thuở quá khứ xa xôi nọ khi hành Bồ Tát Đạo đã có lần như thế.

Đọc chuyện xưa để nhớ về nay, khi chúng ta là những người đã thọ giới Bồ Tát xuất gia và Bồ Tát tại gia, có ai trong chúng ta đã, đương và sẽ có thể hy sinh thân mạng mình như thế để bán thân và cốt cầu được gặp Phật và nghe pháp chăng? Hay ngày nay ta đã có đầy đủ pháp bên cạnh rồi, mà không cần phải bán một thứ gì cả trong gia tài của mình, mình vẫn đủ khả năng để cúng dường lên Tam Bảo? Hoặc giả cũng có nhiều người vì chẳng cần tin Tam Bảo họ vẫn giàu có, đâu có cần sự cúng dường. Ở đây ta thấy „đẳng tam luân không tịch" đã thể hiện trọn vẹn trong câu chuyện trên. Đó là của thí (vật thí); người bố thí, kẻ nhận của bố thí, cả ba đều thanh tịnh, trong sạch, không có tâm vọng cầu được thí và cũng chẳng phải mong được chứng quả chánh nhơn; chỉ mong một điều là thực hành được hạnh Bồ Tát. Như vậy sự bố thí ấy là một sự bố thí rất cao cả, không phải ai trong chúng ta cũng dễ làm được. Thế thường ai cho ai một cái gì đó, đều mong mỏi có một sự đền đáp cho xứng đáng với của của mình bỏ ra và ngược lại nếu không làm thế thì mình sẽ bị phật lòng. Dĩ nhiên chúng ta không là Phật, là Thánh nhơn, là Bồ Tát nên ta vẫn bị những sự đối đãi và bỉ thử ngăn chia; nhưng chúng ta đang học hạnh Thánh, chúng ta có thể bắt chước làm theo những gì mà chư vị Bồ Tát đã thực hành, để sự bố thí có nhiều ý nghĩa hơn.

Trong thời gian qua, tại Đức đã có 2 ngôi chùa Ni được tạo mãi; một ở tại Hamburg, dưới sự lãnh đạo của Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm và một ở Bá Linh, thủ đô của nước Đức; nơi Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước trụ trì. Cả 2

https://tieulun.hopto.org

cơ ngơi đều đầy đủ những tiện nghi tối thiểu để có chỗ cho chư Ni tu học và chư Phật Tử có nơi lễ bái nguyện cầu. Cả 2 nơi đều đã mua xong và cả 2 nơi cũng đều phải mắc nợ của ngân hàng và của Phật Tử. Mặc dầu chúng ta đang ở trong giai đoạn kinh tế khó khăn nhất của nước Đức nói riêng và Âu Châu nói chung; nhưng cũng đã có nhiều người tuy thất nghiệp cũng đã cố gắng dành dụm ít nhiều để gieo trồng cội phước đó. Tuy không thể sánh với tiền thân của Đức Phật bên trên cũng như không cực khổ lắm khi cúng thí. Vì chúng ta vẫn còn trong khả năng có thể của mình. Có như thế mảnh vườn tâm kia mới được phát triển và tinh thần Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát hạnh ngày nay có thể khác hơn ngày xưa ít nhiều; nhưng chung quy cũng chỉ để được giải thoát, giác ngộ là điểm then chốt của mọi người và mọi loài.

Suốt một năm qua, bao biến thiên của lịch sử, của chiến tranh, của động đất, của sự ngược đãi, của lạc hậu, của tiến bộ, của sự nghèo đói và giàu có chênh lệch nhau, làm cho thế giới đã phải trải qua nhiều cơn ác mộng, khiến cho các nhà xã hội học, tôn giáo học, chính trị học phải băn khoăn lo nghĩ phải làm sao có được một đáp số khá hơn, nhằm vực hẳn con người ra khỏi chốn khổ đau tục lụy nầy; điều mà chắc chắn rằng con người không bao giờ muốn đắm chìm trong bể khổ của kiếp nhân sinh như thế.

Cứ thử tưởng tượng rằng và điều nầy là sự thật sẽ xảy ra với chính chúng ta và con em của chúng ta trong vòng 40 năm nữa là những nhiên liệu như dầu hỏa và khí đốt sẽ không còn nữa. Lúc ấy con người trên mặt đất nầy sẽ ra sao? Dĩ nhiên câu hỏi nầy sẽ còn bao nhiêu câu hỏi khác sẽ được đặt ra liên tục nữa và cuối cùng thì nhân loại sẽ đi về đâu; nếu chúng ta không biết phải chuẩn bị bảo vệ môi sinh và môi trường sống ngay từ bay giờ. Ta thử hỏi chiến tranh từ đâu đến? Sự nghèo đói, lạc hậu là do đâu mà chi phối con người như thế? Vả chăng con người là chủ nhân ông của tạo hóa, hay tạo hóa là chủ chúng ta trong mọi tình huống trong cuộc sống hằng ngày?

Sự tu và sự học sẽ giúp cho chúng ta làm chủ được cuộc sống và làm chủ bởi chính mình. Chúng ta không bị lệ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài mà hoàn toàn do nội tâm của chúng ta chủ động. Khi chúng ta đã làm chủ tự chính mình rồi thì chúng ta sẽ xoay ngược thế cờ và ngoại cảnh ấy sẽ chuyển theo nội tâm; chứ nội tâm sẽ không xoay theo ngoại cảnh nữa, như khi chúng ta chưa tự làm chủ chính mình.

Từ bi và thù hận; trí tuệ và ngu si là những tiêu đề đối nghịch nhau. Nghĩa là khi từ bi hiện hữu nơi tâm thức của mình thì sự thù hận không có cơ hội để ngự trị nơi tâm ta nữa. Đó là lời dạy của chư Phật cũng như Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói. Cũng như thế ấy khi trí tuệ đã hiện hữu nơi nội tâm của mình thì sự ngu si, thiếu sáng suốt không còn có chân đứng nơi mảnh đất tâm linh của mọi người nữa. Lúc ấy lời nói và hành động của chúng ta sẽ thẳm đượm từ bi và trí tuệ nhiều hơn là sự hận thù và thiếu suy nghĩ khi chúng ta cưu mang hay giải quyết một vấn đề gì.

Tuy Xuân Đinh Hợi chưa đến; nhưng Xuân 2007 dương lịch sắp về với cái lạnh của trời Âu, xin đại diện cho toàn Ban Biên Tập của báo Viên Giác cầu chúc cho các độc giả khắp năm châu có một mùa Xuân miên viễn của đất trời và vạn vật khi chúa Xuân đã về ngự trị trong lòng của mọi người.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

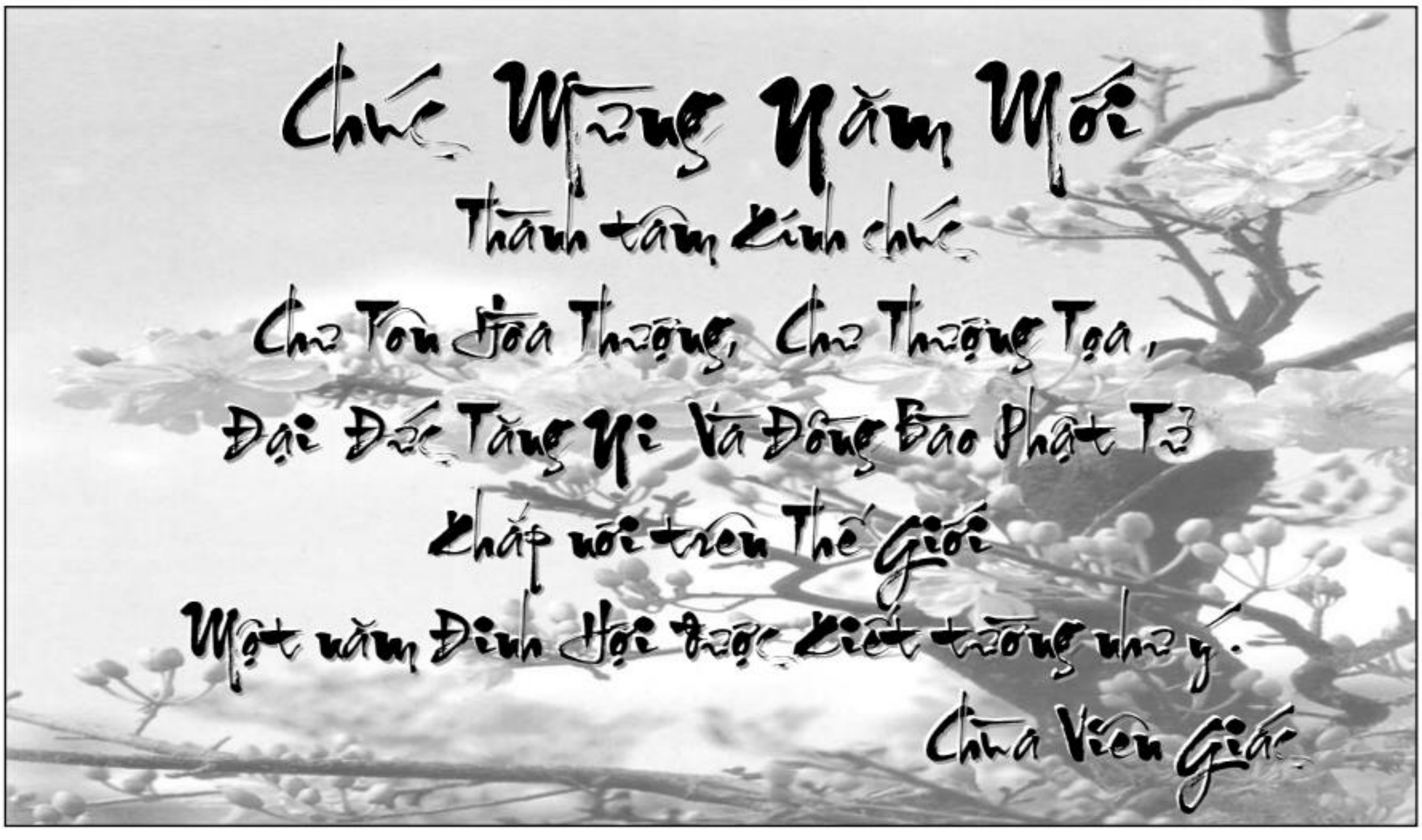

https://tieulun.hopto.org

Tác giả :
Guiseppe Tucci
Phỏng dịch :
Hòa Thượng Thích Trí Chơn

(Tiếp theo VG 154)

CHƯƠNG 5
TRÊN ĐƯỜNG ĐI LHASA

Cảnh trí dần dần thay đổi khi chúng tôi vượt qua đèo Kampa và khi tới một con đường uốn cong trước mắt chúng tôi hiện ra dòng sông Brahmaputra. Người Tây Tạng gọi tên là Tsangpo. Nước sông chảy lờ đờ uốn lượn qua nhiều cánh đồng xanh nằm giữa bên cạnh những bãi cát vàng. Dòng sông chảy xuống thung lũng từ đèo Karag hẹp cao 1.800 phít (feet) với những dốc bén nhọn màu đen tương phản với những đám mây và các khối tuyết băng giá màu trắng.

Tôi dựng lều và nghỉ cạnh bờ con sông mà vào tháng 8 năm 1939 tôi đã được nhìn thấy lần thứ hai khi tôi vượt qua sông từ Lhatse đến Puntsokling trong mùa nước lũ. Hôm nay trở lại nhìn dòng sông mặt nước vẫn yên bình như giấc mơ của trẻ thơ mặc dù những cơn mưa tầm tã trong mấy tuần qua làm mực nước sông dâng cao và cuồn cuộn chảy xiết. Người dân sống ở thung lũng cạnh con sông này thường xuyên phải đấu tranh giữa hai sự sống và chết.

Nước từ những núi đồi ngoằn ngoèo và nơi dòng sông chảy xuống thấm sâu vào lòng đất nuôi dưỡng hoa mầu thắm xanh đồng ruộng lấp lánh dưới ánh mặt trời chói sáng; tuy nhiên những trận lụt nước chảy dữ dội và các trận bão cát vẫn thường xuyên đe dọa mạng sống con người ở đây bất cứ lúc nào. Những cơn gió lốc thổi những đám cát đang nằm yên nơi các phiến đá bay xuống tạo thành những đụn cát đó đây.

Tôi nhìn thấy những ngọn núi cao mà phần lớn các nhà leo núi Tây phương mới dám mạo hiểm leo lên tới đỉnh của chúng. Trên mỗi chóp núi người dân Tây Tạng dựng lên những lá phướn màu sắc rực rỡ phất phơ trước gió lộng. Dân chúng tin rằng các Thần núi đang sống ở đó và nếu không cúng vái, các Ngài có thể nổi cơn thịnh nộ xô đẩy những hòn đó lớn rơi xuống làm hại dân làng địa phương. Cho nên muốn dựng những lá phướn trên các đỉnh núi cao để cầu nguyện thần linh che chở, người Tây Tạng cũng thường hay leo núi như người Tây phương.

Khi đến Chaksam, chúng tôi vượt qua sông Brahmaputra trên chiếc bè lớn. Trước kia có một cây cầu làm bằng những phiến gỗ dày, đặt nằm trên các dây xích chắc chắn được móc treo trên hai cột trụ. Ngày nay mấy tấm gỗ đó không còn nữa. Tuy vậy di tích cây cầu này vẫn là niềm tự hào của người dân Tây Tạng trong kỹ thuật kiến trúc thời xưa của họ. Đó là công trình của bà Kỹ sư Tanton Gyepo sống ở thế kỷ thứ 15. Bà là con người tháo vác, thích hoạt động và là một Kỹ sư tài giỏi vào thời đó. Nhưng ở Tây Tạng khi mà các hoạt động của mọi người đều mang màu sắc tôn giáo thì ngay cả kỹ thuật gia cũng có thể trở thành nhà tu khổ hạnh.

Lịch sử Tây Tạng ghi chép bà Tanton Gyepo như một nhân vật xuất chúng và hơn nữa là một thánh nhân. Thực vậy nhân dân Tây Tạng đã không quên ơn bà là một thiên tài của đất nước, đã có công đức to lớn kiến tạo cây cầu vĩ đại nói trên. Chiếc cầu đã giúp nhiều thuận lợi trong việc giao thông và tránh cho dân chúng những thảm họa nguy hiểm khi phải dùng thuyền bè qua sông trong mùa mưa nước lũ chảy xiết.

Chúng tôi thấy chùa Chaksam được xây cất trên khoảnh đất hướng nhìn ra dòng sông. Nơi phòng chính của chùa chúng tôi không thấy có gì đặc biệt để xem ngoại trừ bức tranh vẽ bà Tanton Gyepo như một nhà tu khổ hạnh. Bên trong một điện thờ gần đó chúng tôi thấy ở giữa tôn trí ba tượng Phật tam thế, A Di Đà, Thích Ca và Di Lặc. Các pho tượng này vừa mới được tu bổ sơn phết lại, nhưng vẫn duy trì không làm biến mất nét đẹp nghệ thuật của các tượng Phật Tây Tạng được làm ra lúc ban đầu vào những thế kỷ trước lâu xa. Sát vách tường bên mặt chúng tôi thấy thờ tượng Phật A Di Đà. Đằng sau bên phải Ngài là một tượng Bồ Tát rất đẹp. Các tượng này được tạc làm ra vào đời nhà Minh bên Trung Quốc.

Chaksam là giao điểm của những con đường chính cho nên đây cũng là nơi xảy ra nhiều cuộc chiến ác liệt giữa quân đội Anh quốc và Tây Tạng trước đây. Các pho tượng trên may mắn không bị phá hủy để hôm nay được dịp chứng kiến cho di tích lịch sử này. Cạnh chùa Chaksam là tu viện Nyingmapa, nhưng bên trong chẳng có gì đáng xem, ngay cả ngôi tháp nhỏ Kumbum thờ bà Tanton Gyepo cũng không cất giữ nghệ phẩm nào quý giá ngoại trừ vài bức họa mới vẽ gần đây. Du khách vào thăm bốn điện thờ ở tầng dưới, kế tiếp có thể dùng chiếc cầu thang lung lay leo lên cái phòng nhỏ nơi tầng trên của tu viện để nhìn xuống một pho tượng lớn có khuôn mặt tối sầm và chòm râu nhọn trông giống như người Trung Hoa.

Sau khi vượt qua sông Brahmaputra, con đường hướng đến Chushul với hai bên đầy những sỏi đá nhỏ

https://tieulun.hopto.org

chạy dài vô tận hạ xuống thấp dần còn độ cao 11.600 phít (feet). Gần Chushul, dòng sông Kyichu bắt nguồn từ núi đồi ở Lhasa chảy xuống nhập chung vào sông Brahmaputra. Tại đây, chúng tôi nhìn thấy có nhiều nhà khá giả bao quanh với những hàng cây bạch dương và liễu rũ. Khắp nơi những đám ruộng lúa mạch và lúa mì óng ánh màu vàng bên cạnh những luống cải màu xanh và trên những cánh đồng các cô thôn nữ Tây Tạng bận rộn đập lúa. Trên chóp núi trước mặt chúng tôi hiện ra di tích của một lũy thành. Chushul là địa điểm quan trọng vì nằm trên trục lộ của những con đường dẫn đến vương quốc Bhutan và xứ Ấn Độ; do đó thường xảy ra những cuộc tranh chấp thay ngôi đổi chủ nhiều lần. Con đường đầy dốc núi cheo leo, hố sâu thăm thẳm với những thác nước chảy xuống cuốn cuộn từ các đỉnh núi cao, mỗi bước chân chúng tôi đi thực đầy hiểm nguy và chết chóc.

Thay vì đắp những con đường như ngày nay, thuở xưa người dân Tây Tạng thường hay khắc những bài kinh và các câu thần chú trên đá, hoặc tạc khắc hình tượng thần linh trên các tảng đá lớn để cầu nguyện mong các Ngài trấn áp giùm ma quỷ, ngăn chận không cho chúng xô lăn những khối đá từ trên núi xuống gây tang tóc cho dân làng địa phương. Khác hẳn người Tây Tạng, các nông dân Ý Đại Lợi thường đóng những thanh gỗ dày cứng xuống đất dọc theo các sườn núi để ngăn chận những hòn đá rơi. Khi tới đây chúng tôi nhìn thấy cảnh làng Chushul vắng vẻ vì dân chúng kéo nhau đi dự xem ngày lễ lớn hằng năm. Lễ lược hội hè tôn giáo ở Tây Tạng là cơ hội để mọi người hướng tâm hồn mình nghĩ đến Thần linh, Phật, Thánh. Đặc biệt trong ngày lễ sinh nhật của bà con, người ta thường tổ chức ăn uống, ca hát vui chơi.

Tại Chushul, thời gian chúng tôi tới đó, có một gia đình gặp ngày kỵ giỗ, trước tiên gia chủ lo việc cúng lễ trên bàn thờ và sau đó, họ đãi thân nhân bạn bè ăn uống linh đình. Không may xảy ra việc cãi vả trong số người đến tham dự khiến cho một nhà sư bị thương. Ai cũng nghĩ rằng vị Lạt Ma đó sẽ chết vì ông bị một người cầm dao đâm sâu và bụng. Thủ phạm liền bị bắt dẫn đến văn phòng của ông quận trưởng và dân chúng thì xúm nhau kéo tới bao quanh đứng bên ngoài chờ xem. Kết quả hắn bị tống giam nhiều tuần lễ trong nhà tù và phạt một số tiền lớn.

Tôi chỉ còn cách xa Netang khoảng hai mươi dặm và đây là địa điểm cuối cùng trong cuộc hành trình. Con đường đi hẹp ngoằn ngoèo dưới những tảng đá lớn lúc nào cũng như đe dọa sẵn sàng rớt xuống khiến du khách bộ hành luôn luôn lo lắng sợ hãi. Trên những phiến đá này có khắc ảnh tượng các thần linh và những câu thần chú. Con đường uốn khúc quanh sông Kyichu nước trong phản ánh dưới bầu trời xanh thẳm. Rải rác đó đây những cồn cát trắng mọc lên dọc bờ sông bên cạnh vùng đất phì nhiêu mầu mỡ. Làng mạc thưa vắng và đồng ruộng hoang sơ. Những rặng núi của Lhasa gần Netang ngày càng hiện rõ ra dưới ánh nắng mặt trời. Với ống dòm tôi có thể nhìn thấy những tịnh thất của các vị Lạt Ma ở tu viện Sera. Một vài đám mây trắng bay lững lờ trên không trông giống như cái lọng to lớn bao che trên Thánh Địa Kinh Thành (Holy City).

Netang là ngôi làng nổi tiếng trong lịch sử Tây Tạng vì đây là nơi Ngài Dipankara Atisa, một nhà sư phục hưng cho Phật giáo đã viên tịch trên đường từ Tây Tạng về Ấn Độ. Ngài sinh trong một gia đình quyền quý ở Vajrayogini thuộc tiểu bang West Bengal (miền Tây Ấn Độ). Làng Vajrayogini bé nhỏ nằm giữa vùng đồng bằng trù phú là nơi tôi đã đến viếng thăm năm 1926. Cạnh làng có một cái ao mà trên bờ chúng tôi nhìn thấy còn lại một gò đất nhỏ bao phủ đầy cỏ. Dân chúng địa phương tin rằng có thể đây là di tích ngôi chùa nơi Ngài Atisa cư ngụ đầu tiên. Sau này Ngài Atisa trở thành một trong những giáo sư nổi danh của Đại Học Phật Giáo Vikramasila ở Ấn Độ và tiếng tăm của Ngài vang lừng đến Tây Tạng.

Một vị vua ở miền tây Tây Tạng đã cho Sứ thần sang Ấn Độ cung thỉnh Ngài qua Tây Tạng để dạy dỗ, truyền bá giáo lý của Đức Thế Tôn. Sau vài năm hoằng pháp ở phía Tây, Ngài Atisa đến miền trung Tây Tạng và lúc về già đã viên tịch tại Netang vào năm 1054.

Mặc dù bị chiến tranh tàn phá trước đây, hiện nay tại Netang còn sót lại ba ngôi chùa. Ngôi chùa đầu tiên du khách nên đến viếng là Dolma Lhakang. Trong một điện thờ tại chùa này chúng tôi thấy chiếc y của Ngài Atisa được giữ thờ trong một ngọn tháp nhỏ mạ đồng. Tại điện thờ thứ hai ngay giữa tôi thấy tôn trí pho tượng Phật Di Lặc đứng thuộc thời đại Pala, phía sau là tượng Phật Thích Ca với vòng hào quang bằng gỗ làm tại Ấn Độ. Cạnh đó là tượng Đức Quán Thế Âm và nhiều tượng Phật, Bồ Tát khác được bao phủ với những tấm vải lụa. Người ta còn thờ ở đây xá lợi (xương tro) của Đại sư Marpa. Nơi điện thờ thứ ba, tôi thấy thờ các tượng Phật tam thế Thích Ca, A Di Đà và Di Lặc. Ngoài ra, mỗi bên phải và trái các Ngài có bốn pho tượng đứng Bồ Tát, gồm tất cả là tám tượng. Các tượng này làm cùng thời đại nghệ thuật tạo tác giống những tượng ở chùa Iwang.

Không xa ngôi chùa trên, chùa Kumbum Lhakang sơn màu vàng được xây cất giữa hai ngôi tháp lớn có mái tròn ở trên và xung quanh trang trí với các tràng hoa sơn màu hơi sậm. Bên trong mỗi ngọn tháp có thờ các vị thần làm bằng đất nung và xá lợi của những Đại sư Phật Giáo Tây Tạng. Ngay giữa chùa có một điện nhỏ thờ ảnh tượng tôn sư Atisa và các đệ tử danh tiếng của Ngài như Dronton và Nagtso Lotsava. Trên vách tường xung quanh tôi thấy vẽ nhiều hình tượng hộ pháp Drolma sơn màu xanh và đỏ sậm với tóc đen láng.

Gần làng Netang còn có một ngôi chùa thứ ba thờ 16 vị La Hán làm bằng xi-măng. Trong chùa ngay giữa tôi thấy thờ pho tượng Phật Thích Ca và hai bên là các tượng Bồ Tát đứng bằng đồng đúc theo kiểu mẫu Ấn Độ trong đó có một tượng mất hai bàn chân. Ngoài ra còn có hình tượng của một vị tăng Trung Hoa và Ngài Dharmatala cũng làm bằng xi-măng.

Sau khi viếng thăm các chùa, hôm đó dưới bầu trời yên tĩnh và trong xanh của Netang, lòng tôi cảm thấy nhẹ nhàng khi nghe những con chim sơn ca đang hót

https://tieulun.hopto.org

líu lo và các trẻ mục đồng lùa những đàn trừu về nhà theo tiếng sáo chiều.

CHƯƠNG 6

ĐẾN LHASA VÀ CUỘC GẶP GỠ ĐẦU TIÊN

Con đường từ Netang đi Lhasa không bằng phẳng mà lên dốc xuống đồi uốn lượn quanh theo những dãy núi đá dẫn đến bờ sông Kyichu với những bãi cát trắng. Cạnh dòng sông có một đống đá trông như một ngọn đồi nhỏ. Từ địa điểm này du khách có thể nhìn thấy cung điện Potala to lớn hùng vĩ sơn son thếp vàng rực rỡ. Chúng tôi thấy những khách hành hương đến cầu nguyện lễ bái bên cạnh đống đá và mỗi người ném một hòn đá như để góp phần công đức trong việc xây dựng ngôi tháp đá này. Chúng tôi theo đoàn người hành hương đi vòng quanh đống đá theo chiều quay của kim đồng hồ để cầu nguyện hết sức thành kính. Người Tây Tạng có phong tục đi vòng quanh cầu nguyện các nơi chốn thiêng liêng. Khi bước chân vào chùa hay nói chuyện với nhân vật cao cấp, người dân thường hay bán hàng rong có thói quen lấy mũ, bím tóc dài ngắn trên đầu họ xuống cầm giữ trước ngực bên trái.

Chúng tôi đi ngang qua tu viện Takta và chùa Depung với nhiều điện thờ tháp nhỏ xung quanh để tiến vào một thung lũng nhỏ. Trên cánh đồng xanh, chúng tôi nhìn thấy các vị Lạt Ma Tây Tạng đang tắm nắng hoặc bơi lội nơi dòng sông rộng và thu hẹp dần chảy vào các con kinh hoặc ao hồ. Những chiếc y màu đỏ của họ cởi bỏ trên bờ trông giống những chiếc nấm lớn đã chín. Nhiều sách báo Tây phương viết nói về sự ăn ở dơ bẩn của người Tây Tạng, nhưng tôi biết nhiều quốc gia chậm tiến khác cũng vậy. Vào mùa nóng dân quê Tây Tạng cũng như Ấn Độ thường hay xuống sông bơi lội ngâm mình dưới nước rất lâu như đàn vịt. Khoảng xế trưa chúng tôi đến lâu đài Potala, nơi ở của Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14 Tenzin Gyatso. Thoạt nhìn Potala không phải là một lâu đài hay cung điện mà trông giống như một ngọn đồi được cấu tạo bằng những tảng đá to lớn khiến du khách có cảm tưởng toàn lâu đài là một khối đá kim cương rắn chắc kỳ dị khác thường. Phần chính của nó sơn màu đỏ, có khung viền trắng và trên chóp sơn màu vàng chói sáng lấp lánh.

Thành phố Lhasa nằm về hướng Tây cung điện Potala, bao quanh bởi nhiều cây cối bên cạnh một dòng sông. Ngay khi vừa mới đến, tôi liền gặp ông Namgyal Traring, một thanh niên trẻ có bà con với Quốc vương Sikkim. Ông là người của chính phủ chỉ định làm hướng dẫn viên trong thời gian tôi ở Lhasa. Ông xuất thân từ một gia đình quý tộc Tây Tạng, tốt nghiệp học vấn ở Darjeeling, tiểu bang West Bengal (Ấn Độ), nói tiếng Anh lưu loát. Ông mặc một chiếc áo lụa Trung Hoa màu tím đậm, nơi tai bên trái đeo một bông tai làm bằng vàng và lam ngọc; trên đầu đội chiếc mũ len màu vàng, hẹp ở phía dưới rộng ở phần trên, có một dải băng cột choàng qua dưới cằm. Khác với dân thường, các nhân viên chính quyền tóc họ không để xõa trên vai hay xếp gấp thành cái bím mà rẽ đôi ngay giữa đầu, thắt cột thành hai cái bím hai bên phải, trái và được kẹp giữ bởi một cây trâm làm bằng vàng hay lam ngọc.

Khi không còn làm công chức trở về dân thường, họ mặc chiếc áo vải đơn giản và đội cái mũ da thú với phần trên chóp được bao bọc bằng tơ lụa Ấn Độ hoặc Trung Hoa. Nhà cầm quyền Tây Tạng ngăn cấm dùng các loại mũ Âu Châu tại Lhasa. Luật lệ này nhằm duy trì phong tục của Tây Tạng chứ không vì mục đích bảo vệ nghề làm nón ở địa phương. Cho nên hạng dân sang trọng đi đâu thường có người hầu mang theo quần áo, mũ nón để họ dùng tùy theo mùa nóng lạnh và hoàn cảnh. Để hợp với thời trang, các bà quý phái cũng có những cô hầu gái mang trắp dựng vòng xuyến, bông tai, chuỗi ngọc đeo cổ v.v... đi theo để các bà thay đổi dùng đến khi có tiệc tùng, lễ lược.

Nhà tôi ở có hai phòng nhìn ra sân, bếp nằm phía trước, hai bên phải trái là phòng ở của người giúp việc và trông coi nhà cửa. Từ cửa sổ tôi có thể nhìn thấy ngọn núi Bompori vươn cao nhìn xuống thủ đô Lhasa. Vừa bước ra sân, cung điện Potala to lớn hùng vĩ hiện ra trước mặt tôi và trên núi phía Bắc thị trấn Lhasa, tu viện Sera với những tịnh thất của các vị Lạt Ma sơn màu trắng, tôi cũng nhìn thấy rất rõ. Hôm tôi mới đến, Lhasa từ một thành phố của mọi sinh hoạt tôn giáo, lễ bái, cầu nguyện, đã biến thành ngày đại hội. Khắp nơi dân chúng từng bừng ăn uống, ca hát và nhảy múa. Dọc bờ sông và trên những đồng cỏ xanh mọc lên dày đặc vô số các túp lều nhập cảng từ Trung Hoa với nhiều màu sắc và đủ loại kích thước lớn nhỏ. Từ ngàn xưa dân chúng Tây Tạng có tập tục chờ đến ngày 15 tháng 5 thường hay tổ chức hội hè ngoài trời, với những đàn chó hoang vô chủ đói khát chạy theo họ chờ xin ăn. Hội chợ trông chẳng khác một doanh trại tạm trú của những người đang trên đường di chuyển đến khu nhà ở mới. Tại đây, họ tắm rửa, chơi súc sắc, uống rượu, đàn ca, xướng hát và tưng bừng nhảy múa trọn ngày.

Tôi ở nhà một tuần lễ chờ nhận các món quà tôi đã mua để dành tặng cho quan Phụ chánh thủ đô Lhasa. Theo chươhg trình tôi dự tính sẽ viếng thăm Đức Đạt La Lạt Ma và ông Phụ chánh trong cùng một ngày; và chẳng lẽ đi tay không đến thăm các Ngài đó nên tôi không có cách gì hơn là đành phải đóng cửa ngồi nhà chờ các món quà đang trên đường gửi tới. Nhân lúc rảnh rỗi ngồi không này, tôi và ông Namgyal Traring viết ra một danh sách gồm các nhân vật mà chúng tôi dự định sẽ đến viếng thăm và những món quà biếu cho mỗi người. Mặc dù là cuộc gặp gỡ riêng tư không chính thức, tôi vẫn phải giữ phong tục là nên tặng ngoài một khăn choàng cổ, còn có những món quà khác tùy theo chức vị cao thấp của nhân vật tôi đến thăm.

Có ít nhất ba loại khăn choàng theo thứ tự gọi là nangdso, ashi và doshe. Trước tiên là loại khăn làm bằng thứ lụa tốt nhất mà tôi dự tính sẽ tặng cho Đức Đạt Lai Lạt Ma và quan Phụ chánh; kế đến là khăn

https://tieulun.hopto.org

làm bằng thứ lụa thường và sau cùng là khăn choàng làm bằng vải thô. Tất cả các loại này dân chúng thường dùng và nhập cảng từ Trung Hoa. Giá cả khác nhau tùy theo loại tốt xấu. Lụa thứ tốt nhất (nangdso) giá khoảng 20 rúp-pi (rupees) tiền Ấn, bằng 1 phần 10 Anh kim hay 4 đô-la Mỹ. Trước khi tới thăm, khăn được cuốn tròn lại và lúc chủ và khách gặp gỡ, hai bên kính cẩn cúi đầu chào nhau; ngay lúc ấy tôi xổ khăn choàng ra trao đặt vào lòng bàn tay khách. Các quà tặng thì không nên đưa trực tiếp mà để trên một dĩa bàn trao riêng cho khách. Loại quà tặng quý nhất đặc biệt là súng lục, đồng hồ đeo tay thứ tốt, máy chụp hình và máy vô tuyến điện.

Sứ quán Ấn Độ và Trung Hoa có máy phát điện riêng để dùng cho các trạm vô tuyến điện của họ. Vào lúc ấy, một nhà máy phát điện trung ương đang được xây cất tại địa điểm cách sáu dặm (miles) về hướng đông thủ đô Lhasa nhằm cung cấp điện lực cho toàn thành phố. Tạm thời vào lúc tôi có mặt, người ta dùng sức nước để chạy máy điện trong thành phố. Nhà máy phát điện chính phải chờ đến hai hoặc ba năm sau mới sử dụng được vì máy móc lúc tôi đến chưa có gì hết. Nhà máy phát điện nhỏ cũ do ông Ringang, một trong bốn thanh niên Tây Tạng được Đại tá Bell gửi qua Luân Đôn (Anh quốc) du học mấy năm trước, trông coi, lúc đó ông đã nghỉ việc không còn làm nữa. Còn nhà máy phát điện mới bây giờ được điều khiển bởi một người Áo và một nhân viên vô tuyến điện của Sứ quán Ấn Độ. Nhân viên người Áo từ trại giam Ấn Độ trong thời kỳ chiến tranh đã vượt núi Hy Mã Lạp Sơn trốn vào Tây Tạng đi phiêu lưu mất hai năm trời; cuối cùng tới được Lhasa và nhà cầm quyền Tây Tạng sau bao lần cứu xét do dự, đã nhận cho ông ta làm việc. Để giải quyết vấn đề khan hiếm điện lực vào lúc ấy, một vài gia đình giàu có đã dùng các máy phát điện nhỏ chạy bằng „pin" mua từ Ấn Độ.

Về quà tặng, ngoài các món đắt tiền kể trên, bút máy và kính mát ngoại quốc cũng là những thứ rất được công chức Tây Tạng ưa thích. Rất tiếc tôi đã quên không mang theo đồ trang điểm bôi đỏ móng tay và thỏi son thoa môi mà nữ giới ở đây rất ham chuộng.

Sau khi viếng thăm quan Phụ chánh và Đức Đạt Lai Lạt Ma, tôi dự tính sẽ đến thăm hai ông thầy giáo cũ của tôi, vị thủ quỹ của quan Phụ chính và ba nhân viên trong nội các chính phủ. Ngoài ra, tôi cũng cần tới thăm hai công chức của chính quyền, một nhà sư và ông kia là người đời. Vị Lạt Ma thuộc giai cấp đặc biệt Tsetrung của Giáo Hội Phật Giáo Tây Tạng còn vị Cư sĩ thuộc hàng quý tộc Kuta là những thành phần được tham gia chính quyền Tây Tạng.

Ngay trong quân đội, ngoài vị Tổng Tự Lệnh người đời, bên cạnh còn có một nhà sư đồng nghiệp giữ chức vụ này mà tôi đã có dịp gặp ông ta vài năm trước ở văn phòng ông Ủy viên Ngoại thương tại Gyantse. Bất cứ cơ quan nào ở Tây Tạng quyền hành cũng được chia xẻ bởi hai nhân viên, một người đời và một nhà sư trong việc điều hành cai trị quốc gia.

Về lãnh việc thương mại tại Lhasa, tôi thấy người dân buôn bán đủ thứ. Tây Tạng bán len qua Ấn Độ, và mua lại của quốc gia này các thứ như vải, tơ lụa, đồ dùng trong nhà và nhất là các lọ bình hoặc thùng bằng nhôm mà chúng đã dần dần thay thế cho các vật dụng bằng đồng của Tây Tạng, cùng lúc đe dọa giết chết nền thủ công nghiệp cổ truyền của xứ tuyết này. Vài món hàng như mũ nón, quần áo và san hô từ Ý Đại Lợi đã được mang vào bán ở Tây Tạng qua ngả Ấn Độ.

Nền giao thương Tây Tạng đã phát triển lên tột đỉnh vào giai đoạn xảy ra cuộc thế chiến thứ hai khi những đoàn khách thương mang vải vóc và đủ loại quần áo từ Ấn Độ vào Likiang tỉnh Vân Nam (Yunnan) ở Trung Quốc để buôn bán. Một số tơ lụa từ Trung Hoa đã mất hai hoặc ba tháng di chuyển ngang qua vùng Trung Á để nhập cảng vào hướng đông bắc Lhasa. Các quan chức Tây Tạng và những bà vợ của họ rất thích dùng hàng lụa ngoại quốc để may y phục. Tỉnh Vân Nam ở Trung Hoa cũng được nối liền với tỉnh Kham của Tây Tạng bằng đường bộ. Hàng năm có khoảng 20 triệu pao (pounds) trà từ Trung Hoa chuyên chở vào Tây Tạng theo con đường này. Dân chúng Tây Tạng, quý phái cũng như bình dân rất thích dùng trà Trung Hoa và Ấn Độ.

Tuần đầu bận rộn đi thăm viếng với ông Namgyal Traring các vị khách quan trọng của tôi trôi qua thật nhanh. Trong thời gian này tôi cũng đã tiếp đón một vài vị khách quý. Trước hết là cô Kukula, ái nữ của Quốc vương Sikkim. Cô ta sống tại Lhasa và là vợ của ông Punkang, có liên hệ với gia đình Yapshi. Đây là một trong những gia đình mà Đức Đạt Lai Lạt Ma đã ra chào đời. Cô Kukula là một thiếu nữ trẻ đẹp, hết sức quyến rũ, có trình độ hiểu biết rộng, nói trôi chảy cả hai ngôn ngữ Anh và Pháp. Ngoài ra cô còn nói được một ít tiếng Đức. Bất kể giàu hay nghèo, khi gia đình nào diễm phúc có một Đức Đạt Lai Lạt Ma đầu thai tái sinh vào thì gia đình ấy được hưởng nhiều ân huệ, bổng lộc giúp đỡ của chính quyền Tây Tạng. Tôi biết tại Lhasa hiện có khoảng năm sáu gia đình như vậy. Ông Punkang thuộc gia đình của Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 11 (Khedup Gyatso); ông Lhalu có bà con thân thích với Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 10 (Tsultrim Gyatso) và 12 (Trinley Gyatso); còn các ông Samdub Potang, Landen và Yutok thuộc gia đình của những vị Đạt Lai Lạt Ma khác. Bà con dòng họ của Đức Đạt Lai Lạt Ma Tenzin Gyatso đời thứ 14 hiện nay đang sống tại Chayul miền nam và ở Drongtse gần Gyantse.

Một vị khách quý khác đến thăm tôi là ông Kaisher Bahadur, Thủ tướng xứ Nepal. Tôi đã gặp ông ta ở Kathmandu năm 1935 khi ông đang làm việc tại Bộ Giáo Dục. Ngoài ra, ông Kipug làm thông dịch viên cũng đến thăm tôi. Cùng với ông Namgyal Traring, ông Kipug sẽ tháp tùng đi theo tôi trong những cuộc viếng thăm chính thức các nhân vật quan trọng ở Tây Tạng vào thời gian sắp tới. Ông cũng là một trong bốn thanh niên trẻ Tây Tạng mà Đại tá Bell đã gửi sang học tại Luân Đôn (Anh quốc) cho nên ông Kipug nói tiếng Anh rất trôi chảy. Hiện nay làm việc ông chỉ lãnh lương một nửa và nghe đâu ông sắp xin nghỉ luôn để nhường lại cho một thông dịch viên trẻ và có khả năng hơn.

https://tieulun.hopto.org

Nhân tiện tôi muốn thuật cho các bạn hiểu rõ thêm về ngày lễ hội mùa hè Linka bắt đầu vào ngày 15 tháng 5 mà tôi đã viết ở trên. Đây là ngày đại hội mà tất cả dân chúng Tây Tạng đều ra khỏi nhà, đến tụ tập sinh hoạt với nhau ngoài trời ở những vườn hoa, công viên hay trên bờ sông. Những buổi lễ được bắt đầu với các nhân vật đóng vai chính là Chokyongs. Chokyong hay ngài „Hộ Pháp" là vị mà dân chúng Tây Tạng tin rằng thần linh có thể hiện xuống nhập vào ông ta trong giây lát để sai khiến, dạy bảo hay báo trước cho người đời biết những việc sắp xảy ra. Vị đóng vai hộ pháp nổi tiếng nhất hiện ở chùa Nechung. Ông ta được mời đến trình diễn trong những buổi lễ tại Lhasa mà quần chúng tới dự xem đông như kiến. Ban Tổ Chức lễ thiết lập một cái bệ cao cho vị hộ pháp chùa Nechung ngồi trên đó một cách trang nghiêm ngay thẳng. Đông đảo quần chúng đến xem chen lấn đứng xung quanh ông.

Vị hộ pháp mặc chiếc áo gấm thêu Trung Hoa, đầu đội vương miện bằng vàng trên có chạm khắc chiếc sọ người và gắn cặp mắt hồng ngọc. Những người giúp lễ múc nước „chang" từ cái tô bằng bạc chậm rãi đổ vào cuống họng ông ta. Trong giây lát vị hộ pháp bắt đầu rơi vào tình trạng hôn mê, hắt hơi, thở mạnh và mắt trợn ngược. Những người đứng xem cầm trao cho ông một chiếc khăn vải đỏ, tức thì ông vội vàng đưa trả lại. Miệng ông lẩm bẩm phán truyền những lời chỉ giáo và báo trước một vài việc sắp xảy ra. Lúc ấy người ta đưa cho vị hộ pháp một chiếc bánh làm bằng bột lúa mạch, ông lắc đầu tỏ vẻ không thích và đưa trả lại. Một lát sau tôi thấy toàn thân người ông lay chuyển nghiêng qua lắc lại và toát mồ hôi. Mọi người tham dự từng nhóm đến quỳ trước mặt ông ta lễ lạy hết sức thành kính.

Vị hộ pháp tiếp tục phán dạy những lời tiên tri. Ông đặc biệt nhắc tới hàng thợ nề và thợ hồ, những người trên đầu đội chiếc mũ vàng là thành phần đang được trọng dụng xem như công chức của nhà cầm quyền Tây Tạng. Khi cần, chính phủ tuyển dụng họ để thực hiện các chương trình kiến thiết công cộng, nhưng nay họ được nghỉ ngơi đến cuối sang năm, vì lịnh đình chỉ xây cất chắc sẽ còn tiếp tục. Lý do theo lời tiên đoán của ngài hộ pháp „chokyong" chùa Nechung vì năm tới sẽ là năm xấu, không mấy tốt cho Đức Đạt Lai Lạt Ma, và ngài có thể sẽ gặp những điều rủi ro. Dân chúng Tây Tạng tin rằng nếu xây cất, đào bới nền móng sẽ gây chuyển động phá rầy đến sự yên tĩnh của các vị thần Lus và Sadags trông coi dưới đất. Do đó mà nhà cầm quyền Tây Tạng đã ra lịnh ngăn cấm, khuyến cáo dân chúng đình chỉ mọi công tác kiến thiết mới, chờ qua hết hạn xấu của Đức Đạt Lai Lạt Ma đến cuối sang năm. Sau khi nói xong các lời tiên tri, hình như có một sức mạnh huyền bí vô hình nào thúc đẩy bên trong, vị hộ pháp đã đứng dậy lúc lắc chuyển động mạnh toàn thân người và múa nhảy dữ dội liên tục không ngừng khiến mọi người chen chúc nhau đứng xem đều tỏ vẻ vô cùng khiếp đảm kính sợ.

(Còn tiếp)

Đón mừng Xuân

Nâng ly rượu, cùng nhau ta uống cạn
Đón giao thừa mời bạn đón mừng xuân
Cũng gọi là tống cựu, với nghinh tân
Sang năm mới đón xuân về tha thiết
Xưa thi sĩ, xuân về ngâm thơ Tết
Nay ta ngồi ngắm tuyết đón xuân sang
Bông tuyết bay, cứ ngỡ cánh mai vàng
Giậu cây trắng, tưởng đâu giàn thiên lý
Nhớ Nguyễn Huệ, một rừng hoa tuyệt mỹ
Cúc, mai vàng hàm tiếu cạnh hồng tươi
Hoa chen hoa mà người cũng chen người
Hồn ngây ngất vì nụ cười chúm chím
Ta bướm trắng, nàng hoa khôi áo tím
Dập dìu vui lính chiến với giai nhân
Nhưng than ôi! đêm trừ tịch Mậu Thân
Nàng ngã gục đi vào lòng đất lạnh!
Xuân nay về nơi tha hương cô quạnh
Vẫn không quên những chuyện của năm xưa
Tuyết rơi rơi, nhớ vạt nắng lưa thưa
Quê ta đó lắc lơ xa vạn dặm !!!

● *NBT*

Mùa Xuân nào ta về

***Mùa** đã sang rồi, ấm cỏ cây*
tình Xuân như rượu thấm môi gầy

***Xuân** đếm 65 trên mái tóc*
ngỡ mình như vẫn thuở nào đây...

***Nào** nâng chén nguyệt mừng Xuân mới!*
để bút thơ về tỏ dáng thơ

***Ta** đón giao thừa không pháo nổ*
vẫn nghe giục giã tiếng chim xưa

***Về** bến Quê Hương tìm kỷ niệm*
tuổi thơ chìm khuất đã bao giờ

● ***Bèo Hoa***

https://tieulun.hopto.org

Các pháp môn là phương tiện

Thích Kiến Tánh

Như chúng ta đã biết các pháp môn Đức Thế Tôn giả lập để đối trị tâm bịnh chúng sanh chỉ là phương tiện. Bởi thế chư Phật và chư vị Tổ Sư đều tu Thiền, Tịnh, Mật... mà chứng ngộ, mà không bao giờ chấp pháp môn của mình tu, hoặc tự xưng mình ngộ. Tổ Sư bảo:

„Sở dĩ Phật nói tất cả Pháp
là để đối trị tất cả tâm
nếu không có tất cả tâm
làm gì có tất cả Pháp ? "

Thế Tôn đã dạy các đệ tử phải có cái nhìn rộng rãi hơn không chấp chặt vào các pháp môn của mình hành trì, trong kinh Kim Cang, Phật dạy: „Giáo pháp của Như Lai, như dụng bè qua sông, sau khi đã đến bờ, hãy bỏ bè lên không". Chúng ta là hàng hậu học không kế vãng khai lại sự nghiệp của tổ tông mà lại phủ nhận chỗ này, bảo thủ chỗ kia, chấp chặt chỗ nọ. Thật là khờ khạo. Nếu chưa hiểu một pháp môn nào thì chớ vội kết luận pháp môn này đúng, pháp môn kia sai vì vọng tâm sanh kiến chấp các pháp. Phải biết, nói cũng sai, không nói cũng sai lầm. Vậy phải làm thế nào?

Như vậy đừng có quan niệm là tu Thiền là mau có kết quả, tu Tịnh là lâu có kết quả, bây giờ có nhiều hành giả tu theo Mật Tông Tây Tạng thì cho lối tu ấy khổ luyện và thù thắng hơn v.v...

Bản thể các pháp vốn đồng không tướng, tuy đơn giản nhưng vẫn thể hiện hương vị giải thoát thanh cao, như lẽ sống nhiệm mầu trong ánh đạo lung linh muôn hình vạn trạng đều lưu xuất từ chân tâm.

Khi học đạo hành giả phải có cái nhìn tường tận về „duyên sanh vô tự tánh" của mọi hiện tượng. Chúng ta nhìn ánh sáng của nhiều cây đèn chung nhau tạo nên sức sáng mà không hề chướng ngại lẫn nhau. Sức sáng ấy không thể nói là một, song, cũng khó mà tìm thấy dấu tích giao thoa khác biệt của chúng. Như thế, mọi pháp môn mà đức Phật nói ra chỉ nhằm mục đích là hướng tới chân trời của trí tuệ.

Ở hội Kim Cang, đức Thế Tôn có dạy: „Nếu lấy sắc thấy mình, lấy âm thanh cầu mình, người ấy đang hành theo tà đạo, chẳng bao giờ thấy Như Lai". Như vậy, chúng ta tự hiểu lời dạy của Ngài: Nếu ai lấy phiền não để thấy mình, lấy điên đảo để cầu mình, thì người ấy đang đi con đường vọng tưởng, chẳng bao giờ thấy chân thật tướng nơi chính mình, tâm phân biệt ấy là phiền não là điên đảo, sẽ rơi vào thế giới phân đoạn sanh tử và biến dịch sanh tử, khó mà đạt đến con đường „vô sanh pháp nhẫn".

Lối tu của Phật là trung đạo. Đệ nhất nghĩa đế, một lối tu không thiên về quá khổ, quá lạc, không rơi vào phạm trù của phàm thánh.

Hạt giống phiền não, sanh tử ý thức tri giác của chúng sanh đều do duyên thức giả hợp, vốn không tự tánh, như mưa chẳng ướt hư không, hư không chẳng nói gì cả.

Mọi pháp môn tu chỉ nhằm mục đích giúp hành giả thẳng đến để đánh thức Phật tánh nơi chính mình. Tánh thế giác ngộ hiểu biết chân chánh đó luôn ẩn hiện trong cuộc sống của chúng ta. Từ ý nghĩ, lời nói, việc làm đều nhằm vào mục đích làm lợi lạc cho mình và người. Tôi thường thấy hình ảnh đẹp của các vị Phật tử, họ thu xếp công việc nhà để đến chùa làm công quả trong ngày lễ. Lão Tăng thấy quý vị làm việc vất vả, nhưng vẫn nở nụ cười hồn nhiên – có chị lại bảo: „Con làm việc bưng cơm, dọn dẹp, con luôn có tâm niệm mong mọi người an lạc và gieo duyên cùng chánh pháp, thế là con vui rồi". Như vậy chén cơm, giọt nước mà thập phương thừa hưởng có lòng từ trong đó.

Vị thầy cạo tóc đầu tiên cho Lão Tăng, Ngài có dạy: „Làm công việc là tụng một thời kinh", khi con ở chùa Vạn Thọ, trú xứ Tân Định, mỗi mùa an cư chúng tăng từ khắp nơi về. Ngài làm hóa chủ trường hạ, Ngài xin đại chúng cho Ngài một việc là „dọn dẹp nhà vệ sinh cho chúng tăng", một hành động tầm thường như vậy, chính là nói lên sự phi thường của những bậc liễu đạo. Các Ngài có lý luận văn chương chữ nghĩa gì đâu! Chỉ là ông thầy chùa quê mùa, mà người ngu si như Lão Tăng khó bao giờ với tới.

Mùa hạ rồi từ chùa Viên Giác ở Đức về Việt Nam, Lão Tăng đến đảnh lễ khánh tuế hạ lạp của thầy giáo thọ, xin cúng dường một ít tiền, Ngài săm soi tờ giấy bạc và Ngài nói một câu, không biết vô tình hay cố ý để dạy đệ tử ngu dốt như Lão Tăng: „Mỗi nước có phát hành tờ giấy bạc khác nhau, nhưng cùng mục đích, giao dịch mua bán để rồi có cái ăn, cái mặc không khác nhau".

Những lời ấy chính là Diệu Pháp – Liên Hoa. Diệu là Chân không diệu hữu, Pháp là tức Như, Hoa là Hoa tạng thế giới. Thế giới như một đóa hoa. Hoa còn có nghĩa là hoa sen trong bùn. Nở tròn đều là Như Lai; mới hé nở là Bồ Tát, La Hán; búp tròn là Thanh văn, Duyên giác. Nhô lên khỏi mặt nước là Trời; lưng chừng mặt nước là Người. Ở trong nước là A Tu La; mới lú mầm khỏi bùn là Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục. Bùn là tượng trưng cho tâm địa.

Vì tâm địa của các Ngài đã rỗng rang, các Ngài đã „Quán nhiếp các pháp trong tư thế dung thông và tự tại". Vì vậy mà không lập Tông Chỉ, nhận chân các pháp là vi diệu pháp, không có tâm phân biệt. Chùa ở Việt Nam xưa nay đều mang sắc thái Diệu trạm tổng từ Thiền - Tịnh - Mật - Luật v.v... luôn luôn vận hành nhịp nhàng trong cuộc sống tu trì của những ngôi chùa đúng nghĩa có Phật, có Chánh Pháp, có Tăng Đoàn tu hành thanh tịnh. Người Phật tử cũng học giáo lý nơi Tăng Ni với tinh thần Chánh Kiến và Chánh Tín. Nhưng bên cạnh đó cũng có những ngôi chùa Tăng Ni đã hướng dẫn tín đồ một cách sai lạc đi vào con đường mê tín, dị đoan.

Trong thời đại mới trăm hoa đua nở, đã có nhiều tông phái xuất hiện khá hấp dẫn tại Việt Nam. Từ đó đã sanh ra sự tranh luận đúng sai. Vì ai cũng muốn mình trở thành giáo chủ, lãnh tụ ở một chân trời ngất ngưởng, để chúng sanh suy tôn, sùng tín, trở thành kinh tế thị trường tôn giáo nhiều màu sắc.

Nhân kỷ niệm ngày thành đạo của đấng Thế Tôn, chúng ta tri ân Ngài đã dạy Tám muôn bốn ngàn pháp môn để chúng ta tu hành, nhằm đối trị tám muôn bốn ngàn trần lao phiền não. Đừng dựa vào trên ngôn ngữ văn tự, mà chỉ thể nhập tự tánh trở về sự thật của nguồn tâm thì mới khả dĩ vào đạo.-•

https://tieulun.hopto.org

Nhứt Chi Mai

• **Thích-Chân-Tuệ**
Cơ-sở Phật-học Tịnh-Quang Canada

Trong dịp năm hết tết đến, mọi người đều nhắc đến hoa mai. Trong văn học đại chúng, cũng như văn học Phật giáo, có nhiều bài văn bài thơ cảm tác về mùa xuân thường đề cập đến hoa mai.

Những vần thơ bất hủ, những áng văn trác tuyệt đi vào lòng người thường được nhắc tới, những câu thơ tuyệt bích trong thi ca Thiền học về không gian và thời gian, như bài thi kệ "Cáo tật thị chúng" của Mãn Giác Thiền sư:

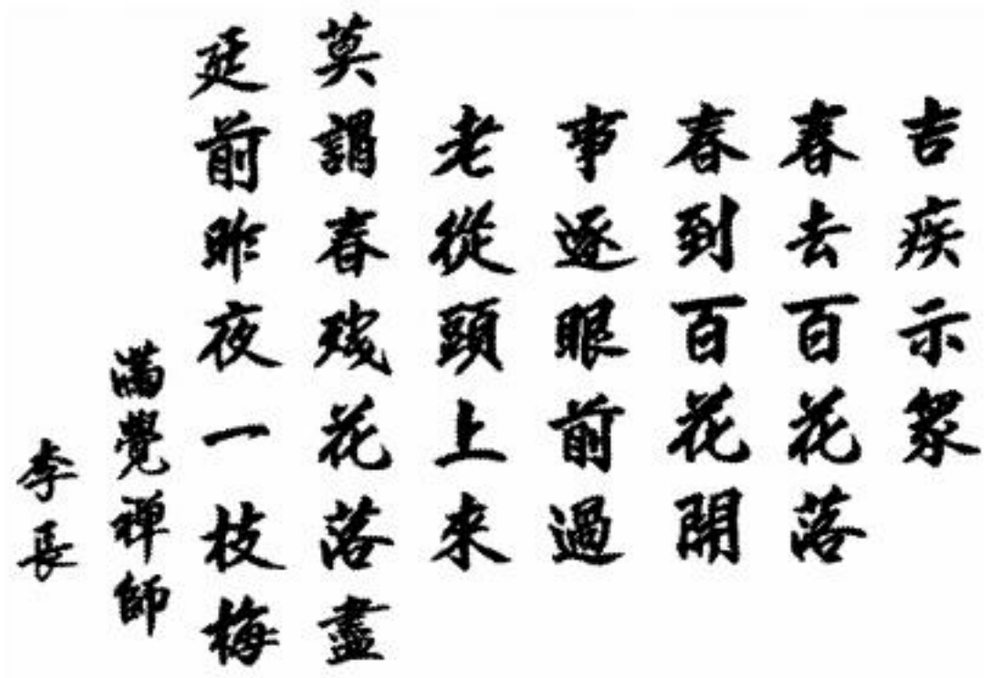

Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tùng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhứt chi mai

tạm dịch:

Xuân đi trăm hoa rơi
Xuân đến trăm hoa nở
Việc đời qua trước mắt
Già theo đến trên đầu
Chớ bảo xuân qua hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một nhành mai.

(Thích-Chân-Tuệ)

Thiền sư Mãn Giác (1052 - 1096) họ Nguyễn tên Trường, người xứ Lũng Chiền, làng An Cách, con của Trung Thư Viên Ngoại Lang Hoài Tố, ham học, từ trẻ đã học hỏi nhiều và thông hiểu về Phật giáo, Lão giáo và Nho giáo, được vua Lý Nhân Tông khen ngợi, triệu vào cung và ban cho tên Hoài Tín. Sau đó xuất gia, thuộc dòng thiền Vô Ngôn Thông, thế hệ thứ 8. Vua Lý Nhân Tông và Hoàng Hậu rất mến trọng sư, cho xây một cảnh chùa cạnh cung Cảnh Hưng để tiện việc tham hỏi về Phật học. Thiền sư mất năm 45 tuổi. Vua ban hiệu là Mãn Giác. Rất tiếc các sáng tác của sư không còn giữ lại, chỉ còn một bài "Cáo tật thị chúng" (Báo bệnh dạy chúng) rất nổi tiếng trong văn đàn Việt Nam.

Trước hết, về phương diện văn chương, đây là một trong những bài thơ tuyệt vời, thường được trong giới nhà thiền hay những văn nhân thi sĩ nhắc lại cái hay, cái đẹp của ý tứ thơ vào những độ xuân về.

Về phương diện ý nghĩa, bài kệ "Cáo tật thị chúng" của Mãn Giác Thiền sư, làm ra trước khi viên tịch, có ý nhắc các đệ tử rằng: xuân đến thì trăm hoa nở, xuân đi trăm hoa rụng, đó là qui luật tuần hoàn, như thiên nhiên có đến có đi, hoa có nở có tàn, con người có sinh có diệt. Điều này có thể nghiệm thấy qua mái tóc bạc trên đầu, thân thể bệnh tật, chuyện gì rồi cũng qua!

Nhưng, đừng tưởng xuân qua hoa rụng hết, đêm qua, sân trước, vẫn còn nhánh mai. Nghĩa là đừng tưởng con người ra đi là cuộc đời kết thúc. Thực ra, cuộc đời vẫn tiếp diễn theo qui luật thiên nhiên, mọi người vẫn tiếp tục cuộc sống, cây cỏ vẫn tốt tươi trở lại sau mùa đông băng giá: xuân qua, hạ đến, thu sang, đông tàn!

Lời thơ uyên áo, thiền vị, ý nghĩa tuyệt vời! Nhứt chi mai là niềm hy vọng, là cái tốt trên đời không thể mất, là sự tồn tại của các giá trị siêu việt. Người tục hiểu khác người tu, nhưng cả hai đều thấy có cái trường tồn bất diệt chi phối cõi đời này. Đó thiệt là

https://tieulun.hopto.org

điều đáng quí! Bài thơ quả là một thông điệp rất lạc quan!

Ngoài giá trị thi ca tuyệt tác, bài thơ sáu dòng trên nói lên sở ngộ của một bậc thiền sư. Giữa dòng đời mọi vật đều vô thường, biến đổi: đến đi, nở tàn, ngày đêm, trước sau, vẫn có mặt cái thực tại như thật, cái thực tại luôn hiện hữu cùng với con người, mà con người thường không thấy, hay bị che khuất bởi các tướng sinh diệt.

Thiền sư thì thấy rất rõ: hình ảnh nhánh mai vàng rạng rỡ trước sân của thời điểm xuân tàn.

Không phải chỉ có nhánh mai ở bên ngoài cảnh vật, còn hiện diện một nhánh mai vàng rực rỡ trong tâm thức con người, dù cho tâm trạng phiền não của buổi xuân tàn.

Bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, không gian và thời gian nào, con người cũng có điều kiện mỉm cười ngắm nhìn nhánh mai ấy, mặc cho sóng gió của lịch sử, hay phong ba của cuộc đời, cũng không đủ để dập tắt nụ cười ấy, nụ cười của một bậc thiền sư.

Cái sở ngộ thực tại, cái thấy thực tại ấy, khiến hành giả sống rất lạc quan, sống với niềm tin không sinh không diệt trong cuộc sống.

Há đây không phải là một sức mạnh tâm lý phi thường, đánh thức tâm thức con người, trước bao nhiêu cảnh xuân tàn đó hay sao? Đây mới thực sự là điểm sống của bài thơ trên, và là điểm sống của thi ca, văn chương thiền học Việt Nam.

Về phương diện tu học, mùa xuân có đến ắt có đi theo qui luật tuần hoàn của thiên nhiên, không vĩnh viễn tồn tại, cũng không vĩnh viễn mất đi, có đi ắt có đến theo vòng sanh tử luân hồi.

Con người cũng không tránh khỏi các qui luật này. Trong vòng sanh tử luân hồi, con người đã bao lần trải qua 4 giai đoạn: sanh, trụ, dị, diệt! Muốn thoát ly được sanh tử luân hồi, người tu theo Phật phải làm sao giác ngộ được bản tâm thanh tịnh bất sanh bất diệt.

Trong cuộc sống, khi tiếp xúc với cảnh trần, tâm con người sanh ra không biết bao nhiêu phiền não khổ đau.

Muốn dẹp bỏ các tâm trạng bất an này, con người cần áp dụng tứ vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả. Khi các vọng tâm phiền não hoàn toàn dứt sạch, con người đạt được cảnh giới vô tâm.

Vô tâm tức là không còn bị các vọng tâm phiền não gây khổ đau nữa, nói cách khác: tức là không còn tâm tham lam, sân hận, si mê, ganh tị, đố kỵ, làm phách, mắc mỏ, ỷ già, ỷ tài, ỷ giàu sang, lăng xăng lộn xộn.

Khi tất cả những thứ đó rơi rụng hết trơn, ví như xuân tàn hoa lạc tận, thì lúc đó bản tâm thanh tịnh, hay chân tâm, hiển lộ. Chân tâm bình đẳng là con người chân thật. Khi đó, con người chân thật sống trong an nhiên tự tại của niết bàn.

Nếu như phiền não (tham, sân, si) chưa dứt sạch (hoa tàn chưa rụng hết trơn), làm sao thấy được chân tâm, làm sao thấy được nhứt chi mai? Ví như mặt trời luôn sáng tỏ, nhưng vì bị mây đen (phiền não) che khuất, ánh sáng không tỏ đó thôi! Nếu người nào hiểu được rõ ràng thì phước biết bao! Người nào bớt được phiền não khổ đau, thì người xung quanh cũng đỡ khổ biết bao!

Cho nên kinh sách có câu: vô tâm tức niết bàn, chính là nghĩa đó vậy!

Cũng như Thiền sư Mãn Giác đã nói: hoa rụng hết, tức là các phiền não rụng hết. Khi ấy, tâm thanh tịnh hiện tiền, cũng như một nhánh mai hiện diện nơi sân trước hồi đêm qua. Sân trước, sân sau, đêm qua, đêm nay, ngụ ý chỉ sự đối đãi, sự tương đối, trên đời này: có đúng có sai, có phải có quấy, có sáng có tối, có trước có sau, có chánh có tà, có đen có trắng, có ngày có đêm!

Dù sống trong cảnh đời đối đãi nhị biên như vậy, nhưng nếu con người biết pháp môn tu tập, con người vẫn có thể giác ngộ được cái chân thật bất nhị, không còn thấy có hai, dù không gian, thời gian nào, dù người hay vật, sắc hay không, tượng trưng là: nhứt chi mai!

Thiền sư Mãn Giác diễn tả mùa xuân theo thời gian cứ tuần hoàn qua lại, xuân đi rồi xuân lại đến. Sự sự vật vật cũng theo thời gian sanh diệt, đổi thay thay đổi, gọi là cuộc đời vô thường!

Mỗi khi xuân đến thì thấy hoa nở, xuân đi thì thấy hoa rụng. Hoa rụng hoa nở theo thời gian tức là sanh diệt, diệt sanh liên tục không ngừng. Con người cũng cùng chung số phận đó, vì tóc trên mái đầu đã bạc trắng cả rồi!

Như vậy, thời gian chi phối cả vạn vật lẫn con người, không có cái gì tồn tại mãi với thời gian. Tất cả chúng ta rồi đây cũng sẽ tuần tự ra đi, kẻ trước người sau, không ai tránh khỏi!

https://tieulun.hopto.org

Người đời thường bi quan trước sự vô thường biến đổi của cuộc đời như vậy, nhưng qua hai câu chót, Thiền sư Mãn Giác kết thúc thật tuyệt vời:

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhứt chi mai.

Thiền sư Mãn Giác nói: chớ bảo xuân qua là hoa rụng hết, vì đêm qua trước sân vẫn còn nhánh mai.

Thông thường, thời gian trôi qua, con người lẫn vạn vật, tất cả đều tàn phai hoại diệt. Nhưng trong khi cái vật chất hữu tướng bị hoại diệt đó, còn có một cái bất diệt, thời gian không hủy hoại được. Cũng như ngay trong thân năm uẩn sanh diệt vô thường của chúng ta, có cái thường hằng bất diệt, biểu trưng bằng một nhánh mai, tồn tại dù xuân đã qua.

Tóm lại, cái tâm suy nghĩ phân biệt, lăng xăng lộn xộn, là tâm duyên theo bóng dáng của trần đời bên ngoài.

Tâm đó sanh diệt tùy duyên, tùy cảnh mà có, không thật. Còn bản tâm hằng tri hằng giác, không đợi nghĩ suy mới có, là tâm chân thật, là bản tâm thanh tịnh, không sanh không diệt.

Bản tâm đó giúp mình, việc đến biết đến, việc đi biết đi. Bản tâm đó không hình không tướng, thênh thang trùm khắp.

Chúng ta thường ngày sống với cái tâm phân biệt hạn hẹp, tốt xấu hơn thua nên gọi là mê, mê lầm. Cái tâm phân biệt thì tùy duyên, duyên tốt thì hành xử tốt, duyên xấu thì hành xử xấu, cho nên tâm trạng sanh diệt, thay đổi luôn luôn.

Nếu người nào sống với cái tâm không sanh diệt trùm khắp thì gọi là giác, giác ngộ! Cái tâm chân thật không phân biệt, không sanh diệt, chính là cái "biết" đó thôi, không biến hoại và thường hằng.

Qua bài kệ trên đây, Thiền sư Mãn Giác nhắc cho đồ đệ cũng như chúng ta biết thân này có sanh ắt phải tử, nhưng trong cái thân sanh tử đó có cái tâm chân thật bất diệt. Đây chính là cốt tủy của đạo Phật vậy. •

cutranlacdao@yahoo.com
cosophathoctinhquangcanada.org

Bức tranh Xuân

Hỏi Xuân nay đã bao nhiêu tuổi
Dáng liễu trang đài vẫn thướt tha
Ngày tháng quang huy vầng nhật nguyệt
Trải bao vần vũ vẫn kiêu sa

Vạn nghìn niên kỷ đã trôi qua
Xuân vẫn xinh tươi vẫn mặn mà
Mặc gió tàn đông mang giá lạnh
Bão cuồng sóng dậy giữa phong ba

Em vẫn về đây vẫn đến đây
Thắm tình xanh ngọn cỏ đồi cây
Muôn hoa thêm sắc màu duyên dáng
Vũ trụ mừng vui những tháng ngày

Nếu chẳng vì xuân, chẳng có xuân
Còn chi lưu luyến cõi phù vân
Thân người cằn cỗi, tim khô héo
Đâu thấy tình yêu... thấy tuổi xuân

Em hãy cùng ta ở lại đây
Hương tình lưu luyến chút men say
Cho ta sống lại thời hoa mộng
Một thuở bên chàng lướt gió mây

Nhìn em ta ngỡ trong tiền kiếp
Một bức tranh toàn bích dấu yêu
Trân trọng giữ gìn như báu vật
Xuân trong ta mãi mãi yêu kiều ...

• **Nguyễn Phan Ngọc An**

https://tieulun.hopto.org

Ý niệm về cơ hội và thách thức đối với Phật Giáo trong thời đại mới

• Ts. Lâm Như Tạng

Sống trong xã hội Tây Phương trên 30 năm, chúng tôi thường nghe người ta nói về love (thương yêu), harmony (hòa hợp), multiculture (đa văn hóa), freedom (tự do), equality (bình đẳng), human rights (nhân quyền), democracy (dân chủ), plurality (đa nguyên)... Những năm gần đây thường nghe nói về vấn đề globalization (Toàn Cầu Hóa). Nhưng ít khi nghe người ta nói đến compassion (tình thương yêu rộng lớn), và tolerance (lòng khoan dung độ lượng). Hiện nay trên thế giới tình trạng khủng bố, chiến tranh, kỳ thị chủng tộc, kỳ thị Tôn Giáo, phá hoại môi trường sống v.v... đã và đang diễn ra một cách tệ hại chưa có lối thoát.

Từ vị trí của người Phật Tử Việt Nam sinh sống lâu năm tại Nhật Bản và Úc Đại Lợi xin có một số nhận định về CƠ HỘI và THÁCH THỨC đối với PHẬT GIÁO TRONG THỜI ĐẠI MỚI.

I- Những tấm gương thành công rực rỡ khi áp dụng tinh thần bất bạo động của Phật Giáo

A- Thánh Mahatma Gandhi (1869 – 1948)

Nói đến Gandhi tưởng chúng ta cần nghĩ đến những cuộc tranh đấu bất bạo động và tinh thần hòa hợp khoan dung của Ngài. Kết quả là đường lối tranh đấu bất bạo động đó đã thành công và Ấn Độ đã được tự do độc lập như ngày nay.

- Từ năm 1893 đến 1914 Gandhi đã tranh đấu cho nhân quyền tại Nam Phi.

- Từ năm 1916 đến 1945 tranh đấu cho sự độc lập của Ấn Độ từ tay đế quốc Anh.

Gia đình Gandhi theo Ấn Độ Giáo, Gandhi vẫn giữ đạo của mình nhưng Ngài đã xác nhận mình cũng là người Phật Giáo, ảnh hưởng Phật Giáo rất sâu đậm trong tư tưởng và đường lối tranh đấu bất bạo động của Ngài.

Gandhi thường nhấn mạnh về chân lý như sau: "The truth is far more powerful than any weapon of mass destruction". Những sự kiện đã và đang diễn ra trên thế giới và ngay chính những hoạt động của Ngài đã chứng minh điều Ngài nói là hoàn tòan đúng. Chân lý là sức mạnh vô biên không vũ khí nào có thể phá hủy được.

Ngài cũng thường nói: "An eye for an eye makes the whole world blind". Nếu bạo động cứ lấy mắt đổi mắt, răng đổi răng thì ôi thôi cả thế giới nầy sẽ là địa ngục mù lòa.

Ngài cũng nói một câu đầy thánh thiện trong tinh thần bất bạo động như sau: "There are many causes that I am prepared to die for but no causes that I am prepared to kill for". Rõ ràng câu nói nầy là tinh thần Bồ Tát Đạo của Phật Giáo. Chúng ta có lý do để hy sinh cho tổ quốc hoặc cho một lý tưởng cao đẹp nhưng không có lý do gì để lấy mạng sống của đồng loại hoặc những loài khác. Đó là những nguyên tắc căn bản về tinh thần bất bạo động của Ngài.

Những kinh nghiệm trong lịch sử thế giới từ xưa đến nay những kẻ độc tài tàn bạo có binh hùng, tướng giỏi, phương tiện chiến tranh đầy đủ, vũ khí hiện đại khủng khiếp nhưng cuối cùng phải khuất phục, chịu thua trước sự tranh đấu dũng cảm, bất bạo động và đoàn kết của con người.

Gandhi đã thành công trong công việc vĩ đại là giải phóng Ấn Độ khỏi ách thống trị của đế quốc Anh, đưa nước Ấn đến độc lập, hòa bình, thịnh vượng.

Tinh thần bất bạo động của Phật Giáo đã thành công.

B- Bồ Tát Thích Quảng Đức (1897 – 1963)

- Ngài vị pháp thiêu thân ngày 11-6-1963 tại ngã tư đường Phan Đình Phùng, Lê Văn Duyệt, Sài Gòn. Ngày hôm sau hầu hết các báo tại Hoa Kỳ, Âu Châu, và khắp nơi trên thế giới đều sửng sốt, tôn kính đưa tin về sự kiện vĩ đại đó.

- Theo tài liệu nghiên cứu của Đại học Missouri State University tại Hoa Kỳ thì:

Báo chí trên thế giới tường thuật, họ thấy Ngài tự bật diêm châm lửa và vẫn ngồi trong tư thế hoa sen (ngồi kiết già) cho đến khi ngọn lửa bùng lên và xác nhận Ngài đã viên tịch vẫn trong tư thế ngồi ấy. Một hiện tượng mà từ xưa đến nay họ chưa từng thấy bao giờ. Một tấm lòng dũng cảm vô úy, chỉ có nơi Bồ Tát đắc đạo mới có thể ung dung bình tĩnh thánh thiện như vậy.

Sau đó nhà thơ Vũ Hoàng Chương đã viết trong bài Lửa Từ Bi như sau:

" Lửa !"
"Lửa cháy ngất tòa sen
Tám, chín phương nhục thể, trần tâm hiện thành
thơ, quỳ cả xuống
Hai vầng sáng rưng rưng
Đông, Tây nhòa lệ ngọc
Chắp tay đón một mặt trời mới mọc
Ánh đạo vàng phơi phới đang bừng lên dâng lên
Ôi đích thực hôm nay trời có mặt
Giờ là giờ Hoàng Đạo nguy nga
Muôn vạn khối sân si đều mở mắt
Nhìn nhau tình huynh đệ bao la ..."

https://tieulun.hopto.org

Đúng như vậy, những thế lực vô minh, sân si đã được ánh sáng từ bi, trí tuệ của Ngài soi rọi. Vô minh, sân si đã tan biến chỉ nhường lại cho Tình Huynh Đệ bao la nở rộ dưới ánh hào quang của Phật Pháp.

Trong bài Kệ Thiêu Thân của Bồ Tát Quảng Đức có những câu:

" Đệ tử hôm nay nguyện đốt mình
Làm đèn soi sáng nẻo vô minh..."

Ngài đã nguyện hy sinh thân mạng để làm đèn soi sáng nẻo "vô minh" của con người. Vô Minh là cội nguồn sinh tử, là nguyên nhân sâu xa nhất của dục vọng, của chiến tranh, của hận thù khủng bố, của những ác chứng thời đại.

Nếu thắp sáng "vô minh", thì "vô minh sẽ tan biến", con người sẽ có hạnh phúc vĩnh cửu không còn khổ đau nữa.

Kể từ sau cuộc tự thiêu của Ngài, hàng triệu triệu người trên toàn thế giới đã hưởng ứng lời kêu gọi của Ngài, đã đứng lên tranh đấu bất bạo động đòi chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam. Kết quả là quân đội ngoại quốc đã rút khỏi Việt Nam, tiến đến Việt Nam đã có hòa bình thống nhất đất nước. Đồng thời nhiều nơi khác trên thế giới cũng đã tranh đấu theo phương thức bất bạo động trong tinh thần Quảng Đức và họ đã đạt được những thắng lợi sau cùng.

Như vậy tinh thần từ bi bất bạo động của Phật Giáo đã và đang là phương châm chủ đạo tích cực đưa đến hòa bình cho nhân loại.

II- Những cơ hội mới

A- Đức Dalai Lama, biểu tượng của lòng từ bi và khoan dung trong tinh thần Phật Giáo

- Từ năm 1959 sau khi Đức Dalai Lama rời khỏi Tây Tạng đến Ấn Độ, sau đó Ngài đi chu du khắp thế giới để thuyết giảng về giáo lý của Đức Phật. Từ đó toàn thể nhân loại trên thế giới chú tâm hơn, tìm về với Phật Giáo ngày càng tăng. Nhất là tại các nước phương Tây.

- Theo công trình nghiên cứu của Giáo sư Eric Sharp thuộc Đại học Sydney, Australia, trong số những thánh nhân của thế giới trong thế kỷ 20, có Mahatma Ghandi (1869-1948)... và một vị còn sống đó là Đức Dalai Lama thứ 14 hiện tại.

- Ủy ban Hòa bình Na Uy trong quyết định trao giải Nobel Hòa Bình cho Ngài có đoạn viết: "Ủy ban muốn nhấn mạnh rằng Đức Dalai Lama với sự đấu tranh cho tự do cho Tây Tạng vẫn kiên quyết không sử dụng bạo lực. Ngài đã ủng hộ giải pháp hòa bình dựa trên tinh thần khoan dung và tôn trọng lẫn nhau để bảo vệ lịch sử và tài sản văn hóa của con người".

- Ngày 10-12-1989 trong buổi lễ nhận giải thưởng tại Na Uy Ngài đã nói: "Giải thưởng đã tái xác nhận một lần nữa lòng quyết tâm của chúng tôi rằng chân lý, lòng dũng cảm và quyết tâm của chúng tôi như là những vũ khí, Tây Tạng sẽ được tự do. Cuộc đấu tranh của chúng tôi vẫn phải theo đuổi đường hướng bất bạo động và loại bỏ hận thù".

- Trên thế giới hiện nay mọi người đều cung kính Đức Dalai Lama như là vị lãnh đạo tinh thần tối cao của Phật Giáo. Ngài đã có công đầu trong việc tranh đấu cho hòa bình nhân loại. Ngài thường kêu gọi trên diễn đàn Liên Hiệp Quốc là tất cả các nước hãy hủy bỏ tất cả vũ khí nguyên tử và những vũ khí sát thương hàng loạt khác. Thực hành hòa giải hòa hợp giữa các dân tộc và tôn giáo để đem lại hòa bình vĩnh cửu và hạnh phúc toàn vẹn cho nhân loại.

- Nhờ cơ hội Phật Giáo chúng ta có Đức Dalai Lama, được toàn thể nhân loại không phân biệt tín ngưỡng, chủng tộc, kính trọng Ngài như là vị Phật sống, nên những lời kêu gọi vận động của Ngài cho sự hòa giải hòa hợp chung sống hòa bình trên thế giới rất hữu hiệu.

B- Liên Hiệp Quốc chính thức công nhận ngày Phật Đản và đứng ra tổ chức Đại lễ Phật Đản hằng năm

- Năm 1999, đại diện chính quyền Sri Lanka tại Liên Hiệp Quốc, được 20 nước ủng hộ, đã kêu gọi Liên Hiệp Quốc công nhận ngày Phật Đản. Sau đó chính cơ quan Quốc Tế nầy đã công nhận ngày Đức Phật xuất thế là một sự kiện trọng đại của thế giới và đã quyết định đứng ra tổ chức lễ Phật Đản hàng năm.

- Từ năm 2004 đến nay chính phủ Thái Lan đã thỉnh cầu Liên Hiệp Quốc, hằng năm, tổ chức lễ Phật Đản tại Thái Lan.

- Điều đó nói lên tầm quan trọng của Phật Giáo đối với nhân loại về những phương diện như lòng từ bi, khoan dung, tinh thần bất bạo động, sự chung sống hòa bình giữa các dân tộc không phân biệt chủng tộc, Tôn Giáo, màu da hay phái tính.

- Tinh thần bất bạo động, từ bi, khoan dung trong Phật Giáo được đặc biệt coi trọng như những phương cách hữu hiệu diệt trừ những nguyên nhân sâu xa gây ra chiến tranh, khủng bố.

C- Những nhân vật và những Giáo Hội nổi tiếng trên thế giới có công truyền bá Phật Pháp và duy trì hòa bình

* Thiền Sư Thích Nhất Hạnh

- Từ những sáng tác và công tích mà Thiền Sư đã vận động hòa bình cho Việt Nam, Mục Sư Martin Luther King, Jr., người tranh đấu cho nhân quyền nổi tiếng thế giới tại Hoa Kỳ, đã đề cử Thiền Sư Nhất Hạnh ứng viên cho giải thưởng Nobel hòa bình năm 1967. Mục Sư đã nói "Tôi không biết được một ai xứng đáng hơn vị tăng sĩ lỗi lạc từ Việt Nam nầy". (I know of no one more worthy ... than this gentle monk from Vietnam).

- Những cuộc vận động hòa bình, thuyết giảng về Phật Pháp (thầy thường giảng về phương pháp thực hành Chánh Niệm và Quán Niệm Hơi Thở), viết và xuất bản nhiều sách rất nổi tiếng về Phật Giáo.

- Paul William, một tác giả nổi tiếng tại Hoa Kỳ đã giới thiệu 40 tác phẩm nổi tiếng nhất trong thế kỷ 20

https://tieulun.hopto.org

đã xuất bản ĐƯỜNG XƯA MÂY TRẮNG của thầy Nhất Hạnh vào hạng thứ 12 trong số 40 quyển sách ấy. Ngày 23.05.2006 thầy Nhất Hạnh cùng phái đoàn Làng Mai đến Cannes, Pháp quốc, dự liên hoan phim thế giới. Nhân dịp nầy thầy đã ký hợp đồng với tỷ phú Dr. Bhupendra Kuman Modi, người Ấn Độ, chi ra 120 triệu đô-la để hợp tác với giám đốc sản xuất phim tại Hollywood là Michel Shane để thực hiện cuốn phim Cuộc Đời Đức Phật diễn tả theo nội dung sách ĐƯỜNG XƯA MÂY TRẮNG của thầy. Phim nầy sẽ bắt đầu quay từ ngày 11-09-2006 tại các nước Hoa Kỳ, Trung Hoa, Nhật Bản, Thái Lan và Ấn Độ. Phim sẽ dự định công khai trình chiếu vào năm 2008 và cũng sẽ là phim khai mạc cho Liên Hoan Phim Thế Giới tại Cannes vào năm 2008.

- Thiền Sư thiết lập nhiều thiền viện khắp mọi nơi trên thế giới, hướng dẫn nhiều người tu tập của Thiền Sư Thích Nhất Hạnh (có trụ sở là Làng Mai tại miền Nam nước Pháp) rất được thế giới Phương Tây hâm mộ, kính nể một vị tăng sĩ Việt Nam tài ba đức độ.

- Thiền Sư Nhất Hạnh là một trong những vị có công lớn trong việc truyền bá Phật Giáo Việt Nam vào các nước Tây Phương.

- Từ những năm chiến tranh Việt Nam đang diễn ra khốc liệt, thầy đã viết những lời ca như: "kẻ thù ta đâu có phải là người, giết người đi rồi ta ở với ai", "kẻ thù ta tên nó là hung ác, kẻ thù ta tên nó là bạo tàn" v.v...

- Đó là những thông điệp, tư tưởng nhân bản, hòa bình đã ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp người Việt Nam và thế giới, nó cổ động tích cực cho sự chung sống thương yêu hòa hợp không phân biệt tôn giáo, màu da hay chủng tộc.

*** Hòa Thượng Tinh Vân (Xing Yun, người Trung Quốc)**

- Những hoạt động truyền bá Giáo Lý Phật Giáo của Phật Quang Sơn do Hòa Thượng Tinh Vân sáng lập (năm 1967) và lãnh đạo tại Đài Loan đã có trên 120 chi nhánh khắp thế giới rất được toàn thế giới ngưỡng mộ, kính trọng và quan tâm.

- Tổ đình Phật Quang Sơn tại Đài Loan có thể nói là một trong những quần thể tự viện Phật Giáo vĩ đại, tiên tiến, hiện đại nhất trên thế giới về mặt khoa học kỹ thuật hiện nay. Giáo Hội nầy đã thành lập nhiều cơ sở đồ sộ hiện đại khác trên khắp thế giới.

- Tại Úc Đại Lợi, Giáo Hội đã thành lập chùa Nam Thiên trên một diện tích 26 hecta, một quần thể gồm nhiều tòa lầu liên kết nhau có chánh điện và các tòa lầu Đông Tây Nam Bắc, có tháp 9 tầng, hồ sen, khách sạn, thư viện, nhiều giảng đường, viện bảo tàng, thiền đường, hội trường hội nghị quốc tế có đủ tiện nghi hiện đại tầm cỡ quốc tế v.v... Đây là một ngôi chùa vĩ đại nhất và hiện đại nhất về phương diện kiến trúc, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất tại nam bán cầu hiện nay.

- Hòa Thượng Tinh Vân thường nói: "Phật Giáo phải là hiện đại, tiến bộ và sinh động, nó không phải là một bức tranh u sầu, ảm đạm và buồn chán. Phật Giáo cần có giới trẻ và giới trẻ cũng cần có Phật Giáo".

- Ngài là một trong những vị có công đầu trong việc áp dụng những phương tiện khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất hiện đại nhất vào những sinh hoạt Phật Giáo ngày nay.

*** Hòa Thượng Tuyên Hóa (Xuan Hua, người Trung Quốc) (1918-1995)**

- Vạn Phật Thánh Thành do Hòa Thượng Tuyên Hóa thành lập (1974) tại Hoa Kỳ và nhiều chi nhánh tại các nước khác là một trong những Giáo Hội rất nổi tiếng tại các nước phương Tây đã có công kiến tạo môi trường chung sống hòa hợp không phân biệt Tôn Giáo và chủng tộc.

- Trong khuôn viên Vạn Phật Thánh Thành tại California rộng 488 mẫu đất có trên 70 tòa lầu cao lớn hiện đại, có đủ tiện nghi cho trên 20.000 người cư trú tu học. Ngài đã áp dụng Lục Đại Tông Chỉ để làm phương châm điều hành trung tâm nầy như sau: Không tranh, không tham, không tìm cầu, không ích kỷ, không mưu cầu tự lợi, và không nói dối.

*** Pháp Sư Nikkyo Niwano (người Nhật Bản) (1906-1999)**

- Giáo Hội Phật Giáo Rissho Kosei-Kai do Pháp sư Nikkyo Niwano sáng lập và lãnh đạo. Pháp sư Nikkyo Niwano là một nhà lãnh đạo Phật Giáo thế giới rất nổi tiếng đã có công vận động hòa bình cho thế giới nhiều thập niên qua.

- Tháng 4 năm 1972, Pháp Sư là người Nhật đầu tiên được bầu làm Chủ tịch Hiệp Hội Tôn Giáo và Hòa Bình Thế Giới (WCRP). Với chức vụ nầy và nhiều chức vụ lãnh đạo Tôn Giáo thế giới và Nhật Bản, Ngài đã tích cực vận động cho hòa bình thế giới trong đó có Việt Nam.

- Hiện tại Phật Giáo đang phát triển rất mạnh trên khắp thế giới. Số tín đồ qui y theo Phật Giáo có số phần trăm tăng trưởng lớn nhất so với sự tăng trưởng của các tôn giáo khác.

D- Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới

- Trên thế giới hiện nay có Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới (The World Buddhist Sangha Council – WBSC, địa chỉ liên lạc của hội tại Taipei, Đài Loan), do chư Tăng lãnh đạo. Giáo Hội nầy được thành lập vào tháng 5 năm 1966 tại Colombo, Tích Lan.

- Trong những phương châm hoạt động có ghi: "Tán thành, ủng hộ mọi hoạt động về tự do và hòa bình cho thế giới qua đóng góp của Tăng Già". Giáo hội có chừng 123 chi nhánh tại 39 quốc gia trên khắp các châu lục.

E- Giáo Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới

- Giáo Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới (The World Fellowship of Buddhists – WFB, địa chỉ liên lạc của Giáo Hội tại Bangkok, Thái Lan), do Cư sĩ lãnh đạo.

- Giáo Hội nầy được thành lập ngày 25.5.1950 tại Tich Lan. Mục tiêu hoạt động của Giáo Hội gồm 5 điểm. Trong đó điểm thứ hai có ghi: "Siết chặt tình

https://tieulun.hopto.org

hữu nghị, đoàn kết và thống nhất giữa các quốc gia Phật Giáo." Điểm thứ tư: "Tổ chức và đưa các hoạt động Phật sự vào trong các lĩnh vực xã hội, giáo dục, văn hóa." Điểm thứ năm: "Mang lại hòa bình, an lạc và hạnh phúc đến cho hành tinh nầy và sẵn sàng liên kết với những tổ chức khác có cùng đường hướng." ...

- Giáo Hội đã thành lập được 135 chi nhánh tại 40 quốc gia trên khắp các châu lục.

- Năm 1970 Giáo Hội nầy được UNESCO của Liên Hiệp Quốc thừa nhận là một tổ chức phi chính phủ, trở thành thành viên thường trực trong Ban Cố Vấn của UNESCO trong vấn đề giáo dục, văn hóa, xã hội theo quan điểm của Phật Giáo.

- Đó là hai Giáo Hội Phật Giáo Thế Giới có tầm cỡ lớn nhất và số thành viên đông nhất và có uy thế lớn nhất của Phật Giáo trên thế giới hiện nay.

- Phật Giáo trên khắp thế giới đã áp dụng những kỹ thuật tin học hiện đại, truyền thông đại chúng tiên tiến, kỹ thuật in ấn, xuất bản tân tiến nhất vào việc truyền bá Phật Pháp rất hữu hiệu.

- Phật Giáo đã được các tôn giáo lớn và toàn thể nhân loại trên toàn cầu xem như là một tôn giáo ôn hòa, không hề gây chiến tranh với các tôn giáo khác.

- Tất cả đó là những CƠ HỘI rất tốt để Phật Giáo có thể đạt đến những THÁCH THỨC góp phần giải quyết những khủng hoảng, những nan đề nhất trên thế giới hiện nay.

III- Những thách thức mà Phật Giáo đã và đang tích cực góp phần giải quyết

A- Chiến tranh, khủng bố và hòa bình

Nói về chiến tranh thì từ xưa đến nay có những loại chiến tranh như:

- Chiến tranh giữa các bộ tộc, chiếm đoạt lãnh thổ, thành lập quốc gia...
- Chiến tranh giành thuộc địa.
- Chiến tranh giành thị trường.
- Chiến tranh giải phóng, giành độc lập.
- Chiến tranh ý thức hệ, bành trướng chủ nghĩa.
- Chiến tranh tôn giáo.
- Chiến tranh lạnh, chiến tranh nóng v.v...

Chiến tranh sẽ không còn nữa nếu ta thương yêu người khác, tôn trọng mạng sống người khác như tôn trọng mạng sống của chính bản thân mình. Nói rộng ra là các dân tộc khác không phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, thương yêu nhau, tôn trọng mạng sống của nhau như tôn trọng mạng sống của chính mình. Thương yêu mọi người như thương kính cha, mẹ ta, thương yêu mọi người như thương yêu anh em ruột cùng một nhà, như thương yêu vợ, chồng, con ta, tôn trọng tự do căn bản của mỗi người trong đó có sự tự do theo một tôn giáo nào hay tự do chuyển đổi tín ngưỡng, tôn giáo mà họ đang theo... Mọi người tôn trọng chính kiến của nhau. Chia đều những lợi lộc mà ta đang và sẽ được thừa hưởng. Cố gắng giải quyết những tranh chấp dù là tranh chấp về bất cứ vấn đề nào bằng đường lối thảo luận tìm phương cách giải quyết trong ôn hòa không dùng bạo lực.

Không một dân tộc hay một tôn giáo nào vì sự bành trướng ảnh hưởng, mở rộng đất đai, hay nhân danh bảo vệ hạnh phúc cho riêng dân tộc mình, tôn giáo mình mà áp bức những người khác phải tuân thủ những nguyên tắc do mình đưa ra .

Nếu tất cả chúng ta, những người đang sống chung trên hành tinh nầy mà tôn trọng những nguyên tắc như vừa nêu trên thì chúng ta vĩnh viễn sống trong hòa bình không còn chiến tranh hay bị khủng bố nữa.

Khi đã chắc chắn những nguyên nhân gây chiến tranh, khủng bố không còn nữa thì những vũ khí nguyên tử, vũ khí sát thương hàng loạt cần phải hoàn toàn hủy bỏ vì không còn cần thiết phải giữ lại chi nữa. Chúng ta sẽ vĩnh viễn sống trong hòa bình.

B- Bảo vệ môi trường sống của hành tinh

Tất cả nhân loại chúng ta đều ý thức rằng hành tinh của chúng ta đang sống đây chính là khu vườn, là nhà cửa, là hương, là hoa, là bóng mát, là không khí, là nước ngọt để ta uống hằng ngày thì không một ai quên trách nhiệm phải bảo vệ môi trường sống của chúng ta cả.

C- Vấn đề toàn cầu hóa, giải quyết nạn nhân mãn

Toàn cầu hóa là chúng ta đang kiến tạo một đại gia đình trên hành tinh của chúng ta. Khoa học kỹ thuật phát triển cao độ cho chúng ta những phương tiện truyền thông rất hiện đại tiện lợi siêu cao tốc, giao thông tiện lợi nhanh chóng v.v... Những điều đó đưa con người trên hành tinh nầy đến gần nhau hơn, truyền đạt tin tức, ý tưởng nhanh chóng và chính xác hơn. Những vấn đề giao lưu được giải quyết nhanh chóng hơn. Thế nhưng tất cả những quyền tự do căn bản của con người phải được tuyệt đối tôn trọng. Kế đến là những món lợi về kinh tế phải được phân phối một cách đồng đều và hợp lý.

Nạn nhân mãn phải được tiêu trừ một cách có khoa học. Vì những nước nghèo, kém mở mang lại là những nơi có sinh suất cao. Những nơi đó chậm phát triển, nhân lực còn là sức lao động chính để tạo ra của cải và no ấm cho gia đình họ. Do đó việc sinh nhiều con như là một phương cách giúp họ làm tăng sức lao động của họ. Bởi lẽ đó đã góp phần làm tăng nạn nhân mãn. Các nước giàu, tiên tiến cần phải ra sức giúp đỡ những nước nghèo kém mở mang mới mong giải quyết được vấn nạn nầy.

D-Vai trò của các Tôn Giáo

Tôn giáo nào cũng có mục tiêu là đem lại hạnh phúc cả phương diện vật chất và tinh thần cho con người. Giúp con người giải thoát khỏi những khổ đau ràng buộc họ. Thế nhưng trong quá khứ và đang diễn tiến đến hiện tại, có những người khi hăng say đi

https://tieulun.hopto.org

giảng đạo khuyên mọi người thực hành giải thoát khỏi khổ đau để được hạnh phúc, họ lại rơi vào tình trạng là đi bành trướng tôn giáo của họ. Họ muốn tôn giáo mình phải có nhiều người theo, phải tranh giành đất sống riêng, thậm chí võ trang tranh đấu để lập ra quốc gia riêng cho tôn giáo mình. Những người nào dám cải đạo để theo tôn giáo khác sẽ bị họ trù dập, xử cho những bản án nghiêm trọng, nặng nề nhất, hoặc có những hình phạt dã man v.v... Như thế là những người đó đã nhân danh bảo vệ và phát triển tôn giáo mình, tức là có đầu óc bè nhóm, mong cầu lợi lộc riêng cho tôn giáo mình mà cướp đoạt đi tự do của người khác, khiến những người bị hại đó đau khổ bởi sự ràng buộc, bức bách triền miên. Vì tình trạng như thế khiến cho thảm trạng thánh chiến, khủng bố, chiến tranh bùng nổ với những lý do là để bảo vệ tôn giáo mình chống lại kẻ thù.

Chiến tranh tôn giáo từ đó đã xảy ra triền miên khó chấm dứt. Nhóm người nầy vì suy nghĩ nông cạn đã đánh mất mục tiêu cao thượng của tôn giáo là phải giúp con người mưu cầu hạnh phúc, thoát khỏi khổ đau!

Như trên đã dẫn chứng Phật Giáo là tôn giáo lấy Từ Bi, Trí Tuệ, bất bạo động làm phương châm hành đạo để đưa con người đến hạnh phúc, an vui. Do đó Phật Giáo luôn luôn tỉnh thức góp phần giải quyết những vấn nạn của thời đại một cách hữu hiệu. Người Phật Tử luôn luôn theo lời Phật dạy là thương yêu tất cả muôn loài. Tôn trọng mạng sống của tất cả chúng sinh. Luôn luôn hành Bồ Tát Đạo quên mình mà tìm mọi phương tiện để tạo hạnh phúc cho con người. Thương yêu đồng loại, đoàn kết, giúp mọi người giải thoát khỏi khổ đau để mưu cầu hạnh phúc.

Lịch sử đã chứng minh Phật Giáo đã và đang đóng góp đem lại hòa bình, hạnh phúc cho nhân loại. Phật Giáo tuyệt đối không gây ra chiến tranh tôn giáo. Không gây ra khủng bố. Không phá hoại môi trường hay giành đất sống riêng cho tôn giáo mình. Phật Giáo đi đến đâu là hòa mình với các tôn giáo khác một cách hài hòa và nhân ái. Phật Giáo đã chung sống hài hòa với các tôn giáo mới du nhập vào những nơi mà Phật Giáo đã có mặt lâu đời. Bởi những lý do nêu trên Phật Giáo đã và đang tích cực góp phần giải quyết hữu hiệu những vấn nạn nan đề của thời đại mới hiện nay.

IV- NHỮNG ĐỀ NGHỊ :

Từ những CƠ HỘI mà Phật Giáo đã và đang có, để thực hiện những THÁCH THỨC CỦA THỜI ĐẠI MỚI nầy, chúng tôi xin có những đề nghị như sau:

1/ NGÀY HỘI ĐA VĂN HÓA, CHUNG SỐNG HÀI HÒA

- Phật Tử chúng ta hãy vận động tại mỗi quốc gia tổ chức NGÀY LỄ HỘI ĐA VĂN HÓA, CHUNG SỐNG HÀI HÒA. Mỗi cộng đồng sắc tộc tham gia vào các tiết mục văn nghệ, trình diễn những văn hóa đặc thù của mỗi sắc tộc mình. Tạo môi trường thuận lợi gần gũi các sắc tộc, các tôn giáo khác nhau để gây tình đoàn kết, thông cảm, hòa giải những dị biệt để cùng chung sống hòa bình.

- Tổ chức hội thảo, giao lưu văn hóa, tìm hiểu phong tục tập quán của các cộng đồng cùng chung sống trên một quốc gia. Tổ chức những tiết mục có nội dung cần thiết cho sự chung sống hài hòa.

- Tại Úc Đại Lợi họ đã chọn ngày 21-3 dương lịch hàng năm để tổ chức những lễ hội CHUNG SỐNG HÀI HÒA trên toàn quốc rất thành công. Do đó mà xã hội Úc tránh được những nạn kỳ thị chủng tộc và tôn giáo, đồng thời cũng tránh được những tác động xấu có thể gây ra tai họa khủng bố, chiến tranh.

2/ BAN ĐẠI DIỆN LIÊN TÔN GIÁO từng quốc gia và QUỐC TẾ

- Phật Tử đứng ra vận động thành lập **Ban Đại Diện Liên Tôn Giáo** (từng quốc gia), tổ chức hội nghị liên tôn giáo (2 năm một lần) tại mỗi quốc gia để hội thảo, trao đổi ý kiến, tìm ra những điểm bất đồng quan điểm về nhiều mặt giữa các tôn giáo, các sắc tộc. Đúc kết những ý kiến và đề ra những phương án giải quyết những xung đột tôn giáo, sắc tộc (nếu có) hoặc những vấn đề của quốc gia có liên quan đến tôn giáo, gởi đến chính quyền trung ương và địa phương để giải quyết.

- Thành lập **Ban Đại Diện Liên Tôn Giáo Thế Giới**, tổ chức đại hội quốc tế (4 năm một lần) giữa các đại diện các tôn giáo, hội thảo những đề tài trọng điểm liên quan đến những vấn đề cấp bách của thế giới phải trực diện giải quyết. Tìm ra những quan điểm dị, đồng giữa các tôn giáo, các sắc tộc, đề ra phương hướng giải quyết chung. Đúc kết ý kiến và những phương án giải quyết vấn đề gởi đến các chính quyền quốc gia liên hệ, các cơ quan Liên Hiệp Quốc liên hệ.

- Mục đích là thông tin, hòa giải và hòa hợp, tương kính lẫn nhau, hiểu biết nguyện vọng của nhau để cảm thông, đoàn kết, giúp đỡ nhau duy trì hòa bình và thịnh vượng chung cho nhân loại.

- **Ban Đại Diện Liên Tôn Giáo Thế Giới** nên cử phái đoàn đến những điểm nóng trên thế giới đang có tranh chấp để tìm phương cách hòa giải trong tinh thần hài hòa tương kính lẫn nhau.

3/ Đặc san LIÊN TÔN GIÁO tại mỗi quốc gia .

- Xuất bản tờ Đặc San Liên Tôn Giáo tại mỗi quốc gia. Mỗi Tôn Giáo cử đại diện vào Ban biên tập của tờ báo, phát hành định kỳ 3 tháng một lần.

- Mỗi tôn giáo viết bài bất cứ thể loại nào về tôn giáo mình để đóng góp cho tờ báo, nói lên lập trường và đưa ra những phương án giải quyết tất cả những vấn đề có liên quan đến các Tôn Giáo, hướng đến sự hài hòa chung sống hòa bình.

4/ NGÀY KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG SỐNG

Chọn một ngày thích hợp trong năm, động viên mọi tầng lớp người tham gia làm sạch biển, sông, công viên, đường phố v.v... và trồng cây, hoa nơi

https://tieulun.hopto.org

thích hợp để làm tốt môi trường sống của chúng ta. Trường hợp nầy đề nghị BAN ĐẠI DIỆN LIÊN TÔN GIÁO tại mỗi quốc gia vận động quần chúng tích cực tham gia ngày nầy.

5/ ĐẠI HỘI THANH THIẾU NIÊN PHẬT TỬ TẠI MỖI QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ

Tại mỗi quốc gia, Giáo Hội Phật Giáo nên tổ chức ngày đại hội thanh thiếu niên Phật Tử (2 NĂM MỘT LẦN).

Trên thế giới, kêu gọi các Giáo Hội Phật Giáo Thế Giới liên kết để tổ chức đại hội thanh thiếu niên Phật Tử định kỳ (4 NĂM MỘT LẦN) và luân phiên tại mỗi quốc gia.

Vào ngày 13 tháng 4 năm 2006 tại Hàng Châu, Trung Quốc, đã tổ chức hội thảo quốc tế về đề tài: *"Một thế giới hài hòa khởi sự từ nội tâm"*, có trên một ngàn vị học giả gồm cả Tăng Ni, các Giáo sư, Tiến sĩ, chuyên viên từ trên 30 quốc gia về tham dự. Đại hội bế mạc tại Châu Sơn (gần Hàng Châu) ngày 16 tháng 4. Đây là Đại hội Tôn giáo Quốc tế lớn nhất kể từ khi Đảng Cộng Sản Trung Quốc lên nắm chính quyền tại Trung Hoa.

6/ TỔNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- Trên phương diện quốc tế đã có GIÁO HỘI TĂNG GIÀ PHẬT GIÁO THẾ GIỚI do tăng sĩ lãnh đạo.
- GIÁO HỘI LIÊN HỮU PHẬT GIÁO THẾ GIỚI do cư sĩ lãnh đạo.
- Tại mỗi quốc gia nên theo đó mà tổ chức. Như vậy mới phát huy toàn năng lực của Phật Tử trên mọi lãnh vực kể cả lãnh vực chính trị. Mục đích là đoàn ngủ hóa tầng lớp Phật Tử tại gia để hậu thuẫn cho tầng lớp Phật Tử có năng lực có chỗ dựa để tham gia mọi lãnh vực của quốc gia kể cả thành lập đảng chính trị trên lập trường Phật Giáo.
- Trường hợp Việt Nam nên chấp nhận thực trạng có nhiều Giáo Hội. Hiện tại có GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM,
- GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT.
- Hàng Phật Tử tại gia nên đứng ra thành lập GIÁO HỘI PHẬT GIÁO LIÊN HỮU do Phật Tử tại gia đứng ra lãnh đạo, điều hành. Vì nếu Giáo Hội nào cũng do Tăng Ni lãnh đạo thì hàng Phật Tử tại gia sinh ra ỷ lại vào Tăng Ni không thể phát huy toàn diện năng lực của họ. Thêm nữa là có những lãnh vực mà chỉ có Phật Tử tại gia mới có thể tham gia hoạt động một cách tích cực được. Chư Tăng Ni bị hạn chế bởi giới luật của hàng xuất gia thanh tịnh không thể tham gia vào tất cả những sinh hoạt thế tục.
- Cả ba Giáo Hội nầy nên họp lại thành lập TỔNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM. Giáo hội nầy chỉ làm công việc cố vấn, và góp ý giải quyết những sự bất hòa trong 3 Giáo Hội trên. Những quyết định của Giáo Hội nầy chỉ có tính cách cố vấn, hòa giải, không có tính cách cưỡng chế bắt buộc các đương sự phải khuất phục tuân theo. Vì những tranh chấp có tính cách nghiêm trọng đã có luật pháp quốc gia giải quyết.

7/ CHÍNH ĐẢNG PHẬT TỬ TẠI CÁC QUỐC GIA CÓ ĐÔNG TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO

Tại các quốc gia có đông tín đồ Phật Giáo nên:

- Vận động thành lập một chính đảng (khi có thể được) để quy tụ Phật Tử có năng lực tham gia vào lãnh vực chính trị quốc gia, phản ảnh trung thực nguyện vọng của đa số dân chúng, góp phần hữu hiệu trong việc kiến tạo môi trường sống, hòa giải hòa hợp giữa những nhóm sắc tộc, tôn giáo, những bất đồng chính kiến để tạo ra môi trường tốt cho việc chung sống hòa bình, diệt trừ những mầm móng chia rẽ, bất hòa, hiểu lầm có thể là những nguyên nhân gây ra nạn kỳ thị, khủng bố, chiến tranh.
- Trường hợp Nhật Bản đã có chính đảng Phật Tử, tiếng Nhật gọi là Komeito (Đảng Công Minh), thành lập năm 1964. Hiện nay đảng nầy đứng hàng thứ ba sau đảng Tự Do Dân Chủ (đảng cầm quyền) và đảng Xã Hội.

8/ THÀNH LẬP QUỸ TỪ THIỆN PHẬT GIÁO tại mỗi quốc gia và quốc tế

- Mỗi Giáo Hội Phật Giáo tại mỗi quốc gia và quốc tế nên thành lập QUỸ TỪ THIỆN.
- Qua QUỸ TỪ THIỆN nầy chư Tăng Ni và hàng cư sĩ Phật Tử có nhiều cơ hội để gần gũi tầng lớp người nghèo khổ ở khắp mọi nơi, từ thành thị đến thôn quê, từ người Kinh đến các bộ tộc ít người sống những nơi rừng núi xa nền văn minh của nhân loại.
- Phật Tử đem tình thương và những nhu cầu thiết yếu để cứu giúp những người cần chúng ta giúp đỡ về phương diện vật lực và trí lực. Giúp họ mưu cầu hạnh phúc, thoát khỏi khổ đau.

9/ NHỮNG ĐẠI HỌC PHẬT GIÁO và HỆ THỐNG TRUNG TIỂU HỌC BỔ ĐỀ

A- Thành lập ủy ban vận động kiến tạo thêm 3 Đại Học Phật Giáo tại Việt Nam:

- Đại Học Phật Giáo tại Cần Thơ
- Đại Học Phật Giáo tại Huế
- Đại Học Phật Giáo tại Hà Nội

Tại Việt Nam trong tương lai tối thiểu phải thành lập thêm 3 đại học nói trên. Hiện nay Phật Giáo đang tái kiến tạo Đại học Vạn Hạnh tại Sài Gòn. Nhưng theo nhu cầu giáo dục và truyền bá giáo lý Phật Đà cần được phổ cập đến mọi tầng lớp người Việt vì nó sẽ đem lại hạnh phúc và tiến bộ cho mọi người.

Trường hợp Nhật Bản hầu hết những đại học công lập như Đại học Tokyo, Đại học Kyoto v.v... đều có phân khoa Phật học. Ngoài ra mỗi Tông phái đều có đại học Phật Giáo riêng. Các nước tiên tiến khác cũng tổ chức giáo dục tương tợ như thế.

Đề nghị các tổ chức Phật Giáo Việt Nam và Phật Tử trên khắp thế giới hỗ trợ cho những công trình xây dựng đại học nêu trên.

B - Vận động phục hoạt hệ thống Trung, Tiểu Học Bồ Đề

- Vấn đề giáo dục hay bất cứ lãnh vực nào trong xã hội cũng phải có các thành phần đối lập mới phát

https://tieulun.hopto.org

triển tốt và tự kiểm soát lẫn nhau để tránh tình trạng độc quyền tiến đến những tệ nạn và thoái hóa. Trong lãnh vực giáo dục cũng phải có hệ thống trường tư song song với hệ thống trường công. Cả hai phải tự do cạnh tranh với nhau mới phát triển tốt, tiến bộ và bền vững.

- Trong chương trình trung học của các lớp 10, 11, 12 nên dạy những môn tâm lý nam, nữ, chọn bạn đời, trong thời kỳ yêu đương trước khi lập gia đình, sinh hoạt và trách nhiệm của người vợ, người chồng, kinh nghiệm và phương pháp nuôi dạy con... Làm thế nào để kiến tạo một mái ấm gia đình hạnh phúc, thịnh vượng...

- Bởi lẽ đó đề nghị Phật Tử tích cực vận động tái phục hoạt hệ thống Trung Tiểu Học Bồ Đề tại Việt Nam.

10/ THAM KHẢO VÀ THỰC HÀNH NHỮNG ƯỚC NGUYỆN CỦA PHẬT TỬ

- Đặc cử những ủy viên chuyên môn để tìm hiểu và đúc kết những nhu cầu, sáng kiến và ý kiến xây dựng Phật Giáo Việt Nam (cả trong lẫn ngoài nước) trong thời đại hiện nay. Đúc kết những nhu cầu và sáng kiến thành những báo cáo và đề ra phương án thực hiện.

- Kiểm điểm về oai nghi, phương cách hành đạo và cách xưng hô của chư Tăng Ni đối với Phật Tử tại gia và những người không phải Phật Tử để tránh tình trạng Phật Tử càng lúc càng xa rời các chùa và chư Tăng Ni.

- Mở những lớp huấn luyện Trụ Trì, dạy môn Tâm Lý Học Thông Thường, tâm lý quần chúng, Tâm Bệnh Lý Học và môn cố vấn Sinh Hoạt Gia Đình, môn So Sánh các Tôn Giáo v.v...

- Đề nghị Giáo Hội Phật Giáo tại mỗi quốc gia nên xem xét lại những pháp môn tu do các tăng sĩ sáng tạo ra, xem xét kỹ có hợp với lời Phật dạy không, có đem lại an lạc, giải thoát, giác ngộ cho người hành trì hay không. Vì có nhiều pháp môn tu quá chú trọng đến hình thức lập dị bên ngoài khiến mọi người nhìn vào thấy rất khó chịu... Chính những điều đó khiến cho những tôn giáo khác có cái nhìn không có thiện cảm đối với Phật Giáo. Cũng chính những điều kỳ quặc đó gây chướng ngại cho sự phát triển của Phật Giáo.

- Cố vấn về giáo dục con em trong gia đình theo tinh thần Phật Giáo.

- Cố vấn về hạnh phúc lứa đôi, hòa giải những mối bất hòa trong gia đình Phật Tử góp phần tạo dựng hạnh phúc theo giáo lý Phật Giáo.

- Giáo Hội nên mở ra những lớp dạy về tâm lý cho nam và nữ trước khi lập gia đình, sinh hoạt gia đình và nuôi dạy con v.v...

- Ngày đại Lễ Phật Đản và ngày Lễ Vu Lan hằng năm nên tổ chức tại một địa điểm rộng lớn tại mỗi thành phố như sân vận động, công viên chẳng hạn, bao gồm có những triển lãm thú vật, nông sản phẩm, hát xiệt, chiếu phim v.v... và những trò chơi hợp với mọi tầng lớp quần chúng, đó là dịp tốt để nhiều thành phần dân chúng có thể tham dự. Đây là nhân duyên tốt để những ai chưa hiểu Phật Giáo có dịp gần gũi với những sinh hoạt của Phật Tử chúng ta hơn.

V- KẾT LUẬN

Để tóm kết lại những ý chính trong bài viết nầy, sau đây xin trích dẫn vài câu nói của Đức Phật để làm nổi bậc giá trị của Phật Giáo trong thời đại mới ngày nay.

Có một hôm một vị đệ tử Phật hỏi: "Ngài có phải là Thượng Đế không?" .

Đức Phật trả lời: "Không" . Hỏi: "là bậc Thánh phải không?". Trả lời: " Không" .

Vậy Như Lai là người thế nào?" . Đức Phật đáp: "Ta là người đã giác ngộ".

Trong những lời đối đáp đó ta hiểu được rằng: Ngài là ánh sáng vô biên và lòng từ vô hạn muốn dẫn đắt chúng sinh thoát khổ để được an vui hạnh phúc và giải thoát, giác ngộ.

Đức Phật thường dạy rằng: "Giáo lý của Như Lai không gì khác ngoài lời dạy cuộc sống là khổ đau và phương pháp diệt trừ đau khổ". Do đó những lời dạy của Đức Phật rất thực dụng và có tính cách khoa học, luôn luôn liên hệ đến sự sống và sự phát triển về cả hai phương diện vật chất để thỏa mãn những nhu cầu của sự sống bình thường và tâm linh là yếu tố chủ đạo để hướng dẫn chúng ta luôn luôn hướng thượng để đạt đến chân lý giải thóat mọi ràng buộc khổ đau.

Khi đức Phật sắp nhập diệt Ngài đã dạy chúng ta qua lời nhắn nhủ A Nan như sau: "Này A Nan! Hãy tự thắp ngọn đuốc cho chính mình. Hãy quay về nương tựa nơi chính mình. Đừng tìm nơi nương tựa nào khác ở bên ngoài. Hãy nắm vững chân lý làm ngọn đèn soi sáng cho mình. Hãy nắm vững chân lý làm nơi nương tựa cho mình. Hãy tinh tấn để tự giải thoát".

Nếu dẹp bỏ bản ngã "của Ta" hoặc "không phải của Ta" để tiến đến "NGUYÊN LÝ ĐỒNG NHẤT BẢN THỂ CỦA CUỘC SỐNG" theo tinh thần Vô Ngã, Bình Đẳng, Từ Bi, Trí Tuệ như lời Phật dạy thì chúng ta không còn lo có nạn chiến tranh, khủng bố, phá hoại môi sinh, vũ khí nguyên tử hay chiến tranh toàn diệt nữa.

Nếu được như thế, nhân loại chắc chắn, vĩnh viễn sống trong hòa hợp, hòa bình, an vui hạnh phúc.

** Ghi chú: Đây là bài tham luận trong buổi hội thảo Quốc Tế "PHẬT GIÁO TRONG THỜI ĐẠI MỚI: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC", do Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh vào hai ngày 15, 16 tháng 7 năm 2006.*

https://tieulun.hopto.org

Tuổi trẻ Phật Tử Việt Nam trước thử thách nội bộ trong thời đại mới

• Trần Kiêm Đoàn

Nhân dịp Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (Vietnam Buddhist Research Institute) tổ chức một cuộc hội thảo khoa học quốc tế trong hai ngày 15 và 16 tháng 7 năm 2006 với chủ đề: ***"Phật giáo trong thời đại mới: Cơ hội và thách thức",*** *tôi được mời tham dự. Trưởng Ban Tổ Chức cuộc hội thảo là TT. Thích Trí Siêu – Lê Mạnh Thát, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và cũng là người bị chính quyền Việt Nam kết án tử hình vào tháng 2/1984.*

Vốn có nhiều cơ duyên làm việc và sinh hoạt trong những môi trường tuổi trẻ (Liên đoàn trưởng GĐPT Liễu Hạ, 62-68, Đoàn trưởng Đoàn Thanh niên Hồng Thập tự Quốc tế, phân hội Quảng Trị, 73-74, Hội trưởng Hội Sinh viên Việt Nam Đại học Sac State, 86-88, làm việc với Cơ quan Bảo vệ Thanh Thiếu Niên tại Sacto, 88-06, dạy học tại các trường Trung và Đại học Việt, Mỹ…), tôi xin đóng góp một vài ý kiến khiêm tốn trong lĩnh vực mà mình tiếp cận lâu dài qua bài viết sau đây.

Sự phát triển nhanh chóng phương tiện giao thông từ giữa thế kỷ 19 đã góp phần năng động trong việc thay đổi bộ mặt và trật tự về khoảng cách và không gian trên trái đất. Và cuộc cách mạng truyền thông của thế kỷ 20 đã phá đổ những biên giới và rào chắn giữa các quốc gia và lục địa trên mặt địa cầu. Từ cái cũ bước qua cái mới trong nhiều trường hợp không theo thứ lớp của một quá trình chuyển mình tự nhiên theo mô thức cổ điển mà bằng những bước nhảy vọt. Bước tiến nhảy vọt hôm nay vẫn còn bị coi là hoang tưởng trong những thế kỷ trước. Do đó, khái niệm "thời đại mới" không chỉ đơn thuần liên quan đến trình tự thời gian như mới – cũ, xưa – nay, trước – sau theo vòng quay tự nhiên ngày đêm, tháng năm của mặt trời, mặt trăng và trái đất. Cái "mới" mang một ý nghĩa tích cực và bứt phá vượt ra ngoài những quy ước truyền thống.

Thời đại mới trong thế kỷ nầy được xác định với ý nghĩa tân tiến (modernism), hiện đại (modernity) và cập nhật (up-to-dateness). Những nguồn thông tin trên thế giới hiện nay được thông báo gần như tức khắc và mọi biến cố, sự kiện xảy ra trên khắp hành tinh nầy đều được cập nhật từng giây, từng phút một. Một sự kiện mang tính toàn cầu như Giải Bóng Đá Thế Giới năm nay chẳng hạn, tuy diễn ra tại Đức, nhưng xuất hiện cùng lúc ngay trước mắt của khán giả mộ điệu trên toàn thế giới qua phương tiện truyền thông đại chúng.

Mặc dầu **"thời đại mới"** không mang theo một biệt lệ đối với bất cứ vùng đất hay sinh vật địa cầu nào. Tuy nhiên, một thành viên hay đối tượng trong cộng đồng thế giới có muốn hay có chịu mở mắt, mở tai ra để nghe, để nhìn, để biết những chuyện gì đang xảy ra chung quanh mình hay lại còn là chuyện khác nữa. Thí dụ như cái gọi là **"thời đại mới"** mang nặng tính chất cạnh tranh, chuyển hướng, sinh tử đối với xã hội Âu, Mỹ hay nói chung. Nhưng chẳng có một mảy may ảnh hưởng hay tác động nào đối với các bộ tộc người Mỹ Da Đỏ đang sống theo nền văn hóa bầy đàn cổ sơ trong các khu biệt cư ở Trung Mỹ và Rocky Mountains cả. Bởi vậy, nội hàm và tác động của thời đại mới thường có giá trị và ảnh hưởng một cách tương đối tùy theo con người và hoàn cảnh.

Khái niệm **"thời đại mới"** trong bài nầy nhấn mạnh đến bối cảnh của một không gian toàn cầu hóa và một mô thức tiếp cận, liên lạc cấp thời và trực tiếp. Mọi mặt của đời sống chuyển biến tận gốc rễ về tốc độ cũng như về quy mô. Tốc độ nhanh chóng và tính đại chúng về phương tiện giao thông; không gian rộng lớn và bao quát về mặt truyền thông… đã lay chuyển tầm nhìn, tầm nghĩ, vừa mới, vừa xa, vừa sâu hơn so với giới hạn trong một quá khứ chỉ mới mấy năm về trước.

Việt Nam ngày nay với dân số 83 triệu người được xem là một nước "trẻ trung" trong vùng Châu Á Thái Bình Dương (Asian Pacific Rim). Trẻ trung vì dân số sinh ra sau năm 1975 chiếm đa số; trẻ trung vì đang ở trên một tốc độ chạy đua về phát triển kinh tế được giới chuyên môn kinh tế thế giới ghi nhận là khá nhanh; và trẻ trung vì cả nước đang chuẩn bị "gân cốt" để bước vào một thế hệ mới – thế hệ của văn hóa thị trường.

Khoảng cách thế hệ (Generational gaps)

Khi nói đến tuổi trẻ, người ta thường hỏi rằng, dựa trên tiêu chí nào để xác định tính chất "trẻ" ở mỗi con người. Các nhà sinh vật học thì dựa trên tuổi tác và sự phát triển về thể lực. Các nhà tâm lý học, nhất là ngành tâm lý trị liệu (psychotherapy), thì dựa trên sự phát triển tâm sinh lý. Một số các ngành nghề và lĩnh vực chuyên môn khác thì dựa trên khả năng tạo ra "sản phẩm" để phân biệt tuổi tác. Một nhà phê bình nghệ thuật Mỹ, Heather Atkins, đã cho rằng Monet, Picasso… là những người trẻ mãi trong màu sắc; Sinatra, Brahms, Stravinsky… là những người trẻ mãi trong âm thanh. Tuy rằng, trong một thế giới khái niệm mang đầy tính chủ quan và tương đối về tuổi trẻ như thế, nhưng khi nói đến tuổi trẻ, không ai có thể đảo ngược thời gian hay chỉ đơn giản căn cứ trên "khả năng tạo ra sản phẩm" để cho rằng Nguyễn Trãi "trẻ" hơn Nguyễn Du vì "Bình Ngô đại cáo" xốc nổi hơn *Đoạn trường tân thanh* (!)

Trong một vài bài viết trước đây, người viết bài nầy đã có dịp nhắc lại một vài quan niệm điển hình về tuổi tác trong truyền thống văn hóa và xã hội Việt Nam. Theo quan niệm tương đối phổ biến nhất thì một đời người được chia ra làm 4 giai đoạn: (1) thiếu niên, (2) thanh niên, (3) trung niên và (4) lão niên. Khi nói đến tuổi trẻ, nếu nhấn mạnh đến vai trò kế thừa và chuyển tiếp, người ta thường đề cập đến tuổi thiếu niên và thanh niên. Nhưng để nhấn mạnh vai

https://tieulun.hopto.org

trò năng động và trách nhiệm với xã hội, người ta nói đến tuổi thanh niên và trung niên. Trong đó, trung niên là một thế hệ bắc cầu (the bridge generation) giữa hai thế hệ già và trẻ. Thế hệ bắc cầu giúp làm gạch nối thu hẹp sự khác biệt giữa hai thế hệ già và trẻ hay thế hệ đàn anh và thế hệ đàn em.

Hình ảnh "thanh thiếu niên" tượng trưng cho mầm non tươi mát, sức sống tràn đầy và sự kế thừa đầy hy vọng. Trong hoàn cảnh thực tế của Việt Nam sau chiến tranh, cuộc chiến 30 năm (1945-1975) là cái mốc lịch sử tiêu biểu để những nhà xã hội học và tâm lý học phân chia thế hệ. Có thể nói những người Việt Nam đang sống có 4 thế hệ: (1) Thế hệ trước chiến tranh Việt Nam (Pre-Vietnam War generation), (2) thế hệ chiến tranh Việt Nam (Vietnam War generation), (3) thế hệ sau chiến tranh Việt Nam (Post-Vietnam War generation) và (4) thế hệ ấu nhi gồm những trẻ em từ sơ sinh đến lứa tuổi tiểu học.

Thế hệ sau chiến tranh Việt Nam là một thế hệ điển hình cho tuổi trẻ Việt Nam hiện đại. Đó là tầng lớp thanh thiếu niên nam nữ sinh ra sau 1975. Tuổi trung bình từ 10 cho đến 30. Thế hệ đàn anh đang lũ lượt từ giã những vai trò then chốt trong cơ chế lãnh đạo và quản lý xã hội và thế hệ đàn em – thế hệ tuổi trẻ Việt Nam – lần lượt thay thế.

Sự kế thừa và chuyển tiếp giữa hai thế hệ tại các nước Âu Mỹ cũng như ở nước ta, đều gặp phải những "trở ngại mới phát sinh" (unprecedented disadvantages) mà những biểu hiện thường thấy nhất là:

- Tinh thần bảo thủ của thế hệ già dựa trên những kinh nghiệm cũ mà mình đã có xung đột với khuynh hướng cấp tiến của thế hệ trẻ dựa trên sự tìm tòi, khai phá mà mình đang phấn đấu vươn tới.
- Thế hệ già khư khư bám chặt vào địa vị và quyền lực, trong khi thế hệ trẻ cần có điều kiện và môi trường để sử dụng năng lực và thể hiện lý tưởng của mình.
- Thế hệ già không bắt kịp với tốc độ càng ngày càng nhanh đến chóng mặt của của những tiến bộ khoa học, kỹ thuật; trong khi thế hệ trẻ đang vật lộn và nắm bắt để áp dụng một cách hữu hiệu những tiến bộ nầy. Sự tụt hậu và đương đầu trước hiện thực mang tính thời đại giữa hai lứa tuổi tạo ra một khoảng cách (hay xung đột) giữa hai thế hệ già và trẻ là hậu quả tất yếu.
- Nếu sự xung đột thế hệ thiếu một mẫu số chung để hóa giải, thế hệ trẻ và thế hệ già sẽ dẫn nhau đến sự khủng hoảng tâm lý mà tác động tiêu cực và nghiêm trọng nhất là sự chối bỏ, loại trừ nhau giữa hai thế hệ.

Ngoài những hiện tượng tiêu cực mang tính chất chung và phổ biến trên đây, mối tương quan giữa tuổi già và tuổi trẻ Việt Nam đương đại còn mang thêm gánh nặng của thời cuộc, kinh tế và địa lý.

Về mặt thời cuộc, lịch sử chiến tranh đã để lại những dấu vết khắc nghiệt trong tâm hồn và trên thể xác Việt Nam. Thế hệ già – thế hệ đàn anh – đã sinh ra và lớn lên trong chinh chiến; trong khi thế hệ đàn em sinh ra và lớn lên giữa hòa bình. Những ám ảnh kinh hoàng, những giá trị nhân văn bị gãy đổ, những hận thù núp bóng dưới nhân danh... đã thiêu đốt thế hệ đàn anh nhạt dần hay chẳng còn dấu vết trong tâm thức thế hệ đàn em. Lối nhìn khác nhau về quá khứ sẽ mang theo phản ứng và cách hành xử khác nhau trong hiện tại và hướng nhìn tương lai.

Nền kinh tế suy yếu và tụt dốc sau cuộc chiến đã kéo theo những tệ nạn xã hội đã trực tiếp hay gián tiếp tạo ra sự thất vọng và hoài nghi cho thế hệ đàn em khi nhìn về thế hệ đàn anh.

Những suy nghĩ xót xa về sự yếu kém đã tạo ra mặc cảm tự ty cho tuổi trẻ khi tương giao và tiếp cận với các dân tộc và các nước láng giềng cũng như cộng đồng thế giới. Tuổi trẻ không tìm ra một sự kế thừa mang ý nghĩa tích cực và đầy thuyết phục từ phía cha anh mình.

Tuổi trẻ Phật tử Việt Nam

Tín đồ của một tôn giáo trước hết là một người công dân của một xứ sở nào đó. Tuổi trẻ Phật tử (TTPT) Việt Nam là một người dân Việt trẻ tuổi có tôn giáo là đạo Phật đang lớn lên trên xứ mình hay xứ người. Người tuổi trẻ Phật tử Việt Nam từ căn bản là một thành viên của dân tộc; cùng thừa hưởng hay chịu đựng những vinh quang và cay đắng chung với cộng đồng dân tộc. Bên cạnh việc mang đầy đủ yếu tính của một công dân bình thường, người TTPT còn có thêm một đời sống tâm linh, một đức tin tôn giáo, một sự gắn bó và hướng về nếp nghĩ, thái độ, lối sống của một người theo đạo Phật.

Với sự vắng bóng của mọi hình thức tôn giáo theo nguyên lý giáo dục trong nhà trường xã hội chủ nghĩa, TTPT tại quê nhà tìm đến với đạo Phật thông qua 3 nguồn suối chính: (1) Truyền thống gia đình; (2) bạn bè, tu sĩ và chùa chiền tự viện; (3) tự mình tìm hiểu và học hỏi qua sách vở và môi trường truyền thông. Động lực làm cho tuổi trẻ tìm đến với tôn giáo là nhu cầu của đời sống tâm linh. Đấy là một hiện tượng bình thường của một đời sống toàn diện. Một đời sống thể chất linh động cần sự hỗ trợ vô hình, nhưng không kém về sức mạnh, của nếp sống tinh thần. Theo nhà tâm lý học danh tiếng Erik Erikson thì 95 phần trăm những nhà khoa học và những thiên tài của nhân loại có đời sống tôn giáo rất hài hòa với đời sống nghiệp vụ bình thường. Ngay Karl Marx và Friedrich Engels xuất thân cũng là những người theo tín lý tôn giáo Cơ Đốc.

TTPT tại quê nhà cũng như ở hải ngoại tìm đến đạo Phật bằng một sức mạnh tinh thần dũng mãnh và tự nguyện hơn bao giờ hết vì cả hai xã hội trong cũng như ngoài nước trong ba thập niên qua đều là những vùng đất "khó"; không phải là những vùng đất màu mỡ cho mầm Phật giáo bén rễ, đâm chồi. So với thế hệ đàn anh, TTPT giữ vững được niềm tin tôn giáo, hướng về Tam Bảo trong những điều kiện xã hội, chính trị và kinh tế muôn vàn khó khăn hơn. Bởi vậy, các em là những viên ngọc quý mà thế hệ đàn anh cần phải trân trọng và đánh giá đúng mức để nuôi dưỡng và phát huy trên hướng về tương lai của Đạo Pháp.

https://tieulun.hopto.org

Đồng thời với TTPT nói chung, Gia đình Phật tử (GĐPT) Việt Nam là một tổ chức Tuổi trẻ Phật Tử thuần túy mà không một giáo hội Phật giáo nước nào ngoài Việt Nam đang có.

GĐPT được thành lập năm 1943, qua các danh xưng như Đoàn Đồng ấu Phật tử, Phật học Đức dục, Gia đình Phật hóa Phổ.

Trong gần 60 năm qua, GĐPT Việt Nam trong nước và ở hải ngoại đã trở thành một hình ảnh sinh động, tươi mát, trẻ trung và đầy hứa hẹn trong nhiều sinh hoạt của Phật giáo Đại thừa. Đây là một tổ chức của TTPT Việt Nam có một hệ thống cấu trúc chặt chẽ và rộng khắp. GĐPT có cương lĩnh, đường lối hoạt động phù hợp với tinh thần chung Phật giáo. Căn bản là lấy châm ngôn Bi – Trí – Dũng làm nền tảng sinh hoạt và dựa vào Năm Điều Luật tượng trưng cho năm hạnh: Tinh Tấn, Hỷ Xả, Thanh Tịnh, Trí Tuệ và Từ Bi của đạo Phật. Hơn nửa thế kỷ qua, GĐPT Việt Nam là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Phật tử Việt Nam.

Trong quá khứ, dẫu qua những giai đoạn thăng trầm và ngay cả trong những thời điểm dầu sôi lửa bỏng nhất của Dân Tộc và Đạo Pháp như biến cố chiến tranh, pháp nạn, tỵ nạn, tản cư, tạm cư..., GĐPT vẫn luôn luôn có mặt bên cạnh chư tôn đức và quý đạo hữu một cách đoàn kết, trung kiên, sinh động và không phân biệt sự dị đồng của chùa chiền hay bộ phái. Thế nhưng trong vòng 30 năm qua, từ năm 1975 trở về sau, GĐPT đã và đang trải qua một thời kỳ chao đảo nhất trong lịch sử 63 năm tổ chức và sinh hoạt.

Sự thách đố từ trong nội bộ giữa thời đại mới

Trong số những vấn đề điển hình nhất mà TTPT Việt Nam phải đương đầu trong thời đại mới có những vấn đề truyền thừa từ thế hệ đàn anh sang thế hệ đàn em. Có những vấn đề phát sinh do sự phản ứng trước hoàn cảnh tạm thời. Có những vấn đề do thời cuộc, địa lý và nhân văn. Có những vấn đề nẩy mầm, mọc rễ và ăn sâu (thâm căn cố đế) từ trong nội bộ.

Liên tiếp trong 6 bài viết dưới tiêu đề "Lá thư huynh trưởng" đã đăng trên *Tạp chí Văn hoá Phật giáo* và Website Phật Tử Việt Nam (www.phattuvn.org), người viết bài nầy đã có cơ hội trình bày và phân tích những thử thách và cơ hội đối với TTPT Việt Nam. Nhưng đó chỉ mới là những thách đố đến từ hoàn cảnh bên ngoài. Những thử thách đến từ bên trong mới là điều nghiêm trọng đáng nói trong lúc nầy. Đây là một thời điểm quá tầm chờ đợi bởi vì thế hệ đàn anh hầu hết đang bước vào lứa tuổi sáu, bảy mươi và thế hệ đàn em đang mạnh mẽ bước vào đời để nhận lấy trách nhiệm thay cho thế hệ đàn anh. Nếu sự kế thừa chỉ là phân hóa và xung đột; nếu gia tài truyền thống về mặt tổ chức lâm vào cảnh "nhất giang lưỡng quốc", một Giáo hội Phật giáo Việt Nam bị phân chia ra hai hay nhiều phe phái... thì TTPT không vay, không tạo mà lại thành con nợ của tương lai.

Những vấn đề đến từ bên trong gây xung đột và phân hóa như thế, có thể coi như là "Pháp nạn tự thân".

Trong lịch sử 25 thế kỷ, đạo Phật đã trải qua nhiều thời kỳ hưng thịnh và thoái trào. Có những triều đại hoàng kim Phật giáo như thời vua A Dục (268-232 trước kỷ nguyên). Đạo Phật không những trở thành quốc giáo mà đạo lý nhà Phật còn trở thành quốc sách trị nước an dân. Triều đại A Dục đánh dấu bước chuyển mình trọng đại của Phật giáo. Từ một tôn giáo giới hạn trong vùng lưu vực sông Hằng, xứ Ấn Độ, đã mạnh mẽ vươn lên thành một tôn giáo hoàn vũ.

Ngược lại, cũng có những triều đại Phật giáo bị bức hại tang thương. Như trong triều đại Sunga, võ thần Bồ Sa Mạt Đa La (Pusimitra) cướp ngôi lên làm vua đã ra lệnh phá huỷ chùa chiền, tu viện, tàn sát chư tăng và treo giải thưởng 100 đồng tiền vàng cho ai lấy được một cái đầu của một nhà sư. Đây là pháp nạn lần thứ nhất của Phật giáo Ấn Độ, xẩy ra vào thế kỷ thứ 2 trước kỷ nguyên. Tiếp theo những triều đại Bà La Môn và Hồi giáo giữ vai trò ngự trị, đạo Phật đã bị mai một dần ngay trên xứ Phật. Đánh giá lại thời kỳ suy yếu nhất của đạo Phật tại xứ Ấn Độ, giáo sư chuyên khoa Phật giáo Koichi Shinohara, đại học Berkeley, nhận định rằng: *"Sự suy yếu của đạo Phật tại Ấn Độ bắt nguồn từ sự suy thoái phẩm chất từ bên trong. Số người xuất gia không có lý tưởng giác ngộ, độ sanh mà chỉ vì đời sống cửa thiền đương thời dồi dào; tăng sĩ được trọng vọng làm cho tăng già càng ngày càng bị hủ hóa. Tại thành Vương Thị (Pàtaliputta), tăng chúng suốt 7 năm không hề có lễ Bố Tát. Đời sống tu viện phân chia giai cấp. Tăng già phân hóa thành phe nầy chống báng phe kia. Mới nhìn qua thì ngỡ như chẳng có gì quan trọng. Nhưng nếu nhìn suốt dòng lịch sử thì đó là pháp nạn tự thân, "trùng sư tử ăn thịt sư tử", người đồng đạo xa lánh và từ bỏ nhau. Cả hai phía xung đột đều nhân danh chánh pháp và kêu gọi hoằng dương chánh pháp; nhưng thực chất là tự biến thành ngọn lửa thiêu hủy niềm tin Tam Bảo trong cùng tận đáy lòng người. Pháp nạn đến từ bên ngoài có thể gây khó khăn cho việc sinh hoạt Phật sự qua những năm tháng, nhưng pháp nạn đến từ bên trong có khả năng làm suy yếu tinh thần, phá hủy đức tin cho cả thế hệ. Pháp nạn đến từ bên ngoài muôn lần dễ chữa hơn pháp nạn đến từ bên trong".*

Tuy lịch sử không bao giờ có sự lặp lại hoàn toàn giống nhau, nhưng những bài học lịch sử giá trị thường biểu hiện nguyên nhân và hậu quả tương tự như nhau. Người Phật tử rất xót xa trước hiện trạng quý tăng ni, Phật tử phân hóa tại quê nhà và trên quê người. Tuy giới Phật tử thuần thành, kể cả người viết bài nầy, suốt 30 năm qua đã từng an ủi rằng: *"Đạo Phật không có phân hóa mà chỉ có những người theo đạo Phật phân hóa. Chư tôn đức là những bậc cao tăng thạc đức nên các ngài sẽ tự tìm ra phương hóa giải giữa phía nầy, phía nọ, như trăm dòng sông, nghìn con suối khác nhau rồi cũng sẽ chảy về chung dòng trong biển mẹ."* Nhưng thực tế đã và đang nói lên rằng, đấy chỉ là thi ca, là triết lý, là ước mơ chứ chưa phải là hiện thực!

Tôn giáo không phải chỉ đơn thuần là niềm tin như giữa cuộc đời thường mà phải có đức tin vững

https://tieulun.hopto.org

chắc làm chỗ dựa cho đời sống tâm linh. Bởi vậy, một tổ chức đời sống tâm linh ổn định đòi hỏi các cấp chức sắc lãnh đạo tinh thần phải có ít nhất là một hệ thống lãnh đạo thống nhất về mặt cấu trúc và nhất quán về đường lối. Lãnh đạo là cầm cương, là làm chủ một con đường, một phương hướng rạch ròi và cụ thể. Một nước có cùng lúc hai vua, hai triều đình là nước loạn. Một tổ chức có hai hệ thống đầu não song hành là một tổ chức chỉ có giá trị tượng trưng mà không có thực quyền, thực dụng.

TTPT Việt Nam lớn lên trong gia đình có truyền thống Phật giáo bỗng khám phá ra rằng: Có "chùa ta", "chùa họ"; có "thầy mình", "thầy chúng nó", có đạo Phật của phe nầy là đúng đắn, đạo Phật của phe kia là sai lầm... Với tâm hồn măng non như tờ giấy trắng, thế hệ cha anh đã làm vẩn đục nguồn suối tinh thần tươi mát và trong sáng của các em vì phải chọn lựa chùa nầy hay chùa nọ, nếu không sẽ bị bơ vơ trước ngã ba đường.

Đâu là nguyên nhân xa và nguyên nhân gần của tình trạng phân hóa nầy? Nếu có chăng một sự phân ranh như thế thì lỗi tại ai? Hẳn nhiên là không một người Phật tử xuất gia hay tại gia nào lại muốn có một sự phân ranh như thế cả. Đối với một người Phật tử bình thường, phải chọn lựa phía nầy hay phía nọ; theo thầy nầy mà không theo thầy kia là một việc làm bất đắc dĩ, một cố gắng đi tìm trong thất vọng.

Nếu chúng ta tiếp tục "truy nguyên" để tìm cho ra nguyên nhân đầu tiên của cái "khổ đế" nầy thì sẽ lần lượt lên đến quý thầy, chư tôn đức. Và ở bậc nầy, chắc hẳn kẻ đi tìm nguyên nhân sẽ thấy được rằng, quý thầy đã từ bỏ tất cả công danh, tham luyến đời thường để xuất gia tu hành mong cầu giác ngộ thì sẽ không có lý do nào muốn nhìn thấy một hình ảnh Phật giáo rạn nứt cả. Hãy thắp đuốc lên, tiếp tục đi tìm nguyên nhân của sự phân hóa. Đi nữa. Đi tới Pháp bảo, Phật bảo và sẽ đi đến suối nguồn an lạc của đạo Phật. Chúng ta lại càng không thấy một chút rạn nứt; không tìm ra một mảy may dao động.

Nói như đức Lạt Ma Đề Văn xứ Tây Tạng: *"Đạo lành vốn không xung đột, không phân ranh giới con người hay hoàn cảnh. Chỉ có sự vô minh trong những phương tiện hành đạo mới tạo ra phân hóa, xung đột mà thôi".*

Ai là "thủ phạm" của vô minh?

Thủ phạm nằm từ bên ngoài ta chăng?

Như trên đã nêu dẫn, đạo Phật đã trải qua những thời kỳ Pháp nạn, có khi giải thưởng cái đầu nhà sư lên đến cả trăm đồng tiền vàng. Lịch sử nước ta đã ghi lại con đường vinh quang và gập ghềnh của Phật giáo Việt Nam. Đạo Phật cực thịnh thời Lý Trần; lúc thịnh lúc suy thời Lê Nguyễn và phải đương đầu với bao nhiêu sóng gió từ thời Pháp đô hộ; bị lay động tận gốc rễ trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam; và chao đảo trong suốt thời hậu chiến. Nói tóm lại là Phật giáo Việt Nam đã bị những thế lực từ bên ngoài tác động và thách đố không ngừng. Nhưng thực tế đã chứng minh rằng, Phật giáo Việt Nam với tinh thần "cửa thiền rộng mở" nên bất cứ khó khăn nào tác động từ bên ngoài, cùng lắm cũng chỉ tạo ra khó khăn, trở ngại, chứ không thể nào phá hủy được ngôi nhà Phật giáo khi "tứ chúng đồng tu, tăng già hoà hợp". Phật giáo chỉ lâm vào tình trạng thoái trào thực sự khi không hóa giải được những xung đột từ bên trong... mà thôi!

TTPT Việt Nam, mà biểu hiện mặt nổi là GĐPT, hiện nay đang nối dài sinh hoạt từ quê nhà đến hải ngoại. Tổ chức và sinh hoạt của GĐPT là sự phản ánh rõ nét nhất tình trạng của Phật giáo Việt Nam trong và ngoài nước.

Nếu trong nước và ngoài nước đang có bao nhiêu hình thức "giáo hội" Phật giáo thì sẽ kéo theo bấy nhiêu những "phiên bản Gia đình Phật tử" có lập trường và tổ chức theo một tinh thần tương đương.

Xã hội Mỹ hiện nay được xem là một xã hội đa chủng, không khéo là tạp chủng. Thế nhưng cái bức tranh cẩn xà cừ (American Mosaic) lại khá hài hòa vì có một hệ thống chính quyền lãnh đạo và chuyên viên quản lý tự do và dân chủ. Trong một khung cảnh như thế, những sự khác biệt của xã hội Mỹ thường được ví von như một dĩa xà-lách. Mỗi loại rau và mỗi thứ gia vị trong cái dĩa rau phức tạp nầy vừa xác định cái "ngã" của mình là loại rau gì, là mùi vị gì; thế nhưng cũng vừa thể hiện tính "vô ngã", biến cái "tôi" riêng biệt của mình cho cái chung làm cho tất cả trở thành và chỉ còn là một dĩa xà lách tươi tắn, thơm ngon.

Cơ hội và thử thách của Tuổi trẻ Phật tử Việt Nam chính là ở điểm then chốt nầy. Tách ra khỏi dòng triều chung thì sẽ bị cô lập, có khi bơ vơ không còn có môi trường và cơ hội để thể hiện và thi thố tâm lực cùng tài năng và lý tưởng của mình. Nhưng nếu nhập vào dòng thì phải chọn bờ bên nầy hay bờ bên kia. Hay đấy cũng chỉ là một hình thức nói khác của phe nhóm, phân tranh.

Sức mạnh, tác dụng và phản ứng của tuổi trẻ thường biểu hiện phù hợp với từng giai đoạn của sự phát triển tâm sinh lý qua từng độ tuổi. Tuổi trẻ đầy lý tưởng. Tuổi trẻ hăng say và hướng về khai phóng. Tuổi trẻ trong sáng và nhiệt tình. Lý tưởng và nhiệt tình sẽ rất dễ trở thành nguội lạnh khi phải đối diện với sự cố chấp và cực đoan của thế hệ đàn anh. Tuổi trẻ Việt Nam đang bước vào thế kỷ 21. Một sự kiện chính trị quốc tế, một sự cố xã hội tận bên trời Tây, một kiểu áo quần thời trang vừa xuất hiện ở New York mới xẩy ra đêm trước, tức khắc sáng hôm sau đã loan xa trên mọi kênh rạch của môi trường truyền thông quốc tế. Những huyền thoại về lãnh đạo, những cường điệu về tình hình và hoàn cảnh, những hư cấu về anh hùng liệt nữ của những thập niên quá khứ chẳng những không có tác dụng mà còn phản tác dụng đối với thế hệ trẻ hiện đại.

Tuổi trẻ trong thế kỷ nầy chỉ có thể bị thuyết phục và chinh phục bằng sự thật, bằng thành phẩm, bằng kết quả có thể kiểm chứng được chứ không thể bằng những ấn tượng mơ hồ, những lý thuyết suông, những hứa hẹn rỗng tuếch được nữa. Nữ văn sĩ Mỹ da đen giải Nobel của Mỹ, Tony Morrison, đã viết trong tạp chí *Psych Review* số tháng 6/ 2005 rằng: *"Thế hệ già hơn trong thế kỷ này không lớn kịp với sự*

https://tieulun.hopto.org

phát triển quá nhanh về tri thức và tâm lý của thế hệ trẻ. Thế nhưng thế hệ già vẫn nuôi ảo tưởng là mình đang dẫn đường đào tạo và giáo dục thành công thế hệ trẻ nên người. Sự 'ly-dị-thế-hệ' bắt nguồn từ đó".

Văn hoá phương Đông thường nói đến "nguy cơ". Có nhận biết mình đang ở thế *nguy nan* mới tìm ra *cơ hội.* Thế nguy, đồng nghĩa với sự thách thức đối với thế hệ tuổi trẻ Phật tử hôm nay là sự phân hóa từ bên trong; là sự nứt rạn từ trong cách nhìn và lối nghĩ. Sự phân hóa và rạn nứt đó là tiền đề của nhiều vấn đề xung đột từ thượng tầng lãnh đạo, đến trung tầng cấu trúc và hạ tầng hành động.

Khi sự thách thức như một vấn nạn đang nằm lù lù trước mắt, ai và làm sao đứng ra để khai thông con đường học đạo, hành đạo và hộ đạo của người Phật tử? Làm sao để cùng đứng một phía bờ bên nầy, lên đường vượt dòng sông, qua bờ giác ngộ bên kia?

Đạo Phật Việt Nam ngày nay, có Tam Bảo và Phật tử kết thành chiếc bè hành thiện qua sông vững chãi, nhưng bè hay thuyền thì trước sau chỉ cần một bánh lái. Nếu có hai hay nhiều bánh lái thì sẽ sinh ra hiện tượng cái tiến, cái lùi, cái buông chèo tại chỗ... Trước những thế đi nghịch chiều nhau, thuyền sẽ lạc hướng. Đối với Tuổi trẻ Phật tử, thách thức của thời đại mới đang trực tiếp đối diện với thế hệ trẻ. Nhưng cơ hội thì phải trông chờ vào thế hệ đàn anh đang nắm quyền hành xử trao cho.

Trong khung cảnh Phật giáo Việt Nam hiện tại, mọi người đang đợi chờ thế hệ đàn anh hành (đạo) hơn là thuyết (pháp). Bởi vậy, bài bản, hội luận chỉ có giá trị gợi ý tượng trưng. Điều quan trọng là thế hệ đàn anh đang làm gì, nghĩ gì, hành động như thế nào để trao lại cho thế hệ đàn em một sự kế thừa xứng đáng với bề dày của đàn anh và lòng tin cậy của đàn em.

Thử thách và cơ hội

Trong gần nửa thế kỷ qua, Phật giáo Việt Nam đã đối diện với nhiều thử thách và cơ hội. Đối với những Phật tử vào hàng thế hệ tuổi trên dưới 60 như kẻ viết bài nầy thì đạo Phật thường xuyên đứng trên trường đương đầu và thử thách hơn là cơ hội. Trong tình hình chiến tranh kéo dài, hầu như hết thảy chùa chiền, tự viện tại các vùng nông thôn Việt Nam đều bị thiêu hủy trong lửa đạn. Đa số những vùng quê, đạo Phật biến thành hình thức thờ cúng mê tín dị đoan. Năm 1954, khi hòa bình tạm thời lập lại, đạo Phật chưa đủ thời gian để khôi phục lề lối tổ chức sinh hoạt bình thường thì phong trào tranh đấu Phật giáo chống đàn áp tôn giáo đã dậy lên năm 1963. Và liên tiếp những năm sau đó, Phật giáo thường xuyên đối diện với sự bất ổn do hoàn cảnh vừa khách quan, vừa chủ quan tạo nên.

Từ năm 1975 trở về sau, Phật giáo lại phải đương đầu với những thử thách mới, trong một tình hình chính trị, xã hội và giáo dục mới. Dẫu cho đứng từ bất cứ một góc độ nào thì vẫn không ai phủ nhận được rằng, từ trong lý thuyết cơ bản và sự hành xử cụ thể, không có một chính quyền cộng sản nào trên thế giới thừa nhận sinh hoạt tôn giáo như là một nhu cầu tự nhiên và cần thiết của đời sống tâm linh. Khởi từ lối nhìn tiêu cực của Marx về tôn giáo như là: *"Tiếng thở dài của con người bị áp bức; thuốc phiện làm quần chúng nghiện ngập..."*, tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng không có chỗ đứng đương nhiên và quan trọng trong hệ thống giáo dục và đời sống xã hội công cộng. Bởi vậy, đã có nhiều người đặt câu hỏi: *"Có tự nhiên và hợp lý chăng khi đòi hỏi một hình thức tự do tôn giáo theo khái niệm của các nước phương Tây trong một nước có hệ thống chính trị theo đường lối cộng sản?".*

Riêng tình hình Phật giáo Việt Nam thì sự hoài nghi giữa giới lãnh đạo Phật giáo và chính quyền đã có ngay sau năm 1975. Chỉ mấy tháng sau ngày tiếp thu toàn miền Nam, dấu hiệu phản kháng của hàng tu sĩ Phật giáo tại Sài Gòn đã bắt đầu nổi lên. Mùa Phật Đản năm 1976 đã có một phái đoàn Phật tử Huế (thường được mệnh danh là "Thủ đô Phật giáo" của Việt Nam) do ông Nguyễn Hữu Vấn, trưởng ban tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Bình Trị Thiên cầm đầu vào Sài Gòn để "giải độc". Di lụy của mối quan hệ mang tính chất hoài nghi và xung đột giữa chính quyền Việt Nam và một số chư tăng ni cao cấp của Phật giáo là đưa đến tình trạng có hai giáo hội Phật giáo song hành tại Việt Nam: Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chống chính quyền và Giáo hội Phật giáo Việt Nam thân chính quyền. Tuổi trẻ trong GĐPT Việt Nam cũng bị phân hóa làm hai theo tinh thần của quý Thầy: Tổ chức GĐPT có đăng ký và GĐPT không đăng ký! Khuynh hướng chung của Phật tử là không muốn dính dáng đến những vấn đề tranh chấp chính trị, hoặc chống, hoặc theo. Người Phật tử ở trong nước cũng như hải ngoại đã quá mỏi mệt với gánh nặng đời thường. Họ chỉ mong tìm được sự an lạc nơi suối nguồn Phật giáo.

Sự xung đột giữa chính quyền và giới lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất có thể hóa giải trong tinh thần từ bi, trí tuệ của đạo Phật và tinh thần hòa giải, hòa hợp dân tộc của chính trị hay không?

Đối với người đang sống xa quê hương thì tình hình sinh hoạt Phật giáo ở quê nhà không rõ ràng vì "có quá nhiều tin tức chứ không phải vì thiếu thông tin". Nếu theo dõi tin tức, mạng lưới internet, báo chí trong và ngoài nước, người ta sẽ thấy cùng lúc Văn phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế của ông Võ Văn Ái ở Paris thông báo và bình luận tình trạng Phật giáo đang bị đàn áp ở quê nhà. Trong khi đó, các nguồn tin khác đưa tin và hình ảnh về xe hoa mừng Phật Đản ở Huế và Hà Nội, lễ Phật Đản tổ chức rầm rộ khắp nước và các phái đoàn Phật giáo Việt Nam tham dự đông đảo hội thảo, lễ Phật Đản tại Trung Hoa và Thái Lan.

Thật ra, những hiện tượng mà hai khuynh hướng "chống đối" hay "ủng hộ" đưa ra chẳng có gì mới lạ hay đáng tin cậy đối với xã hội tự do ở phương Tây. Điều then chốt mà mọi người đều thấy rõ ràng là chuỗi "vướng mắc" của thế quyền Việt Nam và giáo quyền Phật giáo Việt Nam. Có vẻ như cả hai bên đều đang cố tình không muốn nhìn rõ mặt nhau để tìm ra một mẫu số chung làm căn bản giải quyết vấn đề dị biệt.

https://tieulun.hopto.org

• Những "vướng mắc" về phía chính quyền Việt Nam:

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Đây là một cái khung lãnh đạo với mục đích phối hợp và vận động các đoàn thể quần chúng, có vẻ như không còn hợp thời trong thời đại mới. Mặt trận Tổ quốc mang ý nghĩa một chiến dịch đấu tranh cho đất nước là một danh xưng cường điệu mang tính chiến lược và áp dụng chiến thuật để vận động quần chúng trong thời chiến. Trong giai đoạn xây dựng đất nước, cần một sự phối hợp hài hòa các thành viên và tổ chức trong cộng đồng dân tộc. Khái niệm "mặt trận" áp dụng cho các đoàn thể quần chúng đã không còn hợp thời. Nếu đem áp đặt thành cái khung lãnh đạo tôn giáo, đặc biệt là một tôn giáo đặt trên căn bản từ bi, hỷ xả như đạo Phật mà lại đứng vào "mặt trận" thì lại càng dễ bị "dị ứng" hơn.

Đoàn ngũ hóa tôn giáo: Tôn giáo và tín đồ không thể đứng trên và đứng ngoài đất nước và dân tộc. Nhưng tôn giáo có một vị thế riêng, đứng hàng thứ hai sau chính trị. Việc chính quyền Việt Nam đơn giản đưa một tôn giáo lâu đời của đất nước như đạo Phật vào làm một thành viên của Mặt trận Tổ quốc như các đoàn thể quần chúng thiếu niên, thanh niên, phụ nữ, bô lão... là một sự "đoàn ngũ hóa" không hợp lý mà cũng chẳng hợp tình.

Thế lực hóa tôn giáo: Hiện tượng chính quyền chủ trương xây dựng một "cánh" tôn giáo mạnh hơn, đông hơn để làm mờ đi "cánh bất đồng" là một sách lược có tác dụng, thích hợp với truyền thống văn hóa làng xã cổ điển nhưng lại không thích hợp với môi trường tôn giáo, nhất là tôn giáo trong thời đại toàn cầu với môi trường truyền thông hiện đại nầy. Phật giáo không có đất đứng cho những "danh tăng" theo ý muốn. Phật giáo Tây Tạng và đức Đạt Lai Lạt Ma là một dẫn chứng điển hình cho phẩm cách của một danh tăng. Trong tình hình "giáo hội nầy, giáo hội nọ" thì hầu hết những người Phật tử có đạo tâm trở thành một tầng lớp tín đồ thầm lặng. Khối Phật tử thầm lặng nhưng chiếm đại đa số nầy sẽ cảm thấy xa lạ và thất vọng với sự hiện diện đầy vẻ trang trí, nặng phần trình diễn của một số "chư tôn đức" chưa có tuổi đạo (hạ lạp) rõ ràng làm bảo chứng.

Các nhà lãnh đạo Việt Nam và nhất là Ban Tôn giáo Trung ương đều nhận rõ rằng, tôn giáo cũng là một thế lực "chính trị tâm linh". Cũng như thế quyền, giáo quyền có hệ thống lãnh đạo, có quần chúng (phần tinh thần), có lãnh thổ (giáo phận), có quyền lực và có tài sản riêng. Sức mạnh của tôn giáo có khi chế ngự và làm lung lay cả thế quyền như thời Trung Cổ và Khai Sáng ở Châu Âu. Bởi vậy, xin thành tâm kính đề nghị những người có thẩm quyền nghiên cứu và tham khảo sâu rộng hơn để có một quy chế tôn giáo hợp lý, hợp tình và hợp với thời đại mới. Đấy có thể là bước cơ bản nhất để thế quyền và giáo quyền xóa dần những dị biệt, xích lại gần nhau hơn trên một mẫu số chung là tôn trọng lẫn nhau, cùng hướng về sự ổn định xã hội và phồn vinh của đất nước.

• Những "vướng mắc" về phía lãnh đạo Phật giáo Việt Nam:

Quy chế tự trị: Chư vị tăng ni lãnh đạo Phật giáo Việt Nam thường nhấn mạnh về quy chế tự trị của tôn giáo. Nền tự trị đại học và tự trị tôn giáo là mô thức lý tưởng trong một xã hội tự do dân chủ. Tuy nhiên, nội hàm tự trị không có nghĩa là đứng độc lập bên ngoài xã hội. Hoa Kỳ là quốc gia có quy chế tự do tín ngưỡng rộng rãi nhất ở phương Tây. Thế nhưng mọi hệ phái tôn giáo đều phải hội đủ 3 tính chất pháp lý cơ bản: (1) Giấy phép hoạt động, (2) hồ sơ khai thuế và (3) tuân thủ quy chế an ninh. Không rõ chính quyền và giáo quyền Việt Nam trong 30 năm qua đã có cơ hội nào để phân tích và trao đổi về khái niệm tự trị trong sinh hoạt tôn giáo hay chưa.

Lập trường khó có cơ hóa giải: Nghĩa là chỉ có một thái độ cứng rắn hoặc chống đối, hoặc ủng hộ đơn phương. Mặc dầu người Phật tử nhận chân được rằng, bên cạnh thánh tăng, cao tăng, danh tăng cũng có phàm tăng, ác tăng, kiêu tăng; nhưng nói chung thì quý Thầy thuộc hàng cao tăng thạc đức, cho dẫu độc lập hay nghiêng về một phía đều được giới Phật tử nói chung kính ngưỡng như nhau. Trong những năm qua, giới Phật tử đã bị mất niềm vui để trông chờ thông điệp của quý Thầy lãnh đạo giáo hội vào dịp hai ngày lễ lớn trong năm là Phật Đản và Vu Lan. Ngay cả thời kỳ Phật giáo tranh đấu trong cảnh dầu sôi lửa bỏng năm 1963, thông điệp của quý Thầy cũng không mang lời lẽ đanh thép, nặng nề và nội dung thể hiện một tinh thần quyết đấu thiếu sự khoan hòa như thế. Giới Phật tử xót xa hỏi nhau, có chăng một cơ hội hóa giải sự xung đột giữa Giáo hội PGVNTN và chính quyền?

Thông tin hạn chế: Giới quan sát tình hình Phật giáo tại quê nhà có một nhận định tương tự như nhau về mặt thông tin nội bộ. Đó là hiện tượng quý tăng ni trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Phật giáo Việt Nam Thống nhất thiếu sự liên lạc, tiếp cận để tìm chung một giải pháp trong việc xây dựng một Giáo hội Phật giáo Việt Nam Hợp nhất. Một ngày còn hai Giáo hội là một ngày Đạo Pháp còn bị phân hóa, kéo theo tuổi trẻ Phật tử mất dần niềm tin vào thế hệ huynh trưởng, quần chúng Phật tử mất chỗ dựa tinh thần vào lý tưởng từ bi, hỷ xả, trí tuệ của chư lão tăng ni.

Kết luận

Đạo Phật là đạo hóa giải những khúc mắc không phân biệt cho hết thảy quần sanh. Kỷ niệm 30 năm ngày thống nhất đất nước, vấn đề hòa hợp, hòa giải dân tộc được giới chức có thẩm quyền nhắc đến. Mong rằng, tinh thần hòa hiếu đó sẽ sớm đến với Phật giáo và chính quyền Việt Nam ■

www.trankiemdoan.net
Doantran@sbcglobal.net

https://tieulun.hopto.org

Trang hoa phượng

Con heo da bò

Sau khi miền Nam Việt Nam bị Cộng sản cưỡng chiếm vào 1975, tuy tôi chưa bị cho nghỉ việc để chờ ngày người ta đuổi đi vùng kinh tế mới, nhưng tình trạng kinh tế của gia đình tôi ngày càng sa sút. Nhà tôi, sau lần đau nặng đã được bình phục và phải ở quê lo làm ruộng.

Ngày qua ngày, buổi sáng tôi tới trường, anh lo cho các con đi học rồi ra đồng làm việc. Một hôm tôi mãn giờ dạy từ trường trở về, anh đón tôi ở cửa sau, hỏi tôi:

- Em thấy gì không?

Tôi ngạc nhiên trả lời:

- Em có thấy gì đâu?...

Anh cười: - Hãy ra ngoài xem đi thì sẽ biết!...

Tôi giao chiếc xe đạp cho anh đem vào nhà sau, rồi trở ra hành lang phía trước nhà nhìn chung quanh, nhưng chẳng thấy gì cả. Tôi nghĩ „hay là anh nói chơi với mình?". Nhưng nghĩ lại „không đời nào anh nói chơi đâu?". Từ ngày miền Nam mất, anh mất việc, người anh sa sút, tánh anh thay đổi trở nên ít cười ít nói và hay trầm ngâm suy tư.

Anh lên tiếng:

- Không thấy gì sao? Đi, ra mà xem!...

Tôi quá đỗi ngạc nhiên:

- Con gì vậy?, nửa giống con mèo, nửa giống con heo?

Anh kể:

- Hồi nãy anh ra chợ gặp một bà nhà quê gánh hai cái thúng, thấy anh nhìn, bà nói:

- Gánh heo tôi bán hết rồi, chỉ còn một con heo đẹt. Thầy mua giùm cho tôi đi, làm phước!...

Không hiểu sao, nhìn con heo nhỏ xíu, chỉ có da bọc xương nằm thoi thóp, kêu khe khẽ như rên, dưới ánh nắng chang chang của ban trưa, anh thấy tội quá. Anh hỏi bà:

- Bà bán bao nhiêu?

- 1.600 đồng và bà nói tiếp:

Mấy con khác tôi bán từ 6 đến 8 ngàn, chỉ còn có con heo da bò nầy, tôi bán rẻ cho thầy đó.

Anh lưỡng lự nói với bà:

- Tôi không đem theo đủ tiền, bà chờ tôi một lát, tôi về nhà lấy.

Con heo độ chừng nửa kí-lô, có màu da đen pha lẫn màu vàng, giống như da con bò, nên người ta gọi là „heo da bò". Vì lòng thương thú vật, sợ con heo bị nắng và chết tội nghiệp nên anh mua đem về.

Hai tuần lễ đầu, con heo da bò mỗi ngày chỉ uống vài muỗng nước cơm hoặc vài muỗng canh dư là đủ bữa cho nó rồi.

Một hôm tôi đề nghị với anh:

- Con heo thường ăn cám mới lớn, mình không cho ăn thức ăn của nó thì biết bao giờ lớn nổi.

Anh nghe phải, gật đầu.

Hôm sau, tôi ra tiệm cám của chị Mười là bạn thân của tôi ngoài chợ, kể lể cho chị nghe về chuyện con heo và cần mua một lon cám cũng đủ cho nó ăn một tuần.

Chị cười, xúc cho tôi đầy lon cám, tôi trả tiền chị không lấy.

- Bán buôn gì bao nhiêu đây, chừng nào con heo của chị cân đúng một tạ tôi lấy tiền luôn cũng không muộn!

Từ ngày chúng tôi có con heo da bò, nó là nguồn vui của gia đình tôi, nhờ nó đã làm dịu bớt không khí nặng nề, bực dọc của những ngày tháng sau cuộc đổi đời.

Các con tôi từ dạo đó cũng ít rong chơi bên các nhà hàng xóm, chúng giành nhau con heo để vuốt ve, tắm rửa, cho ăn v.v... Thậm chí còn ôm nó sang tiệm tạp hóa ở cạnh nhà tôi để lén cân thử nặng được bao nhiêu kí-lô. Nhà tôi ở ruộng mỗi ngày đem về một bó rau muống.

Con heo da bò dạo nầy cũng tươi da thắm thịt ví như cô gái nhà quê ra ở chốn thị thành. Những nếp nhăn trên bả vai con heo không còn nữa, để lộ làn da mướt mát... Con heo thấy lớn rõ ràng, các bà hàng xóm xì xào to nhỏ „con heo trông ngon lành quá, lớn nhanh vậy chắc không bao lâu đem cân được bộn tiền". Các con về kể lại chuyện họ nói, làm vợ chồng tôi thêm lo.

Người ta nuôi một vài con heo, giống như tiền bỏ ống để dành, còn nuôi nhiều có thể làm giàu nhờ đàn heo mau lớn. Nuôi heo không giống như nuôi con chó để giữ nhà hoặc con mèo để bắt chuột.

Một hôm, chúng tôi bàn nhau không cho con heo ra ngoài sợ hàng xóm quở, nên cho nó ở nhà sau, gần nhà bếp. Nhưng rồi một hôm, tôi từ trường học về, không nghe tiếng con heo kêu như mọi khi. Giựt mình tôi vội buông chiếc xe đạp bên hông nhà, mở cửa sau, nhìn tứ phía chẳng thấy nó đâu. Tôi chạy ra phía trước, đối diện là nhà chị Tư. Hỏi chị, chị lắc đầu, nhưng chị cũng sốt sắng cùng với hai đứa con của chị đi tìm giùm. Một lát sau, con chị chạy về gọi tôi tới tấp. Mẹ con chị thấy con heo của tôi bị người ta nhử vào nhà của họ. Hú hồn, chúng tôi đã bắt lại được con heo và lùa nó trở về nhà.

Một hôm chồng con đi vắng, chỉ có mình tôi ở nhà. Chị Tư sang chơi, chị nhìn con heo và hỏi tôi:

- Có phải chị muốn „để nái" con heo không?

https://tieulun.hopto.org

Không cần suy nghĩ, tôi trả lời:

- Tôi không muốn để nó sanh con, tôi chỉ muốn nuôi nó như vầy hoài.

Chị Tư cười:

- Muốn như vậy thì phải „thiến" mới được!

Tôi lưỡng lự, thiến thì sợ nguy hiểm. Còn để vậy cũng không xong.

Đang bàn tính với chị Tư thì có anh người Tàu làm nghề thiến heo đi ngang qua nhà. Chị Tư bảo tôi kêu anh thợ thiến heo vào thiến con heo da bò cho xong, đừng để nhà tôi về ảnh cản.

Con heo thiến xong, nằm ủ rũ, tôi ngồi bên cạnh coi chừng. Độ vài giờ sau, nó càng tệ hơn. Ở chỗ vết thương có chất phế thải và máu bầm chảy ra ngoài. Tôi sợ quá gọi chị Tư sang. Chị nhìn con heo, lắc đầu:

- Không xong rồi, để tôi gọi anh Ba hàng thịt cho.

Tôi xuôi tay, nói với chị:

- Chị giúp giùm tôi, muốn làm gì cũng được.

Hằng ngày, nhà tôi đi làm ruộng, tôi mong về sớm để khoe con heo dễ thương, con heo mau lớn. Nhưng hôm nay, tôi không muốn anh về trong lúc nầy. Tôi thật sự hối hận vì không bàn trước với anh.

Nửa giờ sau, anh về chở theo một bó rau muống thật to. Anh ngồi trên xe, một chân bỏ xuống đất, vừa cười vừa nói:

- Bữa nay anh hái được nhiều rau thật ngon, mặc sức cho con heo nhà mình ăn!

Tôi đứng bên cạnh anh, rầu thúi ruột, lên tiếng:

- Con heo chết rồi, vì thiến trúng ruột già!...

Anh không nói, lặng người bước xuống đất, buông chiếc xe đạp ngả bên tường, bó rau cũng rơi theo nó. Các con tôi từ nhà hàng xóm chạy về, hỏi:

- Con heo đâu rồi mẹ?

Tôi không trả lời với các con, trong lúc chị Tư bàn với tôi bắt đền anh thiến heo. Chị nói:

- Ở đây, anh ta làm ăn có tiếng, sao hôm nay xui quá!

Nói xong, chị Tư liền đi đến nhà anh thiến heo.

Chiều hôm đó, anh thiến heo tới nhà tôi vẻ mặt đầy lo âu. Anh ta móc túi cầm hết tiền đưa cho tôi và nói:

- Ngày nay tôi đi làm được bao nhiêu đây, tôi đưa hết cho chị, mong chị bỏ qua cho.

Tôi trả tiền lại cho anh và nói:

- Tôi thương con heo da bò, tôi cần nó chứ tôi không muốn lấy tiền.

Anh thiến heo vui mừng và sốt sắng bảo tôi:

- Vậy thì ngày mai, tôi mua lại con heo da bò khác trả cho chị.

- Không! Tôi chỉ muốn con heo da bò của tôi thôi!

Thời gian đi qua đã trên ba mươi năm rồi, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ về con heo da bò ngày đó. Bạn bè khi nghe tôi kể chuyện nầy đều cười, nói:

- „Dần, Thân, Tỵ, Hợi" tứ hành xung, tuổi kỵ làm sao ở chung với nhau một nhà?!!...

• Hồng Nhiên

(Willich cuối đông Bính Tuất - 2006)

Tổ ấm tâm linh

Con người ta sống ở đời hầu như ai cũng cần một tổ ấm: Tổ ấm đây là mái ấm gia đình trong đó có vợ có chồng, có cha có mẹ, có anh chị em, có đàn con nhỏ, có những người ta mong ta đợi, có những người thương ta và những người ta thương... Tổ ấm là chỗ để ta tìm về khi ta cần hơi ấm và tình thương của những người thân yêu, khi ta vui sướng cũng như khi ta đau buồn ta đều có thể về bên tổ ấm để được khen tặng, chia sẻ, vỗ về, an ủi...

Tổ ấm tâm linh là nơi tiếp sức, nơi cho ta thêm năng lượng để ta bước vào đời, khi ta vấp ngã tổ ấm tâm linh sẵn sàng dang rộng đôi cánh tay đón ta trở về, bất cứ lúc nào khi ta mỏi mệt tổ ấm tâm linh vẫn là nơi chốn bình an để cho ta quay về nương tựa...

Tôi vẫn còn nhớ những ngày tôi lang thang như kẻ cùng tử, tôi đi tìm một hướng đi, tôi muốn kiếm cho tôi sự yên tĩnh của tâm hồn, tôi đã đi hết chỗ này đến chỗ nọ nhưng tôi vẫn không nhìn thấy nó, tâm tôi không an, trí óc tôi rã rời, tôi muốn tìm một chỗ để dừng chân nhưng biết nơi nao mà dừng? Về nhà ư? Tổ ấm của tôi có cha mẹ và anh chị em, họ vẫn ủng hộ chí hướng của tôi nhưng trong lúc này tôi đang cần một bến bờ yên tĩnh để an tâm... Tôi chợt nhớ đến ngôi chùa Viên Giác, nơi tôi đã quy y với Thầy Bổn Sư, nơi ngày xưa tôi vẫn thường về với Gia Đình Phật Tử trong các ngày đại lễ để sinh hoạt, làm Phật sự, tôi sung sướng với dự định sẽ về chùa tu học một thời gian, tôi sẽ báo cho chị tôi biết, chắc chắn chị tôi sẽ hoan nghênh khuyến khích tôi sớm thực hiện ý định...

Và tôi đã về chùa vào những ngày cuối tháng Chạp, tình thân thương của quý Thầy Cô đã làm cho những ngày đông giá trở thành ấm lại và tôi có cảm tưởng mái chùa là tổ ấm của chính bản thân tôi, tôi đã về và tôi đã tới. Tổ ấm nơi mái chùa Viên Giác đã giúp tôi từ từ định được tâm, định được hướng đi cho cuộc đời mình.

Mùa hè vừa qua sau khi đi dự khóa tu Gieo Duyên về, chị tôi có mang về cho tôi chữ Tịnh do Thầy Bổn Sư viết tặng: „Tâm Tịnh Thì Cảnh Sẽ Tịnh", Thầy quả đã nhìn thấu được tâm tôi.

Tôi chưa một lần được về đón Tết trên chùa Viên Giác, Tết năm nay may mắn nhằm vào đúng cuối tuần, tôi mong muốn được về nơi tổ ấm tâm linh của bản thân tôi để mừng năm mới, để lạy Thầy, lạy Tổ và nhất là để nhìn thấy sự vui mừng trong đôi mắt của chị tôi.

https://tieulun.hopto.org

Cuối năm nay là năm đầu tiên tôi không ở nhà vui Giáng Sinh và Tết Tây chung với gia đình như mọi năm, tôi đang đáp chuyến xe lửa tốc hành để về chùa dự Khóa Huân tu. Từ lâu mái chùa Viên Giác đã trở thành tổ ấm tâm linh của tôi, mỗi năm tôi về chùa trung bình từ 3 tới 4 lần còn nhiều hơn thì 5 hoặc 6 lần. Tổ ấm thân thương của chúng tôi mỗi lần đại lễ, khóa tu học, trại hè, trại huấn luyện, đại hội, họp thường niên... chúng tôi về chùa như những đứa con tìm về nhà. Và bây giờ tôi lại có mặt trong căn nhà lớn này...

Năm ngoái Sư tỷ đi dự khóa Đại Bi về có kể cho tôi nghe về lợi ích của những ngày tu học, nghe Sư tỷ kể tôi thích lắm, nên sắp xếp thời gian để về tu khóa Tịnh Độ, pháp môn mà tôi vốn ưa chuộng... Tôi về trước Sư tỷ nên có cơ hội để nói chuyện với những người bạn đã lâu không gặp... Đàn tràng Tịnh Độ chiều mai mới khai đàn mà số lượng những người trẻ tuổi đã về rất đông. Quả là đất lành! Suốt khóa tu tôi và Sư tỷ đã có những thời an lạc nơi tổ ấm bên cạnh những người bạn trẻ, những bậc phụ huynh, những em bé nhỏ, nguyện tri ân Tam Bảo và ân Thầy Bạn.

Tết năm nay tôi hy vọng sẽ về được tổ ấm tâm linh cùng với Sư tỷ để đón Giao thừa, hái lộc đầu năm, đảnh lễ Thầy Tổ cho trọn mối thâm tình.

Tôi không được cái may như em tôi và Sư đệ là có được một tổ ấm riêng tư để quay về mỗi khi thối chí nản lòng... Không biết từ lúc nào tổ ấm Viên Giác đã là điểm hẹn, là nơi nương tựa của chị em chúng tôi mỗi khi chúng tôi tìm về bến Giác... Tổ ấm tâm linh của chúng tôi có Phật, có Pháp, có Tăng. Tăng ở đây là những vị Thầy Cô thương yêu tuổi trẻ, sẵn sàng hướng dẫn, chỉ bảo bằng những bài Pháp, những Lời nói, những Hành động qua những tác phong lúc cần Nghiêm thì rất Nghiêm, lúc Hòa đồng thì cùng Hòa đồng... Tổ ấm đã chuyên chở hạnh nguyện Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả đến muôn loài không phân biệt chủng tộc, sang hèn... Tổ ấm đưa tay đón nhận người đến và không buồn giận trách móc khi tiễn người đi... Từ tổ ấm này tôi đã quen được rất nhiều bạn cùng những Thiện hữu Tri thức, những bậc Thầy, những người anh người chị và đặc biệt nhất là những người em cùng chí hướng đã đi chung với tôi những quãng đường chông gai, đã chia sẻ với tôi những cam go thử thách, đã cùng chịu với tôi những khó khăn của cuộc đời... Điểm đáng nói nhất là tôi đã học được rất nhiều cái hay cái đẹp, đã tìm cho tôi một pháp môn thích hợp để thực hành... Và tôi biết tôi đã có một nơi chốn để trở về khi tôi cần tình thương, cần năng lượng để tiếp tục cuộc hành trình mới...

Mùa Xuân này, mơ ước của tôi không gì hơn là hẹn về tổ ấm tâm linh nơi mái chùa Viên Giác để gặp em tôi và Sư đệ hầu đền đáp thâm ân với Thầy Tổ, với căn nhà tình thương đã có công cưu mang, bảo bọc chúng tôi suốt những năm tháng trở về... và nương tựa... ◙

• Thiện Hạnh

(Tặng những người em cùng chung lý tưởng)

Xuân về với phong tục tập quán

Nền văn hóa Việt Nam được tạo trên cơ sở của một nền văn minh nông nghiệp. Cuộc sống của người Việt Nam gắn bó với xóm làng, quê hương.

Việt Nam bao gồm 54 sắc tộc, mỗi sắc tộc có một nếp sống rất phong phú trong phong tục, tập quán và trang phục. Tuy nhiên tất cả đều cùng ở chung trên một dải đất hình cong chữ S nằm dọc biển Thái Bình và chịu buồn, vui theo vận mệnh của nó.

Trong ký ức của mỗi người Việt Nam có lẽ không bao giờ phai mờ hình ảnh cây đa, giếng nước, mái đình, mái chùa, con sông, bến đò, cầu ao, dãy núi, đám ruộng hay nương rẫy... đầy lúa vàng hoặc ngô, khoai v.v... bốn mùa tươi mát.

Người Việt Nam có truyền thống „Uống nước - nhớ nguồn" cho nên việc thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng đứng hàng đầu của dân tộc, nhất là đối với người Kinh, bởi sắc tộc Kinh có số lượng đông hơn.

Khắp nơi nhà nào cũng có một bàn thờ gia tiên đặt ở vị trí trang trọng nhất. Người dân Việt Nam quan niệm rằng dù người đã khuất bao đời, nhưng hồn người chết vẫn thường về với con cháu trên trần gian. Người đã chết và người đang sống vẫn có những quan hệ tâm linh mật thiết với nhau, cho nên người sống hưởng thế nào, buồn vui ra sao, không được quên người chết.

Trước thềm năm mới vào ngày tất niên (30.12 âl), tất cả các gia đình đều cúng „tiên thường" (rước ông bà) mời các cụ dưới âm về vui Tết với cả nhà. Những ngày gần cuối năm giáp Tết, cả nhà đi tảo mộ, đó là lệ thăm mồ mả gia tiên, dòng họ, cũng như người ta sửa sang nhà cửa, dọn dẹp sạch sẽ, chưng bày hoa, trái, bánh mức v.v... để đón mừng năm mới của người trên trần thì người dưới âm cũng cần phải tươm tất như vậy. Ngày kỵ (ngày giỗ) con cháu, họ hàng đoàn tụ làm cỗ cúng người đã khuất và cầu mong sự chở che cho con cháu được khỏe mạnh, an vui, hạnh phúc, làm ăn phát đạt, cửa nhà khang trang...

Từ bao đời nay, tục thờ cúng vẫn được giữ gìn, duy trì. Hình thức thờ cúng ở mỗi dân tộc trong cộng đồng người Việt Nam có thể khác nhau nhưng bao trùm một quan niệm chung là sống nhân ái, thủy chung, luôn biết ơn công sinh thành, dưỡng dục cũng

https://tieulun.hopto.org

như các vị có công lao bồi đắp cho quê hương mà mình đã thọ ơn.

Sau là lễ „Mừng thọ"- kính lão đắc thọ - kính trọng những người cao tuổi, đó là truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. Bởi vậy, với mỗi người thêm một tuổi là thêm sự tôn vinh, kính trọng của gia đình, họ hàng, làng xóm.

Ngày xưa, người bốn mươi tuổi đã được trong làng, trong họ quí như lão ông. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh về đời nhà Trần ở thế kỷ thứ 12 và 13, vua Trần bốn mươi tuổi nhường ngôi lại cho con lên đảm trách trông coi việc nước, còn nhà vua thì nghỉ ngơi và tìm nơi thanh vắng tịnh tâm tu hành.

Trong làng, năm mươi tuổi làm lễ lên lão. Dẫu không phải các nhà chức sắc trong làng, nhưng những dịp hội hè, đình đám, các cụ lão ra chốn đình trung được mời ngồi riêng nơi cổ chiếu cạp điều. Phong tục trọng lão ấy đến bây giờ vẫn được giữ gìn và còn có ý nghĩa trọng vọng sâu xa hơn.

Ngày nay, trong gia đình khi có ông bà, cha mẹ ở tuổi 70, 80, 90... thì con cháu thường tổ chức mừng thọ. Lễ mừng thọ thường nhằm vào dịp sinh nhựt hoặc ngày xuân (dịp Tết Nguyên Đán). Đây là dịp con cháu báo hiếu ông bà, cha mẹ. Lễ tổ chức lớn hay nhỏ đều thể hiện được ngày vui của gia đình vì có người sống thọ.

Những dịp như thế đã mang lại cho các cụ tình cảm ấm áp của thế hệ các con cháu trong gia đình, phường phố, làng xã... và các cụ không cảm thấy cô đơn khi tuổi già sức yếu lúc cuối đời...

• Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

Vua Heo

Ngày xưa có một đứa bé không cha không mẹ, được người ta nhặt về nuôi để sai vặt. Vì nó bẩn như con lợn nên người ta gọi nó là thằng Heo (1). Mặc cho ai muốn chế nhạo khinh bỉ mình thế nào, Heo vẫn coi thường mọi người. Trải qua những năm đói kém, Heo vẫn sống và ngày một lớn. Năm mười lăm tuổi, Heo đến ở với một ông quan lớn.

Một hôm, ông quan bắt Heo múc một thau nước để rửa chân cho mình. Khi Heo mó đến chân quan, quan trỏ vào mấy cái nốt ruồi và dặn:

- Tao có ba cái nốt ruồi đỏ ở chân đây. Mày hãy coi chừng! Nếu cào xước nó lên thì cả họ nhà mày cũng khó mà đền cho ta cái tướng quý đó, con ạ!

Heo ta nghe nói, nghĩ bụng:

- Thứ cái đồ chỉ có ba cái nốt ruồi vặt thì làm gì mà nhặng lên như thế!

Nghĩ đoạn, Heo vạch áo cho quan xem những nốt ruồi của mình và nói:

- Của quan lớn chỉ có ba nốt ruồi thôi thì đã lấy gì làm quý. Của tôi, có đến chín nốt đây này.

Ông quan thấy thằng bé có những chín nốt ruồi đỏ ở sau lưng thì lấy làm lạ, bụng nghĩ thầm:

- Trời ơi! Làm sao mà nó có tướng quý như thế. Về sau nó không làm vua thì cũng làm chúa mà thôi. Nếu để cho nó làm vua, làm chúa thì còn thể thống gì nữa. Phải tìm cách giết đi mới được.

Thế rồi mấy hôm sau, ông quan trao cho đứa hầu gái một gói thuốc độc và bảo rằng:

- Mày nhớ rắc thuốc này vào cơm cho thằng Heo ăn. Nhưng mày phải giữ thật kín miệng, nếu để ai biết thì tao sẽ giết mày trước.

Người hầu gái cầm lấy gói thuốc độc, bụng thương Heo vô hạn. Nhưng nàng không thể trái lời chủ được, đành phải rắc vào bát cơm để dành phần Heo ăn. Hôm ấy, Heo phải đi chợ mua giấy bút cho chủ. Trở về thì vừa lúc người hầu gái đang cho lợn ăn. Thấy Heo bưng bát cơm sắp và vào miệng, nàng vội vàng lấy thanh củi, vừa gõ vào cái máng lợn ăn, vừa nói:

- Heo òn! Heo òn! Heo ăn thì Heo chết. Mà Heo không ăn, Heo cũng chết!

Nàng vừa gõ vừa nói như thế đến ba lần. Heo nghe, lấy làm chột dạ, nhưng vẫn chưa hiểu ý tứ thế nào, liền chạy lại hỏi nhỏ:

- Thế nào? Có việc gì nói cho tôi biết đi!

Cô gái đáp:

- Heo đừng có quên tôi, tôi sẽ cho Heo biết.

Heo gật đầu. Nàng vội dắt Heo ra một chỗ vắng, kể hết sự tình cho nghe, và bảo:

- Nếu Heo không trốn mau, tai vạ sẽ đến nữa, không sao tránh khỏi.

Heo cảm ơn cô gái vô cùng, ôm lấy đầu nàng hôn hít và nói:

- Sau này, nếu tôi làm nên thì nàng cứ tìm đến, nhưng phải đến với mớ tóc lòa xòa như thế này thì tôi mới nhận ra được.

Heo bỏ đến ở với một lão trọc phú. Trọc phú thấy Heo đến xin việc, chưa biết nên dùng vào việc gì. Nhân có mấy đứa con đang chơi bời lêu lổng, hắn bắt Heo trông nom mấy đứa con cho mình. Công việc kể ra cũng nhàn và Heo làm tròn phận sự. Nhưng phải mấy đứa bé nghịch ngợm hết sức; chúng nó làm cho Heo phải theo dõi rất vất vả, lại thường bị mắng oan. Heo cắn răng, không nói gì cả.

Một hôm, trọc phú thấy mấy đứa con có vẻ buồn, bèn bảo Heo:

- Mày hãy bò xuống làm ngựa cho các anh ấy cưỡi. Có thế các anh ấy mới vui mà tao thuê mày mới đáng đồng tiền.

Heo cực chẳng đã phải phủ phục xuống cho hết đứa lớn đến đứa bé leo lên lưng. Chúng nó thích lắm. Cho nên, ngày hôm sau trò ấy lại diễn ra. Thằng con lớn của trọc phú cưỡi lên lưng Heo, nó bẹo tai Heo,

https://tieulun.hopto.org

Heo không nói gì. Một chốc nó vớ cái roi đánh vào đít Heo, miệng kêu „nhoong nhoong" như kiểu bố nó cưỡi ngựa. Heo không nhịn được nữa, ngoái tay ra sau lưng gạt đứa bé một cái. Đứa bé văng mạnh ra đằng trước, đầu va phải tường, vỡ óc mà chết.

Thấy đứa bé chết, Heo sợ, vội vàng bỏ trốn. Heo đi rất xa, tìm đến một ngôi chùa ở trên núi, xin với Hòa Thượng cho mình được ở lại hầu hạ rồi sẽ cắt tóc qui y. Hòa Thượng đang cần một em bé hàng ngày trèo lên bệ lau chùi các pho tượng, nên nhận cho Heo ở chùa. Công việc không có gì đáng phàn nàn.

Một hôm, Hòa Thượng thấy những chỗ kẹ của các pho tượng còn đầy cả bụi, nên mắng Heo làm ăn dối trá. Qua hôm sau, Heo cố sức lau kỹ vào các kẽ tay, kẽ chân các tượng nhưng khó mà lau cho sạch. Tức mình, Heo trợn mắt nhìn vào một pho tượng và nạt lớn:

- Nhấc tay lên cho ta lau!

Tự nhiên pho tượng gỗ giơ tay lên trời. Lau xong, Heo lại phán:

- Duỗi chân ra nhanh, không có ta phang cho một gậy!

Pho tượng Phật đang ngồi xếp bằng quả nhổm dậy duỗi chân cho Heo lau. Nhờ làm theo cách ấy, Heo lau được sạch tất cả các pho tượng. Lau xong đâu đấy, Heo lại hô lên cho các tượng trở về nguyên vị cũ.

Từ ấy trở đi, Heo vẫn làm theo lối đó. Nhưng một hôm, sau khi lau xong, Heo quên truyền cho các tượng bỏ tay xuống và co chân lại, cứ để thế mà về trai phòng.

Buổi tối, các Hòa Thượng lên chánh điện tụng kinh, thấy tất cả tượng Phật đều đứng duỗi chân thì vô cùng kinh ngạc, mới cho gọi hết thảy sư vãi trong chùa tới để chứng kiến một cảnh tượng chưa từng có. Khi hỏi đến Heo, chàng thú thật đó là hôm nay mình đãng trí, quên bảo các pho tượng ngồi xuống như cũ. Hòa Thượng nghĩ bụng:

- Chỉ có Thiên Tử mới sai khiến được Phật. Đứa bé này đã sai khiến được Phật tất sẽ có ngày làm vua. Nếu ta không báo quan trên, một mai họ truy nã, tất ta sẽ mang lỗi.

Nghĩ đoạn, Hòa Thượng liền cho người mật báo với quan trên. Nhưng có một chú tiểu khác đã mách cho Heo biết, nên Heo bỏ trốn trước khi quan tới.

Lần này Heo đến ở với một phú thương. Trước nhà phú thương có một hàng cau mọc đều ngăn ngắt. Hắn giao cho Heo hàng ngày phải múc nước tưới cau. Một hôm, Heo mệt quá ngồi nghỉ dưới bóng cây. Heo chỉ vào ba cây cau, buột miệng nói:

- Cây này là cha, cây này là mẹ, cây này là con!

Tự nhiên, ba cây cau ấy trở nên lớn bé cao thấp khác nhau: Cây cau cha vụt lớn cao hơn tất cả, trái lại cây cau con lùn tịt xuống, buồng của nó cọ gần sát đất.

Qua hôm sau, phú thương bước ra vườn thấy mấy cây cau thay hình đổi dạng thì lấy làm lạ, bèn gọi Heo đến hỏi cho ra duyên cớ. Heo đáp:

- Chính do tôi bảo mà nó thay đổi như thế!

Phú thương rất đỗi lạ lùng nhưng cũng bảo Heo:

- Nếu phải thế thì mầy hãy làm cho nó trở lại như cũ, bằng không tao sẽ cho mày một trận!

Heo trợn mắt, bảo hắn:

- Người ta *„ăn một đọi, nói một lời"* chứ có đâu lại thế. Tôi nhất định không làm khác với lời của tôi đâu!

Phú thương nổi giận, tìm gậy toan đánh Heo. Heo bỏ chạy thục mạng. Mặc dầu bụng đói, chàng không dám dừng lại. Mãi đến nửa đêm, vừa mệt vừa buồn ngủ ríu mắt, Heo chui đại vào một nhà kia để kiếm chỗ ngả lưng. Trong nhà lúc ấy các giường chõng đều chật ních những người mà lại ngủ say như chết. Heo trông thấy ở gian bên, có bàn thờ Long Thần vừa đủ một chỗ nằm, lại có cả chiếu dùng để đắp rất tốt, bèn vứt tượng Long Thần vào một xó nhà, rồi trèo lên bàn, đánh một giấc rất ngon lành. Tờ mờ sáng hôm sau Heo đã dậy, lại tiếp tục đi nữa.

Khi chủ nhà dậy, thấy Long Thần nằm dưới đất mà trên bàn thờ có vết tích người nằm chưa dọn thì lấy làm lạ, vội trải lại chiếu và đưa tượng lên. Nhưng khi họ mó tay vào tượng Long Thần thì lạ thay, cả bao nhiêu người xúm lại cũng không cất nổi. Đang khi ngơ ngác nhìn nhau thì bỗng có một người thượng đồng lên, thay lời Long Thần bảo mọi người rằng:

- Ta vốn ở đất của nhà vua, vua đặt ta ở chỗ nào thì ta ở yên chỗ đó.

Thấy thế mọi người tin là Thiên Tử đã đến nhà mình tối hôm qua. Tin ấy truyền ra ngày một rộng, giữa khi nhân dân đang ngong ngóng đón chờ một vị minh chúa ra đời, cứu vớt thiên hạ khỏi cảnh lầm than điêu đứng.

Hôm ấy, Heo chạy lên núi gia nhập vào một đám giặc. Chàng theo họ đi đánh, dần dần lập được nhiều công trạng. Thế rồi, nhờ sức khỏe và mưu cơ, cuối cùng chàng được cả sơn trại bầu làm trại chủ. Từ đó người ta theo về mỗi ngày một nhiều, nhất là lúc họ biết Heo là người sai khiến được Thần, Phật. Heo cầm quân chống với quân triều, đánh cho chúng nhiều trận thất điên bát đảo. Đất của Heo mở rộng ra mãi. Chàng tự xưng làm vua, đặt triều đình và quan chức. Kẻ thù của chàng thường gọi chàng là *Vua Heo*.

Cho đến khi xa giá vua Heo có dịp đi qua tỉnh cũ của mình ngày trước, thì bỗng có mấy người trong đội tiền vệ dẫn đến một cô gái tóc xõa ngang vai đến trước ngự doanh. Thoạt đầu, chàng không nhớ ra là người nào cả. Nhưng khi nhìn đến mớ tóc, chàng nhận ra ngay người hầu gái, bạn chàng và là ân nhân của chàng ngày trước. Lập tức, chàng đưa nàng về kinh, lập làm hoàng hậu (1).

● THANH BÌNH

Sưu tầm

(1) Theo Landes và Genibrel, sách đã dẫn. Về đoạn bắt tượng giơ tay, xem thêm truyện *Nợ như Chúa Chổm* (số 44), truyện *Trạng Hiền* (số 80) và truyện Đồng Tiền Vạn Lịch (số 41) đều ở tập II.

https://tieulun.hopto.org

Tiếng chim hót

Thương tặng hai bé
Thy & Nhân

*** KIM**

Gia đình Tiên sống trong một chung cư đông đúc dân. Nhà ở trên lầu 3, từ phòng khách bước ra là một cái sân lộ thiên nhỏ, đứng nơi đấy có thể quan sát rất dễ dàng khu chơi tập thể dành cho tất cả mọi người cư trú quanh vùng này. Một góc sân mẹ Tiên kê một cái nhà chòi chim nhỏ. Hằng ngày bé Ngọc đứa em gái Tiên vẫn thích đem thức ăn như gạo hoặc dăm mẩu bán mì vụn đặt vào cái chòi ấy, rồi nó tránh vào nhà ngồi rình xem loài chim Sẻ thường bay ngang nhà vẫn hay ghé lại kiếm thức ăn. Mới đầu chỉ vài chú chim Sẻ rụt rè lượn qua mổ nhanh thức ăn rồi bay vụt đi ngang, đến khi quen chốn và nhận biết không có gì nguy hiểm nên chúng thường rủ nhau đến rất đông, đôi lúc có vài chú chim lạ sắc lông vô cùng rực rỡ, nhiều lúc nó lại vô tư cất tiếng hót thật thảnh thót, khiến cho cả nhà cùng vui theo.

Thế rồi một hôm ba Tiên và Ngọc vừa đi làm về, Tiên vội vàng reo vang:

- Ba ơi! Sáng nay hai chị em con ở nhà có chuyện này vui lắm.

Tuấn ngồi vào bàn vừa ăn trưa vừa khuyến khích con gái kể lại câu chuyện.

- Ba ơi! Mỗi lần ba nhìn mấy chú chim bay đến mổ thức ăn, ba nghĩ gì vậy?

- Ừ! Ba nghĩ đến những ngày ấu thơ của ba. Lúc ấy ba khoảng chừng mười tuổi thường cùng các bạn đồng lứa rủ nhau đi bắn chim Sẻ. Cả bọn trẻ không phải để kiếm thịt chim ăn mà chỉ vì thích tranh tài với nhau xem ai bắn trúng một vật ở xa mình. Bây giờ nghĩ lại thấy hối hận lắm các con ạ, vì lũ chim vô tình đã chết bởi trò chơi quái ác năm xưa.

Chờ ba dứt lời, tiếng Tiên tiếp theo:

- Thế ba biết mấy bạn nhỏ của con trong xóm này cư xử với những chú chim thường bay qua đây như thế nào không? Nói rồi Tiên thuật lại câu chuyện đã xảy ra sáng nay cho ba nghe.

- Hôm nay khi mẹ đi chợ về. Hai chị em con đứng trên sân thượng, các bạn con chơi bên dưới đường đã nhìn thấy và rủ chúng con xuống đấy nhưng con đáp lời đang bận không thể được. Hai bàn tay chụm vào nhau và đưa ra ngoài cho các bạn xem, rồi bảo bên trong này có một chú chim vừa bắt được, lông nó có nhiều màu trông đẹp lắm. Ba biết con bé Linda, tuần trước nó vừa có sinh nhật năm tuổi đấy, nó nhanh miệng nhất hỏi ngay:

- Con chim ấy là con chim con à?

Con đáp lời:

- Ừ đúng đấy, con chim con lạ lắm, nó hót rất hay, các bạn có muốn nghe không.

Đứa nào cũng đồng đáp ta: Muốn chứ!

Con kề miệng vào hai bàn tay đang giữ chú chim nói: Chim ơi! Mi hãy hót to lên nào!

Tiếng con chim bỗng vang lên thật thảnh thót, các bạn con ngạc nhiên quá rồi thích thú reo lên: Ồ tiếng hót của nó hay thật!.

Con bảo: Thế nhà bạn nào có chiếc lồng chim thì đem đến đây, mình sẽ nhốt nó lại để luôn được nghe tiếng hót của con chim này.

Vậy mà thằng Kevin lại kêu lên: Không không! Hãy thả nó ra đi để nó bay về với mẹ nó, chắc mẹ nó đang buồn vì mất con đấy!

Còn mấy đứa khác thì cùng nhau bàn tán: Nào là nếu con chim được thả ra, thế nào cũng có ngày chim sẽ bay đến chòi chim nhà nó, sẽ hót cho ba mẹ nó cùng nghe hoặc chim sẽ bay đến nơi nào đó trong khu vực này, tụi mình cũng sẽ lại được nghe chim hót.

Tiếng bé Sarah nhỏ nhất trong đám trẻ lại bảo: Em không thích con chim bị nhốt trong chuồng, chắc nó sẽ buồn lắm vì không được bay khắp nơi hay cùng chơi đùa với bạn nó như mỗi lần tụi mình bị ba mẹ phạt không cho ra sân chơi vậy! Thả nó ra đi, em năn nỉ chị mà!

Lời nói thơ ngây của bé Sarah tác động đến mấy đứa trẻ đứng chung quanh, rồi chúng đồng kêu lên lời đề nghị trên thật inh ỏi như một cuộc biểu tình đòi hỏi tự do... cho chú chim con...

Đến lúc này con không nín cười được, thả đôi bàn tay của mình ra, không có chú chim nào ở bên trong. Em Ngọc nãy giờ trốn sau cánh cửa bây giờ mới được phép bước ra, miệng thổi lên khúc hót du dương của chú chim bằng cái ống sáo chim được mua từ bên Việt Nam trong lần về thăm quê hương năm trước, khiến cho tất cả cười vui và bảo: A! Nãy giờ hai chị em Tiên ghẹo tụi mình nha! Đấy ba thấy chưa! Bạn của chúng con có dễ thương không?

Người cha lắng nghe và chỉ khẽ gật đầu rồi bảo:

- Tiến đến đây ba xem nào. Ô! Con vừa từ đâu bò ra có con sâu thế này?

Vừa nghe đến con sâu, Tiên nghĩ ngay đến loài côn trùng có thân mình đặc biệt với làn da mỏng bên trong chứa chất mềm mềm dẻo dẻo hoặc trên thân nó đầy những lông tua tủa ra tứ phía, cùng những cái co rúm rồi giãn ra búng mình về phía trước của loài sâu, chẳng có gì là nguy hiểm nhưng Tiên rất sợ và rợn người theo từng cái cử động của con sâu nào đó đang diễn ra trong đầu Tiên. Không chần chờ điều điều lý giải nào cả, Tiên vội thét to lên sợ hãi. Ba thấy vậy, ôm chầm lấy hai đứa con gái vào lòng âu yếm nói:

- Sáng nay hai chị em con đùa với bạn, cho bạn nghe tiếng chim hót, bây giờ ba đùa lại cho cả nhà mình nghe tiếng Tiên hét đấy mà!

Thế là cả nhà hai bé Tiên và Ngọc lại được một trận cười vui vẻ.

https://tieulun.hopto.org

Sớ Táo Quân

TQ (Táo Quân)
Muôn tâu Ngọc Hoàng
Tết Đinh Hợi do nhuần thêm một tháng.
Viên Giác Xuân lại ấn bản đúng hạn kỳ
Nên Táo thần cố gắng dzọt về đây
Việc dâng sớ kỳ này có hơi sớm.

NH (Ngọc Hoàng)
Ta chào Táo
Gần cuối năm công việc càng bề bộn
Thế cho nên ta rất tốn thời giờ.
Chuyện dưới trần Táo cứ tấu sơ sơ
Rồi sau đó gởi điện thơ cũng được.

TQ.
Cũng như kỳ trước
Sơ lược trong năm
Kế đến Việt Nam
Chuyện Chùa là cuối.

Trước tiên nói tới
Nước Mỹ chuyện dài
Hiện Ngũ Giác Đài
Đang lo đối phó
Bởi đám khủng bố
Cứ thí mạng cùi
Bom nổ khắp nơi
Giết người như ngóe
Tình hình như thế
Đã thấy khó êm
Giờ xảy ra thêm
Một màn rắc rối
Tòa án kết tội
Sa-dam Hút-say
Tội ác trước đây
Giết người diệt chủng
Dư luận công chúng
Sau đó chia hai
Bên phái Si-ai
Ăn mừng hớn hở
Sun-ni phẫn nộ
Khủng bố tăng thêm
Nếu giống Việt Nam
Mỹ lo cuốn gói!

Cũng cần phải nói
Dịch cúm gia cầm
Khi lại mất tăm
Lúc thì tái xuất
Hiện giờ vi-rút
Đang tính biến hình
Nhiều nước thất kinh
Đang lo thuốc chữa !

Tâu qua lò lửa
Khu vực Trung Đông
Tưởng đâu bớt hồng
Đột nhiên phát cháy
Chỉ vì muốn quậy
Đám Hét-bồ-la
Đào hầm chun qua
Tấn công bắt cóc
Do Thái nổi cộc
Trả đũa tức thì
Lực lượng tăng, phi
Nhào qua làm cỏ
Thế giới la ó
Hội họp liên tu
Kiếm cách giải trừ
Để lâu hết thuốc.

NH.
Tình trạng các nước
Hồi giáo Trung Đông
Ta thấy khó lòng
Ngồi chung dàn xếp !

TQ.
Táo xin tâu tiếp
Về xứ I-răn
Họ cứ khăn khăn
Quyết làm Nguyên Tử
Quốc tế làm dữ
Chúng kể như pha
Dựa thế Trung, Nga
Để hù dọa Mỹ.

Cái trục ác quỷ
Nói tới Bắc Hàn
Nay bỗng chơi ngang
Đem bom thí nghiệm
Tung đòn bí hiểm
Tuyên bố ỡm ờ
Tính đi nước cờ
Nhá xe chiếu tướng
Cũng bởi Bình Nhưỡng
Dựa thế Bắc triều
Trùm Kim Dông Yêu
Cứ hay lên mặt
Nhưng Liên Hiệp Quốc
Nổi giận thông qua
Kiểm soát vô ra
Bao vây kinh tế
Trò hù bị bể
Lại muốn hòa đàm
Họ Kim cứ làm
Đau đầu quốc tế.

Táo cũng xin kể
Đảo chánh Thái Lan
Mọi người hoang mang
Luận bàn đủ thứ
Nào nền dân chủ
Vắng bóng nay mai
Và trong tương lai
Độc tài ngự trị
Nhiều người lại nghĩ
Thủ tướng Thát Sin
Đã được bầu bình
Sao còn đảo chánh ?

NH phán:
Này Táo !
Muốn đất nước thật sự có nền dân chủ
Bệnh tôn sùng lãnh tụ phải chữa ngay
Để lâu ngày sẽ đem lại mối nguy
Và khi ấy đổi thay cũng rất khó
Nay nước Thái đã làm được điều đó.
Ta nghĩ rằng bọn họ ý thức cao
Phải loại ra bất cứ kẻ thù nào
Dùng uy quyền để đứng trên luật pháp!

TQ.
Táo xin ghi chép
Lời nói Ngọc Hoàng
Vài nét tâu sang
Cu-ba, Miến Điện
Cát-trô nhập viện
Nhường ghế cho em.
Răng-gun vẫn giam
Những người phản đối.
Nhìn qua thế giới
Tình trạng nói chung
Chỉ ở những vùng
Gọi là điểm nóng
Và người dân sống
Dưới ách độc tài.

Sau đây chuyện dài
Nói về nước Việt
Kể từ cuối Tết
Vào lúc đầu năm
Công nhân Bắc Nam
Đình công phản đối
Đồng lương chết đói
Từ đám đầu tư

https://tieulun.hopto.org

Bóc lột sức người
Xét ra quá cỡ
Phong trào bùng nổ
Lan rộng khắp nơi
Đảng phải dùng lời
Hứa lo giải quyết

NH.
Lại trò quỷ quyệt
Hứa cuội hứa lèo
Nếu cứ tin theo
Coi chừng bán lúa.

TQ.
Còn nhiều chuyện nữa
Tâu tiếp sau đây
Nhà đất lâu nay
Người dân bị cướp
Muôn ngàn trường hợp
Dân bị trắng tay
Mấy chục năm nay
Chẳng còn biết tính
Đơn đầu dưới tỉnh
Lên đến trung ương
Bảo về địa phương
Trình lên trên huyện
Bà con khiếu kiện
Chạy tới chạy lui
Mấy chục năm trời
Muốn gần tắt thở
Biểu tình nơi chợ
Tụ tập vườn hoa
Kéo đến tận nhà
Ủy ban thành phố
Gần như thách đố
Bộ máy công an
Cũng bởi người dân
Cùi đâu sợ lở
Nhưng đám đầu sỏ
Chưa dám ra tay
Vì đang van nài
Xin vô mậu dịch
Khi đạt mục đích
Có thể dở trò
Bởi đảng lâu giờ
Cứ hay nói láo.

Về mặt tôn giáo
Tin tức lâu rày
Tín ngưỡng tới nay
Vẫn còn đàn áp
Sinh hoạt đạo pháp
Kiểm soát gắt gao
Ngoài miệng ồn ào
Nhân quyền tôn trọng
Bên trong đảng Cộng
Đàn áp thẳng tay
Tìm cách bao vây
Cấm ngăn sinh hoạt
Tình trạng bi đát
Hòa Hảo, Tin Lành
Càng xa thị thành
Càng tăng nỗi khổ
Hòa Thượng Quảng Độ
Chúng cũng không tha
Dòm ngó quanh nhà
Chùa luôn theo dõi
Về mặt xã hội
Tệ nạn gia tăng
Tội phạm lan tràn
Xì ke, đĩ điếm
Một điều nguy hiểm
Dân tộc hiện nay
Trẻ em càng ngày
Càng thêm bỏ học
Muôn tâu bệ Ngọc
Nhìn thấy thêm đau
Khi cảnh nghèo giàu
Ngày càng cách biệt
Hà Nội tuy biết
Nhưng quá say mê
Quyền lực đem về
Bạc tiền như nước
Tham nhũng thì được
Lãnh đạo bao che.
Ngọc Hoàng có nghe
Bờ Mu mười tám (PMU 18)
Thông đồng cả đám
Cấu kết với nhau
Kẻ được trúng thầu
Phải mau lại quả
Ấn định giá cả
Bạc phải mười phân
Hai tỷ giải ngân
Thu vài trăm triệu
Ăn chơi đủ kiểu
Trác táng trên đời
Đang chạy khắp nơi
Nước ngoài vay mượn
Thật khó tưởng tượng
Khi chúng tiêu pha
Tiền bạc vung ra
Ăn xài thả cửa
Cá độ mấy bữa
Vài triệu Mỹ Kim
Của nổi của chìm
Xe toàn thứ xịn
Cán bộ cấp tỉnh
Cho đến trung ương
Sống kiểu đế vương
Khác gì vua chúa
Chúng dùng tiền của
Ngân sách quốc gia
Vốn Ô Đê A
Chia nhau đút túi
Tay nào quá rủi
Lỡ bị khui ra
Thế là đảng ta
Thí vài con chốt...

NH.
Bệnh này hết thuốc
Chỉ chực đem chôn
Như xác không hồn
Làm sao cứu được
Ta nghe thay đổi
Đại hội đảng mười
Chẳng biết thật hư
Táo quân cho biết ?

TQ.
Chuyện bầu đảng vẫn là trò cũ.
Có khác gì giữ rượu đổi bình.
Cũng màn góp ý linh tinh.
Góp xong mới biết là mình lầm to.
Nhiều người đâm lo
bởi vì thấy rõ
Nguyên nhân trước đó
có Giã Khánh Lâm
Kéo sang Việt Nam
gọi là thăm viếng
Sau đó bắn tiếng
của Hồ Cẩm Đào
Muốn Tấn Dũng vào,
lên ngôi Thủ tướng
Đảng không biết ngượng
Thế giới phì cười
Đại hội đảng mười
Chỉ là hài kịch
Tấn tuồng mục đích
Thay ghế đổi ngôi
Kẻ ăn no rồi
Nhường người kế tiếp
Mấy tay đầu bếp
Thì cứ lăng xăng
Kẻ nào không ăn
Tất nhiên bị loại
Xem Phan Văn Khải
Là biết cùng phường
Trước khi về vườn
Hắn còn rán ký
Xiết cổ báo chí
Chận họng thông tin
Không biết thiên đình
Nghĩ sao việc đó?

NH.
Đám tư bản đỏ
Lâu nay làm giàu
Hỏi bằng cách nào
nếu không tham nhũng?
Giờ đây bọn chúng
Kiếm cách rửa tiền
Vờ cho đảng viên
đi làm kinh tế
Chắc vì sợ bể
nên mới bày ra
Nghị định gian ma
Trò này quá cũ.

TQ.
Điều phản dân chủ
Táo cũng ghi đây
Vì sợ mai này
Phong trào bùng nổ
Khi dân hết sợ
Là đảng tiêu đời
Nhóm họp năm người
Phải đi xin phép

https://tieulun.hopto.org

Bộ máy kềm kẹp
Càng lúc gia tăng

NH.
Xưa kia nhà Tần
Cấm dân tòng tam
Nay tại Việt Nam
Không cho tụ ngũ
Thời đại dân chủ
Giống hệt bạo Tần
Tại sao người dân
Lại không phản đối ?

TQ.
Ai lên tiếng nói
Chúng mướn du côn
Một đám cô hồn
Tấn công gây sự
Y như thú dữ
Giữa chốn rừng xanh
Bày trò lưu manh
Diễn màn đấu tố
Hình thức man rợ
Nửa thế kỷ qua
Nay đảng đem ra
Cho trình diễn lại
Để gây sợ hãi
Đối với người dân
Áp lực thân nhân
Bao vây kinh tế
Nhằm làm kiệt quệ
Nỗ lực đấu tranh
Bọn chúng lộng hành
Công an đứng ngó.

NH.
Phải cần xóa bỏ
Chế độ là vừa
Nếu cứ dây dưa
Dân tình khổ mãi.

TQ.
Theo tin tức, thì hiện nay cả nước
Có rất nhiều tổ chức được hình thành
Trong ngoài nỗ lực đấu tranh,
Công nhân trí thức mọi ngành tham gia.

Xin tấu sơ qua
Táo tạm gọi là
Phong trào CHÂN LÝ (*)
Trên trăm người ký
Ra bản tuyên ngôn
Lời lẽ hùng hồn
Hết còn sợ hãi
Cộng đồng hải ngoại
Lập tức tiếp tay
Nằm trong khối này
Có nhiều tôn giáo
Tám Bốn Không Sáu (8406)
Tên gọi tới nay
Được đặt theo ngày
Ra đời tổ chức
Coi như thách thức
Đảng Cộng đương quyền
Táo xin ghi riêng
Tên vài tổ chức
„Dân Chủ Hai Mốt"
„Thăng Tiến Việt Nam"
„Liên Minh Dân Chủ
Tranh Đấu Nhân Quyền"
„Liên Hiệp Công Nông"
"Công Đoàn Độc Lập".

Nhiều đòn tới tấp
Đảng khó trở tay
Táo nghĩ phen này
Đảng nằm đo ván.

Thêm đòn trí mạng
Mới tháng gần đây
Tại xứ Na Uy
Ráp-tô tuyên bố
Hòa Thượng Quảng Độ
Đoạt giải Nhân Quyền
Hà Nội phát điên
Kêu la ỏm tỏi
Bản chất gian dối
Rõ như ban ngày
Mà đám tay sai
Vẫn còn leo lẻo
Đảng sợ già néo
Tất phải đứt dây
Thế nên gần đây
Xúi bày quốc hội
Cho vài tiếng nói
Nhằm để xì hơi
Nếu không cái nồi
Súp-de ắt nổ
Táo thấy xấu hổ
Quốc Hội bù nhìn
Thời Hồ Chí Minh
Vẫn còn lây lất
Chỉ toàn nghị gật
Do đảng giật dây
Từ bao lâu nay
Dựng lên làm "mốt".

NH.
Thế kỷ hai mốt
Tại sao vẫn còn
Những hạng cúi lòn
Mang danh đại biểu
Kỳ tới bỏ phiếu
Cứ việc tẩy chay
Ta thấy chiêu này
Cũng là đòn độc
Đó là bài học
Nhiều nước gần đây
Phải áp dụng ngay
Đừng nên để trễ !

TQ.
Muôn tâu Ngọc Đế
Cũng bởi người dân
Phần muốn an thân
Phần vì bưng bít
Nếu dân đều biết
Đảng ắt đổ ngay
Khổ nạn kéo dài
Chẳng ai mong muốn.

NH.
Thế nào sớm muộn
Đảng cũng tiêu tùng
Đó là luật chung
Táo nên yên chí !

TQ.
Nhưng thần Táo nghĩ
Nếu chẳng đấu tranh
Chế độ gian manh
Khó lòng thay đổi
Chóp bu Hà Nội
Quá nhiều lợi quyền
Lòng tham vô biên
Đã làm mù quáng
Chỉ vì cái đảng
Thổ tả lâu nay
Bản chất đám này
Mọi người đều biết.

Thêm chuyện nước Việt
Mơ tưởng được vô
Vê kép tê ô (WTO)
Đảng ta hớn hở
Người dân bỡ ngỡ
Chẳng biết mô tê
Bởi bị cái nghề
Thông tin bưng bít
Điểm qua vài nét
Hội họp linh đình
Các nước Thái Bình
Á Châu Hợp Tác
Tức là Ơ-Bết (APEC)
Tên gọi từ lâu
Chính sách đối đầu
Phân chia mối lợi
Kỳ này Mỹ tới
O bế Việt Nam
Cho nên đã làm
Bắc Kinh nóng mặt
Thần e nhan sắc
Nước Việt phai tàn
Bởi vì anh chàng
Láng giềng phương Bắc
Chàng này ngoài mặt
Làm bộ tươi cười
Nhưng khi bán trời
Thiên lôi bất kể
Nếu đúng như thế
Thì phải làm sao
Trên có cách nào
Mách cho vài nước !

NH cười
A..ha..ha...
Điều này dễ ợt

https://tieulun.hopto.org

Chẳng khó gì đâu
Muốn cho dân giàu
Thì đâu có khó
Cứ Dân Chủ hóa
Đất nước tự do
Sau đó thăm dò
Lòng dân hỏi ý
Như xưa hội nghị
Tại Điện Diên Hồng
Đã thắng Nguyên Mông
Vẻ vang dân Việt
Chuyện này đã viết
Trong sử nước nhà
Nay cứ đem ra
Dùng là ăn chắc !
Nhưng việc trước mắt
Cần phải nên làm
Mọi người quyết tâm
Đứng lên tranh đấu.

TQ.
Giờ Táo xin tấu
Tới chuyện cộng đồng
Sơ lược ít dòng
Ngọc Hoàng thấu đáo
Trong nước tranh đấu
Hải ngoại thông tin
Đảng dùng ngục hình
Cộng đồng tố cáo
Bên trong ra báo
Phía ngoài đưa lên
Tiến tới liên minh
Tạo thành sức mạnh.

Vài nét nói đến
Người Việt Âu Châu
Ưu điểm hàng đầu
Dựng bia tưởng niệm
Thuyền nhân vượt biển
Xấu số bỏ thây
Khởi đầu dựng xây
Quốc gia Thụy Sĩ
Kế tiếp là Bỉ
Sau đến Ham-bua
Dự án hiện giờ
Dựng nơi Troi-đọp
Ủy ban nhóm họp
Vận động đồng bào
Sẽ khánh thành vào
Tháng Tư năm tới
Đáp ứng mong đợi
Người Việt nước ngoài
Dựng nhiều tượng đài
Khắp Âu, Úc, Mỹ.

NH.
Việc làm hợp lý
Tình nghĩa đồng bào
Vậy truyền Nam Tào
Ghi vào lập tức
Năm nay nước Đức
Tổ chức túc cầu
Đội nào đứng đầu
Hãy cho ta biết ?

TQ.
Vào vòng chung kết
Ý đoạt cúp vàng
Pháp đừng nhì hàng
Đức Tam, Bồ Tứ.

Táo xin tâu tới
Sinh hoạt các chùa
Từ Pháp tin đưa
Mọi người mới biết
Hòa Thượng Tánh Thiệt
Trú chùa Thiện Minh
Nửa đêm thình lình
Hỏa thần đến viếng
Ngôi chùa bỗng biến
Thành đống tro tàn
Phật tử bàng hoàng
Các Thầy sửng sốt
Thật là trường hợp
Hiếm thấy xưa nay
Giờ tái dựng xây
Phải lo quyên góp.

Tâu về Khóa học
Phật Pháp Âu Châu
Vừa học vừa tu
Diễn ra tại Đức
Theo ban tổ chức
Mười bốn quốc gia
Tăng Ni tính ra
Đã là trăm lẻ
Cao niên, giới trẻ
Cộng bảy trăm hơn
Có lớp chỉ thuần
Dành cho tiếng Việt
Các ngôn ngữ khác
Thì Đức, Pháp, Anh
Oanh Vũ khóa sinh
Cũng gần bảy chục
Thành phần tổ chức
Giới trẻ ra tay
Đặc biệt năm nay
Có nhiều đổi khác
Tự rửa chén bát
Sau khi quá đường
Quà tặng giản đơn
Tự do chọn lựa
Lúc đầu còn ngợ
Sau thấy đã quen
Mọi người đều khen
Thật là tiện lợi
Khóa học năm tới
Sẽ áp dụng luôn
Gọn nhẹ vẫn hơn
Thời giờ đỡ tốn.

Đại Hội kỳ bốn
Cũng mới vừa bầu
Giáo Hội Âu Châu
Nhiều thành phần trẻ
Tiếp nối thừa kế
Cho lớp tuổi già
Đáp ứng lại đà
tiến chung nhân loại.

Cũng xin tâu tới
Ngôi chùa Khánh Anh
Trông ngày khánh thành
Bà con mỏi mắt
Ngôi Chùa quả thật
Xây dựng quá to
Dù chùa cố lo
Vẫn nhiều thiếu thốn
Ai cũng nôn nóng
Được thấy dung nhan
Ngôi chùa trình làng
Thỏa cơn mong đợi.
Cũng phải kể tới
Lễ lộc trong năm
Đại lễ, Tết, rằm
Ngày càng nhộn nhịp.

Còn về thời tiết
Xin tấu Ngọc Hoàng
Thiên tai vẫn còn
Hoành hành quá dữ
Thiên đình xem thử
Bộ máy âm dương
Nếu thấy bất thường
Sửa ngay lập tức !

Giờ xin chấm dứt
Bởi sớ đã dài
Thần Táo "gút bai"
Trở về hạ giới
Cuối năm Đinh Hợi
Về lại thiên đình
Táo sẽ tấu trình
Tình hình dương thế
Kính chúc Ngọc Đế
Trường thọ an khang
Năm mới bước sang
Vui Xuân con Lợn
Ngọc Hoàng vạn tuế.

• Trần Thế Thi
(2006)

(*) Tên của hai vị linh mục Chân Tín và Nguyễn Văn Lý

https://tieulun.hopto.org

Mùa Xuân trong thi ca Việt Nam

*** Phan Thục Trinh**

Cơn gió đông se lạnh cuối cùng đã tan biến trong tiếng chuông chùa ngân vang đón giao thừa, mang tin vui đến cho khắp vạn nhà. Vũ trụ đang chuyển mình trong phút giây huyền nhiệm. Hàng triệu con tim cùng một nhịp đập theo tiếng đại hồng chung, mỗi người mang một nỗi vui riêng tư, có khi cả nỗi buồn nữa! Nhưng niềm cảm Xuân đẹp nhất, phong phú nhất vẫn là những tâm hồn thi sĩ.

Ta hãy lắng nghe nhà thơ tiền bối Minh Tốn tràn dâng niềm cảm xúc qua ngọn bút khai hoa:

Đông trả khí về băng ruộng nội
Xuân đem vẻ đẹp điểm sơn hà
Em tràn vườn ngự mai hoa nụ
Ấm lọt phòng văn bút nở hoa
Cao hứng với ta còn thế ấy
Nhà vàng gác tía nữa chi là.

Cái giây phút hạnh phúc nhất của của thi nhân chẳng phải là nhà vàng gác tía, là vinh hoa phú quí, mà chính là trái tim rung cảm trong hương xuân bất tuyệt:

Trong khóm đại mai bán khắp đường
Ta cười tưởng nhớ cảnh quê hương
Bồng lai muôn thuở vườn xuân thẳm
Xán lạn, u huyền cảnh khói sương.
(Thế Lữ)

Mùa Xuân cỏ cây đâm chồi nảy lộc, cỏ xuân xanh rợn khung trời, muôn hoa phơi phới trong gió xuân thì, đã mang lại niềm vui rộn rã cũng như nỗi buồn bâng quơ:

Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi
Bên rừng thổi sáo một hai Kim đồng
Tiếng đưa hiu hắt bên lòng
Buồn ơi xa vắng mênh mông là buồn.
(Thế Lữ)

Nét chấm phá tinh khiết của của vài cành hoa Lê trắng trong cánh đồng cỏ xanh mênh mông đã tạo ra thành bức tranh mùa xuân tuyệt tác:

Ngày xuân con én đưa thoi
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi
Cỏ non xanh rợn chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.
(Nguyễn Du)

Tình yêu là bài ca ngọt ngào ngân vang muôn thuở. Cỏ cây thiếu nước thì sẽ héo úa, vườn không có hoa thì sẽ buồn tẻ. Người thiếu tình yêu thì sẽ cô độc, héo mòn. Tình yêu là vị ngọt men say, là mùa xuân bất tận:

Tiệc xuân hoa rượu còn vui
Chợt nghe trong vắt nụ cười sương sao
Mùa Xuân đã về trên cao
Hương bay ngát, sắc tô đào không gian...

Tâm tức cảnh. Tâm buồn thì mùa xuân trước mắt thi sĩ trở thành một khoảng không gian hoang sơ, trống vắng:

Xuân vắng đường về nẻo vắng không
Gió xuân vương ngọc ánh mai hồng
Một niềm cay đắng lên đôi mắt
Vang bóng thương yêu ngập đáy lòng.
(Thanh Vân)

Thi nhân đắm mình trong quá khứ với nỗi băn khoăn ray rứt:

Tìm đâu thấy mùa Xuân
Trên hoa đồng cỏ nội
Bầy chim rừng bay đi
Anh gục đầu sám hối.
(Thế Viên)

Dĩ vãng êm đẹp lùi xa, hiện tại cô đơn chán chường. Tình yêu thương thiếu vắng trong đời như rừng cây thiếu muôn chim ca hót:

Tìm đâu thấy mùa xuân
trong bài ca cứu rỗi
Bầy chim rừng bay đi
Địa ngục còn một lối
(Thế Viên)

Mùa xuân không chỉ dành cho tình yêu tuổi trẻ, mà mùa xuân chính là mùa hạnh phúc xum họp gia đình:

Dưới ánh đèn lộng lẫy cánh hoa đào
đương say đắm quyện lấy màn hương khói.
Nét khám tủ chè, vững vàng câu đối.
Chậu xứ cây sành, cốc ngọc thủy tiên.
Thoáng hiện ra một cảnh bình yên
và đầm ấm, êm đềm và đầy đủ.
(Thế Lữ)

Chúa Xuân đã mang cảnh đoàn tụ đầm ấm cho khắp mọi nhà, dù là bác phu quét rác:

Bác phu nôn nóng quét
vu xác lá tả tơi
mau về bên mái ấm
đón mừng mùa Xuân tươi.
(Phan Thục Trinh)

Nhưng bện cạnh những cảnh đoàn viên xum họp gia đình trong ngày xuân mới, có ai cảm thông được nỗi niềm khắc khoải của kẻ không nhà hơn thi nhân:

Đó là một kẻ không nơi trú ẩn
Bốn phương trời xuôi ngược bấy lâu nay
Tối ba mươi đưa bước tới đây
Thiên hạ đoàn viên, riêng mình thui thủi.
(Thế Lữ)

https://tieulun.hopto.org

Có ai thấy se lòng trước gió xuân khi bên cạnh:
Xuân về trên phố phường
chưng đầy bánh mứt ngon
Áo quần khoe sắc thắm
Quyến rũ khách thăm quan.

Là cảnh đời trái ngược:
Xuân về bên hè vắng
Em bé ngồi co ro
Tả tơi manh áo rách
Chén cơm chiều chưa no.
(Phan Thục Trinh)

Và chiều ba mươi Tết, có những bà mẹ nghèo chạy tất tả:

Người mẹ gầy héo hon
chắt chiu suốt quanh năm
không mua đầy lon gạo
và tấm áo cho con.
(Phan Thục Trinh)

Nàng Xuân hân hoan trong cảnh hạnh phúc đoàn viên nhưng nàng cũng biết chia sẻ với nỗi đau của cuộc đời thống khổ:

Xuân về bên đống rác
tanh tưởi thức ăn thừa
Đàn trẻ tranh nhau bới
Sung sướng chưa bao giờ!

Trước nỗi đau của nhân tình thế thái đầy rẫy bất công, cuộc đời đối với thi nhân chỉ là chuỗi dài ảo mộng:

Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy
Cảnh phù du trông thấy cũng nực cười.
(Cao Bá Quát)

Nhưng dù vở kịch cuộc đời với đủ chất bi hài của nó, dù gió đông tê giá lòng người, nhưng mùa xuân vẫn đến khắp mọi nơi, ban cho khắp mọi người niềm hy vọng:

Trong thất vọng ta nuôi hy vọng
Trời thênh thang mây gió bao la
Ý thảo dã núi cao lồng lộng
tình như xuân nắng lụa chan hòa.
(Cao Tiêu)

Trong phút giây giao mùa mầu nhiệm của đất trời, chúng ta thắp nén tâm hương nhìn thật kỹ lại cõi lòng mình, ở đó sẽ hiện rõ lên tình yêu thương của mẹ, của cha, của những người thương yêu và xin hãy nguyện cầu cho nhân loại thôi bạo động, oán thù để cho đóa mai vàng tươi thắm bừng nở trong mùa xuân thanh bình, an lạc:

Trong phút giây tĩnh lặng
Thấy lòng mình thênh thang
Tâm chan hòa hạnh phúc
Bừng nở đóa mai vàng. •

Nắng Ấm Quê Hương

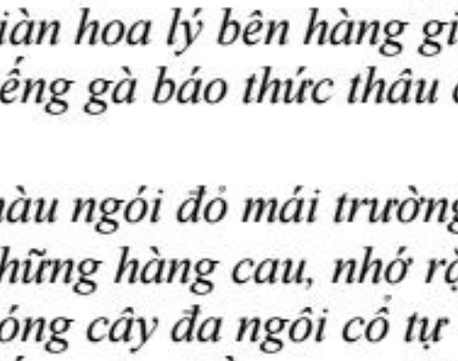

Xa quê hương tan nát cõi lòng
Còn đâu nắng ấm rọi bên song
Ra đi chiếc bóng đời cô lẻ
Xa cả xóm làng, xa bến sông

Nhớ mẹ già bên mái nhà tranh
Khòm lưng tưới nước luống trầu xanh
Nhớ giàn hoa lý bên hàng giậu
Nhớ tiếng gà báo thức thâu canh

Nhớ màu ngói đỏ mái trường xưa
Nhớ những hàng cau, nhớ rặng dừa
Nhớ bóng cây đa ngôi cổ tự
Nhớ tiếng sáo diều vọng nhặt thưa

Ngày ấy bên nhau nắng hạ về
Bầu trời xanh biếc, nắng vàng hoe
Nơi đây nắng ấm thường đi vắng
Để hạt mưa rơi chắn lối về

Còn đâu thuở ấy chiều nắng ấm
Cùng sánh bên nhau dưới nắng vàng
Trao nhau lời hẹn đầy tâm huyết
Kỷ niệm còn ghi giấc mộng vàng

Bỗng đâu tai biến chia hai ngả
Kẻ ở người đi sầu viễn phương
Nắng bên đây cũng nhiều nắng ấm
Nhưng không bằng nắng ấm quê hương

Tất cả đã đi vào dĩ vãng
Chỉ còn chăng thương nhớ ngập tràn
Bao nhiêu kỷ niệm bao lưu luyến
Xin gửi mây ngàn, gửi gió trăng...

Dẫu rằng lưu lạc ở muôn phương
Luôn giữ tình quê thật vuông tròn
Nguyện cầu quyến thuộc thường an lạc
Để có ngày về vẹn sắt son !

Trọng Thu năm Bính Tuất – 2006
• **Thiện-Lâm PHẠM, VĂN-MỘC**

https://tieulun.hopto.org

Hoa anh đào và hoa mai

• Đỗ Thông Minh

• ANH ĐÀO: QUỐC HOA?

Tôi đến xứ Anh Đào, tiếng Nhật gọi là Sakura (Anh), vào tháng 1 năm 1970, rồi tháng 4 năm đó, lần đầu tiên tôi được ngắm hoa Anh Đào nở rộ khắp nơi. Đúng là thứ hoa biểu tượng cho nước Nhật vì đâu đâu cũng thấy trồng, nhưng trên thực tế Nhật vẫn không chính thức chọn hoa nào là quốc hoa. Và thực ra cũng có một số loại cây Anh Đào gốc từ Tây Tạng... đem qua.

• Hoa Anh Đào biểu tượng của Nhật Bản

Nước Nhật trải dài trên nhiều vĩ tuyến nên miền Nam ấm hoa nở trước, rồi mới lan ra tới miền Bắc, cách nhau cũng vào khoảng hai, ba tháng. Như ở Okinawa (Xung Thằng) hoa Kanhi Zakura (Hàn Phi Anh) nở sớm nhất vào cuối tháng 1, mà hoa khác ở Hokkaido (Bắc Hải Đạo) vào tháng 5. Hoa Anh Đào phần lớn màu hồng nhạt hay trắng, năm cánh nhỏ, chỉ lưu lại trên cành độ mươi ngày. Nếu bị mưa gió thì có khi chỉ một buổi là rụng như confetti hay tuyết lốm đốm trên mặt đất, trời nóng cũng làm hoa mau tàn. Tuy hoa yếu đuối như vậy, nhưng có nhiều cây sống thọ tới cả ngàn năm như một số loại thông, khi đó thân cây thường to đùng, biến dạng hơi quái dị, nhưng cành thường vẫn nhỏ và mỗi năm vẫn đều đều nở hoa.

Ba cây Anh Đào đại cổ thụ nổi tiếng nhất gọi là Sandai Meimokue (Tam Đại Danh Mục):

1- Jindai Zakura (Thần Đại Anh) tại chùa Jisso (Thực Tướng Tự), tỉnh Yamanashi (Sơn Lê), có hoa cánh màu hồng nhạt, được coi là thọ nhất tới 2.000 năm, cao khoảng 9 mét, chu vi gốc 13, 5 mét.

2 - Tanboku Zakura (Đạm Mặc Anh), tại tỉnh Gifu (Kỳ Phụ), có hoa cánh màu hồng nhạt, thọ tới 1.500 năm, cao tới 17 mét, chu vi gốc 11 mét.

3- Taki Zakura (Thác Anh), tại tỉnh Fukushima (Phúc Đảo), có hoa cánh màu hồng nhạt, thọ tới 1.000 năm, cao tới 10 mét, chu vi gốc 9 mét.

Nói chung cây Anh Đào không có hình dáng nhất định, cao trung bình chừng 7, 8 mét, một số cây có cành to quá khổ, ngả nghiêng, xù xì có vẻ xấu. Hoa Anh Đào là loại hoa rất mẫn cảm với thời tiết, nên tùy theo năm nóng hay lạnh mà hoa nở sớm hay muộn. Người Nhật rất thích đi ngắm hoa nên các cơ quan truyền thông luôn loan tin rất chi tiết về tình hình hoa nở khắp toàn quốc.

• TỤC LỆ NGẮM HOA

Nước nào thì cũng có hoa, nhưng Nhật Bản nổi bật với hoa Anh Đào và tục ngắm hoa. Họ thường tổ chức hội ngắm hoa Anh Đào ở các công viên, đi với bạn bè, đồng liêu vào ngày Thứ Bảy và dành ngày Chủ Nhật cho gia đình. Các dân tộc khác thường chỉ đi ngắm, nhưng người Nhật rủ nhau tụ họp, đem đồ ăn, bia rượu và tấm bạt hay chiếu lót... vừa ăn uống, ca hát, nhảy múa, ngắm hoa, chứ hầu như không cắt đem chưng trong nhà. Vì số người đi ngắm hoa quá đông nên muốn có chỗ tốt phải tới thật sớm giữ chỗ.

Tục ngắm hoa có từ thời Nara (Nại Lương, 710-794), thời đó chỉ có giới quý tộc mới ngắm hoa và hoa ở đây là hoa Mơ, tiếng Nhật là Ume (chữ Hán cũng là Mai, nhưng ở Nhật là Mơ là xí-mụi hay ngâm rượu, chứ không phải Mai nhiệt đới như Việt Nam).

Thời Heian (Bình An, 794-1192), mới bắt đầu ngắm hoa Anh Đào.

Thời Edo (Giang Hộ, 1603-1867), hoa Anh Đào mới được đem từ Nara lên Edo (sau đổi thành Tokyo) và trồng thành hàng cho giới bình dân thưởng thức và kéo dài tới ngày nay.

Ba nơi ngắm hoa Anh Đào nổi tiếng nhất là gọi là Sandai Meisho (Tam Đại Danh Sở):

1- Công viên Takato Joshi (Cao Viễn Thành Chỉ), tỉnh Nagano (Trường Dã), có khoảng 1.500 cây.

2 - Công viên Hirosaki (Hoằng Tiền), tại tỉnh Aomori (Thanh Sâm), có khoảng 5.000 cây.

3 - Núi Yohino (Cát Dã Sơn), tại tỉnh Nara (Nại Lương), cả một rừng không đếm nổi, ước khoảng 50.000 cây.

Ở Tokyo thì nổi tiếng nhất là công viên Ueno

https://tieulun.hopto.org

(Thượng Dã) ở Đông Kinh, với 1.800 cây, mỗi năm có khoảng 200.000 người tới ngắm, ngoài ra là khu Hoàng Cung (Kokyo, Hoàng Cư)... Đặc biệt tại công viên Sumida (Ngung Điền), có thể đi trên bộ hay dưới thuyền loại có mái như mái nhà gọi là yakatabune (ốc hình thuyền), vừa ăn uống vừa ngắm hoa hai bên bờ sông. Ở một vài nơi có hồ thì khách có thể chèo thuyền nhỏ giữa sóng nước bềnh bồng mà mặt nước ửng hồng vì toàn cánh hoa. Nếu du khách ghé vào vườn Ngự Uyển Shinjuku Gyoen (Tân Túc Ngự Uyển, quận Shinjuku) có thể xem khoảng 10 loại hoa Anh Đào khác nhau trong tổng số khoảng 60 loại Anh Đào ở Nhật, muốn xem đủ loại như vậy thì không gì bằng tới tận cố đô Kyoto (Kyoto). Còn như các loại hoa lai giống thì có thể lên tới 350 loại.

Ở tỉnh Fukushima (Phúc Đảo), có một đoạn đường dài 1,5 km, hai bên trồng 2.000 cây Anh Đào lớn, tàn cây chồng lên nhau che phủ cả con đường, mỗi năm có khoảng 60.000 người tới ngắm.

Tuy vậy, có khi thời tiết hơi bất thường, hoa Anh Đào nở không cứ là trời phải ấm. Như năm 2003, ở một vài vùng phương bắc, hoa Anh Đào nở mà trời vẫn còn lạnh, có tuyết rơi, nên hoa phủ tuyết và người thì lội tuyết xem hoa... Những nơi có cội Anh Đào nổi tiếng già cả ngàn năm, hay to và đẹp thì người Nhật thắp đèn và ngắm hoa vào cả ban đêm.

Mùa xuân bên Triều Tiên, nhất là phía nam, cũng có hàng triệu người đi ngắm hoa Anh Đào và du khách thập phương thì đi ngắm hoa Anh Đào ở thủ đô Washington (Hoa Thịnh Đốn) do Nhật tặng trước đây.

• CÁC LOẠI HOA ANH ĐÀO CHÍNH...

Với người thường thì đôi khi rất khó phân biệt đâu là Anh Đào (Anh), đâu là Đào (Đào), đâu là Mai (Mai). Các loại hoa Anh Đào tiêu biểu là:

1- Choju Zakura (Trường Thọ Anh), có hoa chỉ có 4 cánh, màu trắng hoặc tím nhạt với nhụy đỏ và vàng, loại cây mọc thành bụi thấp.

2- Daimyojin Zakura (Đại Minh Thần Anh), có hoa màu hồng nhạt, loại cây thân cao.

3- Fuji Zakura (Phú Sĩ Anh), có hoa 5 cánh, màu hồng nhạt. Có nhiều ở chân núi Phú Sĩ như hồ Kawaguchi (Xuyên Khẩu Hồ)... vì ở vùng cao lạnh, nên nở trễ vào tháng 5, còn gọi là Mamezakura (Đậu Anh).

4- Imose Zakura (Muội Bối Anh), có hoa cánh kép, màu hồng.

5- Jindai Zakura (Thần Đại Anh), có hoa màu hồng, có cây đã 2.000 năm vẫn còn sống.

6- Kanhi Zakura (Hàn Phi Anh), có hoa màu đỏ (phi là đỏ tươi), từng chùm, cánh cúp và rũ xuống, nở sớm vào tháng 3.

7- Kan Zakura (Hàn Anh), có hoa màu hồng nhạt, lá dày, nở sớm. Ở những vùng ấm, khoảng tháng 2 đã nở.

8- Kawazu Zakura (Hà Tân Anh), đây là một loại hoa đặc biệt có màu hồng cam rực rỡ nên dễ nhận ra, nở sớm vào tháng 2, 3.

9- Ki Zakura (Hoàng Anh), còn gọi là Ukon (Uất Kim), Ogon Zakura (Hoàng Kim Anh), có hoa 8 lớp kép (bát trùng) như hoa Vạn Thọ, đặc biệt màu hoàng lục (xanh lá cây và vàng hồng), màu (hoa trà) hay tím (uất kim). Rất nổi tiếng nên được dùng làm tên rượu luôn.

10- Koshino Higan (Việt Bỉ Ngạn), có hoa 5 cánh, màu trắng, tương tự như Mai Trắng.

11- Kubo Zakura (Cửu Bảo Anh), có hoa 5 cánh, màu trắng hồng, hầu hết những cây cổ thụ phải chống cành lớn vươn ngang dài cho khỏi gẫy, cành nhỏ thì có khi là là gần mặt đất.

12- Kyokujitsu Zakura (Húc Nhật Anh), có hoa lớn, cánh kép như Yae Zakura, màu trắng hồng.

13- Nezame Zakura (Tẩm Giác Anh), có hoa màu hồng tím nhạt.

14- Okame Zakura (... Anh), có hoa 5 cánh màu hồng đậm, do phối hợp của Kanhi Zakura (Hàn Phi Anh) và Mamezakura (Đậu Anh).

15- Okesa Zakura (... Anh), có hoa cánh kép, màu hồng.

16- Oshima Zakura (Đại Đảo Anh), có hoa lớn, đẹp được trồng ở nhiều nơi, lá non màu đỏ nhạt, mặt sau lá có viền trắng.

17- Sato Zakura (Lý Anh), như tên gọi là loại anh đào mọc ở miền quê, trồng như cây cảnh, hoa lớn màu hồng đặc biệt có hương thơm, nở hơi muộn.

18- Sekiyama (Quan Sơn), có hoa màu đỏ nhạt, cánh kép.

19- Shiki Zakura (Tứ Quý Anh), có nụ màu hồng và hoa màu trắng, cánh đơn, đặc biệt một năm nở hai lần vào mùa xuân và thu.

20- Somei Yoshino (Nhiễm Tĩnh Cát Dã) là loại hoa năm cánh, đẹp và nổi tiếng, được trồng phổ biến nhất. Nụ màu hồng nhạt, nhưng dần dần hóa trắng. Hoa màu hồng nhạt, nở từng chùm vào mùa xuân khoảng cuối tháng 3 đầu tháng 4, trước khi cây ra lá. Loại cây này phát triển nhanh nhưng tuổi thọ cũng ngắn.

21- Taki Zakura (Thác Anh), có hoa màu hồng, đặc biệt các cành nhỏ rũ xuống như liễu, nên trông như một thác nước bằng hoa, có cây đã 1.000 năm vẫn còn sống.

22- Tanboku Zakura (Đạm Mặc Anh), có hoa cánh màu hồng nhạt, có cây đã 1.500 năm vẫn còn sống.

23- Taoyame Zakura (Thủ Nhược Nữ Anh), có hoa cánh kép, màu trắng với viền hồng.

24- Tora No O Zakura (Hổ Vĩ Anh), có hoa cánh kép, màu trắng.

25- Tsukubane Zakura (Đột Vũ Căn Anh), có hoa cánh kép, trong hồng nhạt ngoài trắng.

26- Yama Zakura (Sơn Anh), như tên gọi là loại

https://tieulun.hopto.org

anh đào mọc trên núi, hoa màu hồng nhặt gần như trắng, thân cao. Nở muộn hơn, khi lá non màu nâu đỏ đã ra nhiều, đặc biệt lá hình quả trứng, mặt sau có viền trắng.

Không phải hoa Anh Đào chỉ có màu trắng hồng mà có cả loại màu xanh lá cây nhạt hay màu tím nhạt mới lạ, như:

27- Gyoiko Zakura (Ngự Y Hoàng Anh), có hoa 5 cánh như dính vào nhau, đặc biệt uốn ngửa ra và màu hoàng lục (xanh lá cây và giữa có sọc trắng).

28- Ranzan Zakura (Lam Sơn Anh), có hoa màu tím nhạt.

29- Ukon (Uất Kim), tức Ki Zakura (Hoàng Anh), Ogon Zakura (Hoàng Kim Anh).

Ngoài ra còn có loại cũng mang tên Anh nhưng hầu như khác giống và hoặc nở khác mùa.

30- Aki Zakura (Thu Anh hay còn gọi là Kosumosu = Cosmos), sao lại gọi là Thu Anh? Không lẽ loại Anh Đào này nở vào mùa thu? Thưa đúng vậy, đây là một loại hoa đặc biệt, thân thảo, mảnh nhưng có khi cao tới 2 mét, hoa 8 cánh mỏng, màu trắng, hồng hay đỏ, nhụy vàng, nở vào tháng 9, 10. Còn gọi là hoa Cúc Bướm.

31- Shiba Zakura (Chi Anh), thuộc loại thảo, chỉ cao độ 20-30 cm, có hoa màu tím, tím viền trắng, tím đỏ hay trắng, 5 cánh đơn, nở vào mùa xuân, thường trồng tập trung rất nhiều ở ven đồi trông giống một thảm hoa như ở Hitsujiyama Koen (Dương Sơn), tỉnh Saitama... Còn gọi là Hanashiba (Hoa Chi) hay Hanatsumakusa (Hoa Trảo Thảo).

Cũng không phải hoa Anh Đào luôn luôn nở trước khi ra lá, mà có loại lá ra trước, màu của hoa và lá tương phản nhau rất đẹp, như:

32- Icho Zakura (Nhất Diệp Anh), là loại hoa cánh kép, màu hồng cam nhạt, nở sau khi đã ra lá.

33- Yae Zakura (Bát Trọng Anh), là loại hoa nhiều lớp xếp như những nếp ở váy phồng phụ nữ, màu hồng, hồng nhạt hay vàng nhạt, nở chậm hơn các loại anh đào khác, khi lộc non tức các lá đã bắt đầu nhú ra.

Cây Anh Đào thuộc họ Mai (Ume), nên cành vươn lên, nhưng cũng có một số cây loại hơi khác, có cành lớn chĩa ngang rất dài, còn cành nhỏ rũ như liễu vậy, nên thường phải dùng cây chống các cành ngang. Loại này sống rất thọ, vài trăm năm là thường như Oito Zakura (Đại Mịch Anh), Taki Zakura (Lang Anh), Shidare Zakura (Chi Thùy Anh)... có hoa màu hồng.

Ở Đà Lạt còn có loại Anh Đào bản địa thường gọi là Mai Anh Đào, vì có năm cánh như hoa Mai, nhưng màu hồng nhạt như hoa Anh Đào (tên khoa học là Prunus cerasoides), Nhật Bản cũng có gọi là Sakura Ume (Anh Mai). Miền Bắc nổi tiếng với hoa Đào Đỏ và Đào Trắng còn gọi là Hoa Lê, ngoài Trung cũng có Đào, trong Nam và Trung thì có Mai Vàng. Mai và Đào ở Việt Nam đều nở vào dịp Tết Ta.

Hoa Anh Đào đẹp và mong manh, chỉ để ngắm thôi sao? Dù hầu như không có hương vị, nhưng người Nhật cũng cố gắng thưởng thức bằng cách muối cánh hoa Anh Đào, rồi pha với nước sôi gọi là Sakurayu (Anh Thang). Tôi chưa có dịp nào thưởng thức món nước uống này nên không kể ra đây được.

Nhật Bản đã tặng Việt Nam một số cây Anh Đào trồng ở Đà Lạt lần thứ nhất năm 1963 và lần thứ hai năm 1998. Người Việt cũng thích ngắm và hãnh diện có được loại hoa này. Hoa Anh Đào cũng được Nhật Bản tặng cho nhiều nơi khác như thủ đô Hoa Thịnh Đốn của Hoa Kỳ vào năm 1912, hàng năm vào mùa xuân, du khách ngắm hoa tụ tập về đây khá đông.

Hoa Anh Đào để riêng từng cái thì không đẹp và cũng không có mùi thơm, hoa chỉ đẹp vì nở hồng trắng cả cây. Điều này có thể ví như chính người Nhật: một cá nhân thì không xuất sắc lắm, nhưng một tập thể người Nhật làm việc thì rất hữu hiệu. Sau năm 1975, chúng tôi cũng hay lui tới các công viên trồng hoa Anh Đào vào dịp hoa nở, nhưng không phải để ngắm hoa mà để làm vệ sinh, thu dọn sau mỗi hội ngắm hoa để lấy tiền sinh sống vì tôi cùng các bạn sinh viên khác bị cúp chuyền ngân.

• HOA MAI Ở NHẬT?

Phần lớn hoa Anh Đào phát triển giống như hoa Mai Vàng Việt Nam, sau khi lá rụng hết, trồi nụ độ vài tuần rồi ra hoa, khi hoa tàn mới bắt đầu ra lá non. Mai Việt Nam thường nở rộ vào Tết Âm Lịch khoảng đầu tháng 2, được cắm trong nhà dịp Tết. Người Nhật tới Việt Nam cũng rất thích Mai Vàng ở trong Nam và Trung hay Đào ở ngoài Trung và Bắc.

Mai là âm Hán-Việt, âm Hán-Nhật (ON) là Bai, âm thời nước Ngô Trung Hoa của chữ này là ẽmeẹ, từ đó mới có âm Nhật (kun) là mume và rồi ume. Điểm cần lưu ý là tuy tên cũng là Mai, nhưng Mai Nhật thuộc giống Đào (Momo), họ Hồng (Bara, Tường Vi), hoa nở vào cuối đông, thường màu trắng, hồng hay đỏ, rất hiếm khi có màu vàng và cho trái, còn Mai Việt thuộc họ Okuna nhiệt đới, hoa nở vào lúc nóng (khoảng 30 độ C), màu vàng và không cho trái.

Ở Nhật có Kim Mịch Mai, hoa 5 cánh đơn và nhiều nhụy, màu vàng giống Mai Vàng Việt Nam, và cũng có một số loại Mai khác, tất cả cùng gốc từ Trung Quốc.

Nổi tiếng nhất là loại Robai (Lạp Mai), gọi là lạp vì cánh hoa hơi trong, trông như bằng sáp nến và có mùi thơm, đa số hoa hướng hạ (hướng xuống đất). Đặc tính chung của loại Lạp Mai này là nở vào cuối đông, tháng 12 đến tháng 3, nên trước khi thưởng

https://tieulun.hopto.org

thức hoa Anh Đào, người yêu hoa có thể đi ngắm hoa Mai.

Một số loại hoa Mai tiêu biểu như:

- Kinshibai (Kim Mịch Mai), loại mọc thành bụi thấp, hoa 5 cánh kép, màu vàng tươi, nhiều nhụy, nở vào mùa hè, hướng thượng, riêng hoa trông rất giống Mai Vàng Việt Nam.
- Kobai (Hồng Mai), cây cao, có hoa 5 cánh màu đỏ, nhụy màu vàng, nở vào tháng 2, 3.
- Mangetsu Robai (Mãn Nguyệt Lạp Mai), có hoa 6 cánh kép tròn, có màu vàng tươi, có mùi thơm như hoa Lài.
- Obai (Hoàng Mai), có hoa màu vàng nhạt, đặc biệt có tới 6 cánh nhưng chỉ có 1 nhụy cùng màu
- Robai (Lạp Mai), còn gọi là Tobai hay Karaume (Đường Mai), có hoa 6 cánh kép tròn hay dài, lớp ngoài màu vàng nhạt, lớp trong màu đỏ tía.
- Shidare Ume (Chi Thùy Mai), gọi là chi thùy vì cành rũ, có hoa 5 cánh kép màu hồng hay trắng, đặc biệt đầy hoa dọc theo cành, nở vào tháng 2, 3.
- Shira Ume (Bạch Mai), có hoa 5 cánh màu trắng, nhụy màu vàng, nở vào tháng 2.
- Soshin Robai (Tố Tâm Lạp Mai), có hoa cánh kép tròn hay dài, lớp ngoài và trong đều màu vàng.
- Warobai (Hòa Lạp Mai), có hoa cánh kép tròn, lớp ngoài màu vàng nhạt, lớp trong màu đỏ tía.

Một số Mai đặc biệt nở vào mùa đông lạnh giá gọi chung là Kanbai (Hàn Mai) như:

- Hitoe Kanko (Bát Trùng Hoàng Hồng), có hoa 5 cánh đơn màu hồng, nhụy vàng nhạt.
- Toji (Đông Chí), có hoa 5 cánh màu trắng, nhụy màu vàng.
- Tamabotan (Ngọc Mẫu Đơn), có hoa 5 cánh kép màu trắng, nhụy màu vàng.
- Yae Kanko (Bát Trùng Hoàng Hồng), có hoa 8 lớp kép như hoa Vạn Thọ, màu hồng, nhụy màu vàng.

Nhật Bản cũng như Việt Nam, có Nhị Độ Mai tức Mai Tứ Quý, là một loại Mai Vàng nhưng khi cánh hoa rụng sẽ lộ đài hoa màu đỏ ôm lấy nhụy, rồi nhụy kết hạt, hạt lớn dần đẩy đài hoa ra, trông như nở lần thứ hai.

Ở Nhật và Trung Quốc còn một loại Mai nữa, lạ lắm, cây này vốn là một loại thảo mộc chỉ cao độ 20 cm, lá hình trái tim, đôi khi thấy ở các lạch nước nông, vùng núi ẩm thấp. Hoa 5 cánh màu vàng nhạt, tuy nở trong nước vào khoảng tháng 8-10, nhưng hình dáng cũng giống hoa Mai nên có tên là Umebachi (Mai Bát), cây thì gọi là Umebachiso (Mai Hoa Thảo), hay vì sống như loại rong nên còn gọi là Umebachimo (Mai Hoa Tảo), tên khoa học là Parnassiapalustrisl.

Ở Nhật có loại Mai cao khoảng 4, 5 mét, cho quả ume (plume, tức loại mận Đà Lạt), có thể phơi khô, ngâm rượu, ngâm giấm..., nhưng ăn trái xanh đôi khi hơi độc. Dùng làm nhiều món ăn, thức uống như: xí mụi ướt gọi là umeboshi (mai can) (người Nhật hầu như không ăn xí-mụi khô), rượu umeshu, baishu (mai tửu), trà umekobucha (mai trà), giấm umezu (mai tạc), thạch umegumi (mai tổ), kẹo umeame (mai di) hay mứt ume jam...

Chúng ta đã đề cập tới những loại hoa thông thường và cao quý, nhưng thực ra còn rất nhiều hoa nở vào mùa xuân, đặc biệt ở Nhật có đại biểu là

Setsubunso (Tiết Phân Thảo), một loại thảo thấp, hầu như chưa thấy cây mà đã thấy đài hoa vươn ra, hoa có 5 hay 8 cánh màu trắng, nhụy màu vàng và tím nhạt hay Kibana Setsubunso (Hoàng Hoa Tiết Phân Thảo), hoa có 6 cánh, cả hoa và nhụy đều màu vàng... nở vào tháng 2 (tuy nhiên cũng có loại hoa 6 cánh màu trắng, nhụy màu trắng và nâu tím, nở muộn vào tháng 5). Dịp này người Nhật nghỉ lễ Xuân Phân (Shunbun) vào tháng 3 nên thường rủ nhau đi ngắm hoa, hay trước đó vào ngày 3/2, lúc khắp nơi các đền chùa có tục rước phúc vào nhà gọi là fukuuchi và rải hay quăng hạt đậu để đuổi quỷ ra gọi là onisoto.

- **KYOTO**

Đầu tiên chúng tôi ghé phủ Kyoto (Kinh Đô, là cố đô cũ của Nhật, ví như Hà Nội hay Huế của Việt Nam) thăm chùa Vàng (Kinkakuji, Kim Các Tự). Đây là một ngôi chùa cổ, dựng lên từ cuối thế kỷ 14 trên một mảnh đất mà ba phía là hồ. Chùa có ba tầng được thếp vàng cả trong và ngoài, nên được gọi là chùa Vàng. Cảnh chùa tĩnh mịch nằm trong một khu rừng thông lác đác du khách viếng thăm. Chúng tôi chỉ được đứng ngắm từ xa chứ không được vinh dự đặt chân lên chùa.

Chùa bị cháy hoàn toàn năm 1950, bắt đầu xây dựng lại theo mô hình cũ năm 1952 và hoàn tất năm 1955, tại các thảm cỏ có hệ thống 30 vòi phun nước sẽ tự động nhô lên để chữa cháy khi cần. Sau này, tôi được dịp đọc cuốn Kim Các Tự của Mishima (Tam Đảo) với bản dịch tiếng Nhật nên biết rõ hơn về ngôi chùa này. Khoảng cuối thập niên 80, chùa được tu bổ lại và thay lớp vàng dát mới, nghe nói tốn khoảng 50 kg vàng ròng và phải tuyển dụng nhiều tay thợ chuyên môn làm việc trong nhiều tháng trời.

Chùa Vàng tuy không to lớn như một số chùa hay thành quách khác ở Kyoto, nhưng được coi là đại biểu tính cách tĩnh mịch và truyền thống của vùng này vì tính cách đặc biệt của nó. Ngoài ra Kyoto còn có chùa Bạc, tức Ngân Các Tự (Ginkakuji), nhưng không dát bạc, lớn cùng cỡ như chùa Vàng.

Kyoto là thành phố nhỏ hẹp nằm giữa thung lũng với đường xe điện thường và tốc hành Shinkansen (Bullet Train) chạy bắc-nam ngang chính giữa. Phía đông cũng có nhiều đền chùa, nhưng nói chung ít thắng cảnh nên không thu hút nhiều khách như bên phía tây với rất nhiều di tích đáng xem.

Một đặc điểm của thành phố này là hệ thống địa chỉ, được phân theo lối cổ, có rất nhiều phường nhỏ, thường ghi theo đông, tây, nam, bắc, rồi lại thêm thượng và hạ, có khi cả tên đường nữa nên rất dài ■

https://tieulun.hopto.org

Mùa Xuân đến sớm

• **Hồng Châu**

Vừa bước chân vào nhà, Quỳnh Như đã nghe cha mẹ cãi vã nhau. Từ hơn tháng nay, nàng tự hỏi thầm thật sự ba đã... „có ai" như mẹ đã hằn học lên án không? Nhiều lần Quỳnh Như muốn hỏi thẳng ba, nhưng nhìn nét mặt ba hiền hòa, trầm tĩnh, nàng lại không dám. Chiều nay, nàng lại nghe giọng gào thét của mẹ:

- Ông đi luôn đi, đừng về đây nữa. Đi, đi! Đi, đi!

Bất chợt thấy Quỳnh Như, mẹ màng khựng lại.

- Chuyện gì vậy mẹ? Quỳnh Như buồn bã lên tiếng.

- Ba con có bồ rồi. Ổng muốn bỏ mẹ con mình.

Quỳnh Như cầm tay mẹ ân cần:

- Chuyện gì mẹ bình tĩnh kể cho con nghe đi, để con có thể theo dõi cho mẹ.

- Ừ, con phải giúp mẹ mới được.

- Mẹ phải đi ngủ đi mẹ à. Ngày mai con sẽ không lên Đại học, ở nhà học bài, nếu có gì không hiểu con sẽ hỏi bạn con. Con sẽ giúp mẹ để làm sáng tỏ vụ này.

Mẹ nàng dịu giọng, tươi ngay nét mặt.

Quỳnh Như lên giường với tâm trạng buồn chán. Chính nàng cũng muốn biết ba có thật sự thay lòng đổi dạ hay không? Nàng chợp mắt được một lúc, mở mắt ra vẫn thấy trời còn tối. Nghiêng qua bên xem đồng hồ, kim dài chỉ số 12, kim ngắn chỉ số 4. Mới 4 giờ sáng nàng cố dỗ giấc ngủ lại nhưng chợt nghe tiếng lê dép của mẹ ở phòng ngoài. Nàng nghe thương mẹ và lò dò bước ra.

Thấy Quỳnh Như, mẹ nàng gợi chuyện: Con thấy đó, cả đời mẹ hy sinh cho ba con quá sức. Nào là lo thăm nuôi khi ba con còn đi học tập cải tạo ở rừng thiêng nước độc. Lo chạy giấy tờ ở vùng Kinh Tế Mới để ba con được phóng thích (cho về nhà) khỏi trại cải tạo sớm. Khi về được, lại phải lo tìm cách để được nhập hộ khẩu tại Sàigòn. Bao nhiêu thứ lo trên đời, mà nào mẹ có bao giờ than vãn. Trong khi đó con ngây thơ nhỏ dại có hề hay biết gì đâu.

- Mẹ à, chuyện quá khứ hãy bỏ qua một bên đi. Mẹ nhắc lại làm chi.

- Con lên án mẹ đó à? Có quá khứ mới có hiện tại và tương lai chứ con.

- Không phải con binh ba, bỏ mẹ. Nhưng chiều nay, con thấy mẹ quá lời với ba. Mẹ đuổi ba ra khỏi nhà đừng về đây nữa. Ba đi làm về mệt, mà cứ nghe mẹ cằn nhằn, giận hờn, ghen tuông hoài ba chịu sao nổi!?

- Con nói giúp mẹ, mà cứ binh ba chằm chặp hoài.

Nói qua nói lại với mẹ mà trời sáng lúc nào không hay. Quỳnh Như uể oải dùng điểm tâm với mẹ như thường lệ. Nhâm nhi ly cà-phê sữa và chiếc bánh ngọt mua sẵn ở siêu thị; để chờ đến giờ tới sở của ba.

Ba Quỳnh Như làm việc tại xưởng dệt cách nhà 5 cây số. Nhờ làm việc lâu năm, ba nàng không còn đứng máy, đầu tắt mặt tối, mỗi khi về nhà phải tắm gội liền vì bụi bặm và bông gòn dính đầy mình. Hiện giờ ba coi kho và mỗi tuần lên tỉnh Bergamo bổ hàng cho hãng vài lần. Ba nàng không bị bó buộc vì giờ giấc làm việc, có thể đi đây đi đó tự do.

Quỳnh Như vừa tới phòng làm việc của ba, cô thư ký của hãng đã quen biết Quỳnh Như, nên cho nàng vào phòng ba tự do.

Định, ba nàng, vừa buông điện thoại và giật mình khi thấy nàng.

- Sao con không đi học?

- Ba ơi! Ba nghĩ con còn tinh thần nào để đi học!

- Con cho trầm trọng đến thế cơ à?

Quỳnh Như gật đầu, nước mắt trào ra. Đột ngột, nàng nghiêm khắc nhìn ba:

- Ba phải cho con biết „người ấy" là ai?

Ba im lặng, đứng dậy khép hờ cửa:

- Tại sao con cũng như mẹ con cứ nghĩ là ba đã „có ai" chứ?

- Trước đó thì con không tin, nhưng giờ thì con chắc đó là sự thật vì nghe ba nói tiếng Ý „phải về hỏi lại bà xã anh" và chấm dứt bằng câu „Ti voglio molto bene". Thương em nhiều. Mặt Quỳnh Như đầy nước mắt và nhìn ba oán hận:

- Vậy mà con cứ thương yêu, tin tưởng ở ba để nói nặng lời với mẹ.

Định cứ đi tới đi lui trong phòng, làm Quỳnh Như

https://tieulun.hopto.org

phát cáu:

- Ba đứng yên một chút có được không? Làm gì đi hoài vậy.

Ba đứng khựng lại nhìn nàng ngơ ngác.

Quỳnh Như vừa giận, vừa thương, hỏi ba:

- Ba nói thiệt cho con biết, người đó là ai vậy?

Ba Quỳnh Như im lặng một lúc rồi bảo:

- Ba nghĩ không thể giấu con được. Ba muốn tạo một sự ngạc nhiên cho gia đình. Nhưng chốc nữa đây, ba chở con đi để biết nơi ba ở đêm qua và „người đó" là ai?

Định vào thu xếp công việc hãng và chở Quỳnh Như ra tỉnh Bergamo. Đến nơi, Định mở cửa căn phòng vừa mới ở đêm qua. Đây là căn phòng của Hội Caritas cho những vị độc thân mướn tạm một thời gian ngắn, còn câu cuối Quỳnh Như nghe được ba nói chuyện với „người ấy" là cậu thiếu niên mồ côi đến từ xứ Phi Châu nghèo khổ. Định đã bao lần giúp đỡ và xem như con cháu, nên thường dùng câu „Ti voglio bene" để tỏ tình thương. Định thử áp dụng phương pháp xa vợ một thời gian ngắn để thức tỉnh vợ và nghĩ rằng vài hôm nữa sẽ đem em trai ấy về giới thiệu với vợ con. Vợ Định không thể xem chồng như một thứ côn trùng đã sa vào màng nhện không thể vùng vẫy được và khi đã thoát được thì cố thoát luôn. Như vài trường hợp các bác lớn tuổi mà Quỳnh Như quen biết, đi chùa lễ Phật mà phải lén lút gia đình. Quỳnh Như đã bao lần cảm thông và đầy lòng kính trọng với các bác đã gặp phải nghịch cảnh khắt khe như vậy.

Khi biết được sự thật, ba đóng kịch để đánh động tâm lý mẹ, Quỳnh Như mừng mừng tủi tủi. Bây giờ lên xe, trở về nhà với ba, Quỳnh Như mới thảnh thơi, yên ổn. Nàng phóng tầm mắt nhìn xung quanh. Bên ngoài tuyết vẫn rơi nhè nhẹ, bám đầy trên kính xe. Những sợi tuyết trắng tinh như bông gòn bay là đà theo chiều gió. Những cành cây trơ trụi lá, hiu hắc đứng im. Bầu trời ảm đạm, âm u một màu sữa đục. Mùa đông buốt giá đang ngự trị cả không gian, nhưng trong tâm hồn bé nhỏ của Quỳnh Như đã nhóm lên ngọn lửa nồng ấm của tình gia đình Quỳnh Như chắc mẹ sẽ hoan hỷ mỉm cười như trút được gánh nặng ngàn cân khi biết được sự thật về ba. Quỳnh Như cảm thấy nắng ấm đang đùa reo, dù hơn tháng nữa chúa Xuân mới trở về. Nàng bỗng mơ một mùa Xuân lớn cho gia đình, cho dân tộc. Mùa Xuân nở đầy hoa thương yêu. Và chúng ta sắp đón mừng một năm mới vui tươi của:

„Tuổi Hợi con heo ăn hèm

Làm chuồng nhốt lại, không thèm thả ra"

Tâm sự cuối năm

• Đan Hà

Khi con trăng giữa tháng đang leo dần lên cửa sổ, bầu trời trắng đục, màu trăng lờ mờ hắt hiu, tôi đến mở cửa nhìn ra ngoài vườn, sương muối đã phủ trùm lên cỏ cây một màu tang trắng, thê lương. Hơi gió lùa vào nghe gây gây lạnh, cái lạnh khô khốc và buốt giá từng cơn. Chợt nhớ bây giờ là ngày gần cuối năm, chỉ còn vài tuần nữa là đến Tết. Hơn hai mươi năm rồi còn gì, kể từ ngày theo bước lãng du trôi giạt đến đây. Nay thêm một năm nữa sẽ đi qua, để lại những bồi hồi nhớ nhung về giai điệu quê hương muôn đời vẫn ru tôi mật ngọt. Khiến cho nỗi nhớ cứ mãi trôi theo dòng đời về một phía khuất cách, nên không còn nhìn thấy bến bờ hay phương trời của ngày xưa thân ái. Không biết bây giờ bà con xóm giềng ở bên quê nhà họ đang làm gì, có còn xôn xao trong lòng trước cơn gió của buổi giao mùa.

Đời sống nơi đây yên bình quá, lặng lẽ quá, nhất là những ngày cuối tuần. Thành phố như còn đang ngủ muộn, chưa muốn thức giấc. Chỉ rộn ràng lên từ tiếng chuông nhà thờ điểm từng hồi vọng đi trong gió sớm. Mùa đông đến, bỏ lại một mùa thu dịu dàng thơ mộng đã mang đến cho lòng người nhiều nỗi bâng khuâng trước cảnh trời có bóng chim bảng lảng, có lá vàng bay bay, có mây trôi dìu dịu ẩm ướt hơi sương lạnh của buổi chiều tàn. Âm hưởng của tháng ngày trôi đi, nhưng hình như còn đọng lại đâu đây hương vị của quá khứ nơi mùa hạ ấm nồng...

Từ lúc còn tuổi bé thơ, tôi đã được nghe những lời ru của mẹ với vần điệu trầm bổng của ca dao. Những câu hát ấy, hình như đã thấm đậm trong tôi những giai điệu bồng bềnh kia, trôi theo chiều gió, lướt qua rặng tre, hay xô nghiêng vườn cau trong mỗi lần gió chướng. Hình ảnh của quê hương tôi miền Trung vẫn muôn đời lặp lại như vũ trụ vần xoay, như thời tiết bốn mùa. Vì nơi ấy là trung tâm của bão lụt hàng năm. Cứ mỗi năm đến ngày cuối mùa hè, thường hay mưa gió bão bùng, khiến hoa mầu đều bị cuốn theo, do đó thường hay xảy ra nạn đói. Và như vậy, mọi người phải chật vật thêm để chạy cái ăn cái mặc. Mùa hè thì nắng cháy da, cây cỏ héo khô đến lúc thời tiết vừa dịu chưa kịp lại sức, thì tiếp đến thiên tai! Vườn ruộng xiêu ngã, hoa lá tả tơi tạo nên cảnh thê lương trong lòng mọi người.

"Quê hương tôi nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiếu áo, hè thời thiếu ăn. Trời rằng trời hành cơn lụt mỗi năm..."

Trong đêm 30.9 rạng ngày 1.10.2006, cơn bão số 6 mang tên Zangsane quét vào thềm lục địa năm tỉnh miền Trung: Đà Nẵng, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, gây thiệt hại lớn cho đồng bào ruột thịt chúng ta. Theo tin tức cập nhật ban đầu,

https://tieulun.hopto.org

nhiều chục người chết, hàng trăm người bị thương, gần sáu nghìn nhà sụp đổ, hàng trăm nghìn nhà bị trốc mái, gần 20 nghìn nhà bị ngập, nước ngâm gần 4 nghìn hecta ruộng lúa, trên 6 nghìn hecta hoa mầu bị thiệt hại... Tuy chưa thống kê đầy đủ, nhưng vài con số như thế đủ nói lên nỗi tang thương và thảm cảnh bão lụt nơi xứ dân nghèo... Con mắt bão xoáy giết đồng bào ta, thì lòng xót thương cứu khổ là trường thành ngăn chặn phong ba bão táp... Tôi xin cất lời kêu gọi chư liệt vị Tôn túc, đồng bào Phật tử và đồng bào các giới trong và ngoài nước hãy cám cảnh người lâm nạn mà ra tay cứu trợ.

(Trích lời kêu gọi cứu trợ của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất). Cùng theo tin ngày 04 tháng 11 năm 2006, Tổ chức Nhân Quyền Rafto Na Uy chọn trao giải thưởng cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ như một tưởng thưởng kịp thời dành cho hành trạng của một tấm lòng muôn đời yêu thương tha nhân như thủ túc, tinh thần Bi Trí Dũng sáng ngời như những viên kim cương bất hoại. Với tâm vô quái ngại ấy vẫn còn vang vọng mãi như lời kinh tán thán:

Đại từ Đại bi thương chúng sanh.
Đại hỷ Đại xả cứu muôn loài...

Nhớ lại những mùa bão lụt năm xưa, cha mẹ tôi cũng chạy ngược chạy xuôi, vất vả trăm bề mà chẳng kiếm được cái gì hầu bù đắp cho những mất mát hao hụt. Để rồi ngồi nhìn đàn con nheo nhóc đói khát mà buông tiếng thở dài. Những lần ấy, mẹ tôi thường lên chùa để cầu nguyện, để học hạnh sống đạm bạc của vị Sư già trong làng, hầu tìm nguôi khuây trong những giây phút đói lòng. Chùa chỉ nhờ vào của cải của các đàn na tín thí. Nay dân làng đã bị tan cửa nát nhà, thì chùa cũng phải chịu theo số phận. Tiếng mõ gõ đều theo tiếng tụng kinh trầm ấm của vị Sư già, như sưởi ấm lại những ngày mưa tháng rét, như xóa đi những lo lắng nhọc nhằn vẫn còn trải dài ra trước mắt...

Tôi chợt nghĩ con người chúng ta sinh ra, đã chịu nhiều ơn nghĩa đến thế thì làm sao mà đền đáp? Từ khi còn sống với cha mẹ thì mình được cha mẹ săn sóc, nuôi nấng. Đến khi khôn lớn cha mẹ không còn, hoặc giả ly tán để phận làm con không còn cơ hội phụng dưỡng mẹ cha.

Có lẽ vì con người đang chơi vơi trước những ý niệm về việc vun bồi công đức, gieo trồng hạt giống thiện lành để không còn phân vân với nghiệp chướng, nhân quả, luân hồi. Nên chốn Thiền môn mới tổ chức những lễ hội, cầu siêu bạt độ cho những vong hồn vất vưởng, lang thang. Địa phương chúng tôi tại Niệm Phật Đường Tam Bảo Reutlingen, cũng đã tổ chức lễ Vu Lan báo hiếu, một ngày trọng đại để nhắc nhỡ cho những người con vẫn luôn nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ... như nước trong nguồn. Cũng như người ta vẫn luôn đi tìm những cách nầy hay cách khác để báo đáp thâm ân của cha mẹ, thầy tổ như:

- Mỗi năm có một ngày sinh như thế để nhớ về sự sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, phải quý trọng ơn đức nầy. Nếu không có cha mẹ thì ta chẳng có vóc hình. Nếu không có Thầy Tổ, chẳng ai có thể nuôi dạy ta thành người. Nếu không có hạt cơm của đàn na tín thí thì làm sao nuôi ta lớn và nếu không có quốc gia nầy chở che, làm sao ta hít thở được không khí tự do. Chỉ ngần ấy thứ thôi, đủ thấy ta nhỏ bé, ta chẳng xứng đáng gì với những ơn đức cao cả như bên trên vừa kể. Tuy nhiên những người thân, tử đệ tạo cho mình có một niềm vui, như thế cũng quý rồi. Chứ chờ lúc chết dầu có cúng bao nhiêu thứ trái cây, trỗi bao nhiêu bài nhạc buồn thì mình có thể ngồi dậy được đâu để mà thưởng thức. (Trích "Cảm Tạ Xứ Đức" Chương kết, trang 282 của Thầy Thích Như Điển).

Tuy là biểu tượng nhưng cũng cần thiết, theo đó chúng ta biết đến ân nghĩa để đáp đền: "Nếu không có quốc gia nầy chở che, làm sao ta hít thở được không khí tự do." Có lẽ câu nầy là bao quát ý nghĩa của lời cảm tạ. Cũng như: "Nếu không có cha mẹ thì ta chẳng có vóc hình. Nếu không có Thầy Tổ, chẳng ai có thể nuôi dạy ta thành người..." như nhắc nhỡ chúng ta về bổn phận. Sinh ra làm người thì biết bao nhiêu ân nghĩa mà mình đã thọ nhận. Như thế thì cũng cần phải báo đáp mới yên lòng, mới thong dong không bị vướng mắc nợ đời. Những người tu theo đạo Phật thì ai cũng cầu mong được "giải thoát". Nhưng muốn giải thoát thì phải cắt bỏ những ràng buộc, nợ nần của đời. Muốn chứng đắc thì phải tinh tấn tu hành. Bao nhiêu điều cần phải suy tư để làm sáng tỏ vấn đề, như những phương pháp trong đời thường bày ra để nhớ ơn, biết ơn và báo ơn chẳng hạn.

Người Tây phương họ trân trọng ngày Sinh Nhật cũng có thể bao gồm nhiều ý nghĩa, nhắc nhở cho chúng ta biết đến những công ơn của đấng sanh thành, cũng như tha nhân đã giáo dưỡng chúng ta. Nên ngày ấy làm một cái gì có ý nghĩa, hầu đem đến cho họ một niềm vui thì đó cũng là một trong muôn vàn ý nghĩa của sự báo đáp.

Là người Phật tử, không ai lại không biết đến tứ trọng ân, nhưng phương pháp báo đền thì vô cùng khó khăn. Làm sao mà yên lòng khi công Cha chưa trả, nghĩa Mẹ chưa đền, ân Sư Tổ chưa báo đáp? Ý niệm ấy cứ lẩn quẩn mãi trong tâm tư của mỗi người, nhất là những người tha hương như chúng ta, không còn nhiều cơ hội. Tuy nhiên chúng ta cũng có thể cố gắng tạo nên cho những người thân, cho tha nhân một cái gì khả dĩ có thể làm vơi bớt những lo âu, phiền muộn.

Nhớ lại mùa thu năm trước, khi nghe con tôi cho biết đã xin được chỗ học tại Hannover. Tôi rất đỗi vui mừng và cũng rất lo lắng. Vui mừng vì thấy con mình chịu khó học và rất tự tin với khả năng của mình. Thêm nữa, chúng nó được sống trong một xã hội tự do, con người được phát huy mọi lãnh vực, biết chọn cho mình một hướng đi về tương lai. Niềm ước mơ của con người khi mới sinh ra là có một cuộc sống an vui hạnh phúc. Dẫu không có được danh vọng gì đi chăng nữa, thì cũng giữ gìn cái phẩm giá con người. Cái phẩm giá ấy là không làm tổn thương đến những bậc sanh thành, những bậc đã giáo dưỡng cho mình khôn lớn nên người, và tạo điều kiện để giúp đỡ tha

https://tieulun.hopto.org

nhân.

Thế rồi trong lòng cũng cảm thấy lo lắng, phần vì thấy con mình đang còn "ăn chưa no, co chưa ấm mà phải thân gái dặm trường" không biết có đủ sức lực để theo kịp với chương trình học, việc giao tiếp với tất cả đều mới mẻ và xa lạ. Nhưng dù muốn dù không tôi cũng phải chuẩn bị để đưa con đến trường, dĩ nhiên là chỉ trong dịp cuối tuần mà thôi. Trước đó tôi cũng đã hỏi thăm một vài người quen trên đó, và cũng có gia đình người bạn cho cháu tạm trú một thời gian để tìm phòng trọ. Nhưng thấy không thuận tiện đường xe đến trường, mất nhiều thì giờ đi và về, thời gian còn lại rất hạn hẹp cho việc học. Cũng chưa biết tính sao vì ngày mai phải trở về để đi làm. Bỏ con lại trong tình trạng không mấy thuận duyên nầy, thật ra trong lòng hết sức bối rối.

Trở về chùa Viên Giác để nhờ quý thầy cô giúp đỡ, nhưng không may thầy Trụ Trì đi vắng, nên không thể xin cho con ở tạm trong chùa. Nhưng quý Cô thì bảo đảm là sẽ trình lại với Thầy để xin cho cháu tạm trú ở chùa, chắc thầy cũng cho thôi không có gì trở ngại đâu. Vả lại Thiện Như, con gái tôi, cũng đã về chùa nhiều lần để tu học, đã quen với chùa nhiều rồi. Tôi yên tâm và trở về; hai hôm sau tôi điện thoại lên xin gặp Thầy để trình bày vấn đề nầy. Thầy cho biết là không sao đâu, thầy sẽ cho cháu ở lại chùa 3 tháng để tìm chỗ ở sau. Ở chùa cũng tiện đường đi học, vả lại có nhiều người giúp đỡ cho cháu bước đầu, tập làm quen với nếp sống mới nên tôi rất yên tâm.

Nỗi mừng lo của tôi cũng đã tạm ổn, nhưng rồi lại nghĩ bây giờ mình mang thêm một "trọng ân" nữa, thì biết làm sao mà đáp đền cho hết. Nếu không đáp đền thì làm sao giải thoát khỏi những hệ lụy của đời, những nợ nần chồng chất.

Nhớ trước đây, tôi có ý nghĩ là mình không có thì giờ cũng như khả năng để giáo dục cho con mình về đạo đức, nếp sống theo văn hóa của người Việt chúng ta, nên tôi mới có ý định dẫn con mình đi chùa để có thể học được đạo hạnh của quý thầy cô, qua hình dáng uy nghi, qua nếp sống thanh đạm của những người tu hành, thì có thể cảm hóa được con người đang còn treo lơ lửng giữa cái động và tịnh, giữa tốt và xấu, giữa thiện và ác... hầu làm tư lương cho hành trình của cuộc đời trước mắt đầy sóng gió, mà trong chốn thiền môn vốn đã thể hiện được những điều thiện lành ấy. Sau một thời gian, tôi thấy con mình đã tiếp nhận nhiều điều tốt lành, không đua đòi theo bạn bè cùng lớp tuổi. Khi thấy các con sinh trưởng tại đây, sống trong xã hội đầy bon chen nầy, mà chúng không đua đòi thì cũng là điều an ủi nhiều rồi. Tôi luôn luôn tâm niệm đừng đòi hỏi gì nhiều ở chúng, vì chúng cũng chỉ là những con người mới lớn lên đầy mộng ước, thích tìm tòi nhiều điều mới mẻ hầu thỏa mãn được tính hiếu kỳ. Nếu giết chết tất cả ước mơ, cắt đứt hết tham ái thì còn lại gì để làm nguồn sống cho đời. Nhưng nếu sống mà biết tiết giảm những ham muốn, điều hòa được lòng ích kỷ hẹp hòi của mình là một điều đáng trân trọng.

Cũng như có lần con tôi nghe ai đó nói rằng, việc tu học là luôn nhắc nhở với nhau tránh những điều dữ, làm những điều thiện lành, để cùng nhau gìn giữ, tu tập. Ví dụ như mỗi khi ăn cơm thì thường đọc lời nguyện:- *Thức ăn là tặng phẩm của đất trời và công phu lao tác. Xin nguyện sống xứng đáng để thọ dụng thức ăn nầy. Xin nhớ ngăn ngừa những tật xấu, nhất là tật tham lam. Chỉ xin ăn những thức có tác dụng nuôi dưỡng và ngăn ngừa tật bệnh. Vì muốn thành tựu đạo nghiệp nên thọ nhận thức ăn nầy.*

Con tôi về nhà hỏi tôi: Công phu lao tác là gì hả ba? Tôi giải thích: Công phu lao tác là những người đã làm ra của cải để cho chúng ta tiêu dùng. Như người nông dân họ đổ mồ hôi để trồng nên cây lúa, phải chăm sóc cho đến ngày lúa chín, phải gặt hái mang về nhà, phơi khô rồi xay giã để có gạo nấu cơm cho chúng ta ăn; hay như chiếc áo chúng ta đang mặc chẳng hạn, phải có người trồng dâu chăn tằm, để lấy những sợi tơ mà tằm nhả ra, rồi dệt thành vải, rồi phải có người thợ may thành áo. Họ phải trải qua bao nhiêu khó nhọc vất vả, cho nên chúng ta sống trong một xã hội, sự liên hệ giữa những nghề nghiệp của người nầy hay kẻ khác, đã là một mối dây liên hệ chặt chẽ và hỗ tương cho nhau để làm nên một nếp sống hay gìn giữ cái nếp sống ấy muôn đời. Vì vậy, mà chúng ta không những chỉ biết ơn cha mẹ và thầy tổ mà còn biết ơn đến tha nhân, họ cũng đã góp sức để hỗ tương nhau trong việc gìn giữ nếp sống nầy. Vì tuy chúng ta có tiền, nhưng không có người nông phu trồng lúa, thì làm sao có gạo để mà ăn? Không có người dệt vải, may vá thì làm sao chúng ta có áo để mặc? Những điều sơ đẳng ấy cũng đã cho ta một ý niệm về sự hỗ tương nhau trong gia đình hay ngoài xã hội là điều vô cùng cần thiết.

Ân nghĩa của tha nhân vẫn luôn có đó, chúng ta cần phải biết ơn và đền đáp nếu thuận duyên và gặp cơ hội. Sống ở đời nếu chúng ta không biết đền ơn đáp nghĩa, thì chúng ta chỉ luôn là tấm bé không bao giờ lớn lên được. Những gì đã nuôi dưỡng chúng ta lớn lên, giáo dưỡng cho chúng ta hiểu biết không thể một mình chúng ta mà làm nên được. Sự cộng hưởng ấy tuy như một điều tự nhiên, nhưng nó liên hệ rất mật thiết, san sẻ cân phân mới có sự giao thoa đồng điệu và tạo cho cuộc sống hài hòa và có ý nghĩa. Đời sống nầy chúng ta cần phải liên hệ mật thiết với những trợ duyên như thế.

Bây giờ ngồi đây nhớ lại những gì đã qua, có vui có buồn theo dòng sinh hóa ấy, để chiêm nghiệm cuộc đời; tìm phương cách nào có thể tạo nên cuộc sống hài hòa; tạo điều kiện thuận lợi để cùng đi với bạn đạo trên con đường tu thân. Thắp sáng lời khuyên của người xưa: Sinh ra làm người tùy theo lứa tuổi để mà thích nghi. Tuổi còn nhỏ thì học hành, có một nghề nghiệp vững chắc để làm ăn sinh sống. Luôn trau giồi thân tâm để có "một tinh thần minh mẫn trong một thân thể tráng kiện". Hay nói một cách khác, thuận theo thiên nhiên tạo hóa để sống thì đã làm đúng chức năng của con người rồi. Như nước trong nguồn chảy ra, luôn tưới tẩm cho cỏ cây hoa lá; như lượng đất trời bao dung đã ban phát cho con người một nguồn sống. ◘

https://tieulun.hopto.org

Bâng khuâng

Mùa Xuân lại về!

Thế là đã hơn 16 năm rồi tôi chưa về quê hương ăn Tết. Xuân và hoa vẫn tưng bừng ở đó mà người ra đi đã mất chỗ ở quê hương! Tôi chưa hưởng lại không khí rộn ràng, đầm ấm của những ngày Tết ở quê nhà; mỗi lần nhớ đến lòng tôi xôn xao vừa ngậm ngùi, chạnh nghĩ về quê xưa mà lòng se sắt nhớ!

Thời gian trôi thật nhanh, ngày tháng cứ lao vùn vụt như tên bay. Cuộc đời tưởng đã tang hoang mênh mông bất trắc, vào quê hương mới không biết đứng ở vị trí nào, chỉ muốn tan loảng vào các thế giới không tên tuổi cho qua ngày tháng! Rồi dần dần mọi điều không như ý lúc ban đầu đã được cải thiện, đã hội nhập được với dòng sông chính của Cộng đồng và đời tôi đã bớt lênh đênh chìm nổi. Tôi tưởng mình đã đi vào lòng cuộc sống ở đây, hóa ra tôi vẫn đứng ngoài lề, lòng vẫn đớn đau khi thấy thiên hạ đón mừng Năm Mới của họ, nghe tiếng pháo nổ mà mắt tôi hai giọt lệ muốn ứa trào!

Tết ở quê người buồn quá, tuyết trắng mênh mông buốt giá chập chùng, buốt cả tâm cang. Ngồi ở đây, trong u buồn của mùa đông ảm đạm, lòng tôi không khỏi chùng xuống khi nghĩ đến giờ này, bên nhà dù nghèo dù cực đến đâu, gia đình nào cũng cố gắng chuẩn bị cho những ngày Tết, tạm quên đi những vất vả áo cơm hằng ngày, không giống như khu phố tôi đang ở, giao thừa không tiếng pháo, vẫn im vắng lặng lờ với bóng tối của những con đường dài hun hút thâm sâu.

Tôi nhớ về Huế của tôi, quê hương nghèo lắm ai ơi, phải trải qua những ngày tháng mưa dầm lũ lụt, mưa không ngớt lạnh thấu xương; mưa rơi mãi giọt ngắn giọt dài, buồn cứ như đọng lại từng giọt không muốn bay đi. Có khi mưa không nhớ ngày, kéo dài cả tháng, trời Huế luôn luôn tím mây u buồn.

Tôi thường xót xa cho xứ Huế phải chịu đựng cả một mùa đông tê tái nhưng rồi tháng chạp cũng qua mau, khắc nghiệt bớt dần cho Huế vui hơn một chút. Mưa phùn dìu dịu, trời lất phất mưa bay, một thoáng nắng rất nhẹ, mong manh sợi tơ trời ẻo lả như nhắc nhở Xuân đã về và Huế lao xao mùa cưới. Không hiểu sao người ta cứ chờ đến gần Tết mới cưới nhau, có lẽ tình Huế hòa theo cái ấm áp êm ả của tiết Xuân bắt đầu và các cô dâu Huế sẽ rưng rưng trong hạnh phúc đầu Xuân chăng?

Huế bắt đầu hanh nắng, mưa phùn cho cỏ cây mượt xanh. Từ lúc đó, Huế như bừng sống lại, để mừng Xuân đây đó, nhà cửa được sơn quét lại, cây cỏ hàng rào được tỉa cắt vun xới. Trong nhà, đồ thờ bằng đồng được bày biện khang trang trên mặt tủ chè chạm trổ tinh vi sau khi đã được đánh bóng sáng choang.

Tôi nhớ những đêm cùng anh chị thức canh nồi bánh tét, lòng nôn nao nghe tiếng pháo vọng xa xa trong màn đêm tĩnh mịch. Nhà nào cũng rực rỡ với mai vàng, vạn thọ khoe sắc bên những cành đào phơi phới. Đẹp nhất vẫn là chợ hoa ngày Tết, say sưa đi trong những rừng hoa thược dược, hoa cúc, mẫu đơn, hải đường... những chậu tắc nặng trĩu cả trái che lấp hết lá, đứng xa trông như một tấm lụa vàng rực rỡ và cũng băn khoăn không ít khi mình muốn chọn cho được một cành mai vừa ý. Tôi đã gặp biết bao nhiêu loại kỳ hoa dị thảo giữa xứ người, quanh tôi đâu cũng có hoa, những bông hoa to tướng lộng lẫy sắc màu, thơm ngập mũi nhưng cũng không thể làm tôi quên được những cánh mai vàng của quê nhà.

Đúng là mùa Xuân đã thật sự trở về trong mưa Xuân phơi phới, Huế dịu dàng một thoáng lạnh đủ làm đôi má nhuốm hồng, đôi môi se thắm. Người Huế đón Xuân hiền hòa, đằm thắm nhẹ nhàng như những nụ đào, nụ mai e ấp từ từ bước vào tiết Xuân. Đường phố rộn rịp, người thiếu nữ Huế sẽ bận rộn nhiều hơn với những sinh hoạt đón Tết trong gia đình, phải làm đủ các thứ nào là mứt gừng, mứt thơm, mứt dừa, mứt khoai, mứt tắc v.v... Làm con gái Huế khổ cực lắm chứ không sung sướng gì đâu, phải công dung ngôn hạnh, phải biết làm các thứ mứt, bánh, nếu không sẽ bị nhà chồng chê bai. Những ngày mới về làm dâu nhà chồng, tôi sợ nhất là những ngày có đám giỗ lớn, phải làm nhiều thứ bánh, mứt, phải khéo tay mà tôi thì vốn vụng về. Ba tôi thường an ủi rằng học chữ mới khó chứ học các món nữ công không khó lắm đâu nhưng sao tôi thấy con đường đó vẫn gian nan hơn con đường tôi đi đến trường nhiều lắm!

Rồi tối 28, 29 Tết mùi hương trầm đã thơm ngào ngạt khắp nơi; đến đêm 30 khói hương trầm bay từ nhà này sang nhà kia, ấm cúng vô cùng. Ngày còn đi học, còn ở tuổi xuân thì mộng mơ, tôi trân quý không khí trang nghiêm huyền diệu của đêm giao thừa vô cùng. Trong bầu không khí tĩnh mịch của đêm trừ tịch đó, tôi thường hay viết nhật ký, ghi lại những cảm giác xôn xao rung động trong lòng mình, ngồi chờ tiếng pháo giao thừa như một lời vẫy gọi đón chào những ngày Xuân sắp đến. Lòng lúc nào cũng tràn đầy hy vọng Năm Mới sẽ mang đến cho mình những êm đẹp hơn, tương lai sáng sủa hơn.

Những ngày Tết còn rộn ràng xôn xao những câu chúc tụng nhau trên con đường xóm nhỏ dập dìu người qua kẻ lại khi tôi trở về làng quê thăm bà con họ hàng. Tôi nhớ mãi không khí nồng ấm của những ngày Xuân, chan hòa tình làng nghĩa xóm, nét mặt mọi người đều vui tươi hớn hở và tràn ngập yêu thương.

Ôi! màu sắc mùa Xuân đã làm ấm cúng không khí của mọi gia đình; ngoài kia mưa bay nhè nhẹ cho mát mẻ không gian. Huế ao ước những ngày mưa phùn nên thơ, ngây ngất hương Xuân và ấm áp tình người kéo dài thêm chút nữa cho sông Hương mãi mãi êm đềm tình Huế. Còn tôi vẫn là kiếp tha hương nhưng lòng vẫn mong mỏi một ngày về hưởng lại cái Tết thanh bình trong căn nhà xưa cũ mái ngói rêu phong, nơi tôi đã lớn lên cùng những cây chanh, cây bưởi, gốc mai trước sân cùng những bụi chuối, cây mít, cây nhãn sau vườn cũng như để cho tôi được sống lại những ngày xưa thân ái mà tôi vẫn hằng ôm ấp trong lòng dù không gian biền biệt, dù thời gian đã rêu xanh.-

• **Hoàng Thị Doãn**
München

https://tieulun.hopto.org

Hoài niệm về Mỹ Tho

Múa Lân

• **Huỳnh Quốc Minh**

Hồi còn tấm bé, cứ mỗi lần Tết đến là tôi vui thích vô cùng. Vui vì được dịp mặc áo quần mới còn thơm mùi vải, được ba mẹ cho những bao lì-xì đầy cộm màu đại hồng, bên trong có nhiều tờ giấy bạc mới toanh trị giá khác nhau, được xếp lại làm ba còn thơm phức mùi mực in của kho bạc để tha hồ ăn hủ tiếu trừ cơm, uống nước đá thoải mái mà không sợ bị la rầy. Cũng nhân dịp Tết, ba rạp ciné được phân biệt "đẳng cấp" thấy rõ tại tỉnh lỵ Mỹ Tho, đều thi nhau chiếu thêm vài xuất đặc biệt trong ngày những phim hay, để đáp ứng nhu cầu khán giả tăng vọt. Rạp ciné Định Tường có máy lạnh ở dãy phố quán bar khang trang ngoài bờ sông đường Trưng Trắc, thường có phim Pháp với những cặp tài tử nổi tiếng được giới trung lưu và học sinh ái mộ. Rạp hát Vĩnh Lợi trong chợ thì hầu như không thể thiếu những phim kiếm hiệp Ấn Độ, mà phim càng đánh kiếm nhiều thì càng thu hút được đông đảo khán giả bình dân. Còn bên rạp Viễn Trường xập xệ kém vệ sinh trên đường Đinh Bộ Lĩnh đi xuống Chợ Cũ, chuyên chiếu phim "thập cẩm" và hát lại nhưng phim cũ cho giới lao động xem. Rạp nầy hay chiếu thường trực hai phim chung một xuất mà vẫn luôn ít người.

Nhắc đến ba ngày Xuân thì phải nói đến pháo. Ngoài những loại pháo thông thường như pháo tiểu, còn gọi là pháo chuột, pháo trung, pháo đại, pháo bông thì có thêm pháo chà. Đó là loại pháo có dạng sần sùi gần như hình bầu dục màu chocolate nhạt, lớn hơn ngón tay cái một chút được quấn đơn sơ bằng miếng giấy dầu như cục kẹo, bên trong là một viên đá sỏi được bao bọc bởi một lớp thuốc nổ có pha trộn với chất lưu huỳnh. Chất nổ nầy khi bị va chạm hay ma sát thì sẽ gây ra tiếng nổ nhỏ có một ít tia lửa và khói xẹt ra tẹt-tẹt nghe rất vui tai. Mỗi một lần nổ thì chất thuốc sẽ tan biến hao mòn dần cho đến khi lòi ra viên sỏi. Loại pháo chà nầy không được ưa chuộng nên ít người biết đến và thường bán trong các tiệm tạp hóa. Cách chơi là thảy viên pháo chà lên cao cho rơi xuống nền gạch bông trong nhà, hay mặt đường bằng đá trên vỉa hè, hoặc dùng tay cầm viên pháo chà quẹt mạnh xuống đất để cho gây ra tiếng nổ.

Nói đến pháo mà không nhắc đến lân thì quả là một điều thiếu sót. Vào cuối thập niên 50, không phải thành phố nào cũng có múa lân trong mấy ngày Tết. Ở Chợ Lớn thì khỏi phải nói, vì có nhiều khu Chinatown của người Hoa. Tỉnh Mỹ Tho lúc bấy giờ xuất hiện hai đoàn lân múa rất hay và khá nổi tiếng. Đó là đoàn của chú Lưu Chấp toàn người Quảng Đông và đoàn của chú Ngô văn Long thì có xen lẫn một số người Triều Châu.

Trưởng đoàn lân là chú Lưu Chấp, niên kỷ chưa đến tứ tuần, tóc húi cua, dáng người mập mạp khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, có bộ râu chữ bát và cặp mắt trong sáng với lông mày đậm nét, biểu lộ một con người nhà võ đầy dũng khí. Gia đình chú Lưu Chấp ở đối diện với chợ cá, trong xóm lao động phía bên kia bờ sông. Hàng năm cứ vào đầu tháng Chạp, chú Lưu Chấp thường chiêu mộ khoảng 20 con em gia đình người Hoa có mức thu nhập thấp, để chuẩn bị cho đoàn lân trong dịp Tết. Tuổi trung niên có, nhưng đa số là thanh thiếu niên. Hồi nhỏ, tôi cũng thường sang võ đường gần nhà chú để xem tập luyện võ nghệ. Đó là một gian nhà thô sơ xiêu vẹo hình chữ nhật rộng chừng 60 mét vuông, mái lợp bằng lá dừa gần như bị bỏ hoang. Giờ giấc tập võ thường là buổi chiều và tối, nhất là ngày cuối tuần thì giờ tập dài hơn.

Là một võ sư nổi tiếng trong giới Hoa Kiều lúc bấy giờ tại thành phố Mỹ Tho, chú Lưu Chấp truyền bá lại những đường nét võ thuật cho các môn sinh của mình tùy theo tuổi tác và khả năng. Trong lúc tập dợt thì có tiếng trống và chập-chõa đánh nhịp theo từng hồi, ăn khớp với những động tác đường quyền, đường côn đang tung tăng nhảy múa một cách thật hào hứng của võ sĩ. Chú Lưu Chấp kiên nhẫn chịu khó chỉ dẫn cho môn đệ mình từng thế võ. Khi thì múa với những thế tự vệ một người, lúc thì hai người đánh nhau tay không, rồi bằng gậy gộc đến đao to kiếm dài, bằng cây mâu nhọn sắc bén với cái thuẫn chống đỡ bằng kim loại và nhất là những màn công phá độc đáo của người võ sĩ hào hiệp, phải chống chọi với hai, ba, bốn người có vũ khí bén nhọn thật nguy hiểm. "Văn ôn vũ luyện", nên những màn "Nhu thắng cương, nhược thắng cường" nầy cần phải dầy công tập dượt mới thành thạo, bởi những đòn đánh trả quyết liệt thật ngoạn mục của người hiệp sĩ độc hành.

Ngoài phần huấn luyện võ nghệ cho tất cả thành viên, chú Lưu Chấp còn chỉ giáo cho một số đệ tử nghệ thuật múa lân mà người múa cần phải khỏe và có sức chịu đựng dẻo dai, vì chiếc đầu lân khá lớn và không phải là nhẹ. Còn người duỗi đuôi hai tay phải biết cách căng ngang đuôi lân mà quạt lên thả xuống cho đều, để chạy nhảy nhịp nhàng nương theo kịp

https://tieulun.hopto.org

thời người múa phía trước mình. Tội nghiệp cho người duỗi đuôi dài của lân phải khum lưng mà nhìn xuống mặt đất suốt trong khi lân múa. Vì thế mà hai người múa lân thường được thay thế liên tục. Tiếng trống múa lân được đánh nhanh có phần hùng dũng hơn tiếng trống đánh từng chập khi tập luyện võ nghệ. Gia đình ba mẹ tôi trước năm 1975 có tiệm buôn bán ở đường Trưng Trắc gần chợ cá cạnh bờ sông. Trong những ngày cuối năm giữa màn đêm thanh vắng, tôi thường nghe tiếng trống tập võ của đoàn lân chú Lưu Chấp, từ xa xa bên kia bờ sông vọng lại mà lòng cảm thấy rộn ràng vì ngày Tết sắp đến.

Đoàn lân thứ nhì được đánh giá là có phần hay hơn của chú Lưu Chấp, từ cung cách múa lân cho đến đánh võ, cũng như nghệ thuật lúc lân leo lên cây tre cao "ăn tiền". Trưởng đoàn là võ sư Ngô văn Long tuổi chừng hơn ba mươi, dáng người thon và cao ráo trông có nét hào hoa xen lẫn một chút phong trần. Với khuôn mặt dễ nhìn, mái tóc có phần quăn phía trước. Nhà chú ở trong một con hẻm sâu gần cuối đường Ngô Quyền, đối diện với bên hông tường rào Ty Công An. Sinh hoạt thường nhật của chú là nghề "Sơn Đông mãi võ". Buổi sáng chú thường bày một cái sạp nhỏ giữa chợ đông người để rao bán một số *cao đơn hoàn tán* do chú bào chế. Cũng như chú Lưu Chấp, mặc dù chánh gốc là người Hoa, nhưng sau nhiều năm sống ở Việt Nam, nên chú Ngô văn Long nói tiếng Việt tuy không văn chương, nhưng rất rành mạch.

Gia đình ba mẹ tôi ngày xưa ở tại chợ Mỹ Tho. Hồi nhỏ tôi rất thích xem chú Ngô văn Long biểu diễn những màn võ thuật quảng cáo bán thuốc. Để thu hút người xem vây quanh đông đảo gian hàng của chú thành một hàng rào vòng tròn lớn, khi thì chú dùng một thanh sắt giẹp tự đập mạnh vào ngực mình vài phát đến cong rồi quăng xuống đất cho mọi người xem, rồi chú đập ngược thanh sắt cong đó cho thẳng lại. Liền sau đó, chú giới thiệu loại thuốc rượu uống trị tức ngực. Lúc thì chú co những ngón tay bên trái lại, tay phải dùng dao xếp hiệu con chó sắc bén can đảm cắt mạnh nhiều lần trên mắt những ngón tay cho chảy máu ròng ròng ra, rồi chú xé lớp giấy kiếng mỏng trên miếng thuốc dán, đắp ngay vào vết thương để cầm máu mà chứng minh cho sự công hiệu nhanh chóng của thuốc dán chú bán. Ngoài ra, chú còn ăn vào miệng ngọn lửa đang cháy ngùn ngụt, để làm hỏa lò cho người khác mồi thuốc hút và diễn những trò tạp kỷ như: Vừa chạy xe đạp một bánh vòng vòng, chú vừa thảy một lúc ba, bốn cái vỏ chai không lên xuống bằng nhiều kiểu khá đẹp mắt và tài tình! Cứ mỗi một màn diễn xuất, chú đều thu hút được đông đảo người xem và nhận được những tràng pháo tay tán dương. Sau đó, chú lợi dụng thời cơ đông người xúm quanh để lớn tiếng giới thiệu những loại thuốc của chú bán ra, nên được một số người chiếu cố. Phần cũng là nhờ cái miệng ăn nói có duyên kiểu "quảng cáo hát xiệc Sơn Đông" của chú nữa! Tuy nhiên, phần lớn đông đảo người vây quanh gian hàng chú, nhất là đám con nít chỉ thích xem chú diễn trò cho đã mắt thôi chớ không mua thuốc. Mấy bà, mấy cô đi chợ thường là xem xong một màn biểu diễn nào đó rồi tản đi, nên số người còn đứng lại xem tiếp giảm nhiều thấy rõ! Cứ sau một đợt bán thuốc, chú rao lớn cho biết là sẽ diễn màn xiệc nhỏ mới để thu hút trở lại người xem. Chợ Mỹ Tho rộng lớn và khá sầm uất vào buổi sáng. Hàng ngày chú chỉ bán thuốc đến chừng 11 giờ là dọn dẹp về nghỉ.

Như bên chú Lưu Chấp, mỗi năm trước Tết Nguyên Đán chừng một tháng, chú Ngô văn Long cũng quy tụ một số đệ tử tập dợt võ nghệ để múa lân kiếm tiền trong ba ngày Tết. So sánh với lối đánh võ của môn phái chú Lưu Chấp thì bên chú có phần tuyệt chiêu hơn, nhất là khi đánh đông người, hung khí choảng nhau kịch liệt khiến người xem phải nhiều phen hoảng hốt. Đoàn lân của chú có chừng 20 thành viên, một điểm đặc biệt là có thêm hai cô gái trẻ đẹp nữa, đó là cô Trân, dáng người cao hơn cô Dung một chút. Hai nữ võ sĩ nầy mặc bộ đồ đen ngắn tay viền đỏ trông khá nổi bật, có hàng nút áo ở giữa bằng vải như kiểu nút áo Xẩm Hồng Kông.

Sau khi nỗ lực tập dợt trước Tết, đoàn lân của chú Lưu Chấp và Ngô văn Long bắt đầu xuất hành vào sáng mồng một. Theo nghi lễ truyền thống thì đoàn lân trước tiên phải vào chùa Ông ở cuối đường Trưng Trắc, gần Ty Công An để bái tổ đầu năm, sau đó đoàn lân diễn hành một vòng lớn khu vực chợ Mỹ Tho để ra mắt chào mừng công chúng rồi trở về nghỉ ngơi. Qua ngày mồng hai thì đoàn lân mới khởi sự đi múa kiếm tiền. Hai đoàn lân lượn quanh riêng biệt ở khắp các phố phường, nơi có nhiều tiệm buôn bán của người Hoa để chào mời múa lân. Nhìn đội hình đoàn lân diễn hành trên đường phố phải nói là rất oai vệ! Phần lớn thành viên đều có cái đầu tóc mới hớt ngắn và mang giầy đen bằng vải, vận quần dài đen bóng tựa như xa-ten túm ống, ở giữa phía ngoài hai bên có may hai lằn sọc trắng dài từ trên xuống dưới. Áo thun tay ngắn trắng tinh bỏ vô quần, phía sau có in Logo của đoàn lân màu đỏ tươi bằng Hoa Ngữ. Đi đầu là một thanh niên lực lưỡng, hai tay cầm chắc cây cờ thật to chịu vào bụng với danh hiệu đoàn lân đang tung bay phất phới trong gió Xuân. Theo sau là những lá cờ nhỏ hơn đủ màu sắc với chữ Hoa biểu dương cho khí thế võ đường. Tiếp đó là con lân đang nhảy múa lượn khúc, bên cạnh có ông địa mặt tròn đỏ như say rượu, mắt xếch lên, miệng cười rộng toe toét trong chiếc quần dài màu lam, áo đỏ dài thùng thình, bụng phệ, một tay cầm chiếc quạt phe phẩy, với cái đầu xanh dương trọc lóc trông thật vui mắt, đang tung tăng đùa cợt giỡn vờn trước mặt. Kế đến là tay trống có hai người khiêng theo không ngừng đánh liên tục một cách hăng hái, hòa hợp cùng nhóm người đánh chập chõa bên cạnh làm vang dội cả đường phố. Phía sau là những người khuân vác một số binh khí, gậy gộc, nắp bàn tròn bằng gỗ làm phương tiện cho lân múa. Hai người đi bộ cuối cùng thì vác một cây tre lớn dài chừng sáu mét dùng cho lân leo khi múa ăn tiền.

Thành phố Mỹ Tho tuy rộng lớn, nhưng phạm vi hoạt động của đoàn lân chỉ xung quanh các phu phố ngắn ở chợ, chạy dài cho đến dãy phố đường Trưng

https://tieulun.hopto.org

Trắc ngoài vườn hoa Lạc Hồng và đối diện bên kia bờ sông là các tiệm buôn, vựa bán nông sản phẩm, nếu có chăng thì xuống tới Chợ Cũ là cùng, đó là những đường phố nhiều thương hiệu của người Hoa có nhu cầu mời đoàn lân đến cửa tiệm của mình múa lấy hên, cầu cho Năm Mới làm ăn phát tài.

Đoàn lân đi tới đâu, đông đảo người hiếu kỳ thường đi theo xem đến đó mà đa số là trẻ em, vì một năm mới có múa lân một lần. Thường thì chủ tiệm nào muốn mời lân múa đều được người đại diện đến liên lạc cho ngày giờ hẹn.

Cờ treo tiền múa lân chỉ có tiệm Đại Sanh bán mà thôi! Tiệm nầy ở dãy phố mé sông đường Trưng Trắc gần chợ cá, kế bên tiệm bán tạp hóa lớn Quảng Nguyên Hòa ở góc ngả ba đường Võ Tánh, nơi đây đặc biệt chuyên bán tất cả những loại hàng thuộc về múa lân và tang chế. Cờ treo tiền là một loại cờ vải màu hình chữ nhật có khổ rộng chừng 100 cm x 30 cm, trên lá cờ luôn có bốn chữ Hoa lớn viết thật đẹp bằng bút lông và mực Tàu khá mỹ thuật, biểu hiện cho "tinh thần thượng võ", mà một bên chiều dài được xỏ vào một thanh tre để treo lên.

Gần đến giờ lân tới múa, gia chủ thường treo cờ trên lầu lan-can phía trước. Đầu ngọn cờ có một sợi dây dài thòng xuống với những tờ giấy bạc được xếp dài buộc cách khoảng đều nhau. Phần cuối cùng của đầu dây phía dưới có treo một cây xà lách tươi để cho lân ăn. Được biết, những tờ giấy bạc buộc theo cờ là tiền bạc trăm để trả thù lao cho đoàn lân. Tiệm buôn nào khá giả treo tiền thưởng hậu hỉ thì được đoàn lân múa lâu và biểu diễn võ thuật nhiều hơn. Thường thì đoàn lân bắt đầu đi múa từ hai giờ trưa cho đến bảy giờ tối. Buổi sáng nếu có xuất hiện chăng chỉ là dạo xung quanh một vòng thành phố, để phô trương lực lượng với hy vọng sẽ tìm được nhiều khách hàng.

Sau khi biết được giờ hẹn, đoàn lân tiến đến địa điểm hoạt động của mình. Từ xa, quần chúng nhìn thấy được tiệm buôn nào có treo tiền bằng cờ múa lân trên lầu cao thòng ra phía ngoài trời, họ liền lũ lượt kéo nhanh tới trước cửa tiệm đó giành chỗ tốt để chờ xem, xếp thành hai hàng dài hai bên chiều ngang trên vỉa hè, chừa trống khoảng lớn ở giữa cho lân vào. Liền sau đó, ông Địa bụng bự tay cầm quạt và lân tiến nhanh tới cúi đầu lạy dài từ trong kéo ra ngoài. Tiếng trống được đánh đều đều nhanh và nhỏ lại hơn bình thường thấy rõ. Tiếp theo, lân hùng hổ nhảy cao lên hụp xuống múa một cách hăng hái, để hòa hợp với tiếng trống được đánh thật hùng hồn, giữa tràng dây pháo Từ Quang đang bốc khói nổ giòn đì đùng tan xác. Kế đến, lân bước vào nhà tiến đến bàn thờ nhỏ thổ địa đặt dưới đất bái ông Địa. Nơi đây, hai bên có hai chậu bông vạn thọ vàng tươi với khói nhang bay thơm nghi ngút, lân ngồi trầm ngâm lột quít đường đang cúng Thần Tài ăn một cách ngon lành, rồi xả vỏ quít tung tóe rút lui ra ngoài trước cửa tiệm nhảy múa tung tăng một chập, lân nằm xuống ra vẻ mệt mỏi chớp mắt ngủ một chút. Lúc bấy giờ, người ta mới nhìn thấy rõ được đầu lân khá lớn với nét đẹp ngũ sắc của nó. Lân có cái sừng cong cong màu đen gồm những khúc từ lớn tới nhỏ, ở giữa sừng có buộc ngang một cái nơ làm duyên bằng vải màu đỏ đậm. Cái miệng khá rộng với hàm râu dài màu bạc phía dưới dễ nhìn. Đặc biệt cặp mắt lân khá to và thật đẹp, nhất là bộ lông mi đen láy dài và cong như cô gái xuân thì, mỗi khi chớp chớp mắt là lúc lân đẹp nhất! Đuôi lân dài chừng ba thước được may từng hàng ngang ghép lại khá mỹ thuật, bằng nhiều mảnh vải nhỏ hình tam giác đủ màu sặc sỡ. Từ cái đầu cho đến phần cuối đuôi lân, hầu như tất cả những chỗ giữa hai màu sắc khác nhau, đều có dán hoặc may những lằn viền bằng gòn trắng tinh, làm tăng thêm vẻ đẹp quý phái cho lân. Ở giữa phía sau ót lân có ấn hai chữ Hoa lớn được dịch theo danh từ Hán Việt là: *Tỉnh Sư*, có nghĩa là: Lân đang thức. Trước khi lân nghỉ mệt thì lạy một lần nữa. Hai người múa lân nhanh nhẹn tách rời khỏi lân, nhẹ nhàng đặt đầu lân xuống đất và cẩn thận xếp đuôi lân lại theo hình chữ Z, để ở góc gần nơi nhóm người trong đoàn đang ngồi bệt dưới nền gạch rồi thủ vài thế võ bái tổ chào mọi người.

Đến phần đánh võ, những màn múa đơn tay không và bằng gậy gộc, dao kiếm được diễn trước, sau đó dần đến các màn đấu hai người, ba rồi bốn, năm người với nhau bằng các loại binh khí cổ đại. Nhưng màn hấp dẫn nhất gây được sự chú ý cho người xem là, các thế võ thủ và công phá đột xuất của một hay hai người mà chống chế với số đông, đã được người xem cổ vũ nhiệt liệt. Trong lúc lân múa và nhất là lúc đánh võ, làn sống người thường hay chen lấn xô ra phía trước để được xem cho rõ, nên làm hẹp lại phạm vi hoạt động của đoàn lân, đều bị mấy anh võ sĩ giữ trật tự dùng gậy tròn dài cản đẩy ngược trở lại.

Sau phần đánh võ là màn múa lân ăn tiền. Đông đảo người đang đứng xem liền hướng mắt nhìn lên ngọn cờ trên cao treo tiền lủng lẳng thòng xuống. Nhiều người thắc mắc còn đếm ngầm trong miệng xem được bao nhiêu tờ "giấy xăng"? Thường thì từ 10 đến 15 tờ giấy 100 hay 200 đồng thời bấy giờ, tùy theo mức độ buôn bán khá của chủ tiệm mời lân đến múa lấy hên đầu năm. Cây tre dài đặt ngoài lề đường phía sau đoàn lân được đưa chuyền vào, dựng thẳng đứng lên chính giữa trên vỉa hè, mà phần trên hơi nhỏ hơn phía dưới giáp gần với ngọn cờ treo tiền, có xỏ một cây sắt ngang dài chừng 50 cm được quấn vải để cho lân đứng múa trên đó. Đầu dưới cây tre nầy thì

https://tieulun.hopto.org

đặt vào cái lỗ tròn vừa khít ở chính giữa của một tấm gỗ dầy hình tròn để dưới đất, làm nền tảng chắc chắn được nhiều bàn chân đạp lên, cùng những bàn tay rắn chắc nắm giữ chặt thân tre. Người võ sĩ leo cây múa lân ăn tiền đều được huấn luyện một cách thuần thục.

Bên sư phụ Lưu Chấp thì chú chỉ giáo cho đệ tử trình diễn màn nguy hiểm này. Còn đoàn của chú Ngô văn Long khi lân leo cây múa ăn tiền đều do đích thân chú đảm trách. Quàng tay sát nách chiếc đầu lân to lớn, nặng nề bằng một sợi dây vải buộc phía trong miệng lân, hai tay chú ôm lấy thanh tre, bỏ giày ra chú kẹp hai bàn chân trên thân tre, vừa thót chú vừa leo một cách nhẹ nhàng lên tới đỉnh rồi đứng trên thanh sắt ngang, hai đầu gối chú kẹp cứng vào đầu ngọn tre, hai tay giữ lấy đầu lân vùng vẫy múa máy từng nhịp theo điệu trống hùng dũng. Khi thì chú đưa cao lên, lúc thì chú hụp đầu lân xuống, người duỗi đuôi lân được người đứng dưới đất cõng trên vai, dùng tay nắm chặt hai bàn chân để giữ thăng bằng đi vòng vòng theo đầu lân đang múa phía trên.

Lúc lân leo múa trên cây để ăn tiền là một màn hấp dẫn có thể nguy hiểm đến tính mạng cho người múa, vì thế nên luôn làm cho đông đảo người xem đứng phía dưới vừa thích thú lẫn hồi hộp không ít. Trong lúc đang múa lân trên cao, vài lần chú Ngô văn Long chỉ đứng một chân, còn chân kia chú dang rộng ra rồi co giãn theo nhịp trống. Đến màn xuất sắc nhất và cũng là màn làm cho người xem phải sợ đến đứng tim, khi chú tra cái bụng thon vào đầu ngọn tre, hai tay chú cầm đầu lân đưa ra lúc lắc múa, còn hai chân cũng duỗi thẳng ra như đang bay. Bất ngờ chú giả bộ trợt nghiêng cái bụng sang một bên cho cả thân mình rơi thật sự xuống đất, ngay sau đó nhanh như chớp, một tay chú móc giữ lấy đầu lân, còn cánh tay kia kịp thời quàng lấy thanh sắt ngang chữ thập để tự cứu lấy sinh mạng mình rồi trèo lên múa tiếp, trước những tràng pháo tay hoan hô nhiệt liệt. Đó là màn nghệ thuật độc đáo và ngoạn mục nhất của đoàn lân Ngô văn Long được đại chúng ngợi khen và thán phục.

Sau màn diễn căng thẳng nầy, lân múa thêm vài đường nữa rồi bắt đầu ăn tiền. Trước hết lân ngẩng đầu lên tìm cây xà lách treo ở phía dưới cho vào chiếc miệng rộng rồi xé ra từng miếng quăng tứ tung xuống đất. Tiếp đến là chuỗi dây tiền buộc cách khoảng đều dính lại được lân kéo vào miệng ăn, cho đến sau cùng là cây cờ treo tiền thì lân ngậm ngang. Vùng mình múa vẫy theo tiếng trống thật oai phong một lúc rồi lân thả cây cờ treo tiền xuống đất. Sau đó chú Ngô văn Long chuyền chiếc đầu lân chúi xuống, khi cái đuôi dài được buông thả từ từ để cho người trong đoàn ở dưới đất giữ lấy. Với thân mình đẫm ướt mồ hôi và sắc mặt mỏi mệt, ngồi kẹp bằng nhượng chân vào thanh sắt ngang trên ngọn tre, chú đưa hai tay cao lên tươi cười chào mọi người phía dưới, bất thần ngã thẳng lưng xuống song song dọc theo thân tre, rồi hai bàn tay nắm chặt nhanh chóng lộn ngược ba vòng thì đã đứng xuống mặt đất, chú đưa hai tay lên cao chào mọi người một lần nữa, giữa những tràng pháo tay nồng nhiệt đầy lòng ngưỡng mộ. Sau đó lân và ông Địa múa thêm một hồi thì lạy cám ơn chủ nhà rồi từ giã đi sang nơi khác.

Có một ít tiệm buôn bán nhỏ không có lầu cao, nhưng muốn cầu lộc cho Năm Mới buôn may bán đắt cũng mời lân đến múa. Trong trường hợp nầy thì lân không cần phải leo bằng cây tre dài ăn tiền, mà chỉ đứng múa thoải mái trên tấm gỗ dầy hình tròn được nhiều người khiên đỡ giữ thăng bằng phía dưới.

Hồi thời niên thiếu, tôi rất thích xem múa lân. Hàng năm, lân chỉ múa đến mồng mười tháng giêng mà thôi! Gia đình ba mẹ tôi buôn bán tại chợ, vì thế cứ mỗi lần nghe tiếng trống văng vẳng bên ngoài vọng vô nhà, tôi liền sẵn sàng chạy ra tìm đoàn lân để hòa theo làn sóng người đi xem. Đặc biệt nhất là mồng sáu khi tiệm buôn khai trương, ba mẹ tôi đều có mời đoàn lân đến múa. Tôi được dịp đứng ngoài ban-công lầu hai hãnh diện mà cầm cờ treo cho lân leo lên múa ăn tiền mà cảm thấy thích thú vô cùng!

Trong suốt thập niên 60, là thời kỳ mà hai đoàn lân được xem là vàng son nhất. Về sau, thời cuộc biến chuyển đổi thay, đời sống khó khăn thay đổi, nên hai đoàn lân đã từng "vang bóng một thời" ở thành phố Mỹ Tho không thấy nữa! Chú Ngô văn Long sau đó bỏ xứ đi mất! Còn chú Lưu Chấp có một quầy bán Đông y dược, hay nói đúng hơn là chiếc bàn nhỏ đặt sát tường trên vỉa hè, ở giữa cạnh hai tiệm buôn. Trên bàn bày bán những lọ thuốc rượu thoa bóp đau nhức cùng một vài loại *cao đơn hoàn tán* do chú pha chế. Phía trên có dựng một tấm bảng quảng cáo bằng hai ngôn ngữ Hoa Việt với nét chữ to, ở giữa có chưng một tấm hình bán thân của chú hồi thời còn trẻ. Những ai bị trặc cổ, loại tay, trẹo chân, bong gân chú đều có khả năng chữa trị được tại chỗ. Mỗi lần đi ngang qua đường Nguyễn Huệ gần rạp hát Vĩnh Lợi, nhìn chú Lưu Chấp ngồi trầm ngâm bên cạnh gian hàng ế ẩm của mình, tôi nhận thấy được qua đôi mắt trong sáng, vẫn còn hằn in trên nét mặt đầy nghị lực của chú ngày nào mà đầy lòng cảm thông.

⁂

Gần ba mươi năm lưu lạc xứ người, trong những dịp Tết Nguyên Đán, thỉnh thoảng tôi có mục kích được nhiều màn múa lân của cộng đồng người Trung Hoa và Việt Nam ở các quốc gia. Nhưng đó chỉ là hình thức tượng trưng cho mùa Xuân nơi quê nhà mà thôi! Từ cách đánh trống cho tới nghệ thuật múa lân hầu như không có, chớ đừng nói đến biểu diễn võ thuật. Bất chợt, tôi không khỏi bồi hồi nhớ lại thời tuổi trẻ đầy hoa mộng xa xưa của mình nơi quê nhà Mỹ Tho, mỗi khi Tết đến thường thích đi xem múa lân.

Nhớ đến múa lân năm xưa
Gợi bao kỷ niệm những mùa Xuân qua...

(Hamburg)

https://tieulun.hopto.org

Dòng tâm cảm!

Mẹ ạ năm này con lỗi đạo
Chẳng được về thăm mẹ đón Xuân
Con xin gởi mẹ dòng tâm cảm
Để trải lòng theo với điệu vần.

Nhớ lần con gọi về thăm mẹ
Mẹ nói bên ngoài đang nắng hanh
Dắt vợ con về đây mẹ dạy
Gói bánh chưng với nén dưa hành.

Ân cần mẹ bảo con cầm bút
Lấy giấy ghi đi chỉ mấy hàng
Tháng Giêng hăm mốt giao thừa đó
Con nhớ về nghe thắp nén nhang.

Rồi lúc con về thăm mẹ yếu
Tiết trời chưa Tết mới sang Thu
Đã thấy khu vườn sau nhà mẹ
Hàng cây đứng đợi gót xa mù.

Lá vàng khô rụng đầy sân gạch
Phủ kín đường ra "Am Khói Hương"
Mấy khóm hồng nhung hoa nở muộn
Tỏa ngát hương thơm khắp cả vườn.

Gậy trúc mẹ lần ra am khói
Tay cầm tràng hạt với bao hương
Bầy chim quen thuộc xà bay xuống
Múa cánh trông như để dẫn đường.

Mẹ ngồi tụng niệm trong am vắng
Rỉu rít bên ngoài chim líu lo
Lời kinh trầm mặc chuyển tâm cảm
Đưa bước nhân gian một chuyến đò

Mẹ nói con chờ em nó tới
Hai đứa khiêng vào chậu Ngọc lan
Để ủ cành tươi chờ năm tới
Kẻo nữa Đông sang lại héo tàn.

Mẹ thích giàn hoa hai đứa đóng
Mẹ ngồi nhìn ngắm mãi không thôi
Mẹ nói sang năm mà mẹ khỏe
Xới gốc Huệ lên cắt lấy chồi.

Cây bưởi sau nhà sai trái quá
Mẹ dành Tết hái để dâng hương
Bưởi ổi Biên Hòa ươm đất mẹ
Để khô thơm ngọt cứ như đường.

Mẹ tuy đau yếu trong thân thể
Mà cứ loay hoay suốt cả ngày
Mẹ dặn nhà con trăm thứ chuyện
Sau này nói dại...mẹ xuôi tay.

Mẹ thổi xôi vò con vẫn thích
Những hạt xôi trông thật mịn màng
Trộn với chè đường hương hoa bưởi
Ăn vào mát đến tận tâm can.

Mẹ giục ăn đi không lại nguội
Bún vịt măng khô nước mắm gừng
Con nói món này ngon đáo để
Mẹ cười qua ánh mắt rưng rưng.

Hôm về mẹ chất đầy tay xách
Thêm gói thủ ô lại gói trà
Mẹ nói thứ này coi vậy chứ
Lúc cần cũng chả kiếm đâu ra.

Lọ dầu con hổ dùng cạo gió
Mật gấu dành khi ngã gẫy xương
Mẹ dặn nhà con gìn giữ kỹ
Phòng khi cần đến chớ coi thường.

Chao ôi lời nói sao đơn giản
Mà nghe xoáy tận đáy con tim
Hụt-hẫng con quỳ ôm chân mẹ
Sợ nữa rồi đây chẳng biết tìm.

Lạy mẹ chúng con đi bịn rịn
Mắt buồn mẹ nói thôi đi đi
Chợt thấy mẹ lau nhanh giọt lệ
Con bước chân đi chẳng thấy gì.

Trong chuyến bay rời xa xứ mẹ
Con ngồi đầu óc cứ miên man
Bao nhiêu hình ảnh ùa vây tới
Úp mặt con ngăn ngấn lệ tràn.

Năm nay trừ tịch trời êm lặng
Báo một mùa Xuân mới rộn ràng
Hái lộc cây nhà dâng cúng Phật
Mẹ cầu Phật độ khắp lân bang.

(Kính dâng hương hồn Mẹ)

● ***Trần Ngọc Nguyên Vũ***

https://tieulun.hopto.org

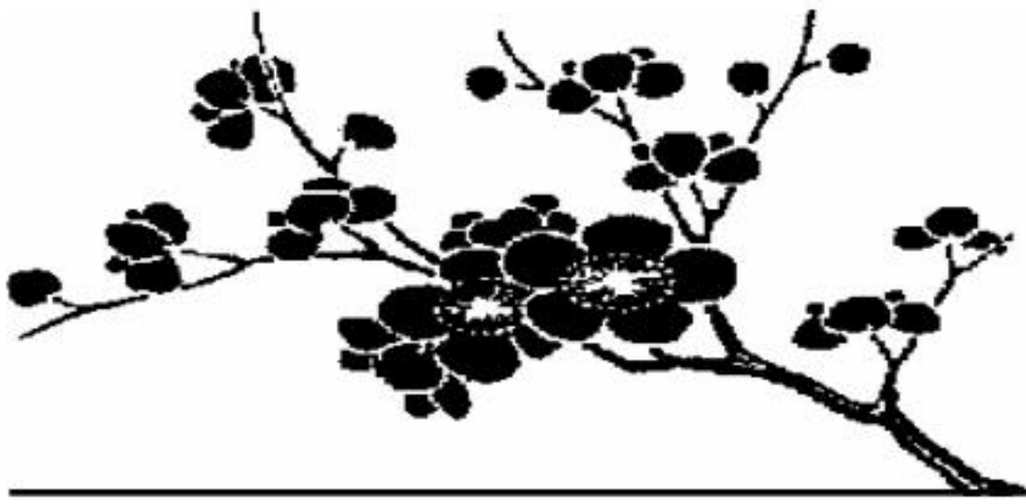

Năm Đinh-Hợi
(18 Feb 2007 – 06 Feb 2008)
lành hay dữ với tuổi chúng ta

Vào thời gian mỗi cuối năm trong khi chờ Tết năm mới, gần như ai cũng có chung một phân vân hay thắc mắc giống nhau, là không hiểu năm mới có mang thuận lợi cho mình về một số vấn đề quan trọng cho cuộc sống của mình chăng? Nhu cầu của mỗi cá nhân chúng ta trong cuộc sống rất đa dạng không những ở hiện tại mà còn ở tương lai gần nhất là năm mới Đinh Hợi (2007) này. Người đang thất nghiệp cầu có việc làm để ổn định cuộc sống; người có công ăn việc làm rồi thường ước mong thăng tiến, tấn phát hơn; người cần phú, người cần quí; nhưng có rất nhiều người lại chỉ cần sức khỏe vì đang bị bệnh hoạn hành hạ thể xác và làm suy hoại tinh thần hoặc tại nơi cư trú hoặc tại nhà thương. Hạnh phúc gia đình được khẩn thiết cầu mong ở hiện tại và bền chặt hơn nữa ở năm mới, khi gia đạo đang bị xáo trộn, mất an vui, v.v... Nói tóm lại, theo tâm lý chung và nhu cầu cá nhân thì ta cứ thiếu hoặc cần cái gì thì cầu xin năm mới Đinh Hợi (2007) sẽ mang lại cho ta những điều ta mong muốn, nghĩa là "cầu được, ước thấy". Tuy nhiên, điều đầu tiên chắc chắn không một ai trong chúng ta lại muốn gánh chịu là ngã bệnh và chước họa. Và cũng vì ý thức được rằng chính chúng ta có phần nào trách nhiệm về bệnh và họa của mình (xin xem lại bài tiểu luận "Những phương cách giảm bớt bệnh họa, gia tăng phúc thọ", trước đây đã đăng tải trong tạp chí này), nên chính chúng ta cần phải tích cực đóng góp vào việc mưu cầu tránh bệnh và họa (cầu lành, tránh dữ), trước khi chúng ta cầu xin và mong chờ sự may lành, khang an mà năm mới Đinh Hợi (2007) mang tới.

Theo Dịch lý, những thay đổi, biến dịch trong cuộc đời chúng ta là tự nhiên và là thuận lý, nhất là khi sự việc lại đang ở vào giai đoạn chung kết, "cực tắc phản", "chung tắc thủy" cứ tiếp diễn thay đổi mãi theo cái vòng tròn vô tận, tức là "thuyết chu kỳ". Nếu sự thay đổi về thời gian mang lại sự may lành, tốt đẹp hơn thì ai chẳng mừng, và hân hoan đón nhận. Nhưng nếu thời gian mới này lại nảy sinh điều xấu hại, gian truân, điêu đứng thì thật là vô cùng xui xẻo, nhưng hy vọng vẫn còn là chưa đến nỗi đi vào tuyệt lộ. Vì vậy, những người hoan nghênh mong chờ thay đổi thường đang ở trong huống cảnh khó khăn, đen đủi, bế tắc, nóng lòng chờ đợi giây phút "cùng tắc biến", mà "biến tắc thông".

Nếu luận theo luật Âm Dương tiêu trưởng và sinh khắc Ngũ Hành thì năm Đinh Hợi 2007 (Ốc thượng) Thổ âm, có ảnh hưởng tốt, xấu tới tuổi chúng ta như thế nào, nghĩa là ảnh hưởng tới vận mệnh chúng ta ra sao, nhất là về phương diện sức khỏe? Điều mà tất cả chúng ta đều thèm muốn là có sức khỏe tốt, không bị ác bệnh, và trạng thái khang kiện này sẽ giúp chúng ta thêm quyết tâm tiến tới phú (quí), nhỏ lớn là do chính mình và do ông Trời (đại phú do thiên, tiểu phú do cần = giàu lớn là bởi ý trời, giàu nhỏ do sự chuyên cần của ta).

Vì là năm âm nên Đinh Hợi có tác dụng thuận lợi hay bất thuận lợi vào các tuổi Dương mạnh hơn là vào các tuổi Âm. Vì Thổ sinh Kim nên hành Thổ (âm) của Đinh Hợi làm lợi cho những tuổi Dương Kim (thí dụ Canh Tuất, Nhâm Thân, Canh Thìn) nhiều hơn là cho các tuổi Âm Kim (thí dụ Tân Hợi, Quí Dậu, Tân Tỵ...). Cũng vì Thổ khắc Thủy nên Âm Thổ của năm nay cũng gây bất lợi cho những tuổi Dương Thủy (td: Giáp Dần, Bính Ngọ, Nhâm Thìn) nhiều hơn là cho các tuổi Âm Thủy (td: Ất Mão, Đinh Mùi, Quí Tỵ...).

Ảnh hưởng của Âm Dương tiêu trưởng và Ngũ Hành tương sinh, tương khắc, tương hòa của Đinh Hợi là (Ốc-thượng) âm Thổ thuận lợi hoặc bất thuận lợi cho sức khỏe và vận mạng chúng ta ra sao? Dưới đây là phần khảo sát và thẩm định từng hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) chịu ảnh hưởng như thế nào từ Thổ âm của năm mới Đinh Hợi (2007).

1. Kim mệnh:

Những người mệnh Kim mà gặp năm Thổ là ở thế được sinh nhập (Thổ sinh Kim), và chủ đề là sức khỏe khá tốt, củng cố, vững mạnh, tăng gia, bành trướng phát triển về những phương diện khác nhau như công danh sự nghiệp, tài lộc, kế hoạch toan tính, gia đình thêm người do cưới hỏi, sinh nở, nhận con nuôi hay đỡ đầu hoặc thêm cộng sự viên hay thêm người chung vốn làm ăn, kinh doanh. Nói một cách khác, cái gì có sẵn nay nới rộng, và phát triển vững mạnh hơn lên. Có thể có những vui mừng mới, sinh ý hưng long, vượng khí gia tăng. Thuận lợi nhiều hay ít và về những phương diện gì, là tùy theo từng cá nhân vì mỗi người đều có tháng, ngày, giờ và nơi sinh riêng biệt. Dù ở thế thuận lợi, người mệnh Kim cũng nên chú trọng tới sức khỏe, nhất là các phiền nhiễu từ gan và mật và bộ phận tiêu hóa nói chung: Tụy tạng, bao tử, ruột, từ đó phát sinh ra những rắc rối có liên quan tới lượng đường trong máu, insulin, tiểu đường, bệnh bao tử, yếu đau, nhiễm trùng ruột, mẩn ngứa ngoài da, viêm gan loại a/b/c; về mật thì sưng hay nghẹt đường dẫn mật, sạn túi mật, ... mức nặng hay nhẹ

https://tieulun.hopto.org

của các bệnh kể trên tùy thuộc vào từng lá số Tử Vi cá nhân gồm những yếu tố còn thiếu ở đây, là tháng, ngày, giờ và nơi sinh. Nói chung là người mệnh Kim được thuận lợi về phương diện hành trong năm Đinh Hợi 2007.

Những người âm Kim được ít thuận lợi hơn từ âm Thổ của Đinh Hợi, kể từ năm 1924 cho đến hiện tại (2006), gồm những tuổi Ất Sửu (1925, 1985), Quí Dậu (1933, 1993), Tân Tỵ (1941, 2001), Ất Mùi (1955), Quí Mão (1963), và Tân Hợi (1971). Còn dương Kim được ảnh hưởng thuận lợi nhiều hơn từ âm Thổ của Đinh Hợi 2007 gồm: Giáp Tý (1924, 1984), Nhâm Thân (1932, 1992), Canh Thìn (1940, 2000), Giáp Ngọ (1954), Nhâm Dần (1962), và Canh Tuất (1970). Vì ở thế được sinh nhập từ hành Thổ của năm nay nên các người mệnh Kim có thể thấy vui trong ý nghĩ là năm nay sẽ có những dễ dàng, nhẹ nhàng, thuận lợi cho sự khuếch trương, phát triển về những lãnh vực khác nhau: Tình cảm, sự nghiệp, gia đình, con cái, lợi tức thâu hoạch, hay nói một cách nôm na hơn là thêm người, thêm của, thêm sinh khí phấn khởi trong năm nay. Như đã trình bày ở trên, nếu muốn biết thêm chi tiết cặn kẽ là lợi cho những ai trong gia đình, tốt về phương diện gì, v.v.., thì ta lại cần phải biết niên hạn của mỗi tuổi đóng tại cung số nào, với những cát tinh phù trợ nhiều hay ít về phương diện gì, hoặc các hung sát tinh thuộc loại nào phá cách tốt và gây những thiệt hại gì, và những ngôi sao đóng tại chính cung và từ tam phương chiếu về lành hay dữ ra sao. Vì vậy nên chỉ khi nào có thêm những dữ kiện là tháng, ngày, giờ và nơi sinh thì ta mới có thể biết được những chi tiết tỉ mỉ, và lúc đó sự chính xác cũng gia tăng lên rất nhiều.

2. Mộc mệnh:

Vì Mộc khắc Thổ của năm Đinh Hợi nên những người mệnh Mộc ở thế khắc xuất. Tuy mình khắc người ta cũng chẳng là tốt lành gì, nhưng vẫn còn tốt hơn là bị người ta khắc mình. Khi Mộc khắc Thổ là Mộc khắc xuất (nhưng khi nào Kim khắc Mộc là Mộc bị khắc nhập), nên chủ đề của những người mệnh Mộc trong năm Đinh Hợi (2007) là suy nhược về sức khỏe, suy giảm hoặc hạn chế hay thu hẹp những hoạt động mưu sinh, tiến thân có nét chậm trễ, lận đận. Những tuổi Âm Mộc chịu ảnh hưởng bất lợi nhẹ hơn những người Dương Mộc. Nếu tính từ 1924 đến nay thì Âm Mộc là những tuổi: Kỷ Tỵ (1929, 1989), Quí Mùi (1943, 2003), Tân Mão (1951), Kỷ Hợi (1959), Quí Sửu (1973), và Tân Dậu (1921, 1981). Còn Dương Mộc, chịu ảnh hưởng mạnh hơn, tính từ 1924 cho đến hiện tại gồm: Mậu Thìn (1928, 1988), Nhâm Ngọ (1942, 2002), Canh Dần (1950), Mậu Tuất (1958), Nhâm Tý (1972), và Canh Thân (1920, 1980).

Mặc dầu mình khắc xuất tức là mình khắc người ta nhưng người mệnh Mộc cũng nên chú trọng tới sức khỏe, vì có thể bị gan, mật gây phiền toái, tụy tạng (lá lách) là cơ quan điều hành chất insulin trong cơ thể cũng có thể quấy rầy người mệnh Mộc, nghĩa là có thể gây ra bệnh tiểu đường. Bệnh này khi biết sớm có thể chữa lành hoặc giữ trong tầm mức kiềm chế được, nên không gây biến chứng, đôi khi tác hại rất nghiêm trọng. Bao tử, gan, mật là những cơ quan có thể gây những phiền nhiễu, từ nhẹ tới nặng và ta chỉ có thể biết rõ thêm chi tiết khi có đủ những dữ kiện đánh dấu sự "vào đời" của mình là năm, tháng, ngày, giờ và nơi sinh. Ưu tư về công danh sự nghiệp vì thấy có nét chậm trễ, hụt hẫng, hoặc không được như ý, và vì vậy có ảnh hưởng tới tiền bạc, gia đạo kém an vui vì ưu tư, giao dịch gặp trở ngại, ít hanh thông. Cần thận trọng về mọi phương diện để giảm thiểu những nét bất lợi, rủi ro, dù cho là nhỏ đi chăng nữa, để tăng tốt giảm xấu trong cuộc sống hàng ngày. Tóm lại, năm nay không mấy thuận lợi cho người mệnh Mộc, nhưng nhiều hay ít ra sao, hoặc không bị ảnh hưởng là tùy theo từng lá số cá nhân.

3. Thủy mệnh:

Hành Thủy là hành chịu thiệt thòi, xui xẻo, bất lợi nhất so với những hành khác trong năm nay, vì Thổ khắc Thủy. Sự bị khắc này (khắc nhập) ứng vào khía cạnh sức khỏe, gia đạo, an sinh, công việc làm, tiền bạc, nhất là khi đảm nhiệm công việc có liên quan tới tiệm giặt dùng nước (washeteria) là chính (giặt khô dry clean không phải thuộc hành Thủy), tiệm chạp phô (grocery), các dàn rửa xe hơi, buôn bán liên hệ tới nước tinh khiết, sản phẩm lọc nước, bơm nước, tưới nước, tiệm bán cá kiểng, kinh doanh ngành hồ bơi, spa. Những công việc, kế hoạch toan tính mới sẽ gặp chậm trễ nên sẽ có ảnh hưởng không vui tới tiền bạc, thu ít chi tiêu nhiều, thất thu, nhất là chủ nhân nào mệnh dương Thủy mà lại tự quản trị, điều hành những ngành thuộc Thủy nêu trên. Nên rất thận trọng về đường tiểu, thận, bàng quang, bộ phận sinh sản phái nữ. Bị ảnh hưởng tuy ít thuận lợi từ âm Thổ của năm nay là những tuổi Âm Thủy, kể từ 1924: Đinh Sửu (1937, 1997), Ất Dậu (1945, 2005), Quý Tỵ (1953), Đinh Mùi (1967), Ất Mão (1975), và Quý Hợi (1923, 1983). Còn những tuổi Dương Thủy, bị bất lợi nhiều hơn Âm Thủy, từ 1924 là: Bính Tý (1936, 1996), Giáp Thân (1944, 2004), Nhâm Thìn (1952), Bính Ngọ (1966), Giáp Dần (1974) và Nhâm Tuất (1922, 1982).

Về họa: Bị miệng tiếng, thị phi, khẩu thiệt, tranh chấp trong và ngoài gia đình, bị lợi dụng, lừa gạt về khía cạnh giao tế, tiền bạc, tình cảm. Những người mệnh Thủy đang cư ngụ ở những nơi cao hoặc dưới đồi núi cần đề phòng họa núi hay đồi lở đất sập xuống nhà, và đừng quên những phần khác của họa chấn động cơ thể là té ngã có thương tích, va chạm xe cộ, giải phẫu, bị hành hung.

Vì thiếu những chi tiết cần thiết khác là tháng, ngày, giờ và nơi sinh của những tuổi trên, nên khó mà khẳng định được rằng những điều bất lợi, chẳng lành thuộc những khía cạnh đặc biệt nào, nặng nhẹ ra

https://tieulun.hopto.org

sao và ứng vào những ai trong gia đình. Tóm lại, những người mệnh Thủy, nhất là những tuổi dương Thủy, cần hết sức thận trọng về mọi mặt trong năm Đinh Hợi (2007) này.

4. Hỏa mệnh:

Vì Hỏa sinh Thổ, nghĩa là sinh xuất, nên chủ đề của những người mệnh Hỏa trong năm Ốc thượng Thổ Đinh Hợi này là suy nhược, tiêu hao, thiệt thòi, mất mát. Về phương diện sức khỏe nên đặc biệt lưu tâm tới hệ thống tim, van (valve) tim hở, hồi hộp (palpitation), huyết mạch tuần hoàn (cardio-vascular) có trở ngại, ruột non, áp huyết cao hay hạ, thừa hay thiếu các chất trong máu. Công danh sự nghiệp thăng tiến có phần chậm chạp vì hay gặp khó khăn, cản trở, tiền bạc vào khó ra dễ hoặc thu ít chi nhiều. Nếu mức thu hoạch có khả quan thì cũng vẫn ít hơn muôn vàn công sức đã bỏ ra trước đó. Tuy nhiên, những dữ kiện quan trọng còn lại là tháng, ngày, giờ, và nơi sinh không có ở đây để được cứu xét, nên không biết được những yếu tố thuận lợi của từng tuổi có đủ nhiều khả dĩ tăng tốt hơn lên và giảm xấu xuống nhiều hơn nữa, mà tạo nhẹ nhàng, dễ chịu hầu giảm thiểu những bất lợi về phương diện hành (sinh xuất) nêu trên.

Về họa: cần lưu tâm đến sự than phiền, trách oán vì hiểu nhầm, mất trộm mất cắp, bị lợi dụng lừa gạt về phương diện công việc, tiền bạc, còn tình cảm nam nữ thì "cho rất nhiều nhưng nhận chẳng bao nhiêu". Những tuổi Âm Hỏa (ứng nhẹ hơn Dương Hỏa) tính từ 1924 cho đến nay gồm: Đinh Mão (1927, 1987), Ất Hợi (1935, 1995), Kỷ Sửu (1949), Đinh Dậu (1957), Ất Tỵ (1965), và Kỷ Mùi (1979). Còn Dương Hỏa (ứng mạnh hơn Âm Hỏa) là những tuổi: Bính Dần (1926, 1986), Giáp Tuất (1934, 1994), Mậu Tý (1948), Bính Thân (1956), Giáp Thìn (1964), và Mậu Ngọ (1978).

5. Thổ mệnh:

Những người mệnh Thổ lại gặp năm Thổ là ở thế tương hòa về hành (Thổ lại được Thổ bù đắp thêm vào nữa: lưỡng Thổ thành sơn). Chủ đề của những người mệnh Thổ là củng cố, tăng trưởng, phát triển, thêm người thêm của, thêm tài lộc. Tuy ở vị thế "càng đông càng vui", người mệnh Thổ cũng đừng quên rằng bao giờ cẩn thận cũng vẫn hơn và lưu tâm trong mọi toan tính, kế hoạch hầu giảm thiểu được những khiếm khuyết, sơ suất. Năm nay thuận lợi cho ngành xây cất, mua bán nhà đất, đầu tư về đất đai, vườn trại, kỹ nghệ đồ gốm, sành, sứ v.v.., nhất là lại do những người mệnh Hỏa hay Thổ chủ xướng, điều hành. Tiền bạc của người mệnh Thổ sẽ gặp nhiều nhẹ nhàng hanh thông, nhiều ít là tùy từng lá số Tử Vi của từng cá nhân. Công danh sự nghiệp tiến triển thuận lợi, mở mang, kinh doanh thêm nên cần cộng sự viên, phụ tá, thêm người do cưới hỏi, sinh nở, nhận con nuôi hoặc con đỡ đầu, thêm người trong nhà đến ở chung, tiến triển nhẹ nhàng về khía cạnh tình cảm, nhân duyên. Sức khỏe nói chung là khả quan, nhưng vẫn cần thận trọng nhiều về những phiền nhiễu từ thận, bàng quang, cơ phận sinh sản phái nữ, hạch prostate phái nam, nhẹ, hay nặng tùy từng người. Cũng chẳng nên coi thường tim và động mạch (cardio-vascular) trong năm âm Thổ này. Về họa, cần lưu tâm để tránh bị lợi dụng, thiệt thòi về giao tế, tình cảm, hay về tiền bạc vì nhầm lẫn, giấy tờ thiếu sót chi tiết phân minh, rõ ràng.

Những tuổi âm Thổ được ít thuận lợi hơn tuổi dương Thổ gồm có: Tân Mùi (1931, 1991), Kỷ Mão (1939, 1999), Đinh Hợi (1947), Tân Sửu (1961), Kỷ Dậu (1969), Đinh Tỵ (1977). Còn tuổi Dương Thổ được nhiều thuận lợi hơn gồm: Canh Ngọ (1930, 1990), Mậu Dần (1938), Bính Tuất (1946), Canh Tý (1960), Mậu Thân (1968) và Bính Thìn (1976).

Nếu nói về cung Phi của những người sinh năm nay (Đinh Hợi 2007), thì nam là Khôn (Tây mệnh) và nữ là Tốn (Đông mệnh). Nếu bình luận thêm về Đinh Hợi thì Can Đinh thuộc Hỏa bị Chi Hợi thuộc Thủy khắc (Chi khắc Can). Do đó, những người sinh năm Đinh Hợi 2007 có cuộc đời giống với cuộc đời người Đinh Hợi của năm 1947 về những nét chính, nghĩa là có cuộc sống phấn đấu, vất vả, long đong, thiếu may mắn, thăng giáng thất thường ví như công dã tràng. Xin chớ hiểu lầm rằng có cuộc sống vất vả long đong là cả đời phải thiếu thốn, đói rách. Nhiều người có cuộc sống thách đố thăng trầm mà vẫn phú quí vinh hoa, trong khi nhiều người nhàn hạ lại có cuộc sống thiếu thốn, thanh đạm. Lẽ dĩ nhiên nhiều hay ít về bất thuận lợi căn cứ vào những yếu tố cá biệt là tháng, ngày, giờ và nơi sinh.

Ngoài ra, Đinh Hợi còn thiên khắc địa xung (Can khắc Can, Chi xung Chi) với tuổi Tân Tỵ, Đinh phá Tân, Hợi khắc Tỵ. Tuy nhiên, sự xung khắc này còn nhẹ phần nào, vì có sự tương sinh về hành giữa hai tuổi này, Thổ của Đinh Hợi sinh Kim của Tân Tỵ.

Vì chỉ lấy có một yếu tố (trong 5 yếu tố quan trọng cho sự chính xác về vận mệnh là hành Thổ của năm nay để suy luận với hành bản mệnh chúng ta qua luật tương sinh, tương khắc và tương hòa của ngũ hành, và luật tiêu trưởng của Âm Dương về sức thu hút và xua đẩy của chúng, ngũ tạng trong cơ thể con người tượng trưng cho ngũ hành, nên người viết không thể luận tỉ mỉ vận mệnh cá nhân của từng tuổi. Để có thể đi vào chi tiết tốt hay xấu muốn biết, nhà nghiên cứu âm dương lý số nào cũng cần đủ năm (5) yếu tố căn bản, đánh dấu sự "vào đời" hay "nhập thế"của một cá nhân. Đó là năm, tháng, ngày, giờ và nơi sinh.

Văn phòng Tử Vi & Địa Lý Phong Thủy Dương Trạch chúng tôi xin kính chúc quí vị độc giả, thân hữu, thân chủ, học viên cũ hay mới và bảo quyến: Trọn năm Đinh Hợi (2007) khang an, vạn phúc, lộc thọ song toàn ■

• Ngô Quốc Phong
14515 Cardinal Creek Ct.
Houston, Texas 77062; (281) 488-755)

https://tieulun.hopto.org

heo và người

• **Nguyễn Thượng Chánh, DVM**

Khoa *Xenotransplantation:*

Từ hồi nào tới giờ thịt heo là thực phẩm đã nuôi sống rất nhiều người. Ngoại trừ các dân tộc theo đạo Hồi giáo và đạo Do Thái giáo đều không ăn thịt heo, còn lại đại đa số nhân loại đều xem thịt heo là nguồn thực phẩm rất quý báu, bổ dưỡng và dễ tìm. Bên cạnh những lợi ích về mặt dinh dưỡng vừa kể, ngày nay khoa học cũng vừa cho chúng ta biết là heo còn có thể giúp con người chữa trị được một số bệnh tật, cải thiện và duy trì sức khỏe nữa. Thật vậy, một số bộ phận của heo có thể được sử dụng để thay thế những bộ phận hư hỏng của chúng ta. Đó là phương pháp ghép dị chủng, tức là dùng bộ phận của một chủng loại này để ghép vào một chủng loại khác.

Tại sao phải cần đến phương pháp ghép dị chủng?*(Xénogreffe, Xenotransplantation)*

Tình trạng khan hiếm bộ phận là nguyên nhân chính! Tại Canada, năm 1999, có 3.544 người chuẩn bị ghép đã ghi tên trong danh sách chờ đợi, nhưng cuối cùng chỉ có 1.667 người may mắn nhận được bộ phận ghép thích nghi mà thôi. Đa số là ghép một quả thận (61%), ghép gan (23%), tim (10%), 2 lá phổi (3%), tụy tạng (1%), và ghép tim lẫn phổi ít hơn 1%. Có thể nói là trên 30% bệnh nhân có tên trong danh sách chờ đợi đã chết trước khi người ta có thể tìm được một bộ phận ghép cho họ. Nguyên nhân chính của vấn đề thiếu bộ phận là do tâm lý quần chúng còn e ngại, có lẽ do ảnh hưởng tôn giáo và tín ngưỡng, nên ít có ai chịu ký giấy hiến dâng bộ phận của mình sau khi qua đời. Trên thế giới, trong số 1 triệu người thì chỉ có 14 người đồng ý hiến bộ phận ở Canada, 23 người ở Hoa Kỳ, và 17 người ở Pháp. Nhu cầu về bộ phận ghép đã trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Để giải quyết cơn khủng hoảng này, các giới khoa học bèn nghĩ ra sáng kiến sử dụng các bộ phận của thú vật...

Tại sao phải chọn con heo?

Đầu tiên người ta có ý định dùng loài khỉ *Chimpanzé* và *Babouin* vì chúng thuộc nhóm *primate* như loài người, vả lại chúng cũng có rất nhiều điểm tương đồng với chúng ta về phương diện di truyền. Nhưng trở ngại cũng quá nhiều vì số lượng khỉ rất hạn chế, tăng trưởng chậm trong điều kiện bị giam hãm, và phải cần từ 7-10 năm để có những bộ phận gần bằng kích thước với các bộ phận tương ứng ở Người... Khỉ xuất phát từ rừng rậm Phi Châu nên có thể chứa đựng vô số mầm bệnh mà chúng ta không thể nào biết và chẩn đoán hết được. Virus bệnh AIDS, bệnh Sốt xuất huyết *Ebola,* và các loại virus gây cancer như cancer máu *(Leukemia)*, và bệnh cancer hạch *(Lymphoma)* là một vài thí dụ mà chúng ta biết được... Ngoài ra cũng còn có một khó khăn khác, đó là áp lực chống đối của các nhóm bảo vệ môi sinh và bảo vệ thú vật hiếm quý. Họ không muốn thấy các loài khỉ bị ngược đãi và bị diệt chủng... Bởi những lý do vừa kể, nên người ta đã xoay qua chọn con heo. Về phương diện cơ thể học và sinh lý học, heo có cũng nhiều ưu điểm. Heo là loài ăn tạp *(omnivore)* như người, kích thước các bộ phận cũng không khác biệt mấy với các bộ phận của người. Heo rất mắn đẻ, cứ 6 tháng là có một lứa 12 con. Nuôi dễ và mau lớn. Sau 5 tháng là đạt trọng lượng 100 kg thật dễ dàng... Mỗi ngày trên thế giới có hằng triệu con heo bị thọc huyết hạ thịt mà có nghe phe nhóm nào nhỏ một giọt lệ xót thương đâu?

Heo, tương lai của nhân loại?

Theo đà phát triển của cuộc cách mạng sinh học, heo sẽ trở thành con vật lý tưởng để giúp chúng ta sống khỏe và sống lâu hơn. Công ty khảo cứu PPL Therapeutics (Scotland), nổi tiếng trong những năm trước đây trong việc làm nhân bản vô tính *(cloning)* để tạo ra con cừu Dolly, thì vừa rồi họ cũng đã thành công qua phương pháp cloning để tạo ra 5 chú heo con. Rất có thể là trong một tương lai không xa, PPL Therapeutics sẽ trở thành một phòng thí nghiệm vĩ đại chuyên sản xuất các bộ phận rời, tức là các phần của heo để dùng trong việc ghép trị bệnh cho Người. Đây chỉ là dự đoán mà thôi. Tất cả còn trong vòng nghiên cứu thí nghiệm trên loài khỉ. Có lẽ phải trên 10 năm nữa khoa học mới có thể áp dụng phương pháp ghép dị chủng ở Người. Kỹ thuật ghép bộ phận đồng chủng *(allograft),* có nghĩa là lấy một bộ phận của người nầy đem ghép cho người khác, đã được thực hiện từ 40 năm nay rồi. Ngày nay, kỹ thuật này đã đạt kết quả rất khả quan, và đã giúp cho rất nhiều bệnh nhân phục hồi lại sức khỏe và sống thêm 1-2 chục năm rất dễ dàng. Lúc trước, *valve* tim heo được thu lượm biến chế lại thành bộ phận để ghép cho người, nhưng đây là những mô chết mà thôi, tức là chúng phải kinh qua nhiều quy trình ngâm, rửa trong nhiều loại hóa chất trước khi được sử dụng. Ngày nay, *valve* tim heo đã lần lần được thay thế bằng *valve* tim bò và *valve* nhân tạo để ghép cho người. Tuyến tụy tạng heo được các công ty dược phẩm thu lượm để sản xuất chất *insuline* dùng trị bệnh tiểu đường. Da heo có thể được điều chế thành những chất liệu dùng để chữa các ca phỏng nặng. Ruột heo cũng là một phế liệu rất hữu dụng, từ đó người ta trích lấy chất kháng đông *heparine*. Chất nầy được sử dụng để

https://tieulun.hopto.org

ngăn ngừa hiện tượng nghẽn mạch máu trong các trường hợp giải phẫu tim mạch.

Trở ngại chính yếu: hiện tượng loại bỏ ngoại vật *(organ reject)*

Theo nguyên tắc miễn dịch học, một khi cơ thể tiếp nhận một ngoại vật (phải là mô sống), kháng thể *(antibody)* chống ngoại vật nói trên lập tức được tiết ra để tiêu diệt và loại bỏ nó. Ngoại vật được gọi là chất sinh kháng *(antigen)*. Phản ứng loại bỏ chỉ xảy ra được nếu có sự hỗ trợ của một chất gọi là *Complément,* do cơ thể sản xuất. Phản ứng càng rõ rệt và mạnh mẽ nếu ngoại vật thuộc một chủng loại khác với chủng loại tiếp nhận.

Chất sinh kháng + Kháng thể + Complément ---→ Phản ứng loại bỏ cực cấp tính

Trường hợp ở heo, sinh kháng chịu trách nhiệm tạo ra phản ứng là chất *Galactosyl* (Gal-alpha-1-3-Gal) nằm trong lớp tế bào endothélium, tức là tế bào lát phía bên trong của thành mạch máu heo.

Một giải pháp: Heo chuyển thể *(transgénic):*

Các nhà khoa học đang đặt trọng tâm nghiên cứu vào 2 mục tiêu chính: đó là việc tạo ra những heo thay thế vào đó bằng một *gene* lấy từ Người. Mục đích là để cho hệ miễn dịch của bệnh nhân bị xí gạt là đã nhận được một bộ phận của phe ta, tức là của Người nên sẽ làm nhẹ đi phản ứng loại bỏ. Một khi dòng heo không *Galactosyl* được tạo ra rồi thì việc làm thêm copies bằng phương pháp nhân bản vô tính (cloning) để có thêm số heo cần thiết sẽ là vấn đề không mấy khó khăn cho lắm!

Có nguy hiểm cho chúng ta hay không?

Điều mà mọi người e ngại nhất là một số bệnh của thú vật có thể vượt hàng rào chủng loại *(specie barrier)* để truyền lây sang cho Người. Khoa học gọi những bệnh này là *zoonosis.* Còn nhớ vào năm 1918, dịch cúm Tây Ban Nha *(Spanish Flu)* đã giết hại hơn 20 triệu người trên khắp thế giới. Virus của bệnh dịch nầy có nguồn gốc từ bệnh cúm ở heo... Năm 1998, virus *Nipah* xuất phát từ loài heo đã làm trên 100 người thiệt mạng tại Malaysia. Đầu năm 2004, dịch cúm gà cũng đã giết hại trên vài chục người ở Á châu. Trong vụ này, người ta rất lo sợ virus cúm gà sẽ lây nhiễm cho heo để từ đó sẽ truyền lây cho người, gây nên dịch cúm toàn cầu *(pandemy)*, nhưng cũng may cho nhân loại nguy cơ này không thấy xảy ra... Mấy năm gần đây, bệnh AIDS, bệnh Bò điên, và bệnh SARS đã làm cộng đồng nhân loại rất lo sợ. Tất cả những bệnh vừa kể đều có nguồn gốc từ thú vật. Ngày nay với kỹ thuật khoa học hiện đại, người ta có thể dễ dàng tạo ra những loại heo hoàn toàn không có mang vi trùng, ký sinh trùng hoặc một loại nấm nào cả. Đây là kỹ thuật chăn nuôi vô nhiễm, và các heo này là heo SPF *(specific pathogen free)*. Heo SPF chỉ được dùng để thí nghiệm mà thôi. Nhưng có một trở ngại là kỹ thuật SPF không thể kiểm soát nổi sự nhiễm các loại virus. Đáng ngại nhất là loại Retrovirus vì chúng có thời gian ủ bệnh *(incubation period)* rất lâu dài, và sống rất dai trong cơ cấu di truyền *(genome)* DNA của tế bào heo. *Porcine endogenous retrovirus* (PERs) là một thí dụ điển hình. Rất có thể một lúc nào đó PERs sẽ vượt hàng rào chủng loại để gây bệnh cho Người. Virus của các bệnh ác ôn như AIDS, Leukemia và Lymphoma đều thuộc nhóm retrovirus. Còn biết bao câu hỏi nữa mà các nhà bác học chưa có thể trả lời hết được!

Một món hàng béo bở:

Người ta nghĩ rằng, chỉ riêng Hoa kỳ và Canada cũng phải có khoảng 82.000 người cần được ghép một bộ phận nào đó. Vào năm 2010, thương vụ của kỹ nghệ ghép bộ phận sẽ có thể đạt đến số 10 tỉ US dollars. Lợi nhuận quá cao sẽ thúc đẩy nhiều phe nhóm nhảy ra kiếm ăn. Xin kể ra đây một số tên tuổi của kỹ nghệ ghép hiện nay đang tranh đua trên thế giới: PPL Therapeutics (Scotland), Bio Transplant (USA), Infligen (USA), Xenogen (USA), TGN (Quebec) vv... Về mặt thị trường chứng khoán, đây có thể là một hướng cần được quan tâm để mua cổ phiếu...

Tốn bao nhiêu tiền?

Chưa ai có thể biết được chi phí của việc ghép dị chủng là bao nhiêu. Người ta ước đoán là một bộ phận của heo, như thận chẳng hạn bán ra tệ lắm cũng phải trên 10.000$ US một quả, đó là chưa kể tiền giải phẫu, tiền thuốc uống suốt đời để giữ cho bộ phận ghép không bị loại ra ngoài, cũng như để giúp nó hoạt động một cách hữu hiệu. Hiện nay, tại Canada chi phí ghép một quả thận là 20.000$ Can., cộng thêm 6.000$ tiền thuốc/năm... Ghép tim tốn lối 80.000$ Can. Phương pháp ghép dị chủng có thể giúp giảm thiểu thời gian chờ đợi, đồng thời làm giảm bớt tiền thuốc lúc nằm chờ ở nhà. Ghép một quả thận tốn ít tiền hơn là phí tổn lọc thận *(renal dialysis)*, lọc 3 lần/tuần trong 5 năm.

Ràng buộc về mặt pháp lý.

Hiệu quả và hậu quả của việc ghép dị chủng còn rất mập mờ. Chưa có ai nắm vững tình hình hết. Bệnh gì có thể truyền lây cho nhân loại sau đó? Bởi vậy, sau khi được ghép bộ phận heo, bệnh nhân sẽ bị quản lý chặt chẽ vì lợi ích công cộng. Họ phải ký giấy cam kết chịu giới hạn một số quyền như, không được đi ra khỏi xứ, không được hiến máu, nhà chức trách y tế có quyền theo dõi bệnh nhân suốt đời, có bồ bịch, ngủ với ai phải mang áo mưa và phải kê khai rõ rệt (hơi kẹt đa!), nếu có chết bất tử thì xác sẽ được bác sĩ mổ khám tử *(autopsy)* để xét nghiệm. Thấy thì gắt như vậy, chớ không biết trong thực tế có mấy ai thật tình khai báo hết như vậy không? Còn một vấn đề khác cũng khá phức tạp là liệu cơ quan nào, giới chức nào có thẩm quyền và dám chịu trách nhiệm ấn định mức độ hiểm nguy cho cộng đồng nhân loại nếu chẳng may có biến cố hoặc một dịch bệnh nào đó xuất phát theo sau việc ghép bộ phận heo.

https://tieulun.hopto.org

Khó khăn về mặt đạo đức và tôn giáo:

Cũng như vấn đề phá thai, thay đổi *gene* (GMO), gây cấy tế bào gốc ở phôi thai (stem cell culture), làm *cloning,* kỹ thuật ghép dị chủng cũng phải đương đầu với áp lực chống đối mãnh liệt của các tôn giáo, của các phe nhóm và của khối Hồi giáo không ăn thịt Heo. Họ viện dẫn đủ mọi lý lẽ, như nào là con người sao lại có quyền thay Thượng Đế làm thay đổi trật tự vũ trụ, nào là con Người là vật thượng đẳng còn Heo là vật hạ đẳng và cuối cùng là sự lo sợ rất hữu lý của nhiều người về mối nguy cơ một số mầm bệnh ở heo có thể vượt hàng rào chủng loại để gây ra những bệnh dịch ở người!

Chuyện bên lề:

Thay thế bộ phận là chuyện sinh tử của người bệnh. Tìm được bộ phận thích nghi và đúng lúc không phải là chuyện dễ thực hiện đối với mọi người. Phải có thật nhiều may mắn, thật nhiều tiền, hoặc nhiều thế lực mới hy vọng có được bộ phận ghép một cách nhanh chóng. Luật pháp các quốc gia trên thế giới đều nghiêm cấm việc trao đổi hoặc mua bán các bộ phận ghép. Nhưng luật là luật, thực tế ngoài xã hội đôi khi lại khác hẳn. Người đời thường nói có tiền mua tiên cũng được mà! Có người cần mua thì cũng có người cần bán bộ phận. Thị trường chợ đen bộ phận ghép đã có từ khuya...

Tin đồn rằng, mỗi năm có hằng trăm người Mỹ nhiều dollars đã đến các quốc gia đang phát triển vùng Á đông và Nam Mỹ để được ghép bộ phận một cách nhanh chóng khỏi phải mất công chờ đợi lâu lắc và rắc rối. Tiền trao, cháo múc. Đó là họ áp dụng nguyên tắc *đầu tiên* (tiền đâu) hay là nguyên tắc lấy của che thân?... chớ không lẽ nằm nhà đợi tới Tết Congo mới hy vọng nhận được bộ phận ghép hay sao? Các tổ chức buôn bộ phận thường đặt địa bàn hoạt động ở những nước nghèo khó, như Ấn Độ và Nam Mỹ. Họ đi vào vùng quê, khuyến dụ những người nghèo cần tiền hãy bán bớt một quả thận đi. Thông thường thì người bán chỉ nhận được cao tay lắm là vài ba ngàn dollars mà thôi, trong khi người mua phải trả lối 10.000$ (Paris Match,12 Feb 2003). Đôi khi tàn nhẫn hơn, họ bắt cóc du khách hoặc những ai đi lơn tơn tại nơi vắng vẻ, đem về mổ lấy bớt một quả thận sau đó khâu lại qua loa rồi vứt kẻ xấu số ra ngoài đường. Nạn nhân này cũng còn nhiều may mắn lắm đó, chớ nếu tham họ mổ lấy cả 2 quả thận cùng một lúc thì chỉ có nước là thăng luôn! Vừa qua tạp chí Canadian Medical Association Journal số 192 Nov, 2002 có đăng tin một bác sĩ gốc Ấn đã bị Hiệp Hội Y Sĩ Anh Quốc tước quyền hành nghề vì ông ta có dính dáng vào tổ chức mua bán bộ phận ghép. Thận được mua từ bên Ấn Độ và đem ghép cho bệnh nhân ở bên Anh quốc... Cũng có tin đồn rằng tại một quốc gia lân cận Việt Nam, người ta thường lôi tù nhân hình sự (và cả tù chính trị?) ra... bụp một cái, sau đó mổ lấy bộ phận để bán theo yêu cầu cho khách hàng ngoại quốc. Đúng là nhứt cử lưỡng tiện, vừa trong sạch hóa xã hội lại vừa có một tí tiền còm để nhẩm xà chơi. Sau khi được ghép bộ phận, bệnh nhân may mắn này trở về quê hương của mình để được điều trị tiếp.

Kết luận:

Ngày nay, thay tim đổi thận không còn phải là chuyện hoang đường giả tưởng nữa. Có thể trong tương lai năm ba chục năm nữa sẽ xuất hiện nhiều cửa hàng bán bộ phận rời để chúng ta mua về nhờ bác sĩ lấp ráp vào như ngày nay chúng ta đem xe đi sửa ở garage vậy. Con người lúc đó có lẽ sẽ sống rất lâu hơn. Hư cái gì thì thay cái đó! Vấn đề khó khăn hiện tại thuộc về tâm lý và tư duy. Liệu người ta có dễ dàng chấp nhận mang trong người mình một quả tim heo hay không? Từ trước tới giờ heo đã bị con người miệt thị đủ điều: nào là ăn ở dơ bẩn như heo, làm biếng như heo, mập ú như Heo, ăn rồi ngủ, ngủ rồi ăn, hôi hám như heo, nhà cửa sao mà bầy hầy như cái chuồng heo. Còn sau khi coi phim heo, con lợn lòng nổi dậy quá cỡ thợ mộc, dẫn không nổi, thì mau mau phải đi tìm chỗ để làm chuyện con heo. Dân Canada ở xứ nầy chửi xỏ những người đàn ông nào xấu xa đê tiện là đồ *cochon,* và nếu bạ đâu ăn đó, ăn quên thôi quên nghỉ thì bị rủa là ăn như *cochon*... Còn đối với phụ nữ quá dễ dãi với bọn đàn ông con trai thì bị các bà khác chửi là thứ đồ *cochonne.* Trong dinh dưỡng, người ta gọi ăn những đồ *cochonneries* là mỗi khi đớp những thức ăn không bổ dưỡng và cũng không có ích lợi gì cho sức khoẻ chẳng hạn như những loại thức ăn tạp *(junk food)*, chips, chocolat, kẹo, bánh ngọt ...

Đúng là số con heo khó mà khá hơn được, toàn là những điều xấu xa không hà, nhưng kể từ hôm nay heo sẽ chiếm một vị trí quan trọng hơn đối với con người. Heo sẽ trở thành một phần của chúng ta, và là ân nhân của nhân loại. Chỉ cần nghĩ tới một ngày nào đó trong tương lai, biết chừng đâu trong chúng ta lại chẳng có người mang tim heo trong mình. Nhưng xin bạn đừng áy náy lo sợ làm gì, mình vẫn là mình với những vui buồn trong cuộc sống, còn hơn ai đó mặc dù vẫn mang tim người, nhưng lòng dạ bên trong lại còn nham hiểm thúi tha hơn cả loài heo... ◙

(Montreal, Oct 20 , 2006)

https://tieulun.hopto.org

Năm Hợi nói chuyện Heo

• **Nguyễn Quý Đại**

Người Việt ngày nay hầu như sinh sống trên khắp thế giới, nhưng dù ở quốc gia nào vào ngày Tết Nguyên Đán mọi gia đình Việt Nam đều lo cúng rước ông bà, tổ tiên về vui Tết. Cúng Tết để nhớ về quê hương, cội nguồn theo truyền thống dân tộc. Mỗi năm cầm tinh một tên khác theo Thập-địa, Can-Chi năm 2007 là năm Đinh Hợi. Người Việt gọi Hợi là heo hay lợn. Quan niệm của người Việt, người Hoa, Đại Hàn... người sinh ra năm nào thì lấy tên con giáp đó như: Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Nhưng gần đây ở Trung Hoa đang thảo luận nhiều về vấn đề 12 con giáp và có người đề nghị thay các con "chuột, rắn, gà, heo" bằng những con vật khác là "sư tử, cá, phượng hoàng và chim hạc". Lý do trong dân gian người Hoa luôn có một số quan niệm không tốt về những con vật trên. Ví dụ như chuột thì hay ăn vụng, gặm nhấm đồ vật, còn rắn thường có tâm địa xấu xa, heo thì tạp ăn biếng làm, gà kém may mắn hay đói như năm Ất Dậu 1945 ngoài Bắc xảy ra nạn đói chết người. Năm mang tên 4 con giáp trên là kém may mắn, trong khi đó sư tử oai phong chúa tể của loài thú; chim phượng hoàng biểu tượng may mắn, còn chim hạc có đời sống trường thọ...

Nếu người Trung Hoa hay Việt Nam thay đổi tên con giáp không quan trọng, nhưng thay đổi lịch là một vấn đề cần phải nghiên cứu lại. Dù Nhật Bản từ cuối thế kỷ XIX năm 1873 thời Minh Trị Thiên Hoàng đã ăn Tết theo dương lịch, để công việc sản xuất, các ngành kỹ nghệ phù hợp theo nhu cầu với các nước Tây phương. Các nước Thái Lan, Lào, Ấn Độ... ăn Tết theo Phật lịch (ngày Phật Đản). Người Việt Nam, Trung Hoa phần lớn sống nghề nông nghiệp, ảnh hưởng theo quy luật thời tiết thiên nhiên từng mùa trăng, mùa nước. Kinh nghiệm năm Ất Sửu 1985 Việt Nam từng đổi lịch ăn Tết sớm hơn một tháng, đã làm xáo trộn đời sống nông nghiệp. Năm Đinh Hợi 2007, lịch Việt Nam so với lịch Trung Quốc cách nhau một ngày, đã được tác giả Giáo sư Lê Thành Lân trả lời trên các báo phân tích lý do:

"Vấn đề là ở chỗ: *Năm Bính Tuất (2006) này lịch Âm của 2 nước Việt Nam và Trung Quốc khác nhau nhiều*: Lịch Việt Nam có tháng Năm thiếu, tháng Sáu đủ, tháng Chạp thiếu và tháng Giêng năm sau, tức năm Đinh Hợi (2007), đủ. Ngược lại, Lịch Trung Quốc có tháng Năm đủ, tháng Sáu thiếu, tháng Chạp đủ và tháng Giêng năm sau thiếu. Việc này dẫn đến 2 sự kiện: Một là, các ngày trong cả tháng Sáu ở lịch của 2 nước khác nhau. Chẳng hạn, khi Việt Nam là ngày 15 tháng Sáu, thì Trung Quốc là ngày 14 tháng Sáu. Hai là, *ta sẽ ăn Tết Đinh Hợi (2007) trước Trung Quốc 1 ngày*: Tết ta vào ngày 17.2.2007, Tết Trung Quốc vào ngày 18.2.2007. Vậy cơ quan nào, nhà xuất bản nào lấy số liệu từ lịch Trung Quốc mà soạn lịch thì lịch treo tường của họ bị sai.

Tôi xin phép được trích một đoạn kể trên để độc giả, chuyên gia tham khảo nghiên cứu cùng tìm một đáp số chung đúng theo khoa học và thiên văn...

• *Dòng họ nhà heo theo khoa học*

Về nguồn gốc của heo, theo tự điển các động vật (Das grosse Tierlexikon nhà xuất bản Dorling Kindersly). Thời tiền sử, heo rừng bị con người bắt về nuôi thuần hoá tên khoa học (Sus scrofa domesticus hay sus domesticus). Năm 1830 lần đầu tiên ở tiểu bang Ohio nhờ khí hậu ấm, phôi giống loại heo Yorshi từ Anh quốc và Landrassen ra loại heo lớn trung bình, lông dài và da đều trắng lấy tên US Yorshire. Đến năm 1895 cũng tại Hoa Kỳ, loại heo nầy được phôi giống với heo Đan Mạch thành công ra loại heo màu trắng, thân hình dài, tai lớn, thịt có phẩm chất ngon. Ở Đức, giữa thế kỷ thứ 19 vùng bắc Đức đã tạo được loại heo lông đen trắng có chấm đỏ Baldinger Tigerschwein. Năm 1926 vùng Angeln tiểu bang Schleswig Holstein lai giống loại heo Angler Sattelschwein. Việt Nam đồng bằng sông Cửu Long có loại Ba Xuyên thân, chân ngắn lông đen trắng nặng khoảng 100 kilo. Trung Quốc có loại heo đen Beijing Black. Các quốc gia khác tìm được các giống như: Bantu, Banza Pig, Arawpawa Pig, Auckland Pigs, Black Salaonian, British Landrace, British Lop, British Saddleback, Belarus Black Pied, Belgian Landrace, Berkshire Pig, Bindenschwein Sus scrofa Vittatus...

Đáp ứng nhu cầu cung cấp thực phẩm, heo được nuôi ở các trang trại lớn trên khắp thế giới (ngoại trừ khối Hồi Giáo), thức ăn được biến chế theo công nghiệp, người nuôi heo không cần phải nấu cám, hái rau vớt bèo, heo nuôi rất mau lớn, trọng lượng từ 180 đến 250 kilo. Được chuyên viên Thú y chăm sóc sức khỏe nên tránh được những bệnh dịch gây thiệt hại về kinh tế.

- Hiện nay tại Đài Loan, họ đã gây giống được ba con heo, phát ra ánh sáng màu xanh lá cây từ đầu đến đuôi. Các con heo phát ra ánh sáng này được tạo ra từ một phôi thai heo bình thường và được cấy thêm gene từ một loài động vật khác. Tại Nhật cũng công báo thành công gây giống heo từ trong ống nghiệm. Các loại heo rừng sống ở Á Châu, Âu Châu và Bắc Mỹ. Họ của heo danh từ khoa học là Suidae là một họ sinh học, được các nhà khoa học chia làm nhiều loại khác nhau. Vì ảnh hưởng khí hậu nên loài heo có sự khác nhau về hình dáng và sức nặng. Loài heo không có tuyến bài tiết mồ hôi nên heo thường thích sống nơi ẩm ướt, đặc tính dùng mõm ủi đất tìm kiếm thức ăn và khứu giác rất nhạy cảm, nhiệt độ cơ

https://tieulun.hopto.org

thể của heo từ 38 đến 39,5 độ C. Các loại heo rừng thuộc loại heo hươu/ Babyrousa babyrussa và heo Phi châu/ Phacochoerus aethiopicus. Loại heo hươu sống trên các đảo của Indonesia, sống dưới các bụi rậm rừng nhiệt đới trong các bụi lau sậy bên bờ sông hồ nước, lớp da lốm đốm màu nâu và xám lông thưa, hai cặp răng nanh trên và dưới đều khác nhau, cong ngược và uốn về phía sau rồi uốn ngược lại phía trước. Heo rừng Phi châu/Hylochoerus chia nhiều loại như Hylochoerus meinertzhageni sống khu vực xích đạo, loại u mắt/Phacohoeurs africanus hay Phacochoerus aethiopicus.

Babirusa heo hươu

- Heo lông rậm Potamochoerus larvatus, heo lông đỏ Potamochoerus porcus ở sa mạc Sahara**...** heo tai chổi / Potamochoerus... Heo Giant Forest Hog là loại heo lớn nhất trong dòng họ gia đình heo, con đực dài 2m, cao 110cm, nặng 250 kg, được bao phủ lớp lông màu đen, lớp lông sát da là màu cam đậm, tai lớn và răng nanh nhỏ hơn loại warthog & bushpig. Giống heo này tìm thấy ở vùng rừng mưa nhiệt đới Tây và Trung tâm Africa Kenya và cao nguyên Ethiopian. Giant Forest Hog chỉ ăn cỏ và những cây trên mặt đất, không dùng mõm đào đất tìm thức ăn như các heo khác.

Red River Hog - Heo đỏ

- Babirusa hay pig-deer xuất hiện lâu đời nhất trong họ nhà heo, thường sinh sống ở vùng nhiệt đới dọc theo bờ sông và hồ. Giống heo này hiện nay nằm trên danh sách có nguy cơ tuyệt chủng. Bearded Pig Sus barbatus ở vùng Đông Nam Á - Sumatra, Borneo, và Đông Phi luật Tân. Red River Hog sống ở rừng mưa và vùng núi Africa, Heo cân nặng từ 55-80 kg, lông nâu, chân đen, mõm đen trắng, chúng sống từng đàn từ 6-20 con.

- Các loại heo ở Việt nam có tên khoa học Sus bucculentus. Nhưng có nhiều tên gọi bình dân: Heo nái, heo sữa, heo hạch (heo đực đã thiến), heo nọc (heo đực không thiến), heo lang (lông đốm đen trắng), heo mọi, heo cỏ... Tuổi trưởng thành của heo cái từ 9 tháng, heo nái một năm sinh hai lần, mỗi lần khoảng 10 heo con, nhưng con sinh đầu tiên thường bị chết vì ngột, heo mới sinh nặng khoảng 1,5 ký-lô bú sữa mẹ, heo nái thường có 14 đầu vú hai bên (7 x 2) heo mẹ uống mỗi ngày 10 lít nước. Tất cả các giống heo đều ăn rất tạp đủ thứ động vật, thực vật, rau cám, cỏ vv...

• Heo trong đời sống và văn học

Người đời thường chê heo là lười, ngu, bẩn thỉu, lôi thôi lếch thếch, cái gì xấu đều ám chỉ con heo!! Trong ngôn ngữ Đức có những câu chửi như "diese Sau hat wieder alles voll gekleckert / con heo ấy đã bôi bẩn khắp nơi, hay diese verdammte Sau hat mich betrogen/ con heo ấy đã lừa tôi rồi! "to make a pig of oneself". Ngược lại nói "có con heo/ Schweinegehabt/ that's a bit of luck, có nghĩa là may mắn...

Đời sống của heo cũng thông minh, dễ dạy, khứu giác rất nhạy bén**.** Ở Nga**,** người ta cũng tổ chức "piglets seek Moscow Omlypic glory" cho heo chạy đua, bơi trong những hồ nhỏ hay chơi banh, heo dùng mõm đẩy banh. Các loại heo choai choai được ưa thích từ các nơi: Mykola của Ukraine, Nelson của Nam Phi châu và Kostik của Nga. Hiện nay ở Việt Nam, ngoài trường đua chó lớn ở Vũng Tàu, cũng có trường đua heo ở một vài nơi.

Phim con heo, người ta thường liên tưởng đến các loại "phim cochon" khiêu dâm, nhưng có loại phim con heo hoạt họa: Pig is pigs, Porky Pig, Petunia pig, Looney Tunes được nhiều người hâm mộ,

Âm nhạc có nhiều nhạc phẩm như: Pigs on the Wing của Pink Floyd năm 1977, War Pigs của Black Sabbath năm 1970.

Loại cá thông minh được Hải quân huấn luyện để chống đặc công là loại cá heo, quốc gia Cuba có vịnh Con Heo năm 1962 sắp xảy ra chiến tranh Nga-Mỹ dưới thời tổng thống J. F. Kennedy và chủ tịch N.S Chruschtschow. Lịch sử Hoa Kỳ năm 1859 xảy ra vụ tranh chấp các vùng biên giới giữa Anh (Canada) Mỹ. Heo từ vùng nầy chạy sang ăn khoai tây vùng khác bị bắn chết gây tranh cãi "keep your pigs out of my potatoes!" (hãy giữ heo các anh ngoài ruộng khoai chúng tôi), "keep your potatoes out of my pigs" (hãy giữ khoai các anh đừng đụng tới heo chúng tôi)... Nếu không được dàn xếp thì hai bên đánh nhau tơi bời cũng tại vì heo!! Hiện nay một số trường học, Đại học Arkansas lấy logo là con heo rừng Razorbacks... (Sus scrofa) cho đội thể thao của trường. Ở Đức nhiều nơi chọn hình heo con quảng cáo, như một sự may mắn phát tài. Đức, Việt Nam và có thể nhiều quốc gia khác cũng có loại heo đất bỏ tiền tiết kiệm.

Trong truyện Tây Du Ký của Trung Hoa có nhân vật Trư Bát Giới, đệ tử của thầy Huyền Trang có hình dạng nửa người nửa heo. Người Hoa cũng với tục lệ trong lễ cưới, có con heo quay đầy đủ đầu đuôi, sau

https://tieulun.hopto.org

đêm động phòng hoa chúc, nếu người con dâu không còn trinh trắng trước khi về nhà chồng, nhà trai cắt lỗ tai con heo quay đó trả lại cho nhà gái. Tục lệ đó, không biết ngày nay có còn tồn tại hay không?

Trong thiên tình sử Odysseus của Homer thủy thủ đoàn bị nữ thần Circe biến thành heo. Thời xa xưa, Hy Lạp dùng heo để tế nữ thần Demeter. Tại Việt Nam nếu ai ở gần lò thịt, buổi sáng sớm nghe tiếng eng éc của heo bị chọc tiết, nhưng ở Đức các lò thịt dùng điện châm vào tai heo, điện giật heo bất tỉnh bị chọc tiết... có chuyên viên khám gan và thịt trước khi đóng dấu cho bán ra chợ, không ai được phép tự giết heo bò ở nhà.

Do Thái giáo và các quốc gia theo Hồi giáo kiêng ăn thịt heo, lý do ngày xưa chiến tranh ở các nước Ả Rập, nhiều người chết, xác chết không được chôn cất bị heo ăn sinh bệnh dịch, người ăn thịt heo bị truyền bệnh không có thuốc chữa trị, nên Giáo chủ Mohamed kêu gọi đừng ăn thịt heo, từ đó trở thành một thói quen. Dù ngày nay người ta nuôi heo ở các trại chăn nuôi, đầy đủ tiêu chuẩn, có thức ăn biến chế, nếu phát hiện các bệnh dịch như long móng lở mồm... thì đàn heo đó bị đốt để tránh bệnh truyền nhiễm. Thiểu số người Thổ theo đạo Hồi, sống ở vùng quê lén mua cừu hay bê làm thịt lậu. Họ ăn thịt phải giết con vật theo nghi thức Hồi giáo, họ phải tự chặt đầu con vật sống...? ngược lại Phật Giáo thì cấm sát sanh.

Ở thôn quê ngoài việc canh tác, ruộng vườn để thu hoạch ngũ cốc, người ta thường nuôi heo quanh năm, trong chuồng hay thả ngoài vườn, không tốn kém nhờ rau cám, chuối cây... Phân heo dùng để bón ruộng lúa. Tháng chạp người ta bán heo để có tiền chuẩn bị ăn Tết, mua sắm quần áo mới cho con cháu. Có nhiều nơi những ngày cuối năm, vài gia đình cùng làm thịt một con heo để chia nhau, ngoại trừ cái đầu heo dành cho gia chủ. Đầu heo giá trị của nó như một con heo trong việc cúng kiếng hay đi biếu người nào đó mà mình đã mang ơn.

Hai thập niên về trước ở Đức, vào tiệm thịt khó có thể tìm được đầu hay chân heo. Người Việt thích bao tử làm phá lấu, chân, đuôi để nấu bún bò Huế, đầu heo để cúng, làm giò thủ, muốn có các thứ này phải vào lò thịt họ cho không lấy tiền. Thời nay kinh tế khó khăn nên các siêu thị ở Đức đều có bán: đầu, đuôi, chân heo cả móng, nhưng chưa bán bao tử và ruột heo? Có thể đặt con heo quay cỡ 5-10 kí-lô, gia vị do họ ướp, không được phép bôi màu đỏ ngoài da như heo quay bên quê nhà. Bởi vậy lễ cưới người Việt ở Đức theo phong tục Việt Nam đều có heo quay, không còn khó như trước đây nữa.

Đề cập đến thịt heo, những người lớn tuổi đều ngại thịt heo vì nhiều mỡ, nhưng không thể quên, xứ Quảng Nam ngoài đặc sản mì Quảng còn món thịt heo ba rọi luộc quấn bánh tráng rau sống, chấm nước mắm ngon không chê vào đâu được. Giống heo cỏ loại nhỏ nuôi ở quê ăn cám, chuối cây, rau thức ăn thiên nhiên nên thịt ít mỡ thơm ngon. Trong Nam vùng Trảng Bàng cũng có món thịt heo luộc, quấn bánh tráng phơi sương với bún đủ loại rau thơm, cho tới những đọt lá non như trâm bầu, xoài, cốc... thêm món bánh canh giò heo cũng nổi tiếng. Riêng ở Munich du khách vào nhà hàng Đức, gọi cái đùi heo nướng "Schweine haxe", với cục bột " Knödel" hay rau cải trắng chua uống ly bia, ăn một bữa no hơn một ngày, bởi vì người Việt mình nhỏ con...

- ***Heo trong văn chương bình dân:***

Trong thi ca bình dân, heo được nhắc đến qua câu hò tiếng hát, mà chúng ta đã nghe dưới ánh trăng thanh, bên lũy tre xanh con đường làng bé nhỏ...

Em về thưa với mẹ cha
Bắt heo đi cưới, bắt gà đi cheo
Đầu heo lớn hơn đầu mèo
Làng ăn không hết, làng treo đầu đình
Ông Xã đánh trống thình thình
Quan viên níu áo lên đình ăn cheo

Dưới chế độ phong kiến, cảnh đàn ông năm thê bảy thiếp, cho nên tâm tư của người đàn bà bình dân lúc nào cũng phảng phất chống đối hờn giỗi ghen tương...

Làm cho cha mẹ vui lòng
Đèn lên đôi ngọn bá tòng xứng đôi

Một vợ nằm giường lèo
Hai vợ nằm chèo queo
Ba vợ ra chuồng heo mà nằm

Cuộc sống hôn nhân ở thôn quê không kiêu sa đài các, chỉ có ước mơ bé nhỏ trở thành vợ chồng thật đơn giản, lễ cưới không cần đầu heo mâm thịt, hay vàng bạc châu báu. Con heo đôi khi là một tài sản lớn của nhà nông nghèo! Họ chỉ cần một cặp vịt đôi bông làm sính lễ. Tình yêu không đến với con người bằng ý nghĩ lý luận mà bằng sự giao cảm giữa hai con tim, đem lại nguồn sống thanh bần và chung thủy...

Người ta giàu thì đầu heo mâm thịt
Hai đứa mình nghèo thì cặp vịt đôi bông

Quanh năm trên đồng ruộng vườn rau, nên quan niệm về hôn nhân của giới bình dân đơn sơ, mộc mạc làm sao đủ tiền để nợp cheo cho làng khi «rước nàng về dinh ». Lập gia đình so sánh giống như nuôi heo phải vớt bèo... hoặc chọn một người vợ phải xem dòng họ đó ra sao?

Nuôi heo thì phải vớt bèo
Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng

Lựa được một con dâu sâu con mắt

Mua heo chọn nái, mua gái chọn dòng

Phản ảnh một phần nào sinh hoạt của xã hội, thi ca trào phúng đã đưa giá trị con heo lên để so sánh...

Nước chảy dưới đèo

https://tieulun.hopto.org

Bà già lật đật mua heo cưới chồng
Cưới về chồng bỏ chồng dông
Bà già mới tiếc ba mươi đồng mua heo
Còn duyên anh cưới ba heo
Hết duyên anh đánh ba hèo đuổi đi!

Người bình dân quanh năm sống với ruộng đồng, gieo mạ, trồng rau, họ đã từng trải cách ăn uống ở miền quê hay thiên tai bão lụt, theo kinh nghiệm họ có thể đoán trước thời tiết sẽ xảy ra:

Gió heo may chẳng mưa dai thì bão giật
Gió heo may, chuồn chuồn bay thì bão
Gió heo may mía bay lên ngọn

Gió heo lành lạnh thổi về
Thương người quan ải lòng tê tái sầu

Con gà tục tác lá chanh
Con heo ủn ỉn mua hành cho tôi.

Nói về năm Hợi, tôi tham khảo một số tài liệu viết về heo trong khả năng giới hạn, mong độc giả bổ túc thêm để đề tài năm heo thêm phong phú và hấp dẫn hơn. Hàng năm thường xảy ra thiên tai, có thể do ảnh hưởng môi sinh trái đất càng ngày bị ô nhiễm, nhiệt độ tăng vùng băng giá lớn ở Bắc và Nam cực phải tan dần, nạn phá rừng làm nên ngập lụt ..

Năm 2006 cầm tinh con gà, bị đổ tội làm nên thiên tai, nghĩ cho cùng, tội nghiệp cho kiếp gà. Cầu mong năm Đinh Hợi 2007 thế giới hòa bình, bớt nạn khủng bố. Việt Nam phát triển, dân trí tiến bộ và thật sự có tự do, dân chủ, nhân quyền; đời sống được bình an và hạnh phúc đến với mọi người muôn nơi ◙ .

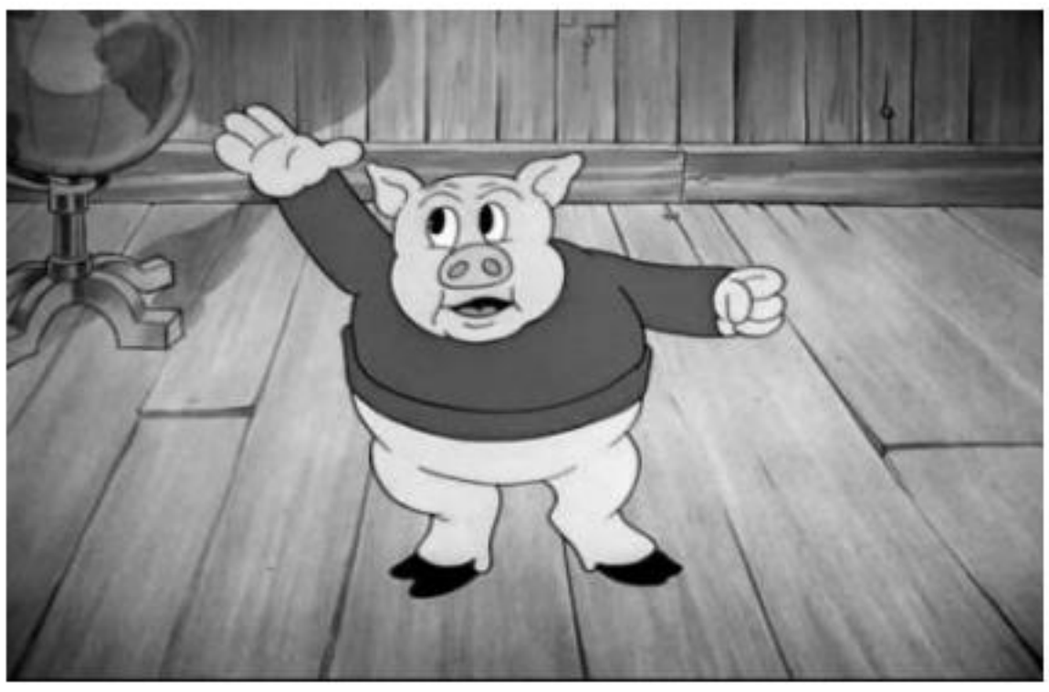

I haven't got a hat

Tài liệu tham khảo

- Bách khoa toàn thư Wikipedia
- Tiere und Lebensräume của wissensbibliothek
- Tuyển tập tục ngữ ca dao Việt nam nhà Xb văn học

(Thành thật cảm ơn các tác giả, và tôi xin mạn phép copy hình tài liệu các loại heo rừng được phổ biến trong tự điển)

Năm Hợi
nói chuyện thịt heo

• **KS. Trần Văn Giang**

Trong đời sống hàng ngày, con heo tượng trưng cho sự tham ăn, tham của, lười biếng, xấu tính, đê tiện, dơ dáy, ăn và vơ vét tất cả mọi thứ dơ bẩn nhất... cái danh sách xấu xí này có thể viết dài vài trang giấy vẫn chưa đủ. Nếu chẳng may, một người bị một người khác gọi là "con heo" thì đây là một cách chửi, một sự sỉ nhục cao độ – có nghĩa là người bị chửi bị đồng hóa với các tính xấu, đê tiện mà con người đã gán ghép cho con heo như đã kể.

Thịt heo trong vấn đề tín ngưỡng

Còn thịt heo thì sao? Thật là kỳ lạ! Không có một loại thịt thú vật nào có được những đặc điểm mà thịt heo đang có. Thịt heo được hầu hết các tôn giáo lớn chiếu cố đến một cách đặc biệt, có lẽ đã từ vài ngàn năm rồi chứ không ít.

Hồi giáo có vẻ kịch liệt nhất về vấn đề thịt heo và ăn thịt heo. Kinh "Koran (Qur'an)" của Hồi giáo chẳng những giảng nghĩa dài dòng về sự độc hại của thịt heo mà còn liệt kê sự ăn thịt heo như một trọng tội phải tránh [chi tiết viết trong các lời giảng của các chương 2:173, 5:3, 6:145 và 16:115 của kinh Qur'an]. Thí dụ, một lời giảng viết là: *"Allah (Thượng đế của Hồi giáo) tuyệt đối cấm ăn thịt heo và huyết heo. Đối với kẻ nào cố tình bất tuân Allah sẽ không thể tha thứ mà còn trừng phạt không thương tiếc [no mercy!!!]" (Holy Qur'an 5:4).*

Giáo lý của Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo giống nhau ở phần "Cựu Ước" (Old Testament). Có một đoạn trong "Cựu Ước" viết: *"Vì heo [swine] là một loại thú vật dơ bẩn, chúng ta không nên ăn thịt heo và không bao giờ nên chạm vào thịt heo!" .(Deuteronomy 14:8).*

Kinh chưa! "Cựu Ước" đã không cho phép chạm vào thịt heo nói chi đến chuyện ăn thịt heo, cháo huyết, tiết canh, lòng heo... Vì vậy người Do Thái không ăn thịt heo và không bao giờ nuôi heo. Một số đông người theo đạo Thiên Chúa giáo tin là lời giảng "cấm ăn thịt heo" này trong "Cựu Ước" chỉ nhắm vào người Do Thái mà thôi, và người theo đạo Thiên Chúa giáo cũng tin là có lời giảng của thánh Phê-Rô [St. Peter] như sau: *"Đức Chúa Trời đã làm sạch [cleansed] các thú vật và cho phép con dân chúa được dùng "tất cả các loại thịt" [Apparition of Peter on Acts 10:10-16 (?)].*

["Tất cả các loại thịt !". Có đúng như thế không? Nên để ý là người Tây Phương rất chuộng thịt heo "Dăm Bông" (Ham, Jambon) và thịt heo ba rọi

https://tieulun.hopto.org

(Bacon) nhưng không thấy ai ăn Sandwich với thịt chó, thịt chuột, thịt mèo, thịt rắn, thịt khỉ...].

Có nhiều tài liệu rất cổ về tôn giáo bình luận rằng trong thâm tâm, Giáo hội Thiên Chúa giáo từ nguyên thủy thực sự cũng muốn duy trì việc cấm đoán ăn thịt heo như đã viết trong "Cựu Ước", vì chính Đức Chúa Giê-Su đã có lần giảng là: *"Các con đừng bao giờ nghĩ là ta đến để loại bỏ [destroy] điều luật của Đức Chúa Cha [như đã đã đặt ra trong "Cựu Ước"] mà ta đến để thi hành [fulfill] những điều luật của Ngài" .(Mattew 5:17).*

Trong các điều luật này phải kể cả chuyện "cấm ăn thịt heo (?)" như đã đề cập ở trên. Cũng từ các tài liệu nghiên cứu tôn giáo, có bài viết là Thánh Phao Lồ [St. Paul] đã tự ý rút, loại bỏ các điều răn về việc cấm giáo dân Thiên Chúa giáo không được ăn thịt heo để làm vừa lòng người La Mã đương cai trị vùng Trung Đông vào thời điểm đó. Cũng nên biết thời đó, người La Mã rất thích ăn thịt heo.

Ngay cả trong xã hội Á Đông vốn dĩ thích ăn thịt heo như Trung Hoa, Việt Nam, Đại Hàn, Nhật Bản... Khổng Giáo cũng không khuyến khích việc ăn thịt heo. Trong "Ngũ Kinh (Kinh Thi, Thư, Lễ, Nhạc và Dịch)" (Book of Rites) Khổng Tử đã có lần nói là: *"Người quân tử không ăn thịt heo và thịt chó, bởi vì heo và chó cũng ăn thức ăn của người!".*

Riêng đặc biệt Phật Giáo và Ấn Độ Giáo (Hindus) khuyên răn tín đồ không nên ăn bất cứ một loại thịt nào. Đây là vì vấn đề giới luật chung của Phật Giáo và Ấn Độ Giáo trong việc tránh sát sinh chứ không riêng ám chỉ thịt heo hay thịt bò...

Thịt heo và vấn đề y tế, sức khỏe

Heo là một gia súc đặc biệt ăn tất cả mọi thứ từ sạch đến bẩn, mang trong cơ thể đủ các loại ký sinh trùng, vi khuẩn, vi trùng và bệnh tật. Bản chất thịt heo chứa đựng nhiều độc tố, sán [sán lải, sán sơ mít...] và mầm mống bịnh truyền nhiễm. Mặc dù những vấn đề tai hại y tế này thấy ở nhiều động vật khác, nhưng đối với thịt heo vấn đề tai hại có lẽ đáng được lưu tâm hơn hết, bởi vì heo ăn đủ loại thức ăn: cám, rác rưởi, sâu bọ, côn trùng... Bệnh cúm là một trong các loại bệnh trầm trọng mà heo và người đều dễ mắc phải. Bệnh cúm phát xuất và tiềm tàng trong phổi của heo [và người] vào mùa hè, rồi bộc phát mạnh mẽ trong các tháng lạnh của mùa đông. Ăn thịt heo, nhất là phổi heo [có rất nhiều trong dồi xúc xích (sausages)] rất dễ bị mắc bệnh cúm. Thịt heo chứa một số lượng "histamine" và "imidazone" rất cao. Các chất này gây ra các bịnh ngứa dị ứng; và gây ra sự tích tụ một số lượng "sulphur" rất cao ở các đầu gân (tendon), khớp sụn (cartilage)... Sự tích tụ "sulphur" này làm sưng (viêm) các gân và sụn gây ra bệnh phong thấp (rheumatism và arthritis) rất phiền toái và khó chữa trị cho con người!!!

Ăn thịt heo còn dễ bị sạn thận (gallstones) và bịnh béo phì (obesity) bởi vì thịt heo có nhiều "cholesterol" và nhất là nhiều mỡ bảo hòa (saturated fat). Thịt heo còn chứa nhiều sán và trứng sán ở giữa các thớ thịt. Qua tài liệu khảo cứu về y tế của Liên Hiệp Quốc, người sống trong vùng "thích ăn thịt heo", Á Châu chẳng hạn, tỷ lệ người có sán lải rất cao! Loại sán trong thịt heo rất đặc biệt, có khả năng chui qua màng ruột và đi vào các bộ phận khác trong cơ thể và khi đến một giai đoạn nào đó sẽ sinh con đẻ cái tràn lan. Sán gây cho con người [và các thú vật ăn thịt sống nói chung] bịnh "Sán Lải Heo" (Trichinosis). Sán và trứng sán rất khó nhìn thấy bằng mắt thường trong các dịch vụ kiểm soát thịt heo. Sán cũng không thể bị giết qua các thủ tục biến chế thịt heo như làm "Dăm Bông" (thịt mông heo xông khói), dồi xúc xích hoặc sấy, phơi khô. Ngoài ra, thịt heo mang còn có hàng chục các loại bệnh, vi khuẩn khác tai hại cho sức khỏe con người.

Con người dễ bị nhiễm bệnh khi ăn thịt heo bởi vì sự cấu tạo sinh lý học của heo cũng giống y hệt như của người. Theo sự nhận xét của các sắc dân thuộc các bộ lạc bán khai ăn thịt người, hương vị của thịt heo cũng y hệt như hương vị của thịt người (?). Trong các chương trình giáo dục thuộc ngành y khoa, người ta đã dùng các bộ phận của heo để mổ xẻ và dạy môn cơ thể học cho sinh viên Y khoa.

Không riêng gì chúng ta, những người ăn thịt heo, mà ngay cả ngành chăn nuôi heo để sản xuất thịt cũng phải thừa nhận rằng heo nuôi trong chuồng sạch sẽ và cho ăn thức ăn hợp vệ sinh như bột bắp, bột mì ... thì heo chẳng những sẽ sản xuất ít thịt mà thịt lại có hương vị kém hơn là thịt của heo được nuôi ở trạng thái thật dơ bẩn hoặc thả lỏng cho ăn rác rến, côn trùng... Bởi vì rác rến và các chất dơ bẩn có độ "nitrate" rất cao. "Nitrate" làm cho heo tăng trưởng nhanh, mau mập và cho thịt với nhiều hương vị thơm ngon (?). Tôi nhận thấy nhiều nơi ở Việt Nam và Mễ Tây Cơ, nông dân dùng phân người để bón cây, rau làm tôi suy nghĩ không hiểu có phải việc bón phân này cũng có cùng mục đích như để cho heo thong thả ăn rác dơ bẩn?

Đọc những tài liệu về thịt heo như trên không có nghĩa là chúng ta sẽ lập tức không ăn thịt heo kể từ ngày hôm nay và cũng không ăn trái cây, rau cỏ sản xuất từ Mễ Tây Cơ. Nhưng có nhiều điều cần phải lưu tâm là chúng ta nên nấu hoặc nướng thịt heo cho thật kỹ và rửa rau, trái cây cho sạch sẽ trước khi ăn. Nếu giữ được điều nấu nướng như thế thì chúng ta cứ tiếp tục thưởng thức bánh canh giò heo, cháo lòng hoặc bún chả Hà Nội với rau sống thoải mái.

https://tieulun.hopto.org

Nhìn chung quanh những quốc gia Hồi giáo ngày hôm nay: Đa số dân chúng sống với trình độ văn minh vào hạng thấp kém nhất trên quả đất (chủ yếu căn cứ trên tỷ lệ dân chúng bị mù chữ,) thiếu hệ thống giáo dục hữu hiệu, liên tục phải đối phó với vấn đề nội chiến, chiến tranh khủng bố, chết chóc, nghèo nàn. Rõ ràng là sự lạc hậu và trình độ dân trí thấp kém của họ một phần là do sự ăn uống, dinh dưỡng đã thiếu món thịt heo, một món đầy đủ đạm tố (protein rất cần cho sự tiến triển của não) và bổ dưỡng từ ngàn năm nay. [Cũng nên biết ở đây, dân Do Thái là một ngoại lệ! Mặc dù không ăn thịt heo, nhưng người Do Thái với một văn hóa và tôn giáo đặc biệt, họ rất thông minh].

Những người theo đạo Thiên Chúa hôm nay được phép ăn thịt heo bởi vì họ cho rằng các điều cấm đoán ấn định từ thời Gia-Cốp (Jacob) tổ tiên của người Do Thái trong "Cựu Ước" không có ảnh hưởng đến tín đồ Thiên Chúa giáo. Đức chúa Giê-Su cũng đã giảng dạy cho con chiên của Ngài là: *"Không có gì đi vào miệng của con người làm cho con người dơ bẩn. Chỉ có những gì đi ra từ miệng người mới có thể làm con người dơ bẩn". (Matthew 15:10).*

Tổ tiên của chúng ta cũng đã đồng ý là tất cả những sinh vật [ngọai trừ con người!] đang sống chung quanh chúng ta đều là thực phẩm trời cho cả. Cứ việc ăn nhậu tự nhiên thả dàn. Không có gì phải bận tâm!

Thịt heo và người Việt Nam

"Heo gạo là món ăn chính của người Việt Nam". Đây là một câu tiếng Việt mà ông thầy dạy học lớp tư của tôi ở trường tiểu học Trần Hưng Đạo Sài Gòn [trường tiểu học Cầu Kho cũ] đọc cho đám học trò chúng tôi viết vào giấy trong bài học về sự chấm câu và cách sử dụng dấu chấm, dấu phẩy và nộp lên cho thầy sửa. Kết quả là 100% học sinh viết sai. Câu viết đúng phải là: *"Heo, gạo là món ăn chính của người Việt Nam".*

"Heo gạo" không có dấu phẩy ở giữa được hiểu là thịt heo bịnh: Thịt heo có "gạo" (trứng sán). Tiếng Việt thật là tài tình!

Thật vậy! Thịt heo là món ăn chính, là một nguồn chất đạm quan trọng cho mọi tầng lớp, mọi gia đình người Việt Nam. Thịt gà và thịt vịt thường không được dùng nhiều so với thịt heo vì giá cả thịt gà, thịt vịt mắt mỏ hơn thịt heo rất nhiều. Họa hoằn vào ngày lễ lộc hay ngày trọng đại lắm người ta mới dùng thêm thịt gà thịt vịt. Lý do vì gà vịt rất khó nuôi dưới khí hậu khắc nghiệt của Việt Nam và lợi tức đem lại cho nông dân từ việc nuôi gà vịt lại quá ít so với việc nuôi heo và bán thịt heo!

Ở Việt Nam, thịt heo là một biểu tượng không thể thiếu trong các ngày trọng đại như đám cưới, đám ma... Theo tập tục cổ truyền dân tộc, trong ngày cưới, đoàn tùy tùng của gia đình chú rể đi đến nhà gái rước dâu phải được dẫn đầu bằng một con heo quay đỏ rực có hoa giấy cài hai bên tai trên một mâm đỏ (?). Con heo quay này sẽ được đưa lên cúng trên bàn thờ tổ tiên của nhà gái để tỏ sự kính trọng của nhà trai đối với gia đình nhà gái. Sau khi cúng bái xong, con heo quay được xẻ ra. Cái đầu (thủ) sẽ được đem đi biếu người được xem như quan trọng nhất trong làng hoặc trong họ nhà gái (có thể là ông Lý trưởng, Xã trưởng, hay ông cụ tiên chỉ của làng) và cái đuôi (vĩ) được đem đi biếu người quan trọng thứ nhì (nhất Thủ, nhì Vĩ theo quan niệm gọi là "xôi thịt" của làng nước ngày xưa). Thịt heo còn là biểu tượng của sự phong phú, may mắn và hạnh phúc.

Năm Con Heo và tuổi Hợi

Theo tử vi Trung Hoa, người có tuổi "Hợi" là người lạc quan, nhàn hạ, không phải vội vã. Ít khi phải lo lắng về tiền bạc. Có thể là người không giàu có nhưng luôn luôn sống bằng lòng với những gì mình đang có, không bon chen mặc dù thực chất họ có rất nhiều nghị lực. Người tuổi "Hợi" rất thông minh nhưng phần lớn bị người khác hiểu lầm là hơi chậm hiểu (?). Trong trường hợp lâm vào cảnh khó khăn, cảnh khó xử, người tuổi "Hợi" mới có dịp chứng tỏ cho mọi người thấy cái tài "xử lý" độc đáo của mình. Người tuổi "Hợi" thường là người quyết tâm và ít chịu lệ thuộc vào người khác. Vì bản chất vui vẻ hòa nhã, thành thực, người tuổi "Hợi" là người bạn tốt có thể tin cậy được trong lúc lâm nguy. Về tình yêu, người tuổi "Hợi" được người khác yêu rất mau chóng vì người tuổi "Hợi" hiểu rất rõ ràng các phản ứng và ý muốn của "đối tượng". Người tuổi "Hợi" không bao giờ phải lo là mình sẽ bị cô độc, ế chồng hay ế vợ! Tuổi "Hợi" sướng nhỉ!

Bạn có biết Tổng Thống Tưởng Giới Thạch (Đài Loan), Thủ Tướng Lý Quang Diệu (Tân Gia Ba) và Thống Đốc Arnold Schwarzennegger (California) có cái gì giống nhau không? Không phải là họ đều làm quan lớn, mà cả ba người đều tuổi "Hợi.". Thật lý thú. ◙

(Xuân Đinh Hợi 2007)

https://tieulun.hopto.org

Năm Đinh Hợi, vài cảm nghĩ về loài heo

• **Nhựt Trọng**

Cứ mỗi độ vào Thu, tiết trời se lạnh, gợi cho chúng ta - những người tha phương nhớ đến Tổ Quốc Việt Nam, nhớ đến thân nhân, gia đình bên kia bờ Thái Bình Dương; thì cũng chính là lúc những người trót mang cái nghiệp viết lách vào thân, dành thời gian gởi gấm tâm tư, tình cảm của mình qua trang giấy, chuẩn bị chào đón một mùa Xuân mới lại về.

Nếu chú chuột bé teo mà khôn lanh, quỷ quyệt đứng đầu 12 Con Giáp, thì chú heo mập ù, to xác là đứa em út chậm chạp, ngây ngô! Người viết xin mượn hình ảnh của anh Cả Nhí và chú Út Bự cùng với một vài cảm nghĩ về Năm Đinh Hợi, cầm tinh Con Heo, để làm một món quà Xuân nho nhỏ, xin gởi đến quý độc giả, quý đạo hữu thân thương mỗi lần Xuân về, Tết đến.

Trước hết, con heo là một trong những loài gia súc quen thuộc đối với Dân tộc Việt Nam chúng ta cũng như hầu hết các nước trên thế giới. Người ta nuôi heo trong những trang trại qui mô, rộng lớn cho tới từng gia đình. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho cuộc sống, nuôi heo còn là một ngành nghề có thu nhập khá cao, ít nhứt cũng là một phương tiện có thể tích trữ, gây nên vốn liếng cho gia đình.

Chính vì vậy mà chúng ta thường thấy trong dân gian, trong tập quán, hình ảnh cái "Ống con heo" là biểu tượng cho sự tiết kiệm, dành dụm và cứu giúp. Các nước Tây phương cũng có quan niệm nầy. Tại các ngân hàng, Sparkasse, tại những nơi cần sự "Spende", người ta cũng để những cái ống con heo và trang trí bằng hình ảnh con heo tròn trĩnh dễ thương với những đồng tiền. Mừng ngày sinh nhựt của các cháu thiếu nhi, của bạn bè, người ta cũng có thể trao tặng một con heo bằng đất (ngày nay, có nhiều con heo bằng sành, bằng sứ, bằng nhiều nguyên liệu khác, thật đẹp) với một ít tiền lì-xì làm vốn ban đầu... Món quà mộc mạc nầy, không ngoài mục đích khuyến khích việc tiết kiệm và xây dựng cho tương lai.

Trong mùa Tết Trung Thu hay còn gọi là Tết Nhi Đồng, trong các cửa hiệu thật huy hoàng, rạng rỡ, bên cạnh đủ loại bánh hương vị thơm ngon, còn có những chiếc bánh con heo đủ cỡ; có những con heo mẹ rất lớn và đàn heo con thật đông, mang ý nghĩa của sự sung túc, đoàn viên và hạnh phúc.

Thịt heo là món ăn thông dụng của rất nhiều dân tộc; từ những bữa ăn thường lệ của mỗi gia đình cho đến các tiệc tùng, lễ, Tết.

Tuy nhiên, việc nầy cũng có những ngoại lệ. Chúng ta biết, người Hồi Giáo không ăn thịt heo. Trong khi tại Ấn Độ, người ta kiêng thịt bò, lại xem bò như là một loài vật linh thiêng, phải tôn trọng. Tại Ấn Độ trên nhiều đường sá, chúng ta thường thấy những con bò đi lang thang, xe cộ phải dừng lại, chờ nó đi qua.

Đặc biệt, trong Phật Giáo Việt Nam, người xuất gia không ăn thịt và những Phật tử, Cư sĩ tại gia ăn chay trường thì cũng không ăn tất cả các loại thịt. Ý nghĩa không ngoài việc trưởng dưỡng từ tâm, tránh sát sanh hại vật.

Con heo Đinh Hợi sẽ ngự trị trên quê hương cũng như trong tâm tư của người dân Việt khắp nơi. Chúng tôi xin phiếm bàn thêm về một vài bản tính của loài heo cũng như vài mẩu chuyện để góp ý làm vui:

Người đời thường nói: Ngu như bò và ở dơ như heo! Nhưng con bò ngu ngơ, mà trung hậu từ thuở xa xưa đã giúp đỡ cho con người thật nhiều công sức. Còn loài heo do nghiệp lực của mình đã sanh ra trong cuộc đời ngũ trược nầy để góp phần nuôi dưỡng chúng sanh.

Chúng tôi thường nghe quý Chư Tôn Đức giảng dạy về nghiệp lực. Mọi người, mọi vật có mặt trên cõi đời nầy là do nghiệp lực (chỉ có những vị Bồ Tát, có mặt là do nguyện lực) và khi đã mang cái nghiệp vào thân thì thật tình khó mà sửa đổi. Mặc dù theo Kinh điển, nhờ tu học có thể chuyển nghiệp, nhưng việc đó là đối với con người, còn súc sanh, tiếc vì không có trí tuệ, không có nhân duyên để tu học; bởi vậy trong Kinh mới có câu: *Một phen bị đọa lạc, mất thân người thì muôn đời khó đặng lại.*

Con heo ở dơ, tham ăn và lười biếng. Nó thích nằm trong bùn lầy, ủi phá lung tung, ăn ngấu nghiến cho thật no rồi nằm lăn ra, đi vào giấc ngủ ngon lành. Thiển nghĩ, với nghiệp lực như vậy, loài heo chắc phải trải qua muôn vạn kiếp xoay vần mãi trong sinh tử luân hồi để làm thức ăn cho con người.

Quán chiếu về sự ngủ nghĩ, chúng tôi nhớ lời dạy vô cùng quý báu trong Kinh Phạm Võng: *Đại chúng, mỗi người nên nhứt tâm cần cầu tinh tấn. Chớ biếng nhác trễ lười, phóng túng ngủ nghỉ. Ban đêm phải nhiếp tâm niệm Phật tham thiền, chớ để thời gian luống qua vô ích mà sau nầy phải ăn năn.*

Cảm nghĩ về các đặc tính của loài heo, chúng tôi sực nhớ đến chuyện phim Đường Tam Tạng đi thỉnh Kinh. Trên bước đường từ Trung Quốc sang Thiên Trúc cực kỳ nguy nan, cam khổ, Ngài Huyền Trang đã gặp và tế độ cho 3 đệ tử của mình. Ba nhân vật với 3 cá tính khác nhau. Tề Thiên Đại Thánh, được Sư Phụ cho Pháp Danh là Ngộ Không, phép thuật cao cường, thần thông siêu đẳng. Tính tình nóng nảy, nhưng kiên cường trung hậu. Sa Tăng, hùng cứ cả một vùng Sơn Thủy bao la, đã cảm kính oai đức của Tam Tạng mà hồi đầu qui thuận và được Sư Phụ cho Pháp Danh là Ngộ Tịnh. Đặc biệt hơn, Trư Bát Giới, một yêu tinh có tài biến hóa, nhưng bản tánh háo sắc, tham dâm. Nhờ pháp thuật của Đại Ca Ngộ Không mà có được hạnh duyên làm Đệ Tử của Ngài Tam Tạng và được Sư Phụ cho Pháp Danh là Ngộ Năng.

Nhân vật Trư Bát Giới trong truyện đã cho chúng ta thấy cái nghiệp lực háo sắc tham dâm của loài heo.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng may thay, nhờ sự tế độ của Phật Pháp, thể hiện qua lòng từ bi rộng mở của Ngài Huyền Trang mà Trư Bát Giới được trở thành một Đệ Tử của Phật, hộ trì Chánh Pháp và góp phần tạo nên công đầu trong việc cùng Thầy và huynh, đệ sang Đông Độ thỉnh kinh, công đức viên mãn.

Chào mừng năm mới Đinh Hợi, cầm tinh con heo, chúng tôi cũng xin nhắc lại mẩu chuyện Cây Huyết Dụ mà trên bước đường tu học hầu hết Phật Tử chúng ta đã được nghe quý Thầy, quý Cô thuyết giảng.

Một thuở nọ, có tên đồ tể ở gần một ngôi chùa. Sáng nào cũng vậy, khi nghe tiếng Đại Hồng Chung mở đầu thời khóa công phu khuya thì tên đồ tể thức dậy để làm heo, kịp đem ra bán trong phiên chợ huyện. Một hôm, vị Hòa Thượng trụ trì mộng thấy một con heo nái khẩn thiết van xin: Sáng nay Hòa Thượng đừng cho Chú Tiểu đánh Đại Hồng Chung để cứu mạng của con và đàn con nhỏ sắp sanh. Vì không nghe tiếng chuông nên tên đồ tể ngủ quên. Khi tỉnh giấc thì đã trưa rồi. Tên đồ tể tức giận, hùng hổ đến chùa, nặng lời với Hòa Thượng. Cho rằng Hòa Thượng tu hành mà lười biếng, bỏ việc công phu làm cho hắn lỡ mất một phiên chợ. Hòa Thượng đã ôn tồn kể lại cho tên đồ tể nghe về giấc mộng đêm qua. Hắn bèn nhanh bước trở về nhà. Con heo mà hắn định giết thịt sáng nay đã sanh ra mấy con heo con, đang tung tăng bên bầu sữa mẹ. Sực tỉnh, tên đồ tể đã cầm con dao vội vã đến chùa. Hắn vào lạy Hòa Thượng tỏ lòng ăn năn sám hối rồi ra trước sân chùa, cắm sâu con dao vào lòng đất, thệ nguyện bỏ nghề, không bao giờ giết heo nữa.

Sau nầy, chỗ con dao được cắm vào đất đã mọc lên một loài cây, lá có màu đỏ như máu và người ta gọi tên là Cây Huyết Dụ.

Trong dân gian cũng có những mẩu chuyện như một con heo nái được chủ nuôi đã lâu năm, lần nầy đang có hàng chục chú heo con. Một đêm nọ, vì không đủ sữa cho con bú nên các chú heo con cứ cắn vào vú heo mẹ. Bị đau không chịu được, con heo mẹ đã la rầy con bằng tiếng người. Chủ nhà nghe được, sợ quá, đã đem bán ngay đàn heo. Sau chuyện con heo nái thành tinh, ở thôn quê, người ta chỉ nuôi heo nái, cho đẻ vài lứa mà thôi, không ai dám nuôi lâu dài.

Với thịt heo, người ta đã chế biến ra nhiều món ăn thật khoái khẩu, nào là heo quay, heo hầm, heo kho tàu, heo dồn khổ qua, làm nhưn bánh, v.v... Đặc biệt, trong các buổi Tế lễ, Đình đám, Cưới hỏi... đều không thể thiếu một hoặc nhiều con heo quay. Làm môi giới hôn nhân thì được Cô Dâu, Chú Rể đền ơn cho Ông Mai cái đầu heo thật tươm tất.

Nhưng, Thầy Tổ đã từng dạy bảo người Phật tử chúng ta phải luôn nuôi dưỡng lòng từ, quán chiếu về sự sinh tử, luân hồi cũng như những điều đau khổ của chúng sanh.

Ai ơi bưng chén cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần!

Như Pháp Tứ Trọng Ân, hai câu thơ đầy ý nhị, nhưng chỉ mới nói đến sự gian khổ, mồ hôi, công sức của người nông dân khi làm ra hạt gạo. Sâu đậm nhiều hơn, khi đưa tay gắp một món ăn bằng thịt thơm ngon, nếu chúng ta quán chiếu đến những giờ phút mà con heo, con vật đối diện với cái chết, mạng sống bị tước đoạt, đau đớn như thế nào.

Ngày nay, để có đủ thịt cung ứng cho nhu cầu thực phẩm, để có lợi nhuận cao, người ta đã nghiên cứu và nuôi heo trong những môi trường thật chật hẹp. Suốt đời, con heo chỉ đứng hay nằm trong một diện tích khoảng vài mét vuông, không được đi tới đi lui. Đặc biệt nhứt là trong thức ăn, có pha trộn những chất kích thích tố (hormone) làm cho heo thật mau lớn.

Và chính hóa chất hormone nầy đã gây cho con người những bịnh tật rất nguy hiểm. Cụ thể như khi chúng ta ăn nhằm thịt còn chất hormone chưa tiêu hóa hết thì chúng ta sẽ bị phát phì ra. Đó là hình ảnh những người mập đến hàng vài trăm ký, không phương cứu chữa mà chúng ta đã từng thấy.

Dù cho người đời thường nói "ngu và ở dơ như heo", nhưng chúng ta cũng thấy trên TV, thỉnh thoảng có hình ảnh những chú heo rất sạch sẽ, rất khôn lanh, có thể biểu diễn một vài trò để làm vui cho thiên hạ. Từ đó, chúng tôi quán chiếu, tất cả chúng sanh đều có "tự tánh". Việc gì, dù khó khăn đến đâu, nếu quyết tâm chuyên trì, luyện tập thì sớm hay muộn, chúng ta sẽ đạt được kết quả.

Và cũng từ lời dạy của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật: *Mọi chúng sanh đều có Phật tánh, đều tham sống, sợ chết.* Người con Phật cần quán chiếu sâu xa hơn để giữ giới không sát sanh, không ăn thịt chúng sanh và phát tâm Bồ Đề. Hòa Thượng Tuyên Hóa, trong Bài Ngữ Lục đã ân cần sách tấn chúng ta như vậy.

Loài heo nói riêng hoặc những gia súc nói chung, rất gần gũi thân thiết trong cuộc sống của con người. Nhưng đời đời, kiếp kiếp chúng ta đã quen theo nghiệp, ăn thịt của chúng để nuôi dưỡng thân xác của chúng ta. Bất chấp sự đau đớn, sự sợ hãi kinh hoàng của con vật sức yếu thế cô.

Nhân lúc đón mừng năm mới Đinh Hợi, qua những mẩu chuyên mạn đàm về loài heo, chúng tôi mong được gởi gấm đến quý độc giả, quý đạo hữu vài điều suy gẫm.

Trong khi trên thế giới từ những năm gần đây, luôn xảy ra quá nhiều thiên tai, bão lụt, sóng thần, chiến tranh, khủng bố, Tứ Đại (Đất, Nước, Gió, Lữa) trên trái đất nầy không nguôi những cơn thịnh nộ. Tứ Đại trong mỗi chúng sanh cũng luôn xáo động, bức xúc, bịnh hoạn. Mạng sống, bình an, hạnh phúc của con người thật mỏng manh! Gia súc, muông thú, cũng mang nhiều chứng bịnh như Bò điên, Dịch Cúm Gia Cầm H5N1. Trong thịt heo, bò, tôm, cá v.v... đều có những độc tố vô cùng nguy hiểm.

Chúng con xin thành tâm ngưỡng nguyện Chư Phật, Chư Bồ Tát từ bi soi sáng và gia hộ cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc, cho Pháp Giới Chúng Sanh một năm Đinh Hợi, lúc nào cũng sống trong ánh Từ quang của quý Ngài, có được đầy đủ thuận duyên để tu học và viên thành Phật sự ■

https://tieulun.hopto.org

Năm Đinh Hợi phiếm luận về heo

• **Phan Hưng Nhơn**

Năm Bính Tuất đi qua thì năm Đinh Hợi lại đến. Năm nay là năm CON HEO và HEO con vật cuối cùng trong vòng 12 con giáp. Heo là loài thú trong nhóm lục súc (ngựa, bò, dê, gà, chó, heo) được người thân cận mình để sử dụng.

Các nhà khoa học nói rằng, giống heo cũng là một loài thú có nguồn gốc rất xa xưa cách ngày nay khoảng gần 60 triệu năm, vào thời Paléocène.

Trong 12 con thú của vòng con giáp, heo là con vật hiền lành nhất. Trong khi các thú khác sống tự do đây đó xung quanh người thì heo (lợn) phải sống bị giam hãm tù túng trong những chuồng dơ bẩn, chật hẹp, để chờ ngày xử tử thường đến rất sớm trong đời heo. Sống đã buồn thảm như thế nhưng chết rồi heo cũng không được toàn thây. Heo vừa chết xong thì máu heo được lấy để chế biến thành món tiết canh cho các bợm nhậu. Thân thể heo bị xẻ ra từng phần. Cái đầu (thủ) thì để biếu ông Tiên Chỉ, cái cổ thì nấu đông, sườn được nướng than hay hầm. Chân giò thì nấu giả cầy. Các phần khác của thân heo thì được phân chia để kho, luộc, làm chả, làm giò, cái mông heo thì được đem nấu cháo để phụ nữ mới ở cữ ăn cho có nhiều sữa cho con bú.

Cuộc đời đã buồn thảm lại gặp nhiều bất công, nên nói về heo, khen thì ít nghe nói nhưng chê bai miệt thị thì nhiều vô số kể. Heo được xem như biểu tượng của những gì nhớp nhúa, xấu xí, ngu độn nhất.

Ai dơ bẩn hôi hám thì bị mắng *„ở nhớp như heo“* hoặc *„hôi hám như heo“*. Người nào hình thì béo bở thì được ví như *„con heo“*, hay *„mập ú như heo quay“*. Người có bộ mặt hơi phì nộn được ví *„mặt phì như mặt heo“*. Những người béo phì, mắt hơi lim dim được ví như có *„mắt như mắt heo luộc“*. Vì heo khi bị luộc chín, mắt híp lại lờ đờ. Vào phòng con cái thấy áo quần ngổn ngang, giường nệm xô lệch, sách vở lộn xộn thì mắng ngay: *„thật như cái chuồng heo“*. Trên thương trường, những kẻ bịp bợm mượn vốn người để sinh lợi cho mình được người đời gọi là *„kẻ mượn đầu heo nấu cháo“*. Những phụ nữ mắn đẻ, có nhiều con thì bị kẻ xấu mồm gọi là *„lợn xề“*. Những kẻ dâm ô sóng tình đang nổi dậy thì ví như có *„con lợn lòng đã thức dậy“*. Những phim ảnh dâm ô đồi trụy thì được mệnh danh là *„phim con heo“*.

Trong dân gian Việt Nam, thường nghe kể lắm chuyện tiếu lâm liên quan đến heo như:

* Một anh ngố nọ vừa mua cái bàn đem về để ở giữa nhà. Nền nhà không được phẳng nên bàn bị gập ghềnh. Thay vì chêm chân bàn, anh lật ngửa bàn lên cưa ngắn một chân bàn. Dựng bàn lên thấy vẫn còn gập ghềnh, anh lại cưa bớt chân thứ hai. Bàn vẫn chưa thăng bằng, anh lại cưa bớt chân thứ ba và cứ như thế tiếp tục đến chân thứ tư. Rốt cuộc cái bàn bị thấp xuống mà vẫn gập ghềnh. Chị vợ thấy vậy đành than: *„Heo lành thành heo què“*.

* Trong làng nọ, không rõ từ đâu có lời đồn nào *„thịt cầy bổ âm, thịt heo bổ dương“* nên nhiều người chú ý, ngày càng thích ăn thịt heo. Một thầy Tú nọ có cô vợ trẻ mơn mởn đào tơ. Thầy Tú thi cử nhân bao lần không đậu nên biếng lười việc gối chăn. Một ngày kia thầy Tú bảo vợ đi chợ mua rượu và giò heo về để cúng ông Nhan Hồi, để cầu ông Nhan Hồi phù trợ cho thầy Tú được thi đậu trong kỳ thi sắp đến. Người vợ hỏi ông Nhan Hồi là ai thì thầy Tú giải thích là học trò đức Khổng Tử. Chiều hôm đó sau lúc cúng xong, thầy Tú được thưởng một bữa nhậu khoái khẩu gồm giò heo và rượu ngon và có lẽ giò heo thật sự bổ dương thật, nên đêm đó thầy Tú đền đáp sức đảm đang của cô vợ trẻ một cách tuyệt vời. Thế rồi ăn quen một lần vẫn thấy thèm, cô Tú lại hỏi thầy Tú khi nào giỗ đức Khổng Tử? Thầy Tú được nhậu ngon một bữa, vẫn thấy còn thèm bèn nói rằng: „Ừ em không nhắc thì suýt quên. Ngày mai là ngày giỗ đức Khổng Tử“. Cô Tú lại thầm nghĩ: „Một mâm rượu giò heo mà được như thế, vậy nếu mình cho chồng nhậu gấp đôi thì chắc đêm nay mình sẽ được thích thú gấp đôi“. Nghĩ vậy nên hôm đó cô ra chợ đong những hai mâm rượu và mua luôn 2 cái giò heo. Về nhà sợ chồng thấy nhiều, cô giải thích với chồng: „Bởi đức Khổng Tử là thầy ông Nhan Hồi, nên cô phải kính lễ gấp đôi“.

Nào ngờ đêm đó vì ăn quá no, uống quá say, thầy Tú nằm lăn ra ngủ một mạch tới sáng mới thức dậy. Cô Tú buồn tình cay cú nói móc: „Sao ổng làm thầy mà không được như trò...“.

* Heo thường bị người đời chê là nhớp, là bẩn, không ai muốn đứng gần, thế mà sao lại có trường hợp có người lại phải nằm ngủ gần chuồng heo?

„Một vợ nằm giường lèo,
Hai vợ nằm chèo queo,
Ba vợ xuống gần chuồng heo mà nằm"

Như thế đừng tưởng đa thê lúc nào cũng sung sướng. Đàn ông lấy một vợ thì yên ổn sung sướng, đêm được nằm giường lèo mà âu yếm vợ. Đàn ông hai vợ gặp cảnh nhi nữ tranh phu, không biết đứng về phía người nào, đành phải đứng trung lập, chờ ban đêm nằm với bà này thì sợ bà kia giận, nên đành phải nằm một mình ở nhà ngang. Ba vợ thì chẳng có bà nào chịu săn sóc lo cho ăn uống, mà cũng chẳng dám ăn cơm của bà nào. Ban đêm ngủ trong nhà cũng ngại các bà vợ nghi ngờ chồng sẽ lén vô giường một bà nào, nên đành đem chõng ra nhà sau cạnh chuồng heo mà nằm.

https://tieulun.hopto.org

* Heo bị xem là thô tục nhưng có nhiều huyền thoại về heo. Sách Huyền Quái Lục đời Đường có kể chuyện một con heo thần là Ô Tướng Quân thường hay tác yêu tác quái với dân làng, hàng năm thường bắt dân làng phải cúng tế và nộp một thiếu nữ để làm vợ.

Năm nọ có Quách Nguyên Chấn đi thi không đậu, lúc về lạc ngang một miếu nọ thì nghe tiếng khóc thảm thương của một thiếu nữ bị dân làng trói nộp cho heo thần. Động lòng nghĩa hiệp, Quách Nguyên Chấn dùng mưu chém đứt một chân của Ô Tướng Quân cứu được thiếu nữ. Hôm sau, dân làng họp lại theo vết máu tìm và giết được heo thần.

* Sách Danh Họa Ký của Trương Nhân Viên đời Đường có kể lại chuyện nhà danh họa Trương Hoành vẽ được một thú dị kỳ đầu người mình heo, tên gọi là Hợi Thần Trù, thường xuất hiện trên núi vùng huyện Bố Thành, quận Kiến Châu. Nhiều lần Trương Hoành tìm đến đấy định vẽ nhưng Hợi Thần Trù không xuất hiện. Có người nói rằng heo thần sợ bị người vẽ tranh mình nên tránh không xuất hiện. Nên muốn thấy nó phải bỏ hết giấy mực. Trương Hoàng nghe theo làm như vậy thì quả nhiên gặp được quái vật đầu người mình heo. Trương Hoành sau khi vái thần thì ngầm dùng chân vẽ tranh ghi lại hình thù đặc biệt của Hợi Thần Trù.

* Ngày xưa ở quê nhà vào dịp hôn lễ, sau đêm động phòng hoa chúc thì sáng ngày nhị hỷ, vợ chồng đem lễ vật gồm có heo quay, trầu rượu về nhà cha mẹ vợ để tạ. Nếu đêm động phòng, chú rể khám phá rằng cô dâu không còn nguyên xi, đồng „tiền trinh" cô đã đánh rớt nơi nào không hay thì sáng ngày nhị hỷ, người nhà chồng lấy dao xẻo cái tai nơi đầu heo quay. Như thế khi mâm cỗ đưa tới nhà gái, cha mẹ vợ sẽ bị xấu hổ, làng xóm chê cười vì cô dâu đã nếm mùi đời trước khi lên kiệu hoa:

Heo lành ai nỡ cắt tai,
Gái ngu chồng bỏ, khoe tài nỗi chi?

* Ngày xưa con gái muốn lấy chồng phải nộp Cheo cho làng. Cheo là lễ vật bao gồm ít nhất là một con heo quay và một số tiền mặt do làng ước định phải nộp cho làng để làng cấp cho giấy giá thú. Lắm khi cô gái tuy đẹp nhưng lại quá nghèo. Chàng trai muốn cưới thì phải:

Giúp em một thúng xôi vò,
Một con lợn béo, một vò rượu tăm.
Giúp cho đôi chiếu em nằm,
Đôi chăn em đắp, đôi tắm em đeo.
Giúp cho quan tám tiền cheo
Quan năm tiền cưới lại đèo buồng cau.

Nuôi heo thì heo phải mập mới bán được. Tuy còn nhiều loại thịt thú khác ngon hơn, quí hơn, nhưng trong vấn đề lễ vật hôn lễ người Việt Nam vẫn chọn con heo. Dù có giàu sang danh vọng bao nhiêu đi nữa cũng không có ai chọn một con bò hay con nai thui bao giờ mà chỉ dùng một con heo quay. Phải chăng người xưa ngụ ý rằng heo là tiêu biểu cho giới „35", lại hay sanh nhiều lần, đẻ nhiều con chăng? Vì vậy ở Việt Nam, mỗi lần nói đến hôn lễ là không khỏi nhắc đến con heo:

Mẹ em tham thúng xôi rền,
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng...

Người thanh niên muốn cưới vợ trước hết phải lo:

Ta về thưa với mẹ cha,
Nuôi lợn cho béo, nuôi gà nộp cheo.

Gặp những gia đình ỷ mình giàu có, con nhà dòng giống, đòi cheo quá cao:

Mẹ nàng thách cưới:
Hàng chục con lợn, chín vò rượu tăm.

Hay là phải:

Mười hai con lợn thì dâu mới về.

Nhưng cũng có những gia đình biết phải chăng:

Người ta thách lợn, thách gà,
Nhà em thách cưới một nhà khoai lang.

Bình thường, một cô gái về nhà chồng, đàng gái thường hay thách một số sính lễ thông dụng như:

Mẹ ngồi thách cưới
Tiền chẵn năm quan
Cau chẵn năm ngàn,
Lợn béo năm con.

Nhưng cũng đôi khi vì mẹ cô gái quá tham thành người con gái khi về nhà chồng phải chịu giày vò không ít:

Mẹ tôi tham thúng xôi rền
Tham con lợn béo,tham tiền Cảnh Hưng.
Tôi đã bảo mẹ rằng: „Đừng" !
Mẹ hầm, mẹ hứ, mẹ bưng ngay vào.

Hoặc là:

Mẹ tôi tham thúng bánh chưng
Tham con lợn đẻ, em nai lưng chịu đòn.

Thân phận người dâu từ đó gặp nhiều đắng cay:

Nói ra sợ chị em cười,
Năm ba trận chửi, chín mười trận đay.

Để rồi cuộc đời ngày càng thêm vất vả:

Đêm thì thức đủ năm canh
Rau heo, cháo chó, loanh quanh đủ trò.

Chẳng những thế mà còn những cảnh:

Đang khi lửa cháy, cơm sôi,
Lợn kêu, con khóc, chồng đòi tòm tem.

Nhưng trong đời sống hàng ngày cũng có những trường hợp trái nghịch nghe thấy không khỏi nhịn cười được, đó là chuyện những bà lớn tuổi muốn có chồng:

Ro re nước chảy dưới đèo,
Bà già lật đật mua heo cưới chồng.

Đầu năm Đinh Hợi, phiếm luận về Heo đã khá dài. Truyện tích về Heo còn khá nhiều, dài dòng không kém chuyện con heo Trư Bát Giới phò trợ thầy Đường Tăng sang Tam Tạng thỉnh kinh. Đành tạm kết thúc, cùng cầu mong trong năm mới Đinh Hợi này, mọi đồng hương sẽ được hưởng thụ một năm đầy an lành và thịnh vượng.•

https://tieulun.hopto.org

Năm mới gặp Thầy cũ

• Trần Phong-Lưu

Công Thầy dạy mở mang Trí Tuệ,
Tạo cho con sự nghiệp Tinh Thần.
(H.T. Minh Thông)

- **A** lô! Năm mới chúc anh chị phát tài, phát lộc, an khang, thịnh vượng... Anh chị tới Los hồi nào?

- Mới tới hồi chiều. Chúng tôi cũng chúc vợ chồng Giang và các cháu sức khỏe tốt quanh năm, văn phòng luôn đông khách và vô nhiều áp-phe.

- Trưa mai, mồng bốn, mời anh chị tới chùa Tổ Đình. Tôi đã thưa chuyện với Hòa Thượng Trụ Trì. Thầy mời anh chị tới dùng bữa ngọ trai đầu năm. Phần tôi sẽ trình bày và sắp xếp các bản vẽ với Thầy. Anh chị sẽ dự kiến mọi việc, rồi cùng theo Thầy ra City nộp hồ sơ xin phép xây chùa mới.

- Chúng tôi chờ Giang tại đây hả?

- Chùa gần chỗ anh chị đang ở lắm chỉ cách có 2 Exit, chạy xe mất khoảng 10 phút. Còn văn phòng tôi cách đó khá xa. Sáng mai tôi còn giải quyết một số việc, sắp xếp họa đồ, chạy tới đó đã trễ. Nếu còn chạy vòng vo tìm chỗ ở của anh chị sẽ không kịp giờ ra sở xây dựng thành phố. Anh ráng nhờ cô bạn hoặc người nào trong nhà, sáng đi làm, đưa luôn anh chị tới chùa sẽ nhanh hơn.

Sáng hôm sau nhân vị hôn phu cô bạn đến chờ đưa cô đi làm, lúc cô còn đang trang điểm, đã tranh thủ đưa chúng tôi tới chùa. Thấy tiện chúng tôi theo đi ngay, quên điện thoại trước, vì cứ tưởng như các chùa bên Âu Châu, cửa lúc nào cũng rộng mở. Mình cứ tới đó lễ Phật ngày Tết, rồi viếng cảnh chùa chờ giờ hẹn, thay vì ngồi không ở nhà người ta.

Quả nhiên mới 8 phút xe đã xuống Exit Réservoir, vào ngay con đường cùng tên. Nhưng nhìn lộn số, xe phải quành đi, rồi quẹo trở lại mới tìm thấy chùa. Vậy mà chỉ đúng 10 giờ sáng.

Khi xe anh bạn đã phóng đi, nhìn lại mới thấy cửa cổng đóng kín, gài hai ống khóa to. Xem giáp vòng mà không thấy chuông cửa đâu. Nhìn khắp ba tòa nhà xây bằng vật liệu nhẹ, trong khuôn viên chùa vẫn không thấy bóng người. Chỉ đọc rõ được tên Tổ Đình phía trên gian giữa xây vượt lên cao khỏi mặt tiền chính điện. Trời đã nắng gắt. Nhà tôi phải nép vào bóng mát của cây trúc đào thấp. Còn tôi vòng qua con đường đất bên hông trái chùa. Qua ba căn nhà cửa còn đóng chặt, để ý thấy vật liệu xây cùng loại với chùa, nhưng mới hơn và cất sát bên ngoài hàng rào chùa. Kế đến tòa nhà vách ván nâu sậm mở ra hàng cửa sổ kiếng, thả sáo che bên ngoài. Lớp lưới kẽm làm rào chỉ dựng thấp, nên tôi có thể đến sát vách, vén chỗ sáo rách nhìn vào, thấy hai dãy bàn ghế gỗ, biết là phòng ăn. Cuối phòng đặt bàn thờ Phật. Nhìn xuyên suốt ra sân sau, vẫn vắng tanh. Tôi gõ vào cửa kính vừa kêu to, hy vọng có ai ở đâu đó nghe tiếng. Gọi lớn lên mấy lần, chờ khá lâu, đành quay trở ra. Vòng qua phía bên phải chùa, hướng ngã tư đường, phía nầy còn cách một miếng đất trống, nên không thể vào sát hàng rào chùa được. Đi khắp bốn góc ngã tư đường, một đoạn khá xa, mà vẫn không gặp một trạm điện thoại công cộng nào, mà cũng không có số điện thoại của chùa và cũng không gặp một người đi bộ nào để hỏi thăm. Sau hai lần tất bật vòng ra sau chùa và ba lượt hỏi thăm một bà Mỹ ở trạm xe buýt, bà Mễ mập đang đứng tưới cây ở nhà kế bên và cặp vợ chồng người Phi ở nhà xéo góc đường bên kia nhưng ai cũng lắc đầu, hay tỏ ý không biết gì về ngôi nhà láng giềng, mà tôi gọi là "Pagoda". Chờ hồi lâu đã thấy bồn chồn, chợt nhớ lời dạy chúng của Thiền sư Cao Phong Diệu, có thể giữ lòng được an "Chỉ cần xác định chánh niệm, đừng khởi nhị tâm, hãy biết cảnh giới hiện tiền". Thời khắc cứ trôi, không cần đem tâm đợi nó. Vừa đi vừa nghĩ về vị Hòa Thượng, nguyên Chánh thư ký miền Vĩnh Nghiêm, đã tốt nghiệp đại học Berkeley với luận án tiến sĩ "Hai quan niệm khác biệt về tâm lý hướng dẫn trong văn hóa Đông Tây (Two different concepts of counselling in Eastern and Western Culture (PhD Thesis)". Sư Ông hiện làm chánh sở hay giám đốc xã hội trong vùng.

"...Hướng về Việt tộc quang huy đạo mầu.
Cộng đồng Phật giáo Á châu,
Thành viên Giám Đốc công đầu Minh Thông..."
(Tâm Minh)

Hãy còn hơn tiếng đồng hồ nữa mới tới giờ hẹn. Lần thứ ba từ trong con đường đất quay ra, tôi chợt gặp một bà cụ già mặc áo vải trắng, quần lĩnh đen, đầu vấn khăn nhung kiểu Bắc. Mừng quá, tôi đón bà hỏi thăm, mới hay các Thầy cô đều đi làm, đi học cả. Bước qua căn nhà thứ hai cũng gặp một em trai đang rồ xe cho chạy nóng máy, liền ghé vào hỏi thăm. Khi biết chúng tôi muốn viếng chùa và gặp sư Ông, em liền vui vẻ mời vợ chồng chúng tôi vào nhà ngồi chờ và mở Vidéo ca nhạc cho xem. Qua câu chuyện trao đổi, tôi được biết thêm, cả ba căn nhà đều thuộc về chùa. Gia đình em cũng như gia đình bà cụ, kẻ trong Nam, người ngoài Bắc đều được sư Ông bảo lãnh qua. Căn nhà đầu còn đóng kín cửa vì vợ chồng nhà đó đã đi về Việt Nam. Ba em và các người chú cùng mấy cậu đều là cựu Sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, nên đều đã nếm mùi học tập cải tạo và một người chú phi công đã tử trận mấy năm, trước khi mất nước. Cả nhà em đều đang đi làm, cố gắng để dành tiền để ra riêng, nhường chỗ cho sư Ông bảo lãnh các gia đình kế tiếp. Ba căn nhà nầy đã là nơi tạm cư của mấy thế hệ người Việt tỵ nạn Cộng sản: Từ thời bảo lãnh các thuyền nhân ở các đảo, trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á, qua thời bảo trợ những người mới đến Mỹ định cư như kiểu sponsor của các nhà thờ Mỹ, đến bảo lãnh trực tiếp từ Việt Nam qua... Em còn kể Thầy đã xuất bản nhiều sách của Thầy, để gây quỹ trợ giúp cho các Phật học viện đào tạo tăng

https://tieulun.hopto.org

ni để phục hưng lại Phật Giáo Việt Nam và cũng trợ giúp cho sinh viên học sinh nghèo trong nước.

... Truyền bá giáo pháp Như Lai
Thông tin Phật sự, trong ngoài Việt Nam
Trùng tu tái thiết già lam
Bảo trợ tứ chúng đưa sang Hoa Kỳ.
Học bổng nuôi dưỡng Tăng Ni,...

Đáp lại tôi cũng kể sơ về mình, về ý định gặp Sư Ông để xem dự án xây chùa mới do người bạn Kiến trúc sư sẽ mang đến chùa trưa nay. Rồi tôi hỏi thêm, sao chùa vắng quá, không thấy những người mới đến tu, hay những cô bác đến chùa làm công quả như bên Đức, bên Tây. Em trả lời, Hòa Thượng cũng đã bảo lãnh nhiều đợt Tăng Ni qua đây, nhưng cũng như các đồng bào tỵ nạn khác, khi đủ hơi đủ sức đều bay đi khắp các phương trời trên nước Mỹ rộng lớn nầy. Cho nên đến nay vẫn "Nhứt Tăng, nhứt Tự"...

- À! Em chợt nhớ ra. Có một Sư Cô mới được bảo lãnh qua, còn đang học Anh văn. Để cháu gọi điện hỏi. Có thể Sư Cô có số điện thoại trong sở của Sư Ông.

Em liên lạc một lúc, rồi quay qua nói, Sư Cô dặn chúng tôi chờ tiếp. Rồi chỉ mười lăm phút sau điện thoại Sư Ông gọi lại dặn chúng tôi, hãy chờ nửa tiếng sau Sư Ông sẽ về tới. Nhưng cũng phải ngồi xem phim ca nhạc cả tiếng nữa, mới nghe em chủ nhà, nhìn qua cửa trong, báo tin Thầy đã về.

Chúng tôi đi vòng ra phía trước, vừa thấy cửa cổng đã mở khóa. Vào tới trong sân chùa liền gặp một ông lớn tuổi, thấp người, đầu cạo còn lơ thơ chân tóc bạc và một ít chân tóc hoa râm, vận âu phục màu xám xanh sậm như một thầy ký hay thầy giáo bên nhà thời trước, vừa bước ra khỏi chiếc xe Huê Kỳ to. Tôi chào Thầy mà thấy ngờ ngợ. Thầy mời chúng tôi qua phòng ăn, đợi Thầy sửa soạn bữa trưa. Nhưng tôi xin phép qua chánh điện lễ Phật. Thầy vào thay bộ áo dài nâu, đội thêm chiếc nón lá, đi ra mở khóa chánh điện thờ Phật. Bây giờ trông Thầy giống ông thầy nhà quê miền Bắc. Lễ xong nhìn quanh, chánh điện bày biện cũng đơn giản. Nền lót gạch bông, xây bằng vật liệu nhẹ. Vòng ra cửa trước đọc hai câu đối, nhưng có chữ rớt mất, chữ tróc sơn, chữ bị chậu kiểng che, nên chỉ đọc được từng vế:

Cửa giải thoát ra ... lòng phiền não nguôi tan trong gió .. .(rớt mất chữ vào)

Chùa Vĩnh Nghiêm tu niệm ng... Từ bi thấm đượm với dòng đời

Vừa lùi ra phía trước để nhìn toàn thể, tôi định bụng sẽ hỏi lại Thầy. Mặt tiền phân ba gian như tam quan, lợp ba mái với mái giữa vượt lên cao. Cũng cửa cuốn, nhưng vòng cung hình bầu dục, cũng mở ba cửa, nhưng lắp kính kiểu Tây.

Trở lại phòng ăn, đã thấy trên bàn bày đủ ba phần muỗng, đũa, khăn giấy, vừa lúc Thầy từ ngoài bước vào hai tay bưng hai tô bún cà-ry chay còn nghi ngút khói. Vừa đỡ bớt một tô, tôi vừa áy náy thưa:

- Để Thầy phải đích thân lo bữa ăn, chúng con thật có lỗi quá.

- Không việc gì. Nồi cà-ry và rổ bún đã do Sư Cô sửa soạn sẵn. Tôi chỉ mở lò hâm nóng lại thôi.

Theo ra nhà bếp, để phụ bưng phần ăn còn lại, nhìn phía sau Thầy, tôi đã chợt nhận ra nét quen xưa.

Nhưng phải đợi lúc phụ bưng thức ăn ra ngoài sân, giữa thanh thiên bạch nhựt, nhìn rõ lại khuôn mặt vị lão Hòa Thượng 75 tuổi, nhưng vẫn còn bước đi khoan thai trong dáng dấp cũ, còn tự lái xe hơi đi làm sở xã hội Mỹ, tôi mới e dè hỏi:

- Thưa! Sư Ông có phải là thầy Thanh Nhân, niên khóa 57- 58 dạy Việt văn đệ tứ một trường Trung học ở Mỹ tho ?

Vừa bước vào trở lại phòng ăn, Thầy vừa trả lời :

- Phải! Năm đó chẳng những tôi dạy ở Mỹ Tho, mà còn lên Bình Dương dạy ở Trịnh Hoài Đức và còn dự định sẽ xuống các tỉnh miền Nam cho biết.

- Thưa Thầy! Con là học trò cũ lớp đệ tứ của Thầy năm đó.

Thầy có vẻ thản nhiên như nghe các việc thường nhựt khác, chỉ ân cần mời chúng tôi dùng bún kẻo nguội. Tới lúc gọt vỏ trái cây ăn tráng miệng, tôi mới lần lượt nhắc lại những bài học với Thầy trong truyện Kiều, bài Kẻ Sĩ, Chí Làm Trai của Nguyễn Công Trứ, đặc biệt các lời thơ dí dỏm với mấy chữ tiếng Tiều, Hóa, Lứ của nhà thơ Học Lạc cùng gốc gác Mỹ Tho. Nhưng tới Trần Tế Xương, chợt Thầy chận lại:

- Thế anh còn nhớ hai câu thơ về chuyện hỏng thi của nhà thơ trào phúng nầy ?

Tôi đọc ngay:

Phen nầy tớ hỏng, tớ đi ngay

- Không phải. Hai câu nầy đối nhau, tôi giảng thêm ngoài bài.

Chờ hồi lâu, Thầy nhắc:

- *Nghểnh cổ cò...*

Tôi chưa nhớ ra, Thầy tiếp:

- *Thấy bản không tên...*

Tôi vẫn ngẩn ngơ, chưa nhớ.

- Trời đất hỡi ! ... Văn chương xuống biển.

Tôi cố lục trí nhớ, để tìm con chim nào có cổ ngắn. Rồi tìm câu nào có chữ lên non, để hy vọng nhớ ra câu đối.

Thấy tôi đã quên, Thầy đành tiếp từng đoạn, ngưng từng đoạn, để may ra tôi nhớ được chút nào sẽ tiếp vào khúc đó, hay vuốt đuôi như trong lớp học năm xưa:

- *Lủi đầu quốc,... về nhà gọi vợ,... Mẹ đĩ ơi!... Muối gạo lên trời .*

Hay quá, con quốc chuyên lủi vào bụi, lại có đôi chân dài, mình đâu có lạ gì. Lúc nhỏ bà con chòm xóm vẫn nói, mình có "cặp giò quốc", vì sớm nhổ giò cao vượt mấy đứa bạn cùng trang lứa.

Đến lúc đó anh bạn Kiến trúc mới hớt hải ôm bộ hồ sơ bước vào. Thầy đứng dậy, xuống bếp lo phần ăn cho anh. Trong lúc anh mừng, chúng tôi đã đến được đây; tôi cũng khoe, đã nhận ra Sư Ông là thầy cũ, dạy Việt văn lớp đệ tứ. Anh bạn kể thêm, Thầy đã được mời, với tư cách phái viên bộ xã hội, tham gia phái đoàn Mỹ đầu tiên trở lại Việt Nam trong những ngày mới bang giao, để tìm lính Mỹ mất tích. Thầy đã theo phái đoàn như một thành viên thông thạo hết

https://tieulun.hopto.org

thổ ngơi từ vùng châu thổ lên tận miền thượng du Bắc Việt, như một thông dịch viên bản xứ am hiểu các tiếng nói, tập quán địa phương, đi khắp mấy tỉnh, tới tận các vùng quê:

Lý Thái Tôn lập lên Diên Hựu,
Hồ sen Nhất Trụ, thắng cảnh Phật Bà.
... Chùa Quán Sứ cạnh nhà ga,
Làng Mía cảnh tự tên là Sùng Nghiêm,.. .
... Chùa Keo ở tỉnh Thái Bình
Viếng chùa Long Giáng Bắc Ninh, Thảo Đường.
... Hà Đông danh thắng chùa Hương,
Bầu trời cảnh Bụt, vô thường sắc không.
... Ai về ghé đất Sơn Tây
Sài Sơn đỉnh núi, chùa Thầy ở trên.
... Non Nước Phật cảnh cung chiêm,
Thái Sư Khuông Việt cử lên Trụ Trì...
... Lạng Sơn sông núi oai hùng,
Vọng Phu Tô Thị, Kỳ Cùng Tam Thanh.
Yên Tử là núi tu hành,
Vua quan hoằng hóa, lập thành Già Lam...

Thầy đã hết sức buồn lòng khi thấy Phật giáo miền Bắc sau gần một phần tư thế kỷ, kể từ ngày Thầy di cư vào Nam, đã hầu như bị triệt hạ, các vị tăng già còn lại đếm chưa đủ đầu năm ngón tay. Làm sao phục hưng lại và gieo trồng những mầm non mới, giữa sự bao vây của nghi kỵ và theo dõi.

Trở về lại Hoa Kỳ Thầy phải vận động với các giới chức Mỹ trong Bộ Xã Hội, các cơ quan văn hóa, cùng sự đóng góp của các Phật tử và cả tiền để dành bấy lâu của chùa mà phần lớn là tiền lương công chức của Thầy, để có thể nói chuyện tu bổ lại chùa chiền đã biến thành nhà kho, Hợp tác xã và cả trụ sở Ủy ban hành chánh! Đến nay chẳng những chương trình bảo tồn cổ tích đã tiến hành tốt đẹp, mà Thầy còn xin được ấn tống kinh sách, hỗ trợ việc tu học trong nước, cấp học bổng cho các tăng ni trẻ du học Trung Quốc, qua Ấn Độ và tới tận Mỹ Quốc.

Trong khi anh bạn tiếp tô bún tự tay Thầy mang lên, tôi quay qua thưa chuyện tiếp:

- Giờ con xin sám hối; hồi đó nhìn Thầy vận chiếc áo dài nâu cũ đi bộ lủi thủi vào dạy ở một trường Trung học nghèo dưới tỉnh, chúng con đã lỡ nghĩ, Thầy chắc không thành công trên Sài Gòn, nên mới lần tìm xuống tỉnh dạy.

Thầy hơi mỉm cười, rồi nhỏ nhẹ kể:

- Lúc mới vào Nam, tôi dạy toán. Nên được kể là người Tăng sĩ đầu tiên ra dạy ở trường trung học công lập Sài Gòn. Tôi đi dạy khi Thầy N.H. (1) còn đang học lớp đệ nhị Vương Gia Cần. Tôi đã được hân hạnh kèm toán cho các vị Đại Đức, Thượng Tọa mà về sau hai ba vị đã trở nên Tổng Vụ Trưởng trong Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhứt.

Vừa nghe tên, tôi đã nhớ đến hai vị Hòa Thượng lúc ra hải ngoại, một vị đã là Viện chủ một ngôi chùa miền Nam Pháp và được suy cử làm Phó chủ tịch Giáo hội Tăng già Thế giới, còn vị kia đã là Tăng Thống một Tôn phái, có chùa ở khắp nhiều nước Âu, Á, Mỹ. Nay hai vị đều đã viên tịch.

Trong khi đó Thầy tiếp:

- Vào một buổi nghỉ giải lao giữa các giờ dạy, tại một trường Nam trung học ở Sài gòn, các giáo sư Nguyễn Duy Diễn, Nguyễn Sỹ Tế,... đang ngồi bàn về bài giảng truyện Kiều. Nghe đến nhóm chữ *"kín cổng cao tường"*, tôi đã ghé vào góp ý, phải nói là *"kín cổng cao tường"* mới đúng. Các vị giáo sư Việt văn đều tròn mắt nhìn tôi, một thầy Tăng dạy toán, mà lại sửa chữ trong thơ Đoạn Trường Tân Thanh, từ bao đời để lại! Tôi đã giải thích ngay, không đợi hỏi: Đã đành người mình xưa nay quen dùng thành ngữ kín cổng cao tường. Nhưng mấy trăm năm trước cụ Nguyễn Du làm thơ luôn luôn đăng đối không điệp ý, dư thừa. Nếu câu trên đã phân hai vế, nhứt định câu đối dưới cũng chia hai vế tiếp nối hai đường phân minh rõ ràng. Hai câu:

Thâm nghiêm kín cổng */ cao tường,*
Cạn dòng lá thắm, / dứt đường chim xanh

đã được lấy điển tích từ Đường thi:

Bản lai ngân Hán thị hồng tường,
Thanh điểu hàm tiên sự diệu mang.

Kể chuyện các phi tần bị tiến cung, nhiều nàng chưa được hưởng ơn mưa móc của đấng quân vương và vẫn còn luyến nhớ người tình cũ thư sinh bên ngoài, nên thường hái lá dùng mật viết lên cho kiến đục thành hàng chữ, lời nhắn gởi, rồi thả theo mương *cống* thoát nước, chảy ra ngoài thành, hay rải gạo dụ chim xanh đến mức thân tình, có thể buộc thư thả chim mang tin bay ra ngoài tường rào, để tiếp tục liên lạc với nhau, hẹn mai sau khi chàng làm nên sự nghiệp, thiếp được thả về khi tiên vương băng hà, đôi bên vẫn còn hy vọng tái hợp...

Rõ ràng ý thơ đã phân ra hai đường: Đường trên không đã có tường cao để cản lối bay của chim xanh. Còn đường thủy cần phải đóng lưới ở cửa cống, mới chận được rác lẫn các lá thư không cho trôi ra ngoài. Vì thế nhứt định cụ Nguyễn Du đã viết *"kín cống"* mới làm "cạn dòng lá thắm" được. Các giáo sư Việt văn chịu lý luận đó quá, nên đều nói: "Thầy rành điển tích Hán văn như vậy, phải đi dạy Việt văn mới đúng"!

Tôi đã am tường các tự viện miền Bắc, đã thăm qua các chùa miền Trung. Chính vào lúc tôi muốn đi xuống các tỉnh miền Nam, vừa để tìm hiểu luồng ảnh hưởng Phật giáo truyền trực tiếp từ Ấn Độ, vừa có cơ hội tìm hiểu dân tình và viếng các danh lam, thắng cảnh của miền tận cùng đất nước:

... Vĩnh-Tràng Mỹ-Tho cẩn bằng mảnh sứ,
Chuông chùa Sắc Tứ từ thuở Gia-Long.
Viếng chùa Suối Nước, Cái Răng,
... Linh-Sơn Tiên Thạch, chùa Hang, Điện Bà.
... Vĩnh-Long Cổ Tự Tiên-Châu,.. .
Tam Bảo Rạch Giá, cùng nhiều Chùa Miên...

Mà như anh đã biết, Nam Việt vốn là cựu thuộc địa của Pháp, phần nhiều trí thức được đào tạo ở trường Tây, hay du học bên Pháp. Thành thử giáo sư Pháp văn rất nhiều, Thầy dạy toán, lý hóa rất hay, chỉ thiếu thầy Việt văn. Hơn nữa các trường Trung học tư thục là nơi ẩn thân của một số cán bộ nằm vùng. Nếu ông

https://tieulun.hopto.org

Hiệu trưởng trường trung học Kiến Thiết ở đường Lơ Răng đờ la Lung Lay (Le Grand de la Lirrage), sau 75 làm tới Thủ Tướng, thì ông Hiệu trưởng kiêm Giáo sư Quốc văn Ngũ Tứ, trường Nguyễn Công Trứ, Mỹ Tho, đã bị bắt nhốt nhiều lần, không cho đứng tên trường và tiếp tục dạy nữa. Về sau nghe nói ông ta đã về tiếp quản một ngôi biệt thự to ở đường Hiền Vương với tư cách là Trưởng Ban Tuyên Huấn miền! Nên xuống các tỉnh tôi đã đổi môn dạy.

- Hồi đó thấy Thầy đi bộ từ bến xe về trường dạy.

- Chúng tôi đi tu không cần nhiều nhu cầu, tới đâu cũng ăn ở trong chùa với ba chiếc y thay đổi. Lương dạy học chỉ rút ra chút ít trả tiền xe, một phần cúng chùa, còn bao nhiêu tôi tặng lại trường làm học bổng cho các học sinh nghèo.

Xong bữa ngọ trai, chúng tôi qua phòng họp. Nhìn lên tường, để ý bức ảnh treo, đen trắng khổ 18x28 chụp chư Tôn Đức trước chánh điện chùa Quán Sứ, Hà Nội, còn nhận ra hình Thầy rất trẻ, đứng hàng thứ ba, phía trên, căng tấm biểu ngữ đề: Đại hội Phật giáo toàn quốc 1953.

... Thanh Nhân, tôi biết từ thuở nhỏ,
Trường Quán Sứ sáng tỏ lừng danh.
Văn chương, Khoa học thông rành,
Thi ca tác giả, trở thành Minh Thông.. .

Trưởng Pháp Thiền Thiên Trúc
Trụ Trì chùa Từ Phúc Quảng Yên
Quảng Hoằng Thích Tâm Chính

Trong khi anh bạn sắp xếp thứ tự bộ hồ sơ để Thầy kiểm lại, tôi cũng đem khoe mấy tấm hình chùa, tôi thiết kế bên Âu châu. Hồ sơ xin xây chùa mới bên Mỹ, phức tạp hơn bên Đức, bên Tây. Các diện đồ, phối cảnh đều phải vẽ màu, nhứt là chánh diện phải chọn màu theo từng loại vật liệu và phải cuộn lại chớ không xếp theo khổ A4 như các bình đồ, thiết đồ.

Chúng tôi chỉ xem kỹ phối cảnh và các bình đồ của ngôi chùa đã được thiết kế theo kiến trúc thời Lý, Trần. Anh bạn đã yêu cầu điều kiện nầy và chỉ nhận lời thiết lập hồ sơ xây chùa mới, vì trước đó Thầy đã nhờ nhiều người vẽ họa đồ xin phép sửa chùa, nhưng thành phố đã bác đơn. Rồi chúng tôi phụ mang 21 bổn của bộ hồ sơ đó, theo Thầy lên xe anh bạn, chạy ra trụ sở thành phố Pomona. Trên xe khi nhắc lại những ngày cuối trước khi di tản năm xưa, Thầy đã kể thêm:

- Trong lúc lộn xộn đó, một người đồng nghiệp dạy học cũ, cũng là một Phật tử thường tới lui chùa tôi đang trú ngụ và làm việc, có lẽ muốn đáp ơn tôi đã từng thăm nuôi anh ta lúc bị giam ở Nha Cảnh Sát Đô Thành và chu cấp phần nào cho gia đình anh ta, đã đến khuyên tôi: Thầy đừng nghe lời người ta bỏ xứ đi đâu hết. Chúng tôi sẽ ủng hộ, lo cho Thầy. Sau nầy Trên sẽ bố trí cho Thầy chức vụ quan trọng, cũng xứng danh ông nầy, ông nọ... Tôi đã đáp ngay, tôi chỉ thích làm ông Sư thôi. Rồi cũng như đêm 23.8.54, chia tay các bạn Đạo, kẻ Bắc người Nam, tôi đã quyết định tha hương vì đã biết họ quá rõ. Chỉ ở bên ngoài tôi mới giúp ích được các bạn Đạo, giúp đỡ cho các chùa và giúp các em học sinh nghèo...

Trong 5, 10 phút đợi người nhận hồ sơ, anh bạn nói riêng với tôi, rất tin tưởng giấy phép xây cất sẽ được cấp mau chóng, vì anh đã trình trước các bản vẽ sơ bộ cho các Ủy viên trong Hội đồng xét duyệt xem rồi và đều nhận được ý kiến thuận lợi. Thật ra ý Thầy chỉ muốn sửa chữa chùa lại thôi, vì tiền chùa bấy lâu đã chi cho các công tác xã hội, sẽ không đủ xây chùa theo qui mô nầy. Nhưng chính anh đã giúp Thầy vận động các gia đình hằng sản quanh vùng và những người đã chịu ơn Thầy, hầu như ai cũng hứa hiến cúng hoặc góp công, góp của, nên Thầy mới yên tâm nghe theo đề nghị anh.

Xem như tôi cũng có cơ duyên với các ngôi chùa mới xây nơi hải ngoại. Lần trước, cách nay mười mấy năm, tôi được hai vợ chồng đồng nghiệp đàn anh, chở đi dự buổi lễ đặt viên đá đầu tiên xây ngôi chùa do anh thiết kế tại San José và đã được giới thiệu với Sư Bà và khách dự lễ, là tác giả ngôi chùa vừa mới hoàn tất ở Hannover bên Đức. Lần nầy lại theo đàn em trong nghề lên sở xây dựng Pomona City xin giấy phép cất chùa mới và được giới thiệu như người đã thiết kế và trông coi xây xong phần sườn bê-tông ngôi chùa mới ở thành phố Evry, cận Nam Paris. Đặc biệt đã gặp lại vị Thầy cũ dạy quốc văn thời trung học, mà những lời giảng ngoài đời vẫn còn ảnh hưởng đến những bài văn, bài báo của người học trò mấy mươi năm sau; và những việc làm trong đạo luôn gợi lên mối tâm phục trong lòng người Phật tử hậu sinh.

Được tin Anh ở quê nhà,
Hiếu đạo anh giữ, Mẹ già Anh nuôi.
Vũ Đoài quê quán trong nôi,
Xa quê Em tưởng tình người Thiền huynh.
Tịnh tài một chút tâm thành,
Món quà viễn xứ cho Anh nhớ hoài.
Xưa kia Thủ Đức vãng lai,
Giác Viên tịnh thất Hói Ngài nhớ không?
Hói Anh có nhớ Minh Thông ?
Hói Lớn, Hói Nhỏ (2) cùng dòng Chân Nguyên.
Đàm Luận, Hà Nội Chân Tiên,
Đã về góp chút công duyên chùa nầy.
Ước gì chắp cánh mà bay,
Thiền môn dựng lại những ngày vẻ vang.
Nguyện cầu Ánh Sáng Hào Quang,
Phật lực gia hộ đạo vàng phát huy.
(9.10.91)

Ghi chú:

1) Thầy N.H. là vị Thiền sư, đại tôn sư rất được giới trẻ mến mộ, nay còn được các Hội Phật giáo Âu Mỹ khắp nơi mời thuyết giảng và truyền dạy rất đông môn sinh, đệ tử theo đường lối mới trong nhiều làng tu riêng ở bên Pháp và Bắc Mỹ.

(2) Về đây đọc bài thơ Thăm Thầy Quảng Độ trong cuốn Thi Ca Văn Hóa Việt Thầy tặng, mới biết Hòa Thượng Quảng Độ với Thầy vốn là anh em cùng một dòng tu, cùng mang biệt danh, một người là Hói Lớn, một người là Hói Nhỏ. •

https://tieulun.hopto.org

mùa cây trái

• **Thích Như Điển**

Đức Phật thường dạy rằng: „nhân nào quả đó"; „gieo gió gặt bão"; „nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác"; hoặc ông bà mình cũng có câu tục ngữ: „ăn cây nào rào cây ấy"; „ăn quả nhớ kẻ trồng cây"; „uống nước nhớ người đào giếng"; v.v... Nếu nói cho hết những ca dao, tục ngữ, ngạn ngữ của Việt Nam và Phật Giáo, chắc phải cần đến cả một quyển Tự Điển dày mấy trăm trang mới diễn tả hết được những ý tứ sâu sắc của từng sự việc mà người xưa không muốn nói dông dài, chỉ tóm gọn trong 5 hay 10 chữ là đủ để nói lên việc muốn nói, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng như thường.

Không riêng gì dân tộc Việt Nam chúng ta có những tục ngữ, phong dao, ngạn ngữ ấy mà cả người Trung Hoa, người Nhật, người Đức, người Pháp, người Anh cũng đều có những loại ngôn ngữ như thế. Nếu một người ngoại quốc nào học một ngoại ngữ mà có thể xử dụng thành thục những phong dao, tục ngữ, cách ngôn của tiếng địa phương ấy, tức là người ngoại quốc đó nói ngôn ngữ ấy giỏi rồi, sẽ được người địa phương khen ngợi và hàm ý rằng: „Kẻ ấy là người đáng quý, vì hiểu được bản tính dân tộc của mình". Nếu một người ngoại quốc, học một ngoại ngữ mà nói không đúng văn phạm hoặc phát âm sai, thì người địa phương ấy sẽ cười. Do vậy nếu ta có cơ hội tìm hiểu một dân tộc; nên đi sâu vào ngôn ngữ và phong tục của dân tộc ấy.

Hôm nay tôi không muốn trình bày với quý vị về phạm trù ngôn ngữ, vốn đa dạng ấy; mà chỉ muốn diễn tả „một niệm tri ân" qua ngôn ngữ đối với những công việc bình thường trong cuộc sống hằng ngày. Thông thường ai trong chúng ta trong hiện tại cũng tất bật với công việc ở sở, ở nhà, ở trường. Công việc xong lo về nhà tắm rửa, xem truyền hình, hỏi han qua loa vợ con, rồi ăn uống, đọc báo và sau đó là ngủ nghỉ để bồi dưỡng sức khỏe cho ngày hôm sau với công việc, trách nhiệm và bổn phận của mình; nhằm tạo cho mình một chỗ đứng, giữ vững chỗ làm. Có như thế mới đảm bảo kinh tế gia đình, để nuôi vợ nuôi con và lo những chuyện lặt vặt khác. Khi có tiền người ta có thể mua „nước", mua „gạo", mua „danh", mua „địa vị", v.v... đâu cần hiểu và nghĩ về làm gì cho mệt óc đối với những người làm cho ta có cái ăn, cái mặc; vì lẽ thời giờ không cho phép. Đây là lý do chính của cuộc sống hôm nay chăng ?

Riêng tôi chắc có một vài điểm khác. Vì lẽ tôi được sinh ra tại miền quê của xứ Quảng, nơi có ruộng đồng, cỏ dại. Nơi ấy có con trâu đi cày, có người đàn bà cấy mạ, có thợ gặt khi mùa tới. Có con sông Thu Bồn hiền hòa chảy qua cầu Câu Lâu dẫn xuống Phố Hội, mà ngày xa xưa ấy tôi đã theo cha mình đi trên những chiếc thuyền nan xuôi về Phố Hiến, nằm ngửa trên sàn ghe để xem trên trời có mấy vì sao và vào Hội An để thưởng thức những tô Cao Lầu, mùi thơm nghi ngút bốc khói. Những kỷ niệm ấy 50 năm về trước, bây giờ đã qua rồi. Hội An ngày nay là địa điểm du lịch nổi tiếng của cả nước và đa phần là khách ngoại quốc đến viếng thăm, ai ra về cũng vừa ý. Nhưng không biết tô Cao Lầu có còn mùi vị như xưa không và chắc chắn những con đường làng quê bây giờ đã tráng xi-măng và lót gạch chứ không còn nhầy nhụa như thuở nào và người thợ cày, thợ cấy ngày nay có nhàn rỗi hơn những ngày trước chăng?

Xa rồi một thời vang bóng; nhưng chắc rằng cái ăn, cái mặc không khác mấy khi con người đã có mặt trên quả địa cầu nầy. Dẫu cho khoa học có tiến bộ bao nhiêu đi chăng nữa thì người ta cũng cần phải ăn uống mới sống được. Đặc biệt những kẻ đã chứng đạo hoặc chúng sanh cao hơn cõi người thì không cần đề cập đến; chứ những chúng sanh từ cõi người trở xuống chắc chắn cần phải „có thực mới vực được đạo". Ở đây tôi không bàn về việc ẩm thực mà như trên có nói là: **một niệm tri ân**. Riêng chữ Hán có thể nói là cảm niệm tri ân（感念知恩）. Nói gọn là cảm ân hay cảm ơn. Chữ cảm ơn của Việt Nam chúng ta là nói trại từ 2 chữ cảm ân đó. Nếu phân tích ra thì cả 2 chữ đều có bộ tâm ở phía dưới. Ở đây ý nói việc ấy liên quan đến lãnh vực tinh thần.

Chữ Cảm（感）gồm chữ hàm（咸）ở trên và bộ tâm ở dưới. Chữ hàm có nghĩa là khắp cả, đều hết. Cái tâm mà biến đều khắp nơi thì gọi là cảm. Cảm đây cũng có nghĩa là „cảm hóa" đến mọi loài và mọi người.

Còn chữ Ân（恩）ở trên có bộ nhơn hay chữ nhơn. Có nghĩa là nguyên nhơn, nhơn tố lúc ban

https://tieulun.hopto.org

đầu, mà nguyên nhơn ấy qua cái tâm biểu hiện lại trở thành ân nghĩa nghìn trùng.

Còn chữ Niệm (念) có nghĩa là nhớ nghĩ đến, mà nhớ nghĩ ngay bây giờ qua cái tâm ấy liên tưởng đến.

Chữ Tri (知) gồm có bộ thỉ, tức là mũi tên và bộ khẩu tức là cái miệng. Cái miệng con người phát ngôn ra lời nói nhanh như mũi tên và mũi tên ấy sẽ mang đến cho chúng ta cả điều lợi lẫn điều hại; nếu chúng ta không biết kiểm soát qua cái tâm của mình. Do vậy mà cái niệm tri ân nó bao gồm những ý nghĩa sâu xa như thế đối với bất cứ một lãnh vực nào thuộc về trong đời sống của mình.

Ở trong chùa Nhựt tôi thường được nghe dạy rằng: Bao giờ cũng phải có cái niệm tri ân ấy đối với mọi người và mọi vật ở chung quanh ta. Ta phải nên nói: „Hai" nhiều hơn nói „iie". Nói „Yes" nhiều hơn nói "No". Nói „Oui" nhiều hơn nói „Non"; nói „Tui" nhiều hơn nói „Butui"; nói „Ja" nhiều hơn nói „Nein", v.v... dẫu cho ngôn ngữ nào đi chăng nữa thì nó cũng biểu hiện cái đức tính khiêm cung, cần mẫn, lễ độ của người cho cũng như kẻ nhận trong vấn đề nầy mà thôi. Trong trường hợp nầy nếu có người nào đó đến xin ta một món tiền mà trong túi ta thật tình không có. Nếu ta nói „Yes" phải tính sao đây? Dĩ nhiên không phải là lối bí. Nếu người tu theo hạnh bố thí, thì ta có thể đi mượn tiền để cho; hoặc giả hứa cúng và khi nào có tiền thì ta sẽ cúng vào. Việc ấy không muộn. Trong khi đó, nếu người không sẵn sàng nói „Yes" mà chỉ sẵn sàng nói „No" thì dầu cho trong ngân hàng của người ấy có bạc vạn đi chăng nữa, họ cũng vẫn chưa sẵn sàng để bố thí, vì tâm họ chưa phát. Tôi học cách nói „Yes" để tâm mình lúc nào cũng sẵn sàng cho mọi lẽ sống trong cuộc đời. Dĩ nhiên đôi khi cũng cần phải nói „No", không phải để bảo vệ cái tự ngã của mình mà phải biết kiểm soát lòng từ bi của mình phải qua sự sàng lọc của trí tuệ, lúc ấy sự hành xử mới có thể gọi là tương đối được.

Trời mùa Đông ở Âu Châu, đặc biệt là ở nước Đức rất lạnh. Nếu ai muốn trồng một cây nào đó, dĩ nhiên là phải chăm sóc thật kỹ và phải dưỡng nuôi ở trong phòng khách hay nhà kiếng. Còn trồng cây ăn trái Á Châu tại xứ Đức nầy phải nói rằng phải trải qua nhiều mùa mưa nắng và rút tỉa kinh nghiệm mới có thể làm cho cây xanh và ra trái đúng mùa được. Nếu không biết canh chừng thời tiết thì chỉ có uổng công gieo giống; nhưng sẽ không bao giờ gặt được kết quả nào. Ở đây tôi muốn cảm ơn công khó của Bác Sáu, Bác Hoành, anh Thiện Lượng, anh Dũng, Bác Minh Tôn và những người trực hay gián tiếp khác đã tạo nên cây cảnh và cây trái vườn chùa Viên Giác tại Hannover trong những năm tháng qua.

Đặc biệt là Bác Sáu đã chăm sóc vườn chùa từ năm 1990 đến nay, kể cũng đã 16 năm rồi còn gì nữa. Ngày xưa khi Bác gái còn sống thì hai Bác vẫn đi chùa. Bác gái lo bếp núc, bánh trái bên trong, thì Bác trai lo vun xới liếp rau hay tưới bầu, tưới bí bên ngoài vườn. Ngày nay Bác gái đã ra đi và Bác trai vẫn tiếp tục công việc của mình. Đây cũng là một việc cần phải xử dụng chữ tâm nhiều lắm.

Tôi để ý vào những ngày cuối tháng 3 dương lịch là Bác đã săm se những hạt bầu, hạt khổ qua đem ra ương vào trong những chậu nhỏ đặt gần sưởi ở trong phòng. Chừng vài tuần sau thì cây bầu, cây khổ qua con đã bắt đầu vươn lên khỏi mặt đất. Bác dưỡng cho cây bầu và cây khổ qua cả tháng tư, nhiều khi đến cuối tháng 5, sau khi lễ Phật Đản, Bác mới xuống bầu và xuống khổ qua. Trồng bầu và khổ qua tại xứ nầy công phu lắm. Nghĩa là sáng viếng chiều thăm mới mong cho cây lên cao được. Nếu chỉ bỏ thí cho đất trời thì chỉ có lợi cho loài sâu bọ mà thôi.

Trước khi xuống bầu vào vạt đất chính phía sau chùa, Bác xem trời, trăng và đoán thầm để biết ngày tháng cho hoa, kết trái; hoặc giả xem chừng thử thời tiết có trái gió trở trời gì chăng. Đoạn Bác che những gốc bầu và gốc khổ qua lại, sợ đêm xuống sương lạnh sẽ làm cho gốc bầu bị chết lạnh đi. Bác nuông chiều cây bầu và cây khổ qua như người mẹ cho con bú mớm ở tuổi mới lọt lòng. Bác quan sát từng tượt bầu quấn vào những thanh tre nhỏ để bò lên giàn, Bác dìu cây bầu lên giàn như dìu những đứa con đầu đời của mình đi vào cuộc sống mới. Khi bầu và khổ qua đã bám rễ nơi đất thì Bác bắt đầu cho phân và

https://tieulun.hopto.org

giục bầu phát triển nhanh hơn theo bí quyết và kinh nghiệm riêng của mình. Đố ai biết được tại sao có nhiều người trồng khổ qua và bầu chỉ ra toàn là lá; hoặc nếu có cũng chỉ vài quả thôi. Riêng Bác Sáu, bầu chưa lên giàn đã có trái và trái thật là sai. Đây là bí quyết của Bác. Nếu quý vị nào cần trồng bầu thì xin hỏi riêng Bác, chứ tôi không giải thích chung ở đây được. Rồi khi bầu nở bông và nở hoa, quý Bác là người làm mai mối cho chúng, thay vì ong bướm làm nhiệm vụ nầy. Nhiều khi tôi nghĩ: Cây cỏ vốn vô tình; nhưng chúng cũng có sự sống đấy chứ. Cùng trong một dây bầu, mà có cả nhụy đực lẫn nhụy cái và chúng lại xen đan vào nhau để tạo ra những chủng tử của bầu con. Từ đó ta nghiệm thấy con người cũng vậy. Trong mỗi con người của chúng ta đều mang 2 tính chất song hành. Đó là nam tính và nữ tính. Nếu người nào nam tính mạnh hơn thì thì tính người nam trở thành một người nam lịch lãm. Còn người nào nữ tính mạnh hơn thì cái nữ quyền sẽ lãnh đạo thân cũng như tâm của người ấy. Do vậy Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm thuyết „trùng trùng duyên khởi" là vậy. Vì trong cái nầy lại có cái kia và trong cái kia lại có cái nọ. Cái nầy sanh thì cái khác diệt và diệt chỗ nầy lại sanh chỗ kia. Cứ thế mà tạo vật biến đổi không cùng.

Năm nay (2006) từ tháng 6 đến tháng 8 ba giàn bầu của chùa Viên Giác thu hoạch không dưới 300 trái. Có loại ăn, cúng trai tăng; có loại phát hành, có loại là tặng phẩm cho những người làm công quả. Hầu như mỗi nấc ra một trái; trái đâu mà trái lạ thường; quả bầu xinh xinh dễ ngắm mà trông ra ai cũng thích. Tuy vị của bầu không ngon gì và cũng khó nấu; nhưng nó là dòng giống của quê hương từ Á Châu xa xôi mang đến; nên ai cũng muốn nếm vị của bầu. Trong khi đó những người Đức qua lại xem bầu cũng trầm trồ; nhưng chẳng biết gọi đây là quả gì? Vì xứ Đức nầy không có giống quả ấy. Tôi bảo họ đây là Zucchini của Á Châu. Dĩ nhiên nó có tên khoa học riêng của nó; nhưng giải nghĩa đến bao giờ thì người Đức mới hiểu được điều nầy.

Bác Sáu biết cắt đọt bầu chỗ nào và lúc nào và bao giờ thì bầu sẽ ra trái. Còn tôi nhìn vào thì chỉ thấy dây nào cũng giống như dây ấy thôi, làm sao mà cắt chỗ nầy bỏ chỗ kia cho đành được. Quả là kỳ công của người làm vườn là vậy. Câu chuyện chưa chấm dứt ở đây; tôi sẽ đưa quý vị lần lượt đi xem hết rau cải, rau quả vườn chùa Viên Giác để nói lên tấm lòng tri ân đối với Bác cũng như với đất trời vạn vật đã mang chất liệu sống đến cho con người từ „đất mẹ" mà ra. Thật thế, tất cả đều từ đất, đất đã cho ta đồ ăn như rau, quả, lúa, gạo, đậu, mè, táo, lúa mì, cây cối v.v... và nước cũng như phân bón đã giúp cho cỏ cây được tồn tại với thời gian năm tháng.

Trồng khổ qua còn cực khổ hơn là trồng bầu nữa. Vì thân khổ qua quá yếu mềm như những công nương nơi vương phủ. Do vậy mà Bác Sáu càng phải chiều chuộng nhiều hơn nữa. Nào là ngắm tới ngắm lui, bắt qua chỗ nầy, chận chỗ kia lại cho tượt, cho mầm, cho nụ không làm khổ lụy cho nhau. Thật là một kỳ công vậy. Nếu bầu cần nhiều nước, thì khổ qua cần ít nước hơn. Chữ khổ có nghĩa là cực khổ mà cũng có nghĩa là đắng cay; chữ qua có nghĩa là dưa. Khổ qua có nghĩa là dưa đắng. Người ta dịch tiếng Đức là Bittermelone cũng không sai với nguyên ngữ của nó là bao. Có người nghe theo âm và liền hiểu rằng: Nếu ăn dưa nầy thì sự khổ sẽ qua đi. Do vậy có nhiều người thích ăn; nhưng đồng thời cũng có nhiều người ăn không được. Vì đắng quá! Ai trong đời nầy mà chẳng mong sự khổ sớm qua đi; nhưng điều ấy còn lệ thuộc bởi nhơn duyên và nghiệp lực nữa. Nếu không bị ràng buộc vào nhân duyên thì hóa ra nhân quả của nhà Phật không đúng sao?

Năm nay (2006) khổ qua không được mùa mấy. Ngược lại bầu và bí rợ (bí sáp) thì quá được mùa. Đến nỗi nhiều người đến thăm chùa và ra viếng cảnh thấy cây cảnh liền nói: „Bầu Bác Sáu năm nay sai trái dữ ha!" quả là câu nói vô tình; nhưng cũng vui vui và có người còn nói: „ Thôi thì gọi Bác Sáu Bầu cho nó tiện thay vì nói Bác Sáu Lầu như xưa nay". Vì lẽ Bác trồng bầu cho chùa đã vào hàng thượng nhơn, chuyên nghiệp.

Bí rợ tiếng Hán gọi là Đông qua; có lẽ loại bí (dưa) nầy đến từ phía Đông. Còn dưa hấu gọi là Tây qua. Từ đó ta biết là dưa hấu đến từ phía Tây; nhưng tiếng Anh và tiếng Đức gọi là Water Melon hay Wassermelone là không đúng với nguyên ngữ rồi. Có lẽ do ai đó dịch sai từ lúc ban đầu. Ở Đức nầy, đặc biệt ở vườn chùa Viên Giác không trồng dưa hấu mà chỉ trồng bí rợ. Bác Sáu chọn giống bí sáp Việt Nam, trái nhỏ nhưng ăn rất ngọt. Có nhiều người tặng nhau ít dám tặng bí. Vì sợ người đối diện không ưa nhận; hay bầu thì tự mua, chứ ít ai tặng bầu. Đây là những sự kiêng cữ theo thói quen, chứ ý nghĩa thì không phải vậy. Riêng nhà chùa thì không kiêng cữ gì cả. Vì có phép nào hơn phép Phật đâu mà sợ xui xẻo. Ở đời hay tin dị đoan, chứ ở chùa thì không hẳn như thế. Tin ở Tam Bảo là đầy đủ chất liệu để ta đi đến chỗ giác ngộ giải thoát rồi. Còn dị

https://tieulun.hopto.org

đoan mê tín chỉ là những tín ngưỡng của dân gian mà thôi. Cách trồng bí rợ không khó như trồng bầu hay trồng khổ qua. Tôi ví bí rợ như con nhà nghèo, khi sinh ra bỏ lăn lóc đó, khóc đã đời lại nín; chứ chẳng có người giữ trẻ để nuông chiều dỗ dành như „cô bầu", „cậu khổ qua" kia. Trông bí rợ mà cảm đến thân phận của tự thân, phải tự phấn đấu vươn lên thì mới có đất sống, chứ chẳng có ai bắc giàn sẵn cho mình leo đâu. Phải tự tìm lấy mà bò.

Ngoài ra Bác Sáu cũng có trồng Zucchini của Đức; giống nầy là giống rau địa phương nên rất dễ trồng. Chỉ cần ương hạt ngoài trời trong khoảng tháng 5 chứ không cần ương trong nhà như bầu hay khổ qua. Zucchini trái lớn và dễ ăn. Mỗi ngày Bác hay hái cả xe cần xé chở vào bếp; quý cô sẽ kho hoặc nấu canh, ăn bùi bùi như khoai tây, không ngon lắm; nhưng là món dễ nấu. Suốt mùa Zucchini ra cả hàng năm bảy trăm trái. Vả lại ngoài chợ Đức cũng có bán nên ít người chú ý đến Zucchini nầy.

Rau răm, rau húng, ngò, cải bẹ xanh, tía tô, rau dền, rau mồng tơi, rau tần ô, v.v... mỗi loại rau đều có cách chăm sóc riêng của nó. Người Việt mình đa phần thích rau tần ô và cải bẹ xanh. Vì lẽ dễ ăn. Những loại nầy có thể ăn sống, hoặc luộc, hoặc chiên, hoặc xào, hoặc nấu canh đều được cả. Trong 3 đến 4 tháng của mỗi năm vào mùa hè, Bác Sáu thường gieo đến 4 hay 5 lần như thế. Lần nào cũng tốt, cũng xanh và ăn rất ngọt. Phân thì Bác dùng bã đậu nành và thân, lá cây đã được xay nhỏ. Thỉnh thoảng mới thấy vài hột phân màu xanh hóa học; nhưng họa hoằn lắm Bác mới bỏ vào gốc. Vì lúc ấy chính là lúc Bác muốn thúc giục cho cây lên nhanh hơn để trúng mùa Phật Đản hay Vu Lan về, khi có khách hỏi mua mà không có thì cũng bị phiền, do đó Bác dùng phương tiện vậy.

Rau răm rất khó trồng; nhưng rau húng thì rất dễ. Chỉ cần bỏ phân tưới nước là rau lên. Mùa Đông không cần phải đem vào nhà; cứ để nguyên ngoài vườn và khi tuyết phủ lên bên trên cũng có nghĩa là rau húng và rau diếp cá đang có một giấc ngủ say suốt cả 5 tháng trường, để mùa xuân sang năm, những loại rau nầy tự động vươn mình lên khỏi tuyết để chào đón ánh thái dương và loài người cứ ngắm nghía theo sự trưởng thành ấy mà chọn làm thức ăn cho mình trong những tháng ngày đầu xuân có nắng trời ấm áp.

Rau dền đỏ thì cần để hạt giống cũng như rau xà-lách, nhằm sang năm có giống để gieo một hay nhiều lứa; nhưng ngược lại rau dền dại màu xanh thì không cần lấy hạt. Cây của năm trước trổ bông rồi rớt hạt xuống đất. Cây con năm sau tự động mọc lên để cung ứng nhu cầu. Tuy là một loài rau dại nhưng ăn rất ngon, có vị bùi bùi và con người thường không thương mà cũng chẳng ghét. Có thể gọi rau nầy là rau Trung Đạo chăng ?

Một loại rau nữa rất khó trồng ở xứ nầy, đó là: Rau muống. Tại sao gọi là rau muống thì tôi không biết. Không biết chữ nầy xuất xứ từ đâu và do ai đặt ra; chứ tiếng Nhật và tiếng Tàu đều gọi là: Không Tâm thái. Nghĩa là rau ruột rỗng. Có lẽ tiếng Tàu và tiếng Nhật có lý hơn. Chứ tiếng Việt chữ muống có „g" nó không có ý nghĩa gì cả. Ở Việt Nam đặc biệt là tại miền Bắc, rau muống vốn là món ăn bình dân thường nhật, chẳng có nhà nào mà không dùng đến. Miền Trung và miền Nam cũng thế. Nhưng rau muống ở Việt Nam đa phần là rau muống nước. Nghĩa là chúng sống thành từng bè trên mặt nước. Cứ đến ngày tháng là người ta cắt đọt đem ra chợ bán, độ nửa tháng sau lại nứt lên đọt mới. Cứ thế quanh năm suốt tháng chẳng cần phải trồng, cũng chẳng phải tưới nước bón phân. Còn rau muống ở đây muốn ăn vào mùa Đông thì đây là loại rau quý phái, đài các lắm đó. Hình như cả 10 US đô-la một ki-lô đấy! Cả gần 30 năm rồi tôi chưa đi chợ nên không biết thị trường giá cả; nhưng nghe đâu là như thế. Tôi thấy Bác Sáu đem hạt rau muống ra gieo vào đất khô, để trong thùng có đáy và đậy lại cho vào nhà kín. Lần đầu tôi thấy hơi lạ. Vì ăn rau muống đã mòn răng, có bao giờ thôi thấy được hạt rau muống đâu?! Bây giờ ở Đức nầy lại thấy. Quả là điều không bình thường. Độ 5 hay 7 ngày sau tôi quan sát thấy mầm rau muống đã trồi lên khỏi mặt đất và Bác để cho cao độ 1 tấc thì đổ nước vào. Rau muống cứ theo mặt nước mà vươn cao lên, cứ thế và cứ thế; khi đến độ dùng được thì Bác cắt vào cho nhà bếp. Mỗi năm Bác cắt độ 4 hay 5 kỳ. Mỗi kỳ chừng mấy kí-lô. Có lẽ rau muống khó trồng nên Bác ít chăm sóc loại rau nầy, vì tốn thì giờ cho nó nhiều quá mà thành quả chắc không bằng bầu, bí cũng nên.

Một loại đậu địa phương – đó là đậu que và đậu đỏ cũng được Bác trồng bên hàng rào của chùa. Đậu ăn không ngon lắm; nhưng cũng là món ăn giặm cho chùa rất thường thấy. Đậu nầy ương thẳng vào mặt đất vào khoảng tháng 5 và sau đó đậu phát triển nhanh, cho lá, hoa và nụ. Trong mỗi năm cô Hạnh Châu, cô Hạnh Ân mỗi ngày đều hái và theo tôi nghĩ chắc cũng có cả

https://tieulun.hopto.org

trăm kí-lô là ít.

Vườn chùa Viên Giác tuy nhỏ; nhưng cây trái đều nhiều. Đây là do công chăm sóc đặc biệt của Bác Sáu và tiếp đến là Bác Hoành. Còn anh Thiện Lượng thì chăm sóc bên Cốc Vô Học. Mỗi năm vào dịp Xuân, Hạ, Thu chùa Viên Giác ít tốn tiền chợ để mua rau. Vì đã có vườn chùa cung cấp. Lượng rau không nhỏ để cung cấp cho 30 đến 50 người dùng hằng ngày, thì đây đúng là „nhân nào quả ấy" như trên tôi đã trình bày. Vì cái nhân là tạo dựng cho chùa có một vườn cây cảnh đẹp và cái quả là cây trái phủ phê, ăn, cho, biếu đề huề mà hoa lợi nhà chùa vẫn ngày càng tăng chứ không có giảm. Cũng chính cái nhân, vì tôi là một người tu nhưng thuộc gốc gác nhà quê của quê hương xứ Quảng, nên rất say mê với cây cảnh ruộng đồng. Tôi đoan quyết rằng nếu không có những gốc rạ quê hương đó thì ngày nay tôi đã chẳng phải là tôi trong hiện tại.

Viết như thế để nghĩ và nhớ về những người đã có công mang đến cho ta cái ăn, cái mặc. Trong đó sự nhớ ân và tri ân không thể nào thiếu được đối với kẻ tu hành như chúng tôi. Viết cũng để nhớ về cha và mẹ, hai đấng sinh thành đã khuất bóng. Người cũng từ gốc rơm, bờ giậu mà nuôi con tu học thành người. Viết để nhớ về Thầy, một con người dũng khí, lúc nào cũng trồi lên khỏi sự áp bức và bất công. Viết để nhớ về những người anh, người chị đã và đang trải dài tấm lưng của mình dưới ánh nắng của quê hương, để được sống còn và đã có cái ăn cái mặc. Viết để nhớ lại những người nông dân xứ Quảng chân lấm tay bùn, suốt đời tận tụy vì chồng, vì con, vì gia đình, vì xã hội, đã làm lụng bằng chân tay, hy sinh mồ hôi và sức lực của mình để chan rưới cho ruộng đồng thêm mầu mỡ. Nhờ đó mà những kẻ sĩ dẫn đầu đất nước mới có cái ăn để thành người. Ngày xưa Nguyễn Công Trứ bảo rằng: „*Nhứt sĩ, nhì nông*"; nhưng Trần Tế Xương đã bảo rằng: „*Hết gạo chạy rông, nhứt nông nhì sĩ*". Nếu có sĩ mà không có nông cũng không được; ngược lại cũng như thế. Tuy xã hội có chia ra nhiều giai cấp khác nhau; mỗi người làm mỗi nhiệm vụ khác nhau; nhưng mục đích giống nhau là làm sao cho con người thoát ra khỏi cảnh đói nghèo, cơ cực. Trong khi đó Đức Phật lại chủ trương „Phật tánh giống nhau". Do vậy mà con người vốn tầm thường nhỏ bé; nhưng cũng đã làm nên lịch sử phi thường, dầu cho đó là kẻ chăn trâu, người cày ruộng, kẻ làm vườn, hay những người dân quê mộc mạc khác.

Tôi vốn quan niệm rằng: „Phi cổ bất thành kim". Nghĩa là không có cái cũ thì sẽ không có cái mới ngày hôm nay. Nếu kẻ nào đó chỉ „chọn mới, nới cũ" quả thật kẻ ấy đã mất đi cái niệm tri ân với những người đã sinh ra trước mình đã chịu khổ cực để cho mình được sống, được làm người và nhất là được an hưởng những lợi tức, những kết quả mà người xưa hay người đi trước đã truyền thừa lại.

Viết để nhớ lại chính mình là một đứa bé nhà quê, lấy bầu trời rộng rãi của quê hương làm chỗ ngao du sơn thủy. Lấy đất Tổ quê cha làm chỗ dựa lưng cho cuộc sống của ngày hôm nay; đứa bé ấy đã có lần chăn trâu, chằm nón, đập lúa, giã gạo, làm đậu hủ, xe nhang, đạp xe đạp, lái xe hơi. Đi từ chỗ bùn lầy nước đọng của quê hương xứ Quảng để đi đến chốn phồn hoa đô hội của thị thành như: Phố Hội An, Đà Nẵng, Sàigòn, Tokyo, Frankfurt, Berlin, Hannover, Paris, London, Sydney, Canberra, New York, Los Angeles, Cairo, Tunis, v.v... đi để rồi đến, đến để rồi đi. Thật ra vòng sanh tử tử sanh ấy chẳng có gì để đáng chê, đáng trách; mà đúng hơn là đáng cám ơn, niệm ân những người đã vì mình mà hy sinh, tạo dựng để chúng ta có cơ hội tiếp nối việc truyền thừa ấy suốt trong dòng lịch sử mà thôi.

Bác Sáu làm vườn của Viên Giác là người tượng trưng cho nhiều Bác Sáu như thế của quê hương chúng ta, của đất khách quê người. Nơi đâu cũng có những con người hy sinh như thế mà đã không đòi hỏi một chút đền bù. Dầu cho đó là một sự đền ơn nhỏ nhoi nhất. Riêng tôi chỉ có nụ cười khi tiếp chuyện; sự niệm ơn khi dùng đến rau trái. Sự tưởng niệm khi nhớ đến và nghĩ về những người đã trực tiếp hoặc gián tiếp lo cho mình có cái ăn cái mặc để sống còn mà làm cái bổn phận của con tằm thì phải nhả tơ. Nếu tằm ăn dâu mà chỉ thừa thãi ra những cặn bã là dâu nguyên chất thì chẳng có ích lợi gì cho đời cả. Chính dâu kia, qua miệng tằm, sau khi tiêu thụ phải chuyển tải thành những cái kén và trở thành những sợi tơ, để dệt nên những gấm hoa vàng sáng chói, óng ả trong cuộc đời thì sự chuyển hóa ấy mới có ý nghĩa và mong rằng trong chứng ta ai ai cũng sẽ được như vậy.-

https://tieulun.hopto.org

Người con gái của Quốc Mẫu

• **Nguyễn Văn Thà**

Văn đã hứa với Nga một hôn lễ, Nga bảo, không cần lắm. Văn hứa với Nga một đám cưới, Nga bảo, cũng không cần lắm, chỉ cần hai đứa được sống chung với nhau. Sao lại không, khi hai người yêu nhau đến mức ấy?

Văn ra tù. Về tới nhà, mấy đứa cháu reo lên: "Cậu về, cậu về bà ngoại ơi!". Những đôi mắt hàng xóm từ trong nhà họ nhìn ra ái ngại, và anh cũng không thấy mẹ ra đón đầu ngõ, líu ríu cầm tay dẫn anh vào mái ấm nhà xưa như trong những tháng ngày tù tội anh vẫn hình dung. Anh hơi ngạc nhiên vì hồi ở tù, ngoài gia đình thăm nuôi đã đành, Văn còn nhận được những lời hỏi thăm của bà con chòm xóm và những món quà nho nhỏ kèm theo: bình dầu tràm, hủ ruốc sả, túi khoai dẻo..., có anh hàng xóm còn gởi tặng cuốn từ điển Nga - Việt, tuy nhiên từ hồi mấy người cùng làng được thả, cô em gái, như những lần trước vẫn thay gia đình lên thăm, nhưng qua vẻ mặt buồn buồn của nó, anh biết có cái gì đó không ổn, nhưng Văn không dám hỏi, và cũng không muốn hỏi.

Văn vừa vào nhà đã thấy mẹ mình ngồi trên sập gụ, nghiêm trang khác thường, và bà đanh mặt lại:

- Mi không được lấy cái con đầu trộm đuôi cướp đó. Mi mà lấy, tau cắn lưỡi tau chết!

"Cái con đầu trộm đuôi cướp" đó còn có cái hỗn danh là Nga-đòn-gánh, vì theo như lời chào xáo trong trại tạm giam thì cô nàng đã dùng đòn gánh đánh người để cướp xe đạp, nhưng ai cũng phải công nhận cô nàng là một người con gái có nhan sắc, vì ngoài bàn tay ngà muốt mềm như bàn tay của những người nữ trong tranh Đinh Cường, Chagall, nàng còn có một khuôn mặt đẹp mà nhu mì người nhìn vào lòng liền hiền lại, điểm nút ruồi duyên nâu nâu góc trái cằm. Da nàng trắng đến độ lạc lõng giữa những người tù nữ. Thân hình cao ráo, khỏe mạnh khá Tây Phương. Cô nàng bận những chiếc áo bà ba lụa trắng, hoặc màu mỡ gà ôm nhè nhẹ một vùng ngực nhiều sức sống.

Có ông cán bộ chấp pháp vụ án của can phạm Phạm Phi Nga đó, mặt rỗ, đen sì, người Thanh Hóa, hay rà rà đến "động viên", "giáo dục" can phạm Phạm Phi Nga những khi tổ chăn nuôi chỉ có một mình người tù "đầu trộm đuôi cướp" đó.

Văn xưa nay vốn nhát gái, vì thế có cái dáng mà ai cũng tưởng là nghiêm trang, đứng đắn; vậy mà bỗng một hôm đánh bạo, bất chấp bị cùm, và nhất là bất chấp bị ê mặt, liều vào tổ chăn nuôi heo và cấp tốc thòng được mấy câu sao đó mà cô nàng Nga phải buông một lời mà chỉ con gái Việt Nam mới thốt được:

- Anh ra đổ gánh phân cho rau đi, kẻo cán bộ bắt được, anh bị nhốt biệt giam, làm Nga khổ đó!

Văn ra hòa nước vào thùng phân, chăm chỉ tưới kỹ càng từng gốc cải xanh nơi luống rau gần chuồng heo, rề rà thiệt là rề rà, đến nỗi cái anh cán bộ bảo vệ đang gác trên chòi phải quát to lên:

- Anh kia, đổ phân, đổ mau mau đi. Làm gì mà lề mề vậy!?

Mấy anh tù khác đang nhổ cỏ, vun vồng khoai đằng đầu vườn, ngoái cổ nhìn về phía chuồng heo cười hề hề, có còn anh ngứa miệng chửi thề:

- Cứt bộ nước hoa hay sao mà ông Văn cứ rề rà!

Văn cười một mình rồi thung thăng gánh đôi thùng phân về nhà giam tập thể, nhưng đi được một quãng, tự dưng anh dừng lại, gãi đầu lẩm bẩm: "'Làm khổ Nga đó!' ý là sao chớ!? Có phải là Nga khổ vì sẽ bị cùm biệt giam lây, hay là Nga khổ vì thương mình bị cùm? Nói năng thiệt không có cú pháp gì ráo trọi...".

Đêm hôm ấy, Văn trằn trọc.

Nhưng đáp án có ngay.

Sáng sau, khi gánh phân ra, lén nhìn vào chuồng heo, Văn thấy Nga quay lưng vào thái chuối heo như không. Ê mặt.

Vòng về, lê bước chân gánh đôi thùng phân rỗng vừa nặng vừa thúi, đi qua chuồng heo, thì nghe Nga kêu xì xầm:

- Anh Văn...

Văn ngước mặt lên, đứng sững lại. Nga nhìn trước nhìn sau, rồi ném ngay một xấp rau gì đó vào trong thùng phân.

- Trời đất, ai lại ném rau vào...

Và Nga mỉm cười, nụ cười đầu đời khó phai.

- Anh kia, quan hệ nam nữ bất chính hả! Cùm đầu bây giờ!

Mấy anh tù làm đàng kia lại cười to, cười chế nhạo thấy rõ, vì họ tuy ở tù, nhưng phẩm giá của họ họ tự cho vẫn còn kha khá, và lòng vẫn hãnh diện về những người vợ phẩm tiết đang chờ họ ở nhà, những nàng nữ sinh áo trắng ngây thơ, trinh trắng của một thời hào hoa, kiêu hùng của họ."Con nhỏ Nga-đòn-gánh ngứa nghề hay sao mà! Hê hê hê!", "Cái ông Văn trí thức mà..." .

Văn ghé giếng súc thùng ngay, và khi chúi đầu nhìn vào trong thùng thì thấy một xấp lá khoai lang lá lớn lem nhem phân. Lá trên cùng, Văn thoáng thấy có những vệt châm châm như chữ viết, và đúng là chữ viết, mà là chữ Pháp, chữ COMPRENDRE. Văn chúi càng sát thùng phân, vạch lá thứ hai: C'EST; lá thứ ba: DÉJÀ, lá thư tư: AIMER, và lá cuối: NGA. COMPRENDRE, C'EST DÉJÀ AIMER. NGA (HIỂU LÒNG, ẤY CŨNG ĐÃ LÀ YÊU NHAU. NGA) (1)

Văn run bắn cả người.

Lúc về buồng giam tập thể, bước chân Văn dĩ nhiên là không nặng nề, nhưng cũng không thung

https://tieulun.hopto.org

thăng, mà trầm trọng, trang nghiêm như đang bước lên lễ đài đăng quang. Về đến buồng giam tập thể, Văn lén đưa cuốn từ điển Nga -Việt dày cộm vào ngăn cầu tiêu và cẩn trọng nâng niu ép vào đó khế ước hôn nhân đầu đời của hai người. (Văn trước đó lấy kim cứa nhẹ vào lá khoai lang cuối chữ Văn cạnh chữ Nga - trong cầu tiêu.)

Rồi Văn phải chuyển trại, và Nga thời gian sau cũng chuyển đến một trại khác. Thế là họ xa nhau, biệt tin nhau, nhưng khế ước hôn nhân lá khoai tưới bao nhiêu nước ra ngoài bấy nhiêu vẫn mãi mãi cạnh Văn, như phẩm tính trọng vọng muôn đời của mầu nhiệm lứa đôi.

⁂

Mẹ của Văn mất, và Văn không có mặt hôm mẹ chết. Mãi mấy năm sau, Văn mới về được. Anh em ở nước ngoài cũng như ở Việt Nam, giờ ai cũng có của ăn của để, trừ Văn. Họ khinh Văn ra mặt, mà họ khinh cũng phải, vì cha mẹ và chính họ đã đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có tiền để cho Văn ăn học, khi qua được bên kia, họ cứ nghĩ Văn sẽ làm lương "lãnh cả bao bố", vậy mà tới giờ chẳng ra ông ra bà nào cả, chẳng giúp gì họ "được đồng xu teng" (dù có giúp chút ít), lại còn ăn nói ngang ngang. Họ nói trước khi mẹ mất, mẹ trách Văn. Nhưng Văn nói, Văn không tin như vậy. Trước khi chết ai mà còn giận gì được, nhất là người đó là mẹ. Quả vậy, lựa lúc vắng người, cô em gái thứ năm vẫn hay đi thăm nuôi anh, kéo anh ra một góc, ứa nước mắt:

- Mấy người đó nói điêu đó, anh Văn ơi. Mẹ nói mẹ thương anh nhất, vì anh là người hay thương người mà cứ gặp khổ hoài. Mẹ còn ân hận đã làm khổ anh khi mẹ nhất quyết không cho anh lấy chị Nga. Mẹ trối là anh phải cố gắng đi kiếm cô ấy, và cho mẹ xin lỗi chị ấy.

- Thì mẹ thương anh, mẹ có ý tốt muốn anh có người vợ đàng hoàng mà, dù là đàng hoàng theo kiểu của thế hệ mẹ.

- Hồi mẹ nằm bệnh viện trước khi mất, có cô y tá chăm sóc cho mẹ tận tình đặc biệt. Đút cháo, thay tả, đổ ống bô cho mẹ.

- Hả!? Chuyện gì mà như chuyện đời xưa vậy. Anh đọc báo nghe nói ở Việt Nam bây giờ, hễ vào nhà thương mấy cô y tá, mấy ông bác sĩ coi bệnh nhân như rác mà.

- Thì cũng có chuyện đó, nhưng mẹ có tiền ai mà dám khinh, nhưng cô y tá này làm những việc ngoài nhiệm vụ của cô, mà làm tận tình.

- Gì mà như chuyện đời xưa vậy!

- Xưa với nay gì, chuyện nhãn tiền mà! Em có nuôi bệnh mẹ mà!

Chị ta chăm sóc tận tình đến nỗi có bữa mẹ vui, mẹ nửa đùa nửa thật:

- Cô mà làm dâu ai, người đó thiệt có phước. Tui có thằng con trai mà nó lại cứ giang hồ tứ xứ, không, tôi bắt nó cưới cô.

Nghe nói vậy chị ấy mỉm cười, rồi ôm mặt khóc nghẹn, chạy ra khỏi phòng bệnh.

- Tau làm chi mà cô nớ khóc!, mẹ hoảng hốt nói với em.

Văn run người:

- Vậy trên ve ngực không có bảng tên à!

- Em không để ý. Mà hình như không có. Và anh biết không: Có người thấy vậy, không biết sao, bảo con nhỏ y tá đó là người Hời giả vờ săn sóc vậy để ếm mẹ? vì khi mẹ gần qua đời bụng mẹ sình lên khá to.

- Bậy không hà! Cứ nghi oan cho người ta.

- Thì người ta nghi bậy vậy. Chứ em không tin như vậy. Mẹ cũng vậy, ai nói mẹ cũng gạt hết: 'Bệnh tui tui biết. Mấy chị đừng nói vậy mà oan cho người ta, nhất là người đó lại là người ra ơn cho mình. Bác sĩ họ nói tui bị bệnh tiểu đường, lại viêm gan, bụng mới to như vậy. Tui là người Công giáo, tui không tin những chuyện bùa yểm đó mà có tội.'"

Văn sảng sốt:

- Nhất sinh u tứ vị tằng khai! (Nỗi buồn thầm kín một đời chưa được tỏ) (2)

Em gái Văn hoảng hốt:

- Anh lại lên cơn nữa rồi. Em nghe nói ở bên nớ, anh buồn anh cứ hay nói chữ.

"Lamưn lo, urang gơk-katơk
Mưk glauw kauk pơh panwơch mayit-mayơw
Brei ka thơw: mưng ngauk hluk dunya.
Mưnwiss - ssa praung ssit libik makna Umat po!"

(Quá hiền lương, lắm người trấn bóc
Dụng trí thông mở ngữ giao lưu
Rằng hay trên quả địa cầu:
Mọi người lớn, nhỏ tận cùng Chúng sinh) (3)

⁂

Văn đi bộ dọc bờ biển từ sáng từ làng anh để đến làng Cù Ti. Thuê xe ôm cũng được, hoặc đi xe đò, nhưng anh muốn đi bộ, đi chân trần trên cát biển mấy chục cây số cho đã, bù lại hồi ở bên ấy, lạnh quanh năm lúc nào cũng phải đi giày, lúc nào cũng xe, cộ, và nhất là trả thù cho thuở ấy phải lấm lét mỗi khi đi qua quãng bờ biển vắng vẻ này. Và anh cũng muốn đi Cù Ti để thăm mấy người bạn tù người Chàm ở đó. Anh càng đi bước chân càng nhẹ. Và giờ đây cả bãi cát dài hút mắt kia chỉ có bóng anh trước mặt trời đang thấp. Và gió cát, bọt sóng, chóng chóng biển lăng quăng, tiếng chim biển kêu chiu chít vô tích sự. Văn ngồi nghỉ trên vạt rau muống biển ven động cát, nheo nheo mắt nhìn mặt trời thấp. Từ đàng xa có hai bóng người nhỏ xíu đang đi lại về phía anh. Lại thật gần, anh mới nhận ra đó là hai đứa trẻ, một đứa trai vai vác tay lưới cước kéo bờ, đứa gái xách cái vợt đựng cá.

- Chào hai cháu, hai cháu ở đâu?

Đứa gái cúi đầu không nói, đứa trai nhanh miệng:

- Dạ ở Cù Ti. Giọng lơ lớ.

- Các cháu không phải người Kinh?

- Dạ không, tụi cháu là người Chàm.

- Vậy hả, mà con ai?

- Con ông Tặng.

- Vậy hả, mà nhà cháu còn xa đây không?

- Dạ không, đi hết dãy dương là tới, đầu làng Cù Ti đó chú!

https://tieulun.hopto.org

- Hai cháu đưa chú đến đó được không?

- Dạ chưa đủ cá nấu canh chua, tụi cháu chưa về được!

- Chợ bây giờ còn họp không?

- Dạ còn, giờ này thuyền chài mới vô mà! Mà chi vậy chú?

- Thì ở đó nhiều cá, các cháu với chú đến đó bắt cá cho lẹ!

Con nhỏ gái bụm miệng cười, thằng con trai cười ré:

- A, cháu hiểu rồi.

- Hiểu gì, nói nghe coi?

Thằng nhỏ không trả lời, chỉ cười. Đứa gái đập vào vai thằng con trai:

- Chú bảo tụi mình đến đó mua cá mà anh không hiểu hả?

- Hiểu chơ sao không mậy!

- Đúng rồi, dẫn chú đến Cù Ti, chú mua cá về nhờ má các cháu nấu canh chua cho chú ăn. Chú đang đói bụng đây nè!

- Chú quen nhiều người Chàm hả?

- Ừ.

Văn mua con cá thu thật to, và theo hai đứa nhỏ xách về nhà của Tặng. Ông Tặng đang ngồi trên phản trước hiên nhìn vu vơ. Ông nhìn ra, hai đứa nhỏ chạy lại xì xào tiếng Chàm với ông.

Văn lên tiếng:

- Văn đây anh Tặng à! Có nhận ra tôi không ông hoàng Champa?

- Văn nào?... A, nhớ rồi. Văn tổ phân bắc trại tạm giam Hàm Cá phải không?

- Đúng rồi!

Và Văn chạy lại lại ôm ông, vỗ vai ông:

- Lâu quá mà! Khỏe không?

- Khỏe thì không khỏe, nhưng sống được. Bộ về đây thăm bồ cũ hả? Tui nghe anh vượt biên lâu rồi mà?

- Tui vượt biển mười năm rồi. Mà anh nói bồ cũ gì vậy?

- Thì cô Nga của anh hồi xưa làm tổ chăn nuôi với tui không phải là bồ anh à! Tui là người đưa thư tình giùm anh mà, bộ anh không nhớ sao?

- Nhớ chớ sao không! Mà cô ấy ở đây hả? Thiệt không vậy?, Văn dồn dập.

- Thì ở Cù Ti chớ ở đâu. Mà muốn vào chơi ăn cơm, rồi tui đưa anh đi, hay là đi bây giờ.

Văn ngập ngừng, gượng gạo:

- Chờ cả mười năm, chờ thêm nột chút đâu có sao! Hôm nay tôi đến Cù Ti để thăm anh và mấy anh hồi ở cùng buồng, chớ đâu biết cô Nga ở đây mà đi thăm.

- Ngon ha! Thôi anh em cả mà, tui hiểu. Anh uống miếng nước rồi đi... Mà thôi, tôi chỉ đường cho anh đi cũng được. Anh cứ đi miết, tới nhà trường, rồi hỏi tiếp, nhà cổ gần nhà trường.

- Anh lúc nào cũng điệu nghệ.

Ông Tặng cười:

- Trời ơi, tui là dòng dõi họ vua I-đra-vác-man đó nghe chưa ông!

Ông vỗ vai tiễn Văn đi, và đột nhiên ông nói với anh, nghiêm nét mặt lại như những lần ông giảng áo nghĩa thư Chàm cho anh trong tù:

- Này, anh Văn! Nhìn vào người đàn bà, sẽ hiểu Bàlamôn, hay nói kiểu người Kinh của các ông: Nhìn vào đàn bà, sẽ hiểu Lẽ Càn Khôn, vì mọi mầu nhiệm vĩ đại đều xảy ra nơi người đàn bà!

- Anh có ý nói gì?

- Rồi anh sẽ hiểu. Thôi anh đi đi. Các bạn tù người Chàm vẫn nhớ tới anh. Họ vẫn mong ngày nào đó anh trở lại với con gái của Quốc Mẫu Champa.

- Anh có ý nói gì?

- Rồi anh sẽ hiểu.

- Vâng!, anh ngoan ngoãn trả lời.

Văn đi về hướng ông Phạm Tặng chỉ, còn ông, ông trở lại, ngồi trên tảng đá ong góc vườn, khép mắt nhìn biển, như những bức tượng Chàm chứa bao nhiêu nổi trôi của đời trong đôi mắt đóng kín của mình.

Văn đi và người ta có thể thấy nơi anh bước chân của một khách hành hương. Văn bỗng ngước mặt, dang tay, hát to câu thánh ca ngày xưa, xưa lắm:

"Kìa ai dong duổi đường gió bụi,
gánh sầu thương mệt mỏi hai vai.
Về đây nấp bóng sao mai,
về đây Mẹ sẽ ban nhiều yêu thương."

Và Văn chạy, chạy, chạy. "Ông có biết nhà cô Nga ở đâu không?" Chạy, chạy, chạy. "Bà có biết...?" Chạy, chạy, chạy... "Em có biết...?" Hỏi đến lần thứ tư thì thấy đứa con gái con nhỏ mặt hoa hiện ra ngay trước mặt anh:

- Nhà cổ trong kia kìa, nhà có vườn hoa đại đó.

- Hoa đẹp Champa... Hoa đẹp Champa...(5) Văn reo lên như trẻ thơ.

Con bé bụm miệng cười, má ửng hồng, nốt ruồi nâu nâu hiện rõ như niềm vui vội chen lên má.

Anh bước qua ngõ, đi vào nhà Nga không nặng nề, nhưng cũng không thung thăng, mà trầm trọng, trang nghiêm bước vào ngôi nhà cỏ nằm ẩn dưới vườn hoa đại trắng như đang bước lên lễ đài đăng quang. Và khi tới nửa bậc thềm, cánh cửa liếp mở rộng. Nga đứng đó y nguyên, hoàn toàn y nguyên, vẫn nụ cười không phai, nụ cười vẫn còn đọng lại đó tươi nguyên như những ngày đầu tình trạng tổ chăn nuôi, vẫn chiếc áo chiếc áo bà ba lụa trắng ôm nhè nhẹ một vùng ngực nhiều sức sống.

Hai người ôm nhau, khóc. Nga khóc nhiều, Văn khóc xem ra nhiều hơn. Họ không nói gì cả, họ chỉ khóc. Tiếng khóc bây giờ là nụ cười sảng khoái nhất của những con người đã chiến thắng lẽ tầm thường, người tầm bậy. Và, người ơi, người có biết rằng nỗi lặng thinh, không gian rộng lớn, bầu trời xanh vút, nắng độ lượng, tất cả bây giờ là của họ? Và hoa đại nữa, hoa Champa vương giả của dân tộc Champa, hương bay lừng trong không gian, hương ướp người con gái anh yêu biền biệt biển lớn, năm dài, quá dài trong cuộc đời rất đỗi phù du. Họ không nói gì hết, họ chỉ ôm nhau, cho thịt da nói lời hoa cỏ, trời ơi, hoa cỏ mười phương.

https://tieulun.hopto.org

- COMPRENDRE, C'EST DÉJÀ AIMER, Nga thì thào bên tai Văn.

- HIỂU LÒNG, ẤY CŨNG ĐÃ LÀ YÊU NHAU, Văn thì thào bên tai Nga.

Biết bao nhiêu điều phải nói.

- Gì thì gì em phải đi nấu cơm cho anh ăn cái đã. Anh chắc đói bụng lắm rồi!

Nga làm cơm, chăm từng khúc cá, cọng rau, đến chén nước mắm chấm.

Hai người tạm gác một bên những ấm ức, những vết bầm, những lằn roi quật trên họ suốt mười năm. Họ vừa lùa cơm, chấm cá, húp canh chua, hít hà ớt cay, tay quẹt mồ hôi. Văn sung sướng. Nga sung sướng.

- Hai đứa mình như đôi vợ chồng mới cưới.

Nga lườm yêu:

- Mới gì nữa, dễ chừng đã hơn mười năm.

- Ừ, mười năm, ba tháng, 14 giờ.

- A ha! Anh nhớ kỹ quá!

- Sao không? Năm nào đúng ngày em trao chùm lá khoai, anh đều giở tập khế ước lá khoai đó ra xem hết!

Nga buông đũa, lấy vạt áo chùi nước mắt:

- Em biết. Anh ăn đi kẻo cơm, canh nguội!

- Ừ.

Rồi tới cái màn sang trọng: Văn ngồi chỏng trước hiên hóng gió biển mát rười rượi, Nga bưng bình trà mới pha thơm ngát, lại còn được ngồi xỉa răng mà không phải xem TV, thậm chí phải nhìn bức tường trơ trơ trước mặt trong bao mùa đông dài. Nga ngồi bên cạnh ăn cóc chấm muối ớt, xuýt xoa vì chua, hít hà vì cay, mấy sợi tóc nâu nâu dính mồ hôi ngang nơi trán. Văn nhìn Nga ăn chua, Văn cười, Nga cũng cười:

- Em hạnh phúc lắm!

- Anh cũng vậy. Anh muốn ở lại đây mãi.

- Vợ chồng thì ở với nhau, chơ sao nữa!

- Ừ.

- Anh ngồi uống nước trà, nhai kẹo phộng, em vào lấy cái nầy cho anh xem!

- Ừ.

Nga đi vừa vào khỏi cửa, con bé chỉ đường lúc nãy ở đâu lại tới đứng dưới cây bông đại nhìn anh, gần đến độ anh có thể thấy được nút ruồi duyên của nó.

- Nga ơi! Cái nút rrr..., Không biết Văn nghĩ ngợi sao đó, ngưng ngang.

- Anh hỏi gì em vậy?

- Không, không có gì!

Một lúc sau lại có tiếng Nga vọng ra:

- Anh ơi, vào đây em cho xem cái này.

Văn đi vào, Nga dẫn vào căn buồng nằm phía chái nhà bên phải. Căn buồng bài trí trang nhã, và có nhiều tượng điêu khắc của Chàm cỡ nhỏ đứng trên các tảng đá ong nâu...

- A, đây có phải là những phiên bản của những tượng điêu khắc được triển lãm ở Viện Bảo Tàng Các Nền Nghệ Thuật Châu Á Guimet, Paris, trong ba tháng, từ ngày 12-10-2005 đến ngày 9-1-2006? Anh có đến xem.

Nga chỉ vào bức tượng nữ thần lớn nhất đặt giữa nhà:

- Vâng, mà anh nhìn kỹ bức tượng Quốc Mẫu đằng giữa phòng, anh thấy như thế nào?

- Trời ơi, giống em, giống em quá, từ khuôn mặt cho đến thân hình, dáng dấp.

- Thì em là con gái của Quốc Mẫu mà, em là người Chàm.

- Trời ơi, anh hiểu rồi, bây giờ anh mới hiểu những lời anh Tặng nói với anh trước khi anh đến đây.

- Anh ấy nói gì vậy anh?

- Các bạn tù người Chàm vẫn nhớ tới anh. Họ vẫn mong ngày nào đó anh trở lại với con gái của Quốc Mẫu Champa.

- Anh ấy còn nói gì nữa không?

- Có. Anh Tặng nói: "Nhìn vào người đàn bà sẽ hiểu Bàlamôn, hay nói kiểu người Kinh của các ông: Nhìn vào đàn bà sẽ hiểu lẽ Càn Khôn, vì mọi mầu nhiệm vĩ đại đều xảy ra nơi người đàn bà".

- Anh Tặng là đạo sĩ Bàlamôn đó.

- Anh không hiểu.

- Anh sẽ hiểu!

- Mà ở đâu em có những phiên bản đó, lại còn cả tấm bích chương.

- Thì có người ta gởi cho em. Mà anh biết tại sao em biết tiếng Pháp không?

Văn cười:

- Thì em là con gái Quốc Mẫu Champa mà, gì mà chẳng biết.

- Em là nghĩa tử của cha Giraudon Merton. Hồi cha lập ra Trung Tâm Văn Hóa Chàm, em là học sinh ở đó. Thấy em thông minh, cha giúp đỡ đặc biệt. Sau đó, gia đình em giới thiệu cha với hậu duệ khác của các gia đình vọng tộc Chàm ngày xưa để sưu tầm các văn bản, kinh, những thẻ kinh lá dừa châm châm chữ Phạn, châm kiểu như dòng chữ em châm trên xấp lá khoai lang hồi đó đó, rồi các bi ký, các y phục hoàng gia, các đồ trang sức, có cái từ đời vua I-đra-vác-man I, khi Champa còn là một vương quốc thịnh vượng. Em cũng là người đã giúp cha sưu tầm, biên soạn ca dao tục ngữ của người Chàm... Bù lại cha dạy tiếng Pháp cho em, và hứa khi em học xong trung học, sẽ đưa em qua Pháp học tiếng Phạn ở trường Ngôn Ngữ Đông Phương để sau này về giúp đỡ cha trong công việc phục hồi lại văn hóa Chàm. Mối lương duyên ấy là sự may mắn và cũng là đại họa cho em, cho gia đình em, khi quân nước Bắc Kỳ vào...

- Anh biết ngay từ đầu, ngay những ngày còn ở trại tạm giam, nơi em tỏa ra một cái gì đó rất quí phái, vượt lên những tầm thường.

- Cảm ơn anh. Cảm ơn anh đã hiểu em... Cha ra đi, chỉ mang theo được cuốn Từ điển Chàm - Pháp, và cuốn văn phạm Chàm, và phải bỏ lại tất cả. Cha trân trọng giao phó tất cả những đồ cổ cha sưu tầm được và những bản thảo còn biên soạn dở dang của cha cho em. Cha nói:

"Cha không tin người Việt vốn khinh dễ người Chàm, và nhất là những người Cộng sản miền Bắc, sẽ giữ được những quốc bảo này, vậy con hãy kiếm cách chôn giấu những thứ này, để chờ ngày gởi qua Pháp

https://tieulun.hopto.org

bảo tồn. Bằng cớ là những tài liệu quí giá của Trường Viễn Đông Bác Cổ mà thời thuộc địa đã được các học giả Pháp khổ công sưu tầm và phân loại, gìn giữ, với sự khuyến khích và bảo trợ của chính quyền thuộc địa Pháp, bây giờ cũng đã thất thoát đi rất nhiều. Và thứ đến, cha không tin người Việt, vì họ là giống người tự tôn vô lối, kỳ thị vô cùng. Năm ngoái, mấy ông Việt Cộng đã cho người từ trong rừng ra lén lút thương lượng với cha, yêu cầu giao những quốc bảo Chàm mà cha sưu tầm, lại cho họ. Cha nói là cha đã gởi về Pháp từ lâu rồi, nhưng họ không tin, vì họ có nhiều liên lạc ở Pháp".

Trước ngày Phan Rang bị mất mấy ngày, em với cha Giraudon Merton dồn tất cả các của quí đó vào các thùng đại liên lớn, đem đi chôn một nơi bí mật. Khi cha đi rồi, thì có ngay một nhóm cán bộ có vẻ là chuyên viên khảo cổ vào ngay Trung Tâm Văn Hóa Chàm lục lọi, nhưng chẳng kiếm được gì. Còn em, em trốn vào Hàm Cá, ở với người Kinh, nhưng họ vẫn kiếm được em, và bắt em vào tra hỏi về những đồ cổ của cha, nhưng em nói, em không biết gì ông cố Tây đó.

Cái lão chấp pháp người Thanh Hóa rỗ, mặt đen đó, nhân công an bắt vào trại các người tham gia cuộc khởi nghĩa, có cả ngụy quân, ngụy quyền – xin lỗi em phải dùng chữ của họ - và người Chàm, ông ta nói bóng nói gió là nếu em không chỉ cho họ biết nơi giấu, em sẽ bị ghép vào tội phản cách mạng với nhóm đó, mà anh biết đó bị khép vào tội danh đó bị tử hình như chơi, hay ít ra cũng bị tù lâu năm. Nhưng em vẫn cương quyết không khai nơi chôn những thùng đồ cổ, em không thể làm thế được.

- Nhưng vì lý do gì em lại có cái hỗn danh kỳ cục như vậy?

- Từ từ. Nghe em kể cái đã... Thì cũng may, có ông Trưởng ty Công an tỉnh vào thăm trại, có bữa ông ra tổ chăn nuôi, rà rà đến nói chuyện với em, ông ta còn trẻ mà! Ông này, theo như cha Cẩn, ông cha biệt giam ra rồi cứ đi tưới hoa đó, cho em biết ngày xưa ông Trưởng ty đó là một đại chủng sinh đi theo cách mạng. Cho nên, chỉ mấy ngày sau khi vào thăm trại, ông ấy bắt dẹp ngay loại cùm sắt kinh khủng. Tù ai cũng xầm xì khen ông là người nhân đức hiếm có giữa đám đầu trâu mặt ngựa. Những lần sau, lần nào ông vào công tác ở phòng công an huyện Hàm Cá, ông cũng đến tổ chăn nuôi em nói chuyện, hỏi thăm đủ thứ. Có một bữa em còn thái chuối heo một mình, ông đứng nói chuyện lâu hơn thường. Em có trực giác ông thích em và ông là người tử tế, cho nên em nói hết những oan ức với ông ấy. Ông bình tĩnh nghe và ông ta hứa, trong khả năng của ông, sẽ giúp em. Và cũng may ông ta có người anh làm lớn ở Bộ Công An ngoài Hà Nội, nên vụ của em được mau chóng chấp pháp lại. Một thời gian ngắn, sau khi anh chuyển trại, ông chuyển em ra công an tỉnh để chính ông ta chấp pháp.

Còn cái hỗn danh ấy, em nghi là cái ông chấp pháp mặt rỗ người Thanh Hóa đã tung tin để gieo tiếng xấu cho em, để ông dễ bề chinh phục em, vì anh biết đó, một khi em mang tiếng là kẻ đầu trộm đuôi cướp như thế, thì có đẹp lộng lẫy như công chúa, như bà hoàng đi nữa thì cũng chẳng ai thèm. Đúng như thế, với cái tiếng xấu Nga-đòn-gánh, ai cũng khinh dễ xa lánh em, kể cả mấy chị cùng buồng, chỉ có anh, chỉ có anh hiểu em.

- Trời ơi, nghề tung tin đồn để ly gián, để triệt hạ đối phương, là ngón tuyên truyền tuyệt kỹ của mấy ông Cộng sản mà lại.

- Nhưng sau khi anh chuyển trại được ba tháng, em chuyển trại ra tỉnh được một năm, thì em được thả.

Văn run người:

- Rồi sao nữa?

- Rồi em xin đi làm y tá, hồi đó thiếu người họ nhận đại, và dẫu sao hồi trước em có học chút đỉnh về thuốc. Em về Cù Ti ở. Và ông ấy đã đến Cù Ti nói rằng ông ấy yêu em và ông ngỏ lời muốn cưới em làm vợ. Em từ chối. Ông ấy cũng là người quân tử, không nài ép em quá mức.

- Rồi sao nữa!

- Anh bình tĩnh đi nào... Nhưng ông ta qua lại nhiều lần trò chuyện với em, nhưng em cứ nói đẩy đưa cho qua chuyện, và em xin cho em được coi ông như người ân nhân. Anh có biết không, ngày nào em cũng lôi những mảnh thư tình anh gởi, nhăn nheo, nhơ nhớp đến tội nghiệp mà em giấu không biết qua bao lần khám buồng giam, ra mà đọc? thì làm sao em có thể nào lấy người khác được. Em chỉ yêu anh, người đã hiểu em đến mức như vậy, một người có trí và có tấm lòng. Và em, em cũng cảm thấy ông ấy là một mẫu quân tử đúng nghĩa trong lúc cuộc đời dối trá nơi nơi, ông còn là người có tình người, biết nhìn xa trông rộng, nên em quyết định trình bày hết ước vọng của cha Giraudon Merton và của em, của dân tộc em. Anh Văn biết không, ông đồng ý tìm cách và hứa sẽ giúp em đưa qua Pháp những thùng đại liên mà em nói lúc nãy? Và rồi, ông ta đã móc nối được với người vượt biên, và gởi được những thùng đó qua cho cha Giraudon Merton. Nếu ông làm việc ấy vì yêu em, thì đó là một tình yêu vĩ đại, vì hậu quả sẽ rất tai hại cho ông, nếu bị lộ. Còn nếu ông làm việc ấy vì đại nghĩa cho dân tộc em, thì ông ta là một đại quân tử. Thế rồi công an nghi ông ta móc nối bán bãi, và ông phải vào tù ngay chính trại Hàm Cá. Cuối cùng ông cũng được thả, vì như lời ông nói: "Họ không thể khai thác gì tôi được, vì tôi là thầy của họ.'"

- Rồi sao nữa!

- Ông ta thôi việc. Ông ta về Cù Ti này và sống một mình. Ông an phận không muốn làm phiền em nữa với cái dự tính muốn lập gia đình với em. Rồi ông ấy bệnh nặng. Trong thời gian bị bệnh, em chăm lo thuốc men cho ông, nhưng bệnh ung thư gan vướng phải những ngày trong rừng, không cứu chữa được. Rồi ông chết. Trước khi nhắm mắt, ông cầm tay em và xin em nhận ông ấy làm chồng. Em cúi đầu xin vâng, và ông ấy xin ôm em trong lòng ông, rồi ông tắt thở.

Văn thở dài.

- Mà anh đi cả mười năm, không tin tức gì cả!

https://tieulun.hopto.org

- Anh vừa ra tù, là thằng em đưa anh đi vượt biên liền. Qua tới nơi, anh nhờ nhà anh đi dò hỏi, nhưng họ nói là họ có đi dò la mà không thấy. Anh đâm nghi. Anh lại nhờ mấy người bạn thân nhất, đi kiếm dùm, thậm chí anh thuê tiền, nhưng họ viết thư báo là em có lẽ biệt tích, hoặc ở tù chưa ra, hay chết trong tù đâu rồi, vì không ai thấy bóng dáng em ở Hàm Cá. Có kẻ còn bảo anh khờ, lòng dạ đàn bà, hơi sức nào... Và mẹ anh trước khi mất cũng rất ân hận. Mẹ anh bảo anh phải kiếm em để xin lỗi cho mẹ. Em tha lỗi cho mẹ anh!

- Có gì đâu anh! Mà mẹ anh chỉ làm việc ấy vì thiện ý đối với con trai của bà thôi mà.

- Ừ.

Văn lại thở dài:

- Mà em làm vậy cũng phải.

Hai người cúi đầu không nhìn nhau một lúc lâu. Thật lâu.

- Em làm vậy cũng phải. Em làm vậy cũng phải.

- Cảm ơn anh, như lần đầu tiên ấy. Comprendre, c'est dejà aimer.

- Ừ, gì thì gì, anh vẫn là kẻ có diễm phúc được em yêu.

- Em cũng vậy, em cũng là kẻ có diễm phúc được anh yêu.

Văn cười:

- Em phải nói là: Em là kẻ có diễm phúc được... hai người yêu.

- Hai là một. Hai là một!

- Ừ.

Rồi Nga quì xuống úp mặt vào đầu gối anh, van vĩ:

- Anh Văn ơi, em thì như vậy rồi đó, em không dám giữ anh, dù em rất muốn, nhưng hãy trở lại với em khi anh thấy cần.

Văn im lặng một lúc.

- Đi cả hơn mười năm rồi, bộ chưa đã hay sao mà còn đi nữa!?.

Họ còn nói với nhau nhiều nữa. Rồi những tiếng nói trầm trọng, bi thương dần dần bị những tiếng cười đùa thay thế và tới tối thì bi thương lẫn trầm trọng đều bị triệt tiêu hết.

Tối hôm ấy, hai người nói chuyện tới khuya, họ cứ tiếc không có tờ khế ước hôn nhân lá khoai ở đây để xem chơi, để cười ha hả cho một cuộc đời bắt đầu chung đôi.

Cũng tối đó hai người ân ái với nhau. Có hoa Champa tỏa hương trên hai thân thể và cả gió biển thổi vào mát rười rượi. Văn trong một thoáng nhìn qua khung cửa, ngạc nhiên thấy cả sao Sâm, lẫn sao Thương bên nhau trên bầu trời nhung gần và, như đôi con mắt trần gian, đang nhìn qua vuông cửa sổ, nhìn vào lứa đôi yêu nhau, nhấp nháy, nửa như giễu cợt, nửa vui vui.

Bóng nghiêng dài hai người chập chờn trên vách lá tới khuya. Yên ắng. Tiếng sóng đã ngừng vỗ, chỉ một đôi tiếng sương rơi trên tàn hoa chuối vườn ngoài. Nga ngủ dịu hiền. Văn cũng ôm lưng Nga mỉm cười thiu thiu ngủ. Nhưng anh bỗng cảm thấy như có ai đang nhìn hai người. Anh mở mắt nhìn qua khung cửa sổ thấp, và anh thấy con nhỏ chỉ đường lúc chiều đang đứng bên cửa sổ nhìn vào, bối rối, nửa như buồn buồn, nửa vui vui. Rồi cái nốt ruồi nâu nâu của nó dần dần biến thành màu đỏ, đỏ nhói như một vết thương ai đó vừa đâm.

⁂

Anh lại nhà ông Tặng thì không có ai ở nhà. Cả nhà có lẽ đã đi làm xa.

Và cũng đến ngày anh phải trở lại nước anh đang định cư, với cái lòng háo hức kiếm cách để trở lại Cù Ti, sống với Nga. Nhưng anh cũng quyết định rán ghé Indonesia thăm cha Giraudon Merton đang tiếp tục truyền giáo ở đó, vì nghe Nga nói Nga được biết là cha đã già yếu lắm rồi, và cô khuyên anh nên ghé thăm cha cho cha vui.

Anh đến Indonesia, và gặp được cha trong ngôi nhà gỗ nằm trong một khu vườn cỏ tràn lan, cây khô xác, chỉ còn những chùm bông giấy đủ màu là vui.

Văn kể cho cha về cuộc gặp gỡ với Nga, và chuyển lời của Nga thăm cha, và nói qua chuyện những thùng đại liên với cha.

Đôi mắt mệt mỏi lờ đờ của cha nhìn Văn, đôi mắt của những kẻ mà tử hay sinh không còn khác biệt, cha chỉ hơi ngạc nhiên khi nghe Văn kể và cha bỗng ứa nước mắt, trầm trầm nói:

- Nhiều lúc tôi cứ nghĩ những thùng đồ cổ đó là cái quái gì mà hai mạng người phải hy sinh vì chúng, cô Phi Nga và cô em gái song sinh Mị Nga của cô.... Cuối cùng, qua bao nhiêu thủ tục, tôi cũng nhận được những thùng đại liên đồ cổ đó từ anh tài công người Công giáo mà cô Nga đã gởi gắm... Một thời gian sau, tôi được tin là công an Hàm Cá đã khui lại vụ phản động chống cách mạng và bắt cả hai chị em, và đày ra đâu cái trại gì mà nổi tiếng gian ác nhất ở Thanh Hóa, và tôi cũng nghe là hai chị em đều bị bệnh nặng trong tù. Thực ra, cũng chỉ vì mấy cái thùng đó mà lây lan ra cả. Cô Phi Nga coi vậy chớ cô vốn đau bao tử hồi nhỏ, chịu gì nổi... Đêm đêm nốt ruồi duyên của cô Phi Nga cứ thấp thoáng trong phòng tôi như vết thương còn tươi...

Rồi cha bưng mặt khóc:

- Ô, Vietnam, Terra cara mea, cur nostros liberos ediste? Nostros liberos! Nostros liberos! (Ôi, Việt Nam, Quê hương yêu dấu của tôi, cớ sao Người ăn tươi nuốt sống những đứa con của chúng ta? Những đứa con của chúng ta! Những đứa con của chúng ta!).

Vai gầy rung rung, tóc bạc rưng rưng. Rồi cha ngẫng đầu dậy, quệt nước mắt, chỉ tay vào phòng trong:

- Tôi còn vứt một đống trong phòng kia kìa, cho nên trong cuộc triển lãm vừa rồi ở Viện Bảo Tàng Guimet người ta bảo là từ sau thế kỷ 19 không có một phát hiện nào mới về văn hóa Chàm là vì lẽ ấy!

(Oslo, 17 VII 06)

Chú thich:

(1) Georges Bernanos, trích từ Envoyer à un Ami.
(2) Thơ chữ Hán của Nguyễn Du.
(4) Thơ Chàm của Jimmy Trần, bài Umat po: Chúng sinh.
(5) Hoa đại: Bông sứ, người Chàm gọi là Champa, cũng là tên Nước.

https://tieulun.hopto.org

• Phù Vân

...
Ngọn gió thu phong rụng lá vàng
Lá rơi hàng xóm lá bay sang
Vàng rơi mấy lá, năm già nửa
Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng.
(Tản Đà)

Không hiểu bằng cách nào và lý do nào tôi lại đến được nơi này, một vùng hoang địa, vào một chiều trọng xuân; nắng hoàng hôn le lói trong màu tím phủ mây. Không, tôi không nghĩ là vào một buổi chiều, mà tôi mường tượng như vào một buổi sáng sương mù dày đặc vương vấn liêu trai như hồi tôi sống ở Đà Lạt. Tôi không nghĩ là tôi đã bị quyến rũ theo tiếng hát xa vắng nào đó dẫn dắt tôi đến đây- tiếng hát ma mị kể lể tỉ tê. Trong không gian tịch lặng rờn rợn những ảo tưởng không thực của một thế giới mù xa; trong màn sương phất phới những cánh hoa đào theo gió nhẹ bay đã là những âm vang quyện lên hồn tôi những bước chân vô hình. Có tiếng ai hát sâu thẳm trong tận cùng âm hưởng. Phải, tôi đã nghe tiếng hát- từ trong tiềm thức chăng - một giọng hát thật quen thuộc của một thời xa xưa nào đó:

....
Lá đào rơi rắc lối thiên thai
Suối tiễn, oanh đưa luống ngậm ngùi
Nửa năm tiên cảnh, một bước trần ai
Ước cũ, duyên thừa có thế thôi!

Đá mòn, rêu nhạt
Nước chảy, hoa trôi
Cái hạc bay lên vút tận trời
Trời đất từ đây xa cách mãi
Cửa động, đầu non, đường lối cũ
Nghìn năm thơ thẩn bóng trăng chơi! (1)

Trong cái mê đắm của lời hát, trong cái mong muội của tiếng ca, tôi chợt nghe tiếng ai hỏi:

- Cát hạ là ai và đến tìm ai ở chốn này?

Tôi giựt mình, trước mặt tôi chợt xuất hiện một thiếu phụ mảnh mai như khói như sương, như hư như thực, xiêm y gần như đồng màu với hoa đào. Trong phiêu hốt của cốt cách nửa tiên nửa tục, nửa người nửa hồ ly, tôi sinh lòng lân mẫn và kính ngưỡng. Tôi lịch sự trả lời:

- Thưa cô nương, tôi là Nguyễn. Cô nương có thể cho tại hạ biết danh tính để tiện xưng hô chăng...?

- Chúng ta bèo bọt gặp nhau, cát hạ không nhất thiết phải biết tên của tiện nữ. Chẳng qua tiện nữ thấy cát hạ là người xa lạ mới đến vùng này, nên tiện thiếp hỏi thăm để có thể giúp đỡ cát hạ điều gì chăng?

- Xin chân thành cảm ơn cô nương, tại hạ đến tìm một người...

- Một thân nhân hay một người bà con ?

- Dạ không, đó là một bằng hữu!

- Vì cùng họ, nên tiện nữ cứ ngỡ là thân thuộc. Vị bằng hữu của cát hạ vừa đến vùng Vô Ưu này đã hơn ba tháng. Nhà cửa chưa ổn định, nên bảng tên và số nhà chưa gắn... Vị này vừa mới đi khỏi, không biết đến bao giờ mới trở về. Cát hạ có vấn đề gì cần thiết, tiện nữ sẽ chuyển lời giúp cho!

Tôi ngần ngại:

- Tại hạ có chuyện đến thỉnh cầu bằng hữu về một vấn đề mà tại hạ chưa thông suốt, và vấn đề này phải được nghe trực tiếp bằng hữu của tại hạ trả lời...

Thấy gương mặt của người đàn bà thoáng hiện chút thất vọng, tôi vội vàng giải thích:

- Thật ra... thật ra, bởi trí óc của tại hạ không được mẫn tuệ lắm, nên không hiểu thấu đáo được "công phu hàm dưỡng" trong đoạn văn của bằng hữu tại hạ. Đoạn văn như thế này, cô nương nghe xong, xin đừng cười tại hạ ngu dốt nhé!

- Đâu dám...

Bằng hữu của tôi viết như thế này: *"... Tôi mường tượng hiểu nhưng trí óc tôi lẫn lộn với những câu văn, lời phú trong Minh Tâm Bửu Giám, trong Ấu học ngũ ngôn thi: Dư tử kim mãn doanh, hà như giáo nhất kim...(2) với những lời giảng mà tôi được nghe ông tôi nói đến với dụng ý cho tôi được nhập tâm một thứ văn chương, một nền văn học được tôn sùng một thời..*

Tôi nhất từng đồng tiền kẽm lên, cha tôi nhướng mắt nhìn theo tôi, dượng Quản gật gù thưởng lãm, chú tôi lúc cúi người xuống, lúc bước ra xa, tất cả những cử động dường như cũng yên lặng, nhịp nhàng như nghi thức của cha tôi.

Tôi nhớ lại những lần ông tôi dạy tôi viết bằng bút lông. Ông tôi thường bảo tôi nhớ nằm lòng một điều căn bản trong việc học. Tất cả cái khó trong việc học là công phu hàm dưỡng. Mà bắt đầu là chuyện tập viết. Chữ tây dùng bút sắt, nét chữ ngoằn ngoèo và tâm địa họ cũng như vậy. Nói cho đúng, thời cổ xưa, những bậc trí thức của họ dùng lông ngỗng để chấm mực mà viết, cho nên chữ viết lúc ấy trang trọng hơn. Bây giờ họ thay đổi nhiều quá rồi. Còn như chữ nho, lúc viết thi dùng bút lông, phải "ngang bằng sổ ngay" cũng như thái độ, tâm địa của nhà nho lúc nào cũng ngay chính. Mà chữ viết thì phải nói lên được cái ngay chính của mình, cho nên nhà nho phải dùng bút pháp để chuyên rèn tâm tính của mình, suốt đời... Lúc nào

https://tieulun.hopto.org

có dịp làm được bài văn, viết lên nét chữ là lúc biểu lộ tâm ý mình.

Ngày thường, tôi yên lặng nghe ông tôi nói và không hiểu gì cả. Chú tôi thường chê tôi viết chữ như "mèo quào". Bây giờ nhìn thái độ của cha tôi khi viết bức hoành, tôi mới hiểu thế nào là công phu hàm dưỡng. Rõ ràng đây là nghệ thuật sống của nhà nho. Bút pháp cha tôi dùng để diễn dịch nghệ thuật, công phu ấy thành chữ nghĩa..." (3)

Đọc xong, tôi nhìn thiếu phụ để dò hỏi. Nàng nheo mắt suy tư, trông dáng dấp thật nho nhã dễ thương, rồi nàng dịu dàng chậm rãi nói với tôi:

- Người đời, bây giờ, thường hay chê trách những nho sĩ là "dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm", nhưng họ đâu có hiểu được cái khí khái, liêm sĩ, nề nếp nho phong của một người quân tử khi phải chuyên rèn luyện tâm tính mình... Cát hạ đừng trách họ, bởi thời nho học hầu như cũng đã phôi pha theo cuộc sống, xã hội cũng phải đổi thay. Thử nhìn qua nếp sinh hoạt gia đình của một nhà nho với hình tượng của bà Tú Xương *"quanh năm buôn bán ở ven sông, nuôi cả năm con với một chồng*"... để hình dung được tình trạng xuống dốc của tầng lớp nho học...

Ngưng lại một giây, chẩm rãi nhìn những cánh đào rơi trong gió, rồi hầu như nàng chỉ nói cho chính mình nghe như một lời than thở: "- Thế mà mùa xuân cũng sắp qua, hoa đào cũng sắp tàn rồi!". Rồi nàng quay lại nói với tôi, giọng tràn đầy xúc cảm:

- Tự nhiên tiện nữ chợt nhớ đến một bài thơ về xuân và hoa đào, xin đọc cho cát hạ thưởng lãm. Không biết ý cát hạ thế nào...?

Tôi gật đầu, lặng yên nghe nàng ngâm:

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay.

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu.

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ? (4)

Ngâm xong bài thơ, nàng nhìn tôi trầm ngâm nói:

- Tiện nữ biết cát hạ là một người sính thơ văn, đã từng trải trong làng văn trận bút. Chắc chắn cát hạ đã nhận định được dòng văn học của thời "tây thịnh, nho mạt" từ những thập niên 30. Ông cụ và thân sinh của bằng hữu cát hạ tuy là những người còn giữ được khí phách của một sĩ phu, nhưng cũng chỉ là... *"những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ ?!".*

- Vâng, cảm ơn cô nương đã chỉ điểm cho...

- Điểm này chắc chắn cát hạ đã nắm được mấu chốt, nhưng cát hạ lại thiếu tự tin... Xin lỗi, tiện nữ có lời khiếm nhã, mong cát hạ tha thứ cho...

- Không dám! Thực ra tại hạ đến đây còn có mục đích mong được người bằng hữu cho nghe lại tiếng đàn và giọng hát mà có lần trong một buổi họp mặt ở thủ đô Hoa Lệ, bằng hữu của tại hạ đã có lần trình diễn...

Nàng lắng nghe- lắng nghe bằng tâm hồn, bằng tâm tưởng và chợt nói với tôi:

- Đúng rồi, cát hạ, tiện nữ đã nghe được tiếng đàn hồ cầm và giọng ca sâu thẳm của "người láng giềng" mới đến định cư tại vùng Vô Ưu này:

người đi qua đời tôi,
trong những chiều đông sầu
mưa mù lên mấy vai,
gió mù lên mấy trời.
người đi qua đời tôi,
hồn lưng miền rét mướt
vàng xưa đầy dấu chân,
đen tối vùng lãng quên.

bàn tay mềm khói sương,
tiếng hát nào hơ nóng
và ai qua đời tôi,
chiều âm vang ngàn sóng
trên lối về nghĩa trang,
nghe những lời linh hồn
nghe những lời linh hồn
trong mộ phần tối đen...

người đi qua đời tôi
không nhớ gì sao người
mưa rào lên mấy vai,
gió gào lên mấy trời
người đi qua đời tôi,
đường xa đầy lá úa
vàng xưa đầy đấu chân,
đen tối vùng lãng quên
em đi qua đời anh
không nhớ gì sao em?!... (5)

Thấy tôi còn mủi lòng khi bài ca đã chấm dứt từ lâu, nàng nhìn tôi mỉm cười nói:

- Tiện nữ biết, cát hạ đang thương tiếc một người bằng hữu tài hoa nhưng mệnh bạc. Thế nhưng đời là vô thường, bằng hữu của cát hạ đã giải thoát để đi vào cõi thênh thang tiêu dao tự tại. Mà, ô hay, năm trước, cát hạ tưởng cũng đã trả xong nợ trần thế để đi vào cõi vĩnh hằng. Nào ngờ nghiệp chướng còn nặng, nên cát hạ đã từ Tử Môn Quan trở lại nhân

https://tieulun.hopto.org

gian... Với người khác chắc chắn phải tàn phế hay mang khuyết tật; nhưng với cát hạ, hẳn phải có một ân phước hay phép nhiệm mầu nào đó cứu độ...

Tôi nghe rúng động toàn thân, như có một luồng hơi lạnh xuyên vào tủy sống. Tôi cố nhìn người thiếu phụ, nhưng nhân diện của nàng như có một màn sương mỏng phủ vây. Tôi run run hỏi:

- Cô nương, cô nương... tại sao lại biết hoàn cảnh của tại hạ ?

- Cát hạ không hẹn mà đến đây, tức là có một nhân duyên nào đó với bằng hữu của cát hạ. Tiện nữ hẳn cũng có nhân duyên với cát hạ, nên những gì ẩn tàng trong tâm tưởng của cát hạ đều hiển lộ trên gương mặt; nhưng điều này chỉ có tiện nữ nhìn thấy mà thôi. Cát hạ lại là người đồng điệu với bằng hữu, nên tâm ý của hai người lại giống nhau. Thế cho nên, cát hạ cảm nhiễm được những gì mà bằng hữu đã viết, phải không?:

... Anh sẽ không còn ngấm ngầm đau khổ theo khi nhìn hai bàn tay nhỏ nhắn mềm mại đáng yêu ấy xoắn chặt vào nhau, oằn oại như nỗi đau khổ của người thiếu nữ Việt Nam mà anh yêu quí mỗi ngày một đậm đà hơn nữa. Anh đã dùng tất cả lòng thành khẩn của anh để giải thích cho nàng hiểu. Nàng không nên đau khổ quá mức. Phải nghĩ đến nàng, đến những người chung quanh, đến cô Lương, đến bà-nội nàng. Những cái mất mát của nàng là những nhát chém của nghiệp chướng lên cả gia đình nàng, của duyên số của nàng. Nàng là kẻ đã gánh chịu. Bây giờ tiếp tục nghĩ đến, để thấy oan ức, đau khổ, căm hờn, ích gì? ...

...

Uyên thấy lòng mình chùng xuống. Như vậy mình sẽ bỏ bà-nội, bỏ cô Lương mà đi. Và có nghĩa là bỏ luôn miền đất xa xăm, nơi đã ghi dấu đau thương vào đời mình. Rồi có quên hẳn được không? Bỏ đi tất cả, để làm lại từ đầu? Rồi mình sẽ có gì?... (6)

Rồi nàng lại cười, nụ cười làm ấm cả không gian:

- Tiện nữ nhận xét có điều gì sai lạc không, nếu không thì làm sao người bằng hữu của cát hạ lại phổ nhạc được thơ; phổ được tâm tình, ước vọng của cát hạ:

Buồn xưa len lén từng cơn
Vu vơ nghe gió gọi hồn oan khiên
Lâng lâng kinh giới mùi thiền
Ru người dưới mộ ưu phiền chưa tan

Tháng Tư rã ngũ tan hàng
Nổi trôi vận nước, tan hoang phận người
Kẻ đi biển biệt ngàn khơi
Người trong tù tội một đời đắng cay

Buồn xưa len lén về đây
Xót xa nỗi nhớ phương này bơ vơ
Cội nguồn dù cách đôi bờ
Còn yêu thương, chớ hững hờ đấu tranh... (7)

Không riêng gì cát hạ, mà những người đồng tâm cảnh cũng đã gắn bó và dành cho bằng hữu của cát hạ những tình cảm chân thành, những văn thơ trác tuyệt. Với một người tài hoa về văn học, về âm nhạc như thế; thêm tánh khiêm cung với mọi người, thì bằng hữu của cát hạ đúng là mẫu người đáng được tôn quý!

Nàng lại nói và riêng tôi chỉ biết gật đầu tán thưởng:

Nhật nguyệt thanh tân
Giang sơn cẩm tú
Đã mãn xuân, hài văn còn phương thảo địa nhàn du
Bạn theo gió thanh hề, lục hà trì thưởng ngoạn
Thong dong ngày tháng
Đợi thu về, ta cùng đối ẩm rượu hoàng hoa
Rồi đông sang, gió thuận mưa hòa
Ta với bạn lại đồng ngâm câu thơ bạch tuyết
Mạnh phong, Bích nguyệt
Núi sông này diễm tuyệt, gió cùng trăng
Đêm nay rạng rỡ cung Hằng
Ngân quang rạng rỡ chín tầng trời cao
Bạn còn du ngoạn nơi nào?
Phương này ta nhớ tiên đào dệt thơ
Ngắm trăng, nhớ bạn, ta chờ! (8)

Những đám mây ủ dột đã giăng ngang bầu trời vẩn đục. Gió lạnh, hoa đào lại rơi. Hoàng hôn lại tới. Đã đến giờ chia tay, tôi không thể đợi chờ bạn tôi. Cố nén tiếng thở dài, tôi chắp tay vái chào thiếu phụ, mà tưởng như lời chào tạm biệt bạn tôi lần cuối cách đây khá lâu, cũng vào một buổi chiều. Hoàng hôn, ơi hoàng hôn tiếng ca não nùng ai oán:

Hoàng hôn lá reo bên thềm. Hoàng hôn tơi bời lá thu. Sương mờ ngậm ngùi xuân xanh. Bâng khuâng phím loan vương tình. Đâu bóng trăng xưa mơ khúc nghê thường phai tàn một thời liệt oanh xa đưa gió may lạnh lùng. Chiều thu nhớ nhung vì đâu thẳm đôi dòng châu tiếc thay tài cao đành lỡ làng. Man mác khói hương bay dịu dàng. Như tóc mây vương. Giáng liễu mơ màng cung đàn nhỏ lệ tầm dương, ai đó tri âm biết cùng... (9)

- Xin bảo trọng! Cô nương, xin bảo trọng!

Tôi nghe giọng mình thật lớn, vang lên trong đêm. Tôi giựt mình thức giấc, thấm ướt mồ hôi...

Tôi đã qua một giấc mơ, thực-hư, hư-thực. Hỡi ôi! Hư mà chi, thực mà chi! Cuộc đời chỉ là bào ảnh, như gió thổi mây bay... •

• Phù Vân

(Hamburg, 10.5.2006 -
Để tưởng nhớ đến nhà văn Mạnh Bích
trong lễ Một Trăm Ngày)

https://tieulun.hopto.org

• **Chú thích**:

(1) Tống Biệt, thơ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu; Phạm Duy phổ nhạc, Thái Thanh ca.

(2) Để lại cho con một rương đầy vàng, sao bằng dạy con một pho sách...

(3) Mạnh Bích: "Giòng Sông Trầm Lặng", trang 50, do Bạn Văn xuất bản năm 1997.

(4) Thơ "Ông Đồ" (1936) của Vũ Đình Liên, sinh ngày 12.11.1913 tại Hải Dương, mất ngày 18.11.1996 tại Hà Nội.

(5) Thơ "Người Đi Qua Đời Tôi" của Trần Dạ Từ, do Phạm Đình Chương phổ nhạc, nhạc phẩm chính trong phim Chân Trời Tím.

(6) Mạnh Bích: "Lá Rụng", trang 237 và 240, do Bạn Văn xuất bản năm 2003.

(7) Thơ: "Buồn Xưa" trong thi phẩm "Ngoài Xa Dấu Chân Mây" của Tùy Anh, do Viên Giác xuất bản năm 1994, Mạnh Bích phổ nhạc

(8) Mạnh Bích: "Gió Cuốn Mây Bay", trang 69, do Bạn Văn xuất bản năm 2005.

(9) Nhạc phẩm "Tiếng Xưa" của Dương Thiệu Tước, ấn hành năm năm 1962, Mai Hương trình diễn.

• Thủ bút di ảnh của nhà văn Mạnh Bích:

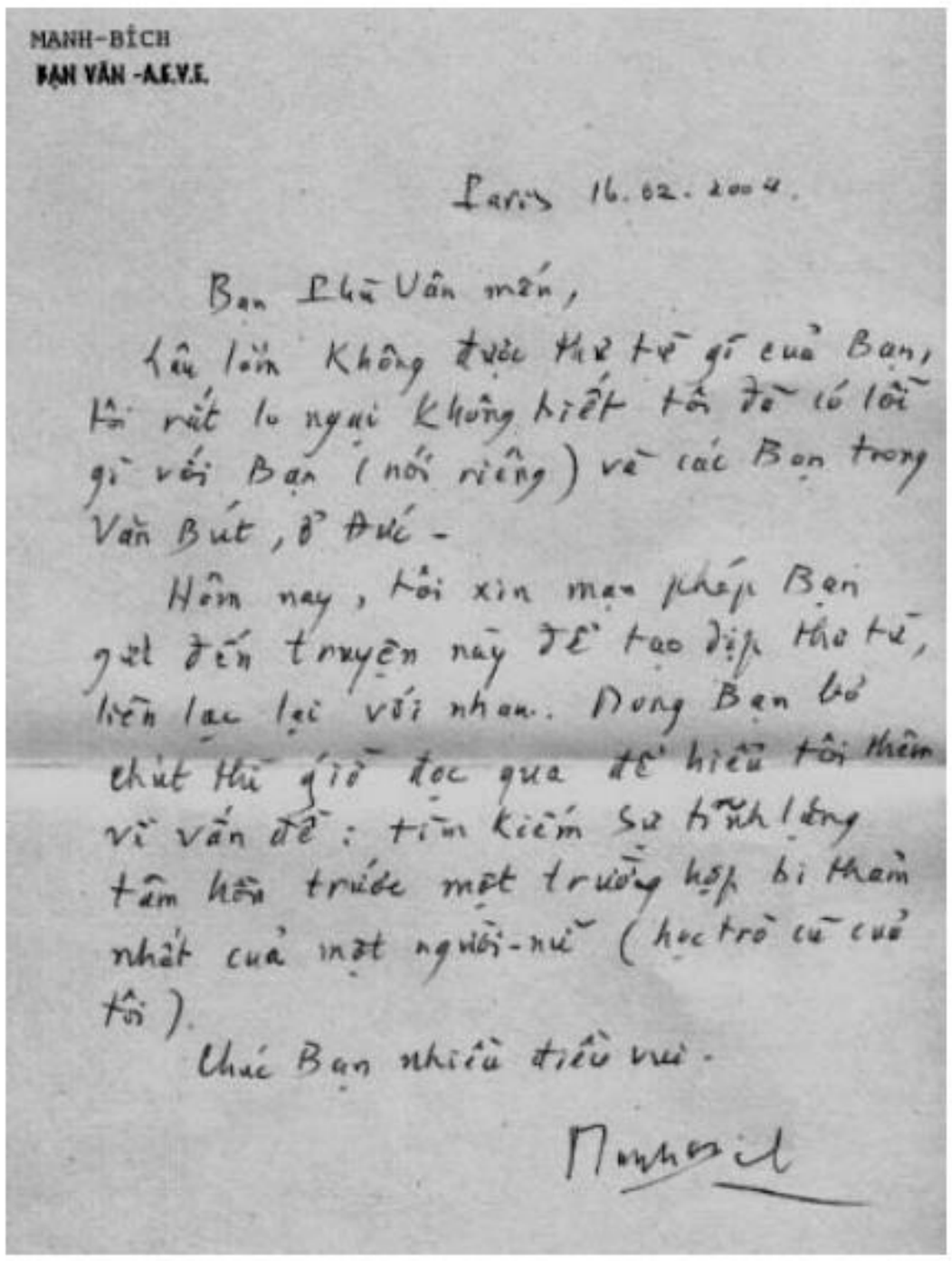

MANH-BÍCH
BẠN VĂN -A.E.V.E.

Paris 16.02.2004.

Bạn Khê Vân mến,

Tôi lỗi Không được thư tử gì của Bạn, tôi rất lo ngại Không biết tôi đã có lỗi gì với Bạn (nói riêng) và các Bạn trong Văn Bút, Bổ Đức -

Hôm nay, tôi xin mạo phép Bạn gửi đến truyện này để tạo dịp thư tử, liên lạc lại với nhau. Dong Bạn bỏ chút thì giờ đọc qua để hiểu tôi thêm vì vấn đề: tìm kiếm sự thông cảm tâm hồn trước một trường hợp bi thảm nhất của một người-nữ (học trò cũ của tôi).

Chúc Bạn nhiều điều vui.

Mạnh Bích

• **Thơ Tuệ Nga**

Cành mai vừa đơm nụ

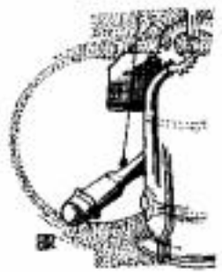

Có bông Mai trắng
Trên cành cao
im lặng một góc vườn
chợt cơn gió vô thường,
rung cây,

Cành ủ rũ,
Bài Cổ Thi ...
mênh mang mùa quá khứ
Bông Huệ trắng ngần đẹp như Thơ

Trời đêm thanh khiết
gió đưa hương
gió trầm hương thoảng nhẹ
Nghe tiềm thức âm vang tiếng kệ
Người vào Thiền, Người vào Thiền
Đêm rằm ngát trăng sao
Tịnh thanh một cõi
Tịch tịch trăng sao...

Ngày hửng đông,
Sớm bình minh,
Chim mừng nắng lao xao...

Cành Mai vừa đơm nụ
Bánh xe chuyển pháp luân
Đất trời mở hội Xuân
Cành xanh tươi nụ biếc

Thuyền Bát Nhã trên suối nguồn diễm tuyệt
Nắng Vô Ưu, cảnh thịnh hội trần gian
Vườn Nhân Sinh huyền diệu Ánh Đạo Vàng

Kính lạy Đức Bổn Sư Từ Ái
Ban phước lành cho muôn loại chúng sinh
Đạo Từ Bi... ánh bình minh
Thế giới An Bình, mùa Xuân mầu nhiệm
Lòng lâng lâng con dâng lời Cầu Nguyện
Phước Huệ khắp muôn nhà
Em gái hát Đạo Ca
Mẹ dâng lời Kính Tạ

Lời Kinh Cầu vang bờ xa, bến lạ
Đàn con tha phương đồng hướng vọng
Chân Nguyên

Cành Mai đơm nụ mới
Bát ngát tiếng Kinh Hiền
Bát ngát tiếng Kinh Hiền...

https://tieulun.hopto.org

thuở trời yên vui

• **Trần Thị Hương Cau**

Còn non tháng nữa là Tết mà tự nhiên lại có chuyện xảy ra, chớ không thì mọi năm mẹ hay bày vẽ đủ thứ cho con cháu khỏi quên cái Tết cổ truyền xứ mình. Đầu tiên là mẹ đi mua một vài chậu quất, đem mấy cành đào giấy, cành mai... cũng giấy luôn dưới nhà kho lên cắm vào bình hoa, rồi gói bánh chưng, nấu nướng đủ thứ chay mặn để cúng giao thừa. Hôm ấy thì cả nhà đều phải ăn mặc chỉnh tề, đàn ông sơ-mi cà-vạt, đàn bà và ngay cả con bé Vivi còn chưa biết đi cũng đều phải thượng áo dài lên, tuy cái nào cũng lỗi mốt vì ngắn và chật nhưng mẹ là Trưởng ban Tổ chức, cấm không được càm ràm phản đối. Sau đó tới màn chúc Tết bố mẹ để lãnh lì-xì thì đứa nào cũng cười toe toét. Suốt từ chiều trong nhà vang vang tiếng nhạc, hết *"Ngày xuân nâng chén, ta chúc nơi nơi ..."* lại đến *"Con biết xuân này mẹ chờ em mong..."* rộn ràng không thể tả. Năm nào nghe bản này mẹ cũng xuýt xoa: "Ai cười cứ cười chớ sao bây giờ tui mê Chế Linh quá. Qua đây rồi, Chế Linh không còn rên rĩ táo bón như hồi trước mà trầm buồn như mang nặng cả khối sầu vạn cổ của dân tộc Chiêm Thành mất nước u uẩn, nên khi cất lên là thấm sâu ngay vào lòng người nghe. Nghe đã cái con nhĩ quá chừng. Ca sĩ đang lên hiện nay thì đại trà, giọng ai cũng tốt nhưng từa tựa nhau, nghe ai hát là mình phải lật CD ra phía sau coi ca sĩ nào trình bày. Còn Chế Linh mà rên lên là biết ngay, không tìm ra được người thứ hai có chất giọng đặc biệt như vậy".

Vậy mà tối nay là Giao Thừa rồi trong nhà lại yên ắng buồn thiu chỉ vì mẹ đã bỏ về nhà mệ ngoại từ cả tuần nay.

...

Câu chuyện xảy ra mấy tuần trước, bắt đầu tất cả chỉ vì tình cờ. Hôm đó bố phải trực đêm nên mẹ khó ngủ. Nửa đêm mẹ bật máy vi tính lên, vào xem một loạt các trang báo điện tử không sót một mẩu tin chó cắn nào mà vẫn chưa thấy buồn ngủ nên ma đưa lối quỷ đưa đường khiến mẹ tự nhiên buồn tay vào mở hộp thư điện tử của bố ra xem, một việc mà gần 30 năm chung sống đến nay, kể cả thư giấy, mẹ cũng chưa bao giờ vi phạm. Mẹ gần như muốn bất tỉnh nhân sự khi thấy một loạt thư mà người gửi không ai xa lạ chính là Hoài Hương, người đàn bà mà cả thời trai trẻ bố đã đeo đuổi, say mê. (Những lá thư này đã khẳng định cho mẹ thấy sự tò mò của bà là hoàn toàn chính đáng và kể từ nay chị em ta không được tin tưởng một cách mù quáng mà cần phải kiểm soát chặt chẽ đấng lang quân nhiều hơn nữa). Lá thư đầu tiên đề ngày cách đây đã ba tháng, ban đầu thì khoảng hai tuần, mười ngày một lá nhưng rồi tình cảm hình như càng khơi lại càng nồng hay sao đó mà những thư mới nhất được đi xuống gần như cách ngày. Thư nào tình ý cũng tràn trề, làm như tình cảm giữa hai người vẫn thắm thiết như hồi mới quen nhau, không bị sứt mẻ miếng nào dù không gian và thời gian đã chia họ ra đôi ngã muôn trùng. Thậm chí có lá thư chơi nguyên cả bài thơ tình của T.T.Kh:

"...Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời,
Ái ân nhạt nhẽo với chồng tôi,
Những mùa thu chết, mùa thu chết,
Vẫn khắc trong tim bóng một người ..."

mình là người ngoài cuộc mà mình đọc nghe còn muồi rụng rún, huống gì là ông ấy. Đàn ông mà, cứ chơi cái bài bản ỏng ẹo của Điêu Thuyền thì dụ còn dễ hơn là dụ con nít. Đó là theo lời giảng dịch của mẹ chớ anh chị Ngọc rời Việt Nam lúc còn bé tí nị, còn Ngọc lại sinh bên này, dù mỗi dịp hè đều được mẹ tranh thủ dạy cho tiếng Việt nhưng chỉ đủ hiểu những câu đơn giản chứ làm sao mà thấu đáo hết cái uẩn khúc ngã ba lòng của mấy người lớn cho được. Cái loại tình một, hai chiều này được Telenovela chiếu đầy rẫy trên các đài, khai thác ra là phải kéo dài không dưới hai, ba trăm tập chớ không phải ngắn gọn như phim hình sự, chỉ bắn "cắc bụp" một cái là xong đâu. Không cần dài dòng cũng đủ đoán ra là sau đó mẹ đã nổi cơn tam bành lục tặc của bà lên tới chừng nào. Không có người vợ nào trên thế giới này muốn chia xẻ một vuông da thịt hay một khoảnh khắc tơ tưởng của chồng mình cho một người đàn bà thứ hai nào cả, huống hồ đây là mẹ, người mà bố vô cùng trân trọng, nâng niu. Bằng chứng nhỏ nhoi là sau mấy chục năm chung sống không ngày nào mà bố không gọi từ nhà thương về một lần để thăm hỏi vợ con với những câu lãng xẹt, cũ mèm, đại khái như: Nhà có gì lạ không em? Mấy đứa nhỏ đi học về hết chưa? Tối nay ăn gì hè? (Hỏi vậy mà cũng hỏi. Nhưng thành thông lệ rồi, nếu không mẹ sẽ suy diễn vẩn vơ liền) hoặc nếu có gì đột xuất để ông không có mặt ở nhà trước bảy giờ chiều để cùng ăn bữa cơm gia đình thì đều phải được thông báo đầy đủ (nếu không, mẹ sẽ cho các con ăn trước, phần bà thì nhất quyết chờ, cho dù tới nửa đêm bà cũng nghiến răng không bỏ cuộc, coi như đó là một cách trừng phạt bố bằng... khổ nhục kế của bà!).

https://tieulun.hopto.org

Ba chị em Ngọc được dựng dậy lúc bốn giờ sáng để chứng kiến cơn bão lòng cấp 12 của mẹ (đây có phải là một nguyên nhân để các nhà thiên văn học bên này đã đặt tên cho tất cả các cơn bão đều là tên của phái nữ chăng?). Chồng chị Như Ý đi công tác mấy tuần nên mẹ nhắn chị bồng con về cho mẹ nựng, chị mới dỗ được con bé Vivi ngủ một chập, hãy còn ngái ngủ mắt nhắm mắt mở, quẹo cả đầu vào vai anh Thúc ngồi thù lu, rút cả hai chân lên ghế vì phải rời chăn ấm, chỉ có Ngọc là tỉnh táo vì cô có thói quen là dậy rất sớm để tụng bài nên nghe tiếng mẹ hốt hoảng gọi, tưởng bé Vivi bị làm sao, là Ngọc tung chăn nhảy ra liền. Mẹ lia cả loạt tập thư bà mới in ra trước mặt các con để làm bằng chứng đã bắt được tại trận cái chuyện động trời mà bố đã cố tình giấu giếm từ bấy lâu nay. Ba đứa chúc đầu vào đọc. Giỏi tiếng Việt như Ngọc mà đọc thư không bỏ dấu, gặp nhiều câu trúc trắc như: *"Em vẫn cần anh..."* lại đọc lộn thành ra: *"Em vẫn cẳn anh..."* là thường. Anh Thúc là đàn ông nên có cái nhìn tổng quát hơn đàn bà chỉ chú trọng vào chi tiết cỏn con, sau khi săm soi từng tờ thư cẩn thận như thám tử Sherlock Holmes, đã vui mừng kết luận:

- Bà Ex của bố (bà bồ cũ của bố) viết thư toàn từ Việt Nam gửi ra, điều đó chứng tỏ bà ở quá xa, nên quan hệ giữa hai người chỉ có thể gọi là thuần túy Platon mà thôi!

Mẹ há hốc, ông với bà ấy đang là đệ tử của một giáo phái nào hay sao? Chị Như Ý giờ đã tỉnh hẳn, toét miệng cười giải thích như thể đang đứng trước học trò của chị trong giờ học ngôn ngữ Hy Lạp cổ đại:

- Platon là một triết gia lừng lẫy trước công nguyên. Ông đã đưa ra kiểu mẫu tình yêu giới tính hoàn toàn trong sáng, tinh khiết. Nền tảng của các mối quan hệ chỉ là sự ngưỡng mộ trước vẻ đẹp của trí tuệ chớ không đắm chìm trong nhục dục thể xác như bọn trẻ 14, 15 tuổi hiện nay đang yêu cuồng sống vội. Theo con, đây chỉ là chuyện oberflaechlich (xin tạm dịch là ... chuyện ngoài da), mẹ không nên giận làm chi cho mệt người. Với lại con Ngọc nó đọc mấy cái thư bố trả lời bà ấy, thư nào cũng ngắn ngủn, lịch sự xã giao vừa phải chứ đâu có ướt át. Ngay cả số điện thoại để liên lạc, bố đã cho bà ấy số ở nhà chứ cũng đâu phải số handy di động. Con mà như mẹ, con còn mừng, vì thằng chồng con coi vậy mà còn Appetit (lại xin tạm dịch là còn... ngon ăn), chớ không phải đồ bỏ!

Mẹ phát khùng:

- Tụi bây theo kiểu bên ni rồi cái chi cũng cho là lấy làm mừng. Ờ, mừng đi con, đợi cho tới lúc gia đình tan nát thì tha hồ mà mừng. Tục ngữ có câu: *"Ban đầu trước sân, sau lần vô bếp"*, hôm nay thì thậm thụt thư từ thôi, chớ tau lấy đâu ra mà cuộc với tụi bây là dăm ba tháng sắp tới, nếu mình không can ngăn thì ông sẽ bày chuyện ra để bay về bên nớ nối lại tình xưa với bà ấy liền. Tình cũ không rủ cũng lại, ông bà mình nói cấm bỏ câu nào.

Rồi như tủi thân, mẹ vừa mếu máo vừa kể lể, ca cẩm cái trường ca xứ Huế của bà, giống y như sau mỗi lần đôi co với bố.

Bà ngày xưa là lá ngọc cành vàng, con gái út trong gia đình quan quyền mà bên trên là một dây bảy ông anh trai (nhà ôn ngoại lỡ mà xung đột gì với hàng xóm, chỉ cần hô một câu: Bây đâu! thì bảy ông con trai mạnh cùi cụi ra đứng một dãy là hàng xóm phải rút lui liền). Lần thứ tám mệ ngoại có bầu, ôn mệ đi coi bói nhiều nơi. Bà thầy Kim Sơn bên Phú Cam tuy ngoại hình không được thanh nhã cho lắm, mắt lé, miệng hô, chân đi chữ bát hai hàng nhưng lại có phước duyên, hưởng được sự mách bảo của người cõi trên nên nói câu nào là trúng phong phóc câu đó. Khi thấy mệ ngoại ì ạch cái bụng gần ngày tới xin lễ, bà thầy đã lúng liếng đôi mắt đôi ngả đường tình của mình, nhổ một bãi trầu đỏ thẳm xuống dĩa đựng hoa cúng tuyên bố một câu xanh dờn:

- Ôn mệ về đi, thiên cơ bất khả lậu, nhưng tui có thể nói một câu với ôn mệ là kỳ ni mờ sinh con trai nữa thì nó sẽ phá cho tan tành gia sản, còn sinh con gái thì thiệt là đại phước, trong nhà một đồng, một trự lại sinh sôi thành mười, thành trăm đó đa!

Hú hồn cho ôn ngoại ngồi chờ trước nhà bảo sinh Huế mướt mồ hôi lo lắng. Nghe cô mụ chánh le te chạy ra báo tin ôn ơi, mệ sanh con gái rồi mà ôn ngoại tưởng như chết đi sống lại. Ôn ngoại sung sướng bổi hổi đặt cho mẹ cái tên mà như gửi gấm được cả tấm lòng ôn trong đó: *"Như Nguyện"*. Không biết sau đó gia sản ông bà ngoại có phát lên không nhưng nội việc mẹ có mặt trong gia đình toàn đực rựa cũng đủ đoán là bà được nâng niu, cưng chiều tới mực nào. Theo lời kể thì từ ngày sinh mẹ ra, ôn ngoại phải nhường mệ ngoại cho mẹ vì mẹ nhỏng nhẽo đeo ngủ với mệ ngoại cho tận tới khi đi lấy chồng mới thôi. Những khi ôn ngoại còn sống, không một yêu sách nào của mẹ mà ôn ngoại nỡ từ chối, như mẹ muốn may một cái áo dài mới, đang phân vân năm lần bảy lượt trước hai màu áo hoàng anh hay hoàng yến, thì hôm sau biết chuyện, ôn ngoại ra mua luôn một lúc cả hai khúc, hai màu cho mẹ khỏi mất công suy nghĩ nhức đầu. Mỗi khi đi đâu xa hai ba ngày mới về nhà, việc đầu tiên là mệ ngoại phải bế mẹ ra cho ôn ngoại nựng một lúc kẻo ôn ngoại nhớ cục vàng quá. Rồi đến ngày mẹ đi lấy chồng, ôn ngoại buồn đến biếng ăn biếng nói cả tháng. Ngọc nghe mẹ kể mà thương ôn ngoại ghê, tiếc là hồi Ngọc mới sinh ra chưa đầy năm thì ôn ngoại đã qua đời nên Ngọc chưa được làm quen với ôn. Bây giờ chỉ còn mệ ngoại, mệ đã ngoài 80 mà vẫn mạnh mẽ, quắc thước ghê lắm, ấy là nhờ mỗi tuần mệ ngoại đi bơi ba lần và mỗi lần bà đều bơi liên tục không dưới một cây số rồi mới chịu nghỉ. Mệ ngoại hay quở mẹ: "Con Nguyện! Mi có chuyện chi mà mặt xanh nanh vàng, vai so cổ rụt, ốm o xo bại như con cò ma rứa. (mẹ nhịn ăn cả tháng trời mới được như vậy, ốm bây giờ là mốt đó mệ ơi). Mấy mẹ con mi thích ăn chi mệ làm cho ăn, bún bò hí hay bánh bèo, bánh nậm. Vô nằm cho lại sức đi đường xa rồi tí nữa mệ nấu xong, mệ kêu dậy ăn". Chao ơi, tài nghệ nấu nướng của mệ ngoại là hạng công phu siêu đẳng thượng thừa. Chị Như Ý với anh Thúc sinh tại Việt Nam mà chỉ thích ăn mì ống hay

https://tieulun.hopto.org

khoai tây chiên với dồi, trong khi Ngọc sinh bên này thì biết ăn đủ thứ, sành sỏi như gái Huế thứ thiệt. Từ hồi tự tắm rửa được một mình, hè nào Ngọc cũng xin phép mẹ lên ở với mệ ngoại cả tháng trời. Mệ ngoại nấu đủ thứ món cho ăn, may một cái áo tràng nho nhỏ cho Ngọc đi quy y với mệ. Hai bà cháu nói toàn tiếng Huế răng răng rứa rứa, tối ngủ Ngọc thượng cả hai chân lên bụng mệ, nghe mệ đọc vè, đọc ca dao tục ngữ loại truyền khẩu rất là thâm thúy (bây giờ thì Ngọc thấy được công hiệu của câu "Mưa dầm thấm dai", vì cả đời mẹ toàn nghe mệ ngoại đọc ca dao tục ngữ nên nói câu nào mẹ cũng cứ hay trích dẫn: Ông bà mình nói...). Mệ ngoại còn kể chuyện bên làng, chuyện từ hồi mệ còn đi học Tam Tự Kinh, gia nhà quốc nước... Chuyện thời con gái, mệ lớn lên rồi đi trai gái với ôn mi trong Đồng Hới ra Huế học trọ bên hàng xóm là một trong những nhà vườn ở Kim Long rợp bóng cây xanh mát rượi, y như trong thơ của Hàn Mặc Tử: *"Vườn ai mướt quá xanh như ngọc, lá trúc che ngang mặt chữ điền".* Nhờ sống lâu cạnh mệ nên trong ba chị em, hay trong cả đàn anh em họ bên này, con của các cậu, Ngọc giỏi tiếng Việt hơn hết. Đi đâu xa Ngọc đều mua bưu ảnh viết mấy câu gửi cho mệ khiến mệ rất tự hào, đem khoe với mấy bà trong chùa khắp cùng. Mệ cũng thương Ngọc nhiều hơn hết có lẽ tại Ngọc gần gũi với mệ hơn các cháu khác và cũng có thể bao tình thương dành cho mẹ ngày còn con gái nay mệ trút xuống cho Ngọc. Mệ kể, ngày xưa ôn mệ thương mẹ quá, đâu có muốn gả chồng cho mẹ sớm nhưng chỉ vì thấy mẹ quá mê trai, nghe bố đi hỏi là nằng nặc đòi lấy chồng liền, nên ôn mệ phải gật đầu mà ưng thuận chớ trong ruột thì lại thắt đau. Lấy nhau được hai năm thì gia đình ngoại tính chuyện vượt biển vì nhằm khó mà trụ lại thành phố trước bao tai họa nào là đánh tư sản, nào là đổi tiền, nào là lùa dân đi kinh tế mới sùng sục bên ngoài. Để cho chắc chắn không bị bắt giữ như những lần trước, ôn ngoại phải trả lần đó cho mỗi đứa con tới mười hai cây vàng để lo đủ giấy tờ đi bán chính thức theo kiểu của người Hoa. Bố mang tiếng là bác sĩ mà lương thời ấy còn chưa đủ để ăn sáng lấy đâu mà mua chỗ trên tàu nhưng nếu bố không đi thì mẹ cũng không chịu rời nên ôn đành phải rút hầu bao ra thêm mười hai lượng để góp cho phần bố. Sau này lớn lên, mỗi lần nghe mẹ kể tới thời kỳ đen tối này, chị em Ngọc vẫn cứ đùa gọi bố là người đàn ông đáng giá mười hai cây vàng. May mà Trời Phật độ trì nên chuyến đi lần đó ghé bến an toàn. Bước chân lên xứ người rồi cuộc đời coi như bình an, êm ả. Hoàng hồn lại sau những ngày sống hốt hoảng, hãi hùng trên chính quê hương, đất nước của mình. Bố xin được việc làm trong nhà thương, mẹ ở nhà lo việc nội trợ và dạy dỗ con cái. Mẹ không thôi đay nghiến, mấy mươi năm sống chung với nhau rồi, con cái đã nên danh nên phận gần hết rồi, mẹ lúc nào cũng chí tình một lòng một dạ với bố, không biết mình còn sơ suất cái chi mà để bố lại đan tâm hai lòng tơ tưởng tới người xưa như vậy.

Người xưa của bố chính là bà Hoài Hương, hơn mẹ hai tuổi, nghĩa là Tết này vừa đúng 50 cái xuân xanh nhưng trong hình mới nhất gửi qua mạng cho bố trông tướng tá bà vẫn còn mỡ màng, óng ả lắm. Nghe mẹ kể là hồi còn con gái bà Hoài Hương đẹp lộng lẫy, mới mười sáu trăng tròn mà đã làm bao chàng ngất ngây, say đắm. Dĩ nhiên bố là một trong số những sĩ tử đó. Bố lại hơn các chàng đẹp trai, con nhà giàu kia ở chỗ bố là sinh viên y khoa với tương lai đầy hứa hẹn, tuy so bộ vó bên ngoài thì bố còn hơi đuối ở chỗ chưa đủ tài vật để sắm sanh cho được bảnh bao như họ. Trồng cây si trước cổng trường người đẹp, mấy chàng công tử con nhà giàu thì Vespa, Honda, tệ lắm cũng cái Pê-xê, còn bố thì còng lưng đạp cái xe đạp cà khổ không thắng, không vành của mình. Sau năm 1975, những cái xe đạp như thế thiên hạ chạy đầy đường và còn được gọi bằng một tên rất là chính xác: Đó là xe đạp cởi truồng, nhưng trước 75 thì chắc chỉ có bố là chàng trai dũng cảm nhất, dám đi cua đào bằng cái xe rệu rã, cần phải đưa ra đề-pô tức thì. Nhưng bà Hoài Hương chắc thuộc týp chỉ muốn vui đùa thôi, chứ yêu gì nên thượng vàng hạ cám, ai đến thăm hoặc mang quà biếu nữa thì càng tốt, bà vẫn cứ lã lướt yểu điệu xuống tiếp khách, vẫn cứ giữ thái độ úp mở lững lơ con cá vàng, một chút giận giỗi trách móc, một chút nũng nịu tình tứ để các vệ tinh quay chung quanh bà đêm về cứ không thôi tơ tưởng và hy vọng tràn trề, coi như kỳ này chắc ăn như bắp vì nàng đã dành cho ta bao nhiêu là tình cảm lai láng trong đôi mắt đa tình trong vắt như hồ thu kia đấy thôi. Ngọc nghe mẹ kể là dạo đó bố cũng tin tưởng ghê lắm, chỉ chờ ngày lãnh bằng bác sĩ là đưa trầu cau sang xin bàn tay người ngọc liền nhưng chưa kịp thi tốt nghiệp đã nghe tin bà lên xe hoa với một chàng Chuẩn úy Thủy quân Lục chiến oai hùng, vẫn thắng xe Jeep bụi bặm gồ ghề của mình trước cổng trường mỗi khi chàng về phép, chưa kể cha mẹ chàng lại là chủ cửa tiệm giày lớn nhất ngoài đường Lê Thánh Tôn, thì so ra bố chỉ là cái đinh rỉ mà thôi. Biết thế nhưng đau lắm, đau vì mấy năm đeo đuổi, hao tổn bao nhiêu là tâm trí cũng như tiền bạc để dương đông kích tây đến được gần nàng. Chắc qua đó bố đã rút ra được bài học là lấy người yêu mình thì đời sẽ đơn giản hơn nên khi biết tình ý sâu xa của mẹ là ông đã quyết định cùng bà kết tóc xe tơ liền.

Nhìn bề ngoài thấy bố mẹ rất là hòa thuận vì bố hiểu rõ tính khí cứng đầu loại con nhà giàu được cưng chiều như mẹ nên đa phần ông đều nhân nhượng cho mẹ. Ngược lại, tuy được cưng chiều từ bé nhưng mẹ cũng được giáo huấn cẩn thận bổn phận làm mẹ làm vợ trong gia đình, trước khi làm gì bà cũng luôn luôn tự quên mình để đặt vai trò chồng con lên hàng ưu tiên một rồi mới quyết định, chứ không ỷ lại vào sự tin yêu của chồng rồi đâm ra cư xử lấn lướt, ức chế người bạn đời. Thế tại sao lúc tuổi xế chiều rồi ông ấy lại đâm ra đổ đốn như thế này hở trời? Chị Như Ý với anh Thúc thấy mẹ vật vã quá phải xúm lại trấn an, khuyên can mẹ đừng tự làm khổ nữa, phải bình tĩnh chờ bố về để nghe ý kiến xem bị can muốn bào chữa gì, rồi sau đó mình kết án cũng không muộn (lời của lão Thúc, sinh viên luật năm cuối). Nói vậy chứ làm sao mà mẹ bình tĩnh cho nổi. Bố mới rẹt rẹt mở cửa là bà đã nhảy dựng lên liền như bị chó dại cắn.

https://tieulun.hopto.org

Cả ngày hôm đó và cả tuần sau đó, ngày nào trong nhà cũng ầm ỉ vì bài độc diễn của mẹ. Bố khăng khăng giải thích là nghe bà Hoài Hương than buồn vì chồng bà vừa mất năm rồi nên ông liên lạc với bà để an ủi theo tư cách người bạn cũ chứ không có một ý đồ nào cả. Buổi khảo tra ngày nào cũng diễn ra đúng giờ và đúng bài bản như hai người đang tập tuồng trước khi lên sân khấu. Ngọc ngồi học phòng bên cạnh nghe riết bắt thuộc lòng, chỗ nào mà đào kép lỡ có quên thì Ngọc nhắc cho, bảo đảm đúng y chang:

- Anh xin em đấy, anh đã nói với em cả ngàn lần rồi là anh không có muốn nối lại tình xưa nghĩa cũ gì cả. Mình già rồi, cô ấy lại ở xa thế kia thì nước non gì mà em ghen?

- Chỉ có con này là gái già thôi, còn anh với cô ấy thì vẫn còn đẹp đôi lắm. Em biết quá rõ. Đò cặm bờ này thương bến kia! Bây giờ em chai rồi, anh cứ nói một tiếng đi là em phóng thích cho anh liền. Anh cứ nói ngày xưa tại tao tội nghiệp nên tao mới lấy mày, còn bây giờ tao nghĩ lại, tao chỉ ưng con đó thôi. (Chơi tới luôn văn chương bình dân mày mày tao tao thì hơi chướng. Nhưng chấp gì, điên rồi mà!). Thà anh chơi bài ngửa thì em sẽ đau, đau lắm, nhưng một lần cho rõ bộ mặt thật của nhau rồi đường ai nấy đi, chớ đời em, em thù nhứt là cái chuyện đồng sàn dị mộng. Anh mới có 55, làm lại cuộc đời chưa trễ đâu anh.

- Mình đã thành ông ngoại bà ngoại cả rồi, em đừng nói năng càn bậy như vậy nữa. Gần ba mươi năm chung sống, em thấy anh đã làm gì sai trái chưa. Bạn bè hay đồng nghiệp của anh, người nào cũng lập gia đình hai ba lần trong cái xã hội phóng khoáng hiện nay, chỉ có anh là không. Anh đi đâu, làm gì cũng thông báo rõ ràng cho em biết trước. Còn lần này, anh không kể cho em chỉ vì lý do... nhân đạo. Anh biết trước, em mà biết ra chuyện này thế nào em cũng suy nghĩ méo mó nên anh định thư từ an ủi cô ấy một thời gian ngắn rồi anh sẽ ngưng. (Chứ không phải ăn vụng thì lúc nào cũng ngon nhất hở bố?). Em không tin anh thì em phôn qua Pháp gặp anh Dũng dược sĩ mà hỏi. Hay anh An bây giờ sang Mỹ theo diện HO cũng vậy. Ai, cô ấy cũng liên lạc, than buồn than khổ, đòi tự tử vì chịu không nổi cuộc sống cô độc hiện nay, nhưng hai người kia không phải là bác sĩ nên họ bó tay, còn anh là bác sĩ tâm lý, lại thấy người ta đang suy sụp tinh thần, không lẽ mình không giúp.

- Vì lý do nhân đạo! Nói xin lỗi anh chứ nói như vậy thì... chó nó mới tin! (Chỗ này thì phải công nhận là mẹ nói bậy nhưng bà đã xin lỗi trước rồi, cho qua luôn). Em nói gì anh cũng chưng cái bằng bác sĩ của anh ra thì em nói sao lại. Nghe anh nói em càng rõ con người của cô ta hơn, cô ta chẳng đau buồn, suy sụp gì cả, cô ta chỉ diễn tuồng với đàn ông. Tay nào dại thì bị cô ta cho vào xiếc luôn. Nhiều khi em tự hỏi, không biết anh dại thiệt hay anh giả dại để được sống lại những giờ phút tình tứ với cô ấy, người mà anh lúc nào cũng say mê vì không sở hữu được. Còn em bây giờ thì đã quá nhàm đối với anh nên em vui, em buồn hay suy sụp anh cũng đâu cần biết. Anh chỉ có thể thấm thía nỗi đau đó khi chính anh là nạn nhân mà thôi, anh cứ tưởng tượng đi, nếu em ngồi mê mẩn thư từ lén lút với thằng bồ cũ của em rồi nói là vì lý do nhân đạo, coi anh có bình tĩnh nữa không, hay anh bóp cổ cho em tử đạo từ tám đời rồi cũng có...

- Anh cạn nghĩ nên làm em buồn. Lỗi của anh ở đây nhỏ lắm, em đừng vì vậy mà làm tan nát gia đình yên ấm của chúng ta từ bấy lâu. Anh hứa từ nay anh sẽ bỏ hết, anh mà còn liên lạc với cô ta lần nữa là ra đường cho xe cán anh tan nát. Anh nói vậy em đã tin anh chưa?

- Em bây giờ hết tin ai nữa rồi. Em mệt lắm, anh đi đi, để cho em yên!

Kéo màn. Hết phim. Ngày mai đón coi xuất mới, tuồng cũ. Ngọc phục mẹ ghê. Vừa khóc vừa gào khản cả tiếng mà ngày nào bà cũng lên sân khấu đúng giờ và diễn hay gần bằng Kim Cương trong tuồng Lá Sầu Riêng mà mỗi lần mẹ, mệ ngoại coi tuồng này đều khóc sụt sịt, hỉ mũi rồn rột, không giấu giếm.

Đoàn mới diễn có mười ngày thì đào thương buồn sự tình dông mất. Kép độc âu sầu, mất ăn mất ngủ cả tuần đến năm cùng tháng hạn rồi mới chịu lên ngựa đi rước về.

....

Ngọc nhìn ra cửa sổ bồn chồn, mới bốn, năm giờ chiều mà tối mịt vì trận bão tuyết vừa ụp xuống. Rồi tự dưng Ngọc đâm lo ghê gớm. Hôm nay Giao Thừa, bố đi đón mẹ từ sáng, không biết có được không đây mà giờ này chẳng nghe động tĩnh chi cả. Mẹ là linh hồn của cả gia đình. Thiếu mẹ, lại Tết đến nơi rồi mà nhà không hồn nên nhà lạnh lẽo như cái nhà xác dù Ngọc với chị Như Ý, hai đứa xúm lại bày biện mua sắm đầy đủ, y chang như mọi năm mẹ vẫn làm. Đang đùa với bé Vivi xúng xính trong cái áo đỏ dài lệt xệt mẹ may trừ hao cho nó thì có điện thoại, đầu dây bên kia có tiếng một người đàn bà mềm mại như nhung (thường thì bàn tay sắt bọc nhung mới dễ bóp cổ quý ông):

- Tôi là Hoài Hương, tôi gọi từ Việt Nam sang, cho phép tôi được nói chuyện với bác sĩ Quốc được không ạ?

Ái chà chà, bà này ngon ta, biết thế nào cũng có ngày bà sẽ gọi sang nhưng không ngờ ngay đêm giao thừa mà còn dám chường mặt tới phá đám gia cang người ta nữa. Bài bản Ngọc đã sắp đặt từ cả mấy tuần rồi, nay nhập vai luôn:

- Bác là bạn của bố cháu phải không ạ? Rất lấy làm tiếc, bố cháu không còn ở đây nữa. Mà nhiều khi bác tìm bên ấy còn dễ hơn vì bố mẹ cháu đã ly thân rồi. Nghe nói là hiện nay ông ấy đã về bên ấy để lo thủ tục bảo lãnh cho một cô người mẫu nào đó trẻ măng, đẹp bốc lửa, chừng hai mươi, hai mốt gì thôi. Bố cháu bây giờ như ông lão 70 mà vẫn muốn ngốn trọn cả quả hồng, thích mấy cô chanh cốm, ô mai xí muội thôi, mở miệng ra là chê người này già, người kia hết đát; nên mẹ cháu cũng ngán, chẳng buồn giữ, để ông ấy muốn đi đâu thì đi cho khuất mắt.

Giọng bà Hoài Hương xìu xuống thấy rõ:

- Ai mà ngờ ông ấy bây giờ tệ quá. Không biết bố cháu nghĩ sao chớ theo bác, sồn sồn thì cũng năm

https://tieulun.hopto.org

bảy đường, có người tuổi đã 50 nhưng vẫn săn dòn, quyến rũ chớ đâu phải đồ bỏ đi (như bác chăng?), nên người ta mới có câu: "*Nạ dòng trang điểm, gái tơ mất chồng*", cháu đã nghe như thế bao giờ chưa?

Định nói nhè nhẹ như bông gòn để bác tự nghĩ, vậy mà bác bị hoang tưởng quá nặng nên cháu đành cho bác xơi luôn cả chén thuốc đắng cho đã tật tới già luôn:

- Vậy là bác không rành rồi, bác không biết chớ bố cháu và mấy bác bạn của ổng, bác Dũng và bác An, mấy bác ấy truyền kinh nghiệm cho nhau, đã mà về Việt Nam lập phòng nhì thì lựa mấy cô dưới hăm ba, chớ hăm ba trở lên đối với mấy ổng là quắt cần câu rồi, cho vô viện bảo tàng là vừa. Mẹ cháu chưa tới 50, nào là tập thể dục, nào là chạy bộ mỗi ngày, lại ra vô mỹ viện đều đặn để được săn sóc sắc đẹp nên coi trẻ lắm, đi với anh trai cháu mà người ta cứ tưởng lầm là đôi tình nhân, vậy mà bố cháu còn không thèm đoái hoài tới, huống gì mấy bà sồn sồn bên mình, sống trong điều kiện thiếu thốn, thì..., chỗ này hơi khó nói nhưng tại bác là bạn thân với gia đình cháu nên cháu cũng xin kể thật, ổng có lần tâm sự với cháu, chỉ vì nhân đạo nên ông mới liên lạc với mấy người bạn gái ngày xưa của ổng, chớ trong bụng ổng thì chỉ muốn ói khi tưởng tượng ra phải cặp đôi với các bà già như thế...

Đầu bên kia máy bị cúp cái rụp. Chúc mừng năm mới bác Hoài Hương thân yêu của cháu! Ba đứa ôm nhau cười lăn lộn, cười muốn đứt ruột không nghe được cả tiếng bố mẹ đã vào nhà tự lúc nào. Mẹ hốt hoảng nhìn ba đứa con to xác mà còn đùa nghịch như là con nít:

- Tụi bây răng rứa? Điên hết rồi à?

Chị Như Ý lấy lại bình tâm trước nhất, vừa chùi nước mắt vừa trao bé Vivi cho mẹ:

- Vắng mẹ tụi con buồn nên tập đóng kịch cho vui. Con thấy bố mẹ cho con Ngọc học Y là sái với năng khiếu của hắn rồi, cho hắn sang làm diễn viên mới đúng.

Bố nãy giờ đứng lóng ngóng, đỡ áo măng tô cho mẹ, bây giờ mới lên tiếng, nói một câu ga-lăng đáng cho mười điểm:

- Đứa nào muốn gì thì từ từ tính sau. Mình ngồi xuống đi, anh đi pha trà nóng cho mình uống cho ấm rồi đón Giao Thừa nhé. Năm nay không cần làm gì hết, tụi nó chuẩn bị đầy đủ cả rồi, không thiếu thứ gì cả. A, còn thiếu chứ, Ngọc ơi, mở Chế Linh lên cho mẹ đi con!

... Ôi nhớ xuân nào thuở trời yên vui,
nghe pháo giao thừa rộn ràng nơi nơi,
bên bếp tranh nghèo ngồi quanh bếp hồng,
trông bánh chưng chờ đợi sáng,
đỏ hây hây những đôi má đào... ◙

(tháng 11 / 2006

Giấc Mai (1)

• **Hà Ngọc Bích**

Đào Sinh tên chữ là Thư Trúc vốn dòng dõi thi phú, mồ côi mẹ từ lúc còn nhỏ. Sinh nổi tiếng văn hay chữ tốt, tính người lại phóng khoáng không câu nệ tiểu tiết hay màng đến lợi danh mà chỉ thích thanh thản với cỏ cây trời nước.

Nhân một hôm cao hứng, chàng làm một chuyến ngao du đến vùng rừng núi Cửu Sơn để thưởng ngoạn phong cảnh, ngắm nhìn các kỳ hoa dị thảo, sơn thanh thủy tú của quê nhà. Dưới chân núi có một quán rượu nhỏ nằm ẩn dưới mấy cội thanh tùng hay xích tùng, trông thật u nhã thanh nhàn giữa chốn rừng núi cô liêu. Khách nhàn du qua lại hay tao nhân mặc khách quanh vùng vẫn thường hay đến đây đàm đạo thi văn bên ấm trà ngon hay cao hứng thì uống vài chung rượu hồng cúc nổi tiếng của quán nầy. Men theo triền núi đi lên cao độ vài trăm thước là một ngôi chùa cổ kính không biết đã có từ đời nào, mái phủ rêu xanh giữa đám tùng bách thật là u nhã thanh tịnh. Chim hót thông reo, suối chảy róc rách, đầu núi mây trắng bao phủ quanh năm làm khách lãng du đến viếng chùa lạy Phật cũng cảm thấy vơi đi nỗi phiền trần tục.

Cảm thấy sảng khoái, Sinh vào quán mua một bình lớn rượu hồng cúc rồi mang ra ngoài ngồi độc ẩm dưới một cội mai già nơi chân núi. Gió rừng thổi man mác, tiếng lá rì rào như một bản nhạc êm đềm bất tận, Tiếng chim núi từ xa vọng lại làm Sinh càng thêm ngây ngất lâng lâng. Chàng cao hứng rung đùi ngâm nga:

„Cây tới Thiên Thai, dặm đá dài,
Mây êm cỏ lạnh, sạch trần ai
Khói mây quên bẵng duyên phàm trước
Cây nước mờ phai mộng kiếp nầy.
Luôn rộn canh gà, trăng núi sáng
Thường vang tiếng chó, động xuân say
Nơi đây xa lạ vời non nước
Hãy đến Đào Nguyên thăm viếng ai ?" (2)

Bình rượu ngon đã gần cạn, Sinh khề khà cảm thấy chếnh choáng hơi men nên ngả mình trên bãi cỏ xanh, tựa đầu vào gốc mai núi, nhìn từng đám mây trắng đang bềnh bồng trôi lang thang trong bầu trời xanh thẳm như đưa chàng vào một thế giới thần tiên xa xôi nào...

https://tieulun.hopto.org

Bỗng Sinh giật mình vì vừa thấy một nữ lang trạc đôi chín, thướt tha trong chiếc áo dài màu vàng nhạt, xinh đẹp như một tố nữ trong tranh, từ xa lửng thửng đi đến. Thiếu nữ nhìn chàng mỉm cười thỏ thẻ:

- Người hàn sĩ uống rượu một mình dưới gốc mai, không bạn tri âm đối ẩm chẳng phải là tẻ nhạt lắm sao?

Sinh cao hứng đáp lại:

- Cô nương. Đời người nhiều đen bạc dễ gì gặp được kẻ tri âm đồng điệu. Huống chi xã hội ngày nay chỉ nhìn vào bề ngoài. Người thì trông vào có vẻ giàu sang phú quí nhưng lòng dạ lại nhỏ nhen, ích kỷ bủn xỉn đê tiện, khinh rẻ kẻ nghèo khó, luồn cúi quan quyền thế thì đâu thể là bạn đối ẩm được? Kẻ khác thì lại ngang ngược hung ác, hiếp đáp người cô thế làm những việc bất nhân bất nghĩa, tàn ác phi nhân mà ngoài miệng thì lúc nào cũng làm ra vẻ đạo đức tốt lành. Cô nương bảo đối ẩm với những hạng người ấy thì thật là đáng tiếc cho bình rượu hồng cúc của tại hạ quá!

Thiếu nữ nhìn chàng, mỉm cười duyên dáng ngồi xuống bên cạnh bảo chàng:

- Thiếp người họ Hoàng, nhà cách chân núi nầy không xa lắm. Nhân thấy công tử là một nho sinh hàn sĩ, tư cách nhã nhặn thanh cao, lại có duyên cố nhân ngày trước nên không ngần ngại đến bàn chuyện tri âm, mong công tử đừng cho là quá đường đột.

Sinh không hiểu rõ cho lắm nhưng cũng lật đật vái dài thiếu nữ:

- Cô nương, tại hạ tuy là kẻ lãng tử nhưng vẫn siêng đọc sách thánh hiền, biết điều lễ nghĩa giữ đúng nho phong. Được hầu chuyện với cô nương đã là chút duyên hạnh ngộ và có thể xem như một điều may mắn cho tại hạ lắm rồi, quyết chẳng khi nào dám có ý nghĩ khinh bạc càn dỡ đối với cô nương đâu?

Thiếu nữ mỉm cười bảo chàng:

- Mấy vần thơ công tử ngâm hồi nãy vốn của Tào Đường, đời nhà Đường, dựa vào sách Thần Tiên Truyện mà sáng tác những bài thơ Thiên Thai ấy. Chắc công tử cũng mơ ước như Lưu Thần Nguyễn Triệu (3) ngày xưa, lạc vào núi Thiên Thai gặp được tiên nữ mà kết duyên giai ngẫu chứ gì?

Sinh cười ròn rã bảo nàng:

- Lạc vào chốn Đào Nguyên, lại được một mối tình tiên tục đâu phải là chuyện dễ có, nghìn năm mới được một lần, chắc phải gieo nhiều duyên lành nhân tốt từ những kiếp trước. Tại hạ chỉ là một hàn sĩ vô danh, tài hèn đức mỏng chắc không được may mắn như Từ Thức (4) gặp tiên nữ Giáng Hương ngày xưa đâu?

Thiếu nữ nhìn chàng thích thú tiếp lời:

- Công tử thật quá nhún nhường. Nhưng xét kỹ lại thì Lưu Nguyễn hay Từ Thức ngày xưa vẫn không quên được cõi thế gian phàm tục, rốt cuộc rồi cũng từ bỏ cảnh tiên mà trở về với cõi trần. Vậy Bồng Lai tiên cảnh cũng chưa chắc hẳn là cảnh giới huyền diệu mộng mơ có thể cầm giữ được con người trần tục đâu?

Sinh kinh ngạc nhìn người thiếu nữ lạ kỳ với vẻ thích thú rồi bảo nàng:

- Cô nương nói cũng phải. Con người phàm tục khi đã nắm được cái gì trong bàn tay mình thì vật ấy không còn quí báu nữa mà chỉ mong muốn những cái gì xa vời ngoài tầm tay của mình thôi. Chẳng qua là do cái tâm vọng động, được núi nầy trông núi nọ, không bao giờ bằng lòng với hiện tại cả. Cho nên khi mới trở về trần gian thì Từ Thức hay Lưu Nguyễn lại thấy hối tiếc ngay cái cảnh tiên đã sống và tìm cách trở lại Đào Nguyên. Nhưng cơ hội tốt đã qua, đâu còn nữa hay chỉ còn lại một nỗi hối tiếc không nguôi. Thật là:

„Hoa lưu động khẩu ưng trường tại
Thủy đáo nhân gian định bất hồi.

„Hoa lưu cửa động còn thơm mãi
Nước chảy đường trần khó trở lui" (5)

Ngừng một lúc Sinh lại tiếp:

Không biết cõi trần của Từ Thức hay Lưu Nguyễn như thế nào nhưng trần thế hiện nay thì tại hạ thật đã chán ngán lắm rồi. Cô nương thử nhìn xem. Thế gian ngày nay càng ngày càng đen tối, con người càng trở nên tàn ác bất nhân bất nghĩa, mạnh được yếu thua, không có việc gì phi nhân mà chẳng dám làm. Xã hội càng ngày càng bệ rạc, chém giết lẫn nhau không chút nương tay, nước mạnh không ngần ngại tàn sát dân lành, hủy phá đất đai của những nước yếu, dưới những chiêu bài đẹp đẽ tốt lành, hòng che đậy âm mưu đen tối của mình. Nhìn quanh chỉ thấy tội lỗi nhớp nhơ, tranh đoạt tài sản, quyền lợi đất đai, xem mạng người như cỏ rác, giả nhân giả nghĩa lại còn dâm đảng đến mức cùng tột chả có gì là tốt đẹp cao quí của một con người cả. Cho nên, tại hạ thích trở về với thiên nhiên làm bạn với cỏ cây trời nước, tương chao rau cỏ đạm bạc qua ngày. Rảnh thì ngâm thi vịnh nguyệt, dạo chơi giữa cảnh hương rừng gió núi, lấy nước suối làm rượu ngon, măng trúc làm mỹ vị, nương mình nơi chốn lều tranh, quạt gió đèn trăng thông đàn suối chảy. Tuy không được như chốn Đào Nguyên tiên cảnh nhưng tâm hồn vẫn được thảnh thơi, không còn bị trói buộc bởi cuộc sống vật chất, hưởng thụ phù phiếm xa hoa ở chốn phàm trần ô trọc nữa.

Rồi ý nhị Sinh nhìn thiếu nữ mỉm cười tiếp:

- Nếu tại hạ có cái duyên phần may mắn gặp được tiên nữ để cùng chung sống nơi chốn Bồng Lai thì nhất định không vấp phải lỗi lầm của Lưu Nguyễn hay Từ Thức ngày xưa đâu? Có gì mà phải hối tiếc cái thế giới Ta Bà nhiều đen tối nầy, có tiếc là chỉ tiếc mình phúc mỏng vô duyên không được đón vào cảnh tiên, gặp được bạn tri âm như người xưa vậy.

Cao hứng Sinh trút hết bầu rượu hồng cúc còn lại vào ly và uống một hơi dài chép miệng khoan khoái:

- Cô nương thứ lỗi cho. Được đối ẩm với một vị tiểu cô nương thập phần xinh đẹp, rượu hồng cúc của tại hạ lại càng thêm phần nồng đượm.

Thiếu nữ ửng hồng đôi má ra vẻ e lệ. Sinh gật gù tiếp:

-Đời người ngắn ngủi, nhiều lắm cũng chỉ là trăm năm. Danh lợi như mộng ảo, được đó mất đi trong

https://tieulun.hopto.org

chớp mắt có gì bền vững đâu mà cứ phải hăm hăm hở hở, lao tâm nhọc trí cố ôm vào cho thật nhiều, cố nắm giữ cho thật chắc dù cho có phải làm những việc bất nhân bất nghĩa, tán tận lương tâm cũng không từ. Người xưa chẳng đã nói: „Phù sinh nhược mộng, nhân thế vô thường" sao? Đời người như giấc mộng lớn, cuộc sống vô thường, cô nương nghĩ tại hạ nói có đúng chăng?

Thiếu nữ nhìn chàng mỉm cười duyên dáng khẽ đáp:

- Công tử thật không khác lúc xưa chút nào. Đã hơn trăm năm rồi mà vẫn không thay đổi.

Sinh kinh ngạc nhìn nàng không biết phải nói làm sao, thì nàng lại tiếp:

-Kiếp trước, công tử là một nho sinh tao nhã thường hay đến viếng thăm một ngôi cổ tự ở chốn rừng núi cô tịch để nghe thuyết giảng Phật Pháp. Lần nào công tử cũng không quên đến phía sau chùa để xem một gốc mai núi tuổi có trên trăm năm nhất là vào những dịp đầu xuân khi hoa mai bắt đầu chớm nở. Gió mát hương thiền, công tử đã say sưa lặng yên đứng ngắm nhìn gốc mai già cỗi, trên các cành gầy chi chít những nụ hoa còn xanh búp xen lẫn với các cánh hoa vàng cháy rực rỡ, đôi khi lại còn cao hứng ngâm vài vần thơ.

„Mai vươn dáng hạc mai gầy
Mai ơi vàng nụ, vàng ngây ngất vàng
Mai là hoa hay là hương
Sao mai với trúc vấn vương tơ lòng?
Mai còn cốt cách thong dong
Để người đứng tựa bên song ngắm nhìn" (6)

Sinh càng thêm bàng hoàng ngơ ngác thì nàng lại vui vẻ tiếp:

- Ngày xưa, thiếp là Yêu Hoa nhưng cũng đã biết rung động trước tấm lòng ngưỡng mộ của công tử, định sau này nếu có duyên phần sẽ tìm cách báo đáp lại cho chàng. Năm tháng trôi qua. Được hưởng hương khói của nhà chùa, từng quen với hồi chuông tiếng mõ, lại được thấm nhuần kinh kệ của nhà Phật nên dần dà thiếp đã giác ngộ, tánh linh phát triển và đã trở thành một Thần Hoa. Vì không quên chút nhân duyên gieo từ kiếp trước nên hôm nay mới đến đây tái ngộ với công tử vậy.

Sinh cảm động, nhìn thiếu nữ như hiểu ra rồi vui vẻ bảo nàng:

-Thì ra tại hạ vẫn là một hàn sĩ nho sinh nhưng lại có chút duyên gặp gỡ với cô nương thật là một điều thích thú cho tại hạ vậy. Tuy nhiên không biết mình có cái duyên may mắn của Bùi Hàng ngày xưa, được một bà lão cho chiếc chày ngọc giã thuốc huyền sương để làm vật sính lễ nơi chốn Lam Kiều mà nên duyên nợ với tiên nữ Vân Anh chăng?

„Uống chén quỳnh tương trăm cảnh sanh
Huyền sương giã thuốc thấy Vân Anh
Lam Kiều vốn chỗ thần tiên ở
Hà tất đi tìm đến Ngọc Kinh". (7)

Thiếu nữ nở một nụ cười kín đáo nhìn chàng rồi bảo:

- Đời người, trăm việc cũng đều do Nhân Duyên Nghiệp Quả mà ra. Duyên nợ cũng là do tiền định. Nếu đã có duyên phần với nhau thì lo gì chẳng được tương ngộ? Người thanh nhã tao nhân như công tử tất sẽ được duyên lành, thế nào lại chẳng gặp được một Giáng Hương hay Vân Anh? Thiếp thật cảm kích công tử đã có lòng nghĩ đến nhưng không phải là người trong cuộc, vốn không có duyên chồng vợ với công tử mà chỉ có chút duyên văn chương với chàng thôi. Cuộc gặp gỡ hôm nay là muốn đền đáp lại tấm lòng tri ân đồng điệu của một người hàn sĩ biết thưởng thức một loài hoa. Nếu công tử bền chí và còn chút duyên phần thì tất sẽ có ngày tái ngộ lại mà!

Nói xong, thiếu nữ duyên dáng từ giã Sinh thoăn thoắt cất bước ra đi. Sinh bồi hồi cảm xúc và muốn kêu nàng lại thì bỗng nhiên giật mình tỉnh giấc. Đầu chàng vẫn còn tựa vào cội mai già, gầy gò rắn chắc, dày dạng với gió sương nơi chân núi. Lá rừng vẫn rì rào như tiếng thì thầm của thiếu nữ, mùi hương phấn của giai nhân dường như còn phảng phất đâu đây làm Sinh không biết mình tỉnh hay mê, đâu là mộng đâu là thực. Mây trắng vẫn bềnh bồng trôi lang thang trong bầu trời xanh thẳm. Chợt đâu, tiếng chuông chùa ngân dài trên sườn núi, vọng đến như nhắc nhở cho Sinh, đời người chỉ là một giấc mơ dài, sinh sinh tử tử, nối tiếp triền miên trong sáu nẻo luân hồi.

Từ đó dân quanh vùng thường hay thấy Sinh leo lên sườn núi đến chùa lạy Phật và nghe một vị Sư già thuyết giảng các kinh điển Đại Thừa. Cho đến một ngày người ta không còn thấy Sinh đâu nữa. Có người bảo là chàng đã bỏ vào dãy núi Cửu Sơn, xa lánh hẳn cõi hồng trần phàm tục, tầm tiên học đạo, ẩn tu nơi chốn thâm sơn cùng cốc.

(Pháp 2006)

Chú thích:

(1) Giấc Mai. Triệu Sư Hùng thường đến quán rượu bên chân núi La Phù, uống rượu say nằm ngủ dưới gốc mai, thấy một thiếu nữ đến trò chuyện. Tỉnh lại mới biết là mộng nên gọi là giấc mai. Cung Oán Ngâm Khúc – Ôn Như Hầu.

(2) Trích Nhập Thiên Thái của Tào Đường, Trần Trọng San dịch.

(3) Lưu Thần Nguyễn Triệu đời Hán gặp tiên nữ ở núi Thiên Thai kết duyên chồng vợ. Nửa năm sau nhớ nhà muốn về. Khi đến làng cũ chẳng còn ai nhận ra, chỉ còn lại người cháu 7 đời. Đường Thi Tuyển Dịch. Chi Điền tiên sinh.

(4) Từ Thức đời Trần làm tri huyện ở Tiên Du, gặp một nữ lang bị bắt giữ vì làm gãy một cành mẫu đơn. Từ Thức cởi áo lông cừu ra chuộc. Sau Từ Thức gặp lại nàng, chính là tiên nữ Giáng Hương và kết duyên giai ngẫu ở động tiên. Bích Câu Kỳ Ngộ.

(5) Trích Thiên Thai Tống Biệt của Tào Đường, bản dịch của Chi Điền tiên sinh.

(6) Trích „Bài Thơ Mai" của nữ thi sĩ Vi Khuê, Viên Giác số 138.

(7) Bùi Hàng, điển cổ Lam Kiều, Điển Tích Chọn Lọc, Mộng Bình Sơn.•

https://tieulun.hopto.org

đồng tiền

• **Thi Thi Hồng Ngọc**

Tôi nghĩ rằng trên đời này chắc chẳng có nơi nào mà đồng tiền lại hai mặt giống nhau. Tôi nghĩ rằng trên đời này có thật nhiều tiền và nghèo xơ xác đều khổ như nhau. Tôi nghĩ rằng nếu chịu khổ vì nhiều tiền hoặc khổ trong cảnh nghèo, chắc đa số sẽ chọn điều thứ nhất. Đầu óc tôi loanh quanh luẩn quẩn nghĩ đến... tiền và tiền đặc biệt là trong lúc này, lúc mà tôi đang làm việc cật lực nhưng chỉ đủ để... trả nợ mà thôi.

Ngồi trong cái quán nhỏ như... lỗ mũi và vắng như nhà thờ ngày thứ hai, tôi lờ đờ ngắm nhìn thiên hạ dập dìu đi qua, đi lại ngoài kia. Trời mới nắng đẹp làm sao, người đi đầy phố nhưng họ không chịu ghé vào tiệm ăn dùm cho dù chỉ là một cái chả giò giá có hai đồng thôi. Trời hỡi! Tôi đã đầu tư biết bao nhiêu cho cái quán nho nhỏ xinh xinh này để bây giờ ngồi tính nợ không cũng đủ muốn... nhảy lầu chết quách cho rồi. Đang lúc sắp... ngủ gục tới nơi thì có một người khách bước vào quán; „buồn ngủ gặp chiếu manh", tôi đứng dậy đon đả:

- Xin chào! Tôi có thể giúp gì cho ông không?

Khách mỉm cười, nụ cười dễ thương thân thiện.

- Tôi muốn một phần mì xào gà và một chén súp Wantan, ăn tại đây. Cảm ơn cô.

„Ái chà"! Tôi lẩm nhẩm tính: „Đỡ quá! Vậy là được bảy đồng rồi. Tôi nhìn ngược nhìn xuôi, ông chồng đầu bếp „đệ nhất lười" chạy đâu mất rồi, thôi thì không có chó dắt mèo đi dạo vậy.

Từ ngày mở tiệm, tiền vô chẳng thấy chỉ thấy vợ chồng ngày nào cũng kiếm chuyện chửi nhau cho... vui (!). Tình yêu, tình quỷ say đắm ngày nào giờ dư âm cũng bay biến. Chồng đầu bù tóc rối, vợ biếng trang điểm phấn son, nhìn nhau... ngáp lia lịa, thấy ớn!

Tôi bưng súp ra, chúc khách ăn ngon.

Chà! Anh ta ăn hết sạch sẻ, tới mì xào gà, tôi tặc lưỡi: „Hy vọng ăn xong anh ta đừng than phiền là được". Tôi cố ý xào ít và rất kỹ, khách khen nức nở. Giá như ông chồng có ở đây nhỉ? Chắc anh ta tức chết mất.

- Làm ơn cho tôi hỏi thăm: Tiệm ăn của cô là tiệm Tàu hay Thái, hay Việt vậy?

- Chúng tôi bán đồ ăn của... cả ba nước.

- Cô từ đâu đến?

- Tôi là người Việt Nam.

Khách buột miệng:

- Nhìn cô nhỏ nhắn vậy mà giỏi ghê biết nấu ăn trong nhà hàng nữa cơ đấy.

- Ủa! Anh là người Việt hả? Nãy giờ nhìn anh, tôi cứ tưởng người... Nam Triều Tiên.

- Nhiều người cũng nói vậy chứ không phải mình cô đâu.

- Anh người tỉnh này hả?

- Không! Tôi đến đây dự hội nghị về thông tin kỹ thuật thôi. Tuần sau, tôi về lại tỉnh X rồi.

- Trời đất! Anh ở xa dữ vậy hả?

- Bởi vậy lần đầu tiên đến đây bị ăn bánh mì ớn quá chịu không nổi, tôi lần dò đi lang thang tìm ra quán Á Châu cho bằng được. May quá! Gặp tiệm ăn của cô, à mà đồ ăn Việt Nam, cô bán gì vậy?

- Chả giò, nem nướng, phở tôi chỉ bán ngày thứ bảy cuối tuần thôi.

- Vậy cuối tuần tôi nhất định sẽ đến, cô có thể cho tôi xin số điện thoại và địa chỉ tiệm này được không?

- Dạ đây! Khi nào chán ăn... bánh mì, mời anh ghé.

- Chắc chắn rồi. Đây là danh thiếp của tôi, nếu ngày thường mà cô có làm canh chua, cá kho tộ hay thịt kho gì gì đó làm ơn gọi tôi một tiếng được không?

Tôi bật cười vừa liếc tấm danh thiếp vừa trả lời:

- Được chứ. Nếu anh không sợ tham gia hội nghị mà người lại thoang thoảng „dầu thơm hiệu cá mực" thì đến đây.

- Có nghĩa là gì vậy?

- Là mùi... nước mắm đó.

Đến phiên khách bật cười vui vẻ.

- Cô thật là có khiếu hài hước và rất dễ thương, người nào là chồng của cô chắc không bao giờ biết chán.

Trời đất quỷ thần ơi! Chẳng lẽ tôi lại đi kể lể với một người lạ hoắc rằng cứ cái đà cãi vã như cơm bữa này, thế nào tôi cũng bỏ chồng hoặc anh ta bỏ tôi thôi.

Khách về rồi „dư âm" của cuộc nói chuyện vẫn đọng lại trong tôi một chút vui tươi. Một người nữa lại xuất hiện ở quán, mùi bia nồng nặc, người mà tôi sắp sửa „ớn đến cổ" . Ông chồng bất đắc chí của tôi.

- Nãy giờ bán được gì không em?

https://tieulun.hopto.org

- Một súp, một mì gà. Anh đi đâu nãy giờ vậy? Nếu anh không muốn làm thì để em mướn người khác, mình em đủ ngàn việc đổ đầu rồi.

- Em ăn nói càng ngày càng quá đáng đó nghe.

Tôi phẩy tay chán nản, phút chốc hiện lên một thoáng hình ảnh vị khách kỹ sư vừa rồi, lịch sự sang trọng, nét mặt tươi sáng. Tấm danh thiếp nằm gọn trong cái ví nhỏ, mai phải hỏi July mới được nhỏ đang thực tập trong hãng này, nhất định cô bạn thân của tôi sẽ cung cấp một vài thông tin thú vị về nghề nghiệp của ông „kỹ sư" này. Tự nhiên, tôi mỉm cười vu vơ thay vì cau có với câu nói và thái độ vừa rồi của chồng.

- Em cười gì vậy?

- Không có!

- Hôm nay đóng cửa sớm đi! Anh nhức đầu lắm.

- Vậy anh đi ngủ đi, em bán một mình cũng được, nợ nần nghiêm trọng lắm rồi, anh có biết hay không?

Tôi nhìn thẳng vào khuôn mặt lừ đừ đỏ lên vì men bia của chồng và tự hỏi sao ngày xưa mình có thể nhận lời làm vợ một kẻ không nên đến như vậy? Chồng tôi chậm chạm bước đi, đầu rũ xuống, một chút thương hại lẫn khinh khi len lỏi trong tâm tưởng của tôi. Quán lại vắng mà tôi lại loay hoay nghĩ về tiền với một sự lo lắng, bất an, làm sao đây?

Ngày hôm sau, vị khách cũ lại đến, vẫn phong thái trầm tĩnh ung dung, vẫn cách ăn mặc lịch sự, sang trọng, tôi ước gì cho chồng mình đi uống bia ở một nơi nào đó như hôm qua nhưng anh chàng hôm nay lại nghiêm chỉnh túc trực tại quán mới... dễ ghét chứ. Thông tin mới nhất từ nhỏ bạn thân của tôi là với chức vụ như trong tấm danh thiếp thì chỉ cần hai tháng lương của „khách" là đủ cho tôi trả sạch nợ nần chồng chất từ bấy lâu nay rồi.

- Chào anh! Hôm nay chưa có canh chua và cá kho tộ đâu. Anh ăn món gì khác đi! Ca-ri Thái cũng ngon lắm đó.

- Tôi chỉ thích nhất đồ ăn Việt Nam thôi, nhưng không sao, hôm nay cô cho tôi một chén súp Wantan và một dĩa mì xào gà như hôm qua cũng được.

Có lẽ nhìn thấy được thái độ niềm nở và nét mặt tươi tắn hẳn lên của tôi cộng với sự thầm so sánh về cách ăn mặc lôi thôi lếch thếch của mình với phong cách thanh lịch của khách, „chồng tôi" đâm ra cáu kỉnh.

- Ai vậy?

- Khách tiệm, hôm qua, ảnh tới đặt đồ ăn, thấy ngon nên hôm nay lại đến nữa.

- Em nấu hả? Chắc không phải tại đồ ăn ngon đâu.

Tôi tức điên lên, nếu không phải là vị khách đang ngồi điềm tĩnh chờ đồ ăn đằng kia chắc tôi sẽ hét lên với gã chồng ba trợn này rồi.

- Phải rồi! Anh nấu ngon đệ nhất nên quán càng ngày càng đông ghê vậy đó.

Chồng tôi buông một câu chửi thề làm suýt nữa tôi đánh rớt chén súp Wantan vừa làm xong. Sự khinh bỉ tăng thêm ít nhất một trăm gram nữa.

- Vậy „bà" làm một mình đi!

- Cám ơn nha! Tôi nói với theo với vẻ đầy hớn hở, anh chàng tức tối quay mặt đi thẳng.

- Cô có một đầu bếp để thương nhỉ!

Tôi nhìn khách ngượng ngùng, chắc cuộc cãi vã vừa rồi, anh ta đã nghe hết trơn rồi.

- Không phải đầu bếp... của tôi đâu. Đầu bếp của tôi mà như vậy, tôi đuổi từ lâu rồi.

- Vậy thì là „hoàng đế" của cô.

Tôi cười, lẩm bẩm trong đầu: „Của nợ thì có!". Có lẽ nhận thấy nụ cười quá ư thiểu não của tôi, khách động lòng an ủi:

- Tháng này trời nóng quá, ít ai muốn ăn, có lẽ tiệm ăn nào cũng vắng thôi. Cô đừng buồn, tháng sau sẽ khá hơn. „Sông có khúc, người có lúc" mà.

Tôi cảm động suýt khóc. Lâu lắm rồi mới nghe được giọng nói đầy thông cảm và an lành như vậy, bạn bè ai cũng bảo tôi „điên" mới ra mở tiệm ăn vào mùa này, và „điên nặng" mới làm việc chung với gã chồng nổi tiếng cà chua, cà pháo của tôi.

- Tôi đâu có buồn chuyện tiệm vắng hay có khách.

- Vậy thì là chuyện „ông đầu bếp lịch sự" của cô rồi.

Tôi sợ những người thông minh và vị khách quý kia hình như chỉ số thông minh trên mức bình thường.

- Tôi vào xào mì cho anh nhé!

- Nếu cô muốn, tôi có thể tự vào bếp xào. Tôi thích làm bếp lắm. Khi xưa, hồi còn sinh viên, tôi cũng từng làm việc trong một quán ăn Tàu đấy.

- Ai lại để khách vào bếp tự xào đồ ăn bao giờ!

Khách nhún vai cười:

- Tùy cô thôi! Thật ra cô xào mì cũng ngon lắm.

Tôi bưng mì ra, đặc biệt làm nhiều hơn hôm qua một chút.

- Cô có thể ngồi đối diện nói chuyện với tôi được mà. Nhiều nhà hàng có những ông bà chủ đối xử với khách như bạn bè nên họ có rất nhiều khách quen đến ủng hộ.

- Đợi anh từ... X đến đây ủng hộ chắc tôi chết mất. Nhưng không sao, trái đất tròn mà.

- Đúng rồi. Người với người đều có một cái duyên gì đó mới gặp được nhau, chứ không phải tự nhiên đâu.

Tôi thở dài nghĩ thầm: Sao cái duyên của anh không đến với em sớm một chút. „!Người đâu gặp gỡ làm chi. Trăm năm biết có duyên gì hay không?" (thơ Nguyễn Du)

- Cô có mấy cháu rồi?

- Gọi bằng dì thì ba đứa, gọi bằng cô thì bốn đứa.

- Gọi bằng má thì mấy đứa?

- Chưa có đứa nào, à có. Mấy đứa bạn thân của em đó, lâu lâu tụi nó có kêu lên: „Thôi đi... má non!".

Tôi bật cười, khách cũng vậy. Lâu lắm rồi tôi mới có những nụ cười thoải mái, vô tư, từ ngày lấy chồng, rồi ra mở tiệm, bạn bè ít liên lạc, nụ cười cũng đi tỵ nạn đâu đó mất tiêu.

- Hình như hôm nay cô cố ý xào mì cho tôi nhiều hơn hôm qua thì phải?

- Tôi đâu phải là đầu bếp chính thức, thế nên hôm qua tôi sợ xào ra anh nuốt không vô, thành ra đâu dám xào nhiều.

- Nhìn cô đâu phải tướng đứng xào nấu trong quán

https://tieulun.hopto.org

ăn, một nghề bán hàng nhẹ nhàng thí dụ như giày dép, quần áo, mỹ phẩm có lẽ hợp với cô hơn, hoặc là một việc gì đó ngồi văn phòng chẳng hạn. Nhưng cô có vẻ ít năng động, thật ra cô rất nhanh chóng thích nghi với mọi hoàn cảnh, đúng không?

- Nhìn anh đâu có vẻ như một ông thầy bói nhưng nếu anh đi theo con đường này, cũng có thể thành công lắm đó.

- Cô lanh lợi lắm, chắc... ăn hiếp chồng dữ lắm?

Tôi suýt nữa thì òa lên khóc nức nở trước mặt khách nếu không sực nhớ mình không còn là cô bé con nữa. Nhớ khi xưa ở nhà, ăn hiếp mấy nhỏ em thậm tệ, đến lúc lấy chồng lật mãi trong „tự điển" đầu chẳng kiếm ra được chữ „ăn hiếp chồng" nằm ở đâu. Đời ai mà biết được chữ „ngờ", nếu tôi biết chắc chắn là chồng mình từ người trở thành... ma quỷ như thế này thì thà... ăn giá, ở giá rồi... đi tu coi bộ còn có lý hơn (!) Tôi nhìn khách đăm đăm, khi đàn bà có cảm tình với một người đàn ông khác là họ đã phần nào có ý từ khinh đến chán chồng rồi. Ở con người „vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa" này không biết mức độ „nguy hiểm" cao cỡ nào nhỉ? Cái cách anh ta ăn uống rất ung dung, ngon lành cứ y như trước mặt là đĩa bào ngư vi cá sang trọng chứ không phải là món mì gà chỉ có năm đồng thôi. Hốt nhiên, tôi lại nghĩ tới cái cảnh ông chồng „Hai Lúa" của mình lúc ăn để cả hai chân lên ghế, vừa nhai vừa nói chuyện, nốc bia như nước lã mà cảm thấy mắc cỡ thầm trong lòng.

- Hôm nay mì tôi xào có ngon không?

- "Tay nghề" của cô cao hơn hôm qua rồi đó. Nếu cô học hết tất cả các món ở đây thì đầu bếp của cô sẽ ra sao? Anh ta sẽ thành một thùng bia ở quán rượu đối diện mất.

- Hay thật! Sao anh ta biết „hắn" thích bia rượu?

- Tôi còn biết một nửa số máu trong người anh ta đã biến thành rượu và cứ tiếp tục như thế này, mười năm nữa cô sẽ thành... quả phụ đấy.

Một ý nghĩ đen tối thoáng qua trong đầu: „Trời! Ước gì mình là „quả phụ" ngay bây giờ nhỉ?". Đôi khi, tôi ước gì mình có can đảm bỏ đi khỏi cái quán âm u đầy dầu mỡ này để đi dạo tung tăng vô lo vô nghĩ như ngày xưa dưới bầu trời xanh đầy nắng ấm. Ngày đó... tôi chẳng biết thế nào là nợ nần, chỉ biết cho người khác... mượn tiền và đôi khi quên cả đòi, có đòi mà họ không chịu trả cũng thôi luôn. Lương chạy bàn, tiền nước xài... không kịp. Hỡi ơi! Thuở hoàng kim xa xưa sao mà ngắn ngủi. Rồi thì những ngày cùng bạn bè dạo phố mua sắm, ăn uống, quần là áo lượt, biết bao mắt đen, mắt xanh, mắt nâu gấm ghé, tha hồ mà õng ẹo, mẹ nói đúng lắm: „Trời quả báo, ăn cháo cũng gãy răng". Khi xưa, tôi làm cho bao gã si tình điêu đứng nên cuối cùng trời bắt tôi sa vào tay „Thùng bia" này.

- Nhìn cô đầy những lo nghĩ, bất an đấy, hình như cô sống chẳng có hạnh phúc gì cho lắm.

- Tôi đã bảo anh nên đổi nghề thầy bói đi là vừa.

- Xin lỗi! Cô bao nhiêu tuổi vậy?

- Anh đoán xem!

- Hai mươi bảy, hai mười tám là cùng. Đó là tôi trừ đi ba tuổi lo nghĩ bị „già trước tuổi" của cô rồi.

Tôi phì cười không nhịn được, nếu chồng tôi mà có khiếu hài hước như vậy chắc giờ này khách đoán tôi cỡ... hai mươi mốt, hai mươi hai thôi. Có tiếng điện thoại reo, giờ này mà có ai đó đặt ba, bốn món thôi chắc tôi „múa" Balê trong bếp mất. May quá, là điện thoại... đòi nợ.

- Chị Linh hả! Em hứa cố gắng tháng tới sẽ thu xếp trả cho chị một nửa. Mượn nợ ai đâu có sướng ích gì em như đang bị ngồi trên lửa vậy, quán thì bán vừa đủ trả tiến nhà thôi. „Hoàng đế" dạo này chẳng buồn ngó ngàng tới tiệm, chỉ mình em xoay xở ở đây. Trời ơi! Em chỉ muốn nhảy lầu chết quách đi cho rồi nếu không sực nhớ là nợ nần phải trả cho xong mới chết được (!?!).

Cứ thế, tôi ba hoa chích chòe cho đến lúc sực nhớ hình như trong tiệm đâu phải có một mình mình. Khách vẫn bình tĩnh ngồi ngó trời ngắm mây, chẳng có lấy một biểu hiện bực bội nhưng tôi thì ngượng chín cả người.

- Xin lỗi anh! Tôi để khách chờ lâu quá, không tốt chút nào, vừa rồi là một người bạn thân lâu rồi không liên lạc.

Khách cười thông cảm:

- Nhưng tốt nhất là họ... đừng liên lạc phải không?

Mặt tôi nóng bừng lên: „Chết rồi! Chắc nãy giờ mình nói lớn tiếng quá, người ta nghe hết trơn!".

- Món nợ mà có lẽ không ai nghĩ đến là nợ... đời, nợ truyền kiếp, nợ... oan gia, theo tôi nghĩ mới là đáng sợ chứ còn vật chất, tiền tài, có sức khỏe, có cố gắng mình nhất định sẽ trả hết thôi.

- Nhưng giá như...

Tôi định nói: „Giá như em có một người chồng như anh, chắc là cả đời, em không biết thiếu nợ là gì đâu", nhưng lại im bặt vì cảm thấy... kỳ cục quá.

Gã chồng hắc ám của tôi lại lò dò quay lại với điếu thuốc trên môi và lại thoang thoảng mùi bia rượu, không biết đây là cái của nợ gì. Cứ hễ gã thấy tôi là mặt tối lại như đêm ba mươi, nụ cười chạy đâu mất và ngược lại tôi có cảm giác gơm gớm khi nhìn thấy gã. Trăm ngàn lần suy nghĩ, tôi cố gắng tìm lại cái con người lịch sự, hào hoa phong nhã khi xưa nơi gã nhưng cuối cùng thì cũng hoài thôi.

- Cô cho tôi tính tiền.

- Dạ, bảy đồng, như hôm qua.

- Cô quên bình trà nữa đó.

- À! Vậy thì tám đồng rưỡi.

Khách đưa tôi mười đồng và bảo khỏi thối lại.

- Cám ơn anh! Tôi nói nho nhỏ, cố gắng tránh tia nhìn dữ dội từ phía gã chồng „kẻ thù" kia.

Khách gật đầu chào chúng tôi và khoan thai bước ra cửa. Thái độ ung dung, bình thản, tự tin của anh ta làm tôi không khỏi nhìn theo một lúc.

- Làm thì không lo làm, ở đó „tán trai", mất nết.

Thay vì sùng lên, cự lại, tự nhiên tôi mỉm cười vu vơ, thái độ này càng làm cho „Thùng bia" điên lên. Tôi chợt nhận ra rằng, muốn chọc cho người khác tức giận không phải chỉ có một cách la mắng, mỉa mai, chửi bới, lăng nhục họ mà còn có cả... nụ cười nữa. Buổi tối, sau giờ làm việc về nhà, thay vì uể oải, tắm

https://tieulun.hopto.org

rửa rồi đi ngủ, tôi dành cho mình đến hai chục phút đứng... ngắm trước gương. Trời! Là tôi đó sao? Đôi mắt quầng thâm, gương mặt xanh xao hốc hác, tối thui, dễ sợ quá! Tôi nhớ lại vị khách dễ mến của mình với nụ cười tươi tắn, lúc nào cũng đĩnh đạc, khuôn mặt sáng sủa, mịn màng, tự nhiên! Tôi thoáng rùng mình, khi nhận ra sự đã, đang và sẽ phai tàn nhan sắc của mình... vì tiền và vì người chồng nửa người, nửa ma kia. Trời Phật ơi! Không thể được, vang vẳng bên tai tôi lời khuyên của vị khách „đẹp trai" ban chiều: „Có sức khỏe, nợ tiền bạc, vật chất cũng sẽ trả hết được thôi, nếu mình cố gắng". Sức khỏe của tôi hình như cũng đang trên đà... suy sụp bởi thường xuyên bất an, mất ngủ, đặt mình trên giường là nghĩ ngay đến những món nợ cần phải trả cộng thêm những sự cãi cọ giận hờn giữa tôi và „Thùng bia" làm tôi nhức đầu muốn điên lên được. Nếu cứ đà này, một năm sau tôi sẽ chết mà nợ cũng trả chưa hết, ước gì tôi có thể ngã lăn đùng ra và chết ngay đi cho rồi. „Đời là bể khổ", mà tôi thì đang khổ gấp mấy lần cái bể lận.

- Làm gì trong đó mà lâu vậy?

Tiếng "Thùng bia" gắt gỏng, lâu rồi chẳng còn ai nói chuyện với ai „Anh ơi! Em ơi!" ngọt ngọt ngào ngào nữa, „chủ ngữ" cứ đi đâu vắng, cứ như cả hai đứa đều „vô danh" hay sao ấy.

- Chờ chút! Mới vô làm gì mà lâu, bực mình quá!

- Ăn nói dễ thương chút được không?

- Ai sao mình vậy", ai nói với người khác dễ thương thì họ sẽ trả lời dễ thương, có thế thôi!

„Thùng bia" phẩy tay chán nãn bỏ đi, tôi cũng chẳng buồn liếc xem hắn quẹo trái hay quẹo phải nữa.

Ngày hôm sau, khách lại đến nhưng không đặt đồ ăn mà chỉ đề nghị:

- Ngày mai tôi đi rồi, sáng mai tôi có thể mời cô đi uống nước được không? Đây là lời mời có tính cách bạn bè thôi vì tôi biết cô đã có gia đình, mong cô đừng hiểu lầm.

- Tôi cũng biết anh đã có gia đình, làm gì có chuyện hiểu lầm ở đây, „thêm bạn, bớt thù", tôi rất vui vì có một người bạn mới dễ mến như anh.

- Vậy thì được rồi, cô sống ở tỉnh này chắc biết quán cà-phê „Ngôi sao xanh" ở đường Hoàng Đế chứ. Tám giờ sáng mai, tôi chờ cô ở đó.

- Được rồi, Tôi sẽ đến.

Tôi còn lạ gì quán cà-phê xinh đẹp nổi tiếng sang trọng đó, nơi mà tôi và „Thùng bia" ngày xưa đã từng là „khách quen". Từ bây giờ, tôi đã thức dậy sửa soạn với tâm trạng nao nao, háo hức như những ngày xa xưa hẹn hò cùng người yêu vậy.

- Em đi đâu mà diện dữ vậy?

- Đi... bác sĩ.

- Bác sĩ gì mà sớm quá vậy?

- Bác sĩ... thần kinh. Dạo này em hay bị đau đầu, mất trí nhớ, mất ngủ, hay cáu gắt, nóng nảy, em nghĩ em đang có triệu chứng của bệnh... điên nên phải đi khám.

- Vậy thì em phải đi Bác sĩ nhanh lên chứ không thì anh cũng bị... lây đó.

Tôi bật cười, chắc lúc cười, nhìn tôi dễ thương lắm hay sao ấy nên ông chồng yêu quý tự nhiên dịu giọng:

- Vợ ơi! Em lại đây!

- Dạ!

- Em có biết là anh thương em lắm không?

Tôi rúng động, tí nữa thì bỏ đi „bác sĩ" rồi.

- Dạ!

- Lâu lắm rồi, anh mới nghe em „dạ" với anh như vậy đó. Nhưng thôi, em đi bác sĩ đi, trễ giờ rồi.

Tôi nhìn chồng, anh cũng ốm quá, mặt mũi bơ phờ hốc hác, giận hờn, oán ghét giảm đi đến quá nửa. Tôi cảm thấy một thoáng bùi ngùi, xót xa.

- Thôi! Em đi nha! Em sẽ về sớm, anh ngủ thêm chút đi. Dạo này, anh cũng ốm quá!

Tôi nói rất thật tình, đầy quan tâm săn sóc và tự trong thâm tâm cũng đâm ngạc nhiên là tại sao có những câu nói tử tế, đơn giản như vậy mà bao lâu tôi cũng „hà tiện" với chồng mình? Đến chỗ hẹn, sự nôn nao xao xuyến đã vơi bớt đi nhiều, đầu óc tôi lại nghĩ về chồng mình với chút mặc cảm tội lỗi.

- Chào cô! Cô đúng hẹn đấy chứ! Hôm nay nhìn cô, tôi suýt nữa thì nhận không ra, đẹp hơn hẳn.

- Còn nhìn anh tôi nhận ra ngay, „đẹp" như mọi ngày.

Khách bật cười vui vẻ, tôi bàng hoàng nhận ra nụ cười đó giống hệt như của chồng tôi vào những ngày đầu hai đứa mới yêu nhau, cũng ấm áp, vui tươi như vậy. Tôi chọn bàn cạnh cửa sổ, chính nơi này ngày xưa hai vợ chồng hò hẹn, tay đan tay, mắt nhìn mắt say đắm nồng nàn.

- Cô có vẻ không vui, nhưng đừng lo nếu cô thật sự nghĩ mình là bạn bè và hôm nay có lẽ là lần cuối cùng thì cô sẽ không có mặc cảm tội lỗi gì đâu.

Tôi nhìn anh ta, đôi mắt trong sáng, vầng trán cương nghị, tia nhìn thẳng thắn, bất giác thở dài buồn buồn nghĩ thầm: „Ai mà được làm vợ con người này thì thật có phước lớn lắm đây".

- Nhìn cô có vẻ mệt mỏi lắm, cũng đúng thôi vì cuộc sống hiện tại của cô đầy buồn phiền, lo lắng, có phải không?

- Khi xưa không phải như vậy, bây giờ thì tôi quả thật rất bất an, tôi ra mở tiệm ăn, ngỡ là thoát khỏi cảnh làm công phiền toái, căng thẳng, nào ngờ mắc phải nợ nần chồng chất, tình cảm gia đình sứt mẻ trầm trọng, may là bạn bè tôi tốt chứ bà con ruột thịt chẳng nhờ cậy được gì lại còn mang tiếng mỉa mai nữa. Tôi cảm thấy mình lâm vào đường cùng, tinh thần tôi bây giờ suy sụp nghiêm trọng lắm. Xin lỗi, tôi than thở với anh nhiều quá, một người vừa mới quen, chắc tôi làm anh chán.

Khách nhìn tôi dịu dàng, tia nhìn đôn hậu đó làm tâm hồn tôi đột nhiên an lành, êm ái. Có một cái gì đó như là sự kính trọng, tình anh em, bạn hữu trong tôi đối với vị khách lạ này, tuyệt nhiên hoàn toàn biến mất thứ tình cảm nam nữ bình thường trong tâm

https://tieulun.hopto.org

tưởng của tôi.

„Cách đây mười tám năm về trước, tôi cũng giống hệt như cô bây giờ. Học xong trung học, nghe lời gia đình, tôi dấn thân vào nghề làm nhà hàng vì kiếm tiền dễ, rồi tôi lập gia đình và tự ra mở tiệm. Bao nhiêu tiền của dành dụm, tôi đổ hết vào nhà hàng nhỏ với hy vọng sẽ khá giả, được „làm chủ" như người ta. Cuối cùng, tôi bị phá sản, gia đình tan vỡ, đứa con gái tôi hiện sống với mẹ nó. Ngày đó, tôi đã định tự tử vì quá chán đời, phẫn uất.

Một ngày nọ, tôi thất thểu từ một quán bar về nhà thì gặp một người vô gia cư, quần áo tơi tả, say khướt, tình trạng còn thê thảm hơn tôi, còn cách tôi độ vài thước, đột nhiên ông ta gục xuống. Quán tính phải cứu người làm tôi tỉnh hẳn rượu, tôi lật đật gọi xe cứu thương và cảnh sát và thậm chí còn đi theo xe cứu thương đó vào bệnh viện. Người ta không cứu được người đàn ông đó, rượu mạnh và đời sống vô độ đã giết dần giết mòn ông ta từ lâu. Sau đó, tôi biết ông ta từng là một kỹ sư, tại sao ông ta đến nông nỗi đó, chắc cô cũng đoán ra được, phải không? Tôi trở về nhà, bình tĩnh suy nghĩ đúng ba ngày về trường hợp của mình và nhận ra một điều rất chắc chắn là nếu tôi tiếp tục buông xuôi đời mình thì một ngày nào đó tôi cũng sẽ giống như kẻ vô gia cư kia. Đúng buổi tối hôm đó, tôi tình cờ xem một cảnh thiên tai trên Tivi, cảnh nhà tan cửa nát, người chết thảm thương và tôi cảm thấy trời đã quá ưu đãi mình rồi, tại sao mình không biết sống cho xứng đáng là một con người? Tôi đi xin một việc làm ít lương và ít thời gian để có điều kiện ghi danh đi học lại. Và bây giờ, mục đích của đời tôi là có dịp giúp đỡ những người sa cơ thất thế, không có tinh thần sống, hoặc giúp những số vốn nhỏ cho những người quá nghèo mà tôi biết để họ có lòng tin vươn lên trong cuộc sống. Nếu cô có dịp như tôi thường xuyên đi đến những trại trẻ mồ côi, những người tàn tật, mù lòa, những người già cô đơn, đau khổ, cô sẽ thấy cô đang hạnh phúc lắm. Còn nữa, có một người đang cần sự giúp đỡ của cô trước nhất đó là chồng cô, sở dĩ anh ta trở thành như vậy là vì không tìm thấy sự thương yêu, tôn trọng nơi vợ mình, nếu cứ tiếp tục như vậy, cô sẽ thành kẻ sát nhân vì chồng cô chết từ từ trong tuyệt vọng, trong men rượu và cô cũng tự hại đời mình bằng cuộc sống đầy lo âu, toan tính. Vận hạn của con người ai cũng phải có lúc lên, lúc xuống, nếu cô bình tĩnh suy nghĩ lại và cố gắng sống lương thiện, tiền quan trọng nhưng không đem lại hạnh phúc thực sự đâu, bằng chứng là nó đã hành hạ cô khổ sở bao lâu nay và chút nữa là gia đình cô tan nát, có đúng không? Đừng nghĩ là có thật nhiều tiền là cuộc sống hoàn toàn, cô không thấy biết bao nhiêu người giàu có tự tử hay sao? Hạnh phúc hay đau khổ tự cô tạo ra thôi. „Nợ nần" không phải là điều ghê gớm lắm, rồi qua tháng nóng, tiệm sẽ bán được, cô sẽ xoay xở nổi, nếu cô ngày xưa yêu chồng như thế nào, bây giờ hãy yêu lại như thế, anh ta sẽ vui, sẽ có hứng thú làm việc trở lại. Hãy có thật tâm làm cho mọi người xung quanh vui, rồi cô cũng cảm thấy mình hạnh phúc lắm. Có những người cứ nghĩ rằng với người khác, họ sẽ sống hạnh phúc hơn với người hiện tại, thật ra họ sai lầm lớn lắm, rồi những chuyện „dưa cà mắm muối" của đời sống vợ chồng lại tái diễn, tại sao họ không tự cải tổ chính tâm của họ trước để thấy hạnh phúc ngay nơi mình?

Nước mắt tôi trào ra, tôi ngồi lặng đi một lúc lâu khi khách đã ngưng lời.

Trên đường về nhà, lời khách nói vẫn văng vẳng bên tai:

- Thật ra, tôi muốn cô nhận thấy cô đang có rất nhiều tiền mà cô không biết đó thôi. "Thời gian là vàng bạc" mà với tôi hình như nó còn quý hơn vàng bạc vì một giây qua đi mình không lấy lại được chứ vàng bạc thì thiếu gì, đúng không?

Chồng tôi mở cửa đứng đón, nhìn tôi với vẻ lo lắng:

- Có chuyện gì quan trọng lắm sao, hình như em vừa khóc đó?

Tôi ôm chầm lấy chàng thì thầm:

- "Bác sĩ" nói em bị căng thẳng quá thôi, nếu em yêu anh nhiều hơn, bệnh em sẽ từ từ bớt •

Thơ Xuân khai bút

Quyện khói trầm hương tỏa
Chuông chùa rộn ngân vang
Đất trời đang tiếp chuyển
Phút giao thừa hân hoan

Ý thơ Xuân khai bút
Xin kính chúc muôn nhà
Sống tươi vui thanh thản
Cội phúc bừng muôn hoa

● **Chân Y Nghiêm**

https://tieulun.hopto.org

Đi không ai tìm xác rơi

• Song Chùy 11

Trong khi quân lực VNCH quyết chiến để chiếm lại thành phố Quảng Trị dù chỉ còn là một đống gạch vụn hoang tàn đổ nát sau nhiều trận mưa pháo của người anh em phương Bắc. Thành phố Quảng Trị được dời về Mỹ Chánh. Nói là thành phố nhưng chỉ có mấy dãy nhà bằng tôle cất lên vội vã cho người dân tạm trú mà thôi và sông Mỹ Chánh là chiến tuyến địa đầu của miền Nam lúc bấy giờ.

Tháng năm, năm 1972 đoàn trực thăng vận Phi đoàn 213 gồm có bốn chiếc Slick UH-1 (trực thăng vận) và hai gunship AH-1 (trực thăng võ trang) đến làm việc cho Sư Đoàn Dù mà Bộ Tư Lệnh tiền phương đóng tại căn cứ Sully thuộc xã An Hòa, thường gọi là cây số 17 cách Huế 17 cây số. Chúng tôi bị bắt buộc phải hành quân trực thăng vận đổ bộ một trung đội thuộc Tiểu đoàn 81 Biệt kích Dù vào tận sào huyệt của đối phương, đặt đại bản doanh phía tây đại lộ Kinh hoàng và phía bắc sông Mỹ Chánh.

Đây là một vụ "nướng quân" mà chúng tôi đành chấp nhận hy sinh, vì người ta - thượng cấp - cố bắt chước Hoa Kỳ đổ bộ vào Sơn Tây cướp tù binh. Nhưng trước khi Người Mỹ làm việc nguy hiểm ấy họ có đủ tin tức tình báo, không ảnh chính xác và những pilote thi hành nhiệm vụ được thực tập trên địa hình gần với sự thật một cách kỹ càng và phân nhiệm của từng phi hành đoàn trong mỗi giai đoạn. Ngoài ra họ còn có thám thính cơ U 2 siêu đẳng quan sát và theo dõi trên không, cũng như toàn bộ lực lượng không quân Thái Bình Dương và Đông Nam Á sẵn sàng trên trời để kịp thời can thiệp và tiếp cứu. Còn chúng tôi nếu được như Kinh Kha sang Tần còn dễ hơn vì ít ra Kinh Kha cũng là một sứ thần làm thượng khách và biết rõ hang hùm ổ cọp, biết đối thủ là ai. Trái lại chúng tôi hoàn toàn không có bất cứ tin tức hay không ảnh nào, cũng không có sa bàn để tìm một hành lang an toàn, áp dụng kỹ thuật bay phù hợp với địa thế dù phải bay xa hơn, lại nữa chúng tôi càng không hiểu biết gì về đối phương cũng như lực lượng của họ, như thể chúng tôi đi trong đêm giữa ban ngày chung quanh toàn bóng ma quái tử thần xuất hiện bất cứ lúc nào.

Khi vào họp với Thiếu tướng Lê Văn Lưỡng, Tư lệnh Binh chủng Dù, trong lúc họp Tướng Lưỡng nói dối rằng:

- Các anh có hai phi tuần B52 đánh trước và khu trục cơ A37 cùng với Cobra của quân đội Hoa Kỳ yểm trợ (sic). Còn một vị Trung Tá thì phác họa chương trình hành quân chưa từng có trong quân sử:

- Bây giờ chúng ta bay tới điểm xuất phát, từ đó bắt đầu xâm nhập vào đất địch. Chúng tôi hỏi:

- Điểm xuất phát là đâu?

Ông trả lời:

- Khi tới Mỹ Chánh rồi từ đó các anh xuất phát.

Trời ơi, điểm xuất phát vậy đó sao, lồ lộ trước mắt mọi người còn đâu là bí mật. "Điểm xuất phát là nơi bí mật mà các cánh quân từ các nơi âm thầm di chuyển về để từ đó tung ra cuộc hành quân tấn công chớp nhoáng vào quân địch. Chẳng hạn điểm xuất phát của không quân khi đánh ra Quảng Trị là căn cứ Đà Nẵng mà ban đêm những phi đoàn khu trục cơ từ Biên Hòa, Pleiku hay những nơi khác âm thầm hội tụ về đó để có đủ lực lượng rồi mở cuộc hành quân ồ ạt tấn công. Hoặc điểm xuất phát của không quân Hoa Kỳ là ở Thái Lan, Phi Luật Tân, Đệ thất hạm đội cùng xuất phát để tập trung vào chiến trường nào đó. Còn chúng tôi có cái gì là bí mật đâu khi sáu chiếc trực thăng rầm rộ đáp tại căn cứ Dù, rồi cũng rầm rộ cất cánh ai mà không thấy, không biết. Vậy đâu là điểm

bí mật để đồng loạt mở cuộc tấn công. Cũng không có ai theo dõi để sẵn sàng tiếp ứng. Về phía địch tình hoàn toàn bị bưng bít "nơi đó không có gì hết, chúng ta chỉ đổ quân vào lấy tin tức mà thôi!". Phải có địch hoạt động mới có tin tức chứ chỗ không người thì lấy tin tức của ai (?)

Sau khi họp xong chúng tôi lặng lẽ ra tàu biết rằng bị người ta xếp đặt đưa lên giàn hỏa thiêu tàn nhẫn nhất của những vị chỉ huy. Bốn chiếc slick chở bốn tiểu đội thuộc TĐ 81 Biệt kich Dù và hai gunship yểm trợ mà không có một phi tuần B52 hay bóng dáng khu trục cơ, Cobra nào hết như lời hứa "ẩu".

Khi ra tàu, hai chiếc gunship AH-1H (Attack Helicopter) đậu cuối dãy và khi đi ngang qua bốn chiếc slick (trực thăng vận) trong số những copilote và phi hành đoàn đang chờ đợi ở đó, đặc biệt Thiếu úy Nguyễn Duy Khương, người copi cùng tôi hành quân vào Bastogne tháng trước, đứng chào tôi theo quân kỷ. Điều nầy làm tôi khá ngạc nhiên, tôi nói:

- Sao hôm nay anh khách sáo quá vậy?

https://tieulun.hopto.org

Chúng tôi cùng trao nhau vài câu hỏi thông thường với nụ cười héo hắt vì tôi hiểu phi vụ nầy nguy hiểm còn hơn đội đá vá trời. Nhưng sau đó tôi bất giác chợt rùng mình tự hỏi "Có chuyện gì đây, anh giã biệt tôi hay tôi giã biệt anh?".

Trong quân đội có rất nhiều chuyện xảy ra trùng hợp với nhau thường gây ra cảnh gãy cánh giữa đường. Có thể nói chúng tôi rất tin dị đoan và sợ những cảnh chào hỏi không thông thường đó. Nếu chẳng thế thì SĐ 10 BB không đổi thành SĐ 18 và Phi đoàn 213 chúng tôi (hai lần con số xui 13) cũng xém bị xóa sổ vì hy sinh quá nhiều trong mùa hè 72 mà Bộ Tư lệnh KQ có đề nghị đổi phi đoàn thành PĐ 216 (chín nút) trái với thông thường hai số sau cùng phải là số lẻ và cũng không thể xếp hàng sau phi đoàn 215.

Xin cho tôi kể thêm chuyện bên lề về một tấm hình được chụp đón mừng chúng tôi trở về từ Biên Hòa sau khi biệt phái theo bước chân người lính Dù tham dự chiến trường Cao Miên năm 1971. Những người có mặt trong tấm hình đó hy sinh từ trên xuống dưới gần hai chục phi công kéo theo những phi hành đoàn của họ, có khi mang theo sinh mạng của nhiều quân nhân chuyên chở trên tàu. May mắn tôi kéo anh Nguyễn Quang Minh đang trong hàng thứ hai hay thứ ba bỏ hàng đi ra ngoài nên hai đứa tôi không có trong tấm hình oan nghiệt đó và hôm nay anh Nguyễn Quang Minh làm copi của tôi .

Bây giờ thì chẳng phải *"chín tầng gươm báu trao tay"* nhưng quân lệnh nặng như núi và chúng tôi đành phải *"gieo thái sơn nhẹ tự hồng mao"* thôi. Sáu con tàu bắt đầu cất cánh bay theo đội hình hàng dọc phía tây quốc lộ 1. Đại úy Ng văn Chiến, leader, bay chiếc gunship một bên trái đi hình phía rừng núi, tôi bay chiếc gunship thứ hai yểm trợ phía sau bên phải, phía quốc lộ. Bay như vậy tôi được an toàn hơn nhưng nghĩ nếu có chuyện gì xảy ra anh em sẽ quẹo gắt ra quốc lộ vòng trở về thì không tránh khỏi đụng nhau, nên tôi báo với anh Chiến:

- Charlie, tôi bay qua bên trái sau anh đó, để cho có hai cái Gun vững hơn.

Chiến trả lời:

- OK.

Thế là tôi bay sang bên cùng với Gun một bảo vệ cánh nặng nề nhất.

Vị Trung Tá nói trên bay CNC là cánh chim đầu đàn, nhiệm vụ Commandant và control phải dẫn dắt chúng tôi đến nơi đến chốn thi hành nhiệm vụ; thế nhưng khi đoàn tàu bay gần tới Mỹ Chánh thì ông tuyên bố: "Bây giờ các anh xuất phát!" và ông ta âm thầm rút lui.

Vừa bay sang qua bên trái tôi bị một tràng AK bắn lên, mặc dầu hai xạ thủ Mini-gun trả đũa kiệp thời nhưng tàu vẫn bị trúng đạn. Anh Minh và hai người xạ thủ phía sau cùng nói:

- Mình trúng đạn rồi!

Tôi trả lời:

- Ừ tôi cũng nghe nhưng không biết trúng đâu? Minh, mầy kiểm soát lại toàn bộ phi kế và instrument, còn hai anh ở sau tìm xem coi có thấy dấu vết trúng đâu không.

Tôi cũng tự mình kiểm soát lại toàn bộ cockpit. Tất cả bình thường nên không báo với leader vì sợ anh em mất tinh thần mà vẫn tiếp tục cuộc hành quân. Điều nầy làm tôi ân hận mãi đến bây giờ vì sau đó vài phút hai chiếc bị bắn nổ tung trên trời. Như vậy là toán tiền sát của địch quân đã đột nhập vào khu vực phòng thủ của Bộ Tư lệnh tiền phương Dù rồi và bắn tràng đạn AK báo động. Nếu tràng đạn bắn vu vơ ấy gây ít nhiều nguy hiểm cho tôi, hay cần phải force landing, hay nếu tôi lạnh cẳng hèn nhát một chút báo cáo lên leader rồi quay trở về kiểm soát lại tàu, viên đạn AK trúng vô compressor của động cơ bán phản lực nhưng chưa xuyên thấu được còn kẹt lại, với chứng cớ đó chúng tôi có thể bỏ cuộc; hoặc vì không có B52, A37, Cobra yểm trợ như thượng cấp đã hứa thì chúng tôi có thể từ chối phi vụ và như vậy anh em chúng tôi và hai phi hành đoàn cùng hai Tiểu đội thuộc TĐ 81 BK Dù đâu phải hy sinh một cách phi lý. Nhưng Phi đoàn 213 chúng tôi là phi đoàn trấn thủ biên cương vùng hỏa tuyến và đã trực tiếp tham chiến trong chiến dịch Lam Sơn 719 Hạ Lào, đã từng theo chân quân Dù về quậy trên chiến trường Cao Miên, từng giáp mặt với những địa danh Khe Sanh, Cồn Tiên, Gio Linh và nhất là Bastogne v.v... Với truyền thống hào hùng bất khuất của đơn vị ấy chúng tôi chấp nhận tất cả vì núi sông.

Đoàn tàu đang tiến dần vào tử địa mà tôi tin chắc rằng hai vị chỉ huy kể trên điều biết rõ. Chẳng bao lâu, một vệt lửa xanh dờn từ phía bên kia bờ Mỹ

Chánh vọt lên. Anh Chiến vội la lên:

- Sam Sam Break!

Những phản lực cơ bay nhanh xé gió còn không tránh nổi được loại hỏa tiễn tầm nhiệt SA 7 ác ôn nầy mà vận tốc vượt xa vận tốc mấy bức tường âm thanh, còn chúng tôi chậm chạp như rùa bò làm mục tiêu ngon lành quá. Trong khi hợp đoàn slick bay sát nhau để hai chiếc gunship dễ dàng cover (bảo vệ). Bay như vậy quờ quạng đụng nhau cũng chết còn nói gì tránh hỏa tiễn. Tiếng hét báo động của Charlie chưa dứt, một chiếc phát nổ ngay lập tức bên cạnh chúng tôi nhanh đến nỗi ngỡ ngàng mà sự sợ hãi còn lãng du đâu đó chưa kịp về. Bản năng tự nhiên của những người bay Gunship, anh Chiến chúi xuống đánh thẳng một loạt rocket vào nơi hỏa tiễn SA 7 vừa bay lên còn để lại đám bụi mờ với làn khói mỏng như vòng tròn

https://tieulun.hopto.org

khói thuốc lá chưa kịp tan trong không khí còn lành lạnh hơi sương. Tiếng đồng hồ vừa gõ "tíc" mà chưa kịp gõ tiếng "tắc" trước mặt chúng tôi là một vách tường lửa đối phương vội vàng dựng thẳng lên trời hay lửa của hằng trăm miệng núi lửa vùng quần đảo Hawaii đồng loạt phun lên đúng là một biển lửa. Đạn phòng không tự hủy nổ trên cao như pháo bông dĩ nhiên họ không quên chiếu cố chúng tôi. Con tàu của anh Chiến bây giờ bị đạn phòng không bao phủ với cả ngàn ánh lửa chớp tắt lung linh như cây mùa xuân giữa ban ngày. Tôi thầm nói :

- Trời ơi vậy mà chưa chết!

Trước mắt tôi bày ra một cảnh vừa ngoạn mục vừa hùng vĩ kinh hoàng. Tôi cứ tưởng như đang chứng kiến cảnh thần tiên đánh phép với nhau trong truyện Phong Thần. Bên kia hô biến tung ra hàng ngàn con độc trùng bên nầy cũng mở hồ lô ra hô thâu những con độc trùng đó, rồi tuốt Dương quang kiếm tung ra đánh trả. Nếu người ngoại cuộc nhìn cảnh ấy chắc hẳn đẹp vô cùng kèm theo những mảnh vụn của con tàu vừa nổ còn bốc lửa tủa ra trong không gian. Hình như trời chưa đủ sáng nên sai mười hai vị thiên thần mũ đỏ và bốn phi hành đoàn slick của anh On và Phấn làm mười sáu ngọn đuốc thắp sáng lên cho ngày thêm tươi khi chưa kịp gọi hai tiếng cấp cứu "may day".

Bây giờ tới phiên tôi gặp đại họa. Tôi nhảy vào cuộc tung rocket đánh dọc theo vách tường lửa ấy để đỡ đòn cho Charlie. Khi đánh rocket tôi không ngờ nó như Lệnh Xé Xác khi gặp "kỳ phùng địch thủ" tự động xuất chiêu đánh rafale không cần lệnh chủ nhân nữa nên mấy chục trái nối đuôi nhau ồ ạt tuôn ra không ngừng khiến con tàu khựng lại như chiếc lá thu rơi vì sức phản hồi của mấy chục trái rocket đó, dù tôi muốn ngưng để *dọt* cũng không được. Phóng lao đành phải theo lao, tôi đẩy thêm cyclic tới trước để tàu không bị giảm tốc độ. Cùng lúc chiếc slick thứ hai bên cạnh tôi bốc cháy thành cột khói trắng kéo dài chừng hai ngàn thước mới nổ như chiếc phi thuyền Chalenger lâm nạn nổ tung trên trời, thêm mười sáu cây đuốc nữa.

Những chiếc trực thăng võ trang của chúng tôi không có chiếc nào có cửa nẻo gì hết, ngay cả cửa cokpit cũng được gỡ ra để pilot tiện bề thoát ra trong trường hợp đáp khẩn cấp. Không như những chiếc khu trục skyraider hay A37 rocket được gắng trên cánh, ít ra cũng cách pilote vài sải tay, trên trực thăng, hai dàn rocket gắng phía sau sát hông tàu và khi khai hỏa, rocket từ sau lưng lao tới chỉ cách pilote chừng hai gang tay. Khi rời dàn phóng nó bung bốn cánh sau đuôi vừa bay tới vừa xoáy với vận tốc cực mạnh tạo ra tiếng rú kinh hồn cũng như khối lửa xoáy hình trôn ốc sáng lòa trước mặt, nhất là ban đêm những khối lửa ấy càng khủng khiếp hơn. Cũng vì không có cửa nên tàn rocket bay túi bụi vô tàu mà có thằng pilote gunship nào chiến bào không bị cháy nhiều lỗ. Có khi nó còn chui vô cổ áo, lọt xuống lưng như bị tàn thuốc lá dúi vào da đành phải trân mình chịu trận, may mà có nón bay nếu không trên đầu chúng tôi phải có nhiều dấu đốt như những vị Cao Tăng đắc đạo. Bây giờ đây mấy chục trái rocket điên khùng đó đủ làm tôi bấn loạn mà chỉ biết đẩy cần lái tới chống lại sức phản hồi. Con tàu như bị cuốn theo hằng chục khối lửa xoay mòng mòng trước mặt, mặc kệ khói ùa vào tàu mịt mù và tàn rocket chớp nháng như bầy đom đóm đêm khuya, tôi cũng không dám làm bất cứ maneuvre nào khác, chỉ cần tàu nghiêng nghiêng một chút thì rocket thụi sau lưng liền.

Có lẽ nhờ trận rafale bất đắc dĩ ấy mà bầy rocket bao một vùng rộng lớn, đối phương cũng phải từ chết tới bị thương hay ít ra cũng quăng súng bò càng dưới đất làm giảm đi phần nào áp lực, nên tôi mới còn có dịp ngồi đây viết lại đôi dòng nầy. Khi trái rocket cuối cùng rời dàn phóng lao ra tôi tạt ngang qua chui vào làn khói của chiếc thứ hai của anh Sỹ và anh Khương còn để lại, hình như linh hồn các anh chưa muốn vội tan mà kết thành bức màn mây dầy đặc bảo vệ cho những phi hành đoàn còn lại và nhất là tôi. Vừa chui ra khỏi làn mây "linh khí" nhưng vẫn còn trong vùng hiểm địa (death mam zone), dù đối phương không thấy tôi nhưng vẫn bắn bổng đuổi theo, đạn bay vòng cầu trên cao rơi xuống chung quanh như người ta rải hoa confective mừng đại hội, vừa lúc ấy anh Chiến vòng trở lại đánh gỡ cho tôi tháo lui.

Con ngựa chứng nầy đánh rocket khỏi chê mà cũng thường hay đánh bán mạng. Không biết sau nầy có bà nào cỡi được trên lưng con ngựa chứng ấy không ?

Hai chiếc chúng tôi đang bay ngược chiều mà từ xa, ổng cứ phóng rocket ào ào từng cặp bay ra sát bên cạnh tàu làm tôi phải thất kinh hồn vía, khiến người tôi cứng như khúc gỗ dẫu có mấy lớp da gà cũng nổi lên hết. Tôi vội hét lên:

- Trời ơi đánh cái kiểu gì kỳ vậy!

Giọng Huế đặc sệt:

- Mẹ "nọ" đang đuổi theo mầy!

Bay về đến vùng an toàn, xót xa hai phi hành đoàn gãy cánh, Anh Sỹ, Phấn, On và anh Khương, người copi chào vĩnh biệt tôi hồi nãy, thân thể các anh và bao nhiêu người nữa biến thành làn mây trắng cuồn cuộn trong ánh bình minh các anh đã tròn ước nguyện khi lựa chọn cuộc đời ĐI KHÔNG AI TÌM XÁC RƠI (còn xác đâu mà tìm!).

Chúng tôi bay vài vòng nhìn về phía chiến trường để xác định nơi nào *"đạn vụt bay đến nhanh, đàn chim chưa tung cánh xác rơi trên đất lành"* để những con chim còn lại bay vòng ủ rũ những cánh chim lìa đàn. Phía đối phương còn nhiều tiếng nổ và khói cuồn cuộn bốc lên cao.

Anh Chiến nói:

- Rocket mầy "bặn" đó, chắc trúng kho đạn gì của nó rồi. Mầy gan dữ quá hỉ!

Tôi trả lời:

- Định đánh vài trái dứt thằng đang thổi vô hông của ông thôi, ai dè rocket ở vị trí rafale, hoảng quá!

Về căn cứ Dù cả hai chiếc cùng bị trúng đạn nhiều nơi và vài đầu đạn AK hay RPD gì đó còn kẹt lại. Tuy chưa đến đỗi nào nhưng cũng phải nằm ụ vài ngày vá víu.

https://tieulun.hopto.org

Bạn bè chúng tôi hy sinh trên chiến trường đã đành, nhưng bị nướng quân như thế nầy cũng không ít. Cố Thiếu Tá Trần Lê Tiến hy sinh trên đỉnh Checkmate phía Tây Nam Cố Đô Huế để sau đó nghe Đại Tá Toàn, Tham mưu trưởng SĐ 1 BB nói:

- Các anh rớt một chiếc là may, tụi nó đầy dưới đất, tôi chỉ cần một chiếc đáp được trên đỉnh thôi.

Như vậy người ta quyết định nướng hết sáu chiếc chúng tôi trong ngày đó rồi. Nếu người ta chân thành một chút, đừng che giấu sự thật để chúng tôi áp dụng chiến thuật và kỹ thuật bay riêng để hoàn thành trách nhiệm dù phải hy sinh, cũng như chúng tôi tiếp tế tiền đồn Bastogne giữa vòng vây của địch mà Tướng Phạm Văn Phú nói:

- Bây giờ C 130 cũng không thể thả dù tiếp tế được, tôi không dám ra lệnh cho anh em nhưng nếu thấy cách nào có thể giúp được anh em mình trong đó cầm hơi kéo dài được lúc nào hay lúc ấy...

Tiếc thay và anh hùng thay! Ông đã tuẫn tiết cho tròn khí tiết của bậc anh hùng vốn rộng lòng hiếu sinh.

Chỉ lời nói chân tình và biết quý mạng sống của sĩ tốt, nên chúng tôi đột nhập vào Bastogne bắt chấp mọi hiểm nguy để chứng tỏ rằng chúng tôi không hèn nhát trốn tránh trách nhiệm. Còn che đậy, gạt gẫm để chúng tôi phải chết oan uổng trong những cuộc hành quân trong khi đó các vị chỉ huy lại đang nặng đầu óc trên bàn mạc chược hay bữa tiệc linh đình... Trên đỉnh núi Cối Xay ở Thượng Đức tỉnh Quảng Nam, người ta cũng nói tình hình yên tĩnh, nhưng bị phục kích ngay bãi đáp và chiến sĩ Biệt Động Quân phải lao mình ra đánh cận chiến với đối phương ngay lập tức khi bốn con tàu vừa chạm đất, phi hành đoàn Thiếu uý Lưu và Lãm bị VC đâm chết!!!

Còn vụ nướng quân khác mà vị Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng thuộc SĐ 2 BB của tướng Trần Văn Nhựt, hớt hãi chạy kiếm tôi nói:

- Trời ơi anh làm sao cứu đàn con tôi với, đưa tụi nó vô đó chết hết, trong đó có cả Sư đoàn Việt Cộng đông như kiến. Tôi nói:

- Cuộc hành quân nầy ở cấp Sư đoàn do 72 điều động (72 là biệt danh của tướng Trần Văn Nhựt) ngoài khả năng quyết định của chúng tôi. Trên chúng tôi còn có CNC nữa.

Khi viết lại những dòng nầy tôi còn nhớ rõ dù đã hơn ba mươi năm qua, hình ảnh người chiến sĩ dày dặn chiến trường, dạm nắng phong sương thất thiểu những bước đi não nề, sau khi tôi từ chối lời cầu cứu đàn con anh. Người chỉ huy đáng kính và thương lính mình như con dại ấy bây giờ hồn ở nơi đâu? Chính tôi cũng có ý muốn cứu Tiểu đoàn ấy bằng cách yêu cầu chiếc đầu tiên sau khi đáp xuống, bỏ tàu chạy ra để tôi cấp cứu thì xem như cuộc hành quân phải hủy bỏ. Nhưng mà đâu có pilote nào dám bỏ con tàu lại chiến trường và chính bản thân chúng tôi rồi không biết sẽ ra sao nữa, nếu có người biết được, tôi đành phải ra tòa án quân sự thì cuộc đời và binh nghiệp xem như cáo chung.

Tôi cũng ngỡ ngàng cuộc hành quân cấp tiểu đoàn (64 tiểu đội) chỉ có 5 chiếc slick và 2 gunship thôi. Đúng ra chúng tôi cần có pháo binh, khu trục oanh tạt dọn bãi trước và ít nhất cũng 20 chiếc slick chuyển quân và 4 gunship bảo vệ để đợt đổ quân đầu tiên ít ra cũng được một đại đội tương đối đủ khả năng làm bàn đạp và bảo vệ bãi đáp cho những đợt theo sau. Hơn nữa tiểu đoàn phải hành quân nghi binh vừa bảo mật trong vùng nào đó để chúng tôi đến từng nơi bốc đi thay vì gom hết lại tại phi trường Đức Phổ là vùng xôi đậu bất an ninh- ban ngày quốc gia ban đêm cộng sản. Chỉ cần đối phương có một khẩu cối 82 ly đâu đó khai hỏa thì cả ngàn người quy tụ tại phi trường Đức Phổ chắc xảy ra cảnh tắm máu. 7 giờ 30 sáng chúng tôi có mặt mà mãi đến 11 giờ trưa cuộc hành quân cũng chưa thể bắt đầu được, làm chúng tôi phải chờ đợi trong nao núng vì sợ bị pháo kích vào phi trường nên tôi yêu cầu phi hành đoàn không được rời khỏi tàu để kịp thời di tản nếu bị pháo.

Chúng tôi cầm vận mạng của tiểu đoàn gần bốn trăm người trong tay mà không được briefing để hiểu biết tình hình diện địa hầu tìm cách bay bổng riêng theo chiến thuật trực thăng vận với từng địa hình thế trận. Khiến tôi phải tự hỏi chúng tôi có phải là những quân nhân đầu đội "Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm" cũng như ai hay chỉ là hạng tài xế xe đò, chắc hẳn bề trên cũng nghĩ như vậy. Chúng tôi không gặp bất cứ quan chức nào có thẩm quyền để hỏi tình hình đối phương trong cuộc hành quân phi chiến thuật phi binh pháp nầy, mặc dầu người người tới lui tấp nập với nhiều bông mai trên vai, huy chương đầy trên ngực, ngay cả CNC Thiếu Tá Trương Văn H. là đàn anh PĐ 213 của chúng tôi cũng không thấy đâu hết. Tôi nóng ruột lấy hai chiếc gunship lên vùng quan sát địa thế và bãi đáp chuẩn bị cuộc chuyển quân.

Bãi được cấp chỉ định là một khoảng trống eo hẹp nằm trong thung lũng giữa rừng thiêng núi thẳm, với bãi đáp như vậy chúng tôi không thể nào áp dụng được hết tuyệt kỷ cách đáp nhanh chóng nhảy diều hâu được. Hơn nữa rất dễ dàng bị phục kích tại bãi đáp thập phần nguy hiểm khi con tàu và bộ binh nhảy xuống ngoài khoảng trống. Tôi quyết định chọn bãi đáp là khoảng trống cuối lưng của dãy núi dài hẹp không xa. Như vậy xem như chúng tôi thực hiện một chút gì để nghi binh đánh lạc hướng đối phương và những phi công của chốn núi rừng cũng dễ dàng phát

https://tieulun.hopto.org

huy hết sở trường của họ với cách bay thấp rare mote tùy theo cây rừng cao thấp để tránh né phòng không hạng nặng vì loại nầy nòng dài, tầm bắn cao và xa nên cần phải có xạ trường. Bay thấp như vậy chúng tôi đã làm mất hiệu năng của họ rồi chỉ còn chấp nhận loại súng cá nhân của địch mà thôi, còn pilote cũng chỉ cần một vài giây đồng hồ họ có thể giảm tốc độ từ hai trăm cây số còn vài chục cây số giờ để vào bãi đáp. Hơn nữa bộ binh ở trên đồi cao nhiều lợi thế dẫu đối phương có gan trời cũng không dám liều lĩnh tấn công từ dưới lên. Hai chiếc gunship ngoài việc quanh vùng bảo vệ chặt chẽ bãi đáp và lúc nào cũng bao vùng để sẵn sàng giúp đỡ quân bạn vừa nhảy xuống. Sau khi quyết định chọn bãi đáp ấy tôi thận trọng tìm một hành lang tương đối an toàn cho đoàn trực thăng vận cũng như ghi nhận những nơi khả nghi địch có thể trí súng phòng không tầm xa và những nơi tàu lâm nạn có thể đáp an toàn và dễ dàng bảo vệ cũng như cấp cứu phi hành đoàn. Xong đâu đó tôi trở về hướng dẫn đoàn trực thăng chuyển quân vào.

Đoàn trực thăng vận bay theo đội hình bậc thang và bay sát vào dãy núi dài phía sau quận Đức Phổ rồi

lại bay thật thấp trên ngọn cây rừng vượt qua nhiều thung lũng hẹp rồi bay cao theo dãy núi khác và sắp xếp thời gian cho những chiếc trực thăng chuyển quân đáp từng chiếc một, chiếc nầy vừa cất cánh thì chiếc khác nhanh chóng nhảy vô liền để không mất nhiều thời gian. Cứ như thế đoàn trực thăng vận phải bay liên tục nhiều đợt chuyển quân, còn hai chiếc Gun thay phiên nhau về lấy xăng và tiếp load thêm đạn dược, chiếc kia ở lại trên vòm trời sẵn sàng yểm trợ quân bạn khi cần. Tôi lạy trời cho tất cả được bình yên về phía chúng tôi cũng như phía quân bạn. Cuộc hành quân đổ bộ mãi đến tối mịt vẫn chưa xong. Lại một lần nữa cuộc hành quân phi chiến thuật binh pháp phơi bày quá rõ, vì hành quân trực thăng vận phải xong ít nhất vài giờ trước khi trời tối để bộ binh vừa nhảy xuống có đủ thời gian thám sát, di chuyển đào hố cá nhân và bố trí phòng thủ. Đằng nầy họ vừa nhảy xuống giữa rừng thẫm âm u trong bóng tối đưa bàn tay ra còn không thấy chẳng khác nào thả đàn dê trước miệng hổ. Tội nghiệp!

Tôi thật sự ngao ngán quá cho cuộc hành quân không có yếu tố quân sự sơ đẳng theo những bài học ở quân trường từ sự bí mật, bất ngờ, nhanh chóng và ồ ạt đều không có. Đêm bắt đầu buông xuống, những con tàu đáp khó khăn và tôi phát hiện có nhiều tiếng súng gần xa báo tình hình bất ổn, hơn nữa vì trời tối chúng tôi không còn thấy rõ bãi đáp nên không thể bay nhanh đáp bạo được. Tôi báo cáo lên CNC yêu cầu ngưng phi vụ nhưng CNC ra lệnh chúng tôi tiếp tục chuyến cuối cùng mà cuối cùng vẫn không thấy CNC ở đâu hết. Chuyến cuối cùng hoàn tất trong mọi sự bình yên nhưng nào ngờ trên đường rời chiến địa những tiếng "Mayday, mayday" theo làn sóng vô tuyến vang trong nón bay... Tôi rùng mình nhìn qua bên cạnh một khối lửa xanh dờn đang vùn vụt lướt trong màn đêm trời không *"xanh như màu áo".* Tôi hét lên:

- Tắt máy làm Force landing.

Lời tôi lạc lõng trong bóng đêm vô tình. Thiên ưng 7 của phi đoàn 239 tăng cường cho chúng tôi biến thành ánh sao băng. Một vì sao rơi, rơi về với lòng đất mẹ.

Nhớ lại, từ khi Không quân có cả ngàn chiếc trực thăng đủ loại đứng vào hàng thứ ba trên thế giới, những tưởng quân lực VNCH nắm được thế thượng phong chủ động chiến trường tung những cuộc hành quân với lực lượng hùng hậu đuổi hổ về rừng hay tìm địch vây địch mà đánh; trái lại càng lúc càng co cụm chiếm những đỉnh cao mà không thấy địch, xây thành làm mục tiêu cho địch pháo kích, tấn công cũng phi binh pháp. Mỗi ngày trực thăng phải phân tán mỏng thành từng nhóm nhỏ năm sáu chiếc cho các Sư đoàn điều chi để tiếp tế cho những tiền đồn, mà không biết quy tụ thành lực lượng mạnh khi cần thiết. Nếu biết và am tường chiến thuật trực thăng vận, tập trung lực lượng trong vài giờ gần 100 chiếc slick và trực thăng gunship tại Đà Nẵng bảo vệ cùng khu trục ngăn cản đối phương chắc hẳn cuộc triệt thoái Thủy Quân Lục Chiến ở Thừa Thiên không đến đỗi tắm máu. Tiếc thay!!!

Sau mùa hè đỏ lửa Phi đoàn 213 khánh tận, chịu sự hy sinh quá nhiều đến đỗi từ đó mỗi chiều vợ con thân nhân của chúng tôi kéo nhau tới cổng phi trường hay tới phi đoàn dõi mắt trông chờ từng chiếc trực thăng đập cánh tành tạch trở về với những nỗi vui mừng và run sợ trộn lẫn:

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên.

mà trong đó bao người thiếu phụ biến thành *"tượng đá ôm con".*

Khi viết những dòng nầy không biết vị Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng thương lính như con cái ấy và những người lính trong tiểu đoàn đó còn ai không nữa!

Xin chia buồn với thân nhân, gia đình hai Phi hành đoàn và hai Tiểu đội thuộc TĐ 81 Biệt Kích Dù vượt tuyến Mỹ Chánh. Thân nhân Thiên Ưng 7, Tiểu Đoàn thuộc SĐ 2 BB kể trên. Tôi xin cúi đầu tưởng niệm tất cả anh linh của những anh hồn người tử sĩ nhập với hồn thiêng sông núi...•

https://tieulun.hopto.org

Cái duyên Nam Bắc

• **Nguyễn Hữu Huấn**

Khi ngồi viết những dòng chữ này thì vợ cháu đang ngủ say sưa trên giường. Nhìn đôi chân dài thườn thượt của bà thò ra khỏi chăn, tự nhiên cháu bật cười. Thì ra vợ cháu cũng thuộc loại… chân dài ra phết, cao xấp xỉ 1,70 mét chứ chẳng phải chơi. Năm ngoái gặp lại đám bạn cũ cùng binh chủng, trong lúc chụp ảnh chung bỗng có thằng la lớn: „Chúng mày ơi! đứng bên cạnh bà này chắc ông phải kiễng chân lên mới xứng!", làm vợ cháu ngượng chín người. Nghe nói bên Việt Nam bây giờ người ta tung hô tán tụng „những cô gái chân dài" dữ lắm, làm phim, lên ảnh, quảng cáo rùm beng, làm các cô cứ tưởng mình là cái rốn của vũ trụ không bằng. Có điều lạ là hầu như các mợ toàn là gốc miền Bắc, nói năng giọng Bắc, nhìn đời với con mắt người Bắc và cư xử thì cứ „tự nhiên như người Hà Nội". (Bật mí cho các cụ nhé: Bây giờ thì đa số các mợ Hà Nội chính gốc đã thi nhau làm „con chim đa đa" bay qua xứ khác lấy chồng xa hay đi kiếm cơm hết ráo, còn lại toàn là gốc Hà-Nam-Ninh hay Thanh-Nghệ-Tĩnh lên Hà Nội lập nghiệp). Hay là ông Trời sinh ra người càng ở vùng phương Bắc thì da càng trắng, mũi càng cao và chân càng dài, cứ nhìn mấy ông Tây bà Đầm là biết ngay. Thế nhưng "bà già chân dài" vợ cháu lại là dân Nam Kỳ tuốt luôn tận phương Nam, là thứ Nam Kỳ chính hiệu con nai vàng, quê Cái Bè, nội Cái Răng, ngoại Cái Dồn. Hóa ra „mũi cao, chân dài" đâu phải độc quyền của các mợ Bắc Kỳ 75, các mợ nhờ „tàn dư đế quốc" nên chỉ mới xuất hiện sau này thôi, chứ ngay trong „thời kỳ chiến tranh" cách đây mấy mươi năm thì „mũi cao, chân dài" như Nam kỳ vợ cháu đã nhởn nhơ đầy đường. Đúng là một cọng giá „thời kỳ chiến tranh" vẫn hơn một gánh rau muống „thời kỳ hòa bình đổi mới "!

Bố mẹ cháu sinh cháu ra tại miền Bắc, học hành và lớn lên cùng với gia đình trong miền Nam, để rồi trưởng thành tận ngoài miền Trung. Từ những tính chất của ba miền đã hợp lại tạo nên cháu thành một thứ „hẩu lốn": như canh chua nấu với... rau muống, giá sống ăn với... bún riêu, nhậu bia với tré mà lại chấm với... xì dầu. Thế nhưng cái bản chất Bắc Kỳ vẫn là cái cốt lõi trong con người cháu từ lúc sơ sinh, vẫn Bắc Kỳ rau muống mắm tôm, Bắc Kỳ truyền thống, Bắc Kỳ muôn thuở... Nhưng ông Trời oái oăm lại sai ông Tơ bà Nguyệt xe duyên cháu làm thằng tù khổ sai chung thân cho một bà vợ Nam Kỳ quốc. Lạ thật! Duyên hay nợ đây trời!

Hồi còn bé, thú thật cháu chẳng ưa gì Nam Kỳ. Còn ghét, còn hận nữa là khác. Chuyện cũng dễ hiểu thôi: Lần đầu cắp sách đến trường tiểu học Bàn Cờ ở quận 3, Sài Gòn, chỉ có cháu với một thằng nhô nữa là Bắc Kỳ. Thằng này có hàm răng đưa hơi xa ra phía trước, mà văn chương Bắc Kỳ gọi là „vẩu", còn Nam Kỳ gọi đơn giản và rất tượng hình là cái "bàn nạo dừa". Bố nó (không vẩu tí nào) rất thân với bố cháu (cũng chẳng có bàn nạo dừa) vì cả hai gia đình cùng đi chung chuyến tàu "há mồm" vào Nam năm 54. Hai thằng Bắc Kỳ con nhất định ngồi cạnh nhau tạo thế liên hoàn "dựa nhau mà sống" trong cái lớp học 27 trự Nam Kỳ con. Bọn chúng hè nhau trêu chọc, ăn hiếp hai đứa chúng cháu. Mỗi lần ra chơi hai thằng Bắc Kỳ con luôn tìm chỗ ít người mà đứng để khỏi nghe bọn Nam Kỳ đọc thơ chọc quê chửi bới. Thằng Vọng, đứa đầu xỏ và to con nhất đám (bây giờ đang ở Canada) leo lên cây vú sữa giữa sân, đọc thơ rang rảng:

Bắc kỳ ăn cá rô cây

Ăn nhằm lựu đạn... chết ngay Bắc kỳ!

Thế là cả bọn đồng loạt chỉ ngay vào bọn cháu rồi rống lên: „Thôi rồi! Bắc Kỳ, Bắc Kỳ!". Cháu tủi thân lắm! Ôi thôi! buồn da diết, buồn vô biên, buồn phát ghiền! Về nhà hỏi mẹ tại sao gia đình mình lại vào đây làm quái gì để chúng nó trêu con suốt ngày. Mẹ cháu rướm nước mắt, xoa đầu cháu giải thích đơn giản:

- Tại vì người ta đánh nhau quá nên gia đình mình phải "ri cư" vào đây con ạ! Thôi chịu khó đi con, mẹ biết làm sao bây giờ!

Nào đâu đã hết, chúng nó còn hè nhau tụ tập trước cửa nhà cháu. Mẹ cháu cầm chổi lông gà ra đuổi. Chẳng đứa nào sợ, trái lại còn tru tréo to hơn. Chợt thấy hàm răng của mẹ cháu nhuộm đen ngòm và bóng loáng, thế là chúng nó cứ thế mà gào:

Bắc kỳ ăn cá rô cây

...

Trong gia đình, chỉ có bố cháu là chẳng thằng Nam Kỳ con nào dám giỡn mặt. Có lẽ nhờ khuôn mặt có oai hay nhờ đôi mắt nghiêm khắc của ông, mà chúng

https://tieulun.hopto.org

sợ một vành không dám trêu chọc một lời?

Ngày tháng qua mau, cứ thế mà đám Bắc Kỳ "ri cư", trong đó có gia đình cháu, vẫn sống phây phây trên mảnh đất Nam Bộ lạ hoắc nhưng trù phú này. Những cảnh chọc quê dần dần biến mất, bạn bè nhiều hơn, trong đó dĩ nhiên không ít đứa Nam Kỳ. Đứa Sài Gòn chính tông, đứa Sa Đéc, đứa Vĩnh Long, đứa Mỹ Tho, Cần Giuộc... Nhưng đứa nào cũng chửi cháu là "thằng Bắc Kỳ lắm mồm". Không "lắm mồm" chứ để chúng mày ăn hiếp ông hả? Nghĩ cho cùng thì không "lắm mồm" thì đâu còn là Bắc Kỳ nữa! Thứ "lắm mồm" được việc, "lắm mồm" nghe vẫn bùi tai, "lắm mồm" dễ mến, thiếu thì nhớ, vắng thì mong, "tay chơi" nhưng vẫn "chân tu", gái Nam Kỳ cứ thế mà... "lắc lư con tàu đi". Càng lớn lên cháu càng khoái Miền Nam, khoái Sài Gòn, nơi dễ có nhiều bạn, mà bạn lại không tồi. Nơi đó có dừa xiêm, dzú sữa, có chè đậu xanh bột báng nước dừa, có bánh bèo trét mỡ trắng phau phau, có nước mắm đường ngọt lịm, có cá bống trứng kho tiêu, có trái cóc ngâm đường cắm que cà rem chấm muối ớt, có quán cơm bà Cả Đọi, có cả những con đường hẻm ngoằng ngoèo dẫn đến nhà... chị Tình. Miền Nam và Sài Gòn thật trong veo khoáng đạt, không tự tôn như cái Bắc Kỳ đã có sẵn từ bẩm sinh trong bụng cháu, không rườm rà "màu mè ba lá hẹ", chân thành thật thà, thẳng ruột ngựa, không làm vẫn có ăn, chơi xả láng sáng về sớm, để rồi vẫn cứ yêu người, yêu đời. Có lẽ cũng cùng một cảm nhận như thế nên đám Bắc Kỳ "ri cư" chúng cháu mới vào Nam chỉ có cái quần xà-loỏng trên "tàu há mồm" đã lợi dụng thời cơ hè nhau tung ra giành dân chiếm đất khắp cõi Nam Bộ, mà lại ăn nên làm ra trên mọi lãnh vực, trong đủ tầng lớp xã hội, nhất là vùng Sài Gòn Gia Định và các vùng phụ cận, chỗ nào làm ăn ngon lành thuận lợi là mấy mợ Bắc Kỳ rau muống sang tay hàng loạt, ngoại trừ phía bên trong chợ Bến Thành và vùng Chợ Lớn, vì chẳng thèm "kèn cựa" với các chú Ba. Đã bảo rồi mà...: "Bà đã nàm thì nàm thật chứ không thèm nàm nấy ne, nàm nấy nệ!". Từ sau năm 75 thì Bắc Kỳ lại càng ăn trên ngồi trốc, các cụ không tin cứ mở cái máy "dzô tuyến chuyền hình" hay cái "ra dzô" ra thì thấy liền, các "xướng ngôn dziêng" hầu như "chăm phần chăm" đều là Bắc Kỳ, không cậu thì mợ. Còn các mợ tiếp dziêng "E Việt Nam", mợ nào mợ nấy đều khoe "em người Hà Lội" hết ráo! Chẳng biết tại "dziêng dzáng" hay "phe đảng"?

Bố cháu trái lại, cái chất Bắc Kỳ đã ăn vào máu, thấm vào cốt lõi xương tủy của ông từ bao đời, nhất quyết bắt anh em cháu phải thi vào trường Chu Văn An (CVA), con em gái phải thi bằng được vào trường Trưng Vương, toàn là những trường nổi tiếng từ miền Bắc, kéo theo các thầy cô "ri cư" vào Nam. Phần vì bố cháu là cựu học sinh trường Bưởi, phần vì ông cũng có chút thiên kiến và ít tin tưởng vào các trường miền Nam như Petrus Ký hay Gia Long. "Mình dân Bắc thì phải học trường của người Bắc, chúng mày đừng có bàn với bạc lôi thôi!", bố cháu phán cứ như đinh đóng cột. Mà lạ thật! Vào học Chu Văn An mới thấy toàn đám học sinh Bắc Kỳ, le que vài trự Nam Kỳ lạc lõng vô duyên, đếm chưa đủ mười đầu ngón tay đã hết đứa Trung Kỳ. Cho đến các thầy đa số cũng lại Bắc Kỳ nốt, từ thầy hiệu trưởng Dương Minh Kính đến thầy thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Còn bên Petrus Ký thì ngược lại, hầu hết Nam Kỳ. Hóa ra vung nào thì vẫn cứ đi tìm nồi nấy, hay hoặc giả có chính sách của chính quyền thời đó hay không? Chẳng thành vấn đề, chỉ biết bọn Nam Kỳ Petrus Ký châm biếm đổi tên **C**hu **V**ăn **A**n thành... **C**hết **V**ì **Ă**n! Cháu tức máu trả đũa, rằng chúng mày ghen ông vì chúng mày chiêm ngưỡng các em Bắc Kỳ Trưng Vương mà thèm nhỏ dãi, nhưng sờ vào thì chúng mày sẽ thành con dế mèn để các em Bắc Kỳ thọc cọng nhang sau gáy thổi quay vòng vòng! Tức quá, mấy trự Petrus Ký chỉ biết "ngậm ngùi" đồng ca bản "Khúc nhạc đồng quê" rằng thì là:

"Quê hương tui Bắc kỳ nhào dzô quá trời

Bên bờ sông bên bờ ao...trồng rau muống!"

Hay cũng là:

"Quê hương tui cái mùng mà kêu cái màn !...."

Thôi thì cũng đúng thôi! Mấy trự Nam Kỳ hay Trung Kỳ chỉ cần nghe một mợ Bắc Kỳ uốn éo ra chiêu vài đường lưỡi thì đã nhũn như chi chi, mắt trợn ngược, mồm há hốc, quên luôn cả tên họ mình. Chỉ có trai Bắc Kỳ mới trị nổi các mợ Bắc Kỳ thôi! Này nhé, các cụ cứ chịu khó nhìn chung quanh đi, cứ một trăm trự Nam Kỳ chưa chắc có được một trự vớ được một mợ Bắc Kỳ. Tìm mỏi con mắt mới có một trự "diễm phúc" bế được một mợ mang về nhà thì bảo đảm suốt cuộc đời còn lại chỉ biết bốn chữ "gọi dạ bảo vâng", răm rắp tuân lệnh bà, chẳng bao giờ còn nhìn thấy mặt trời, mặc dù suốt ngày ngửa mặt than "Trời"! Đấy mới chỉ là các mợ Bắc Kỳ 54 thôi nhé! Gặp cỡ các mợ 75 hay các mợ quê quán Hà Đông hay Bắc Ninh "... cầm roi dạy chồng" thì ôi thôi cái te tua nó kéo luôn theo cả tông ti họ hàng, suốt đời hưởng "cái thú đau thương", nghe chửi cứ tưởng nghe... hát! Hỡi các chú Nam Kỳ hậu sanh: Chớ chơi dại! Đừng nghe ông Phạm Duy hát bài "Cô Bắc Kỳ nho nhỏ" mà ham, lừa đấy! Gặp Nam Kỳ thì cái "nho nhỏ" kia sẽ phình to hơn cái vại, mà cái vại có nanh! Ngược lại, một cậu Bắc Kỳ rau muống quơ được một cọng giá Nam Kỳ "đem về dinh" – vụ này nhiều lắm - thì cứ như "rồng thêm cánh", như "diều gặp bão", như lái ô-tô không cần Navigation... cả đời có người "nâng khăn sửa túi" không công. Hóa ra hôn nhân cũng có quy luật đấy chứ:

Chồng Bắc Kỳ + vợ Bắc Kỳ = Vợ chồng đề huề, nếu biết cách.

Chồng Bắc Kỳ + vợ Nam Kỳ = Chồng phây phả, phè cánh nhạn.

Chồng Nam Kỳ + vợ Bắc Kỳ = Chồng te tua, lưng còng.

Nhưng đã là "luật" thì bao giờ cũng có "luật trừ",

https://tieulun.hopto.org

nghĩa là cháu không dám vơ đũa cả nắm đâu, với lại cháu chỉ lợi dụng cái "tự do ngôn luận" trên xứ người, xin bàn bậy vài chữ ngu ngơ để các cụ trong lúc "trà dư tửu hậu" đem ra trước là mua vui, sau là cho bớt chút căng thẳng trong cái cuộc đời... đen như mõm chó này. Xin lỗi các cụ, nãy giờ nói loanh quanh mãi, bây giờ cháu xin trở lại chuyện của cháu.

Bố cháu nghiêm khắc lắm và dĩ nhiên giáo dục con cái theo truyền thống Bắc Kỳ. Đã có gốc có ngạnh, có cả sự nghiệp bề thế trong Nam nhưng vẫn... thờ cơm Bắc Kỳ, vẫn lễ phép Bắc Kỳ, vẫn giữ giọng nói Bắc Kỳ và thậm chí còn ra lệnh, dâu rể cũng phải... Bắc Kỳ! Mỗi lần cháu dẫn bạn gái về nhà, bố cháu liếc mắt một cái là biết ngay cô nàng Bắc hay Nam. Có một ông bố tinh đời như thế đôi khi lại... phiền. Với một mợ Bắc Kỳ, bố cháu thân mật tươi cười "Cháu vào nhà chơi! Bố mẹ cháu khỏe mạnh không?", cứ làm như quen biết từ lâu vậy. Gặp cô ả Nam Kỳ thì lạnh nhạt khinh khỉnh "Không dám, chào cô!". Cô bạn gái Nam Kỳ mặt nghệt ra thưởng thức văn chương Bắc Kỳ, còn cháu nghe qua mà thốn từ dạ dày đến ruột non. Nghe Bắc Kỳ chê, nghe Bắc Kỳ chửi, mà cứ tưởng mình đang nghe thơ phú hay nghe nhạc êm dịu mới chết chứ! Nếu quen cô nào trời sinh có mấy cái vòng hơi... sexy một tí, Bắc cũng như Nam, cháu phải giấu biệt vì sợ lựu đạn nổ tung trong nhà. Điệu này coi bộ hơi khó sống. Thôi thì Bắc Trung Nam cũng một nhà, hạnh phúc lứa đôi đâu phải do thằng hàng xóm, mà là do chính mình. Thế rồi cháu đã từng hạ quyết tâm với bố: Lấy vợ Bắc Kỳ, cho phải đạo làm con. Em nào Bắc Kỳ, rước về nhà cho bố xem mặt mà bắt hình dong (cứ như đi mua gà chọi). Em nào Nam Kỳ, điểm hẹn sẽ là mấy ống cống dưới gầm cầu xa lộ Đại Hàn.

Thiên bất dung nhan! Cháu lại phải lòng một ả Nam Kỳ, Nam Kỳ không lai giống, cái thứ Nam Kỳ Gia Long kên kên xí xọn. Hồi đó cháu đi lính Không Quân của miền Nam, thấy đám phi công trời đánh đa số cũng đều là Bắc Kỳ, chẳng hiểu tại sao? Dân Nam Kỳ cũng có, Trung Kỳ lại càng ít hơn, nhưng đứa nào cũng có... "cái mồm Bắc Kỳ". Cháu còn nhớ khi thi gia nhập Không Quân, phải đủ kí-lô, đủ kích thước, lục phủ ngũ tạng bị khám tuốt luốt, phải trần trùng trục như con nhộng rồi nhảy lên nhảy xuống cho mấy ông bác sĩ... "vạch lá tìm sâu", chứ đâu có thi tuyển đứa nào "lắm mồm"! Thế mà thằng nào thằng nấy đều có cái "chứng chỉ lắm mồm" cao hạng giấu kỹ trong túi áo bay. Một hôm đang trực phòng hành quân thì ông xếp (ông này Nam Kỳ quốc) hỏi có thằng nào rảnh ra phi đạo chở con cháu gái vợ của xếp theo tàu từ Sài Gòn ra Nha Trang đem về nhà bà vợ đang có bầu sắp đẻ. Tưởng đi biệt phái hành quân chứ cái màn này cháu khoái lắm: "Chuyện nhỏ mà xếp, có tui ngay!". Ông xếp của cháu cũng chẳng vừa, nhìn thấu tim gan thằng đàn em: "Lẹ lẹ lên coi, tàu sắp đáp rồi đó, sách tao mày học hết còn dư có cái bìa, nhưng mà từ từ thôi nghe cha nội, lạng quạng con mẻ chửi tao thấy bà!". Lúc đó cháu đâu có ngờ rằng, cái chuyện nhỏ như mắt muỗi này lại thành chuyện lớn, lớn khủng khiếp, ảnh hưởng đến hết cả cuộc đời cháu!

Cô cháu gái ông xếp không có cái dạng "ngực tấn công, mông phòng thủ" như trong "xi la ma", thế mà ngay từ phút ban đầu cháu đã bị dáng ngay tim một cái búa tạ chình ình chứ chẳng phải tiếng sét tầm thường. "Cô đi máy bay có mệt lắm không?" – "Dạ!". "Ra thăm cô dượng hả?" – "Dạ!". "Cô lên xe đi, tôi đèo cô về" – "Dạ !"... Chèng đét ơi! sao mà cụt ngủn cộc lốc thế bà nội? Cái gì cũng "dạ" hết ráo thì cháu biết đâu mà rờ! Đúng gái Nam Kỳ! Chợt nghĩ, không biết bà dzợ xếp tới giờ này có còn "ngây thơ", dạ dạ với xếp như dzậy nữa hay không? (Xếp cháu hiện đang ở San José, nếu xếp có đọc những dòng chữ này thì xếp cũng bỏ qua dùm vì thằng em đã thuộc lòng trọn bộ sách của xếp từ khuya rồi!). Từ đó cháu với nàng rủ rỉ rù rì cùng nhau đánh vần mấy chữ "hình như là tình yêu". Cuộc tình của cháu với nàng êm ả như quả lắc đồng hồ treo trên tường phòng khách nhà cháu, nhưng mỗi khi nghĩ đến bố cháu thì quả lắc đồng hồ bỗng ngất ngư như bị đứt dây thiều. Thương quá, cháu đánh liều, "mấy sông anh cũng lội, mấy đèo anh cũng qua", chuyến này nhất quyết không chui ống cống gầm cầu xa lộ, mà dắt nàng về nhà trình diện bố. Bố vẫn khinh khỉnh: "Không dám! chào cô". Nàng vui tính: "Ba anh coi ngầu quá hén!", cháu tỉnh bơ: "Không ngầu sao làm bố anh được!".

Thật ra thì bố cháu đâu có ghét Nam Kỳ, ông chỉ phàn nàn rằng dân Nam Kỳ được trời đãi, cho sống trên mảnh đất mầu mỡ phong phú, không làm vẫn có ăn, mà lại ăn ngon nữa, nên có tính lè phè, hoang phí, không chăm chỉ hạt bột, không cần cù tiết kiệm như Bắc Kỳ. Ông chỉ vì thương con, lo cháu lấy nhằm cô vợ Nam Kỳ cả ngày chỉ biết... phè cánh nhạn, ăn no lại nằm, thì con cưng của ông sẽ thành thân trâu ngựa suốt đời. Còn mẹ cháu, vốn dĩ nhà quê răng đen mã tấu bảo rằng, nghe Nam Kỳ nói chuyện cứ tưởng nghe tiếng nước ngoài, chỉ hiểu một nửa! Cháu cãi lại, Bắc Kỳ cũng có khối đứa lười, lười như... cháu đây là hết mức rồi!

Một hôm cháu đưa nàng về nhà, gặp lúc bố mẹ cháu sửa soạn mở tiệc đãi ông bác từ Hố Nai lên thăm. Ông bác vui tính bảo tiện bữa ngồi ăn luôn, cháu đang chần chừ thì nàng vén áo hạ ngay cái bàn tọa tròn lẳng xuống ghế, cháu kéo lên không kịp. Cháu thủ thỉ giải thích cho nàng rằng, đi đâu gặp khách Bắc Kỳ mời ăn thì chớ có ăn liền, cứ để người ta mời dăm lần bảy lượt, ăn liền người ta chửi mình... chết đói! Nam Kỳ thì thẳng ruột ngựa, mời là cháp lẹ, không cháp dọn xuống bếp, đói ráng chịu, không mời lần thứ hai, ai biểu mời không ăn! Bỗng mấy đứa em cháu thay phiên nhau: "Mời bác xơi cơm, mời bố xơi cơm, mời mẹ xơi cơm, mời anh xơi cơm, mời chị xơi cơm", mời... mời... mời tùm lum! Thằng em út cháu mời dài nhất, mời lâu nhất, mời từ trên xuống dưới, trong nhà chỉ có con Tô Tô đang nằm chực dưới gầm bàn là nó không mời. Nó lại chẳng được ai mời để xơi, út mà! nhưng rồi vẫn xực ào ào! Cô bạn Nam Kỳ của cháu trố mắt nhìn cháu chẳng hiểu chuyện gì xảy ra.

https://tieulun.hopto.org

Cháu vội ghé tai thì thầm:

- Em mời gia đình ăn cơm đi !

- Ủa! gia đình anh mời em "ăng" mà? Bộ "ăng" cũng phải mời... mời... xơi... xơi sao?

Nàng ấp a ấp úng cũng ráng mời:

- Dạ mời bác, mời bác, dạ mời... à... à... mời anh, mời em...

Chợt bố cháu lên tiếng:

- Thôi đủ rồi, cháu mời người trên thôi, còn mấy em cháu không phải mời... Mà hay thật! Con bé này vui vẻ, ngoan ngoãn lắm! Sao con cứ ăn hiếp nó mãi!

Nghe bố cháu nói mà bụng cháu cứ như mở cờ, ông còn cao hứng bảo khi nào nàng nấu cơm Nam Kỳ cho gia đình cùng ăn. Cô nàng hí ha hí hửng nói liền:

- Dạ! (lại dạ!), để bữa nào cháu nấu bún(g) mắm dzới thịt heo ba rọi cho bác ăn(g), bún(g) mắm thịt ba rọi Trà Dinh ngoong nhứt miền Nam nghe bác!

- Sao? cô muốn búng hả? Lỗ tai tôi đây này, muốn búng bao nhiêu thì cứ búng đi!

Thế là cả nhà cháu được một trận cười nắc nẻ. Nào đã hết đâu, mẹ cháu chợt bảo:

- Cháu xuống bếp lấy cho bác mấy cái "cùi dìa" với cái "muôi" để trong ngăn kéo đấy!

Nàng ngớ ra cứ như được nghe tiếng... Tây, nhìn cháu cầu cứu. Cháu cười hì hì khoái tỉ, ra cái điều thông thái giải thích ngay:

- Cái "cùi dìa" Nam Kỳ kêu là cái "muỗng", tại Bắc Kỳ sống lâu với bọn Tây, chúng nó gọi là "la cuiller" thì Bắc Kỳ gọi luôn là cái "cùi dìa" cho tiện. Còn cái "muôi" Nam Kỳ kêu là cái "vá", chữ "vê" thì đọc là "dê" cho nên gọi là cái "dzá", phải không?

Nàng đỏ mặt, bĩu môi: "Cái đồ dzô dziêng, tui đi dzìa à nghen!".

Sau bữa cơm hôm ấy, hình như bố cháu bắt đầu "chuyển hệ", có vẻ gần gũi thân mật với nàng hơn vì thấy nàng thật thà, có sao nói dzậy, không bãi bôi, không vòng vo tam quốc, nhất là... không lười như ông nghĩ. Thừa thắng xông lên, cháu thủ thỉ với mẹ cháu là cháu muốn lấy nàng làm vợ. Mẹ bàn với bố, bố vẫn ngần ngừ. Tại bố cháu không biết đấy chứ, cháu đọc lóm từ một quyển sách nào đó người ta viết rằng, trong lịch sử nước ta hầu hết các vua chúa miền Trung đều có nhiều bà vợ bé, mà hầu như bà nào là Chánh Cung Hoàng Hậu cũng đều là Nam Kỳ: Vua Minh Mạng có rất nhiều vợ, đa số là các bà Nam Kỳ, Chánh Cung là bà Hồ Thị Hoa, người Biên Hòa; Chánh Cung của vua Thiệu Trị là bà Từ Dũ, người Gia Định; Vợ chánh của vua Bảo Đại là bà Nguyễn Hữu Thị Lan (tức Nam Phương Hoàng Hậu), là người Gò Công. Mấy ông vua cũng tinh đời đáo để! Nhưng cháu "không phải là vua, nên mộng ước thật bình thường", chỉ xin "... quỳ lạy Chúa trên Trời, sao cho lấy được... con nhỏ Cái Bè con thương!". Thật là oái oăm: Cá đã cắn câu mà bố cháu vẫn chưa cho giựt cần! Tuy thế, thỉnh thoảng bố cháu cũng dò hỏi về gia đình nàng. Thì cháu đã nói rồi mà, "quê Cái Bè, nội Cái Răng, ngoại Cái Dồn", ruộng đất mênh mông, sông nước dập dình, ăn nói "ngắn gọn và dễ hiểu" chứ không "dài dòng nhưng khó hiểu"... kiểu Bắc Kỳ! Chấm hết!

Ngày vui nhất đời cháu là ngày bố cháu ra lệnh sửa soạn "lên đồ dzía" đến thăm gia đình nàng. Sao bố cháu không nói thẳng thừng ra là đi "hỏi vợ", đi "chạm ngõ" cho xong. Nhưng mà cần gì phải "chạm ngõ" với lại "chạm cổng" cho rườm rà rắc rối, nhà của nàng cháu biết từng phòng, quen từng góc, rõ từng cột. Mỗi lần cháu từ đơn vị "dù" về đều có chút quà biếu ba má nàng, cho mấy đứa em nàng và cho cả cô Ba giúp việc trong nhà (học theo sách dụ khị của xếp cháu đấy!). Lần nào gặp ba nàng là lần đó có... nhậu. Đồ nhắm lúc nào cũng có sẵn, lúc củ kiệu tôm khô, khi ra sau hè ngắt mấy trái xoài tượng chấm mắm nêm ngào ớt, kẹt quá cột sợi ny-lông dzô ngón chân cái, đầu kia cặm mấy con trùng liệng xuống sông, cũng câu được mấy con cá lên nướng làm mồi. Nam Kỳ trù phú mà! Ổng không nhậu bia nhậu rượu, mà nhậu đế; không nhậu bằng cốc hay ly mà nhậu bằng tô, tô nào nào nấy bằng cái bát ăn cơm nhà cháu. Thế mà ổng lúc nào gặp cháu thì cứ nói rằng: "Dô dzới tao dăm ba sợi nghe mày!". Chưa tới nửa sợi cháu đã quắc cần cẩu! "Lính tráng như mày chi mà yếu xìu sao oánh giặc nổi? Dzô cái coi!". Ổng thương, ổng coi như con như cháu, ổng mới kêu cháu bằng "mày". Tiếng "mày" của Nam kỳ biểu lộ cái chân tình, sự gần gũi thân thương, không như Bắc Kỳ khi đã xổ ra tiếng "mày" rồi thì... ô hô! ô hô! thiện tai! thiện tai! chạy cho lẹ!

Một hôm đang nướng con mực khô nhậu lai rai với ổng, bỗng có khách gõ cửa bước vào, mặt ổng sáng lên như sao băng, vừa cười vừa nói:

- Chèng đét ơi anh Sáu Lèo! Hôm qua tui chờ qua qua mút chỉ cà tha, qua nói qua qua mà qua hổng qua, hôm nay qua nói qua hổng qua mà qua lại qua, nay qua rồi có thằng rể tương lai tới thăm, nhào dzô chơi vài xị, hôm nay có ớt mà qua!

Nói chi mà cứ qua đi qua lại, qua tới qua lui, nói cũng như thơ phú đấy chứ, thế mà mẹ cháu cứ nói tiếng Nam Kỳ nghe sao như tiếng... nước ngoài!

Bắc Kỳ vẫn có câu "dâu là con, rể là khách", nhưng Nam Kỳ thì "dâu là con, rể cũng là... con luôn". Bố dzợ chịu chơi lại gặp thằng rể cũng chịu chơi luôn, dzô ba xị rồi thì coi như... bạn, chơi xả láng sáng dzề sớm, còn má dzợ bỗng nhiên thành... chơi chịu! Nàng kể cho cháu nghe, nhiều lần ổng đi nhậu quá giờ giới nghiêm chưa chịu về, cả nhà trông đứng trông ngồi. Chợt nghe tiếng xe Vespa quen thuộc chạy ngang nhà, cứ thế nghe cái "dzù" rồi lại chạy mất tiêu, lại nghe cái "dzù" rồi đi tuốt luốt! Sinh nghi, nàng chạy ra cổng đón đường chặn xe: "Ba ui! Ba ui! Tới nhà rồi nè!". Ổng chợt tỉnh, quẹo dzô thắng cái "két", xe đổ

https://tieulun.hopto.org

cái rầm, ổng té cái đụi, miệng lèng nhèng "Ủa, nhà mình đây rồi sao? Dzậy mà tao chạy dzòng dzòng kiếm hoài hổng ra!"...

Ngày cưới, cháu chọn nhà hàng Đại La Thiên của chú Ba tuốt bên Chợ Lớn cho có vẻ trung dung, không Nam cũng không Bắc mà là cơm Tàu. Không xài Karaoke nhưng chơi nhạc sống. Có ông chú dzợ tên là Ba Phoóng làm nhạc trưởng cho mấy bà xồn xồn Nam Kỳ lên sân khấu ca cải lương hà rầm. Hình như 7 thứ nghệ thuật của nhân loại đối với Nam Kỳ đều tóm gọn trong mấy câu dzọng cổ thiệt muồi. Đám cưới cháu người ta chụp nhiều hình lắm. Ông bố vợ coi hình gục gặc cái đầu: "Chèng đét ơi! thằng rể tao chụp hình coi phong độ dzữ hén! Ráng nghe mày!" Cháu chẳng hiểu ổng nói cháu phải ráng cái gì? Nhưng có một cái cháu phải ráng là cái chắc, ai biểu ham dzợ Nam Kỳ... mũi cao chân dài! Còn bố cháu xem ảnh thì lại phán một câu xanh rờn: "Con dâu bố chụp với bố ảnh này đẹp quá, giá mà đứng cạnh bố con khoanh tay lại thì còn đẹp hơn biết bao!". Ông xếp cháu, khơi khơi tự nhiên thành ông dượng, sẵn có dăm ba ly nhưng mắt vẫn láo liên ngó bà cô, rồi len lén kể lể làm oai: "Thấy chưa mày! Hồi đó tao xách máy bay xuống Vĩnh Long rồi lạng qua Cái Bè, mới lạng chơi dzài ba dzòng là dzớt luôn bà cô mày, ngon chưa!". Cám ơn "ông xếp dượng" đã có công "nối giáo cho giặc" rồi rước luôn giặc vào nhà. Còn mấy thằng bạn Không Quân quỷ sứ thì xúm nhau ca bản "Mùa thu chết "... đã chết rồi, cho mày... chết luôn!

Ngày qua ngày, cháu không chết mà vẫn sống nhăn răng với bà vợ "quý phái bình dân", bây giờ đã có 4 con với 3 đứa cháu ngoại để nựng. Nam Kỳ cũng chăm chỉ đấy chứ! Thế là xong một đời phiêu bạt giang hồ, bay bướm, quậy phá! Được cái vợ cháu cưng cháu lắm (Nam Kỳ mà!), bao nhiêu công việc trong nhà từ lau nhà, rửa chén, hút bụi, trồng cây, giặt đồ... vợ cháu giành làm hết ráo. Bả nói "tay chân ông như thằng cùi, làm đâu hư đó, để tui làm luôn cho lẹ!". Cháu đi làm mang tiền về, bả cũng không thèm động tới, bảo rằng "tui hỏng cần anh nuôi tui!". Thế nhưng vợ cháu ghen khỏi nói, trong vườn trồng nhiều ớt hơn trồng hoa, ghen có đẳng có cấp, ghen có kế hoạch, có phương án đàng hoàng. Ghen thì ghen, lâu lâu cháu cũng theo bạn bè... nhảy dù vài sô, về nhà im thin thít, thế mà bả cũng "nghe" được mùi, lườm lườm, nguýt nguýt, rồi cũng huề tiền. Sau này cháu mới khám phá ra vợ cháu rất sòng phẳng, đâu ra đó, nếu "ăn bánh trả tiền" là... cho qua cầu gió bay, không thèm chấp.

Một hôm vô tình đọc báo thấy tin cô Quờn, người Sóc Trăng, ghen chồng lăng nhăng, lẳng lặng lựa lúc chồng đang say túy lúy, xách con dao bếp cắt luôn... của quý của chồng đem quăng sau vườn. Cô Quờn ra tòa ngồi chơi 4 năm tù. Trời đất Thiên địa ơi! Nam Kỳ mà ghen kiểu này chắc cháu chết sớm, cháu giấu luôn tờ báo, ai dè vợ cháu chu môi oỏng ẻng: "Cái đó còn đỡ à nghen! Gặp tui là tui cho luôn dzô cái máy xay thịt rồi quăng cho bầy gà ăn, chớ giờ người ta dzăng minh lắm, khâu nối lại mấy hồi!". Má ơi là má! Cháu nghe mà ớn lạnh xương sống! Chơi kiểu này thì hơn xa các mợ Bắc Kỳ rồi! Nhưng cháu lại được phép kéo bạn bè về nhậu... xả láng, nhậu "vô tư". Xỉn quá thì: "Anh mệt rồi nghen, uống ly nước đá chanh nè, rồi dzô đây em cạo gió hết liền!". Bạn bè ói mửa tùm lum thì: "Hổng sao đâu, anh ngồi tiếp mấy ảnh đi, em dọn cho!" Mấy thằng bạn có vợ Bắc Kỳ ngó phát thèm!

Chắc khí thiêng sông núi Bắc Kỳ linh thiêng hùng vĩ , hay nói theo khoa học hiện đại là cái "dzen" Bắc kỳ quá mạnh, nên vợ cháu nửa dưới vẫn còn là Nam Kỳ, nhưng nửa trên đã hóa thành Bắc Kỳ: Không nói "bự bành ky" mà nói "to vật vả"; không gọi "trái bom" mà gọi "quả táo"; thích ăn canh rau muống hơn nấu canh chua; nhưng đặc biệt nhất là ăn nói không còn "ngắn gọn và dễ hiểu" như xưa, mà bây giờ thì... ôi thôi! "dài dòng, ào ào như thác đổ", nghe riết muốn khùng! Bố cháu ăn "bún(g) mắm thịt ba rọi" của vợ cháu nấu, đến phát ghiền, ghiền luôn cả chén nước mắn pha đường. Nhà cháu có bốn anh em trai thì bố cháu có tới ba ả dâu Nam Kỳ, nhưng cả đám hợp lại vẫn thua xa một mợ dâu Bắc Kỳ, ăn nói ngọt như đường phèn, dịu dàng khoan thai như thiên nga, thêm cái tài... chửi như hát di truyền. Thế là cái mộng "dâu rể phải là Bắc Kỳ" của bố cháu bị nước sông Cửu Long vùng Nam Bộ cuốn trôi tiêu tùng. Bố cháu bây giờ cũng rành "sáu câu" về Nam Kỳ lắm, ông bảo người ta nói rằng:

- Tính tình gái Nam Kỳ giống như mưa Sài Gòn: đỏng đảnh nhưng mau quên; tính tình gái Bắc Kỳ giống như mưa Hà Nội: âm ỉ và dai dẳng.

Lợi dụng lúc ông đang vui vẻ, cháu bèn phụ họa:

- Bố biết không, người ta cũng bảo: "Ở Sài Gòn nhiều em sinh viên giống như ca-ve; ở Hà Nội nhiều em ca-ve giống như sinh viên", đúng không bố?

Bố cháu quắc mắt: "Sao dám ăn nói lăng nhăng thế hả?". Cháu chuồn nhanh kẻo ông nổi giận. Thôi thì đến nước này rồi, cúi xin các cụ cũng rộng lòng bỏ qua cho cháu nếu có gì gọi là thiên vị, bởi vì con gái Nam Kỳ bây giờ đã là "cây nhà lá vườn" của cháu, nên cháu đành phải "ta về ta tắm ao ta", ôm lấy cái ao Nam Kỳ, ôm cứng cái cây sầu riêng Nam Bộ cho phải đạo "tình Bắc duyên Nam", nếu không cháu phải ôm thùng mì gói suốt đời. Mong sao các cụ đọc xong rồi bỏ qua, cứ coi như một chuyện tầm phào, bởi vì cháu đã liều mình như mấy mợ Hà Nội làm con chim đa đa, không lấy vợ gần mà lấy vợ xa, xa tuốt luốt tận cái xứ Nam Kỳ với dòng sông 9 cửa ■.

(12/06)

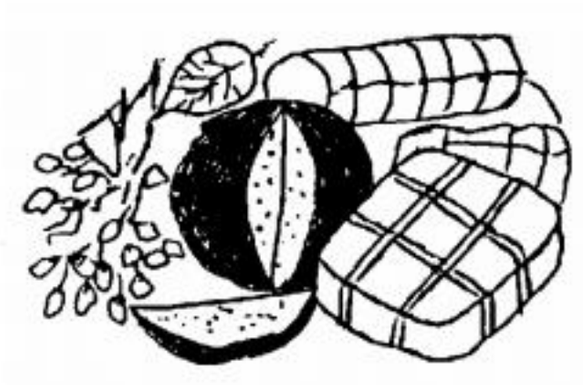

https://tieulun.hopto.org

Bành Viên Sinh

• **Lưu An**

Viên Sinh họ Bành, tự là Ích Thiên dòng dõi khoa cử, thế hệ nào cũng có người làm quan nổi danh là liêm khiết lại thêm tài văn chương, thi họa hơn người. Phụ thân Viên Sinh đậu Thám Hoa năm Ất Dậu có tài ứng đối, kiến văn sâu rộng đã nhiều lần được triều đình cử làm quan dẫn sứ. Đúng là gia thế cao quí, vinh hiển không mấy ai bằng.

Viên Sinh có đầy đủ tài năng của tổ tiên di truyền, vừa ngoài đôi mươi đã giật bằng Tiến sĩ, đang ngấm nghé chờ Sắc chỉ của vua làm chức Đốc học chốn kinh đô. Sinh còn là một mỹ nam tử, phong tư tươi đẹp như Phan An tái sinh, là hình bóng trong mơ của biết bao thiếu nữ chốn kinh kỳ.

Trong khi chờ đợi Sắc chỉ chính thức từ triều đình. Thân sinh muốn cho quí tử không bị ngỡ ngàng khi bước vào chốn quan trường nên đã gửi Sinh vào dinh của người bạn thân thiết đồng triều đang làm quan Án sát để Sinh giúp việc và học hỏi những lịch lãm của giới quan nha.

Công việc của Viên Sinh là thu gom chứng cớ, điều tra những khúc mắc của các án trạng trước khi đưa cho quan Án sát đem ra công đường xét xử. Những lời phê phán, ý kiến của Sinh trong hồ sơ án trạng rất quan trọng cho việc xác định đáp án dành cho tội phạm. Với vai trò quan trọng như vậy, Viên Sinh rất thận trọng, cố gắng giữ công minh trong công việc, nhất định không làm điều gì để thiên hạ đàm tiếu. Trước là vì bảo toàn cho hai chữ danh gia sau là gây tiếng tăm tốt đẹp cho tương lai quan lộ của chính mình.

Vào một buổi tối đã khuya, dưới ánh đèn dầu lạc, Sinh vẫn còn miệt mài, cố làm xong công việc cho kịp trình lên quan Án sát vào sáng sớm ngày mai. Có lẽ vì quá mệt mỏi, Sinh gục xuống án thư mà thiếp đi. Trong lúc mơ màng nửa ngủ, nửa thức, dưới ánh đèn mờ ảo, không biết từ đâu một người con gái trạc tuổi Sinh, dung nhan thật diễm lệ, quì trước án thư khóc thút thít mà thưa rằng:

- Xin Bành công tử, lấy đức công minh soi sáng cho một vụ án mà song thân của tiểu nữ đã bị kẻ ác giết chết.

Dù đã trên hai mươi tuổi, dáng vẻ phong lưu của một công tử danh gia, Sinh đã từng được biết bao nhiêu cô gái liếc mắt đưa tình, nhưng có lẽ đây là một cô gái đầu tiên có sắc đẹp mê hồn đã làm Sinh đờ đẫn, mất hẳn vẻ tự nhiên, chỉ biết nhìn cô gái mà không nói nên lời. Cô gái hình như cũng thấy ánh mắt si dại, ngẩn ngơ của Sinh dành cho mình mà có tí ngượng ngùng, cúi đầu e lệ chậm rãi mà nói tiếp:

- Sao công tử lại im lặng? Không lẽ công tử thấy tiện nữ quá đường đột mà trách mắng sao?

Lời của cô gái đã làm Sinh bừng tỉnh, luống cuống bước vội ra khỏi án thư đưa tay đỡ người đẹp đứng dậy, ôm vào lòng ân cần mà hỏi rằng:

- Nàng là ai, tên họ là gì, quê quán nơi đâu? Có việc chi oan ức mà phải nhờ đến ta, xin hãy nói cho rõ ràng. Ta sẽ vì nàng mà làm tất cả, chỉ mong được nàng cúi nhìn xuống mà thương cho ta.

Nói xong, ôm cô gái vào lòng, lại còn vuốt ve người đẹp như một kẻ si mê quá độ mà hóa điên.

Cô gái ra vẻ ngượng ngùng, lấy tay đẩy Sinh ra mà mắng rằng:

- Tại sao vừa mới gặp nhau mà công tử lại dám làm cái trò khả ố của phường đầu đường xó chợ như vậy? Công tử ỷ là người có chức tước, ăn học mà khinh thương tiểu nữ như vậy sao?

Nghe người đẹp mắng chửi, Sinh ra vẻ xấu hổ, cúi mặt mà thưa rằng:

- Xin nàng hãy tha lỗi cho ta! Chỉ vì sắc đẹp chim sa cá lặn của nàng đã làm ta si mê mà điên đảo như vậy!

Người đẹp có vẻ vừa lòng với lời nói của Sinh, liếc mắt đưa tình, mỉm cười mà nói rằng:

- Thiếp là Minh Duyên, họ Chu, cư gia ở ngoại biên kinh thành. Trước đây gần 2 tuần trăng, song thân cùng với 3 chị em thiếp đi dạo trong khu rừng gần nhà đã bị một kẻ dùng ná bắn chết song thân thiếp. Thiếp và hai đứa em nhanh chân chạy thoát! Thiếp nghe tiếng chàng là người xét xử công minh mà đến, mong chàng vì chị em thiếp mà bắt kẻ ác kia đền mạng cho song thân thiếp. Nếu chàng trả được oán cho song thân thiếp, thiếp nào dám tiếc gì tấm thân xử nữ ngàn vàng này mà không đền bồi cho chàng sao? Huống chi chàng lại là người danh thế, phong lưu mà thế gian không dễ kiếm, được chàng để mắt đến đã là hân hạnh to lớn cho thiếp rồi.

- Nàng hãy cho ta biết kẻ sát nhân đó hiện nay ở đâu, ta sẽ sai quan quân đến bắt. Nếu có chứng cớ hẳn hòi, ta sẽ phê duyệt vào án trạng để nó phải đền mạng cho cha mẹ nàng.

https://tieulun.hopto.org

Người con gái đưa ngón tay chỉ vào đống hồ sơ trên thư án mà thưa rằng:

- Kẻ giết song thân thiếp tên là Chỉ, họ Công Tôn là thương gia buôn hương liệu trong kinh thành, hiện đang bị giam. Nhưng hồ sơ của nó không phải vì tội sát nhân mà vì say rượu làm hư hỏng đồ đạc trong tửu lầu mà thôi. Xin chàng vì lời cầu xin của thiếp mà sửa lại cho đúng với tội trạng của kẻ ác. Trước là vì công bằng chốn công đường, sau là vì yêu thương thiếp mà lo toan.

Sinh đưa tay lật chồng hồ sơ, đọc thoáng qua án trạng, phạm nhân không có dấu hiệu gì của một kẻ sát nhân. Gia cảnh hoàn toàn trong sạch, chưa bao giờ phạm tội, nơi cư trú được coi là người gương mẫu. Cha mẹ, anh em bên nội ngoại, vợ chồng con cái rất hòa thuận, thuộc dạng ăn ngay ở thẳng, hòa ái với xóm làng. Vài ngày trước vì quá chén với bạn bè mà lỡ tay làm bể mấy cái đèn cổ xưa của tửu lầu nên bị chủ nhân thưa kiện mà vướng vào vòng lao lý. Với tội trạng này, Sinh nghĩ đem ra công đường xét xử có lẽ chỉ bị đánh vài chục roi, rồi bắt bồi thường vật dụng cho tửu lầu là xong. Hồ sơ như vậy, Viên Sinh nghĩ rằng người này chẳng thế nào là kẻ vô loại, sát nhân như người con gái tố cáo được.

Dù vẫn còn ngây ngất vì sắc đẹp chim sa cá lặng của cô gái. Cảm giác mềm mại, mùi son phấn thơm tho từ tấm thân ngà ngọc của giai nhân vẫn còn nguyên vẹn trong vòng tay của mình, nhưng Sinh vẫn không quên được thiên chức của mình và danh dự của dòng họ. Đắn đo mãi Sinh nhìn người đẹp mà rằng:

- Ta không thể nào làm trái lương tâm để vu oan giá họa cho một người vô tội được! Mong nàng hiểu cho mà đừng giận! Người này theo ta chẳng là kẻ sát nhân được! Nàng nên xem xét lại có gì lầm lẫn hay không? Tuy nhiên nếu nàng nhất quyết đây là kẻ giết song thân nàng, xin hãy cho ta biết ngày giờ xảy ra vụ án, nơi chôn cất tử thi của cha mẹ nàng... Ta sẽ sai người đến khai quật để thẩm tra, nếu tìm được những chứng cớ minh bạch của tội sát nhân, ta sẽ bắt nó đền mạng mà trả oán cho song thân nàng.

Nghe Sinh trả lời, người con gái im lặng tí chút rồi ra vẻ ngần ngừ, ràn rụa nước mắt mà trả lời:

- Những điều mà chàng đòi hỏi, thiếp không thể nào cung cấp được vì những lý do rất khó nói, mong chàng cảm thông, tin tưởng thiếp mà miễn cho. Chính vì có nỗi khó khăn, khác thường này, thiếp phải đến đây gặp chàng mà cầu xin vậy. Mong chàng đừng từ chối.

Sinh lắc đầu, ái ngại đáp:

- Sắc đẹp của nàng đang làm ta ngây ngất, ta có thể tương tư nàng mà chết, ta có thể vì nàng mà làm tất cả những việc khác, nhưng việc trái đạo như thế này ta không thể làm được. Ta rất áy náy nếu không giúp được nàng, nhưng xin nàng hiểu cho ta mà tha thứ. Ta làm sao mà dám làm nhơ bẩn danh dự của dòng họ, tổ tiên được. Huống chi còn chữ đạo đức, danh dự của một kẻ đã thấm nhuần văn hóa thánh nhân, ta đâu có thể thêu dệt chứng cớ mà giết một người vô tội được! Làm như thế có khác chi ta là một kẻ sát nhân. Xin nàng hãy hiểu cho ta mà không trách mắng.

Sau đó cô gái dùng đủ mọi cách thuyết dụ Sinh, từ liếc mắt đưa tình đến vuốt ve, thân cận làm duyên mục đích làm cho Sinh mê mẩn mà sửa đổi cáo trạng, nhưng vẫn không thuyết dụ được Sinh. Đến một lúc thấy không còn hy vọng gì cô gái nhìn Sinh với ánh mắt tức giận, đổi giọng lạnh lùng mà đe dọa:

- Ngươi đã không tin ta, không vì lời khẩn cầu mà giúp ta trả được mối thù giết cha mẹ, ta sẽ làm cho ngươi tán gia bại sản đó!

Nói xong cô gái tát vào mặt Sinh và đẩy Sinh ngã xuống đất rồi ngoe ngẩy quay ra, biến mất sau tấm cửa thư phòng. Sinh giật mình thức dậy, không biết mình vừa trải qua mộng hay thực?! Nhưng cảm giác đê mê khi ôm người đẹp hòa quyện với hương thơm từ da thịt cô gái như vẫn còn lưu lại trong khắp căn phòng. Nhìn trên bàn, hồ sơ của phạm nhân Công Tôn Chỉ vẫn còn trải rộng trên mặt bàn.

Từ ngày đó, dù không có công việc nhiều nhưng đêm nào Sinh cũng thức khuya chong đèn mong đợi chờ, nhủ thầm thế nào người đẹp cũng nghĩ đến tình si của mình mà trở lại để mình có dịp phân trần.

Nhưng cố gái vẫn biệt tăm, cho đến một hôm cả dinh quan Án sát, ồn ào vì hộp trang sức của phu nhân bị kẻ trộm lấy mất một cách lạ kỳ. Vụ trộm không để lại dấu vết gì cho thấy kẻ gian từ bên ngoài vào mà chắc chắn là người thân cận với gia đình quan Án sát mà thôi. Ngay khi phát hiện mất trộm, quan Án sát ra lệnh cấm không cho ai ra vào dinh rồi sai lính đi lục soát tất cả mọi nơi, mọi chỗ và tra hỏi những kẻ hầu người hạ trong dinh.

Sau một hồi lục xét, lính hầu tìm thấy hộp nữ trang được nhét một nơi kín đáo trong thư phòng của Sinh. Sinh phân trần đủ lời nhưng cũng chẳng ai tin, còn cho rằng Sinh vì lòng tham tài vật quí giá, lợi dụng lòng tin yêu của quan Án sát mà ăn trộm.

Với chứng cớ rành rành như vậy, quan Án sát sai lính hầu nọc Sinh ra đánh mấy chục hèo rồi đuổi ra khỏi nhà, cũng không quên cho song thân của Sinh biết đồng thời làm sớ tâu lên triều đình xin vua không phong quan tước cho Sinh nữa. Cha mẹ Sinh buồn đau, xấu hổ với họ hàng và các quan đồng triều, chửi mắng và không thèm nhìn mặt Sinh nữa. Sinh kể cho song thân nghe về giấc mơ, cho rằng cô gái trong giấc mơ đã vì thù ghét mà vu oan giá họa cho mình. Song thân của Sinh vì quá nhục nhã, xấu hổ, không cần suy xét mà bỏ ngoài tai, lại còn nghĩ rằng Sinh tìm chuyện hoang đường để chối tội. Sinh buồn rầu, xấu hổ, bỏ cả ăn ngủ, hàng ngày không dám chường mặt ra ngoài đường để khỏi nhìn thấy sự khinh rẻ của mọi người!

Một hôm Sinh cảm thấy không thể sống với nỗi nhục nhã như vậy được, chờ đêm đến khi mọi người

https://tieulun.hopto.org

yên nghỉ, Sinh cuốn vội vài bộ quần áo leo tường bỏ nhà ra đi.

Sinh cũng chẳng biết đi về đâu, cứ nhằm hướng Bắc mà đi, ban đêm tiện nơi nào thì ngả lưng rồi lại đi. Khi thì ngủ chợ, lúc ngủ trong hang động, đền miếu hoang... Sinh lúc này nhem nhuốc, bẩn thỉu như một kẻ ăn xin, không còn cái mẽ của một vị công tử với vẻ phong lưu con quan ngày xưa nữa. Sinh làm đủ mọi việc từ khuân vác, quét chợ đến việc mót nhặt củi khô trong rừng đem bán lấy tiền độ nhật. Những lúc không có việc làm, không tiền mua thực phẩm Sinh phải vào rừng đào rễ củ hay tìm cây trái hoang mà ăn.

Một hôm gặp buổi mưa phùn gió bắc, mặt trời đã ngả về tây, từ sáng chưa có gì ăn, cơn đói giày vò, lại chẳng gặp làng xã để xin ăn. Sinh ướt và run như chuột lột, phải đi sâu vào rừng mong tìm được một hang động trú qua đêm, tránh mưa gió lạnh .

Không biết đi được bao lâu, đúng lúc muốn gục ngả thì may mắn gặp một chòi lá đổ nát, rêu phong. Cửa trước chòi lá màng nhện giăng như lưới cá chứng tỏ căn chòi đã bị bỏ hoang, không người ở đã lâu. Bên phía trái chòi có một thửa vườn trồng chuối và cam mọc xen kẽ lòa xòa với cỏ lau. Sau chòi là dãy núi không cao lắm, từ triền núi một dòng suối róc rách chảy xuống một cái hồ nho nhỏ nằm sát chân núi. Dù bị cơn đói, mệt nhọc giày vò nhưng Sinh cũng không khỏi ngỡ ngàng với vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên, thầm khen cho người nào đã tìm được một chốn sơn thủy nên thơ như thế này mà dựng lên căn chòi làm chốn ẩn cư.

Chẳng cần biết chủ nhân là ai, sống hay đã chết, đang lúc sôi bụng với đói lạnh, Sinh đi ngay đến vườn cây ăn một bữa no nê rồi mới bước vào căn chòi tìm một chỗ khô ráo ngả lưng xuống ngủ. Sáng hôm sau, ánh mặt trời gần đứng bóng, Sinh mới thức dậy xuống hồ nước tắm rửa xong, bắt vài con cá lên nướng ăn rồi quét dọn căn chòi có ý làm chỗ định cư lâu dài.

Mấy ngày sau, Sinh đã tìm được sảng khoái trong chòi lá, ngày ngày tắm suối, bắt cá, hái trái cây, ăn no rồi lại ngủ. Đôi lúc nhìn phong cảnh trữ tình, chim bướm hoan lạc ca vui bay lượn trong vườn mà nhớ đến mẹ cha, anh em rồi cảm thương cho thân phận mình tự nhiên phải chuốc lấy oan trái mà phải tha phương, Sinh lại tức cảnh sinh tình, thi hứng trào dâng mà ngâm thơ vang vọng cả rừng núi.

Gặp buổi trời sắp ngả về chiều, mặt trời vừa nhá nhem sau khe núi, nhìn đàn cá tung tăng trong hồ nước buồn đau ngâm rằng:

Nặng kiếp trước giày vò chi mãi
Ngẫm tình này oan trái sao can
Nghĩ thân mà ngán cho thân
Một thân mang nợ mấy lần chưa phai
Chữ bạc mệnh ai ơi xót với
Câu đa đoan trời hỡi thấu trăng
.....
Dõi đời khoa bảng xuất thân
Trăm năm lấy chữ thanh cần làm bia
Họa may cảm động đến trời
Lấy thân mà trả nợ đời cho thân
Tờ oan kể hết bao lời
Hương thề sao chửa tới nơi cửu trùng ?
(Tự Tình Khúc - Cao Bá Nhạ)

Đang gặp lúc thi hứng, Sinh ngâm vang cả góc rừng như muốn trút nỗi khổ đau vì oan ức cho thân phận nổi trôi của mình vào mấy vần thơ. Chợt từ lùm cây phía sau chỗ Sinh đang ngồi, một cô gái còn rất trẻ, dung nhan tuyệt đẹp, phấn son rất mỹ lệ, yểu điệu trong bộ quần áo trắng, nhẹ như mây nhìn Sinh mỉm cười có tí chọc ghẹo mà đi đến gần.

Sinh cắt ngay giọng ngâm, nhìn cô gái, tự hỏi nơi chốn hoang liêu, vắng vẻ không có bóng người này sao lại có người sang trọng, cao kỳ như vậy?! Thi hứng, xúc cảm mà Sinh đang gửi vào những câu thơ than khóc cho nỗi trái oan của mình cũng vì sắc đẹp của giai nhân mà biến mất. Sinh ngẩn ngơ nhìn giai nhân mà hỏi có phần trách móc:

- Nàng là ai, lén lút đến bên ta mà lại còn cười cái gì nữa? Không lẽ những vần thơ ta vừa ngâm gây cho nàng nhàm chán lắm ru?

- Thiếp là Tú Vân, họ Vương, gia đình ở phủ Nam Thành, vì không thích ồn ào nơi thị tứ mà dọn nhà đến cư trú ở vùng này đã được nhiều năm rồi. Hôm nay vì có việc đi xa, trên đường về bất chợt nghe được giọng ngâm thơ buồn bã, than van của công tử mà lén lút vào nghe. Không bị công tử trách mắng đã là may rồi, lẽ đâu mà dám chê bai thơ phú của kẻ tài năng như công tử được. Xin công tử rộng lòng mà lượng thứ cho.

Nói xong cô gái quì xuống chân của Sinh mà lạy. Sinh lúng túng nhưng cũng mở cờ trong bụng với lời nói nhỏ nhẹ, khéo léo của người đẹp. Sinh cúi xuống lạy trả lễ, nâng cô gái đứng dậy rồi ôm chặt nàng vào lòng mà nói nhỏ bên tai:

- Nương tử ơi, ta làm sao mà dám trách mắng nàng được dù có phải chết! Chỉ nhìn thấy nàng hồn ta đã phách tán phiêu diêu rồi, nàng không thấy sao? Không lẽ đây là duyên số tiền định cho ta và nàng mãi bên nhau. Xin nàng hãy xét cho lòng ta mà đừng suồng sã.

Cô gái mỉm cười ra chiều sung sướng nhưng vẫn làm duyên đẩy nhẹ Sinh, đưa ngón tay điểm vào trán Sinh mà đùa cợt:

- Đúng là miệng mép của kẻ văn chương có khác. Nói ngọt và khôn ngoan như đường phèn thì chắc cũng là giống đa tình, lãng mạn đây?

Sinh thấy cô gái dễ dàng, không những chẳng bỏ tay ra mà còn ôm ghì người đẹp vào lòng mình. Cô gái nghiêm nét mặt, lấy hết sức đẩy Sinh ra giận giỗi mà mắng rằng:

https://tieulun.hopto.org

- Sao chàng lại làm cái chuyện khó coi như vậy? Thiếp nhìn con người chàng đâu phải là kẻ hạ lưu, vô học mà không biết đây là đâu, có phải là chốn để làm cái chuyện lố lăng như vậy được?! Huống chi, nếu thiếp không có tình ý với chàng mà dám gặp gỡ chàng ở chốn hoang vắng này hay sao?! Chuyện chúng ta gần nhau chẳng có gì để chàng phải lo xa mà thất vọng, xin chàng đừng làm quá đáng mà mất vòng lễ nghĩa!

Nghe nàng trách mắng, Sinh có vẻ xấu hổ, quì ngay xuống chân người đẹp mà than thở, biện luận rằng:

- Ta vì quá yêu nàng mà sinh ra như vậy, mong nàng hiểu cho. Huống chi ta cũng là con trai mới lớn, sức vóc cuồn cuộn lại ngửi được mùi thơm tho, mềm mại của da thịt nàng giữa chốn hoang vắng như thế này thì làm sao ta không điên vì mê mẩn cho được...

Nhìn nét mặt đờ đẫn như ngu dại của Sinh, Tú Vân có vẻ như có phần nào cảm thương, cúi xuống nâng Sinh đứng dậy, phì cười ôm lấy Sinh mà nói nhỏ bên tai:

- Sao chàng vội vã quá vậy? Trước sau gì thì thiếp vẫn là của chàng mà. Còn vào chòi lá xiêu đổ kia ư? Nơi đó không có rượu ngon nhấp giọng, không có đồ nhắm ngon đãi thiếp thì chàng mời thiếp vào đó làm chi, mà làm mất vui duyên kỳ ngộ của hai ta lắm ru! Thôi thì nhà thiếp không xa, chỉ đi bộ độ năm, ba trăm bước rồi quẹo tay trái, vào con đường mòn ở chân núi là đến mà thôi. Chắc chàng mới đến, chưa biết mà chưa kịp ra mắt hàng xóm đó mà thôi. Nhà thiếp dù ở chốn hoang dã nhưng vẫn có đủ rượu ngon, thịt nướng để thiết đãi khách. Xin chàng đừng chối từ.

Nói xong, Tú Vân chẳng để cho Sinh trả lời mà hỏi tiếp:

- Thiếp thật là đoản trí, nói chuyện cả nửa ngày mà chưa biết chàng là ai, quê quán nơi đâu, vì nỗi khổ tâm chi mà phải tìm đến nơi khỉ ho, cò gáy này làm gì?

Sinh ôm ghì người đẹp vào lòng âu yếm rồi trả lời:

- Ta họ Bành, tên gọi là Viên Sinh, người chính gốc đế kinh. Chỉ vì quá liêm khiết, muốn giữ danh tiếng cho tổ tiên mà bị người thù ghét tìm cách gia hại đến nỗi phải bỏ nhà ra đi làm kẻ cuồng sĩ, không nhà này đó. Gặp nàng hôm nay như buồn ngủ thấy chiếu manh, như mèo mù đớp cá rán, vô tình mà gặp nhau chắc là có duyên cơ tiền định chi đây. Thôi, hãy dẫn ta về nhà, ra mắt gia đình nàng cho hợp với lễ giáo phu thê, sau này ta sẽ kể cho nàng nghe nỗi truân chuyên của ta mà thương cảm.

Người đẹp đưa tay cốc vào đầu Sinh mà trách:

- Chàng vì mê mẩn mà tối dạ đến thế sao? Thiếp đã nói rồi, vì không thích ồn ào chốn thị tứ mà dọn đến đây đã mấy năm nay, chàng đã quên rồi ư? Thiếp sống với một con bé tỳ nữ tên gọi Lạc Nhi lo chuyện chợ búa và một lão bộc gọi là lão Tứ lo bếp núc. Chòi lá kia do lão Tứ dựng lên để ngồi câu cá, trồng cây lúc rảnh rỗi đó. Mấy tháng trước lão bị bệnh già mà chết, chòi bị bỏ hoang rồi chàng đến mà gặp thiếp hôm nay vậy. Hiện nay chỉ có thiếp và Lạc Nhi sống với nhau mà thôi.

Hai người đi chậm chạp cũng chỉ một lúc, qua vài khúc quanh theo chân núi thì đến nhà của Vân. Căn nhà bằng gỗ rất đẹp, xây theo kiểu nhà cổ hãy còn rất mới. Đến gần mùi thơm của gỗ vẫn còn thoang thoảng trong gió. Nhà ẩn nấp dưới tàng rộng lớn mát mẻ của vài cây cổ thụ. Chiếc sân khá rộng trồng đầy hoa, một hòn giả sơn đứng giữa một hồ nước nhỏ xây bằng đá tảng, cuối hồ có dòng nước lấy từ dòng suối ven chân núi rỉ rả chảy vào. Đúng là nơi tuyệt hảo cho những ai muốn sống thanh tịnh, lánh xa ồn ào chốn nhân gian.

Bước vào nhà, Sinh như bị lạc vào một thế giới thần tiên. Căn phòng khách được trình bày rất đơn sơ với bộ tràng kỷ bằng gỗ quí màu nâu bóng loáng, xếp quanh chiếc bàn cũng màu nâu sạch và bóng như gương. Giữa mặt bàn để bộ ly tách uống trà khảm sà cừ hình chim phượng hoa cảnh rất đẹp. Tường phía bên trái treo một chiếc đàn tỳ bà và hai ống sáo. Tường bên phải treo nghiêng nghiêng chiếc đàn thập lục huyền cầm và cây đàn tam. Vách tường cuối phòng khách có 2 cửa ra vào ăn thông với phòng khác. Giữa 2 cửa ra vào treo một bức họa sơn thủy màu sắc mùa xuân ướt át rất nhẹ nhàng.

Với trang trí như vậy, bất cứ ai khi bước vào căn nhà đều mang trong đầu hình ảnh xanh tươi từ những khóm hoa, cây cỏ trong sân, rồi khi nhìn thấy bức tranh sơn thủy chắc chắn sẽ cảm nhận được cái mát mẻ, thoáng đãng của thiên nhiên.

Với sự trình bày hài hòa, trang nhã, kèm theo nhiều loại nhạc cụ như vậy dù khách là kẻ ngu ngốc cũng nhận thấy chủ nhân không những là một người có mắt nghệ thuật trình bày mà còn là một nghệ sĩ đa tài nữa.

Viên Sinh dù là một cậu ấm con quan, lại sống ở đất kinh kỳ, gia cảnh thuộc hàng giàu có, sang trọng, không đến nỗi lạ lùng với phú quí văn minh mà cũng phải ngẩn ngơ khi đứng trước vẻ đơn sơ, ẩn hiện nét hài hòa trong nghệ thuật trang trí của chủ nhân.

Hình như nhìn thấu suy tư của Sinh, Tú Vân nắm tay Sinh kéo ngồi xuống ghế tràng kỷ rồi lả lơi nhìn Sinh mà nói rằng:

- Chàng hãy ở đây với thiếp, có thư phòng cho chàng ngâm thơ vịnh phú, làm văn. Có đàn sáo để thiếp và chàng họa tấu khúc... Chẳng có ai vào đây làm phiền chúng ta cả. Thiếp ở đây gần như rất cô quạnh, cả năm mới có một vài khách đến thăm. Có chàng chắc đời sống của thiếp là bớt được đa phần nào tịch mịch.

Nói xong, người đẹp ngả hẳn vào lòng Sinh mà áp má, kề môi lả lơi nũng nịu. Sinh từ ngày mới lớn, đây là lần đầu tiên gần nữ sắc thì làm sao mà cưỡng được?! Lòng như si, như dại, nhưng vì con bé Lạc Nhi đi ra đi vào hầu hầu, tiếp tiếp làm Sinh có vài phần ngượng ngập mà không dám sỗ sàng quá đáng.

https://tieulun.hopto.org

Rồi cũng chẳng mấy chốc, đêm đã về khuya, ánh trăng lưỡi liềm đã xuyên qua khe cửa, Vân đứng dậy kéo Sinh vào tư phòng mà chung chăn gối! Thôi thì trai hung hăng mới lớn, sức bền vai rộng. Gái lưng eo thân dài biết mức nào mới gọi là chán ngán ái ân. Đúng là đồng khô gặp mưa rào thấm đất, ong bướm đầu xuân lạc rừng hoa đang thời nở rộ... Thôi thì trăm điều thỏa mãn giấc vu sơn .

Ba tháng trôi qua, lúc thì cùng nhau xướng họa thơ văn, ngắm hoa thưởng nguyệt, khi thì lấy men rượu làm thú ca ngâm, đàn địch, chẳng muốn rời nhau nửa bước. Chuyện ái ân, giường chiếu cũng không vì quen hơi mà chán ngán, bỏ bê. Sinh cũng chẳng hơi đâu mà nhớ đến vần thơ than vãn nỗi buồn đau vì oan kiên mà giảm đi phần khoái lạc!

Một hôm Vân cho biết phải đi ra phố mua thực phẩm để đãi người chị họ từ xa hẹn đến chơi và cũng muốn gặp Sinh cho biết vì nghe Vân khen Sinh là người tài giỏi. Nào là xuất khẩu thành thi, đàn ngọt hát hay lại phong nhã hơn người, xứng đáng là bóng hình trong mộng của nữ nhân... Trước khi rời nhà, Vân nheo mắt, tủm tỉm cười nhìn Sinh, ỡm ờ mà dặn rằng:

- Thiếp cố gắng đi nhanh mà về cho kịp tiếp khách, nhưng vì vướng bận mà chậm trễ xin chàng vì thiếp mà tiếp đãi hộ. Nếu có hàn huyên tâm sự với chị ấy thì xin chàng cũng đừng quá mức để làm chuyện lố lăng mà mang tiếng bội tình với thiếp đó nhe!

Sinh ôm lấy Vân hôn như rải hoa vào mặt mà thề thốt:

- Ta thề với nàng là không có chuyện đó, nàng thử nhìn xem thế gian này còn ai xinh đẹp hơn nàng để ta phải si mê mà làm kẻ bội tình, huống chi ta có ngu đần đâu mà làm chuyện thả mồi bắt bóng. Xin nàng hãy an lòng, đừng lo bóng sợ gió mà mất vui khi đón khách.

Nghe nói thế, Vân cười nắc nẻ, rúc đầu vào ngực ý trung nhân mà an ủi:

- Chẳng qua là thiếp thử chàng đó mà thôi. Mà ví dù chàng có mê chị của thiếp mà làm chuyện bướm ong thì cũng là thường tình như lửa cháy gần rơm, đâu có gì quá đáng mà phải hờn ghen cho mất tình chị em.

Nói xong, lên ngựa mà đi.

Sinh ở nhà một mình, cảm thấy cô tịch mang đàn, sáo ra so dây, nắn phím mà giải khuây bên bàn rượu. Được một lúc, khi đã ngà ngà say chợt từ ngoài sân tiếng đập cổng cùng với tiếng của nữ nhân vọng vào:

- Tú Vân tiểu muội đâu ra mở cổng cho thư thư. Mau lên, hay lại đang bận rộn với chuyện ong bướm vờn hoa với chàng mà mê mẩn quên chị đến thăm sao?! Chị đang phòng đơn, gối chiếc, muốn có tình lang mà quên niềm tịch mịch đây!

Nữ lang nói xong rồi cười nắc nẻ. Tiếp sau nghe tiếng con bé hầu Lạc Nhi đối đáp:

- Chu cô nương đó phải không? Lâu rồi không thấy cô nương đến chơi, Tú Vân tiểu thư vừa đi lên phố để mua thức ăn về khoản đãi cô nương, giờ vẫn chưa về. Sao Chu cô nương lại đến sớm thế? Tiểu nữ được biết mãi đến tối cô nương mới đến mà. Nhưng thôi chẳng có gì khó khăn cả, xin mời Chu cô nương vào nhà đi, Tú Vân tiểu thư đã dặn Bành công tử phải thay tiểu thư mà tiếp đãi cô nương rồi.

Sau vài tiếng lục cục mở cổng, rồi tiếng di động của bước chân đi vào sân rồi một nữ lang đi sau con bé Lạc Nhi thấp thoáng sau vài cành hoa trong vườn. Đúng là một tuyệt thế giai nhân, dung nhan lộng lẫy, môi đỏ, má hồng, chưa bước vào nhà đã phát ra mùi thơm dịu mát của phấn hương. Tà áo bằng lụa nhiều màu sắc phất phơ theo nhịp bước và làn gió nhẹ trong sân làm tăng vẻ uyển chuyển như cung nữ đang múa hát chốn hoàng cung. Một giai nhân khuynh nước, đổ thành.

Khi nữ nang đi qua hết khoảng sân rộng, tiến đến ngưỡng cửa của căn nhà, Sinh và nữ nhân nhìn thấy nhau, cả hai ngẩn ngơ chau mày cùng đưa tay lên giụi mắt như để xác định thị giác của mình có phải đang nhầm lẫn không!?

Nữ lang đứng khựng lại trước căn phòng khách, ngạc nhiên đến độ quên bẵng lời chào hỏi thông thường, mãi sau mới bâng quơ hỏi rằng:

- Không phải là Bành Viên Sinh công tử đó hay sao? Sao công tử lại ở đây?

Sinh giương mắt nhìn Chu Minh Uyên, với tí lạnh lùng mà trả lời:

- Chính ta đây, ngươi còn không biết xấu hổ mà hỏi ta như vậy sao? Ta không ngờ mà còn tiếc rẻ cho ngươi có khuôn mặt xinh đẹp như vậy mà lại có một tấm lòng hiểm độc như rắn rết. Ngươi đang giả vờ hay vì bản chất điêu ngoa mà không biết vì ngươi ta đã phải bỏ nhà cửa ra đi để trốn tránh những lời khinh rẻ của thế nhân. Ta không tán tận lương tâm, sợ làm nhục tổ tiên mà không làm những chuyện thất đức hãm hại người vô tội như ngươi yêu cầu để rồi đã bị ngươi vu oan giá họa cho ta, làm ta phải tha phương cầu thực, phải tan nát đường công danh như ngày nay!?

Minh Uyên mỉm cười, chẳng có gì tỏ ra bực tức với lời sỉ nhục của Sinh, mà còn tiến đến gần đưa bàn tay trắng muốt, búp măng lên vuốt nhẹ má Sinh mà đáp rằng:

- Công tử ơi, Công tử sỉ nhục ta đã quá đủ chưa? Có bao giờ công tử nhìn thấy nét mặt của mình xấu ra sau khi nóng giận không? Huống chi, nhờ ta mà công tử mới có dịp gặp gỡ cô em họ xinh đẹp như tiên nữ của ta! Đó không phải là may mắn cho công tử lắm sao?

Đờ đẫn với nụ cười tươi như hoa hồng nhung buổi bình minh lại thêm cái mềm dịu của bàn tay người đẹp vuốt nhẹ trên má, Sinh mất đi vẻ nóng giận ban đầu, nhỏ nhẹ mà đáp:

- Vậy chẳng lẽ, cô nương còn muốn ta phải cám ơn sao?

https://tieulun.hopto.org

- Thiếp không cần công tử cám ơn nhưng ít ra công tử cũng phải hỏi ra đầu, ra đuôi rồi có mắng ai thì mắng chứ? Nhưng thôi thiếp chẳng cần cãi với công tử về vấn đề này nữa, chúng mình sẽ nói sau này. Bây giờ công tử tính làm sao đây khi cô em của thiếp nhờ công tử tiếp đãi, chiều chuộng thiếp, không lẽ công tử dám chửi mắng thiếp để thiếp tức giận mà bỏ về sao?

Nói xong Uyên kéo Sinh đến ngồi trên chiếc tràng kỷ rồi sà vào lòng mà áp má, kề vai nũng nịu lời đường mật.

Một phần vì ngại không trọn vẹn lời hứa với Tú Vân, một phần vì mê mẩn với sự chiều chuộng, vuốt ve của Uyên, lại thêm mùi thơm da thịt của người đẹp cứ đập vào mũi... Sinh chẳng còn ý chí đâu mà cầm lòng cho đặng.

Con bé hầu Lạc Nhi đứng nhìn hai người ôm ấp nhau mà cười thích thú, chẳng có gì lạ lùng cả. Uyên quay sang nó mà sai bảo:

- Ngươi còn đứng đó mà cười sao? Ta đang đói đây, nhà có gì ngon mang lên đây cho ta và công tử ăn, nhớ mang chai rượu ngon nhất của tiểu thư người lên đây nữa nhe!

Lạc Nhi ngoan ngoãn vâng dạ, mau mắn mang lên một khay đồ ăn cho hai người rồi đi ra khỏi phòng khách.

Thôi thì cơm no giữn cợt, rượu ngon thấm giọng lại làm nóng tâm tư thì làm sao mà trang nghiêm cho nổi?! Được một lúc, chai rượu cũng đã cạn gần hết. Uyên chẳng cần biết nhà của mình hay của ai, kéo Sinh đứng dậy đi vào phòng riêng của Vân mà xây mộng vu sơn. Sinh cũng chẳng còn đầu óc đâu mà nghĩ đến chuyện chung tình hay bội phản. Trước mắt chỉ cảm thấy sung sướng vì không đâu mà có thêm một người đẹp để ái ân. Ôi thôi, nói sao cho xiết, Sinh gặp của ngon vật lạ mà trổ hết tài thao lược gối chăn. Uyên gái đang độ xuân tươi lâu ngày kín cửa khóa phòng gặp dịp may, mạnh như nước lũ vỡ đê.

Chán chê cho mãi đến mặt trời đã ngả về Tây, cả hai vẫn còn xoắn xuýt bên nhau mà quên trời, quên đất, thân xác mệt phờ nhưng tình thì vẫn chưa có mòi chán ngán. Đúng lúc đó con bé Lạc Nhi xồng xộc mở cửa phòng mà nói :

- Công tử ơi, Vân tiểu thơ đã về!

Sinh đang nằm ôm Uyên, nửa ngủ nửa thức, nghe thấy vậy giật mình ngơ ngác, sợ hãi đến nỗi luống cuống chân tay chẳng biết làm gì. Mãi sau mới có tí hoàn hồn, đẩy Uyên ra có ý đứng dậy. Nhưng Uyên không những không có vẻ sợ mà còn quàng tay ra kéo Sinh vào lòng mình mà nói:

- Có gì đâu mà cuống nên như vậy! Chàng với ta biết nhau trước nhưng chỉ vì chưa gặp duyên tái ngộ mà phải xa nhau. Hôm nay vì ngẫu nhiên ta đến đây chơi mà gặp lại chàng thì cũng là chuyện tha phương ngộ cố nhân, tình nhân lại ngộ tình nhân mà thôi! Huống chi em của ta đâu có phải là người khắt khe mà chàng phải lo lắng cho khổ thân như vậy!

Không biết từ lúc nào Vân đã đứng ngay ở cửa phòng, nghe tất cả lời Uyên nói. Đưa tay chỉ vào hai người còn tồng ngồng trên giường của mình, mà trách:

- Không biết xấu cái mặt, đã chiếm đoạt chồng của người ta rồi còn miệng loa, mép giải. Cãi chầy, cãi cối! Em hỏi chị từ đâu mà chị nói đã biết chàng từ trước, lại còn lấy phòng riêng của em làm chuyện khó coi! Không phải là vừa đánh trống vừa ăn cướp hay sao mà còn lẻo mép?!

Hướng mắt sang Sinh, Vân bĩu môi, giận giỗi mà rằng:

- Mới buổi sáng thề với thốt mà buổi chiều đã nuốt lời, giở trò phản bội! Chàng có còn là người để thiếp tin tưởng được nữa hay không? Thôi xin chàng thu dọn quần áo mà đi khỏi nơi này cho khuất mắt để khỏi phải nhìn thấy nhau mà thêm bực mình!

Uyên với tay lấy chiếc khăn trải giường cuộn vào thân mình, ngồi dậy mà nói:

- Để chị kể rõ cho em biết về chuyện trong hoàn cảnh nào mà chị gặp chàng kẻo em lại bảo chị vì sợ mà phải nói dối.

Rồi quay sang Vân, Uyên chậm rãi kể chuyện đã gặp Sinh để nhờ vả việc báo thù kẻ giết song thân, rồi bị Sinh từ chối không giúp mà sinh ra thù hận. Sau đó Uyên nhờ một con hầu trong nhà quan Án sát ăn cắp hộp nữ trang của phu nhân quan Án sát rồi đem bỏ vào thư phòng của Sinh, vu oan, giá họa cho Sinh khiến Sinh bị đánh hèo và phải bỏ nhà đi vì nhục nhã.

Nghe xong lời phân trần của Uyên, Vân có phần cảm động, bước đến ôm lấy Uyên, nước mắt chảy quanh:

- Hai bác đã mất, sao chị không báo cho em biết sớm hơn? Còn chuyện giữa chị với chàng em cũng đã nghe chàng kể rất kỹ rồi, nhưng em không ngờ người phụ nữ làm hại chàng lại là chị! Thôi, em cũng xin chị hiểu cho hoàn cảnh oan ức của chàng mà tìm cách minh giải hộ, kẻo tội nghiệp chàng. Còn chuyện chị là người quen biết chàng trước em thì cũng đã rõ mười mươi, em hiểu rồi. Tùy chị tính sao thì tính. Chị dạy thế nào em cũng bằng lòng .

Nói xong, Vân ôm mặt khóc nức nở ra chiều đau khổ mà tự thán rằng:

- Tại sao ông trời lại nỡ đày đọa ta thế này nhỉ? Tưởng rằng nhờ có chàng mà cuộc sống hiu quạnh, đơn điệu của ta ở góc rừng sâu này đi vào dĩ vãng, nhưng bây giờ thì tất cả chỉ còn là ảo mộng mà thôi!

Nói xong lại ôm mặt khóc to hơn. Uyên thấy cô em họ khóc than mà động lòng, ôm vào lòng, đưa tay gạt nước mắt cho em mà nói:

- Chị hiểu em rồi! Thôi, chàng không còn của riêng ai nữa mà của chị em ta, em nghĩ sao?! Chị đến thăm em, nhưng thật ra cũng muốn nhờ em một việc, từ khi song thân mất, hai đứa em của chị cũng đã lập gia thất, dọn nhà đến địa phương khác, chị sống một mình lại chẳng quen biết ai, cảm thấy cô quạnh quá. Chị muốn nhờ em tìm cho một chốn an thân, ở gần em để chị em sớm tối có nhau cho đỡ phần cô tịch.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng với hoàn cảnh này, thì lại dở mà hóa hay chị em ta cùng có chàng vậy. Còn chuyện giải oan cho chàng thì chị đã làm xong vài ngày trước khi đến đây rồi. Chị đã nhờ người khác tố cáo con nữ tỳ đã ăn cắp hộp nữ trang để giá họa cho chàng rồi. Quan Án sát rất ân hận vì đã xử oan chàng, cũng đã gửi sớ lên vua và triều đình xin minh oan, phục danh chức cho chàng rồi.

Sinh nằm trên giường nghe hai người đẹp bàn luận về mình mà khấp khởi mừng thầm vì được cả hai người đẹp như mộng chiếu cố. Đã tưởng rằng bị nạn sát thân ai ngờ lại hữu duyên ngộ phúc đức mà được cả chì lẫn chài. Mừng quá mà quên mình vẫn đang tồng ngồng như nhộng!

Vân nhặt lấy đống quần áo còn vương vãi trên nền nhà liệng lên giường, tủm tỉm cười nhìn Sinh mà nói:

- Mặc quần áo vào chứ, không lẽ muốn để cho hai chị em thiếp ngắm nghía mà động lòng sao? Lao Ái đời Tần chỉ có một Đế Thái hậu, ngày nay chàng có hai Thái hậu, xin chàng cố gắng giữ gìn mình vàng, ăn uống tẩm bổ mà phục dịch chị em thiếp nhe!

Nói xong hai chị em ôm lấy nhau mà cười rũ rượi.

...

Thời gian như chim bay qua cửa sổ, đã hơn một năm đi qua. Một hôm ngồi giữa bàn tiệc nhìn đàn chim én nhắm phương nam sải cánh bay qua Sinh giật mình khi biết mình xa nhà đã lâu. Chuyện oan trái đã được giải quyết, chẳng còn lý do gì để phải trốn tránh nơi rừng sâu núi hiểm này nữa. Cảm thán cho nỗi cô đơn Sinh so dây, bấm phím ngẫu hứng mà lẩy mấy câu Kiều:

.....
Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác, biết là về đâu
Buồn trông nội cỏ dầu dầu
Chân mây, mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt ghềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.
.....
Tấc lòng cố quốc, tha phương
Đường kia nỗi nọ, ngổn ngang bời bời
Cánh hồng bay bổng tuyệt vời
Đã mòn con mắt, phương trời đăm đăm.

Vân, Uyên nhìn nét khác lạ trên mặt Sinh mà dọ hỏi nguyên do. Sinh cũng thật lòng phân trần, ý muốn trở về kinh kỳ, trước là thăm gia đình, sau là muốn bước vào quan trường cho xứng danh kẻ sĩ, thông hiểu sách thánh hiền cho rạng danh giá tổ tiên. Sinh cũng cho biết sau khi an định cuộc sống sẽ đón hai người về cho đúng nghĩa phu thê.

Nghe Sinh tỏ bày, cả hai khóc mà nói với Sinh rằng:

- Không lẽ hai chị em thiếp đã làm điều gì khiến chàng phật ý mà phải bỏ đi chăng?

Sinh đáp:

- Xin hai nàng đừng nghĩ sai lòng ta mà làm cho tình yêu của chúng ta giảm bớt. Tình ta đối với hai nàng ra sao thì các nàng đã biết rồi. Nhưng không lẽ bao năm dùi mài kinh sử, học vấn thánh hiền ít ra cũng mang một bồ trong tim óc mà lại phải chôn thân ở chốn hoang dã, tịch mịch này suốt đời mãi hay sao? Huống ta chỉ xa hai nàng ít lâu mà thôi chứ có vĩnh biệt nhau đâu mà hai nàng phải sợ như vậy.

Dùng đủ mọi lời khuyên ngăn, cố thay đổi ý muốn của Sinh, nhưng thấy ý Sinh đã quyết, Vân vào nhà lấy cho Sinh một cái áo bằng lông da cáo, cẩn trọng đưa tận tay Sinh, buồn bã mà nói rằng:

- Thôi ý chàng đã quyết như vậy, chị em thiếp không còn dám can ngăn nữa. Việc gặp lại mai sau chẳng biết thế nào mà nói trước được. Chị em thiếp đưa tặng chàng bộ áo này, xin chàng đừng coi thường mà làm hư hỏng. Nếu chàng muốn gặp lại chị em thiếp, khi vừa đúng tuổi tứ tuần, chàng mặc cái áo này vào người rồi đến đây tìm chị em thiếp. Mong chàng nhớ kỹ, đừng vô tâm mà quên lãng để rồi chúng ta không bao giờ gặp được nhau nữa!

Sáng sớm hôm sau Tú Vân, Minh Uyên và cả con bé Lạc Nhi đều khóc mà tiễn Sinh lên đường. Trước khi buông tay cho Sinh lên ngựa, hai nàng khóc nức nở mà nói:

- Lang quân chàng ơi, lần từ giã này chẳng biết chị em thiếp có còn gặp lại chàng nữa không? Xin chàng nhớ đúng ngày sinh nhật tứ tuần mặc chiếc áo lông da cáo đến đây để chúng ta lại gặp nhau. Chị em thiếp sẽ hoan vui mà đón lang quân đó. Xin chàng đừng coi thường quên lãng mà phụ lòng yêu thương của chị em thiếp nhé.

Sinh vẫy tay mà đáp:

- Chỉ tạm thời chia tay mà sao hai nàng bi thảm thế. Ta sẽ không quên đến đón hai nàng ngay khi công việc đâu vào đó. Hai nàng đừng lo.

Sinh trở lại đế kinh trong mừng vui của gia đình vì đã giải được nỗi oan mà lại còn được tiếng thơm vì Sinh là một người liêm chính nữa. Quan Án sát hối hận vì nghi oan mà đánh đòn Sinh, gửi sớ xin từ chức. Nhà vua chuẩn y lời xin và theo đề bạt của quan Án sát cho Sinh thay vào chỗ khiếm khuyết đó. Song thân thấy Sinh đã đến tuổi lập gia thất, nhiều lần có ý nhờ mối mai nhưng Sinh vẫn không quên được Vân, Uyên nên tìm mọi lý do để chối từ. Ban đầu gia đình cũng có ý phiền muộn vì Sinh không để ý đến chuyện gia thất nhưng mãi rồi cũng chán mà không ép buộc nữa.

Mấy tháng đầu tiên vì vui mừng gặp gia đình, lại thêm nhiều việc phải đa đoan, nhờ bận rộn, lo lắng mà Sinh không nhớ đến tình nhân. Nhưng khi công việc đã đâu vào đó, Sinh không quên được Vân, Uyên

https://tieulun.hopto.org

đêm ngày tưởng nhớ. Nhất là ban đêm mình đơn gối chiếc lại nhớ đến những lúc quây quần với hai giai nhân mà tiếc nuối. Cho đến một hôm không thể chịu được nữa, Sinh cùng một đứa gia nhân tìm về chốn cũ có ý tìm hai ý trung nhân để xếp đặt ngày rước về kinh thành chung sống. Trước là thỏa lòng nhung nhớ, sau là vẹn toàn lời hứa lúc chia tay.

Nhưng đến chốn xưa, chỉ thấy núi rừng hoang vu, phong cảnh hoàn toàn khác lạ. Chòi lá, vườn chuối, căn nhà gỗ kiến trúc theo kiểu cổ, chiếc sân quanh năm bướm bay hoa nở nơi mà Sinh đã sống với Vân, Uyên hơn năm trời không thấy đâu, tất cả đã biến mất. Nhìn những gốc cây già cành lá xum xuê, dây leo chằng chịt, không có dấu vết gì cho thấy nơi đây đã có người sinh sống. Sinh ngỡ ngàng, tưởng rằng mình lầm lẫn, nhưng khi nhìn thấy dẫy núi và dòng suối quen thuộc mới chắc chắn không sai. Lấy làm lạ Sinh đi sâu vào những lùm cây thấy một hang đá ẩn sâu trong vách núi. Trong hang vương vãi nhiều lông cáo, nhưng cũng có vẻ đã cũ, bốc mùi ẩm ướt, màng nhện giăng đầy hang cho thấy lũ chồn cáo cũng đã bỏ hang đi từ lâu rồi.

Sinh có ý nghi ngờ, trở lại kinh thành, xem lại hồ sơ của người thương gia hương liệu Công Tôn Chỉ ngày xưa. Cho người gọi đến để tra hỏi sự tình. Người thương gia cho biết, vài ngày trước khi bị bắt vì uống rượu say mà làm bể đèn của tửu lầu, anh ta có vào khu rừng ở bìa kinh thành để săn bắn. Anh ta thấy 5 con cáo đang đùa giỡn ở một lùm cây, anh ta giương cung lên bắn chết 2 con lớn nhất, 3 con kia nhanh chân chạy vào lùm cây biến mất. Lúc đó còn sớm, anh ta không muốn mang theo xác hai con cáo cho nặng người vì vậy anh ta treo 2 xác con cáo lên cành cây, khi trở về sẽ lấy. Nhưng buổi chiều trở về không thấy xác 2 con cáo đâu, cho rằng đã bị ai lấy cắp, cũng chẳng thèm tra kiếm làm gì cho mất công.

Nghe người thương gia kể, Sinh mới biết rằng mình đã sống hơn một năm với hồ ly tu luyện mà biến hóa thành người. Nhưng nhớ lại hơn một năm trời chung sống, toàn là kỷ niệm đẹp đẽ chân tình, so với người nhân gian còn tốt hơn nhiều. Nghĩ như vậy Sinh vẫn nhớ yêu họ và ước ao thời gian qua mau để đến tuổi tứ tuần đi tìm họ để trọn nghĩa ân tình.

Rồi thời gian vẫn như chim bay ngoài cửa sổ, năm cũ qua đi, năm mới lại đến. Đàn én báo xuân đã bao lần sải cánh từ bắc hướng nam. Song thân Sinh cũng đã già mà mất, anh em của Sinh cũng công thành danh toại. Sinh nổi tiếng là vị quan Án sát thanh liêm, công minh và rất đạo đức, đặc biệt Sinh vẫn độc thân. Nhà vua và nhiều vị quan đồng triều cảm thương cho cảnh đơn chiếc của Sinh mà bao lần mối mai mong tìm cho Sinh một người vợ để sửa túi nâng khăn như mọi người nhưng Sinh vẫn tìm đủ mọi lý lẽ khéo léo mỉm cười mà chối từ.

Đến một ngày, khi gần bước sang tuổi tứ tuần, Sinh thu gom tất cả bổng lộc có được trong gần 20 năm làm quan cũng như tài sản của cha mẹ để lại... niêm phong gửi lên vua xin cho vào công quĩ để làm việc cứu tế, giúp đỡ người nghèo rồi xin nhà vua cho về hưu. Sau đó người ta thấy Sinh khoác chiếc áo lông da cáo cưỡi lừa, rời bỏ kinh thành lên hướng bắc vào rừng và biến mất. Chẳng ai biết Sinh đã đi đâu, có người cho rằng Sinh đã vào rừng sâu mà tu tiên.

Suisse July, 2006

Lời bàn của tân Thánh Thán:

*Theo ta, muốn đạt được cái hay, cái thú khi đọc truyện liêu trai của Bồ tiên sinh phải đọc vào đêm khuya, vào lúc mà hồn ta phơi phới không có gì để lo nghĩ, lại càng hay hơn nữa nếu đọc vào lúc còn tuổi thơ. Đọc truyện liêu trai mà suy nghĩ về cái thật, về cái giả rồi đem cái văn minh, cái khoa học ra mà bàn cãi, theo ta chưa gọi là "**đạt**" trong thưởng thức mà lại còn bất nhã với Bồ tiên sinh vậy!*

Cái hay, cái đẹp của truyện liêu trai là không mang cái khôn ngoan, thông thái, cái hữu lý, hữu hình ra mà viết. Nhưng đừng tưởng thế mà cho rằng nó không có cái gì để ta học hỏi, suy nghĩ mà lầm! Một thư sinh bên án thư đang lúc mệt mỏi mơ màng thì có một cô gái đẹp xinh như tiên nữ mờ ảo trong sách bước ra rồi yêu thương, làm tình với Sinh. Đấy không phải là cái thích thú, mơ mộng của tuổi thơ ư? Ai mà không có đôi lần khi đọc liêu trai nhỉ!?

Một nhà nho lưng dài tốn vải đi lạc vào rừng sâu ngẫu nhiên mà gặp một người đẹp như mộng lại thơ hay, văn tốt, đàn giỏi hát êm... rồi họ làm tình, sinh sống với nhau. Nhưng đến một lúc thấy mình ốm o, bệnh hoạn nhà nho mới biết rằng đó là một hồ ly biến dạng! Nghĩ cho cùng, theo ta, đó không là một dạng tình yêu say đắm, đam mê hay sao?

Ôi biết bao nhiêu chuyện ma quái, thần tiên, phù phép... nói làm sao hết? nhưng nếu xét kỹ sẽ thấy ở những truyện liêu trai vẫn có những cái rất nhân bản mà ta cần phải biết, đó là sự si mê, lòng chung thủy, lãng mạn đa tình... Hãy im lặng mà suy nghĩ cuộc đời thật của nhân gian có gì đẹp đẽ hơn đâu...

Hôm nay may mắn mà ta được đọc truyện Bành Vân Tiên của Lưu tiên sinh, hứng chí, viết ra vài lời bàn để trả cho tiên sinh cái tình của kẻ tâm giao vậy. Đọc truyện này dù đầu đã bạc gần hết mà ta vẫn mong một lần vào rừng sâu, núi biếc để gặp được hai nàng hồ ly đa tài để ngâm thơ, vịnh phú, dĩ nhiên cũng để hưởng thú vu san! Đó không phải là nhờ truyện liêu trai của Lưu tiên sinh mà ta đã có được vài giây phút mơ mộng trong cái thế gian đảo điên này ư.

(Tháng 7, 2006

https://tieulun.hopto.org

Đế quốc của những con người «bất túc»

● Võ Thu Tịnh

Tự "thiến" để có thể xâm nhập vào triều cung, các hoạn quan cuối cùng đã đi đến chỗ tập họp thành một quốc gia trong một quốc gia.

Muốn triều kiến được Hoàng đế phải làm vui lòng các hoạn quan, nhưng phải trả một giá rất đắt. Trong một xã hội Nho giáo, mỗi một cá nhân là một cái khâu của sợi dây nối liền dòng dõi tộc họ, mà tự mình cắt đứt làm cho tuyệt tự giống nòi, đó là một tai họa lớn lao cho xã hội, một phản bội đối với ông bà tổ tiên, từ nay bị giam hãm trong dĩ vãng.

Theo các Nho sĩ, hoạn quan còn «tồi bại hơn cả đàn bà», vừa mù chữ, tham tiền, hung bạo, vừa trụy lạc, bất lương.

«Các hoạn quan không được dự vào chính sự. Trái lệnh sẽ bị tử hình» điều lệ nầy đã ghi rõ trên một biển treo trong hoàng cung, theo lệnh Hoàng đế Hồng Vũ (Chu Nguyên Chương, sau khi diệt nhà Nguyên, lên ngôi vua, tức Minh Thái Tổ, niên hiệu là Hồng Vũ, trị vì 1368-1398), độc tài nhưng chín chắn (mà sau nầy Mao Trạch Đông tự ví mình với nhà độc tài nầy).

Một sự đề phòng khôn ngoan, nhưng cũng uổng công, vô hiệu lực, vì trong sử Trung Quốc chưa có hoạn quan, nhất là Thái Giám (chức cầm đầu các hoạn quan) đời nào có nhiều quyền thế bằng Thái Giám hay hoạn quan đời Minh. Mặc dầu các Nho sĩ thời Minh luôn luôn khuyến cáo, các nhà vua kế nghiệp Hồng Vũ vẫn luôn luôn trao cho bọn hoạn quan những trọng trách quan trọng hơn nữa. Bọn chúng có mặt trong ngành cảnh sát, công an, trong cơ quan quản lý quân đội, một số hoạn quan giữ chức Đại tướng, được làm Đại sứ các nước hải ngoại, cùng điều hành nội vụ trong Hoàng Cung, thu thuế, công bố chỉ dụ của nhà vua, quản trị các cung phi của Hoàng đế (mỗi đêm dẫn cung phi nào Hoàng đế muốn gọi, rồi ghi tên vào sổ), và chăm sóc tính hạnh các cung nữ... Theo luật pháp nhà Minh thì các quan lại phải ghi tên các hoạn quan vào sổ địa chỉ của mình, để tránh không được thông đồng với chúng, vi phạm sẽ bị Hình luật xét xử. Nhưng trên thực tế, chẳng ai tuân theo các điều luật ấy cả!

Các hoạn quan có vai trò «ngăn ngừa lạm quyền» (contre-pouvoir) đối với nhà vua, và nhờ sự kề cận với các vị vua tương lai từ lúc các ngài còn thơ ấu, nhờ sự tận tụy đối với hoàng gia, - và, cũng nhờ họ không có con cái, các hoạn quan trở thành những phần tử cần thiết đến mức họ có trọn quyền tập họp thành một quốc gia trong một quốc gia.

Vai trò của họ trong lịch sử Trung Quốc rất quan trọng, đã có trên năm chục danh hiệu được dùng để gọi họ. Có danh hiệu chẳng vẻ vang gì, như hoạn quan là: «Cái còn lại sau những lát cưa và lưỡi dao» hay la «cặn bã của sự trừng phạt» để ám chỉ sự thiến dương vật của họ chẳng hạn. Chưa kể những từ khinh bỉ của các Nho sĩ đã gán cho các hoạn quan, như *«mù chữ, tham tiền, hung bạo, trụy lạc, bất lương, thủ đoạn vô liêm sỉ, xảo quyệt để tranh giành địa vị, lưu manh không tin cậy được»*, vì vậy họ đã gây ảnh hưởng tai hại cho Hoàng đế và Hoàng hậu. Nói một cách khác, hoạn quan không những là những người bản chất bất thường, mà còn là một quái vật luân lý nữa. Chỉ trích các hoạn quan là một trò chơi trổ tài hùng biện, một thói quen châm biếm của các nhà Nho thời xưa. Người ta thường nói họ «Tồi bại hơn cả đàn bà». Các sử gia Trung Quốc thường cho rằng *«trong một ngàn hoạn quan, chỉ có một người tốt mà thôi».*

«Hoạn quan» là một từ để mắng chửi việc họ bị thiến dương vật, mà còn để nguyền rủa một tên thủ đoạn gian manh. Trong thời Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc, Bọn Giang Thanh bốn người (Ban des Quatre) bị coi như là những tên hoạn quan, ăn bám, liếm gót. Giáo sĩ Jésuite Matteo Ricci cũng phải qua trung gian các hoạn quan mới gặp được vua Trung Quốc, một cách từ tâm, đã gọi các hoạn quan là những người «bán nhân» (demi-homme). Nhưng giáo sĩ đã nổi cáu trước sự ngạo mạn, ngu đần, khiếm lễ, hèn hạ của các hoạn quan. Ông viết: *«Chúng chỉ biết có một việc là quì mọp trước Hoàng đế để chúc tụng trường thọ vô cương mà thôi».*

Ai là những hoạn quan? Một số là phạm nhân bị tội thiến dương vật (một trong năm hình phạt thời xưa), và các chiến sĩ bại trận, bị thiến dương vật ngay tại chỗ, như trường hợp Trịnh Hòa (Zheng He) Hồi giáo, cư trú tại Vân Nam, về sau được vua Minh Thái Tổ trọng dụng, ban cho họ Trịnh, và bắt đầu từ 1405, nhiều lần vua sai ông theo đường biển đi sứ các nước hải ngoại như Nam Dương, Ấn Độ, Tích Lan, Thái Lan, Việt Nam, Ba Tư... và cuối cùng tới Madagascar vào năm 1421. Trịnh Hòa nổi tiếng nhất trong việc điều khiển các cuộc viễn chinh đường thủy ở thế kỷ XV và được liệt vào hàng các công thần của triều Minh. Vua Minh trong cuộc tuần du, ra lệnh tìm các thanh niên có những đặc điểm giống như Trịnh Hòa, đem thiến đi rồi tiến vào cung. Các nước ngoài như Triều Tiên, ngay cả các quan lại, hoàng tử ở các tỉnh quốc nội, có thể dâng lên vua những cậu bé bị thiến rồi. Nhiều hoạn quan kể lại rằng sau một cuộc chiêm bao, họ được kêu gọi để tự thiến lấy mình. Nhưng đó là những trường hợp đặc biệt. Phần đông là những nhà nghèo ở Bắc Kinh sinh ra bị cha mẹ thiến, hay lớn lên, tự thiến hy vọng về sau may ra được tuyển vào cung để có cơ hội trở nên giàu sang phú quí.

Các hoạn quan không phải đã tập họp thành một giai cấp đoàn kết chặt chẽ, nhưng họ thường tụ tập lại để hành hung một Nho sĩ đã lỵ mạ hay tố cáo họ. Mặc dầu họ đều là bị thiến như nhau, song có sự cách biệt lớn về tư cách giữa họ với nhau, như một ông hoàng hoạn quan, giám đốc hoàng cung và thân cận nhà vua, với đa số các hoạn quan khác xuất thân từ các gia đình thấp hèn, đang quét dọn trong cung thất. Theo thứ bậc, họ phải từ cấp thấp lần lần lên cấp trên, mỗi cấp có y phục khác nhau. Những bọn quan cấp trên thường khinh dễ các cấp thấp hơn. Nhưng các Nho sĩ không phân biệt các hoạn quan lớn nhỏ, xem cả bọn thuộc chung một hạng

https://tieulun.hopto.org

đê hèn, khác giống với mọi người. Vì tự ti mặc cảm, nên các hoạn quan thường tập họp lại để tự đề cao mình lên: Chúng ngồi kiệu đi dạo cho người ta thấy, in danh thiếp, tự xưng đã được thăng trật năm nào (bắt chước các Nho sĩ xưng thi đậu năm nào, bằng cấp gì), xây sinh phần (tức là lăng mộ cho mình trước khi chết), đòi phải cử hành nghi lễ truy điệu vinh danh các hoạn quan sau khi qua đời. Những hoạn quan có học thức có thể đánh đàn, lấy một bút hiệu, chuyên về thuật viết chữ, và một số cũng làm thơ nữa.

Một lớp học dành cho những hoạn quan có khả năng hơn, để chúng có thể đọc các chỉ dụ của nhà vua và có thể viết những tờ sớ để tâu lên những đề nghị về các sắc lệnh của nhà vua. Trong hoàng cung có một trường dạy các hoạn quan, với một chương trình khá sơ lược do những Nho sĩ danh tiếng nhất trong nước đảm nhận. Nhưng đối với các vị nầy, làm thầy bọn hoạn quan trẻ tuổi vô kỷ luật là một điều nhục nhã. Trong các khóa học nầy, hoạn quan có đủ thì giờ đọc sách, chẳng hạn như các tiểu sử về những hoạn quan «tốt» cũng như về những hoạn quan «xấu».

Nghề hoạn quan là một nghề nổi tiếng có nhiều truyền thống. Hầu hết các hoạn quan theo đạo Phật, là một tôn giáo có tính cách bình dân, dễ hiểu đối với những người ít học vấn. Chúng tin một cách đại khái vào sự thưởng phạt các hành động thiện ác của con người. Chúng đến các chùa ở Bắc Kinh để cúng cầu, đọc kinh, có khi tắm tại đó luôn (để được công quả). Chính tại nơi nầy các quan lại trong triều thường đến tìm cách liên lạc với các hoạn quan mong được nhờ cậy giúp đỡ, hay chỉ để biết được những gì đang mưu đồ trong cung hay trong triều đình.

Những hoạn quan giàu có đã giúp tiền xây cất chùa và có khi ở luôn tại đấy. Họ tin rằng như thế có nhiều công quả, đời sau thân thể sẽ được trọn vẹn, sung sướng hơn. Như đương thời có Thái giám địa vị cao sang, trong giới tôn giáo tại Bắc Kinh, được coi như một vị «thần thế tục», như trường hợp Guang Bình có lần được vua Vĩnh Lạc Minh Thành tổ (1403-1424) giao cho quản trị Hoàng Cung trong lúc nhà vua đi vắng, ông liền tự thiến mình để chứng tỏ cho vua thấy mình không thông gian với các cung nữ trong thời gian ấy, hay trường hợp Tào Tháo thời Tam Quốc, là cháu nội nuôi của một hoạn quan, làm quan đến chức một Thừa Tướng lộng chiếm cả quyền vua.

• Những cảnh tượng trong đời sống «vợ chồng»

Trái với điều người ta thường tưởng, các hoạn quan có thể có vợ, hay ít nhất có thể sống chung, như vợ chồng, với một người đàn bà, thường là một đứa ở gái. Trong Hoàng Cung, có nhiều cặp vợ chồng như thế, được gọi là những cặp «đối thực» nghĩa là đối diện nhau mà ăn. Người ta kể lại rằng một số vợ hay đứa ở gái ấy, lại ghen với những người đàn ông đến giao dịch với người chồng hoạn quan của mình. Nhưng, nhìn chung, hoạn quan và vợ hay đứa ở gái của mình vẫn trung thành với nhau. Khi đứa ở gái hay vợ qua đời, người chồng hoạn quan góa thường đến cầu khẩn và cúng lễ ở chùa mà «vợ» đã qui y tại đó.

Nhưng lạ lùng nhất là hoạn quan cũng có một ít giới tính (sexualité). Chúng kín đáo đến các nhà chứa điếm và đôi khi cũng ăn nằm với một cô điếm. Có người vợ của hoạn quan kể lại rằng mình không thể làm thỏa mãn sự thèm muốn của chồng mình. Vị Nho sĩ đã thuật lại các điều nầy, kết luận: «Xem như thế, rõ ràng là các hoạn quan không thể được sắp chung vào đám đàn bà được». Có người, nhiều tưởng tượng hơn, cho rằng: Bọn hoạn quan có khi thuê một người đàn bà hóa trang thành đàn ông để dùng làm điếm.

• Cờ bạc, rượu chè, gây gổ, buôn bán hay trộm cắp, giúp các hoạn quan tạm khuây nỗi buồn chán của mình

Cuộc sống của các hoạn quan trong hoàng cung thật chán ngắt. Để tạm khuây sự buồn tẻ, chúng lao mình vào cờ bạc, rượu chè, đánh nhau, sống nhờ các buôn bán, đổi chác hay trộm cắp (trong các kho vật liệu của hoàng cung) hay nuôi các thú vật, mà chúng đem thiến đi để làm bạn với mình, cho khỏi cảm thấy cô đơn. Về già, hay bị đau ốm, các hoạn quan trong hoàng cung không có thân nhân để săn sóc, đến ở tòa nhà mệnh danh An Lạc (vui vẻ, bình an) để đợi ngày lâm chung. Các thị nữ về già cũng đến ở nơi đấy.

Khi đến ngày lâm chung (chết) người ta đóng cho một quan tài sơ sài, rồi đem ra một nhà ở ngoài hoàng cung để hỏa táng. Đôi khi, một số hoạn quan già đến ở tại một ngôi chùa để được các sư cho giường chiếu, y phục và cung cấp lương thực hằng ngày.

Các hoạn quan vẫn giữ liên lạc với thế giới bên ngoài. Người ta gặp họ ở tư thất các Hoàng tử, đứng vào hàng đầu trong thị xã Nam Kinh, và hầu hết tại tất cả các tỉnh đường với tư cách đại diện cho nhà vua, để quản lý ngành dệt vải, lụa, thuế quan hàng hải, mua các thực phẩm quí giá... Cuộc sống của các hoạn quan ngoài hoàng cung đôi khi bị chấm dứt một cách tai hại. Vào đầu thế kỷ XVII, nhiều hoạn quan được nhà vua sai đi thâu tiền, bị dân chúng giết chết. Một số hoạn quan khác vẫn giữ liên lạc với nguyên quán của mình, nhất là với bọn trộm cướp địa phương.

Tuy nhiên rất ít hoạn quan được thành đạt, như trường hợp Thái giám Ngụy Trung Hiền, đời Minh Hỷ Tông (1621-1627), lộng chiếm quyền vua, phần đông các hoạn quan khác có một đời sống khốn nạn và hèn hạ. Họ chẳng khác gì những tên nô lệ. Thường gia đình họ, bị xấu hổ, cắt đứt mọi liên lạc với họ. Phải có một chút đỉnh gan dạ, nhất là khi bị lâm vào một tình trạng bần cùng khủng khiếp, người ta mới dấn thân làm hoạn quan. Hơn nữa, các hoạn quan thường bị trừng phạt một cách rất nghiêm khắc. Một trong những hình phạt là bị gửi đi canh gác lăng tẩm các vị vua đã qua đời, hay tệ hơn nữa, hay bị gửi đi làm «lính hoạn quan» ở các đồn trại xa xăm. Ngay cả các hoạn quan đang có uy quyền và giàu sang vẫn nơm nớp lo sợ có ngày sẽ bị thất sủng và bị hành hình, vì mỗi lần một tân vương được truyền ngôi, là có sự thanh trừng trong hàng ngũ các hoạn quan.

Các quan sát viên ngoại quốc vào cuối thế kỷ XIX, đã mô tả các hoạn quan họ gặp được tại Bắc Kinh như là những con người dễ rơi vào những cơn sầu buồn tha thiết, nhưng tóm lại, cũng toàn là như những anh chàng tử tế và những anh chàng lịch sự. Hoạn quan cuối cùng của thời đại xưa là Sun Yao Ling qua đời năm 1996.

• Ngụy Trung Hiền tự phong tước Thái Công

Năm 1589, Ngụy, 21 tuổi, một tên du côn vùng ngoại ô Bắc Kinh, được tuyển vào cung làm hoạn quan. Anh ta

https://tieulun.hopto.org

vốn đánh bạc thua, không tiền trả, phải tự cắt dương vật đem bán để có tiền thanh toán. Anh ta mon men đến trước cửa hoàng cung để thử thời vận, may gặp mấy ông bác của anh ta đang là hoạn quan ở đó, chỉ dẫn cách xin vào làm hoạn quan. Nhờ vậy anh ta được nhận, theo thường lệ người bị thiến phải đổi tên họ, nhưng anh ta được phép giữ họ Ngụy, chỉ phải đổi tên thành Trung Hiền (tức là trung trực và khôn ngoan).

Ngụy Trung Hiền được đặt dưới quyền Tôn Thái Giám, phục vụ tại kho tạm giữ hàng số 1, rồi đổi sang giúp việc tại nhà bếp của quận chúa họ Vương, vợ của một Hoàng tử. Nhờ biết chiều chuộng, nịnh hót giỏi, nên Ngụy Trung Hiền được Thái Giám quản lý trưởng để ý đến, nhất là anh ta quyến rũ được bà nhũ mẫu Khách Thị (vú nuôi) con của quận chúa họ Vương, là vua Minh Hỷ Tông sau nầy. Khánh Thị bỏ viên hoạn quan «chồng» của bà ta để ăn ở với Ngụy Trung Hiền. Sau khi vua cha Quan Tông bị thuốc độc chết, chỉ trị vì có một tháng trong năm 1620, Hỷ Tông kế vị lên ngôi Hoàng đế (1621-1627), vì tính nhu nhược nên bao nhiêu quyền bính đều nằm trong tay của bà nhũ mẫu. Khách Thị quản trị ngay cả Hoàng hậu và tất cả cung phi, nhất là dựa vào nhà vua Hỷ Tông và Ngụy Trung Hiền để thao túng triều đình. Tuy mù chữ, Ngụy Trung Hiền vẫn được phong chức Thái giám cầm đầu tất cả các hoạn quan. Viên Thái giám mới nầy lôi cuốn nhà vua trẻ tuổi vào các cuộc ăn chơi bỏ phế công việc triều đình, như đàn bà, săn bắn, nhất là cái thú hí hoáy sửa chữa đồ vật... Trong khi tất cả gia tộc của Ngụy Trung Hiền được đủ mọi thứ giàu sang quyền lực, khiến cho các viên chức thuộc lại cuộc sống thiếu thốn nên họ rất công phẫn. Những Nho sĩ trong phái Đông Lâm ra mặt chỉ trích sự độc tài của Ngụy Trung Hiền, nên bị ghi vào sổ đen, truy nã, bắt giam, tra tấn, tại Bắc Kinh cũng như khắp các tỉnh. Phái Đông Lâm vì vậy bị giải tán. Ngụy Trung Hiền với một nhóm Nho sĩ, bị dân chúng gọi là «cọp», là «đồ chó», vì đã thiết lập một thể chế khủng bố, đồng thời áp đặt một phong trào «sùng bái cá nhân» phổ biến trong toàn quốc, với những đền để thờ Ngụy «Thái Công » khắp nơi. Tại kinh đô Ngụy Thái Công thường xênh xoang dẫn đầu những cuộc diễn hành khổng lồ. Cho đến thời điểm ấy, tại Trung Quốc, chỉ có Đức Khổng Tử mới có quyền có đền thờ mà thôi.

Nhưng Hỷ Tông trị vị chưa đầy 6 năm thì qua đời. Ngụy Trung Hiền bị thất sủng. Lớp viên chức quan lại, khao khát trả báo, đứng lên tố cáo 10 trọng tội để đòi xử tử Ngụy Trung Hiền. Y chạy trốn và tự treo cổ chết. Còn Khách Thị bị dân chúng đánh thiệt mạng.

• Sự thiến dương vật– Cách thực hiện

Tự thiến dương vật là một tội không thể tha thứ theo luân lý Khổng giáo, vì tuyệt đối cấm không được xâm phạm đến thân thể của chính mình, vi phạm sẽ bị trục xuất ra khỏi loài người, và bắt buộc mỗi người phải có con để nối dòng. Do đó, các hoạn quan có quyền có con nuôi.

Mặc dầu thường xuyên có những luật lệ cấm tự thiến, nhưng vẫn có hàng người trình diện trước Hoàng cung để ghi tên xin làm hoạn quan. Các Hoàng đế là những người muốn có hoạn quan, song phần đông những người xin làm hoạn quan bị từ chối, nên số bị loại ấy trở thành những tên du đãng hoành hành trên những con đường đến Bắc Kinh. Còn những người được thu nhận vào hậu cung, một cuộc đời mới bắt đầu. Chúng đổi tên họ, và đặt dưới quyền một «cha đỡ đầu», một hoạn quan có kinh nghiệm truyền dạy nghề hoạn quan, và trở thành như một người cha thứ hai. Do đó trong hậu cung có nhiều «gia đình» hoạn quan kình địch nhau để tranh quyền.

Sự thiến dương vật thực hiện trong những nhà đặc biệt trước cổng Hoàng Cung, do các người chuyên nghề cắt thiến đảm nhận, một nghề ghê gớm thường được cha truyền con nối. Những người không có tiền, có thể trả sau, một khi có tiền thu vào nhờ nghề hoạn quan nầy.

Công việc thiến, bắt đầu cho uống ma-túy thuốc tê, xong hỏi lại một lần chót người xin thiến hay cha mẹ y, có thật bằng lòng xin thiến không. Xong dùng dao, kéo, rìu chặt dương vật và lặt hai ngọc hành (testicules), xong lấy một chốt gỗ trám vào ống đái. Phần đông công việc thiến như thế có kết quả tốt, mặc dầu còn lại dấu sẹo hình tam giác không xóa được trên đoạn dương vật còn sót lại, hậu quả không kiềm chế được sự đi tiểu, mau già, giọng kim, dạng vừa nam vừa nữ, vô mao, tâm lý nữ tính. Có sách thuốc để chỉ cách điều trị các chứng ấy. Bị thiến xong, khách hàng xin nhận các «bửu vật» bị lặt, để khi nào chết thì chôn theo, kiếp sau đầu thai thân hình có đủ bộ phận sinh dục. Nếu người bị thiến không đòi lấy thì người thiến giữ kỹ bộ phận bị lặt phòng sau nầy người bị thiến có địa vị cao sang, thì những vật nầy sẽ có giá trị lớn.

Trước một hoạn quan, nên tránh không nhắc đến những từ có thể nhắc đến việc thiến dương vật. Hoạn quan Gao Cai, thế kỷ XVI, nuốt óc tủy con trẻ nghĩ rằng làm như thế dương vật có thể mọc ra lại.

⁂

Đời Thanh, ở thế kỷ XIX, bà Từ Hy nguyên là một phi tần của vua Văn Tông, bà là mẹ của vua Mục Tông. Bà là người Mãn Châu, họ Na Lạp. Sau khi Mục Tông Đồng Trị lên ngôi, ông tôn vinh mẹ làm Thánh Mẫu Hoàng Thái Hậu, hiệu Từ Hy. Bà là người thông minh, nhiều mưu mẹo, ham quyền và tàn bạo. Trong hai triều Mục Tông Đồng Trị và Đức Tông Quang Tự, bà ngồi sau rèm tham dự triều chính, sử gọi «Thùy Liêm thính chính» (rũ màn nghe chính sự). Suốt 47 năm, bà quyết định mọi việc quan trọng. Cuối đời sống rất buông thả, dâm loạn, sùng nhiệm hoan quan (tôn trọng và tin dùng hoạn quan). Chính biến Mậu Tuất bắt giam vua Quang Tự trong Doanh Đài, cạnh hồ Tây Uyển. Bà chủ trương chống lại việc canh tân xứ sở, tin tưởng nhóm Nghĩa Hòa Đoàn, tin dùng hoạn quan, đưa đất nước đến chỗ bại vong. Mất lúc 74 tuổi, thụy danh là Hiếu Khâm.

• Phụ chú về đời sống các Hoạn quan

Bàn về đời sống các hoạn quan, không thể không nói đến hai vị hoạn quan ở Trung Hoa là Sử gia Tư Mã Thiên, và ở Việt Nam là Thái-úy Lý Thường-Kiệt, là những nhân tài thượng thặng cổ kim.

1. Tư Mã Thiên 司 馬 遷 Họ là Tư Mã, tên là Thiên, tự là Tử Trường, sinh vào năm 145 trước C.N., ở

https://tieulun.hopto.org

Long Môn, nay là huyện Hàn Thành, tỉnh Thiểm Tây. Tổ tiên ông, từ đời Chu đã làm Thái sử (một chức quan lo việc chép sử). Đến đời thân phụ là Tư Mã Đàm làm Thái sử của nhà Hán.

Năm 99 trước C.N., tướng nhà Hán là Lý Lăng đầu hàng quân Hung Nô. Hán Vũ Đế nổi giận muốn giết cả nhà Lý Lăng, quần thần nhát sợ, đều hùa theo ý vua. Riêng chỉ có Tư-mã Thiên tâu xin tha tội cho Lăng, nên bị vua ghép vào tội khi quân, **bị thiến** và giam vào ngục.

Trong ngục ông hoàn thành bộ sử ký vĩ đại *Tư Mã Thiên đích sử ký* 司馬遷的史記, và ông được coi như một trong các sử gia nổi tiếng nhất, không những của Trung Hoa mà của thế giới nữa.

2. Lý Thường Kiệt (1019-1105), quê ở phủ Thái Hòa**, thành** Thăng Long (kinh đô), nay là Hà Nội. Nguyên họ và tên là Ngô Tuấn. Sau khi được nhận vào hàng **hoạn quan**, được ban theo họ Lý của nhà vua, rồi bỏ tên Tuấn đổi lấy tên Thường Kiệt, nên gọi là Lý Thường Kiệt.

Ông có tài văn võ, năm 23 tuổi, được bổ làm Hoàng Môn Chi Hậu (hầu cận nhà vua ở cửa hoàng cung) rồi tăng dần đến chức Thái úy. Năm 1101, ông kiêm chức Nội thị phán thủ đô áp nha, Hành điện nội ngoại đô tri sự (là những chức của đại thần coi sóc trong hoàng cung). Trải ba triều Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông, ông dày công phục vụ đất nước, trong việc đánh lui quân nhà Tống, và chiếm ba thành châu Ung, Khiêm, Liêm trong nội địa Quảng Đông (Trung Hoa) rồi lui quân về. Nhà Tống bằng lòng trả lại vùng Quảng Nguyên (có nhiều vàng) và định ranh giới rõ ràng với nước ta. Lý thường Kiệt đã chiến thắng quân Chiêm Thành, vua Chiêm là Chế Ma Na kinh sợ, phải trả lại 3 châu Lâm Bình, Bố Chính và Minh Linh mà chúng đã chiếm.

Trong dịp chống quân nhà Tống, đã lưu truyền một bài thơ, xem như là bản tuyên ngôn độc lập hùng hậu đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt:

Nam quốc sơn hà, Nam đế cư,
Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Dịch:

Núi sông Nam Việt, vua Nam ở,
Vằng vặc sách trời chia xứ sở.
Giặc dữ cớ sao phạm đến đây,
Chúng mày nhất định phải tan vỡ.-•

Quê hương và nỗi nhớ

Ngoài vạn dặm hồn đã sầu như nắng
chiều vẫn còn lơ lững những giọt tàn
sao muốn tìm niềm mơ ước chưa tan
gom kỷ niệm làm hành trang cuộc lữ.

Đến nay vẫn buồn đau trăm ngàn thứ
đời thanh cao mất hút một con đường
còn lại gì trong cõi huyễn mà thương
đêm vẫn lạnh hồn vẫn còn sướt mướt.

Qua những lần tâm tư nghe giá buốt
trăng vẫn gầy trên mấy ngọn thu cao
đời vẫn còn biền biệt ở phương nao
nắng soi dấu ngọt ngào lên phiến nhớ

Buổi chiều nay thấy cánh hoa vừa nở
rất mong manh như giấu kín niềm xa
nên không còn thấy nét đẹp kiêu sa
đang tung hứng lên nỗi đời tan biến.

Từng ngọn sóng xua tan trên mặt biển
như dấu chân người phiêu bạt trời xa
cuộc đời buồn như bóng tối buông sa
như tóc chảy em ngọt ngào suối biếc.

Mùa chưa đến cho lòng anh trần thiết
cho tuổi chiều còn soi ánh trăng sương
cuộc đời qua như những kẻ lạc đường
không tìm thấy lối về thăm nguồn cội.

Niềm yêu dấu một đời thương quá đỗi
biết sao lòng mai nữa vẫn còn vương
biết tìm đâu trọn vẹn một Quê Hương
cho hồn mãi còn xanh như mây nước.

● **Đan Hà**

https://tieulun.hopto.org

Tỳ bà hành

- **Bạch Cư Dị**

Lạnh bến Tầm Dương đêm tiễn đưa
Lá phong thu địch khí thu mờ
Bâng khuâng buộc ngựa sang thuyền khách
Đàn vắng nên chi rượu muốn thừa
Uống chẳng với sầu say cũng gượng
Trăng chìm một mảnh nước xuôi đưa
Bỗng đâu sóng gợn đàn ai vẳng
Chủ khách đều quên chuyện giã từ
Lần tiếng hỏi thăm người dạo phiếm
Hết lời năn nỉ mới nghe thưa
Áp thuyền vội vã nài xin gặp
Thêm rượu thêm dầu nối tiệc hoa
Đành nhẽ ôm đàn che nửa mặt
Bâng khuâng so phím lựa đường tơ
Thanh tao mới trỗi hai ba tiếng
Khúc dẫu chưa thành đã hóa thơ.

Nửa cuộc bình sinh mấy dở dang
Lòng đàn khôn giấu nỗi thê lương
Mày nghiêng mười ngón son buông bắt
Tâm sự bao nhiêu bấy đoạn trường
Khi chậm khi nhanh khi đứt nối
„Lục Yêu" thoăn thoắt tiếp „Nghê Thường"
Ào ào mưa đổ trên dây cái
Thủ thỉ dây mành chuyện vấn vương
Mấy độ tiếng cao chen tiếng thấp
Tưởng đâu châu ngọc lọt khay vàng
Líu lo oanh yến trong hoa hót
Lẫn với bên ghềnh tiếng thác vang
Nước bỗng nghe tê, thanh muốn đọng
Dư âm quẳn quại thuở nào tan
Phải chăng u hận chưa tiêu hết
Lúc nghỉ còn hơn cả lúc đàn.

Nước đổ tràn lan bình bạc vỡ
Quân reo sầm sập tiếng đao sang
Cố thu tâm sự cho tròn khúc
Tiếng lụa buông dây xé gọn gàng
Lặng lẽ đông tây thuyền mấy lá
Dòng thu trăng rọi nước mênh mang
Ngậm ngùi sửa áo thu đàn bát
Nhẹ giọng vơi dần nỗi ngổn ngang
Rằng: „Vốn nhà xưa ở thị thành
Cồn Hà Mô nọ cũng gần Kinh

Ngón tỳ từ lúc mười ba tuổi
Bậc nhất ca phường đã nổi danh
Em vốn tài hoa em lại đẹp
Sắc tài ai nữa dám đua tranh
Khúc đàn giá một rừng the đỏ
Tuổi trẻ năm gò cũng mắt xanh
Nhịp gõ thưởng tan khuôn lược bạc
Quần hồng hoen ố rượu thâu canh
Ngày qua tháng lại năm còn hết
Thu tới xuân đi chẳng đợi mình
Em tuổi tòng quân dì lại chết
Chiều vàng má đỏ thảy mong manh
Ngựa xe bỗng chốc hiên ngoài vắng
Đành để thương nhân nối đoạn tình
Khổ nỗi tình đâu bằng bổng lợi
Trà buôn tháng trước nỡ xuôi mành
Thuyền không bỏ mặc nơi giang khẩu
Cho lạnh trăng chèo nước chảy quanh
Thăm thẳm đêm sâu hàng lệ ứa
Giấc mơ dĩ vãng khéo buồn tênh..."

Ta đã nghe xong trọn khúc sầu
Chuyện người cũng chẳng kém thương đau
Chân trời một lứa cùng luân lạc
Lọ phải quen nhau mới gặp nhau
Ta tự thành đô bị trích quan
Về đây nằm bệnh bến Tầm Dương
Bến Tầm vắng vẻ tin ti trúc
Tháng lữa năm lần bóng tịch hoang
Huống cạnh sông Bồn đầy cát ẩm
Quanh hiên trúc võ lẫn lau vàng
Sớm chiều đỗ vũ kêu ra máu
Vượn lại đầu non hú đoạn trường
Thoảng có trăng tròn hoa tỏ bóng
Rượu mình mình uống lại mình ngưng
Đòi phen u ớ nghe không lọt
Giọng mán hòa theo với sáo mường.

Mãi đến hôm nay mới thỏa tình
Tỳ bà nghe tựa nhạc trời sinh
Xin nàng nán lại đàn thêm chút
Ta sẽ vì ai soạn „khúc hành"
Như cũng vì ta nàng cảm kích
Dốn ngồi tiếng nhạc vụt lênh đênh
Nghe còn tha thiết hơn lần trước
Khóc chẳng với cho nín chẳng đành
Ai nhỉ lệ nhiều hơn kẻ khác
Giang Châu Tư Mã đẫm bào xanh.

- **Nguyễn Đức Hiển**
dịch từ Hán ra Việt.

Lời chú:
Bạch Cư Dị sinh năm 772, tại Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây, dưới triều nhà Đường. Sau khi đỗ Tiến sĩ, ông được bổ nhậm Phó Thị Trưởng Giang Châu. Sau vài thập niên ông bị cách chức bởi nhà vua và thi sĩ sống ẩn dật.
Năm 845, ông được triệu hồi và thăng chức Phó Binh Bộ Thượng Thư. Ông mất năm 846, thọ 74 tuổi. Ông là tác giả của hai thi phẩm nổi tiếng „Trường Hận Ca" và „Tỳ Bà Hành".

https://tieulun.hopto.org

PIPA PLAYER SONG

By Bai Juyi

On the cold Xun Yang riverside, I bid farewell to my friend,
Amid the mist of an autumn night, the red maple leaves and the reeds in flowers;
I alight from my horse, the guest is aboard,
We raise the cups of wine to drink but have no music.
Drunk but without joy, we must part part in sadness,
At the time of adieu, the river seems steeped in moonlight.
Suddenly out of water, apipa is heard,
Both the host and the guest delay parting
We ask who is the pipa player, seeking the sound in the dark.
The pipa player is silent, hesitant to respond.
We row our boat closer and ask if we may the player
We call for more wine, trim the lamp and resume our party.
She appears, her face half-hidden behind the pipa
She tunes up and plucks the strings for few times.
She touches my heart even the tune is played,
Each chord, even unfinished, strikes a poetic note.

***

And voicing the disillusion of a lifetime,
The play can't hide her sorrow
Her head is bent, her ten fingers stray over the strings.
Pouring out the perpetual sadness of her heart.
Lightly she pinches in the strings, slowly the strums and plucks them,
The „Six minor Notes of Love" follows the „Rainbow Garments".
The high notes wail like heavy rain,
The low notes whisper like soft con fidence stories.
Wailing and whisperings notes interweave
Like large and small pearls cascading on aplate of jade,
Like the warbling oriole below the flowers
Like a waterfall purling down a bank
Till the water turns to ice, the strings seem about snap,
About to snap, and for eternity, all is still.
It seems that the undertone of quiet grief
Is more poignant than any sound in the silence.

***

Her music is like a silver bottle amashed when the water gushes out,
Like the cries of armored riders, their swords and lances clang.
When the play ends her sad story,
The strings give a sound like the tearing of silk.
Silence is surrounding the boat
We see the autumn moon in midstream
Pensively, she puts the pick between the strings, straightens her cloths;
She rises and composes herself
She says:
„I am a girl from the capital
My family lived at the foot of Toad Mound.
At age of thirteen, I leartnest to play the pipa
And ranked first among the musicians,
My playing was admired by old masters.
My looks were the envy of many gentlemen
My talent and beauty were unrivaled
My song brought me countless rolls of silk
Youths of wealthy families vied in their gifts to engage me.
Men smashed silver trinkets to mark the beat.
My red silk skirts were stained by spilt wine all night.
The pheasure lasted for years.
While the autumn and spring passed unheeded,
My brother joined the army, my aunt died
Days and nights passed and my beauty faded,
There were no more carriages and horsemen in front of my home gate.
Growing old, I had to marry a merchant.
The merchant, thinking only of profit, sought to leave me.
Last month, he went out to buy tea
Leaving me alone in the boat at the mouth of the river.
I felt cold while rowing under the moonlight
And I cried late at night
A dreamed sadly of my girlhood...".

***

The music of her pipa has caused me sigh
And now she tells her tale of sorrow
We are both ill starred, drifting on this earth
No matter if we were strangers before this meeting
I myself, bade farewell to the Imperial city.
After being demoted, I lay ill on the Xun Yang riveside.
Xun Yang is a place with no music.
Days in and days out, I heard no wind instruments.
Now I live on the low, damp flat by the river Pen,
Around my house, bamboo and yellow reeds grow rife.
From dawn to dust, I hear the wailing of night-jars
And the roaming of apes on the ridges of the mountains.
On the day of spring blossoms by the river or moonlight in autrumn.
I often order wine and drink alone.
There are some rustic songs,
But their shrill discordant noter grate at my ears.

***

Tonight, I listened to the pipa player
And her music was fairy, it satisfied my ear
I said to her: Please sit down and play another tune.
And I shall write the „*Pipa Player Song*" for you.
Touched by my words, she stays for sometime.
She goes back to her seat and plays with quickened tempo,
Her music becomes sadder than the first melody.
At the sound of her music, we couldn't have dry eyes.
And I, the former vice prefect of Jiangzhou, am so moved.
That my blue robe is filled with more tears.

Giáo sư Nguyễn Đình Tuyến phỏng dịch Anh ngữ.

Ed. Notes:
Bai Ju Yi was born in 772 in Tai Yuan, Shanxi province under the Tang Dynasty. After completing his doctorate, he was named Vice-prefect of Jiangzhou. After some decades, the Emperor dismissed Juyi and the poet lived in exile.
In 845, he was recalled and promoted to the rank of Vice-minister of the army. He died in 846 at the age of 74.
He was the author of two famous poems: „Perpetual Sorrow Song" and „Pipa Player Song".

https://tieulun.hopto.org

Bên Lề Lễ Chào Mừng
Hòa Thượng Thích Quảng Độ
Nhận Giải Nhân Quyền Rafto 2006

TÂM THỨC VIỆT NAM BỪNG SÁNG

• Minh Thao

(đặc phóng viên Báo Viên Giác tại Bergen)

Sáng ngày 21 tháng 9 năm 2006, Sáng hội Rafto họp báo công bố sẽ trao giải nhân quyền Rafto năm 2006 đến Hòa Thượng Thích Quảng Độ vào ngày 04 tháng 11 năm 2006 tại cố đô Bergen Na Uy. Đây là giải nhân quyền vượt khỏi tầm mức quốc gia, có ảnh hưởng khắp cả thế giới. Vì thế, tin tức nầy tức thời được đài truyền hình quốc gia cùng các tờ báo lớn tại Na Uy đồng loạt loan tin. Tin nầy được tung ra gây nên sự tác động rất lớn đối với những ai quan tâm đến công cuộc đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền cả trong lẫn ngoài nước Việt Nam.

Với tư cách là thông tín viên của báo Viên Giác, cư ngụ tại thành phố Bergen và cũng là một thành viên trong Ban tổ chức lễ chào mừng Hòa Thượng Thích Quảng Độ được trao giải Rafto, chúng tôi xin tường thuật những sự kiện bên lề buổi lễ để độc giả có thể "sống thật" với hào khí bừng bừng ngọn lửa đấu tranh trong sự thành công viên mãn từ lúc khởi đầu cho đến giây phút bế mạc.

Trở lại khi nhận được tin từ buổi họp báo Sáng hội Rafto sẽ trao giải cho HT Thích Quảng Độ, chúng tôi thật bất ngờ. Từ sự bất ngờ nầy, tự tâm thức bực lên niềm vui lớn đến độ chúng tôi chỉ biết lặng người đi vì hạnh phúc, như mình là nhất thể với HT Thích Quảng Độ, dù ngài vẫn còn bị nhà cầm quyền Việt Nam hiện nay quản chế gắt gao.

Niềm vui lớn quá khiến vài anh chị em thường hoạt động văn nghệ cũng như sinh hoạt cộng đồng tại Bergen liên lạc với nhau bàn bạc để mong làm cái gì đó hưởng ứng cho buổi lễ phát giải chỉ còn trong vòng hơn kém một tháng rưỡi mà thôi. Lúc đó chúng tôi quên nghĩ tới việc phát giải nhân quyền đến HT Thích Quảng Độ không phải chỉ có chúng tôi, những người cư ngụ tại Bergen quan tâm; mà sự kiện nầy đã làm nức lòng người Việt khắp năm châu nhất là đối với những ai quan tâm đến tiền đồ của đất nước. Trong khi đó, vào ngày 07 tháng 10 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Na Uy (GHPGVNTN/ Na Uy), đã cử 2 liên lạc viên là anh Trần Hoa và anh Đỗ Đạt Thành từ Oslo đến Bergen, thông qua Chi Hội PGVNTN tại Bergen gửi thư mời Cộng Đoàn Công Giáo cùng các đại diện các hội đoàn tại địa phương và những thân hào nhân sĩ đến tham dự cuộc họp do Giáo Hội PGVNTN Na Uy tổ chức để thảo luận việc tổ chức lễ chào mừng giải nhân quyền Rafto cho HT Thích Quảng Độ được hoàn hảo.

Dù biết rằng chỉ còn vài tuần lễ để tổ chức buổi lễ với quy mô lớn sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nhưng tất cả mọi người trong buổi họp đều quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Vì gấp rút, nên ngay trong buổi họp "làm quen" đầu tiên đã phân công trách nhiệm đến từng hội đoàn, từng cá nhân phụ trách. Nghĩa là sau buổi họp, mỗi người theo phần vụ của mình được phân công bắt tay vào việc ngay tức thời. Buổi họp gồm nhiều thành phần với nhiều tổ chức như vậy, nhưng diễn tiến thật hài hòa, ý kiến được biểu quyết trong tinh thần dân chủ. Cuối cùng quyết định như sau:

- Ngày thứ sáu 03 tháng 11, tổ chức lễ cầu nguyện cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam sẽ được thực hiện vào lúc 19 giờ 00 giờ địa phương ngay quảng trường lớn nhất của cố đô Bergen, cạnh Tòa Đô Chính, trung tâm thành phố.

- Ngày thứ bảy 04 tháng 11, lúc 11 giờ 00, tổ chức mít-tinh ngay phía trước nhà hát quốc gia Na Uy để hưởng ứng lễ trao giải nhân quyền Rafto 2006 cho HT Thích Quảng Độ do Sáng hội Rafto tổ chức cũng sẽ thực hiện lúc 12 giờ 00 bên trong nhà hát đó.

- Đúng 15 giờ 00 cùng ngày 04 tháng 11 tại hội trường lớn của trường trung học Gimle, cũng thuộc trung tâm thành phố sẽ tổ chức buổi Hội luận về Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam và chương trình văn nghệ chào mừng giải cũng sẽ thực hiện sau đó lúc 17 giờ 00 với sự góp mặt của các đơn vị tại Bergen cùng ban nhạc từ Oslo và ca sĩ Hương Thủy đến từ Hoa Kỳ.

Như vậy, mỗi thành viên trong Ban tổ chức chúng tôi phải chạy đua với thời gian trong một chương trình thật đa dạng và sự thành công của buổi lễ không phải do tài năng của cá nhân nào, mà do nhiệt tâm yêu nước của tất cả bà con đến từ khắp nơi đã bồi đắp lên. Có lẽ tin HT Thích Quảng Độ nhận được giải nhân quyền đã làm sống dậy ý chí đấu tranh thật mãnh liệt đến với cộng đồng người Việt hải ngoại không phân biệt tôn giáo, đảng phái nào cả...

Người Việt cư ngụ tại Bergen và vùng phụ cận chỉ khoảng một ngàn người tính luôn cả trẻ em, mà giải Rafto là một giải đầy uy thế, cả thế giới nhìn vào. Nếu tổ chức chỉ quy tụ chừng hơn một trăm người như các buổi tổ chức khác trước đây thì kể như thất bại- nhất là ngày trao giải được tổ chức nhằm vào cuối tuần, nhưng không phải trong dịp nghỉ lễ dài hạn, để tạo thuận lợi cho bà con chúng ta từ các vùng lân cận khác ở Âu Châu đến tham gia. Vì thế chúng tôi càng không dám mơ mộng đến những bà con mình từ các quốc gia xa xôi như Hoa Kỳ, Canada đến cùng chia sẻ niềm vui trong ngày trọng đại đó. Đây là nỗi nặng lòng của tất cả mọi thành viên trong Ban tổ chức. Chưa kể đến thời tiết cuối thu ở Bergen thật khắc nghiệt, thường được gọi là mùa "gió lặt lá vàng", mùa của mưa bão. Bergen cũng là thành phố "ô dù" theo

https://tieulun.hopto.org

nghĩa đen. Lượng mưa hằng năm cao nhất Na Uy, có thể nói là cao nhất Âu Châu. Nếu đồng bào thiếu quyết tâm, sợ mưa, sợ lạnh, thì dù có đến đầy hội trường xem văn nghệ, nhưng ít người tham dự lễ cầu nguyện và mít-tinh được tổ chức ngoài trời, thì dù tổ chức có hoàn hảo đến mấy cũng kém ý nghĩa rất nhiều.

Vì mang nỗi lo như trên, sau buổi họp hầu như các thành viên trong Ban tổ chức ai cũng thầm mong trời cứ mưa cho... đã đi. Mưa từ khi họp Ban tổ chức cho đến trước ngày thực hiện buổi lễ nhiều hơn bình thường để trời... hết nước, để sẽ không còn mưa làm phiền người Việt đến trung tâm phố Bergen hưởng ứng cuộc đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền. Có một anh trong Ban tổ chức chắc vì căng thẳng với ông trời quá nên đã nói lớn trong buổi họp như để động viên mình và động viên các anh em khác: "Tôi tin hồn thiêng sông núi sẽ khiến hôm đó trời quang mây tạnh...".

Trong vòng tuần lễ cuối cùng, chúng tôi ai cũng siêng đón chờ giờ thông báo thời tiết trên hệ thống đài truyền hình quốc gia Na Uy để chuẩn bị tinh thần... chạy mưa. Đúng như nỗi lo chung, Đài Truyền Hình báo trời nắng... trước ngày lễ 2 ngày, còn trong ngày thứ sáu và sau đó thì mưa mịt mù, nhiệt độ xuống thấp gần âm độ!!! Thường thông báo thời tiết của Na Uy rất chính xác khiến chúng tôi... ghét luôn cái truyền thông của Na Uy, dù trong tận đáy lòng biết mình thật... bậy!

Dù có lo lắng cho mấy đi nữa, thực tế trước mắt... mạnh ai nấy lo, mặc dù GH/PGVNTN/ Na Uy chủ trì các buổi tổ chức nầy, nhưng kể từ buổi họp ngày 07 tháng 10 để làm quen và phân công như đã kể trên thì mãi đến ngày 28 tháng 10 Giáo hội mới tổ chức buổi họp thứ nhì, cũng là buổi họp cuối để đúc kết công tác, sau đó thì... hồn ai nấy giữ. Tuy nói như thế, nhưng sự yểm trợ về nhân lực của Chi Hội PGVNTN tại Bergen thật lớn lao. Nơi đâu cần, có mặt Đại Đức Thích Viên Tánh, nơi đâu khó cũng thấy thầy trụ trì hiện diện. Nếu không có sự năng nổ của Thầy cùng sự góp công lớn lao của các thành viên thuộc Ban chấp hành Chi Hội PG địa phương thì buổi lễ cũng khó hoàn thành như ý muốn.

...

• Đêm Nguyện cầu:

Thứ sáu 03 tháng 11 bầu trời âm u, mưa gió tơi bời, khí hậu lạnh cắt da. Chúng tôi có mặt tại quảng trường lúc 16 giờ để dựng lễ đài với tâm trạng lo âu khôn xiết. Đây là quảng trường rộng lớn, lót đá hoa cương mài nhẵn như gương, muốn dựng lều trú mưa dù chỉ dành cho những vị cao niên cũng khó thể thực hiện. Mọi việc phú mặc cho... trời. Chúng tôi đành dành hết mọi tiện nghi cho nơi đặt bàn thờ Tổ Quốc kèm theo hệ thống âm thanh, ánh sáng. Ngoài ra, ngay cả Hòa Thượng Thích Minh Tâm Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Âu Châu, đã rất cao tuổi cũng phải đứng dưới mưa cùng Chư Tôn Đức và đồng bào trong cái lạnh ghê người của xứ Bắc Âu vào tiết cuối thu.

Mưa từng cơn, không dứt hẳn, cứ dai dẳng đến phát... ghét. Tuy nhiên, theo chương trình đúng 19 giờ 00 mới bắt đầu Lễ Cầu Nguyện mà từ 18 giờ 00 bà con đã kéo đến quây quần bên lễ đài. Một hiện tượng bất bình thường khiến chúng tôi- những người mang nặng trách nhiệm hôm đó vui khôn tả. Càng ngày bà con đến càng đông, tay người nào cũng che dù thành mái lều vĩ đại. Trong ánh lửa của vài ngọn nến bập bùng chúng tôi bớt lo cái cảnh thiếu người tham dự, nhưng bắt đầu lo đến sự giữ gìn trật tự cho buổi lễ.

19 giờ kém 5' các Chư Tôn Đức và quan khách đã đến đầy đủ, phía sau những cái dù của đồng hương càng lúc càng chập chùng đông đảo trên sự mong đợi. Đúng 19 giờ 00 Lễ Cầu Nguyện cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho Việt Nam được long trọng khai mạc. Vị khách quý, ông Chủ Tịch Ban Điều Hành giải Rafto Arne Liljedahl Lynngard cũng có mặt ngay giây phút đầu tiên và cùng đứng che dù dưới mưa như mọi người khác. Ông xin phép Ban tổ chức phát biểu trước, vì ông cần phải họp bàn công việc chánh thức ngày mai dưới sự chủ tọa của ông Thị Trưởng thành phố Bergen sau đó.

Đại ý ông nói: "Trước hết ông xin phép xưng hô với những người hiện diện bằng hai từ "anh chị em" cho thân tình. Ông rất hân hạnh được tham dự buổi lễ cầu nguyện do chúng ta tổ chức với tinh thần hưởng ứng giải nhân quyền Rafto. Do đó ông muốn chúng ta hãy xem nhau như tình anh em ruột thịt cùng đồng tâm chí ngưỡng mộ HT Thích Quảng Độ, là một tu sĩ lão thành trên 70 tuổi vẫn kiên cường bất khuất đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền, dù đã bị nhà cầm quyền liên tục quản chế 30 năm qua. Ông nói sự đấu tranh bất bạo động của HT Thích Quảng Độ là một hình ảnh thật đẹp, là tấm gương sáng cho nhiều người VN noi theo. Trong cương vị người Na Uy ông thấy cũng phải có trách nhiệm tranh đấu cho Nhân Quyền tại VN, noi theo gương HT. Cuối cùng ông nhận định rằng: "Bạo quyền có thể giết đi một con người, nhưng không bao giờ có thể tiêu diệt được tinh thần và ý chí tranh đấu của người đó ...".

Bài phát biểu của ông được vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt của khoảng 300 người hiện diện đêm hôm đó. Chúng tôi cũng xin được kể câu chuyện bên lề về tiếng vỗ tay để quý độc giả có thể hình dung ra sự hào hứng, sôi nổi mà những ai có mặt đều cảm nhận. Số là chúng tôi nghe tiếng vỗ tay có âm thanh hơi lạ, nên cuối buổi lễ đã tìm hiểu thăm dò thì được biết rằng, tay bận cầm dù che mưa, tay cầm đuốc, nhưng những bài nói hay như vậy không thể không vỗ tay. Bà con sáng chế ra cách một tay cầm cả dù lẫn đuốc còn một tay... vỗ đùi để hưởng ứng, để hoan hô!

https://tieulun.hopto.org

Chương trình Lễ Cầu Nguyện càng thêm đầy ắp tình người khi có vị khách xin phát biểu ngoài dự tính. Đó là bà Shirin Ebadi, người Iran, đã từng nhận giải nhân quyền Rafto năm 2001 và giải Nobel Hòa Bình năm 2003, khi thấy người Việt chúng ta sôi nổi hưởng ứng giải Rafto đến HT Thích Quảng Độ đã cảm xúc xin phép nêu cảm tưởng: "Bà rất vui khi thấy tiếng nói cho dân chủ và nhân quyền của các quốc gia trong thể chế độc tài càng ngày càng được thế giới quan tâm. Đồng cảm với sự đấu tranh của HT Thích Quảng Độ tại VN bà tin tưởng rằng:

- Tất cả mọi chánh phủ độc tài cai trị không hợp hiến như VN sẽ bị lên án,
- Sự đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền ở VN sẽ được tiến bộ sau giải Rafto đến HT Thích Quảng Độ,
- Bà mong rằng HT Thích Quảng Độ sẽ nhận được giải Nobel Hòa Bình sau giải Rafto cũng như trường hợp của bà và nhiều vị khác cũng được như vậy. Nếu sự ước mong của bà thành sự thật thì việc đấu tranh của HT sẽ có sức mạnh to lớn hơn nữa.

Cuối cùng bà cầu chúc mọi chương trình chúng ta thành công và sự đấu tranh Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho VN sẽ sớm đạt kết quả mỹ mãn...".

Trong bài đáp từ của Hòa Thượng Thích Trí Minh, Phương Trượng chùa Khuông Việt, Đệ Nhị Phó Chủ Tịch Đặc Trách Cư Sĩ toàn Âu Châu, Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Chào Mừng HT Thích Quảng Độ nhận giải nhân quyền Rafto 2006 với những ý chính như sau: "HT cảm ơn tất cả quan khách và cảm ơn tất cả quý đồng hương đã đến tham dự buổi lễ cầu nguyện cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam. HT rất vui khi thấy đồng bào không phân biệt tôn giáo, đảng phái đã quy tập thật đông đảo vượt sự mong ước của Ban tổ chức. HT mong rằng, chúng ta phải biến niềm vui hôm nay thành hành động để sự đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền tại VN sớm được kết quả. Những hành động cụ thể đó là:

- Đoàn kết để cùng sát cánh bên nhau ủng hộ tinh thần đối với tất cả những ai quan tâm đến dân chủ và nhân quyền cho VN cả trong lẫn ngoài nước.
- Tùy theo hoàn cảnh mỗi người chúng ta dấn thân thêm một bước nữa trong công cuộc vận động và đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền cho VN".

Liền sau lời đáp từ của Hòa Thượng Trưởng Ban Tổ Chức, hằng trăm ngọn nến được thắp lên sáng rực cả quảng trường. Đoàn người tuần hành cho Tự Do, Dân Chủ như con rồng lửa uốn lượn quanh bờ hồ là một hình ảnh tuyệt đẹp khó phai mờ trong tâm trí mọi người.

Với khoảng 300 ngọn đuốc bập bùng dưới những biểu ngữ đòi hỏi nhân quyền, dân chủ và tự do cho VN đã biến thành một biểu tượng con rồng VN quá đẹp, quá hào hùng. Tinh thần bất khuất của HT Thích Quảng Độ đã khơi dậy tinh thần dân tộc đối với người Việt tha hương nơi vùng Bắc Âu lạnh giá. Đúng là hào kiệt nước Nam thời nào, nơi nào cũng có; nếu chúng ta đồng lòng sát cánh bên nhau trong sự đấu tranh vì lý tưởng, vì một tương lai cho VN dân chủ phú cường, thì mỗi người bình thường sẽ trở thành một chiến sĩ kiên cường dũng cảm.

Trước bàn thờ Tổ Quốc bài thánh ca Kinh Hòa Bình do Cộng Đoàn Công Giáo lĩnh xướng vang lên thật thảnh thót, thoát trần:

„ Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa
Để con đem yêu thương vào nơi oán thù
Đem thứ tha vào nơi lăng nhục
Đem an hòa vào nơi tranh chấp
Đem chân lý vào chốn lỗi lầm
Chiếu trông cậy vào nơi thất vọng..."

Lời của ca khúc nghe thật cảm động đầy ắp tình người. Điệu nhạc quyện theo ca từ nghe thật tình cảm nhưng đầy tráng khí, khiến người nghe cảm thấy lòng mình như tan chảy và hòa hợp với nhau. Anh Nguyễn Công Hùng là người lãnh xướng cho hội chúng hát theo, cho chúng tôi biết rằng lời ca được dịch từ lời cầu nguyện hằng ngày của Thánh Francis Assisi và nhạc do nhạc sĩ Kim Long, là một nhạc sĩ rất nổi tiếng trong Cộng Đoàn Công Giáo VN phổ nhạc.

Nghi thức Phật Giáo tiếp theo bằng bài kệ khiến lòng người tham dự quy hướng tâm mình với tổ quốc:

"Nguyện cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát gia hộ,
Nguyện cầu hồn thiêng sông núi, cửu huyền thất tổ phù trì,
Cho VN được tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, cầu cho dân chủ và nhân quyền được tôn trọng để dân Việt thoát khỏi khó nghèo, lầm than...".

Bài chú Đại Bi được cả trăm người cùng niệm vang động quảng trường. Dù không chuông mõ dẫn nhịp mà sao tiếng kinh vẫn nhịp nhàng, đầm ấm làm xúc động cả tim gan. Rất hiếm khi được chứng kiến lúc tụng kinh không cần nhiều nghi thức, nhưng vẫn trang nghiêm và tiếng vọng trong tâm lại mạnh mẽ như hôm nay.

Dù buổi lễ Cầu Nguyện đã được tuyên bố bế mạc, nhưng đồng hương vẫn chưa chịu về mặc giá buốt và cơn mưa vẫn còn dai dẳng. Rất nhiều người tìm anh em trong Ban tổ chức chỉ để bắt tay nói một câu: "Ấm lòng quá anh chị ơi...". Không ấm lòng sao được khi tình người được khơi dậy khiến hào khí bừng bừng. Nhiều người xin ở lại giúp chúng tôi dọn dẹp quảng trường, trong đó có nhiều vị đã cao tuổi. Cảm động quá mà phải đành lòng từ chối với lý do... chánh đáng: "Bà con về nghỉ sớm vì ngày mai rất quan trọng, cần sự có mặt của bà con".

Vậy mà đêm đó chúng tôi cứ thao thức không ngủ được vì cứ nhớ từng gương mặt, từng cái bắt tay rất ấm tình người của đồng hương đã quen và cả những người mới gặp lần đầu. Ôi tình tổ quốc thể hiện từ

https://tieulun.hopto.org

mọi biểu hiện hôm nay sao đẹp vô vàn, không thể nào quên!!.

• **Buổi lễ phát Giải Nhân Quyền Rafto cho HT Quảng Độ:**

Sáng thứ bảy, 04 tháng 11 chúng tôi đến dự cuộc mít-tinh trước nhà hát quốc gia ngay trung tâm phố Bergen. Hơn 300 đồng hương đã hiện diện với các câu biểu ngữ giăng đầy, dù trời vẫn đổ mưa không ngớt.

Trong cuộc họp đoàn nầy, chúng tôi nhận thấy Ban trật tự... thất nghiệp. Chỉ cần anh Đặng Tiến Dũng, người chịu trách nhiệm chính buổi mit-tinh lên tiếng yêu cầu bà con bước ra ngoài trời biểu dương lực lượng, nhường cổng nhà hát cho người ra vào bên trong xem lễ là bà con tự động giương dù bước ra sắp thành đội ngũ thật trật tự ngay. Sáng hôm nay, chúng tôi mới nhìn thấy rõ được rất nhiều đoàn truyền thông Việt Nam hải ngoại và của người Na Uy đang quay phim, chụp hình, phỏng vấn bà con thật sôi động. Cảm động nhất là có nhiều anh chị em ở các tỉnh phụ cận Bergen đã thức dậy từ khuya để lái xe đến kịp giờ gia nhập hàng ngũ với những bà con đã đến trước.

12 giờ kém 10, bên trong nhà hát lớn với 400 ghế với vé vào cửa từ 10 đến 15 Euro, đã đầy kín, 3 tầng không còn chỗ trống. Chúng tôi nhìn quanh và dự đoán khoảng một trăm người Việt có mặt bên trong thính phòng và bên ngoài khoảng 200 người không mua được vé vẫn tiếp tục tiến hành biểu dương với cờ xí và biểu ngữ nhấn mạnh đến dân chủ và nhân quyền cho VN.

Chương trình buổi lễ với chủ đề " Thích Quảng Độ - người giữ gìn ngọn lửa" (Thich Quang Do – keeper of the flame), được tổ chức rất trọng thể, kết hợp giữa văn hóa và đấu tranh bảo vệ nhân quyền rất đặc sắc. Những bản nhạc được chọn để trình diễn trong dịp phát giải lần nầy và cũng để kỷ niệm 20 năm thành lập giải Rafto được chọn lọc kỹ, nên rất hòa hợp với không khí chung. Thí dụ các bản nhạc gồm:

- Open your eyes (Hãy mở mắt ra), đơn ca.
- The sound of freedom (Âm thanh của tự do), độc tấu accordion.
- Stay together (Quây quần bên nhau), song ca.
- Vài điệu dân ca nổi tiếng VN (Nhóm Phượng Ca), hợp tấu.

Điều đặc biệt đáng ca ngợi trong việc tổ chức của hội Rafto là những người phục vụ trên sân khấu đều mặc quốc phục VN. Áo dài, khăn đóng cho cả nam lẫn nữ.

Diễn văn của Chủ tịch giải Rafto, ông Arne Liljedahl Lynngard có những điểm quan trọng được những tràng pháo tay cổ võ nhiệt liệt của khán thính giả, chúng tôi xin tóm lược như sau:

- HT Thích Quảng Độ suốt đời phục vụ cho công lý, đấu tranh trong truyền thống bất bạo động theo tinh thần khoan dung và từ bi của Phật giáo.
- Thông qua các kiến nghị chính trị HT đã từng gởi lên các cấp chính quyền trung ương tại VN kêu gọi đối thoại nhằm cải cách dân chủ, tính đa nguyên, đòi hỏi tự do tôn giáo và nhân quyền để hòa giải dân tộc.
- Năm nay đã 77 tuổi HT Thích Quảng Độ vẫn bị nhà cầm quyền quản chế, nhưng cũng từ nơi quản chế đó, 25 năm nay HT vẫn bất khuất tiếp tục đấu tranh.
- VN hiện nay giống như các nước Ba Lan, Tiệp Khắc vào thập niên 70 của thế kỷ trước, đầy chia rẽ giai cấp, giữa Bắc và Nam và chia rẽ ngay trong lãnh vực tôn giáo vì sự tác động của đảng CS.
- Dân tộc VN sống trong sợ hãi từ 50 năm qua. Nhắc đến 2 chữ Công An là người dân rùng mình vì sự cai trị bằng bạo lực với các nghị định của Trung Ương Đảng và nhà nước CS không cần luật pháp.
- Tuy nhiên gần đây công dân VN đã vượt thắng sự sợ hãi, vượt thắng sự bao vây ngay giữa lòng xã hội, để hợp nhất thành những tổ chức phản kháng với hàng nghìn người. Đã có vài tờ báo xuất bản không cần xin phép nhà nước, lớn tiếng hô hào vận động cho nền dân chủ đa nguyên.
- Bằng cách tôn vinh giải Rafto lần thứ 20 cho HT Thích Quảng Độ, chúng tôi đánh giá cao sự khó khăn mà các nhà đấu tranh hoạt động cho dân chủ ở VN đang trực diện. Chúng tôi biết rằng các nhà đấu tranh cho dân chủ ở VN đang đối diện với hiểm nguy bị đàn áp. Nhưng chúng tôi vẫn kỳ vọng rằng mỗi dấu hiệu đoàn kết, tương liên với họ, thí dụ như việc phát giải Rafto lần nầy đến HT Thích Quang Độ là một hậu thuẫn để củng cố tinh thần cho các nhà dân chủ nầy.
- Ngày hôm nay, tại thành phố Bergen, nhân dân Na Uy cùng với liệt vị quan khách nắm lấy tay những bằng hữu VN đế cùng chia sẻ với viễn kiến dân chủ của HT Thích Quảng Độ.

Ông Võ Văn Ái, phát ngôn nhân của Phòng thông tin Phật Giáo Thế giới thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo, được HT Thích Quảng Độ ủy nhiệm lên nhận giải đã phát biểu tóm tắt như sau:

- Tôi mơ ước HT Thích Quảng Độ có mặt tại đây để chứng kiến sự huy hoàng của hằng trăm nhà bảo vệ nhân quyền đã đến Bergen dự lễ kỷ niệm 20 năm Rafto và cũng ngày trao giải đến HT. Hòa Thượng sẽ ấm lòng, không như cảnh cô độc bị tù đày quản chế ngay trong ngôi chùa của mình tại VN.
- Quý vị vừa vinh danh HT như một thế lực kết hợp sự đấu tranh và là một biểu tượng cho phong trào dân chủ đang bùng lên tại VN. Nhưng suốt cuộc

https://tieulun.hopto.org

đời HT đã đem đến cho đồng bào VN chúng tôi sự tự do cao quý nhất: Tự do thoát ly khỏi sự sợ hãi.

- Với sự tự tại, dũng cảm HT đã đương đầu với đàn áp, tù đày để dấy lên phong trào bất phục tùng những cấm đoán dân sự phi lý do CS đưa ra như: Cầm đầu đoàn cứu trợ nạn nhân lũ lụt không cần xin phép, đòi hỏi tự do xuất bản báo chí, yêu cầu xóa bỏ án tử hình, vận động cho tự do tôn giáo và kết hợp toàn dân trong kế hoạch chuyển hóa dân chủ cho VN.

- Hôm nay nhân dân VN đối diện với cuộc chiến trong lòng đất nước. Cuộc nội xâm vì đảng CS luôn gay hấn với nhân dân mà họ đang cầm quyền. Áp đặt ý thức hệ ngoại lai vào não trạng VN nhằm nắm quyền bính cho đảng CS. Vì ý thức CS luôn tàn bạo với cả nhân dân mình, chúng tôi cần sức mạnh liên kết của các lực lượng bảo vệ nhân quyền quốc tế, công luận của cộng đồng dân chủ toàn cầu để hậu thuẫn dân tộc VN đi đến thắng lợi.

- Từ ngày chiến tranh VN kết thúc năm 1975, các quốc gia dân chủ đã nhắm mắt trước các vi phạm nhân quyền trắng trợn của nhà cầm quyền Hà Nội. Hôm nay Sáng hội Rafto đã chính thức phá vỡ bức tường câm lặng nầy để hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh ôn hòa để bảo vệ nhân quyền và dân chủ tại VN.

- Giải Rafto do Na Uy tặng thưởng đến HT Thích Quảng Độ mang ý nghĩa trọng đại đến toàn dân VN. Trong những ngày tới Hà Nội là chủ nhà của Thượng Đỉnh APEC, sẽ tiếp đón nhiều nguyên thủ quốc gia trên thế giới, trong đó có Tổng Thống Hoa Kỳ George W Bush. Tôi hy vọng các vị khách nguyên thủ nầy sẽ lắng nghe thông điệp do Sáng hội Rafto gửi tới, để hậu thuẫn cho tiến trình dân chủ hóa một cách ôn hòa tại VN.

Ông Võ Văn Ái còn nhấn mạnh đến những sai lầm trong Hội Nghị Stockkholm ở Thụy Điển vào giữa thập niên 60, đã không cho phát ngôn nhân của Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lên tiếng sau khi Hà Nội phản đối, khiến CS đầu cơ hòa bình thắng lợi rồi áp đặt độc tài chính trị lên đầu dân Việt hằng bao năm qua.

Chấm dứt bài phát biểu của ông Võ Văn Ái, cả hội trường đồng đứng lên hoan hô nhiệt liệt.

Điều đáng chú ý để người Việt chúng ta học hỏi trong sự tổ chức hội luận chính trị qua buổi lễ của hội Rafto nầy là chương trình rất lớp lang, thứ tự. Bài nào cần nói dài thì cứ phát biểu cho đủ ý như diễn văn của chủ tịch Rafto, ông Arne Liljedahl Lynngard và bài phát biểu của ông Võ Văn Ái, là người được Hòa Thượng Thích Quảng Độ ủy nhiệm thay mặt nhận giải, mà không làm cho người dự khán nhàm chán, vì không có tư tưởng lặp đi lặp lại của những diễn giả không chuyên, hoặc những bài diễn văn lê thê vì... không chuẩn bị trước.

Vì thế, dù có sự hiện diện của ông Thorbjorn Jagland, Chủ Tịch Quốc Hội Na Uy (là người quan trọng thứ nhì sau nhà vua) và ông Herman Friele, Thị Trưởng thành phố Bergen; hai ông vẫn là khách mời dự khán, như một sự chứng minh, để tránh trùng lắp ý khi phát biểu sẽ làm cho chương trình bị bảo hòa vì đi vào lối mòn không hay.

Chấm dứt chương trình mọi người ra về với tâm trạng vô cùng hoan hỷ, chúng tôi tiếp tục đến hội trường Gimle để theo dõi tiếp các phần sau hầu tường thuật từng chi tiết đến quý đọc giả.

• Hội luận về Tự Do - Dân Chủ cho Việt Nam:

Vào lúc 15 giờ 00 cùng ngày hội trường đã có sự hiện diện của khoảng 400 đồng hương (không tính khoảng 200 người bận công tác hỗ trợ, không thể ngồi dự khán được vì phải nấu nướng cho các gian hàng thức ăn phục vụ, các nhóm văn nghệ và nhóm chuyên chở hoạt động liên tục suốt ngày hôm đó).

Chương trình hội thoại dự trù từ 15 đến 17 giờ, nhưng vì có nhiều vị muốn góp tiếng nói đấu tranh ngoài chương trình, nên phải kéo dài đến 18 giờ mới chấm dứt được phần hội luận.

Chúng tôi xin được tóm lược những ý quan trọng của các vị có tầm ảnh hưởng lớn cho công cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ và nhân quyền cho VN để bài viết không quá dài, vượt khuôn khổ tờ báo.

* Diễn văn khai mạc của HT Thích Trí Minh, Đệ Nhị Phó Chủ Tịch Đặc Trách Cư Sĩ Giáo Hội Âu Châu, Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Chào Mừng Giải Rafto:

- Cảm ơn tất cả quý vị đã bỏ công sức để tổ chức các buổi lễ được tốt đẹp như đã thấy.

- Mong buổi hội luận là giờ phút tâm tình để tất cả chúng ta tìm lối ra trong việc đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền tại VN.

- Chúng ta hãy dấn thân làm việc vì trách nhiệm và lương tâm với đất nước theo gương của HT Thích Quảng Độ và các vị khác trong khối 8406.

- Kêu gọi tất cả đoàn kết. Lấy niềm vui hôm nay để phát triển niềm vui lớn cho dân tộc khi kết quả cuối cùng là dân chủ và nhân quyền được thực thi tại VN.

* Diễn văn của HT Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Văn Phòng II Viện Hoá Đạo, từ Hoa Kỳ đến với buổi hội luận:

- Rất vui mừng vì đánh giá ngày hôm nay là một ngày vô cùng trọng đại. Có thể nói việc Sáng hội Rafto chọn HT Thích Quảng Độ để trao giải lần nầy là sự kiện lịch sử của dân tộc VN trong việc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền.

- Tiếng nói của HT Thích Quảng Độ là tiếng nói lương tâm, thay mặt cho 80 triệu người VN đang sống thiếu dân chủ và nhân quyền vì bạo quyền CS.

- Thế giới đã đánh giá tiếng nói lương tâm nầy trong sáng bằng sự trao giải Rafto 2006 cho HT Thích Quảng Độ. Vinh dự nầy không phải chỉ dành cho riêng HT, cũng không phải riêng gì cho GH/PGVNTN mà là vinh dự chung cho toàn thể dân tộc VN.

https://tieulun.hopto.org

- Thay mặt cho HT Thích Quảng Độ, xin được gởi lời cảm ơn đến nhân dân Na Uy, đặc biệt cảm ơn đến Ban Điều Hành Sáng hội Rafto đã trao giải lần nầy có tác động rất lớn trong hiện tình VN.

* Phát biểu của ông Arne Liljedahl Lynngard, Chủ tịch Sáng hội Rafto:

- Sáng hội Rafto quyết định trao giải lần nầy đến HT Thích Quảng Độ để khuyến khích dân chủ và nhân quyền cho VN được thực thi.

- Rất tiếc HT không đến được Na Uy để nhận giải, chúng tôi sẽ tự đến VN để trao giải đến tận tay của Ngài. Nếu chính quyền VN không cho phép chúng tôi đến VN thăm HT Thích Quảng Độ có nghĩa là nhà cầm quyền VN không thực tâm điều hành quốc gia theo hướng dân chủ, nhân quyền như họ đã ký kết với Na Uy cũng như với thế giới. Như vậy nếu sự cấm đoán xảy ra, họ sẽ tự tố cáo mình trước dư luận tiến bộ khắp nơi...

(Một lần nữa bài phát biểu của ông đã được nhiều tràng pháo tay nhiệt liệt hoan nghênh).

* Ban Tổ Chức cũng đã cố gắng liên lạc trực tiếp về VN phỏng vấn Linh Mục Nguyễn Vạn Lý và Ông Võ Văn Hải về sự kiện giải Rafto đến với HT Thích Quảng Độ. Rất tiếc bị phá sóng và bị tổng đài cắt, nên không nghe rõ được như ý muốn.

* Phát biểu của bà Erna H. Solberg, Chủ Tịch Đảng Hữu Khuynh tại Na Uy - Mới vừa trở về Na Uy sau chuyến đi thăm VN nên xin được nêu ra những nhận xét của mình về những thực tế được chứng kiến trực tiếp:

- VN là quốc gia độc tài giống như Trung Quốc. Nhà cầm quyền thường hay đánh bóng về nhân quyền và luôn lách khi đối phó với dư luận thế giới.

- VN sai lầm khi muốn phát triển kinh tế nhưng lại giới hạn dân chủ. Nhà cầm quyền VN không cho HT Thích Quảng Độ tự do đến Na Uy nhận giải rồi trở về VN, chứng tỏ nhà nước VN sợ hãi sự phát triển dân chủ và nhân quyền cho nhân dân VN.

- Đảng Hữu Khuynh (ĐHK) muốn viện trợ cho VN phát triển kinh tế. Nhưng nếu với hiện trạng thiếu dân chủ và nhân quyền thì ĐHK sẽ đệ trình Quốc Hội Na Uy xét lại vấn đề viện trợ cho VN.

- VN muốn có được dân chủ và nhân quyền thì tự thân người Việt phải tranh đấu. Tuy nhiên những người yêu tự do khắp thế giới sẽ hỗ trợ sự tranh đấu nầy.

Chúng tôi ghi nhận mỗi ý của bà đưa ra khi phát biểu được cả hội trường nồng nhiệt hoan nghênh. Bài phát biểu của bà được vỗ tay nhiều và lâu nhất.

* Phát biểu của ông Pal Hafstad Thoresen, Chủ Tịch Đảng Lao Động Na Uy:

- HT Thích Quảng Độ là nhà đấu tranh cho nhân quyền sáng giá nhất hiện nay với tinh thần đấu tranh bền bỉ, bất bạo động.

- Tấm gương tranh đấu của HT không những chỉ dành riêng cho người VN mà ngay người Na Uy cũng phải học tập.

- Giải thưởng Rafto đến với HT như một cái tát tai vào mặt nhà cầm quyền VN khi họ tiếp tục quản chế HT và cầm tù những vị đấu tranh cho dân chủ tại VN.

Còn vài vị khách người Na Uy khác phát biểu với cảm tình sâu đậm đến người Việt chúng ta. Tuy nhiên, vì bài đã quá dài; chúng tôi chỉ xin lược thuật hai nhân vật quan trọng nhất đang cầm quyền trong Quốc Hội Na Uy mà thôi.

* Phát biểu của HT Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu:

- Cảm ơn những lời phát biểu của các khách quý người Na Uy đã có những nhận xét thật chính xác và tinh tế về thực trạng VN hiện nay.

- Ngài cũng ý thức rằng tự thân người VN phải tranh đấu giành lại tự do, dân chủ và nhân quyền. Tuy nhiên Ngài kêu gọi thêm sự hỗ trợ của những người yêu dân chủ và nhân quyền khắp thế giới, để sự đấu tranh cho VN thêm phần thuận lợi.

- Kêu gọi tất cả người Việt từ nay sát cánh bên nhau để tranh đấu cho tương lai VN tươi sáng với dân chủ và nhân quyền được tôn trọng.

...

* Rất tiếc phần hội luận thiếu sự đóng góp của Đại Diện Giáo Hội Thiên Chúa Giáo vì vị Linh Mục hôm đó có buổi lễ trọng tại nhà thờ không thể tham gia. Tuy nhiên, anh Nguyễn Công Hùng thuộc Cộng Đoàn Công Giáo VN đã làm vai trò điều hợp trong buổi hội luận rất thành công.

* Chúng tôi cũng đã dành thời gian phỏng vấn ngắn anh Nguyễn Anh Tuấn là một trong 2 Xướng Ngôn Viên phần hội luận và được anh cho biết cảm tưởng chung là dù thời gian có kéo dài hơn dự trù, nhưng nhìn chung thì tinh thần bà con rất phấn khởi. Số người ngồi lại luôn trên con số 250 người trong phần cuối của buổi hội luận là một thành công không nhỏ.

* Chúng tôi ghi nhận có thêm các vị đại diện các đảng phái và hội đoàn địa phương người Việt tại Na Uy tham gia phát biểu như Đại Diện Đảng Việt Tân Na Uy, Đại Diện Hội Cao Niên Vùng Đông Na Uy.

* Phần văn nghệ giúp vui với ban nhạc sống từ Oslo và các nhóm văn nghệ địa phương cùng ca sĩ Hương Thủy tại Hoa Kỳ đến đều thành công tốt đẹp.

* Toàn bộ số tiền thu được trong việc buôn bán thức ăn hôm đó được trích tặng cho nhóm đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền trong nước.

Đặc biệt, trong sự vận động tranh đấu vẫn không quên nghĩa đồng bào, Ban tổ chức phối hợp cùng Chi Hội PGVNTN tại Bergen đã lạc quyên được một số tiền 50.000 Krone Na Uy (khoảng 8.000 Mỹ Kim), để cứu trợ cho đồng bào bị bão lụt ở Miền Trung Việt Nam. Chúng tôi ghi nhận tinh thần tích cực của ca sĩ Hương Thủy trong việc từ thiện nầy. Cô đã đi từng hàng ghế, hát gần chục bài lý ngoài chương trình để vận động sự đóng góp của đồng hương. Thái độ của cô được đồng hương Bergen vô cùng yêu mến. Bằng chứng là số CD, DVD của cô mang sang đã tiêu thụ gần hết sau đó và chúng tôi theo dõi thấy từ hôm đó đến nay đồng hương nhắc nhở đến cô rất nhiều ◙.

• **Minh Thao**

(Viết trực tiếp từ Bergen – Na Uy)

https://tieulun.hopto.org

• Trần Chi Lăng

„Nước Việt Nam trải dài từ Ải Nam Quan cho tới mũi Cà Mau" ... Bài học địa lý từ thuở nhỏ đã in vào tâm trí Giang và chàng mơ ước có một ngày sẽ được đặt chân đến vùng địa đầu của đất nước.

Thật ra, đỉnh cực bắc của nước nhà là xã Lũng Cũ thuộc tỉnh Hà Giang nhưng từ xưa con đường cái quan, nay là quốc lộ 1, là trục giao thông chính qua tỉnh Lạng Sơn, Thị xã Đồng Đăng rồi ải Nam Quan để qua Tàu nên sử sách ta đều coi Nam Quan là điểm đầu biên giới.

Một ngày mùa đông 2005, Giang trở về Việt Nam để thực hiện giấc mơ của mình với bao câu hỏi về việc Việt Cộng đã cắt đất dâng cho Tàu Cộng.

Đặt chân vào Hà Nội sau 50 năm xa cách, cảm giác đầu tiên của chàng là sự đông đúc quá sức, ồn ào, bụi bặm, xe chạy vô trật tự bất chấp đèn đỏ. Qua một vài lần tiếp xúc với người dân, một cảm giác khó chịu khác là tiếng nói ngang ngang và chát chúa của dân tứ xứ đổ về. Còn đâu là cách phát âm nhẹ nhàng, thanh lịch của Hà Nội ngày xưa. Theo dò hỏi, Giang được biết từ 1954 khi Việt Công vào Hà Nội, người dân thủ đô lớp di cư, lớp về quê, lớp bị đuổi đi kinh tế mới... để lại nhà cửa cho cán bộ, đảng viên, người Hà Nội gốc giờ chỉ còn lại độ 10% và lớp con cháu lớn lên cũng bị uốn nắn theo chế độ mà mất đi truyền thống cũ.

Ngoại trừ những con đường chính được tư bản ngoại quốc đầu tư xây dựng cao ốc, nhà hàng, khách sạn, khu phố cũ vẫn cũ kỹ, chật hẹp và nhớp nhúa. Mỗi một mét vuông vỉa hè đều trở thành chỗ đậu xe, một chỗ bán đồ ăn, hay đủ mọi thứ hàng hóa với đủ thứ rác rưởi.

- "Đường ra bến xe đi Lạng Sơn xa không?, giá bao nhiêu anh?". Giang hỏi một người chạy xe ôm mà ta có thể thấy tại bất cứ ngã ba, ngã tư hay đầu hẻm nào ở Hà Nội. Nhìn chàng từ đầu đến chân để biết là khách Việt kiều, dù chàng đã ăn mặc thật xuềnh xoàng, anh xe ôm ra giá: „Anh cho năm chục (50.000 đồng tiền Hồ = 2,50 Euros). Đã coi bản đồ thấy đường không xa, giá thường chỉ 15.000, vả lại muốn ngừng nhiều nơi ở dọc đường cho biết, chàng ra bến xe Lương Yên bên bờ sông Hồng lấy xe buýt đi Bắc Ninh. Xe buýt làm ở trong nước nên không được tiện nghi lắm, nhưng được cái rẻ (giá vé từ 2.500 đến 4.000 đồng) và an toàn vì xe và tài xế là của nhà nước.

Vừa bước chân lên xe, chạm mặt người bán vé, Giang đã nhận ngay một câu hỏi cộc lốc:

- Đi đâu?
- Tôi đi Bắc Ninh.
- 4.000

Chàng đưa một tờ giấy 50.000. Vì đã cảnh giác từ trước nên chàng đếm lại tiền thối, thấy chỉ có 26.000 nên hỏi người bán vé:

- Tôi đưa anh 50.000, anh phải trả lại tôi 46.000 mà sao lại chỉ có 26.000 ?

Anh bán vé ném cho chàng một cái nhìn nửa bực tức, nửa ngạc nhiên rồi đưa Giang tờ 20.000 mà không một lời xin lỗi. Chắc anh chàng tưởng dân từ nước ngoài về không quen dùng tiền Việt Nam nên tính chuyện lập lờ và trong quá khứ đã làm được nhiều cú như vậy.

Giang chọn một chỗ ngay sau tài xế để được nhìn quang cảnh hai bên đường. Xe chạy qua cầu Chương Dương, cây cầu mới cạnh cầu Long Biên. Sông Hồng mùa khô nước cạn đỏ màu phù sa cộng thêm những vùng nước đen do các ống cống đổ ra. Những bãi cát hai bên bờ vật vờ đầy rác rưởi. Trên mặt sông những xóm Vạn chài (đánh cá) xác xơ mà người cư ngụ đều lấy nước sông ăn uống, tắm giặt và cũng tiêu, tiểu tại chỗ.

Xe qua quận Long Biên mới, tách từ huyện Gia Lâm cũ. Người lên xe càng lúc càng đông. Một chị đàn bà bế con nhỏ chen lấn lên xe, không xin ai nhường chỗ mà nhẫn nhục đứng vì chắc đã quen sống cảnh này. Giang đứng dậy nhường chỗ, chị ta cũng không một lời cám ơn và mọi người nhìn chàng tò mò. Chàng nghiệm ra một điều sau 50 năm cộng sản, trừ đám đảng viên, quan chức to đầu giàu có vì tham nhũng, còn đại đa số người dân sống nghèo khổ nên chỉ lo „đấu tranh giai cấp" thu lợi về mình, không ý thức được quyền lợi con người, tối thiểu như một bà mẹ có con nhỏ phải có quyền có một chỗ ngồi trên xe.

Qua vài trạm, xe đã chật cứng người. Giang có thể đứng mà không cần và cũng không thể tìm được chỗ bám. Xe chạy qua cầu Sông Đuống. Nhìn xuống dòng sông loang loáng với hai bờ cát trải dài, chàng chợt nghĩ tới bài thơ „Bên Kia Sông Đuống" mà nhà thơ Hoàng Cầm đã làm năm 1948 khi tiễn vợ đang có thai bỏ về Hà Nội:

Em ơi buồn làm chi
Anh đưa em về
Bên kia sông Đuống
Sông Đuống trôi đi
Một dòng lấp lánh...

https://tieulun.hopto.org

Tội nghiệp nhà thơ, sau vụ Nhân Văn Giai Phẩm, từ 1958 bị cấm hoạt động văn học và mới đây bị té gãy xương chậu phải nằm liệt 6 tháng. Ban ngày, con cháu đi vắng cả nên phải khóa cửa để nhà thơ cô đơn trên căn gác nhỏ ở phố Lý Quốc Sư.

Xe chạy trên địa phận Bắc Ninh, vùng đất với bao nhân vật, địa danh đã đi vào lịch sử và văn học: Đình Bảng, Từ Sơn, Tiêu Sơn, Nội Duệ, Lim, Ỷ Lan Hoàng Hậu, Nguyên Phi Đặng Thị Huệ... Xuống xe ở giữa thành phố, Giang thả bộ ngắm nhà cửa trên con đường chính: Nhà cửa được xây dựng nhiều nhưng cùng theo kiểu Thái Lan: Ban-công cong cong và mỗi nhà sơn một màu sặc sỡ. Chàng nhìn những cô gái trên đường, đa số đều mặc quần bò (quần jean), đội nón lưỡi trai và đeo khẩu trang để tránh bụi. Giang chợt luyến tiếc hình ảnh người con gái Quan Họ trong chiếc áo tứ thân và nón quai thao:

- Trai Cầu Vồng Yên Thế
- Gái Nội Duệ, Cầu Lim

Chàng lấy xe lên Bắc Giang, qua Thị Cầu, Đáp Cầu, ngày xưa là hai làng nhỏ, nay thành hai phường của thị xã Bắc Ninh nhưng vẫn còn nguyên dáng vẻ làng quê. Chàng hỏi người tài xế:

- Đáp Cầu, Thị Cầu có gì đặc biệt mà nổi tiếng vậy anh?

- Có mẹ gì đâu ngoài số lượng có trên 200 người dính vi trùng và hơn 60 người chết vì bệnh Sida, phải chôn ở một nghĩa địa riêng biệt, đó là báo Tuổi Trẻ ở Sàigòn nói mới biết.

Giang thầm nghĩ ở nơi xó xỉnh này, Sida đã như vậy thì trên cả nước, nó sẽ là một đại họa cho dân tộc.

Qua Sông Cầu với chiếc cầu sắt cũ kỹ làm từ thời Pháp, dùng chung cho cả xe lửa và xe hơi, chàng vào địa phận tỉnh Bắc Giang rồi thị xã Bắc Giang, xưa là Phủ Lạng Thương, qua những thị trấn nghèo nàn Vôi, Kép và con sông Thương nước chảy lờ đờ không chảy đôi dòng như trong ca dao:

Sông Thương nước chảy đôi dòng
Đèn khêu hai ngọn, anh trông ngọn nào ?

Qua sông Thương là Lạng Sơn, tỉnh biên giới, mục đích chuyến đi của chàng. Quận lỵ Hữu Lũng rồi thị trấn Chi Lăng, địa danh vang lừng lịch sử. Xe ngừng 30 phút ngay tại di tích để hành khách nghỉ ngơi.

Khác với những nơi chốn có liên quan đến hoạt động, chiến tranh của Việt Cộng đều có những tượng đài to lớn, chiến thắng Chi Lăng chỉ được ghi lại bằng một tấm bảng đồng gắn vào vách núi ven đường. Phải chăng Việt Cộng sợ làm lớn sẽ làm mất lòng quan thầy Tàu Cộng?!

Chàng lững thững đi bộ một quãng, ngắm quang cảnh hai bên đường: Bên trái là những ngọn núi nhỏ cao độ 200, 300 mét; bên phải là một dãy đất rộng độ 500 mét tương đối bằng phẳng, tiếp theo là những sườn đất cao 20, 30 mét. Chàng tự hỏi tại sao tổ tiên mình lại chọn nơi này để phục kích, chém đầu Liễu Thăng và đánh tan quân Minh? Phải chăng bắt đầu từ đây là núi non hai bên đường, cách biên giới khoảng 50 km, chỗ nào cũng thuận tiện cho quân Việt phục kích. Nhưng vua Lê Lợi đã để quân Tàu yên lành để làm tăng lòng kiêu ngạo của chúng mà ơ hờ phòng bị, đến đây bị rơi vào bẫy: Trước tiên bị cung nỏ quân ta ở trên núi sát đường bắn xuống giết hại một số mà vô phương chống đỡ nên chạy giạt sang dãy đất trống. Quân ta núp sau những triền đất cao với lợi thế địa hình ào ạt đánh xuống tiêu diệt hoàn toàn quân thù, ghi một nét son vào lịch sử dân tộc.

Hôm nay là một ngày đẹp trời, nắng vàng rực rỡ làm Giang liên tưởng tới những ngày Giáng Sinh năm nào ở Đà Lạt: Không khí lành lạnh, bầu trời trong xanh và một vài cụm mây trắng lững lờ trôi. Xe chạy len lỏi dưới chân những hòn núi nhỏ, cảnh vật nên thơ như một vịnh Hạ Long trên đất liền. Chàng bâng khuâng tự nghĩ đất nước từ nghìn xưa vẫn xinh đẹp với núi, với sông, với biển mà chỉ vì chế độ dối trá, bạo ngược làm lòng người phân chia, nghi kỵ. Ngay như với khối 2,5 triệu người Việt ở nước ngoài đầy khả năng trí tuệ, tài chánh, Cộng sản cũng chỉ kêu gọi hòa hợp hòa giải để thủ lợi mà không làm một cử chỉ cụ thể để họ được hòa nhập vào cộng đồng dân tộc. Nội việc về thăm gia đình cũng phải khai tỉ mỉ, mỗi lần ở khách sạn, tạm trú nhà người quen cũng phải khai báo để Công an vào hệ thống tin học toàn quốc để theo dõi từng đường đi nước bước.

Xe chạy vào thành phố Lạng Sơn, phố phường bụi bặm và lở lói do tham nhũng làm ăn dối trá. Giang xuống xe trước chợ Kỳ Lừa với những câu thơ dân gian chợt trở về:

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh
Ai lên xứ Lạng cùng anh
Uống công cha mẹ sinh thành ra em...

Phố Kỳ Lừa nằm ở thị trấn Đồng Đăng sát biên giới Việt-Trung, cách Lạng Sơn 7 km về phía Bắc. Phải chăng thời xưa, người con gái theo chồng là lính thú lên chốn rừng thiêng nước độc nên bị coi là vĩnh viễn xa lìa, uổng công cha mẹ?

Chùa Tam Thanh cũng chỉ là một hang đá bình thường, nổi tiếng có lẽ do mấy câu thơ trên.

Núi Tô Thị với Hòn Vọng Phu mà nhạc sĩ Lê Thương, tác giả trường ca Hòn Vọng Phu, đã òa khóc khi nghe tin người dân vì nghèo khổ nên đã phá tượng lấy nung làm vôi đem bán kiếm sống. Nay tượng đã được phục hồi lại nhưng vẫn thiếu đi vẻ tự nhiên hoang sơ.

Đã quá trưa, Giang đi dọc trước mặt chợ tìm một quán cơm. Những cửa hàng mặt đường, cái xây, cái lợp tôn, có cái còn lợp lá đều phủ một lớp bụi đường vàng quạch. Thấy một quán có ông bà cụ ngồi sau quầy hàng, chàng vào hỏi:

- Hai bác có bán cơm?

- Chúng tôi có cơm đĩa 5.000 đồng, cơm phần 3 món 12.000. Cậu muốn dùng thứ nào?

https://tieulun.hopto.org

- Bác cho một phần cơm và ly trà đá.

Giang và hai ông bà cũng hơi ngạc nhiên qua mấy câu trao đổi vì nhận ra cách phát âm hơi giống nhau, tuy chàng nói ly trà đá thay vì cốc chè đá. Đang ngồi ăn, bà cụ bỗng đến ngồi trên cái ghế nhỏ trước mặt chàng:

- Hỏi cậu thế này hơi đường đột: Cậu cũng người Hà Nội và di cư năm 1954?

Từ khi đặt chân về Việt Nam, chàng đã tự dặn phải kín đáo và cẩn thận lời nói, tuy nhiên, nhìn ánh mắt thành thật của bà cụ, chàng không thể nói dối:

- Vâng, các cụ tôi trước ở phố Nguyễn Du gần hồ Thiều Quang, vào Nam năm 1954. Sau 1975, bị kẹt lại 5 năm, năm 80 vượt biên, được tàu vớt đưa sang Đức. Còn gia đình hai bác?

- Chúng tôi trước có cửa hàng ở chợ Đồng Xuân, năm 54, chính quyền mới bắt đóng thuế từ năm 1946, không đủ tiền nộp nên bị tịch thu tài sản, đuổi đi kinh tế mới ở đây.

- Vậy, hai bác được mấy anh chị, và làm sao mà sống?

- Thì cũng phải sống với rau sắn qua ngày. Cũng vì cực khổ quá mà có 4 con thì chết mất 2, may còn một trai út sống sót để mai này hương khói cho cha mẹ.

- Rồi hai bác làm sao mà từ vùng kinh tế mới ra được ngoài này?

- Ấy, cũng nhờ từ dạo đổi mới, vợ chồng đứa con trai xuất khẩu lao động sang Nga gửi tiền về giúp cha mẹ nuôi các cháu. Còn đứa con gái lớn đã theo chồng con đi kinh tế mới ở Ban Mê Thuột từ năm 90.

- Năm 79, khi Tàu đánh sang thì gia đình bác ra sao?

Bà cụ đưa tay chậm nước mắt:

- Trước đó đã có việc đuổi người Tàu về nước. Chúng tôi cũng định trà trộn vào đó mà trốn đi, nhưng nghĩ lại bên đó cũng Cải Cách Ruộng Đất, Trăm Hoa Đua Nở, Cách Mạng Văn Hóa... có khi còn tồi tệ hơn ở bên mình, nên lại thôi. Chân đất chạy giặc về tận Lục Ngạn, tưởng đã bỏ thây nơi xó rừng.

- Buôn bán thế này hai bác kiếm mỗi tháng được bao nhiêu? Có đủ sống không?

- Hai vợ chồng già với hai đứa cháu nhỏ, buôn bán qua ngày mỗi tháng được độ 2 – 300.000 cũng đủ sống lây lất. Các cụ nhà đã sáng suốt ra đi năm 54, chúng tôi vì tiếc của ở lại nên không những cuộc đời mình bị đày đọa mà đời con, đời cháu cũng sẽ khốn khổ. Chúng tôi ân hận, day dứt cho tới lúc chết.

Dù đã sống 5 năm kinh hoàng với Việt Cộng, Giang cũng không khỏi bùi ngùi nghĩ tới số phận hàng chục triệu người miền Bắc đã sống 50 năm dưới chế độ này. Lúc trả tiền chàng đưa bà cụ 500.000.

- Thế này không phải nhưng dù sao cũng phần nào cùng cảnh ngộ, xin biếu hai bác món tiền này để gia đình chi tiêu, mong bác không từ chối.

Bà cụ đưa hai tay run run nhận món tiền, nghẹn ngào nói không nên lời. Ông cụ nãy giờ ngồi trong góc nhà, thấy vậy bước ra, hai tay nắm lấy hai tay chàng:

- Chúng tôi xin cám ơn cậu, món tiền đã quý mà tình người Hà Nội, dù xa lạ, sau bao nhiêu năm gặp nhau như thế này lại càng quý hơn.

Chàng từ giã ra đi, một quãng sau quay lại còn thấy hai người đứng ở cửa ngó theo. Chàng thầm biết ơn cha mẹ mình năm 54 đã can đảm bỏ cả mồ mả cha ông, nhà cửa để ra đi, nếu không thì cũng đã như gia đình này, còn bản thân Giang biết đâu đã trở thành „Sinh Bắc Tử Nam".

Từ bến xe Lạng Sơn, chàng lấy xe đi chợ trời Tân Thanh chạy qua Đồng Đăng: Loại xe hơi nhỏ hiệu IZUZU cải tiến như xe Lam, hành khách là các bà, các cô dân địa phương hay từ miền xuôi đi buôn lậu. Tại các cửa hiệu, chợ mới Đông Kinh, hàng hóa Tàu tràn ngập giết chết hàng hóa và nền kinh tế Việt Nam, lại còn thêm nạn tiền giả, thuốc giả, sữa giả... nghĩa là cái gì cũng giả mà chính quyền Việt Cộng bất lực hoặc không dám làm mạnh sợ phật lòng đàn anh Trung Cộng.

Tại ngã ba Đồng Đăng cách biên giới 4 km, chàng xuống xe, hỏi một anh chạy xe ôm:

- Đi Ải Nam Quan bao nhiêu anh?

Anh ta ngớ người:

- Ải Nam Quan ở đâu?

Giang chợt nhớ ra theo lệnh Mao Trạch Đông khi Hồ Chí Minh sang Tàu năm 1955, ải Nam Quan đã đổi thành Mục Nam Quan rồi cửa khẩu Hữu Nghị. Cái tên oái oăm tồn tại từ đó mặc dù chiến tranh năm 79, Tàu đã phá nát 6 tỉnh Việt Nam dọc biên giới và lịch sử Ải Nam Quan đã bị xóa nhòa. Chàng giải thích:

- Cửa khẩu Hữu Nghị ngày xưa là Ải Nam Quan.

- À ra vậy, anh nói tên cũ không ai biết đâu, anh cho 5.000, chắc anh là Việt kiều về chơi?

Chàng không muốn mang lại cảm giác khác thường vì từ Hà Nội lên đây, chàng chỉ thấy duy nhất mình là người khách xa lạ nên nói trớ đi:

- Tôi từ Sàigòn ra.

- À! Anh từ thành phố Hồ Chí Minh.

Chàng hơi khó chịu. Ở Sàigòn, cái tên cũ vẫn dùng thường xuyên hàng ngày, ngay cả với lớp cán bộ, đảng viên. Cái tên Hồ Chí Minh chỉ xuất hiện trên giấy tờ, lễ lạc của nhà nước. Báo chí trong đó cũng có tờ mang tên Sài Gòn Tiếp Thị, Sài Gòn Kinh Tế, hệ thống siêu thị của nhà nước Sài Gòn Co.opt...

Anh xe ôm bỏ chàng xuống cách trạm gác khoảng 100 m và bảo:

- Anh phải qua một trạm hải quan, sau đó một trạm công an biên phòng, mà chưa chắc họ đã cho qua.

Đã lên tới đây mà không lẽ trở lui. Giang chợt nghĩ tới những người phản kháng chế độ như cựu Đại tá Phạm Quế Dương, nhà thơ Bùi Minh Quốc, cũng chỉ muốn nhìn tận mắt những phần đất Việt Nam bị mất mà bị công an điều tra, bỏ tù. Thôi thì „đi với ma, mặc áo giấy", chàng lấy một tờ 20.000 đồng (1 Euro) kẹp vào sổ thông hành đi lại trạm hải quan.

Trạm là một cái nhà gỗ nhỏ như cái chòi, lợp tôn. Nhân viên ngồi sau quầy hỏi:

- Anh đi đâu?

- Tôi muốn đi thăm cửa khẩu.

https://tieulun.hopto.org

Thái độ ngờ vực của anh ta chợt thay đổi khi nhìn thấy tiền trong sổ thông hành. Kéo ngăn kéo bàn cho tiền rơi nhanh vào đó, anh ta ra dấu cho Giang đi qua.

Từ đây cách biên giới độ 600 mét, hai bên đường đều có hàng rào lưới sắt, rải rác lính gác. Đi độ 100 mét tới trạm công an biên phòng, lại trò đưa tiền.

Trạm cách biên giới độ 20 mét, tim chàng chợt đập mạnh khi bước qua, nhìn thấy cột mốc "Km 0 Hữu Nghị" trước mặt. Trên mặt đường, một làn kẻ sơn trắng phân chia ranh giới, chỉ cần một bước là sang đất Tàu. Ải Nam Quan cách độ 500 mét, thấp thoáng sau những hàng cây, Giang thấy thật gần mà cũng thật xa. Chàng muốn lại gần nhưng sợ khi trở lui bị công an làm khó dễ "nhập cảnh bất hợp pháp" nên đành đứng sát lẫn ranh ngó sang.

Biên giới Việt-Trung được đánh dấu bằng một đường sơn mờ trên mặt đường ngay cột mốc góc trái bên dưới.

Cột mốc Km 0 cách Ải Nam Quan độ 500 m. Ải bị che khuất bởi cây cối và một khối đá do Tàu dựng lên.

Bên trái là đường sang Tàu, bên phải đào trong lòng núi là hai miệng hầm tròn không biết là đường giao thông mới hay doanh trại phòng thủ của lính phương Bắc. Chắn ngang ở giữa là một khối đá cao độ 6, 7 mét mà đứng ở bên này sẽ thấy che khuất ải. Phải chăng đây là một thứ „cột đồng Mã Viện" mới và cũng để che khuất tầm nhìn của dân Việt, nhìn lên ải cũng là nhìn vào lịch sử. Ngay sau cột mốc là một dòng nước nhỏ. Phải đây là suối Phi Khanh, nơi ông đã dặn dò con trước khi bị đưa sang Tàu như trong vở kịch „Hận Nam Quan" của Hoàng Cầm:

Con yêu quý! Chớ xuôi lòng mềm yếu
Gác tình riêng vỗ cánh trở về Nam
Con về đi! Tận trung là tận hiếu
Đem gươm mài bóng nguyệt dưới khăn tang...

để Nguyễn Trãi vâng lời cha, gác tình nhà không đi theo cha mà lo đền nợ nước:

Một ngày mai con tung gươm cất cánh
Trời quê hương rực lửa những đêm thiêng,
Cha phù hộ cho con tròn sứ mệnh
Quyết thành công, lệnh đó lệnh Hoàng Thiên.

và người cha đã mãn nguyện trước giờ vĩnh biệt:

Trãi con ơi! Tương lai đầy ánh sáng
Cha đứng đây trông suốt được ngàn thu.

Không phải ngàn thu mà chỉ 600 năm sau, Việt Nam đã mất quần đảo Hoàng Sa, Ải Nam Quan, thắng cảnh thác Bản Giốc... Những địa điểm nổi danh hay đông người qua lại mà còn mất thì những nơi núi rừng hẻo lánh, với chiều dài biên giới 1.200 km, Việt Nam đã mất bao nhiêu đất? Mất vĩnh viễn hay với hưng thịnh của lịch sử sẽ đòi được lại?

Đang đứng trầm ngâm, Giang chợt nghe tiếng cười nói ồn ào ở phía sau: Một đoàn độ 50 du khách đang đi tới rồi vượt sang bên kia lại gần cột đá. Nhìn kỹ đây có vẻ là một đám cán bộ cao cấp được đi du lịch. Đa số ăn mặc khá tươm tất, nhiều người mặc com-lê và nực cười có tên còn thêm cái nón cối, một hình ảnh vừa khôi hài vừa quái dị. Trong Sàigòn, giờ đây đảng viên, cán bộ đã "văn minh hóa" nên không hề thấy một chiếc nón cối, biểu tượng đè nặng lên tâm tư người dân miền Nam sau 30.4.75. Giang thầm nghĩ chỉ cho tới khi nào ở miền Bắc không còn một chiếc nón cối, lúc đó, đầu óc và tầm nhìn của con người mới thức tỉnh ra được. Vẫn hình ảnh cũ, tập quán cũ, con người vẫn suy nghĩ và hành động theo những giáo điều xơ cứng.

Nhìn đám du khách chỉ trỏ, nói cười tỏ vẻ sung sướng vì được đi du lịch, Giang chắc họ không nghĩ tới niềm đau của dân Việt Nam đã mất đất về tay "ông Trung Quốc".

⁂

Trời đã xế chiều, mây và sương mù đã che ngang chừng núi. Một lần là quá đủ. Thôi, giã tử Ải Nam Quan, giã từ biên giới. Trên đường về, núi non dần dần lùi lại sau lưng chìm vào màn đêm. Từ những nhà cửa ven đường hay xóm làng xa xa, ánh đèn chiếu ra càng thêm hiu hắt trong một chiều đông.

Giang xuống xe, Hà Nội đã lên đèn từ lâu. Trời lại mưa phùn và lạnh, phố xá thưa thớt. Tâm trạng mênh mông, Giang bước đi với nỗi buồn của kẻ lữ thứ trong lòng Hà Nội đem đông.•

https://tieulun.hopto.org

Mấy ý nghĩ khi đọc "Thơ Tù"

• **Thi Vũ**

Ngục thất dầu sôi thành cam lộ
Lao tù lửa bỏng hóa hồng liên
Thích Quảng Độ

Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi
Đạo pháp suy vi: bởi lễ trời
Thấy kẻ phá chùa: khoanh tay đứng
Nhìn người đập tượng: nhắm mắt ngồi
Bắt bớ Tăng Ni: thây mẹ nó
Giam cầm Phật tử: mặc cha đời
Miễn được yên thân là khôn đấy
Can chi ậm oẹ để thiệt thòi!
Thích Quảng Độ

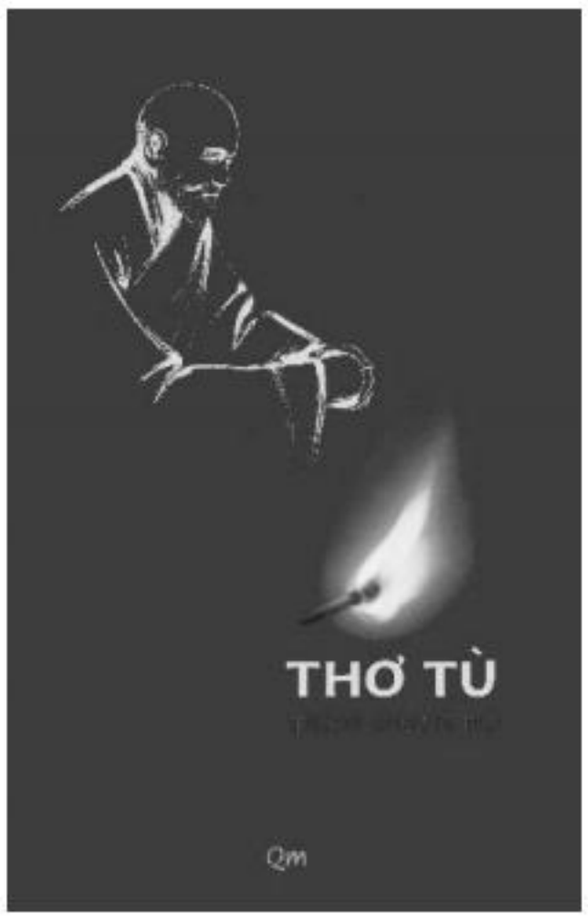

1. Hai tập ***Thơ trong tù*** và ***Thơ lưu đày*** in chung trong ***Thơ tù*** là những bài thơ còn sót lại nơi trí nhớ trong số 400 bài sáng tác thời kỳ Hòa thượng Thích Quảng Độ bị giam nhốt ở Saigon và giai đoạn lưu đày tại xã Vũ Đoài, tỉnh Thái Bình, miền Bắc, từ 1977 đến 1992. Lần đầu tiên hôm nay ra mắt bạn đọc. Tuy nhiên thơ của Hòa Thượng thì đã luân lưu trên môi từ quốc nội ra tới hải ngoại. Những bài thuyết pháp của Hòa Thượng tại Thanh Minh Thiền Viện hay chùa Ấn Quang sau năm 1975, thường có thơ chen vào. Chẳng ai ghi chép, chẳng ai ấn hành, thế mà sao từ các trại tỵ nạn Đông Nam Á ra tới năm châu, đi tới đâu tôi cũng nghe có người đọc thuộc lòng thơ Thích Quảng Độ. Phải chăng thơ truyền khẩu là thơ hay nhất? Không hay sao người ta nhớ? Hoặc thơ hợp lòng người nên thấm đẫm tình người và được người ghi tâm?

Thế thì chữ "hay" khi khen thơ hay đã vượt lướt tính cách mỹ học để đạt cái thật của trời đất. Ít ai bảo hoa hay, trời hay, mây hay, rừng hay, núi hay, chim hay... phải không nào? Người ta chỉ nói hoa tươi, trời xanh, mây trắng, rừng hùng vĩ, núi cao, chim ríu rít... Những tính từ tươi, xanh, trắng, hùng vĩ, cao, ríu rít... đánh mất tính cách quy phạm trường ốc hay phê bình thẩm mỹ. Những tính từ ấy đột xuất góp vào sự sống bao la, vạm vỡ, mầu nhiệm. Nó là cái thật biến hình qua cái lành ngậm trong cái đẹp.

Thơ đến giữa đời làm nên sự sống.

Mấy chục năm qua có thứ chủ nghĩa lan tràn và quản giáo văn học gọi là hiện thực chủ nghĩa. Vì hám bám vào hiện thực còn ở nơi tương lai xa lắc, nên đoàn lớp văn nghệ sĩ theo trường phái này vừa đánh mất thực tại trước mắt, vừa đánh mất một sự thực nằm bên ngoài thực tại họ miêu tả. Đa số trong họ không biết rằng con người sống và nghĩ theo hình ảnh và sức tưởng tượng, còn thực tại họ chung đụng và nếp lý trí họ khuôn theo chưa bao hàm con người toàn vẹn. Giữa hư tưởng và các thực tại xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị, ai dám bảo cái nào thật cái nào giả. Các viễn kiến tôn giáo, hình ảnh thần linh, thượng đế, thiên đàng, địa ngục, thế giới bên kia... tuy hư tưởng như người ta bảo, nhưng lại quan yếu và thực hữu để định nghĩa và tìm hiểu thực tại xã hội qua các thời đại.

Làm sao quan sát và tìm hiểu một thời đại? Y cứ vào chủ nghĩa hiện thực như khuôn vàng thước ngọc? Hay quy chiếu theo lối sống, lối suy nghĩ, lối cảm nhận và mơ tưởng của con người? Bởi vậy, hư tưởng cũng là một thực tại, và thực tại của hư tưởng khác với thực tại của ý thức hệ. Hư tưởng đi qua *tình* vượt *thức* vào cõi *trí*[1][1]. Ý thức hệ nhốt tù sáu thức vào tự ngã độc tôn.

Cho nên, lịch sử là nghệ thuật của những lần thử lửa. Các tác phẩm nghệ thuật và thi văn trở thành cơ bản để hiểu, nhằm tương kính, tương thuận, tương sinh với con người. Chữ hiểu trong các từ ngữ Tây phương là nắm lấy tay nhau mà đi, nếu không là đứng nhìn từ xa rồi với lấy (com-prendre, under-stand, ver-stehen...).

2. Khi một nhà tu Phật giáo làm thơ, người ta nghĩ ngay đến thơ thiền. Đánh giá như thế, tuy làm siêu thoát thơ nhưng đồng thời hạn chế trời thơ bát ngát.

Thơ thiền là thơ gì?

Do truyền thống bất lập văn tự của thiền, chẳng ai dám định nghĩa. Nhưng đa số các nhà bình luận thường quy chiếu thơ thiền theo ngôn ngữ thi ca thời Lý, thời Trần hay những thơ trích dẫn trong năm bộ Đăng lục đời Tống [2][2]. Nghĩa là thơ mang màu sắc siêu thoát ẩn tàng sau phong, hoa, tuyết, nguyệt, chim, rừng, trúc, suối... lung linh biểu tượng, hoặc thuần vị chùa chiền, chuông mõ, thoát tục... Thiếu

---

1[1] Theo Phật giáo, *Thức* là sự hiểu biết nhờ phân biệt, đối đãi giữa cái thấy (căn) với cái bị thấy (trần), tức do năng và sở đối đãi nhau mà biết. Còn *Trí* thì ly năng tuyệt sở, nghĩa là không do đối đãi mà biết, vì Trí là kết quả của định lực, quá trình thành tựu sau thời gian tu tập lâu dài, cũng gọi là *trí tuệ bát nhã* được khai triển trong Tam học (giới, định, huệ) hay Lục độ (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ) chẳng hạn.

2[2] Cảnh đức truyền đăng lục, Thiên thánh quảng đăng lục, Kiến trung tịnh quốc tục đăng lục, Liên đăng hội yếu, Gia Thái phổ đăng lục.

https://tieulun.hopto.org

các yếu tố ấy sẽ bị chê không phải thơ thiền, như Lý Tử Tấn, Lê Quý Đôn từng hạ bút *"thơ hay nhưng không giống khẩu khí nhà sư", "khẩu khí thiền sư"* - *"Thi tuy giai phi tăng gia ngữ".* Các ngài có biết đâu khẩu khí vốn tự nó là một phạm trù, một giới hạn, chưa đạt cái toàn thể.

Vậy thơ thiền là gì? *Thơ tù* của Hòa Thượng Thích Quảng Độ có là thơ thiền không?

Trả lời là định nghĩa, mà định nghĩa tất xa lìa thiền. Thiền vượt mọi giả danh để sống thực. Con mắt nó quay vào đâu, sự vật được chiếu sáng, tình cảm được trân ái. Thơ thiền không chỉ là kệ truyền pháp hay dòng thơ đạo lý, càng không phải bản báo cáo vượt chỉ tiêu hay bày tỏ quan điểm, lập trường. Hòa Thượng từng đề cập tới cảnh thiền này:

Đối đầu trực diện từng giờ
Cuộc đời là một bài thơ tuyệt vời
Cảnh Thiền trước mắt người ơi
Đi tìm chẳng thấy trông với càng xa

Cảnh Thiền, tr. 153

Thơ thiền bát ngát lung linh nơi mọi góc độ sinh hoạt trần gian theo những tấm lòng thiền rưng cảm. Phải có một *tấm lòng thiền,* thơ thiền mới hiển hiện. Cũng vậy, phải có một *tấm lòng thiền* mới khám phá ra thơ thiền khi đọc thơ.

Người có tâm thiền làm thơ, là sống cái tự do trước những điều bức tử nhân sinh. Trước thịnh suy không rúng động. Trước sống chết không sợ hãi: Thơ nắn ra nụ cười tự do phơi phới trên môi ngôn ngữ. Cảnh thơ là lý sống. Bài thơ là món quà truyền tâm.

Mặt khác, văn học luôn sáng tạo, cách tân, chuyển hóa. Văn học Phật giáo *luân sinh* chứ không luân hồi. Cho nên đọc thơ ngày nay chớ đem so chiếu với thơ mươi thế kỷ trước, thì mới bắt được mạch ngầm thiền vị trong sự sống vô biên hiện tại. Vô biên thì không có trung tâm điểm, chỗ nào cũng là trung tâm.

Cuộc sống, cảnh quan, thế giới ở các thế kỷ thứ XI, XII rất khác với ngày nay. Thời ấy, người ta treo ấn từ quan hay để cư tang cha mẹ là chuyện thường và dễ. Thời ấy vào núi tu tiên, đánh cờ, uống rượu, hay về vườn trồng cúc không là chuyện khó. Nhưng ngày nay, lao động và xưởng thợ lấn át các rừng tùng, xa lộ chồng chéo, xã hội nông nghiệp vác cày đi vào xã hội tiêu thụ. Thiên nhiên, cây cỏ đóng hộp trong các chung cư. Chính trường không chỉ có một diễn viên Vua - vua hiền hay vua ác - mà thay bằng cỗ máy độc tài, phát xít, nghiến nát dân lành. Nên ngôn ngữ, hình ảnh và tình ý thi ca hẳn phải khác.

3. Làm thơ là viết. Viết là lên đường.

Lên đường là truyền thống Phật giáo từ thời Đức Phật còn tại thế. Tăng sĩ là người không lập gia đình, không nhà cửa, mãi mãi lên đường... Đến thăm núi Linh Thứu (Gijjhakùta) với các hang động trú ẩn lúc đêm về ở ngoài thành Vương Xá (Rajir), mới hiểu hết ý nghĩa của sự lên đường ba nghìn năm trước, mà hiện nay lắm khi tha hóa thành lên giường ngủ kỹ.

Lên đường để tự giác và hoằng hóa muôn loài. Người lên đường là người của tất cả, thoát ly người-của-chính-mình (tự ngã) hay người-của-một-gia-đình-một-triều-đại-một-bè-phái (đại ngã).

Thế mà ngày nay, một cao tăng như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, bị cấm không được lên đường, chồn chân nơi cảnh tù đày, quản chế.

Lịch sử mấy nghìn năm Việt Nam, chưa thời đại nào Tăng sĩ bị tù đông như dưới triều đại Xã hội chủ nghĩa. Vào thời Lý, năm 1069, vua Lý Thánh Tôn đi đánh Chiêm Thành bắt vua Chế Củ và nhiều dân, lính làm tù binh đưa về Thăng Long. Trong số tù binh có một Tăng sĩ Phật giáo. Tình cờ được phát hiện, triều đình liền trọng dụng. Nhà sư trở thành vị tổ của một trong năm dòng Thiền Việt Nam: Thiền sư Thảo Đường. Thời Pháp thuộc, có số Tăng sĩ bị tù đày vì những vận động cho chủ quyền đất nước và bản sắc dân tộc. Nhưng không nhiều. Chùa chiền vẫn là chốn thanh tịnh, lắm khi là nơi che chở, nơi đào tẩu, ẩn náu cho những nhà yêu nước thương nòi. Nhớ lại thời đó, những bài thơ tù thời đó, thường là của các nhà Nho, như *Thi tù tùng thoại* của Cụ Huỳnh là một. Còn ngày nay, không chỉ người dân thường bị lùa vào các trại tập trung cải tạo, mà những đạo sư, bậc cao tăng cũng bị bắt đi. Số Tăng Ni bị áp bức, tù đày, quản chế tính tới số nghìn, giới nam nữ cư sĩ Phật tử tính tới số triệu.

Trong bối cảnh ấy, thơ tù thuộc giới Tăng sĩ, Phật tử nhiều vô kể. Tập *Thơ Tù* của Hòa Thượng Thích Quảng Độ nằm trong tay bạn đọc hôm nay là một trong những biểu hiện kỷ nguyên tù đày dân tộc.

Từ những thước đất, phòng giam câm nín, từ các loa phóng thanh lạc điệu tiếng người phát vang ra rả, Thơ bật dậy bằng âm thanh hải triều, vỗ về con tim và gìn giữ trí nhớ.

4 . Dưới các triều đại bạo ác, tù ngục biểu trưng sự hà khắc, bức hiếp. Kỷ nguyên tù Việt Nam ngày nay vượt xa lằn ranh tàn bạo, trở thành cuộc diệt chủng văn hóa và đạo đức. Vị thế người bị đẩy xuống tầng đáy hạ nhân, súc vật, ngạ quỷ. Người đâu còn là người khi mất tiếng nói? Người đâu còn là người khi hết được độc lập suy tư? Lạ thay, ở nơi sơn cùng thủy tận lặng câm ma quái ấy, Thơ hiện lên như một niềm hy vọng.

Ai bảo chỉ có bạo lực và vũ khí mới thay đổi được thời cơ, quyền chính? Không đâu. Thơ cải tử hoàn sinh. Thơ mang lại cái thật, cái lành, cái đẹp cho con người. Truyện thơ *"Nghìn lẻ một đêm"* là bằng chứng thơ văn cải tử hoàn sinh, thơ văn phá án tử hình: Vua Shâhriyâr vì hờn thù người vợ bạc tình đã giết hết phụ nữ sau mỗi đêm chăn gối. Nhưng đến phiên nàng Shahrâzâd, người kể chuyện tài ba vừa hấp dẫn vừa sáng tạo, vua say đắm lắng nghe và hồi hộp đợi chờ câu chuyện thi vị chẳng chịu kết thúc lúc đêm tàn. Đành chờ nàng kể tiếp đêm này qua đêm khác suốt ba năm ròng!

Đêm mở ra Ngày.

Ngày liên giao sự sống. Đẩy cái chết như xua hoàng hôn tới chân mây bình minh. Một-nghìn-lẻ-một đêm

https://tieulun.hopto.org

truyện thơ đã cứu sống một-nghìn-lẻ-một án hành quyết phụ nữ dưới tay bạo chúa.

Bạo lực chỉ chiếm đất, không chinh phục lòng người như thơ văn.

5. Thơ là tồn tại người. Từ người, cỏ cây, hoa lá, chim chóc, sinh linh, vũ trụ sống dậy mỹ miều trong cái thật, cái lành, cái đẹp. Thơ không tải đạo, vì đạo tải thơ, rồi thơ quán đạo. Thơ là mùa màng con tim, khí hậu tâm hồn. Ở thời đại sắt và máu nơi xã hội Việt Nam phần tư cuối thế kỷ XX, khí hậu thơ Hòa Thượng Thích Quảng Độ là khí hậu:

Lao tù đâu thể nhiễm ô tâm này

Tự thuật, tr. 39

Sắt, máu, nhà tù kinh hãi đến thế, song với thơ mà cũng là nhà thiền, thì:

Cửa sắt xà lim ngăn gió lại
Sợ làm tan vỡ cuộc chiêm bao

Ai gọi, tr. 84

Xem chiêm bao thực hơn thực tại ư ? Không đâu. Chiêm bao hay thực tại đều chung cùng một giấc "mộng trung chi mộng" đó thôi. Tất cả biến dạng như bọt bóng giữa mùi thiền:

Ngục thất dầu sôi thành cam lộ
Lao tù lửa bỏng hóa hồng liên

Mùi thiền, tr. 79

Mùi thiền giữa tù ngục là thế, còn mắt thiền thấy chi?

Qua kẽ xà lim chỉ mấy ly
Nhìn ánh triêu dương thật diệu kỳ
Thế giới ba nghìn đang chuyển động
Trong từng mảy bụi nhỏ vi ti

Vô thường, tr. 71

Tù xuân như chợ giữa trần gian
họp mặt đông vui đủ khách hàng
cụ già sù sụ ho giòn giã
con nít oe oe khóc nhịp nhàng

Xuân cảm, tr. 93

Con nít khóc là điều mới lạ giữa trần gian tù, ít thấy đâu ngoài Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các trại tập trung Đức quốc xã. Nhà thơ Thích Quảng Độ thường lắng nghe tiếng con nít khóc trong tù. Bài thơ *"Đêm mưa nghe trẻ khóc", tr. 59,* là sự động tâm về hiện trạng lạ lùng này: con nít cũng ở tù. Nếu không có lời chú dưới bài thơ - *Mẹ bé đi vượt biên bị bắt và sinh bé trong tù* -, nếu người thơ không bị chế độ nhốt tù, thì toàn bài trở thành một bài ca tụng "Bác". Thế nhưng 4 chữ *"Tại sao bé khóc"* đánh đổ cả 324 chữ đọc nghe như thơ tô hồng chế độ. Nhà tù ấy trở thành *nhà mồ,* không chỉ chôn người lớn và trẻ nít, mà từ trong ra ngoài nhà tù, chế độ giam nhốt cả Miền Nam, một miền Nam biểu trưng cho ý lực tự do hơn là một vùng địa lý:

Đây là miền Nam trong căn phòng giam chật hẹp âm u
Ngoài kia là miền Nam trong một nhà tù rộng lớn
...
toàn khu nhà tù chìm vào yên lặng
yên lặng như nấm mồ hoang vắng
giữa miền cát trắng bao la
và nằm trong căn nhà mồ
tôi không thấy gì nữa cả
trừ những bóng ma
vai mang khẩu súng AK
thỉnh thoảng chập chờn qua gang cửa gió

Trời đã sáng, tr. 61

Miền Nam như một ý lực tự do chứ không là đất đai địa lý phân biệt với miền Bắc. Dù thân tại tù ngoài Bắc, nhưng tác giả vẫn thấy và mến yêu phong cảnh xứ Bắc như bộ phận không lìa với toàn cảnh quê chung. Mỹ miều làm sao cảnh chiều quê đất Bắc:

Lúa vàng ngủ dưới bóng chiều
Lưng trời văng vẳng sáo diều xa đưa
Buồm mây tìm về bến mơ
Vài con chim lạc bơ vơ gọi đàn
Mái tranh khói quyện đầu làng
Dòng sông uốn khúc qua hàng thùy dương
Bóng ai thơ thẩn bên đường
Trông vời trời biển bốn phương gửi hồn

Chiều, tr. 189

Thanh bình xiết bao. Nhưng ai ngờ bao nhiêu tâm sự cháy lòng gửi gắm vào lúc hoàng hôn? Thoạt đọc, ta có ý muốn đề nghị tác giả thay hai chữ "tìm về" trong *Buồm mây tìm về bến mơ* bằng chữ "vèo dạt" - *Buồm mây vèo dạt bến mơ* ? Nhưng chưa đề xuất đã tự thấy, nhạc điệu tuy đạt song tứ thơ sẽ kẹt lối. Vì sao? Vì trước cảnh tan đàn lạc nghé sau 1975, kẻ hữu tâm như *"Vài con chim lạc bơ vơ gọi đàn".* Chả lẽ với tâm sự của người hữu tâm ưu tư lẽ đạo việc đời, bản thân chịu cảnh lưu đày, lại có thể trầm đắm giữa Chiều thu thân thiết đến quên gửi gắm nỗi riêng chung?

"Tìm về bến mơ", là thơ bước đi tìm bến. Bến bình an xa tắp. Đạo và Nước còn lênh đênh. Cho nên con người *"thơ thẩn bên đường"* ấy chẳng ai khác hơn tác giả đang *"trông vời trời biển bốn phương",* tức trông cậy vào khối người Việt dân tộc trên năm châu thế giới. Với khối người này, tác giả thầm kín *"gửi hồn"* : gửi một Niềm tin son sắt, đợi chờ.

Vì:

Đạo pháp bao trùm màn ảm đạm
Giang sơn phủ kín lớp màu tang
...
Thẫn thờ đứng tựa khung cửa ngục
Nhìn bóng xuân sang mắt lệ tràn

Xuân sang, tr. 91

Ngày đứng âm thầm nhìn lá rụng
Đêm ngồi lặng lẽ đếm sao rơi
Muốn hỏi tri âm sầu viễn xứ
Tiếng nhạn kêu sương lạnh cả trời

Xuân cảm, tr. 179

https://tieulun.hopto.org

"Tiếng nhạn kêu sương lạnh cả trời" gợi nhớ câu thơ đời Lý của thiền sư Không Lộ "Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư" *(Hữu thì trực thượng cô phong đỉnh, Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư* [3]**[3])** nhưng lại rất khác giữa hai thời thế.
Xưa, đất nước văn minh, thái bình, con người tự tại vô ngại, tự do bước lên đỉnh núi chót vót gọi lên một tiếng làm lạnh cả hư không. Từ thời gian tu chứng - *hữu thì* - đến không gian thức tỉnh - *hàn thái hư* - sự đột biến giác ngộ - *nhất thanh* - chuyển thức cả khái niệm không-thời và thay đổi tận cùng thế phận con người: Người nô lệ thành người tự do, người vô minh thành người giác ngộ.

Nay, người bị lăng nhục, bị tù đày, sáu mối hoạt động của ngũ quan và thức giác hạn chế vào lỗ tai thôi. Dùng lỗ tai môi giới với thế giới mù mịt bên ngoài. Chốc chốc từ đâu vọng lại tiếng nhạn đơn chiếc, khiến xúc động tâm can và buốt lạnh cõi trời. Biết đâu *"tiếng nhạn"* ấy không là tiếng lòng của tác giả gọi lên bơ vơ giữa thời đại nhiễu nhương chưa có người đồng thanh tương ứng? Thời đại mà tình đời đối đãi chỉ biết đem bước chân làm thước đo, đem hoa mà ví :

Bước đi nghĩa địa lan man
Chết rồi hay sống điêu tàn như nhau
Mất cả cuộc đời, tr. 188

Danh lợi trắng ngần bông huệ bạch
Nhục vinh đỏ thắm đóa hồng nhung
Đắc thất khoe hương nhành dạ lý
Thịnh suy phô sắc cánh phù dung
Tiếng hồng chung, tr. 78

Chí khí và đạo lý dân tộc thì:

Tiếng "quốc" tiếng "gia" im bặt cả
Chỉ nghe tiếng máy rống ò ò
Qua Đèo Ngang, tr. 133

Tây chẳng phải Tây, Đông chẳng Đông
Quỉ quái sinh ra lũ cuồng ngông
Mồ mả tổ tiên cày xới hết
Đình chùa miếu mạo phá bằng không
Ông bà xem nhẹ hơn con lợn
Bố mẹ coi như khúc gỗ thông
Mất gốc, tr. 178

Đạo pháp ngày nay đổ quá rồi
Mười người tu học chục người thôi
Chùa hoang cảnh vắng sư về tục
Khói lạnh hương tàn Phật bỏ rơi
Gọi tiểu, tiểu đâu còn mà gọi
Kêu di, di cũng tếch đi rồi
Chùa hoang, tr. 220

Sư về tục là chuyện thương tâm, vẫn chưa bi thảm cho bằng Sư chối bỏ truyền thống "bất bái quân vương", không quỵ lụy đặt quyền chính ngang hàng Đức Phật để chấp nhận đứng gác bên hòm lãnh tụ ở Hà Nội trong bài *"Sư Cụ và Đức Cha"*. Nguyên năm 1980 ông Tôn Đức Thắng chết, chính quyền đưa một vị lãnh đạo Phật giáo (Nhà nước) và một vị Hồng y Công giáo đứng hầu hai bên quan tài như hai con trưởng, mỗi khi quan khách đến viếng thì hai con trưởng chắp tay lạy đáp lễ:

Bảy ngày hiếu phục cái thây ma
Thống thượt Đức Cha đeo Thập giá
Thùng thình Sư Cụ khoác cà-sa
...
Danh lợi đã lừa hai cặp mắt
Lù lù đống mối tưởng mồ cha
Sư Cụ và Đức Cha, tr. 218

Hoặc lâm cảnh trái đời:

Hòa thượng thầy vua trong đời Lý
Thiền sư trị nước thuở triều Trần
Ngày nay sự nghiệp "phò Cách mạng"
Nhà sư "kiện tướng đội làm phân"!
Kiện tướng đội làm phân, tr. 215

Dù bị *"Sống đọa đày như loài thú hai chân"* (Trên đường lưu đày, tr. 128) Hòa Thượng vẫn ung dung, hồn hậu:

Sống giữa trần ai cảnh phũ phàng
Con thuyền lướt sóng cứ hiên ngang
Đã từng đâu sợ làn sương trắng
Là cúc nào kinh trận gió vàng
Tự thuật, tr. 127

Thông già đứng tựa sườn non lớn
Gió giật hò reo thổi chẳng xiêu
Tự than, tr. 161

Qua bao chế độ lưng vươn thẳng
Trải mấy phen tù lưỡi chẳng cong
Tự trào, tr. 205

Với tâm không lay động trước bao nghịch cảnh, thì khổ đau hay an lạc, tù đày hay tự do... những cặp đối đãi ấy khoác vai đi vào Tâm vô lượng:

Thời gian khoảnh khắc tại tâm ta
Sen nở vừa xong thấy Phật đà
Tâm cực lạc, tr. 68

Nghìn kiếp tóm thu thành một kiếp
Một hình biến hiện hóa nghìn hình
Vịnh Thiền sư Không Lộ, tr. 169

Do sự vật bình đẳng, nên người hay chiếc cầu ao đều có cùng chuyện "nước" phải thương lo:
Năm tháng nổi chìm chung với nước
Cùng nhau chia sẻ nỗi lao đao
Vịnh cái cầu ao, tr. 174

---

3 [3] Có khi chân bước lên đầu núi
Cất tiếng làm run chín cõi trời

https://tieulun.hopto.org

6. Ngoài những bài thơ Đạo lung linh huyền diễm, Thơ tù của Hòa Thượng Thích Quảng Độ còn đặc sắc ở những bài trào phúng. Nét châm biếm bén nhọn nhưng không hiểm độc, đùa bỡn mà không ác, đả kích nhưng phóng khoáng, bất hại. Nó tiếp vận dòng thơ châm biếm tài ba của Hồ Xuân Hương, Tú Xương... tuy đẩy lên một chân trời khác. Hồ Xuân Hương cám cảnh phụ nữ bị chà nghiến trong một xã hội độc đoán, kỳ thị nam nữ thời thịnh Nho. Tú Xương thì cười cái nhố nhăng của thời thế, buổi giao thời xáo trộn nếp sống cổ truyền khi Pháp thuộc cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, giữa một xã hội ông hóa thằng, thằng hóa ông. Tú Xương nói lên bằng thơ, sĩ khí của các nhà Nho dân tộc, nhưng ông không tham gia vào các động thủ chống đối, phản kháng qua các phong trào cách mạng đầu thế kỷ XX. Trong phạm vi hình ảnh và hoạt động văn chương châm biếm, Tú Xương cố thủ nơi vùng địa lý nhất định, là thị trấn Nam Định, mảnh đất chôn nhau cắt rốn của ông.

Trái lại đề tài thơ châm biếm Thích Quảng Độ mang tính thế giới, đối diện với cả một chế độ bạo ác, hiện thân của chủ nghĩa Hư vô xuyên hành tinh (le Nihilisme planétaire), là chủ nghĩa Mác Lênin. Chủ nghĩa Hư vô của cộng sản biểu thị sự phủ nhận của sự phủ nhận (la négation de la négation) đối đầu với chủ nghĩa Tư bản man rợ (le Capitalisme sauvage) hiện hình qua sự xác nhận của sự xác nhận (l'affirmation de l'affirmation). Cặp đối đầu nhị nguyên và cực đoan này, Vô và Hữu, hình thành ra Hư vô chủ nghĩa tàn phá nhân loại. Đi đến đâu nó tàn phá tất cả, chẳng trừ ai, nhưng không bao giờ nó dám tàn phá chính nó, là nguyên nhân của vô minh, độc ác và khổ đau. Tới Việt Nam, chủ nghĩa Hư vô Mác xít biến nhà tu thành người tù, biến no thành đói, hạnh phúc thành khổ đau, ruộng lúa thành bo bo, cửa nhà thành ngục thất, con người thành đười ươi, tự do thành nô lệ, đổi trắng thay đen:

Có nói rằng không, không: khỏi đấm
Đen làm ra trắng, trắng: ngon xôi
Cú kêu ta bảo là oanh hót
Cuội gọi thì thưa: "Dạ, Bố đòi!"
Như thế mới là người khôn đó
Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi

Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi
Đạo pháp suy vi: bởi lẽ trời
Thấy kẻ phá chùa: khoanh tay đứng
Nhìn người đập tượng: nhắm mắt ngồi
Bắt bớ Tăng Ni: thây mẹ nó
Giam cầm Phật tử: mặc cha đời
Miễn được yên thân là khôn đấy
Can chi ậm oẹ để thiệt thòi
...
Gà khôn giấu mỏ nên trọn kiếp
Khỉ dại khoe răng mới bỏ đời
Sống chết mặc bay thì yên phận
Cả tàu nhịn cỏ chắc không xuôi
...
Tù ngục như ri cũng sướng rồi
Cơm pha hai bữa xơi vừa đủ
Nước lã đôi lần được nấu sôi
Thuốc thang bảo uống khi trái gió
Đường cháo cho ăn lúc trở trời
Nóng có vòi rồng tha hồ tắm
Buồn thì vỗ bụng hát nghêu chơi

Buồn thì vỗ bụng hát nghêu chơi
Trầm bổng du dương giọng ốc nhồi
Võ vẽ làm thơ cho nhớ chữ
Tập tò ngâm vịnh để quên đời
Liên ngâm dại khôn, tr. 109

Thực tế ở chế độ Xã hội Chủ nghĩa trại lính này là gì?

Không có gì quí hơn cái bánh bao
Cái bánh bao, tr. 122

Tăng ni trên toàn miền Bắc
đều đã góp phần tích cực nuôi heo
Ngày đầu lưu đày, tr. 135

Không gì hơn tự "ro"
Cổng nhà tù mở to
Độc "nập" và hạnh phúc
Xà lim tôi nằm co
Tiếng Liên Xô "vĩ đại"
Gọi nó là "ca xo"
Qúi hơn dồi chó, tr. 120

Không có gì quí hơn bo bo
Đói bụng ngồi nhìn cũng đủ no
Dẻo mềm rền quánh dường nếp một
Ngào ngạt thơm lừng như cơm tám
Ngọt lừ mát rợi tựa chè kho
Lịch sử bốn nghìn chừ mới có
Hoan hô độc lập và tự do
Bo bo, tr. 116

Ngả một con bê với mẹ bò
Đầu đuôi chân cẳng nó nấu xúp
Gan ruột phổi phèo nó bỏ kho
Tù ba nghìn đứa trong toàn trại
Phúc bảy mươi đời được bữa no
Quốc khánh, tr. 114

Nhà tù Xã hội ở lâu
Chẳng còn ai muốn về hầu tổ tiên
Hát ca nhảy múa như điên
Trần gian hạnh phúc cõi thiên nào bằng
- Anh nào cười vặn gãy răng!
Ở tù sướng lắm, tr. 123

Với sự thung dung của bậc cao tăng, ai bảo ở tù là khổ ? Ở tù sướng lắm chứ:

Có ai hơn tớ cái thung dung
Sáng bốn rãi khoai vừa lót dạ
Trưa hai lạng gạo đủ no lòng
Phe phảy mo cau khi nắng hạ
Co rò ổ rạ lúc mưa đông

https://tieulun.hopto.org

Thung dung, tr. 207

Nhưng chả lẽ đời người chỉ ăn và ngủ thôi ư? Ăn gì? Ngủ ở đâu? Trả lời xong, cái châm biếm, đả kích hiện ra. Làm sao im lặng không đả kích một cộng đồng tráo trở như thế?

Nhà cháy phơi bày toàn mặt chuột
Đình xiêu lộ rõ rặt đầu dơi
Vành tai vênh váo chồn đắc thế
Nghểnh cổ nghênh ngang cáo gặp thời

Bức tranh đời, tr. 209

Lang sói hiền từ khoe móng vuốt
Cáo chồn ranh mãnh trổ tài hay
Trăn rắn dịu dàng phô đầu lưỡi
Đế hoàng nào khác lũ đười ươi

Xem xiếc, tr. 105

Đến như đạo lý là bờ đê ngăn sóng dữ, đời hư. Thế mà nay còn gì?

Đạo pháp cơ đồ sương buổi sớ
Quỉ ma sự nghiệp nắng ban trưa

Tự trào, tr. 97

Trước thời thế ấy, có số Tăng lữ thể hiện "bản thệ độ sinh" theo đường lối mấy ông nón tai bèo:

Giải khát anh tu năm ba "xị"
"Hồ hởi" anh đưa "đạo vào đời"

Sư tiến bộ, tr. 99

Hai bài *"Gửi Sư Bà nghiện rượu", tr. 221,* và *"Gửi Sư Cụ đảng viên", tr.222,* nói lên thảm nạn suy thoái đạo đức và xã hội vong tính ngày nay.

7. Trên đây là Nếp thơ đi trong Thơ Tù của Hòa thượng Thích Quảng Độ. Cần một bài viết về ngôn ngữ thơ trong Thơ Tù nữa, vì cách dụng từ, chuyển câu, đối đáp, hình tượng và âm thanh thơ Thích Quảng Độ rất giàu, chỉnh, thâm hậu. Thử đọc câu tả chén cháo nếp do người tù tưởng tượng lúc nhìn nồi bo bo, tất nhận ra ngôn ngữ phong phú với cách quan sát thấu đáo:

Dẻo mềm rền quánh dường nếp một

Bo bo, tr. 116

Không thể tả hay hơn một bát cháo nếp, mà là nếp một, vừa *dẻo* vừa *mềm* nhờ được nấu *rền* đến độ đặc *quánh*. Hay tả mặt mày bọn đắc thế học làm sang trong bài *"Đười ươi diện guốc đầm", tr. 108*. Tài tình thay cách dùng chữ.

Chữ tài tình, con mắt quan sát cũng tài tình khi sắp đặt sự vật chen bên nhau trong hiện thực đến độ siêu thực về nỗi tang thương của thời đại phi văn hóa, chẳng khác chi thời Hồng vệ binh ra tay làm Cách mạng Văn hóa bên Trung Quốc:

Dưới án quyển kinh sâu cuốn tổ
Trên tòa tượng Phật nhện giăng tơ
Câu đối mối xông mùn đắp kín
Hoành phi mọt đục bụi che mờ

Vịnh chùa Long Khánh, tr. 139

Người hải ngoại xa nước lâu còn nhớ chăng hình ảnh *con sâu cuốn tổ* trắng như tơ, hình loa kèn bám vào bờ sách kinh giấy bổi hay giấy dó từ lâu không mở đọc? *Nhện giăng tơ* từ tượng Phật này nối sang tượng Phật khác khiến cảnh chùa tiêu sơ, buồn thảm. Rồi những câu đối bằng gỗ sơn son thếp vàng treo trên cột chùa bỏ hoang theo chính sách tiêu diệt tôn giáo của nhà nước, nên hàng triệu con mối, trắng như loài rươi bám vào làm tổ, tha đất ẩm đắp lên mặt gỗ cho mềm ra để ăn - *mối xông* - xóa bay chữ nghĩa ngày trước - *mùn đắp kín*. Còn bức hoành phi treo ở gian chính lâm cùng cảnh ngộ lãng quên trên vật thể cũng như trong phi vật thể: *mọt đục bụi che mờ*!

Chỉ bốn câu thơ mà tới tấp những con chữ gợi hình mang uy lực tàn nhẫn phá phách. Khí thơ gấp, sự thơ ngổn ngang, chữ thơ diễn xuất bằng ngôn ngữ điện ảnh. Từ đó nói lên cuộc chiến tranh thầm lặng giữa thoái hóa chống văn hóa. Làm sao bộc lộ, nếu thiếu tay bút tài tình "điều chữ khiển hình" khéo léo như thế?

Chữ và hình còn diễn tả dễ dàng xiết bao những tư tưởng triết học cao thâm, khúc mắc:

Nghìn kiếp tóm thu thành một kiếp
Một hình biến hiện hóa nghìn hình

Vịnh Thiền sư Không Lộ, tr. 169

Chữ luyến láy với ngôn ngữ bình dân, vẽ ra bức tranh xã hội lố lăng, lố lăng đến cả giới Tăng lữ bất trí, a dua, hay giới Phật tử cầu an, hèn nhát. Khác gì tâm địa trong văn Lỗ Tấn:

Đạo pháp suy vi: bởi lễ trời
Thấy kẻ phá chùa: khoanh tay đứng
Nhìn người đập tượng: nhắm mắt ngồi
Bắt bớ Tăng Ni: thây mẹ nó
Giam cầm Phật tử: mặc cha đời
Miễn được yên thân là khôn đấy
Can chi ậm oẹ để thiệt thòi

Liên ngâm dại khôn, tr. 109

Chữ nhẹ nhàng nhưng đanh thép như tuyên ngôn, như đại cáo ngày tàn không thể tránh của chế độ bạo ác độc tài, ngay vào lúc chế độ ấy đang trị vì trên chót đỉnh "đại thắng" qua bài *Nhẫn nhủ khổ đau, tr. 142,* sáng tác năm 1982.

Văn đối ngẫu tự nhiên, đến độ người đọc quên bẵng mình đang đọc thơ xưa hay thơ mới, thơ Đường luật hay thơ tự do. Nhịp thơ thành nhạc, ý thơ chuyển vận sức sống câu, tứ thơ hoành tráng như tranh, tình thơ mang tấm lòng kinh thiên động địa:

Đã tùng đâu sợ làn sương trắng
Là cúc nào kinh trận gió vàng

Tự thuật, tr. 127

https://tieulun.hopto.org

Về quan điểm, lập trường sống, chữ nghĩa dõng dạc minh định, sòng phẳng, chẳng cần ẩn nấp nơi ý tại ngôn ngoại:

Qua bao chế độ lưng vươn thẳng
Trải mấy phen tù lưỡi chẳng cong
Tự trào, tr. 205

Hoặc giản dị, nhẹ nhàng như hơi thở nhưng bất ngờ:

Màn đêm dày đặc phủ xà-lim
Có vật gì rơi giữa khoảng im
Lắng mãi tôi nghe rồi mới biết
Thì ra tiếng động của con tim.

Tim động, tr. 88

Thân người rét buốt đến tận xương nơi tù ngục, nhưng ít ai cảm thấu cái lạnh tới "con hồn" làm bải hoải thân xác:

Xà-lim lạnh thấm con hồn
Đố ai, tr. 90

Đôi khi tự trào chân dung do mình vẽ vời ra (Tự trào, tr. 95, 96, 203), hoặc muốn làm khách thương đi bán buồn (Bán sầu, tr. 214, Bán buồn, tr. 215), bán trăng (Ngẫu hứng, tr. 192), hay gọi trăng trao đổi niềm tâm sự (Hỏi trăng, tr. 150, Trăng ốm, tr. 160, Trăng khỏe, tr. 163). Thế nhưng, dù tác giả tự tôn xưng hay thậm xưng (*Oai,* tr. 101, *Hách,* tr. 102), người đọc chỉ thấy bàng bạc một chân tình vô ngã, thay vì phô trương đại ngã huênh hoang như trong đa số thơ hôm nay.

Những câu thơ như:

Ngục thất dầu sôi thành cam lộ
Lao tù lửa bỏng hóa hồng liên
Mùi thiền, tr. 79

kể về hình tượng, ý nghĩa, tư tưởng, câu chữ, chẳng nhường bước thơ xưa - thơ muôn đời của nhân loại, mà thơ Đường, thơ Tống là một. Đây là những câu đẹp nhất trong những câu thơ đẹp nhất của thi ca Việt Nam hậu bán thế kỷ XX. Những câu như thế không hiếm trong Thơ Tù.
Tuy nhiên bài viết hôm nay, trọng tâm chưa muốn đi sâu vào phạm vi tu từ hay ngữ nghĩa học trong thơ Thích Quảng Độ.

8. Nhà tù thay lòng đổi dạ một số người. Nhưng không hiếm những người tù bất khuất. Bất khuất trước đối phương như Bá Di, Thúc Tề là quí. Tuy nhiên, quí và báu hơn, là đưa sự bất khuất thời gian lâm nạn kia tiếp biến thành động thủ cứu nguy trong những ngày đời còn sót: đẩy sĩ khí người quân tử lên đường hành động theo đại nguyện Bồ Tát.
Có người mang chí bất khuất, nhưng đến khi mất đối tượng là buông tay. Có người xun xoe hành động nhưng phương châm lại thiếu. Hòa Thượng Thích Quảng Độ qua thơ văn cũng như trong đời sống thường nhật đã kết đôi tinh thần vô úy với con đường Bồ Tát. Hòa Thượng không xem giai đoạn tù đày là "học vị" để khoe khoang hay chứng xác, mà chỉ là cuộc thử lửa với đạo tâm. Coi cái chết hay thương tích như không giữa vòng vây lang sói:

Xà-lim trông hệt cái nhà mồ
Mỗi lần mở cửa tôi ra vô
Thấy như chôn rồi mà vẫn sống
Tử thần tôi sợ con cóc khô
Nói chuyện với tử thần, tr. 101

Tớ chẳng trèo cao mà ngã đau
Lỗ đầu thì lỗ có sao đâu
Hỏi thổ địa, tr. 208

Bài *"Tu đạo"* làm trong tù với văn phong hồn nhiên, giản dị, nhưng hàm dưỡng trọn vẹn yếu tính *đương xứ tiện thị - Yathā-bhûtam -* trong kinh văn Bát Nhã. Đọc như nghe một hiền nhân chuyện vãn vui cười, song nghĩ sâu thêm, khác chi một bài kệ truyền pháp:

Bao năm học đạo với tu trì
Tính lại ngày nay biết được gì ?
Được có một điều "không gì được"
Biết cùng cái lý "chẳng biết chi !"
Đi đứng nằm ngồi thường không khác
Uống ăn ngủ nghỉ vẫn như ri
Ma nghe nhếch mép cười mai mỉa
"Thế thì tu đạo để làm chi ?"
Tôi cười khì :
"Để như ri !"
Tu đạo, tr. 77

Đâu đó, nói về việc làm thơ, Hòa Thượng khiêm tốn bảo rằng: *"Võ vẽ làm thơ cho nhớ chữ"* (Liên ngâm dại khôn, tr. 109). Hoặc:

Đường về quê cũ dừng chân tạm
Để với nhân gian góp nụ cười
Đỉnh chơi vơi, tr. 70

Thơ là người lữ hành xuyên qua những con chữ bất động, đánh thức diệu hữu giữa chân không. Huống chi còn "góp nụ cười" với nhân gian!
Thơ đi qua cuộc đời, lưu giữ những buồn vui, ngoại trừ các ô nhiễm và sự ác độc. Thơ đi qua cuộc đời không bằng hí luận, mà với nụ cười. Phải lắm, điều nổi bật nơi con người thi sĩ Thích Quảng Độ là tiếng cười. Một tiếng cười hiền, rất đỗi từ bi. Tiếng cười là sự tự do đầu tiên và cuối cùng mà con người nắm giữ, chẳng ai xâm phạm được. Thế sự thăng trầm, phong ba bão táp, biển dâu nghiêng lệch... vẫn không làm lay động hay xóa tan Nụ Cười kia trên đôi môi Đức Phật và những người con Ngài.
Nụ Cười là Nguồn Thơ bất tận nơi cõi nhân sinh.

Paris, xóm Linh Mai trên đồi Phong Lan

THƠ TÙ của Hòa Thượng **Thích Quảng Độ**, gồm 138 bài trích từ hai tập "Thơ trong Tù" và "Thơ Lưu Đày", sáng tác thời gian bị tù và bị lưu đày (1977 – 1992) * Quê Mẹ ấn hành lần thứ nhất, Paris tháng 4.2006 * Thi Vũ trình bày bìa và trang bài w tranh họa của Nguyên Hạnh * Ỷ Lan thực hiện ấn loát * Toàn tập in trên giấy Hoàng mai.•

https://tieulun.hopto.org

Đài tưởng niệm thuyền nhân Việt Nam tại Hamburg

• Phù Vân tường thuật tại chỗ

Hamburg- Vào lúc 12 giờ ngày thứ Bảy 14.10.2006, Ban tổ chức đã chính thức khánh thành Tượng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam tại Nghĩa trang Oejendorf thuộc Tiểu bang Hamburg.

Hơn 200 quan khách Việt-Đức với sự hiện diện của các vị lãnh đạo tinh thần như LM. Andreas (Cha Sở Giáo phận Công Giáo tại Hamburg-Steilshoop), Mục sư Nguyễn Văn Hiếu đến từ Nordhorn, các Sư Cô Tuệ Đàm Hương, Tuệ Đàm Châu, Tuệ Đàm Giác (Chùa Bảo Quang Hamburg); các vị đại diện các tổ chức như ông Carsten Siegfried và ông Braubach (Chánh và Phó Ban Quản Trị Nghĩa Trang Oejendorf-Hamburg), ông Rehkopf và bà Winter (đại diện Ban Quản Trị Nghĩa Trang Ohlsdorf, là nghĩa trang lớn nhất Âu Châu có diện tích 400 mẫu), bà quả phụ Wangnik của thuyền trưởng Cap Anamur, ông Schwenke (Chánh Sở Hochbahn Hamburg), bà Steep đặc trách Văn phòng Báo chí của Hochbahn; ông Bekrater (cựu nhân viên Hội Hồng Thập Tự Hamburg), bà Leilich (cựu nhân viên Bộ Xã Hội Hamburg), ông Bùi Hoằng Thủy (Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hamburg), ông Đặng Hữu Hào (Gia đình Vovinam Việt Võ Đạo tại Hamburg), bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh (cơ sở Việt Tân Hamburg); anh Lê Đức và chị Hải đại diện Liên Đoàn Hướng Đạo Hoa Lư và các vị giáo viên lớp học Về Nguồn và Âu Lạc; ông Phạm Công Hoàng (Tổ chức Sinh Hoạt Người Việt tại CHLB Đức) đến từ Toststedt, ông Nguyễn Thanh Văn (Ủy Ban Điều Hợp công tác đấu tranh của Người Việt tại CHLB Đức) đến từ Krefeld, ông Trần Văn Các (Hội Người Việt TNCS tại Bremen) đến từ Bremen, ông Đinh Kim Tân (Đài Phát thanh Việt Nam Hải ngoại tại Âu Châu) đến từ Oldenburg, đặc biệt có đài truyền hình NDR.

Sau phần nghi lễ chào cờ Đức-Việt và phút mặc niệm, ông Quách Anh Trường, Chủ tịch Hội Người Việt TNCS tại Hamburg đã đọc diễn văn chào mừng quan khách và trình bày ý nghĩa của tượng đài thuyền nhân Việt Nam. Tượng đài nhằm **tưởng niệm những thuyền nhân Việt Nam từ năm 1975** *(mặt trước của tượng đài)* đã bỏ mình khi vượt biển và những người đã chết vì vượt thoát chế độ CS Việt Nam, **(Im Gedenken an die auf umgekommenen Vietnamesen)**. Tượng đài còn lưu chỉ dấu cho thế hệ con em Việt Nam hiểu lý do tại sao cha anh của chúng lại phải lìa bỏ quê hương Việt Nam thân yêu để đến tạm dung ở xứ người...

Cũng cần nói thêm, tượng đài còn để **cảm ơn chính quyền và nhân dân Đức và Hamburg (Vietnamesischen Fluechtlinge danken dem Deutschen Volk und der Freien und Hansestadt Hamburg)** *(mặt trái và phải của tượng đài)* đã mở vòng tay nhân đạo, cưu mang giúp đỡ cho người Việt tỵ nạn có cuộc sống ổn định trên quê hương thứ hai. Tượng đài còn nhằm nói lên cho người dân bản xứ hay rằng ***người Việt chúng ta đến đây vì lý do chính trị chứ không phải vì tỵ nạn kinh tế!***

Sau khi cắt băng khánh thành, các vị lãnh đạo tinh thần đã làm lễ theo nghi thức của tôn giáo mình.

Tiếp theo, ông bà Ngũ Thời Trọng- người khai sinh của công trình này, người đã bỏ rất nhiều công sức và tâm huyết để quyết vượt khó khăn trở ngại quyết hoàn thành công trình xây dựng tượng đài, đã ngỏ lời ngắn gọn để cảm ơn những vị ân nhân của các cơ quan chính quyền, cũng như Hội Người Việt TNCS và bà con Hamburg đã nhiệt tình yểm trợ tinh thần và vật chất để hoàn thành mỹ mãn công trình xây dựng tượng đài này.

Cũng cần ghi chú thêm, Ban Quản Trị Nghĩa Trang Ohlsdorf và Oejendorf đã cống hiến 36 thước vuông

https://tieulun.hopto.org

đất (với trị giá trên 27.000 EUR), chưa kể công đào xới chuẩn bị địa điểm xây cất. Cơ quan Hoch Bahn đã giúp phương tiện và chính vị chỉ huy và đồng nghiệp người Đức của ông Ngũ Thời Trọng đã đích thân lái xe chuyên chở không công tượng đài (cao hơn 3,50 m; đế 3 m x 2 m) bằng xi-măng cốt sắt nặng gần 2 tấn từ Oberhausen lên Hamburg. Ngoài ra cũng cần nhắc đến gia đình ông bà Bùi Đức Mạnh, cựu Đại Tá Quân lực VNCH và nhạc mẫu và nhạc phụ của nghệ nhân Ng. 26 tuổi, tác giả của tượng đài và chiếc lư trầm, đã không tính công sức để hoàn thành công tác điêu khắc chỉ trong vòng 6 tuần lễ mà biểu trưng được những đường nét văn hóa Việt Nam.

Ông bà Ngũ Thời Trọng và nghệ nhân Ng. (giữa)

Đó là chưa kể đến thời gian ông bà Ngũ Thời Trọng và Nguyễn Thị Kim Thoa, sau giờ làm việc, đã lái xe đi thu nhặt và xin những thanh sắt dư thừa của các địa điểm xây cất (Baustelle) để làm trụ đổ bê-tông cốt sắt dựng tượng đài...

Trong những lần tâm tình, ông bà Ngũ Thời Trọng cho biết, ban đầu chỉ dự tính làm một tấm bia tưởng niệm đơn giản; nhưng khi tiến hành, ông bà gặp được nhiều người góp ý và nhất là gặp được những may mắn bất ngờ khi được giới thiệu với nghệ nhân Ng. và lại được các vị đại diện của các nghĩa trang Oejendorf và cơ quan Hoch Bahn hết lòng giúp đỡ về mọi phương diện. Ông bà cho rằng, với tấm lòng chân thành thiết tha nên ông bà được những linh hồn của thuyền nhân phò trợ!

Bà Ursula Leilich, cựu nhân viên xã hội Hamburg

Tiếp đến là phần phát biểu cảm tưởng của các hội đoàn. Hầu như ai cũng muốn nói nhiều để ca ngợi công lao của ông bà Ngũ Thời Trọng, ca ngợi cộng đồng người Việt địa phương đã làm được một công trình có ý nghĩa và để tố cáo tội ác của CS Việt Nam.

Xuân Đinh Hợi cảm tác

Xuân đến quạnh hiu cảnh xứ người
Gợi sầu lữ khách khắp nơi nơi
Xuân sao chẳng thấy hoa đào nở?
Tết chỉ đành nhìn tuyết trắng rơi!
Xuân về đất khách buồn tê tái!
Tết đến quê nhà rách tả tơi!
Mây trôi bèo giạt đời viễn xứ
Xuân đến làm chi chửa thức thời.

Xuân đến làm chi chửa thức thời
Chiến tranh nghèo đói tại nhiều nơi!
Nước Việt Nam đảng hành dân khổ
Vùng Trung Đông máu đổ lệ rơi !
Xuân sao còn chiến tranh tang tóc?
Tết nỡ để nghèo đói tả tơi!
Mong mùa Xuân tới: Xuân Hy vọng
Mang đến yên vui khắp mọi người.

Mang đến yên vui khắp mọi người
Thanh bình no ấm ở muôn nơi
Quê hương hết dân nghèo đảng trị
Thế giới ngưng đạn nổ bom rơi !
Xuân đoàn tụ qua thời tan tác
Tết ấm no bỏ lúc tả tơi!
Non sông mở hội mai đào nở
Xuân đến trời Nam thật đúng thời.

• Phan Xuân Trường

Riêng bà Ursulla Leilich, bà đã kể vài câu chuyện thương tâm về người vượt biển mà bà biết được trong thời gian bà còn phụ trách phần giúp đỡ cho người Việt tỵ nạn, người bị chết chìm, người bị hải tặc giết, đàn bà con gái bị hải tặc Thái Lan hãm hiếp hoặc bị bắt đi cho đến nay không có tin tức gì cả... Ôi, những câu chuyện thương tâm này người Việt hải ngoại làm sao quên được!

Được biết, đây là tượng đài tưởng niệm thuyền nhân thứ ba của Âu Châu sau Thụy Sĩ và Vương Quốc Bỉ. Ở Mỹ và Canada cũng đã có rất nhiều và sẽ còn có rất nhiều tượng đài tưởng niệm thuyền nhân Việt Nam ở nhiều nơi khác nữa. Cách đây vài năm chính quyền CS Việt Nam đã làm áp lực với chính quyền Indonesia và Mã Lai để phá hủy hai bia tưởng niệm thuyền nhân tử nạn trên biển cả tại đảo Galang và Paolo Bidong nhằm xóa sạch những tàn tích tội ác của CS Việt Nam.

Nhưng chắc chắn rằng cộng sản sẽ không bao giờ phá hũy hết những tượng đài hay bia tưởng niệm, vì **mỗi thuyền nhân chúng ta là một tấm bia sống** tố giác tội ác của cộng sản trên khắp thế giới... ◙

https://tieulun.hopto.org

Núi lạnh
hành trình tìm về những nấm mồ hoang

*** Trần Tiến Dũng**

Lời người tù cải tạo: *Tôi tên Ngô Văn Phát, Trung Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sau 30.04.1975, CS miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam, tôi và cả triệu Quân Cán Chính miền Nam bị họ bắt đi tù cải tạo. Một số lớn trong đó có tôi bị đày ra Bắc từ giữa năm 1976. Hầu hết chúng tôi đều bị đưa ra Yên Bái, rồi từ đó mới phân phối đến các trại giam nằm dọc khắp dãy Hoàng Liên Sơn. Tôi bị giam ở Trại 6 – Xã Tích Cốc – Huyện Cẩm Nhân, thuộc Liên Trại 6. Trong thời gian bị tù, không biết có bao nhiêu người chết được chôn trên những đồi núi hoang vu lạnh lẽo. Tình cờ tôi vừa đọc được bài viết đề ngày 30.9.2006 của anh Trần Tiến Dũng, cộng tác viên của nhật báo Người Việt (ở Mỹ), từ Saigon đi Yên Bái để tìm lại tung tích những ngôi mộ của các Sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa còn nằm lại Hoàng Liên Sơn. Nhưng anh Dũng chỉ đi đến trại Việt Cường mà thôi. Còn biết bao nhiêu trại khác, có bao nhiêu người tù bị bức tử chôn rải rác trên các đồi núi khác nhau. Tuy nhiên tôi vẫn ghi lại nguyên văn cuộc hành trình của anh Dũng để quý vị độc giả báo Viên Giác, nếu ai có thân nhân bị tù cải tạo chết chôn ở các trại khác nhau, nhưng cũng cùng một dãy Hoàng Liên Sơn, đến nay chưa có một tin tức nào có thể nhờ đọc bài này mà biết được một phần nào đường đi nước bước, lần mò may ra tìm được mộ của người thân. Tôi hy vọng có người sẽ tìm được, như trường hợp của chúng tôi, xin chân thành cám ơn anh Dũng vì nhờ bài viết của anh mà biết được mộ của vị Thầy dạy chúng tôi khi chúng tôi học ở trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt vào những năm 1954-1955 là Đại Tá Nguyễn Bá Thìn tự Long, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh hiện còn đang nằm tại đồi Cây Khế. Chúng tôi đang tìm thân nhân người quá cố để bốc mộ đưa hài cốt Thầy về đoàn tụ với gia đình sau 31 năm ròng rã nằm cô đơn lạnh lẽo!*

Sanh Nam tử Bắc

Lấy vé từ bến xe Mỹ Đình đi Yên Bái, ngồi chờ chiếc xe khách loại xe 24 chỗ ngồi (nghĩa địa Nhật Bản) rời bến, tâm trạng chúng tôi lúc đó mất phương hướng. Với những người từ miền Nam ra, vùng thượng du Bắc Bộ đúng là sương giá mù mịt. Nhưng chúng tôi vẫn may mắn có những người bán hàng rong và những người nhà quê chân chất để làm bạn đường trò chuyện. Chỉ nội chuyến đó không thôi đã cực kỳ khác biệt nếu so với những người Sĩ quan quân đội VNCH mà 31 năm trước, bị đưa từ miền xuôi lên mạn ngược này để học tập cải tạo. Người ta kể, lúc ấy họ được đưa đi thẳng vào bóng đêm hun hút và đầu Xuân năm ấy tiết trời rất lạnh.

Cho đến tận hôm nay, một đặc điểm của các chiếc xe khách chạy các tuyến đường ở miền Bắc là không có ảnh Phật hay Chúa bên cạnh tài xế.

Người phụ nữ ngồi cạnh tôi nói:

- Tôi xuống Đoan Hùng-Phú Thọ, đi xe 19 chúng vất giữa đường, xe 21 này mới về đến nơi. Bác có tiền đi chơi sướng nhỉ!

Cảnh giác người lạ nên chúng tôi chỉ cho bà biết một phần của lý do chúng tôi phải lên ngược. Bà lại nói:

- Bốc mộ là duy tâm, tốn kém, nhưng không bốc các cụ về lại không yên tâm. Hồi đầu chiến tranh anh tôi đi, tôi bảo giấy tờ nhà ở Hà Nội cho cháu thuê nhờ phải rõ ràng. Anh không nghe bảo đi chóng về ấy mà. Đến giờ bên họ nhà chồng bảo trả xác. Nhà không trả cho tôi, nghìn năm tôi không trả xác ảnh. Tôi ở với ảnh dù ảnh sống hay chết, có khổ, tang thương mấy chẳng màng, nhưng tôi còn thằng con phải giữ cho nó để hưởng cái chính sách.

Chiếc xe khách vẫn cứ quay đầu vòng vòng để đón khách trong địa phận Hà Nội. Xe mấy lượt chạy qua chạy lại cơ quan ban quản lý dự án PMU 18. Bực mình bà lại chỉ tay vào cái tòa nhà to đùng ấy nói:

- Đấy không khéo chúng ấy ăn mất cả phần con tôi.

Người cán bộ trẻ vẫn đội mũ cối, ngồi ở băng ghế trước quay xuống hỏi:

- Thế bác nhà bà hy sinh ở Điện Biên Phủ á! May mà còn trông được cái bằng liệt sĩ, trông gì cái nhà ở Hà Nội mà bác gay gắt thế!

Khi biết chúng tôi tìm ra tận Yên Bái-Hoàng Liên Sơn để tìm mộ người thân sau 1975 đi tập trung cải tạo. Bà Đức (tên người đàn bà ngồi cạnh tôi) sửng sốt:

- Ối giời! thế tôi cứ tưởng chỉ có người vượt đường vào trong ấy tìm mộ bộ đội. Sao các bác nhà anh lại không may thế nhỉ. Chiến tranh kinh thật!

Cảnh sống của người dân và bộ mặt các thị trấn ven quốc lộ 20 với các bảng hiệu, hàng hóa và các bảng quảng cáo tiếng Anh đa dạng mà bừa bộn như hình ảnh các thị trấn miền Nam vào thời kỳ Mỹ có mặt ở thập niên 60. Những bảng hiệu chữ to mời ăn đặc sản dê núi, gà đồi là ấn tượng thượng du Tây Bắc „thời đại" nhất.

Đi qua khu di tích đền Hùng, Phú Thọ, bà Đức xuống xe vì có việc. Người phụ nữ mặc áo màu hoa cà, ngồi thế vào chỗ bà Đức. Một lúc sau, tôi đem chuyện đi tìm mộ Sĩ quan „Ngụy" đi học tập cải tạo, để hỏi thăm quanh vùng này chị có nghe có biết về chuyện ấy không. Chị nói chuyện với tôi thông qua cái khẩu trang bít kín nửa gương mặt:

- Nếu có nhà nước phải báo chứ, đã đưa người ta ra tận đây kia mà!

Xe vào vùng núi Phú Hộ. Cô sinh viên Sư Phạm đi cùng chuyến với chúng tôi về huyện Trấn Yên, Yên Bái, loáng thoáng nghe chuyện, bỗng nhiên cô hỏi:

- Thế người chú tìm ra ngoài này đi buôn hàng Trung Quốc hay du lịch ạ?

https://tieulun.hopto.org

Nhìn vẻ hồn nhiên của cô gái Bắc thế hệ 80, trong tình cảm chuyện trò để giết thời gian trên xe khách này, chúng tôi không biết phải giải thích sao cho đủ nghĩa về lịch sử của các bên liên quan trong cuộc chiến tranh dai dẳng và ác liệt nhất của lịch sử dân tộc và số phận nghiệt ngã của những người lính miền Nam sau chiến tranh.

Không riêng gì người ở trong nước mà cả ở hải ngoại, có rất nhiều người lúc này cho rằng cái quý giá nhất mà dân tộc đã có là hòa bình. Đã hơn ba mươi năm rồi không nên tiếp tục mở miệng vết thương chiến tranh. Nhưng trong trường hợp của chúng tôi, biết phải trả lời ra sao cho cô sinh viên này. Chúng tôi không thể đáp rằng:

- Không gì hết cháu ạ, người chú định tìm chỉ từ miền Nam ra đây để chịu đói khổ rồi chết mà thôi!

Mùa Thu Trung Du không phải là một quan tòa, nhưng khí hậu khắc nghiệt, đồi núi và cây rừng chập chùng chắn ngang tầm mắt này luôn nhắc người ta rằng, không hề có một ý thức hệ, một giá trị tư tưởng nào biết tổn thương, chỉ sự thật của số phận con người mới biết đau đớn, từng số phận con người mới chính là lịch sử chân thật nhất, phần vô giá nhất của lương tri dân tộc.

31 năm trên đồi sương giá

Lúc tôi xuống xã Yên Bái, mặt trời đã khuất dù chỉ mới 3 giờ chiều. Và thật sự tôi không biết phải chọn bến nào để xuống trong cái thị xã nằm sát cạnh dòng sông Hồng mùa nước kiệt. Tôi có mặt ở đây chỉ với một thôi thúc nôn nao lạ kỳ là muốn đến ngay cái đồi Cây Khế thuộc xã Việt Cường. Trong sổ tay của tôi có cả số điện thoại của người đàn ông giữ gìn ngôi mộ của Thiếu tá Nguyễn Văn Nô suốt 29 năm và chờ đến khi thân nhân của người sĩ quan bất hạnh ấy ra tận nơi đưa phần xương cốt và vài kỷ vật của một người tù cải tạo về nhà. Lúc ấy tôi không rõ lý do vì sao tôi không nói địa chỉ và nội dung câu chuyện „31 năm sau....“ với người chạy xe ôm. Tôi chỉ nói với anh ta rằng tôi ra đây để tìm bà con họ hàng thất lạc và đồng ý cái giá một trăm ngàn để vào xã Việt Cường. Anh H. chạy xe ôm nói:

- Bác yên tâm. Em là giáo viên tranh thủ vài cuốc xe. Không phải bọn láo nhận tiếng bác người trong ấy ra để chém đâu.

Qua cầu sắt Yên Bái bắc qua sông Hồng hướng về phía Nghĩa Lộ một đoạn, anh xe ôm rẽ trái. Với người gần như đã mất phương hướng như tôi, đường vào xã miền núi có lúc theo chân các đồi chè mà lên trời, có lúc lại theo các nấc ruộng bậc thang mà xuống địa ngục. Đường cứ dài mãi ra, dân cư thưa dần, khí lạnh của núi rừng làm tôi ớn sống lưng; tôi thấy hối hận vì đã trao sinh mạng cho người chạy xe ôm. Núi-Rừng-Người lúc ấy quá là chập chùng ác hiểm.

Có vẻ như con đường này sẽ không đưa tôi tới nơi muốn tới. Tôi muốn dừng lại để hỏi thăm đường. Anh xe ôm lại nói chả cần, tôi biết nơi phải tới bác cứ yên tâm. Tôi đập vào lưng anh ta bảo dừng lại ngay! Chiếc xe Honda đang xuôi dốc bỗng xoay đầu. Anh xe ôm cười hì hì... Đấy hỏi thì hỏi cho bác yên tâm. Trước mắt chúng tôi có ngôi nhà nhỏ, có bảng hiệu gỗ viết bằng phấn học sinh: **Sửa xe đạp và xe máy**. Nhận mặt người sửa xe, anh xe ôm reo lên:

- Ối giời, bác Hùng! Đấy đã bảo bác yên tâm mà. Xã này toàn người quen của tôi cả.

Chúng tôi biết anh xe ôm gặp được người quen cũng chỉ là ăn may, chứ thật ra anh xe ôm, áo trong quần, giày tây bóng loáng, hoàn toàn mù tịt đường đi nước bước cái xã miền núi này. Anh Hùng mời chúng tôi vào nhà uống chè. Và quan trọng hơn hết là điều anh Hùng cho tôi biết địa danh đồi Cây Khế ở ngay sau lưng nhà anh, còn ông Đỗ Công Huyên chính là hàng xóm của anh. Từ Nam ra với ngần ấy đường trời nẻo đất, với bao lo âu nhưng chỉ trong một thoáng, trong ngôi nhà vách ván đơn sơ mà tươm tất của anh Hùng, cái cảm giác bình an tưởng mất đã trở lại với tôi. Sau này tôi được biết tất cả những người thân của các sĩ quan VNCH ra đây tìm mộ đều được người dân địa phương đối xử tử tế. Ai cũng biết dù sao tìm xác lính Mỹ cũng có lợi, tìm mộ lính „cách mạng“ hưởng danh, còn lo cho lính „Ngụy“ cải tạo chết là trọn nghĩa tử là nghĩa tận, trọn cái tánh người và chỉ cầu mỗi cái may là không bị chụp mũ.

Anh Hùng, tên đầy đủ là Lê Đức Hùng, Đại Úy bộ đội phục viên. Khác với những người cùng làng dân kinh tế Nam Định, Thái Bình, ra lập nghiệp, anh là người có cội nguồn ở đất Việt Cường. Biết mục đích ra đây của tôi, anh nói:

- Ngày xưa tôi và các bác ấy ở hai bên chiến tuyến. Anh nghĩ có thể làm được gì khác ngoài chuyện bắn nhau nào. Bây giờ các bác ấy nằm lại đất này, làm gì được chúng tôi sẽ làm, thú thật không ngại gì hết.

Với nhiệt tình của dân miền núi, anh vội vã đưa ngay chúng tôi đến nhà ông Đỗ Công Huyên. Theo hướng mặt trời lặn, nhà ông Huyên nằm ở phía sát cạnh chân đồi Cây Khế. Ông Huyên được người nhà gọi từ nương chè về, tay còn lấm đất.

Trong bài báo **„31 năm sau, người lính ấy đã về với gia đình...“** kể từ lúc Thiếu tá Nguyễn Văn Nô nằm xuống trên đồi Cây Khế, cho tới khi chỉ tìm thấy một phần xương cốt và vài món vật dụng của một kiếp người, suốt chiều dài thời gian ấy hình ảnh ông Đỗ Công Huyên luôn gắn bó thiết thân với linh hồn của Thiếu tá Nô. Gắn bó như một người bạn chân tình. Thiếu tá Nô ngộ độc chết vì uống nước sắn luộc, điều này nhiều người bạn tù của Thiếu tá biết. Họ cũng biết và luôn luôn nhớ sâu bền về nhiều trường hợp chết khác của các bạn tù. Nhưng từ ngày ấy, người ở lại kề cận với 51 ngôi mộ hoang, ở lại bầu bạn với 51 linh hồn trên đồi Cây Khế quanh năm sương giá này chỉ mỗi ông Đỗ Công Huyên.

Ông Huyên có một danh sách người chết bằng giấy học trò, do tự bàn tay thô kịch thợ rừng của ông nắn nót ghi chép tên, tuổi, nguyên quán, ngày sinh, ngày chết của từng người sĩ quan VNCH học tập cải tạo đã chết trong khoảng từ năm 1976 đến 1978 ở trại cải tạo Việt Cường, tỉnh Hoàng Liên Sơn cũ.

Ông Huyên đưa chúng tôi lên đồi Cây Khế. Ông từng đi bộ đội ở Lào, sau năm 1975 về đây làm người giữ rừng và bầu bạn với các ngôi mộ hoang. Suốt

https://tieulun.hopto.org

đoạn đường leo đồi ông không nói gì. Trong ánh sáng nhợt nhạt của chiều lạnh trên đồi, gương mặt nhân hậu đến mức thâm trầm của ông Huyên lúc ẩn lúc hiện giữa cây cỏ và gió rừng. Lúc đó tôi có cảm giác với riêng ông, trong không gian và thời gian trên ngọn đồi giá lạnh này không tồn tại biên giới giữa người sống và người đã khuất. Ông Huyên cúi thấp người vạch đám cỏ dại để lộ ra một tấm bia bằng xi măng đen xỉn, bia chỉ to bằng hai bàn tay. Đột nhiên ông nói:

- Đây là mộ gởi lại. Bác này là Nguyễn Quang Tôn, sinh năm 1930 ở Hữu Giang-Sơn Tây, nhà ở phường cư xá, Quận 3 Saigon. Anh trai bác ấy là sĩ quan bộ đội cấp tá đấy. Ông ấy có cùng người nhà ra tận đây, tìm thấy mộ người em rồi nói: Thôi thì tìm thấy chú rồi, chú yên tâm ở lại đây bao giờ có điều kiện tôi lại ra đưa chú về. Thế là họ về, gởi mộ bác Tôn lại cho tôi mãi không thấy họ ra.

Trước mắt chúng tôi là cả đồi Cây Khế, trước đây là nơi yên nghỉ của hơn 51 sĩ quan cấp Tá và Tướng của quân đội VNCH; đến nay cả đồi này chỉ còn lại 12 ngôi mộ còn bia và 5 ngôi mộ mất bia. Và chỉ duy nhất ngôi mộ Nguyễn Quang Tôn phải ở lại dù đã gặp thân nhân!

Hơn 30 năm hòa bình, đa phần các người lính chết mất tích của quân đội cách mạng và của quân đội đồng minh mà đứng đầu là Hoa Kỳ đều đã được trở về nhà. Vì sao cùng một hoàn cảnh mà chỉ những người lính VNCH trong chiến tranh và sau chiến tranh là phải gánh chịu hết sự oan trái nằm lại với bờ bụi vô danh!

Đứng trước ngôi mộ „gởi lại" chúng tôi định kể cho bác Huyên, anh xe ôm và ba đứa trẻ chăn trâu nghe chuyện: *Sau cuộc nội chiến Nam-Bắc Mỹ, ngay giữa nghĩa trang thủ đô Hoa Kỳ của phe miền Bắc thắng trận vẫn có một khu mộ và tượng đài tưởng niệm những người lính miền Nam.*

Bác Huyên tiếp tục đưa tôi đi và tự tay vạch tìm từng tấm bia mộ nằm khuất trong đám cỏ dại đẫm sương chiều. Bác nói:

- Thế anh ra đây không quen có thấy lạnh không? Trước đây rừng còn độc hơn giờ nhiều. Mà lúc ấy đa số các ông sĩ quan miền Nam này ra đến đây đều có tuổi cao cả đấy.

Thời gian bác Huyên bầu bạn với những linh hồn lính miền Nam đã dài hơn cuộc chiến tranh mười ngàn ngày trước đây. Chiến tranh tuy đã kết thúc nhưng sao cuối cùng chỉ mỗi nắm xương tàn và linh hồn không tan của những người này phải tiếp tục trả giá, phải tiếp tục chịu mọi hậu quả của cuộc chiến tàn khốc đó.

Gió lại lạnh hơn, nhưng không gì có thể nghe thấu cái lạnh vùng thượng du đất Bắc bằng chính những tấm mộ bia đang nghiêng đổ trên đồi Cây Khế. Những tấm mộ bia nhỏ bé, sơ sài mang trên đó là những cái tên, ngày sinh, ngày chết, mang trên đó là cả khát khao mong ngóng gặp người thân đến mức tuyệt vọng. Đó phải chăng là sự bấu víu cuối cùng trước khi chết một lần nữa, trước khi lạc mất vào vô danh.

Suối nước mắt

Nhà ông Huyên là một ngôi nhà xây thô, nằm ngay bên chân đồi Cây Khế, ngay cạnh dòng suối nhỏ không có tên, chảy về phía hai mỏm núi sánh đôi. Nơi ấy, mỗi ngày mặt trời buổi chiều như được treo bằng sợi dây và thả rơi chầm chậm. Từ trên đồi Cây Khế xuống lại nhà, bác Huyên nói:

- Anh đi lối chuồng gà vào cho dễ. Rồi bác cười. Anh không phải lo gà bị cúm, gà mò rất khỏe. Dưới xuôi, gà mò gọi là gì nhỉ?

Tôi nói, lúc lên thăm mộ các sĩ quan VNCH, tôi có thấy đàn gà mò của bác bay đầy trời, có phải mỗi lần đãi cơm khách cần giết gà thì phải hẹn với lũ gà trước một ngày không.

Nằm tựa lưng và hơi chếch về bên trái đồi Cây Khế, xưa kia có một trạm xá của trại cải tạo. Bác Huyên cho biết:

- Khi ấy chắc là các bệnh nhân ở trạm chết đều được đưa cả lên đồi Cây Khế mà chôn. Thế nên trừ một số mộ lẻ rải rác, hầu như các ông ấy đều nằm đây.

Chúng tôi hỏi vì sao ở đây lại có tên là đồi Cây Khế. Bác Huyên nói:

- Đúng là có cây khế thật. Trước đây to lắm kia, cả vùng núi này có mỗi nó đấy, mấy năm trước bỗng gãy ngang, chỉ mới đâm chồi trở lại trong năm.

Trên đường quay trở lại đồi để chụp ảnh cây khế, chúng tôi định hỏi bác Huyên cây khế ấy có trái ngọt hay chua. Nhưng dù sao chúng tôi vẫn tin rằng vào ngày đầu ra đây „học tập cải tạo" nhìn thấy cây khế, một giống cây quen thuộc thường trồng trước sân nhà ở miền Nam, chắc các bác ấy cũng thấy an ủi được phần nào.

Vạch đám cỏ và cúc dại nở trắng trên bờ suối cho chúng tôi bước qua, bác Huyên vẫy tôi lại gần và chỉ vào ngôi mộ hoang không còn bia nằm thoai thoải trên triền đồi, Bác Huyên nói:

- Trước ở đây có hai ngôi mộ đều không có bia, nằm cạnh nhau như hai luống rau nhỏ. Bây giờ thì người nhà ra lấy một cái về rồi, đấy anh xem cái hố vẫn còn. Cái bác được về với vợ hẳn là vui rồi, cái bác còn nằm tôi nghĩ cũng phấn khởi. Tôi không là người duy tâm, nhưng có chuyện lạ đến mức không thể tin mà lại thật anh ạ.

Bác Huyên kể, chỉ còn nhớ tên người dưới mộ không bia mới được bốc về nhà là ông Thanh, người vợ ra đưa chồng về có tên là bà Lanh. Những năm tháng vừa kết thúc chiến tranh với Trung Quốc đường đất nơi đây còn khó khăn vô cùng. Lần đầu khi tìm được nhà bác Huyên, người vợ sĩ quan học tập cải tạo ấy đã khóc nức nở. Bà Lanh kể với bác Huyên rằng chồng bà về báo mộng chỉ rõ địa danh này để bà tìm. Và trong mộng người chồng luôn lặp đi lặp lại với vợ mình rằng: ***Anh nằm cạnh con suối, lạnh lắm***!. Bác Huyên hiểu chuyện, tận tâm đưa người vợ đi xem từng tấm mộ bia, nhưng không tìm được mộ. Chắc là thời gian và trâu bò làm mất dấu vết cả rồi. Chỉ tay vào hai ngôi mộ hoang nằm cạnh dòng suối, bác Huyên nói:

- Tôi nghĩ một trong hai cái mộ này là chồng bà.

https://tieulun.hopto.org

Bà Lanh hoang mang nói:

- Lỡ không đúng chồng tôi thì tội lắm bác ơi!

Bà ở lại nhà bác Huyên đôi ngày rồi quay về Nam. Năm sau trở ra, lại vừa nói vừa khóc. Anh ấy lại về báo mộng là nằm cạnh con suối, lạnh lắm! Nhưng rồi bà vẫn không quyết định được chuyện phải bốc ngôi mộ nào. Trong suốt những năm dài đằng đẵng ấy người chồng vẫn cứ tìm vào giấc mơ người vợ chỉ để nói mỗi một câu. „Anh nằm cạnh con suối, lạnh lắm!". Bác Huyên nhớ là người đàn bà ấy phải dành dụm từng đồng tiền, một thân một mình đi ra đi vào bốn lượt. Lần cuối cùng bà Lanh chỉ vào ngôi mộ đất thấp, nằm gần kề con suối nhất. Rồi bà quỳ xuống cầu nguyện trong nước mắt. Ngôi mộ không bia đó được bốc lên. Mấy mươi năm rồi đất mềm như đất mới cày, xương cốt chẳng còn được là mấy. Duy chỉ còn một cái lọ sành nhỏ mà các bạn tù ngày ấy chôn theo xác là lành lặn. Đập vỡ ra, trong đó có cái thẻ căn cước vẫn còn rõ tên người chồng!

Cầu nguyện giữa núi lạnh

Chúng tôi từ Việt Cường đi Vân Hội, con đường độc đạo quấn quít ôm chân các đồi chè, đồi cọ, đồi bạch đàn. Cả con đường hàng chục cây số không hàng quán, không trạm điện thoại; chỉ xa xa một căn nhà xây thô, nếu có gọi chủ nhà hỏi thăm cũng không ai trả lời, đến cả mấy chú chó cũng theo người đi nương hết ấy mà.

Anh Lê Đức Hùng bỏ việc nương rẫy để hướng dẫn tôi đi tìm mộ. Anh bảo tôi qua cho anh chở, anh cho rằng đi trên đoạn đường núi tôi sẽ không an toàn nếu tiếp tục ngồi sau tay lái của người chạy xe ôm không quen đường.

Ở vùng này chỉ có vài ngọn đồi được người dân đặt tên riêng. Theo thông tin của anh Hùng thì ở đồi con Trăn có ba ngôi mộ sĩ quan VNCH không biết còn hay đã mất dấu. Tôi hỏi vì sao họ lại chôn ở đây. Anh cho biết. Trại cải tạo Việt Cường ngày xưa bao trùm hết vùng núi này và chia ra nhiều phân trại, chắc chết ở đâu chôn tại đó chứ làm gì có nghĩa trang chung.

Tất cả dân cư quanh đồi Con Trăn từ người già cho đến trẻ chăn trâu khi được hỏi về vị trí của ba ngôi mộ „mấy ông Ngụy" đều có vẻ rất rành. Lần đầu tiên trong suốt mấy ngày đi tìm mộ tôi được nghe người dân địa phương nói rõ cấp bậc trong quân đội VNCH của một người đã chết, Đại Tá Phạm Hổ.

Mộ của Đại Tá Phạm Hổ nằm trên lưng chừng đồi Con Trăn. Bây giờ thì tôi hiểu vì sao vị Đại Tá tù cải tạo này „nổi tiếng", ngày ấy dân địa phương cho rằng ông bị bệnh hủi, càng xa lánh ông họ càng đồn đại về ông. Với dân miền núi bệnh hủi là một thứ nan y, là nỗi ám ảnh tai họa. Đến lúc chết ông cũng được chôn riêng. Đại Tá Phạm Hổ nằm một mình một vạt đồi hướng mặt về phía Đông. Dân sống quanh đồi nói với tôi rằng, lúc mới có mồ ông, ngọn đồi đó đến trẻ chăn trâu còn không dám léo hánh tới. Nhưng ngày nay thì những người có tuổi biết chuyện và cả anh Hùng lại nói khác. Nào có phải hủi gì đâu. Ông bị bệnh nước ăn, lở loét không trị được.

Cách đó chừng nửa cây số đường đèo cũng dưới chân đồi Con Trăn có một ngôi mộ không còn bia. Mộ của Thiếu Tướng Hoàng Công (văn) Dực. Lúc băng qua con suối lên tìm mộ ông Thiếu Tướng, anh Hùng có ghé nhà bà Tuyên hỏi thăm. Bà Tuyên nói:

- Đấy nằm trên cái miếng đất bằng của tôi, nhưng người nhà ra lấy về năm nào rồi.

Một anh nông dân đi theo chúng tôi lại nói:

- Còn trên đấy, lúc bé chăn trâu ngày nào tôi cũng qua đấy. Ông ta cùng họ Hoàng với tôi, sao tôi nhầm được.

Anh nông dân cùng với anh Hùng sục sạo tìm cả một góc đồi Con Trăn. Cuối cùng họ xác định một khoảng mô đất nhỏ chính là mộ của Thiếu Tướng Hoàng Công Dực. Anh Hùng nói:

- Thế mộ nằm trên dốc đồi này thì không lẫn vào đâu được.

Anh nông dân thì chỉ vào một gốc cây cằn cỗi lẫn trong cỏ dại cao lút đầu người khẳng định:

- Đúng là tại gốc cây Mỡ này đây. Chúng tôi hỏi vì sao các bác không nhớ vị trí và tên của người nằm trong ngôi mộ thứ ba. Anh Hùng nói, cần có thời gian để hỏi các cụ già.

Theo thông tin truyền miệng của dân địa phương cho biết: Trên đường vào Vân Hội có bốn ngôi mộ. Rời khỏi đồi Con Trăn chúng tôi đi thêm gần chục cây số nữa thì đến xã Vân Hội. Trên suốt đoạn đường đi gặp ai anh Hùng cũng hỏi: *Có biết mộ của mấy „ông Ngụy" không?*

Bốn ngôi mộ ven đường mà chúng tôi tìm thấy thật ra chỉ còn lại ba. Một anh nông dân đang gặt lúa cho biết. Bị nước lũ năm rồi cuốn đi một ngôi, ngôi mộ ấy có bia nhưng cũng trôi mất, hai ngôi còn lại phía kia. Vạch đám cỏ sát chân miếng ruộng tôi và anh Hùng chỉ tìm thấy một ngôi mộ còn bia, tấm bia bị đất lấp hơn một nửa, chúng tôi cố đọc dù chữ rất mờ: Đặng Văn Thương, sinh ngày 19.8.1928, Quận 4. Riêng ngôi mộ còn lại chúng tôi cố hết sức để tìm tấm bia nhưng không thể. Tôi hỏi:

- Các bác có ai biết ngôi mộ còn lại tên gì không?

Một người phụ nữ đang gặt lúa nói:

- Tìm bà Hải, phía quán kia mà hỏi.

Bà Hải, chủ một tiệm tạp hóa nhỏ, lúc được bà mời vào nhà, chúng tôi có chào cô con gái của bà, lúc ấy cô đang ru con mọn, đứa bé ngủ trong một cái nôi kiểu thành thị. Chính người mẹ trẻ này là đầu câu chuyện tìm mộ mang nhiều màu sắc huyễn hoặc của một sĩ quan VNCH.

Bà Hải kể: Ngoài đấy có tổng cộng bốn ngôi mộ. Cái ngôi mộ mất bia ngoài đấy mà các anh tìm là Phạm Văn Thành ở tận Phnom-Penh. Ngôi còn bia tên là Đặng Văn Thương, ở Quận 4. Ông bị suối cuốn mộ mất bia tôi không biết tên. Một ông thì người nhà bốc về rồi. Ông ấy tên là Phan Văn Ở, tôi còn nhớ là nhà ở số 57, đường Nguyễn Khoái trong Sàigòn. Tôi là dân kinh tế lên, từ lúc lên đây trước nhà tôi đã có bốn ông ấy nhưng con gái tôi nó không biết anh ạ. Năm trước nó về xuôi ở Quỳnh Phụ-Thái Bình học nghề may. Nó đi coi thầy ở Quỳnh Hương vì việc cưới xin, thầy nhìn nó rồi bảo: Ngoài nhà mẹ cô có bốn ngôi mộ, họ tù

https://tieulun.hopto.org

đày ở đấy, quê người ta ở xa lắm. Về bảo mẹ cô nhớ hương khói, người ta phù hộ cho. Con gái tôi điện về hỏi mẹ. *Anh xem có linh không?* Tôi mua cả bảy thước vải hàng mả về đốt, ngày nào cũng thắp hương. Ít hôm cô con lại điện về bảo. Mẹ ơi thầy bảo vài hôm nữa có người nhà của người ta ra bốc mộ. Thế mà anh con ông Ở ra thật đấy, đi một mình, tìm đúng nhà tôi, tôi đưa anh ra nhận mộ bố, anh khóc kể như giời mưa:

- Mười bảy năm con không một lần nằm mơ thấy bố, mấy tháng nay đêm nào con cũng mơ thấy bố. Bố linh thiêng phù hộ ngày mai con đưa bố về nhà.

Anh còn ở nhà tôi một đêm. Năm sau có bao xe đưa cả mẹ và họ hàng ra đây cám ơn tôi. Bà mẹ tên Lở. Trước khi về có đặt lên bàn một triệu đồng. Tôi nhất định chỉ lấy một trăm nghìn bạc. Chuyện là thế anh ạ. Năm sau nữa bà Lở có mời mẹ con tôi vào Sàigòn ở chơi nhà bà. Trước khi chết vì bệnh ung thư ở nước Mỹ, bà Lở còn để quà, bảo với anh con trai là nhất định phải gởi ra.

Trong ánh sáng bình minh trong suốt của miền Thượng Du đất Bắc, chúng tôi chỉ có mỗi hối tiếc là không ra được nơi này sớm hơn, nếu sớm hơn ít năm chắc còn kịp níu giữ danh tính của những mộ đã bị quên lãng suốt 31 năm.

Trở lại đồi Cây Khế, tôi nhờ anh xe ôm mua ít lễ vật, hương nến. Giữa trưa, tôi, vợ chồng bác Huyên, anh xe ôm và những đứa trẻ chăn trâu cùng thắp nén hương dâng lên những linh hồn người lính năm ấy dù nay có còn tên hay đã mất tên. Những đốm lửa rất nhỏ không đủ ấm đồi Cây Khế!

Cầu nguyện cho các vong linh còn ẩn khuất được sớm trở về nhà. Chúng tôi tin, chỉ khi nào những linh hồn của các bên liên quan trong cuộc chiến tranh cũ thất lạc về được trong vòng tay hương khói của gia đình, chừng ấy bao nỗi oan khiên sẽ tan. Sẽ không bao giờ có sự bình an đúng nghĩa cho một cá nhân, một dân tộc nếu cho đến tận hôm nay đêm đêm vẫn còn những linh hồn khóc giữa núi lạnh. Người lính Việt Nam Cộng Hòa ra đi vì lý tưởng yêu nước chân thành. Một dân tộc cao thượng không có núi lạnh.

■ Những ngôi mộ hiện còn nằm lại trên đồi Cây Khế

(Xã Việt Cường, Huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái)
(Danh sách do ông Đỗ Công Huyên ghi chép)

1.- Bùi Văn Phước. Sinh năm 1930, chết: 23.5.1977. Cư trú: 34/08 Phạm Văn Chí – Gia Định.

2.- Nguyễn Văn Nghĩa. Sinh năm 1949 tại Hà Nội. Chết: 10.9.1977. Cư trú: 5B/G. Hồng Thập Tự - Saigon 1.

3.- Nguyễn Quang Tôn. Sinh năm 1930 tại Hữu Quang-Sơn Tây. Cư trú 232F Phường Cư xá- Saigon 3.

4.- Nguyễn Phước Tôn. Cư trú: Chí Hòa - Quận 10.

5.- Trần Hữu Công. Sinh năm 1930. Cư trú: 75 Phường Đăng Lễ - Thị xã Châu Đốc.

6.- Lý Văn Phinh. Sinh năm 1947. Chết 06.6.1977. Quê quán: Cai An - Mỹ An – Vĩnh Long.

7.- Võ Tín. Sinh năm 1936 tại Thừa Thiên. Cư trú 314 Quốc lộ 1 – Tân Bình.

8.- Dương Văn Sáu. Sinh năm 1919. Cư trú: 164/63 Bùi Thị Xuân – Saigon 1.

9.- Trần Tấn Chung. Sinh năm 1944. Cư trú: Lê Quý Đôn – Kontum.

10.- Lâm Quang Đỏ. Sinh năm: 1944.

11.- Nguyễn Văn Măng. Sinh năm 1928. Chết: 12.6.1977.

12.- Nguyễn Bá Thìn (tự Long). Đại Tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh

Tù cải tạo chết năm 1977? Chôn tại đồi Cây Khế, Việt Cường, Yên Bái (Hoàng Liên Sơn)

13.- Lương Mạnh Vân. Sinh 1945. Chết: 30.7.1977. Cư trú: 34 Hòa Chung (Hòa Hưng ?) - Quận 10 – Saigon.

■ Các ngôi mộ ở đồi Con Trăn:

1.- Phạm Hổ - Đại Tá.

2.- Hoàng Công (Văn) Dực - Thiếu Tướng.

3.- Mộ hai anh em trốn trại. Một người tên là Xuân.

■ Các mộ ở xã Vân Hội

1.- Đặng Văn Thương. Sinh: 19.8.1928. Cư trú: Quận 4 – Saigon.

2.- Phạm Văn Thành. Phnom-Penh.

■ Địa chỉ người có liên quan để liên lạc.

1.- Ông Đỗ Công Huyên - Thôn 9 – Xã Việt Cường - Huyện Trấn Yên - Tỉnh Yên Bái – ĐT : 029812301

2.- Lê Đức Hùng – Thôn 9 – Xã Việt Cường - Huyện Trấn Yên - Tỉnh Yên Bái – ĐT : 029215361

3. Hà Cao Huệ (người chạy xe ôm) Thị Xã Yên Bái - ĐT : 0912744059.

■ Nhắn tin của Tòa soạn:

Quý vị độc giả nào là thân nhân của những ngôi mộ trên đây, hoặc quý vị nào có thân nhân đi tù cải tạo trong những trại ở Hoàng Liên Sơn chết, nhưng không biết chôn ở đâu hãy liên lạc với 3 địa chỉ trên sẽ được tận tình giúp đỡ.

Nguyện cầu Hồn Thiêng Sông Núi miền Thượng Du Bắc Việt phù hộ, che chở cho những người bị chết oan ức, tức tối, linh hồn chưa siêu thoát được ấm áp, bớt cô đơn lạnh lẽo trong lúc chờ đợi mỏi mòn một ngày nào đó được người thân đến bốc mộ đem hài cốt về đoàn tụ dưới mái ấm yêu thương của gia đình. (N.V.P)•

https://tieulun.hopto.org

Sự xuất hiện cảm động của một tổ chức có giá trị lịch sử

• **Đào Văn Bình**

Trên đời này, có những chuyện tưởng chừng như không bao giờ xảy ra thì lại xảy ra, những chuyện có thể chỉ nằm trong giấc mơ bỗng nhiên trở thành hiện thực. Sở dĩ có những chuyện "bất ngờ" như vậy chẳng qua cũng chỉ vì dòng đời trôi chảy, lẽ biến thiên của Tạo Hóa, lý Cùng-Thông của Trời Đất và nhất là sự biến chuyển của tình hình thế giới. Cách đây chỉ chục năm thôi, nếu có người ở Việt Nam mà nghĩ tới chuyện thành lập một "Công Đoàn Độc Lập" hoặc một "Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị" thì đó là một ý tưởng điên cuồng và ngông cuồng. Nếu công an cộng sản biết được thì "ông phản động" này lập tức bị tống vào trại tù kiên giam. Sau khi khai thác để lấy khẩu cung, kê khai "đồng bọn" nạn nhân sẽ bị đưa ra "tòa án nhân dân" thiết lập ngay trong trại tù, tay bị trói, miệng bị nhét một quả chanh và ngay ngày hôm trước, dù "phiên tòa" chưa khai mạc, một vài chiếc áo quan đã được đóng sẵn. Đó là "bản án đầy khoan hồng và nhân đạo mà Đảng và Nhà Nước dành cho các anh !!!". Đó là chân lý của kẻ mạnh, lẽ phải của bạo chúa, sức mạnh của họng súng và nhà tù, sự thắng thế của bạo quyền và sau hết đó là lối xử án theo kiểu pháp đình của loài muông thú, "*pháp luật đứng về phía chúng tao!*" (Bản Cáo Trạng của TT. Thích Viên Định). Ấy thế mà trong nỗi sợ hãi, nhục hình, phong tỏa kinh hoàng đó, một ánh đuốc đã được thắp lên, những kẻ can đảm đã đứng dậy, "tâm đại hùng đại lực" vỡ tung ra từ màn sợ hãi mênh mông bao phủ, cất lên tiếng nói của lương tri, của đám dân đen khốn khổ ... đó là sự ra đời của Công Đoàn Độc Lập Việt Nam do nhà văn Nguyễn Khắc Toàn thành lập ở Hà Nội vào ngày 20.10.2006 và Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị vào ngày 27.10.2006 do hai vị Thượng Tọa Thích Thiện Minh và Thích Không Tánh (ở Bạc Liêu là những người tù 26 năm) đứng ra chủ xướng.

Bên cạnh những phong trào dân chủ, những tổ chức đối kháng ở trong nước, sự ra đời của hai tổ chức này đã tạo ra trong lòng mọi người một nỗi xúc động sâu xa. Đó là một biến cố trọng đại báo hiệu sự lớn mạnh của phong trào dân chủ trong nước mà không một bạo lực nào có thể ngăn cản được. Chính vì thế mà ngay khi nhận được tin tức đầu tiên về sự ra đời này, vào ngày 30.10.2006 tôi đã gửi một điện thư chúc mừng tới quý TT. Thích Thiện Minh và Thích Không Tánh với nội dung như sau:

"Chúng tôi vô cùng xúc động hay tin quý Thượng Tọa đã can đảm đứng ra thành lập Hội Ái Hữu Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam. Là cựu Chủ tịch Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu TNCT/VN liên tiếp 06 nhiệm kỳ (1993-2005) tôi xin chân thành gửi lời chúc mừng sự ra đời của một tổ chức có tầm vóc lớn lao này. Tôi sẵn sàng tham gia vào Ban Cố Vấn của Hội..." đồng thời tôi đề nghị quý Thượng Tọa hợp tác với Tổng Hội Cựu TNCT/VN và các Khu Hội Cựu TNCT trên toàn thế giới.

Thật may mắn, vào ngày hôm sau 31.10.2006 tôi đã nhận được thư hồi đáp của TT. Thích Không Tánh lời lẽ thật khiêm tốn, nói lên một tấm lòng, nhưng trong tình thế hiện tại Hội khó lòng hoạt động như ý mong muốn. Rồi trong một điện thư cùng ngày, tôi đã đề nghị chiến hữu Nguyễn Trung Châu – đương kim Chủ Tịch BCH Tổng Hội Cựu TNCT/VN cần tiếp xúc ngay với quý Thượng Tọa, đồng thời tìm mọi cách để giúp đỡ về tinh thần cũng như vật chất cho Hội. Rồi hai ngày sau 2.11.2006, nhà văn Nguyễn Khắc Toàn từ Hà Nội đã gửi một điện thư chúc mừng, xin gia nhập hội, đồng thời giới thiệu một số khuôn mặt cựu tù nhân chính trị tiêu biểu của thời đại như: "Hòa Thượng Thích Quảng Độ, GS Hoàng Minh Chính, BS Nguyễn Đan Quế, GS Nguyễn Đình Huy, nhà văn hóa Nguyễn Hữu Đang; các nhà văn nhà thơ Thụy An, Trần Dần, Phùng Cung, Lê Đạt, Nguyễn Kiến Giang, Dương Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn, Hà Sĩ Phu; các Linh mục Nguyễn Văn Lý, Phan Văn Lợi, Nguyễn Hữu Giải; các TT. Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu; các nhà trí thức và hoạt động chính trị như Vũ Đình Huỳnh, Đặng Kim Giang, Lê Hồng Hà, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Trần Khuê, Nguyễn Thế Đàm và rất nhiều chiến sĩ dân chủ trẻ như Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Trương Quốc Huy, Trương Quốc Tuấn, Phạm Bá Hải, Vũ Ngọc Quang, Vũ Hoàng Hải, và hằng ngàn quân nhân và quan chức của chế độ VNCH cũ ở Miền Nam trước đây". Ôi, danh sách sao mà dài quá thế! Dĩ nhiên danh sách còn nhiều lắm, nhiều tới cả trăm ngàn không sao nhớ hết!

Do sự xúc động, trong bài này tôi sẽ đặc biệt nhấn mạnh đến sự ra đời của Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam và sẽ nói về Công Đoàn Độc Lập Việt Nam trong một dịp khác. Câu hỏi đặt ra ở đây là tại sao sự ra đời của tổ chức cựu tù nhân chính trị trong nước lại nức lòng người như thế? ***Tù nhân chính trị hoặc tù nhân lương tâm, ông là ai?*** Theo nhà văn Nguyễn Khắc Toàn, cũng trong Thư Gia Nhập Hội gửi cho quý TT. Thích Thiện Minh và Thích Không Tánh nêu trên,

https://tieulun.hopto.org

họ là "những người bất đồng chính kiến, những nhà đấu tranh dân chủ, những nhà hoạt động cho tự do tôn giáo có tên tuổi, hay những cựu sĩ quan và công chức của chế độ VNCH cũ ở Miền Nam trước đây mà còn bao gồm cả hàng ngàn, hàng vạn những nạn nhân là những người bị bắt giam, bỏ tù vì đã tìm cách vượt biển, vượt rừng trốn bỏ đất nước tìm đường đến các xứ sở Tự Do thịnh vượng nhất sau ngày 30.4.1975. Hàng ngàn đồng bào các dân tộc người Thượng ở Tây Nguyên đã nổi dậy và bị truy bắt trong thời gian từ năm 2001 đến nay mà tôi đã từng ở tù cùng họ trong trại giam Ba Sao, Nam Hà".

Còn theo Bản Điều Lệ của Tổng Hội Cựu TNCT/VN thì "Cựu tù nhân chính trị Việt Nam là những người đã bị giam giữ trong các trại tù của CSVN trước hoặc sau năm 1975 vì đã phục vụ cho chính quyền quốc gia hoặc đồng minh, hoặc là thành viên của các đảng phái quốc gia, hoặc đã tham gia vào các Mặt Trận Phục Quốc nhằm đánh đổ cộng sản sau ngày 30.4.1975, hoặc bản thân có những hành động chống cộng và bị cộng sản cầm tù. Trong tương lai, nếu điều kiện đấu tranh ở trong nước cho phép Tổng Hội sẽ bao gồm thêm tất cả những ai vì đấu tranh Dân Chủ, Tự Do cho Việt Nam mà bị nhà cầm quyền cộng sản giam giữ".

Dù hai định nghĩa nêu trên đã khá rành mạch và tại hải ngoại, dù đã có hàng chục cuốn hồi ký, hằng trăm truyện nói về người tù cải tạo nhưng không có một định nghĩa nào có thể vẽ hết ***chân dung*** của người tù cải tạo hay tù nhân chính trị. Vậy thì phải mô tả về họ như thế nào?

Thưa, họ là những người đứng ở một chiến tuyến đối lập với chủ thuyết cộng sản; họ là các nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, thậm chí là các thương gia, nghiệp chủ, các nhà hoạt động văn hóa, các vị tu sĩ. Dù họ không vi phạm bất cứ một đạo luật nào về Tư pháp và Hình sự, do phục vụ cho một chính quyền đối lập, hoặc là thành viên của một đảng phái đối lập, do có những hành vi đấu tranh cho dân sinh, dân chủ, công bằng xã hội, cho tự do tôn giáo, tự do hành đạo, tố cáo những mặt sai trái của chính quyền, loan tải tin tức trung thực, bày tỏ nguyện vọng chân chính của người dân một cách ôn hòa, hợp pháp, hoặc có những tác phẩm văn chương chống lại chủ nghĩa và chính quyền cộng sản, bày tỏ quyền tự do tư tưởng, nói lên nguyện vọng tha thiết của người dân (nhưng trái ý bạo quyền) họ bị bắt giam vào các Trại Lao Cải. Họ bị lưu đày biệt xứ (như HT Thích Quảng Độ, Cụ Vũ Hồng Khanh). Nếu ở trong tù thì họ phải lên rừng, lội sông, lội suối đốn gỗ, đốn nứa, chặt tre, chặt vầu, làm gạch để xây nhà tù trong khi thân xác đói lạnh tả tơi, bệnh hoạn không thuốc chữa. Họ bị tra tấn, hành hạ, nhục mạ, cùm kẹp, tước đoạt tài sản, con cái của họ bị kỳ thị khinh miệt, khủng bố tinh thần ngày đêm. Họ phải kéo cày thay trâu, chạy theo con bò hứng lấy phân bò ỉa ra để đạt cho được chỉ tiêu. Họ phải ăn bo bo là thực phẩm dành cho ngựa, ăn sắn sùng phơi khô triền miên khiến tuyệt đường sinh dục. Họ phải ăn chuột cống, cóc nhái, cào cào châu chấu, sâu đất, rau dại, lá cây để sinh tồn. Họ bị tra tấn ngày đêm bằng những buổi học tập, kiểm thảo, khai báo, liên hệ bản thân, tố cáo đồng bạn khiến bao người đã hóa điên hoặc tự sát để từ giã kiếp đọa đày. Cơm tù kiên giam bỏ muối mặn tới nỗi tù nhân phải đái vào đó mới ăn được, rồi khi được thả ra, họ gục mặt xuống để uống nước cống. Cuộc sống tại nơi các trại cải tạo là cuộc sống chết nhưng không chết ngay mà là chết dần chết mòn. Nó là địa ngục trong địa ngục. Nó là một tổng hợp từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây những thủ đoạn tinh vi nhất để hành hạ con người từ cân não, bao tử, thể xác đến tinh thần. Từ miếng bánh, củ khoai, củ sắn, chén cơm, miếng thịt, cuốn sách, bài báo, bài học tập, chương trình phát thanh, phim ảnh, bài hát, thơ, kịch, tiểu thuyết cũng đều được nghiên cứu để biến con người thành một xác chết biết đi, một loại âm binh, một loài nô lệ mất cả linh hồn rồi chỉ còn biết phản xạ như loài thú vật: đưa miếng thịt ra thì chảy nước miếng, giơ cái roi lên thì nằm xuống, bảo chạy là chạy, bảo cúi đầu là cúi đầu, bảo chết là chết như con chó của Pavlov, và lúc nào cũng tuyệt đối trung thành, tôn thờ Đảng CSVN như tôn thờ Thượng Đế. Và những địa danh sau đây – theo nhà văn Nguyễn Khắc Toàn đã trở thành "***vết nhơ, là nỗi ô nhục không sao gột sạch được trong lịch sử dân tộc Việt Nam***".

Đó là các địa ngục Hoàng Liên Sơn, Phố Lu, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Quang, Tân Lập Vĩnh Phú, Cổng Trời, Cấn Tỷ, Hà Giang, Hà Tây, Hà Sơn Bình, Hỏa Lò, Trại B14 Thanh Liệt - Thanh Trì, Nam Hà, Ba Sao, Đầm Đùn, Lý Bá Sơ, Thanh Hóa, Thanh Phong, Thanh Cẩm, Nghệ Tĩnh, Ái Tử, Bình Điền, Tiên Lãnh, Phú Yên, Xuân Phước, Sông Cái Ninh Thuận, Gia Trung, Nước Nhóc Ba Tơ, Z30A, Z30B, Z30C, Long Giao, Tây Ninh, Trảng Lớn, Khám Chí Hòa, Phan Đăng Lưu... và không sao kể xiết mà thế giới đã gọi đây là "***Vietnamese Gulak***" (Quần Đảo Ngục Tù tại Việt Nam).

Theo thống kê của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ và Ân Xá Quốc Tế khoảng 65.000 Quân-Cán-Chính VNCH đã bỏ mình trong các trại lao cải, còn số bị thủ tiêu, bắn giết trong giai đoạn đầu thì không ai biết được. Còn những người sống sót, sau khi được thả ra họ đã bỏ lại sau lưng tất cả, can đảm đạp lên sóng nước, vượt biển tìm Tự Do. Họ định cư tại hải ngoại sớm nhất cũng phải là những năm 1980. Họ phải đối đầu với bao nhiêu vấn đề cơm áo sinh tử, khó khăn, lạ lẫm nơi xứ lạ quê người. Thế nhưng khi họ vượt biển ra đi, họ mang theo bao nhiêu hoài bão lớn lao, bao nhiêu dặn dò, nhắn nhủ của bạn đồng tù và tiếng réo gọi của đồng bào hằng đêm vọng về từ bên kia bờ Thái Bình Dương cho nên họ đã nghiến răng, vượt qua mọi gian khó trong cuộc sống, thành lập các Hội cựu Tù nhân Chính trị đầu tiên vào những năm 1986-1987 tại Nam Cali, Houston và San Jose. Do lòng can đảm, do sự cảm thông và hiểu biết, họ đã tìm cách ngồi chung lại với nhau để thành lập Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam tại Orange County. Đây là

https://tieulun.hopto.org

một diễn tiến quan trọng làm nức lòng người hải ngoại lúc bấy giờ. Trong Lễ Ra Mắt BCH Tổng Hội Cựu TNCT/VN cũng tại Orange County vào ngày 19.2.1989, tôi đã đọc một bài phát biểu cảm tưởng trong đó có đoạn "Bởi vì người tù không có địa vị để giành giựt, không có quyền lợi để chia chác và tuyệt nhiên không có chức vụ để cấu xé nhau. Qua kinh nghiệm thất bại đau thương của ngày 30.4.75, hơn ai hết người tù thấu cảm rằng Đoàn Kết là Sống, là lấy lại được nước. Chia Rẽ là Thất Bại là mất nước là tủi nhục là lưu vong là chết không nhắm mắt. Do đó mà Tổng Hội Cựu TNCT/VN đã ra đời".

Rồi do lớp người tù Vượt Biển, định cư theo diện ODP (Ra Đi Trong Vòng Trật Tự) và Chương Trình HO tới Mỹ mỗi lúc một đông đảo, Tổng Hội Cựu TNCT/VN từ 3 Khu Hội đã tiến lên 33 Khu Hội trên toàn nước Mỹ, Pháp và Canada và đã bắt liên lạc được với anh em cựu tù nhân chính trị Úc Châu. Dù không phải đồng hương, cùng trường, cùng đơn vị, binh chủng, họ đoàn kết và thương mến nhau thật lòng và tạo nên một Đại Gia Đình Cựu Tù Nhân Chính Trị (kể cả con cái là 200.000 người) nằm rải rác trên khắp thế giới. Phương châm của họ là ***Không Quên Bạn Tù, Không Quên Đồng Bào Đau Khổ***.

Trong suốt 17 năm qua, lực lượng cựu tù nhân chính trị tại Hải Ngoại đã luôn luôn đi đầu, vững vàng về lập trường và hỗ trợ tích cực cho các cuộc đấu tranh vì Dân Chủ, Tự Do ở trong nước. Riêng bản thân tôi, 12 năm tức sáu nhiệm kỳ làm Chủ tịch Ban Chấp Hành Tổng Hội, tôi luôn luôn ước mơ một ngày nào đó sẽ được bắt tay các anh em, và quý vị cựu tù nhân chính trị ở trong nước... và giấc mơ ấy ngày nay đã trở thành hiện thực.

Sự ra đời của Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị trong nước theo lời tâm tình của TT. Thích Không Tánh "Là hoài bão ấp ủ từ những ngày còn trong tù; chứ với tình cảnh, chế độ độc tài toàn trị của VC hiện nay thì Hội Ái Hữu TNCT/VN không thể nào thành hiện thực được". Chính vì thông cảm với hoàn cảnh khó khăn và nguy hiểm của những người sáng lập - mà qua bài viết này tôi tha thiết kêu gọi các Khu Hội Cựu TNCT và anh em cựu tù nhân chính trị trên toàn thế giới, trước hết: Hãy tích cực hỗ trợ tinh thần cho quý vị ở trong nước bằng cách phổ biến và loan tải khắp nơi về tin tức mừng vui này. Sau đó chuẩn bị kế hoạch yểm trợ tài chánh để Ban Sáng Lập có phương tiện hoạt động, trợ cấp cho các cựu tù nhân chính trị gặp khó khăn trong đời sống và lần hồi có phương tiện để tổ chức đại hội khoáng đại. Gia đình cựu tù nhân chính trị ở Hải Ngoại khi về thăm Việt Nam nên mạnh dạn tới thăm quý TT. Thích Không Tánh, TT. Thích Thiện Minh, Ô. Nguyễn Khắc Toàn để bày tỏ tinh thần đoàn kết, ngưỡng mộ và chia xẻ. Tôi tin rằng tù nhân chính trị chúng ta – những người lúc nào cũng nấu nung lòng ái quốc, thông cảm nỗi bất hạnh khổ đau của 80 triệu đồng bào trong nước, đã trưởng thành trong biển máu và nước mắt... chắc chắn sẽ làm được việc này.

Còn riêng Tổng Hội Cựu TNCT/VN tôi trân trọng đề nghị: Đại Hội 10 của Tổng Hội Cựu TNCT/VN tổ chức tại Thành Phố Philadelphia, Tiểu Bang Pennsylvania nhân dịp Lễ Độc Lập Hoa Kỳ 2007 tới đây, chúng ta sẽ trực tiếp hoặc nhờ Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam hoặc Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi thiệp mời tới quý TT. Thích Không Tánh, Thích Thiện Minh, Nhà Văn Nguyễn Khắc Toàn cùng một số vị cựu tù nhân chính trị khác... tham dự Đại Hội 10 của chúng ta. Chúng ta sẽ mua vé máy bay, lo chỗ ăn chỗ ở và chi phí đi lại cho quý khách. Chúng ta sẽ làm được điều đó. Các cựu tù nhân chính trị tại hải ngoại sẽ xúm xít lại, bảo nhau để làm việc đó. Chúng ta phải hãnh diện khi làm việc đó. Nếu như bạo quyền cho phép... thì cảm động biết là bao nhiêu? Chúng ta sẽ ôm những vị ấy mà khóc. Khóc vì mừng vui, khóc vì thương nước, thương bạn tù và thương đồng bào. Còn nếu như bạo quyền "đóng cửa rút cầu" thì đây cũng là cơ hội tốt để nói thêm cho thế giới biết bộ mặt gian trá của một chế độ bất nhân. Không có cuộc đấu tranh cứu nước nào mà không gian khổ. Cứ thử nhìn vào lịch sử Ba Lan, Tiệp Khắc và Hung Gia Lợi xem bao nhiêu triệu người đã gục ngã trước họng súng và xe tăng của Liên Xô mới có được nền dân chủ như ngày nay? Bao nhiêu thanh niên thiếu nữ bị xe tăng của Đặng Tiểu Bình và Giang Trạch Dân cày nát ở Thiên An Môn mà đất nước Trung Hoa đã có dân chủ đâu? Nhưng khi một ánh đuốc đã được thắp lên, một chiến sĩ dân chủ bị cầm tù, một nhà ái quốc bị lên đoạn đầu đài, một bài báo về tự do, dân chủ được lan truyền trong dân chúng... thì hơi thở của cuộc đấu tranh vẫn còn, dòng sinh mệnh của dân tộc vẫn có cơ hồi sinh.

Dường như dấu hiệu của Mùa Xuân chỉ là mấy mụt nhỏ nứt ra từ những thân cây khô héo của Mùa Đông dài hiu hắt. Tuy nhiên Mùa Xuân chỉ thật đến khi có ngọn gió Xuân ấm áp nhẹ nhàng thổi tới. Mà ngọn gió ấm áp ở đây chính là sự thức tỉnh của lòng người, sự đoàn kết của các đoàn thể, sự can đảm dấn thân của các lãnh tụ đang đấu tranh và sự hỗ trợ hết lòng của khối 3 triệu người Việt hải ngoại cho công cuộc đấu tranh lịch sử đầy gian khổ này. Chúng ta, quý thầy, quý cha, quý vị và đồng bào trong nước đang hy sinh đấu tranh để làm gì?

Xin hãy cùng đọc bài thơ ***Khi Loài Quỷ*** dưới đây để thấy tấm lòng của mọi người trong công cuộc đấu tranh này:

Khi loài quỷ đã không còn ngự trị
Sống dậy đi ôi đất nước điêu tàn
Hoa thân ái đã giăng đầy lối ngõ
Nghĩa đồng bào kết chặt bởi Yêu Thương
Đất Vạn Xuân xuân bằng tình yêu nước
Khối triệu người quyết dựng lại Quê Hương.
(Trích Thiên Sử Thi Của Người Vượt Biển)

(*California ngày 4-11-2006*)

https://tieulun.hopto.org

Y Dược Thường Thức

❁ Dược phẩm mới giảm đau nhức

Tin mừng cho hàng triệu người bị chứng nhức nửa bên đầu. Đối với những bệnh nhân thường xuyên đau khổ bởi sự tấn công của chứng nhức nửa bên đầu, phương cách chữa trị nhất thời bị than phiền là không đủ để làm giảm đau và có nguy cơ là chứng nhức nửa đầu thường trở đi trở lại tái phát trở thành chứng nhức nửa bên đầu mãn tính. Vì vậy phương pháp ngăn ngừa là quan trọng, ngăn ngừa bằng phương cách nào là có hiệu quả ?

Hiệp hội Đức nghiên cứu về chứng nhức đầu và nhức nửa bên đầu DMKG và hội về thần kinh học của Đức (DGN) khuyên chọn thuốc để ngăn ngừa Betablocker Metoprolol và Propranolol, chất đối kháng Calcium. Flunarizin và bây giờ ngay cả Topiramat cũng được chọn làm chất để phòng ngừa.

Chuyên gia về chứng nhức đầu Tiến sĩ Rüdiger Schellenberg ở Hüttenberg cho biết kể từ tháng Tám năm 2005 dược phẩm mới với Topiramat được dùng để hỗ trợ trong phòng ngừa, điều trị.

Topiramat qua các cuộc thử nghiệm cho thấy không ảnh hưởng về huyết áp và không làm tăng thể trọng. Chất này thích hợp cho những người bị chứng nhức nửa bên đầu khi mà họ không thể dung nạp chịu đựng được các thuốc thuốc nhóm betablocker (ức chế beta).

Hiện nay Topiramat được phổ biến rộng rãi sử dụng. Sau kết quả cuộc thử nghiệm điều trị đầu tiên ở các bệnh nhân thường xuyên bị nhức nửa bên đầu thì bệnh giảm đi nửa phần một cách rõ rệt. Tác dụng phụ cũng như tất cả các loại thuốc khác có thể gặp phải trong điều trị là có cảm giác ngứa ở bàn tay, bàn chân.

Các bệnh nhân thường xuyên bị đau nhức nửa đầu, cơn đau kéo dài diễn biến phức tạp có thể dùng phương pháp ngừa với Topiramat làm chất bổ sung kết hợp với sự kiên trì chơi thể thao luyện tập để khắc phục được sự căng thẳng thần kinh Stress và các phương pháp giải trí giúp thư giãn.

• Quỳnh Hoa

❁ 13 Bí quyết ăn uống để ... sống lâu

Sau đây là một số phát hiện lý thú về khả năng chữa bệnh của các thực phẩm thông dụng:

1- Ngăn chận chứng rụng tóc: Nếu tóc rụng nhiều, bạn nên tăng lượng thịt nạc trong bữa ăn. Chất kẽm trong thịt nạc giúp ngăn chặn hiện tượng này.

Tuy nhiên, ăn nhiều thịt nạc không thể ngăn chặn triệt để chứng rụng tóc, nhưng có thể làm chậm quá trình này, theo nghiên cứu của các nhà khoa học Australia. Những người hay ăn thịt nạc ít bị hói đầu hơn người thích ăn thịt mỡ.

2- Chống tiêu chảy: rượu nho giúp chống tiêu chảy. Trong rượu nho (cả rượu nho đỏ và nho trắng) chứa một chất rất hiệu quả cho việc điều trị tiêu chảy. Để khống chế chứng này, bạn hãy uống một đến hai ly rượu nho, hiệu quả không thua việc uống các loại thuốc chuyên dùng.

3- Hô hấp không tốt, nên ăn cá mỗi tuần, vì chất magnesium góp phần cải thiện hoạt động của phổi, đồng thời làm giảm các bệnh về hô hấp. Những nghiên cứu gần đây cho thấy, các bệnh nhân mắc chứng hen suyễn do thiếu magnesium nếu chú ý thực hiện chế độ ăn bổ sung chất này thì sức khỏe sẽ hồi phục rất nhanh. Ngoài cá thì các loại hải sản khác hoặc rau bó xổi cũng chứa một lượng magnesium rất phong phú.

4- Chống nguy cơ bị viêm khớp: Rau xào thập cẩm cho người đau khớp. Càng ăn nhiều rau đã nấu chín, nguy cơ bị viêm khớp càng giảm, theo phát hiện của các nhà nghiên cứu Hy Lạp. Sau khi phân tích thực đơn hằng ngày, mối quan hệ giữa chế độ ăn và sức khỏe của người tình nguyện, họ nhận thấy nguy cơ viêm khớp ở những người ăn nhiều rau đã nấu chín thấp hơn những người không ăn hay ăn ít rau đến 75%.

5- Bưởi chữa chảy máu khi đánh răng: nướu răng chảy máu là dấu hiệu cho thấy cơ thể bạn chưa hấp thụ đủ lượng vitamin C cần thiết. Chỉ cần ăn một quả bưởi là có thể cung cấp lượng vitamin mà cơ thể cần cho cả ngày.

6- Ăn một quả chuối để tránh chuột rút sau vận động: trong đa số trường hợp, chuột rút không đồng nghĩa với việc vận động quá mức mà thực ra là tín hiệu báo động việc cơ thể thiếu chất dinh dưỡng, do sự vận động làm tiêu hao hết những chất dinh dưỡng cần thiết cho sự hoạt động của cơ bắp. Vì thế sau khi vận động, bạn hãy ăn một quả chuối (nhằm bổ sung magnesium và kali), đồng thời uống một cốc nước để tránh tình trạng mất nước. Cách này hoàn toàn có thể tránh được chuột rút.

7- Uống trà nếu đau răng: trà có fluor, giúp bảo vệ răng, chống các chất dính trên răng như kẹo cao su. Uống một cốc trà trước bữa cơm cũng giống như phủ lên răng một lớp màng bảo vệ, khiến cho những chất

https://tieulun.hopto.org

đường không thể bám lại trên răng.

8- Ăn rau xanh nấu chín nếu nhìn kém: các yếu tố môi trường khiến con người dễ mắc bệnh về thị giác. Nhưng nếu cứ 2 ngày một lần, bạn ăn một đĩa rau xanh nấu chín thì cơ thể sẽ hấp thụ được nhiều chất kháng ôxy hóa, nhờ đó các bệnh về thị giác sẽ chậm đến.

9- Chữa nấc liên tục với một thìa đường: nếu bị nấc liên tục không ngưng, bạn có thể ngậm một thìa đường dưới lưỡi, cách này rất hiệu quả. Tuy vậy đến nay người ta vẫn chưa điều tra được nguyên nhân vì sao. Có người cho rằng những hạt đường có tác dụng kích thích thần kinh trong cổ họng, đồng thời lấn át những tín hiệu thần kinh gây nấc khác.

10- Phòng bệnh tim mạch bằng một cốc bia nhỏ: nhóm nghiên cứu của đại học London (Anh) đã phát hiện, tỷ lệ mắc bệnh tim mạch ở những người mỗi ngày chỉ uống đều đặn một cốc bia là rất thấp, nhưng những ai uống từ hai cốc trở lên hoặc nhiều hơn thì không có được sự may mắn ấy. Các bác sĩ cho rằng, nồng độ cồn trong bia có thể làm máu loãng bớt và bảo vệ tim.

11- Uống một ly nước cam nếu huyết áp hơi cao: theo tạp chí Y học New England, chỉ cần chú ý bổ sung kali và calcium trong chế độ ăn thì có thể làm giảm huyết áp. Hai loại khoáng chất nói trên có tác dụng bảo vệ thận, khiến lượng natri trong thận không tăng cao (một nguyên nhân gây tăng huyết áp). Nước cam không chỉ là nguồn cung cấp kali và calcium rất phong phú mà còn chứa rất nhiều vitamin C. So với những người có hàm lượng vitamin C trong máu thấp, tỷ lệ tử vong do bệnh tim mạch ở những người có hàm lượng vitamin C trong máu cao luôn luôn thấp hơn 40%.

12- Ăn tỏi khi bị cảm: nếu lúc nào đó cảm thấy cổ họng khó chịu, đau, ngứa, bạn nên ăn một ít tỏi sống hoặc thức ăn có nhiều tỏi vì nó chứa những chất chống nhiễm trùng hiệu quả. Chỉ cần thêm 2 tép tỏi vào thức ăn là hệ miễn dịch sẽ hoạt động tích cực hơn, tăng khả năng phòng chống cảm. Nếu dùng tỏi liên tục một thời gian, bạn nên ăn thêm cà chua để trung hòa những chất gây mùi.

13- Chocolate hạnh nhân cho người trầm uất: loại chocolate có nhân là các loại hạt, đặc biệt là hạnh nhân (mandel), giúp bạn đỡ trầm uất nhờ chocolate và vitamin E có trong hạt. Vitamin E là một chất chống ôxy hóa rất hiệu quả nên còn có tác dụng kéo dài sự lão hóa của não. Chỉ cần 50 g hạnh nhân đã cung cấp đầy đủ nhu cầu vitamin E mà cơ thể cần cho cả ngày.

(NQD sưu tầm)

TRÀ XANH MỘT LOẠI GIẢI KHÁT VỚi NHIỀU DƯỢC LIỆU

Trà hay Chè có tên khoa học là Camellia sinensis. Thuộc họ Chè Theoceae.

Búp và lá chè non sao khô thường được gọi là chè hương hay trà điệp.

MÔ TẢ CÂY

Chè là một loại cây khỏe, không cắt xén có thể cao tới 8-10 mét. Nhưng trong khi trồng tỉa, thường bị cắt xén để tiện việc hái lá nên thường chỉ cao khoảng 2 mét. Lá mọc so le không rụng. Hoa to trắng mọc ở kẽ lá, mùi rất thơm, nhiều nhụy.

Từ lá chè được chế biến ra rất nhiều loại trà, nhưng đặc biệt được biết đến và thường được sử dụng nhiều là các loại:

Trà Đen được chế biến từ lá và đọt cây trà tươi, xay giã nát, ủ cho lên men, rồi phơi sấy khô.

Trà Xanh cũng như trên nhưng không qua giai đoạn lên men.

Trà Ô Long chỉ lên men bán phần, được xem như trung gian giữa hai loại trà đen và trà xanh.

TRÀ XANH : Thông thường được gọi là Trà Xanh. Giới thương mãi dùng danh xưng Hán Việt là Lục Trà, vì thật sự nước trà nấu xong có màu xanh lá cây hay lục. Người Tây Phương gọi là Thé Vert hay Grüne Tee. Ở miền Trung Việt Nam lá chè này thường được dân chúng nấu nước giải khát gọi là chè xanh.

THÀNH PHẦN HÓA HỌC :

Cafein: Một tách nước trà xanh chứa khoảng 30-50mg cafein. Trong trà có khoảng 20% tanin là một chất có tác dụng săn da và sát khuẩn mạnh.

Fluor rất bổ ích cho hệ thống xương và răng. **Mangan** giúp cho xương cốt tiếp nhận dễ dàng chất calci hiện có trong thực phẩm đã nhập vào cơ thể. **Flavonoide**: Các chất này trong trà xanh rất có ích cho hệ thống tim mạch; chất Flavonoide hạ thấp được huyết áp cùng mức độ cholesterine xấu, ngăn ngừa sự đông máu trong mạch tuần hoàn, giảm thiểu được nguy cơ ung thư dạ dày và ở ngực. **Saponine** trong trà xanh làm giảm các chất béo có thể ứ đọng trong dạ dày.

Sinh tố: Trà xanh có nhiều sinh tố C, rất có lợi cho hệ thống miễn nhiễm của cơ thể, ngăn ngừa được những bệnh về động mạch. Ngoài ra còn có các sinh tố B1, B2, B5, B7, B10, B12, E, P, và K.

Một số khoáng chất như Kalium, Magnésium, Kalzium, Đồng và Kẽm.

Chất Epigallotecingallat gọi tắt là EGCG có công dụng tiêu diệt được nhiều mầm bệnh, phong tỏa được sự phát sinh của ung thư ngăn ngừa bệnh về tim mạch, hạ thấp được mức độ đường cho người bị bệnh đái đường.

Trong việc chữa trị ung thư, trà xanh ngừa được phát hiện các bướu ung thư. Với các kích thích tố có

https://tieulun.hopto.org

sẵn, trà xanh có thể ngăn ngừa được sự phát sanh của bệnh ung thư.

Theo bác sĩ Fujiki, chất EGCG ngăn trở được sự hình thành các bướu ung thư ở dạ dày, sự hình thành các metastase ở phổi cùng sự tăng trưởng các tế bào karzinom ở phổi, ở bao tử, dạ dày, gan và da. EGCG ngăn trở những tác dụng tai hại của thuốc lá.

CÔNG DỤNG CỦA TRÀ XANH

Răng và Nướu răng: Chất EGCG chữa trị được những chỗ nướu răng bị viêm... Nên súc miệng bằng trà xanh. Hãy vắt vào một tách nước trà xanh nửa trái chanh tươi, trộn đều rồi dùng nước trà này để ngậm và súc miệng.

Chữa hôi miệng: Trà xanh làm bớt hôi miệng. Vào mỗi bữa ăn nhớ uống đều đặn trà xanh. Sau khi ăn cũng nên súc miệng bằng trà xanh. Lúc súc miệng nên dùng lưỡi uốn đều trong miệng rồi nhổ nước ra khỏi miệng.

Chữa mỏi mệt: Thì nên uống trà xanh vào mỗi buổi ăn sáng và ăn trưa, mỗi lần ít nhất là 2 tách.

Viêm dạ dày: Trà xanh giảm được cường độ của vành trong bao tử, làm tan các chất chua có hại cho vành bao tử. Hàng ngày nên uống trà xanh vào các bữa ăn chính. Nhớ để trà thấm ra nước rồi mới uống.

Chân bị nấm: Trộn 6 muỗng trà xanh và 5 muỗng muối vào 2 lít nước nóng. Để thấm độ 5 phút rồi ngâm chân vào đó.

Thông phong, sưng khớp xương: Hãy uống mỗi ngày tối thiểu 1,5 lít nước trà xanh chia đều cho các buổi ăn chính và phụ.

Sạn trong bọng đái: Mỗi ngày vào các bữa ăn, uống cho được 300ml nước trà xanh. Những người khó ngủ nên uống sớm vào buổi chiều.

Trà xanh giúp giảm cân: Chất EGCG trong trà xanh có khả năng kích thích chuyển hóa chất béo, do đó tiêu hủy được lượng chất béo thừa trong cơ thể và làm giảm cân. Nhiều nghiên cứu cho thấy EGCG có hiệu quả rõ rệt trên nhóm đối tượng bị béo phì hơn là nhóm người bình thường, do vậy người bình thường không lo sợ bị gầy đi khi sử dụng trà xanh.

Trà xanh giúp làm giảm mỡ mau và chống xơ động mạch: EGCG có khả năng làm giảm cholesterol toàn phần trong máu cũng như ngăn cản sự ôxy hóa các lipid tỷ trọng thấp (LDL); do đó ngăn ngừa được các chứng xơ mỡ động mạch.

Trà xanh giúp ngăn ngừa chứng huyết khối: EGCG được chứng minh là có khả năng ngừa huyết khối tốt hơn cả Aspirin, do đó nó giúp ích nhiều trong việc phòng và điều trị các chứng tắc mạch và thiếu máu cục bộ cũng như giảm thiểu nguy đột quỵ và nhồi máu cơ tim.

Trà xanh giúp ngăn ngừa và điều trị chứng loét dạ dày: Nhờ khả năng tiêu diệt rất mạnh vi khuẩn H. Pylori gây loét dạ dày nên EGCG có thể có ích với bệnh viêm loét dạ dày. Nghiên cứu cho thấy tỷ lệ viêm loét dạ dày rất thấp ở người uống nhiều trà xanh.

Trà xanh giảm nguy cơ ung thư: Hoạt chất EGCG có khả năng ức chế sự phát triển của các tế bào ung thư do đó nó giúp làm giảm nguy cơ ung thư cũng như sự lan tỏa của các tế bào khối u.

Sinh tố C có nhiều trong trà xanh góp phần vào sự hỗ trợ hệ thống miễn nhiễm của cơ thể con người, bảo vệ các tế bào chống sự xâm nhập của các mầm mống gây ung thư. Nhất là ở dạ dày.

Chất Saponine của trà xanh giảm thiểu đặc biệt nguy cơ về ung thư đường ruột cùng ung thư dạ dày và ung thư da.

Chất Bioflavonoide giảm thiểu được những nguy cơ về ung thư vú, dạ dày cùng đường ruột.

Thịt cá chiên rán, nướng thường phát sinh ra chất amin dị vòng (heterocyclic amines) có thể gây ung thư. Nhưng nếu sau khi ăn các món ăn này mà uống trà xanh thì trung hòa được các chất độc hại này.

Trà xanh có tác dụng cản virus rất mạnh: Nghiên cứu của các khoa học gia cho biết trà xanh có tác dụng cản virus rất mạnh kể cả virus HIV, virus viêm gan và mụn rộp Herpes. Điều này chứng tỏ trà xanh làm tăng sự đề kháng của cơ thể.

Trà xanh giúp tăng cường sức khỏe: Cũng như các polyphenol khác, trà xanh giúp ngăn ngừa sự ôxy hóa của LDL Cholesterol và làm tăng tỷ lệ HDL Cholesterol (tốt cho tim mạch).

Trà xanh bảo vệ não và gan rất tốt: Lá gan phải được tốt để hoàn thành được nhiệm vụ đào thải cặn bã ra ngoài. Tương tự như vậy khi gan tốt thì nó bảo vệ não khỏi sự ôxy hóa các acid béo. Nghiên cứu cho thấy trà xanh có khả năng bảo vệ gan và não 200 lần tốt sinh tố E.

Trà xanh có khả năng bảo vệ đường ruột chống lại vô số vi trùng kể cả dịch tả, thương hàn, kiết lỵ. Đến nay cũng chưa hiểu được tại sao trà xanh chỉ ức chế các vi trùng độc và để lại các vi khuẩn có lợi như acidophilus phát triển dễ dàng giúp phòng ngừa chống rối loạn tiêu hóa.

VÀI LỐI UỐNG TRÀ XANH ĐỂ CHỮA BỆNH

Để hỗ trợ hệ thống tuần hoàn: Để tránh các bệnh về tim mạch hàng ngày uống 2 đến 3 lần, mỗi lần 2 tách trà xanh, ăn các thực phẩm ít béo cùng nhiều hoạt động thể dục.

Để giảm áp huyết: Tránh uống trà đen và cà-phê. Vào bữa ăn sáng và trưa mỗi bữa ăn uống một tách lớn trà xanh một cách thư thả tâm hồn.

Uống để ngừa ung thư: Nhiều nghiên cứu cho biết chất EGCG ngăn chận được enzyme Urokinase do các tế bào ung thư sản xuất cùng sự tăng trưởng các tế bào ung thư ở phổi, dạ dày, bao tử, ở gan và da. Để ngừa ung thư cần phải tăng sự đề kháng của cơ thể. Với sự ăn uống lành mạnh đầy bổ dưỡng kèm theo nhiều hoạt động thể dục cùng mỗi ngày uống đều 3 đến 4 tách trà xanh (cỡ 100 ml), có pha lẫn nước vắt của 1 trái chanh tươi.

Để hỗ trợ việc chữa bệnh đái đường: Ngoài việc uống thuốc của bác sĩ đã phái toa, nên uông một tách lớn trà xanh vào mỗi bữa ăn chính cùng có những hoạt động thể dục cần thiết.-

(Phan Hưng Nhơn)

https://tieulun.hopto.org

TIN PHẬT SỰ

• Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cứu trợ nạn dân bão lụt tại 5 tỉnh Miền Trung VN:

Ngày 3.10 vừa qua, nhân danh Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), Hòa Thượng Thích Quảng Độ cất lời kêu gọi cứu trợ các nạn dân bị cơn bão số 6, Zangsane, quét vào năm tỉnh miền Trung: Quảng Trị, Thừa thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, gây thiệt hại lớn. Nhiều chục người chết, hàng trăm người bị thương, gần sáu nghìn nhà sụp đổ, hàng trăm nghìn nhà bị tốc mái, gần 20 nghìn nhà bị ngập, gần 4 nghìn hecta ruộng lúa và trên 6 nghìn hecta hoa màu bị thiệt hại...

Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kêu gọi chư liệt vị Tôn túc, đồng bào Phật tử và đồng bào các giới trong và ngoài nước hãy cám cảnh người lâm nạn mà ra tay cứu trợ.

Đáp lời kêu gọi, Tổng vụ Xã hội Từ thiện của Viện Hóa Đạo kết hợp với các Ban Đại Diện ở miền Trung tổ chức nhiều đoàn cứu trợ đợt một tại các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế, Quảng Nam – Đà Nẵng và Quảng Ngãi. Thực phẩm, thuốc men, quần áo, chăn mền và tiền bạc đã được phân phát cho các gia đình nghèo túng nhất.

Tuy nhiên thảm nạn còn kéo dài, sinh ra đủ thứ bệnh tật, nhà cửa lại chưa kịp thời xây cất chỉnh đốn. Nên đời sống của người dân vô cùng khốn khổ. Nhu cầu mười mà cung ứng chỉ được một hai. Sau đợt cứu trợ đầu tiên đồng thời nghiên cứu thực địa, các đoàn cứu trợ của Giáo hội vừa trở lại Sàigòn làm phúc trình, nghiên cứu để chuẩn bị ra Trung cứu trợ đợt hai.

Đông đảo đồng bào hải ngoại từ Hoa Kỳ và Canada đã hưởng ứng lời kêu gọi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ gửi tiền quyền góp về trong nước. Nhờ vậy đợt cứu trợ vừa qua mới được hoàn thành. Chúng tôi chờ kết toán đợt đầu trong nước gửi ra và làm tổng kết sơ khởi công bố ngày gần đây. Theo Thông bạch Cứu trợ gửi đi hôm 3.10, thì tiền quyên góp xin gửi về bốn địa chỉ sau đây :

- **Thượng Tọa Thích Viên Định** *(Phó Viện trưởng kiêm Tổng thư ký Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN)* Chùa Giác Hoa - 15/7 đường Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Thượng Tọa Thích Không Tánh** *(Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện và Xã hội, GHPGVNTN)* Chùa Liên Trì - 153, Lương Định Của – Phường An Khánh, Quận 2. Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Thượng Tọa Thích Nguyên Lý** *(Tổng Thủ quỹ GHPGVNTN)* - Chùa Từ Hiếu - 59 Lô D, đường Dương Bá Trạc, Quận 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ở hải ngoại, theo Thông tư của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Hội đồng Điều hành Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ – Văn phòng II Viện Hóa Đạo, thì tiền cứu trợ nạn dân bão lụt Miền Trung xin gửi về Hòa Thượng Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện và Xã hội để tập trung chuyển về trong nước, theo địa chỉ sau đây :

- **Hòa Thượng Thích Trí Lãng -** Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện và Xã hội - Chùa Thích Ca - Đa Bảo - 147 N. King Road - San Jose, CA 95116 – 1245 (Hoa Kỳ) - Điện thoại : 408 – 923 3518.

(Trích TCBC ngày 9.11.06)

• Khóa tu Bát quan Trai giới tại Chi Hội PTVNTN Frankfurt và VPC:

Sau mấy tháng hè**,** Chi Hội PTVNTN Frankfurt & VPC đã tổ chức Tu Bát Quan Trai Giới, cũng tại Jugendhaus Frankfurter Berg quen thuộc, trong hai ngày 07-08.10.06.

Trên 40 Phật tử đã chánh thức ghi danh tu Bát Quan Trai Giới dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover.

Sau nghi thức truyền trao giới pháp thật trang nghiêm, là lễ tưởng niệm nạn nhân cơn bão Zangsane vừa tàn phá 5 tỉnh miền Trung Việt Nam và hồi hướng công đức tu tập Bát Quan Trai nầy đến đồng bào ruột thịt của chúng ta.

Thầy cũng nhắc đến Thông Bạch kêu gọi cứu trợ của HT Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội PGVNTN và kêu gọi Phật tử hưởng ứng để góp phần xoa dịu những đau thương mất mát vô cùng to lớn của người dân miền Trung hiện nay.

Khóa tu lần nầy còn có phước duyên đón mừng Hòa Thượng (HT) Kiến Tánh, hiện là Giáo Thọ tại chùa Viên Giác, cùng quý ĐĐ: Giác Định, Quảng Điền, Hạnh Hảo và hai Sư Chú Thông Trụ, Hạnh Bổn.

Về Giáo lý, các giới tử đã được nghe những lời khai thị vô cùng quý báu của HT, đại ý như:

- Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đản sanh vào cõi Ta Bà Ngũ trược ác thế nầy không ngoài mục đích khai thị cho chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến.

https://tieulun.hopto.org

- Các pháp Diệu Âm, Quán Thế Âm, Phổ Hiền... đều khai thị cho chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến.

- Như trong Kinh Pháp Cú: Tâm dẫn đầu các Pháp (Tâm vương). Liên hệ đến cái Tâm nầy, HT đã đưa ra một tư duy vô cùng sâu sắc: Tại sao chén cơm của Bồ Tát Mục Kiền Liên dâng lên cho Mẹ đã biến thành than lữa? –Theo HT, lòng bỏn xẻn tiền căn chưa dứt của Bà Thanh Đề chưa hẳn là lý do chủ yếu; mà chính vì cái tâm còn phân biệt Mẹ mình, Mẹ người của Mục Kiền Liên. Lúc đó, Ngài chưa phát tâm cứu độ cho tất cả người Mẹ và thần thông của Ngài đã vô hiệu.

Sau hết, HT đã nhắc lại về Tri kiến vô kiến (Trong Đạo), khác với Tri kiến lập tri (Ngoài Đời) và muốn Phật Tử học thuộc và tư duy Bài Sám vô cùng quý báu trong Kinh Pháp Cú...

Mở đầu thời Pháp vào tối ngày thứ bảy, ĐĐ. Giác Định, đã nhắc lại về ý nghĩa Tu Bát Quan Trai Giới là tu tập một ngày một đêm như người xuất gia, đóng 8 cửa lại để giữ sự thanh tịnh; cảm nhận sự an lạc là do mỗi người và chuyên cần tu tập BQT trong một đời nầy, nhưng sẽ được lợi ích trong nhiều kiếp sau...

Sau thời công phu vào sáng ngày Chủ Nhựt, Thầy đã làm lễ Quy Y cho Phật Tử Tô Văn Thình và cho Pháp danh là Đồng Vượng.

Đến 9 giờ 30: Nghi thức xả giới và tiếp theo là lễ Phật cầu an như thường lệ.

• Khóa tu bát quan trai và Tết Trung Thu tại Chi Hội PTVNTN Karlsruhe và VPC:

Từ nhiều năm qua, Chi hội PTVNTN Karlsruhe đã kết hợp tổ chức Tết Trung Thu cho các cháu Thiếu Nhi cùng với Khóa tu Bát Quan Trai Giới. Năm nay, Chi hội đã tổ chức Hội Tết vào đêm 13.10.06. Trên 150 cháu Thiếu Nhi và khoảng 50 Phụ huynh đã đến tham dự.

Đặc biệt, TT Phương Trượng chùa Viên Giác, sau chuyến hoằng pháp tại Hoa Kỳ, đã hoan hỷ đến chứng minh. Bên cạnh còn có sự hiện diện của quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni đã quan lâm về đây để hướng dẫn khóa tu Bát Quan Trai vào 2 ngày tiếp theo.

Các cháu được dự nhiều trò chơi, ca hát và rước đèn Trung Thu đi vòng quanh chánh điện rồi ra trước sân, quang cảnh thật tươi vui. "Tết Trung Thu rước đèn đi chơi"... Bài hát quen thuộc cùng với ánh đèn lung linh, một lần nữa đã ghi vào tâm trí các em cũng như quý vị Phụ huynh thêm nhiều kỷ niệm. Trước khi chia tay, các cháu còn được nhận những món quà, gói ghém niềm thương yêu của Ban Tổ Chức, của Chi Hội.

Dưới sự chủ trì của TT Phương Trượng, buổi lễ truyền BQT Giới đã diễn ra thật trang nghiêm, thanh tịnh. 38 Phật Tử đã chánh thức ghi tên. Ngoài ra, còn một số khách vãng lai.

Về Giáo lý, TT Phương Trượng đã giảng tiếp Kinh Niệm Phật Ba La Mật. Thầy cũng dành thời gian tán thán và sách tấn việc tu học, vui vẻ kể cho Phật tử nghe vài mẩu chuyện bên lề chuyến hoằng Pháp tại Hoa Kỳ vừa qua. Đặc biệt, Thầy đã báo tin HT Mãn Giác, Đạo hiệu, Bút hiệu Huyền Không vừa viên tịch ở Cali và trong một thời Pháp, Thầy đã ngâm bài thơ "Nhớ chùa" để tưởng niệm một danh Tăng, một nhà thơ lớn, đã cống hiến trọn vẹn đời mình cho Đạo pháp, cho nền văn hóa, thi ca của Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam.

Đại Đức Giác Định với đề tài "Chữ Tâm Trong Đạo Phật". Thầy đã giảng về ý nghĩa, nội dung các Kinh căn bản như Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Di Đà, Kinh Sám Hối, Mông Sơn Thí Thực và về Thất Chủng Lễ (Bảy loại lễ bái).

Đại Đức Quảng Điền với đề tài "Khuyến Tu". Thầy đã nhắc về các pháp môn tu và qui về niệm Phật vẫn là pháp môn căn bản, thù thắng của người tu Tịnh Độ...

Đã có khoảng trên 70 Phật tử và đồng hương tham dự. Sau hết, Thầy Phương Trượng và một số Phật tử hiện diện đã đến thăm lớp học Việt Ngữ tại đây. Có 12 cháu Thiếu nhi đang học Việt ngữ với cô giáo Lê Thị Hảo.

• Hai ngày huân tu Tịnh Độ và lễ Phật Cầu an tại Chi Hội PTVNTN Mannheim và VPC:

Khóa Huân Tu Tịnh Độ (HTTĐ) kỳ 2 năm 2006 tại Chi Hội PTVNTN Mannheim và VPC được tổ chức vào ngày 20-21.10.2006 tại địa điểm lễ Phật thường lệ. Sư Cô Thích Nữ Như Quang đã chủ trì và hướng dẫn khóa tu thật nhiều an lạc.

Với ý nghĩa HTTĐ, mở đầu, Sư Cô đã chủ trì, hướng dẫn đạo tràng trì tụng Kinh A Di Đà, Niệm Phật và đi kinh hành nhiễu Phật. Đặc biệt, trong tất cả khóa lễ, Sư Cô đều phục nguyện cầu siêu cho hương linh đạo hữu Tô Văn Chắt, Pháp danh Thiện Nhân, vừa từ trần ngày 20.10.06 tại Frankfurt và thành tâm tưởng niệm Giác Linh Hòa Thượng Mãn Giác, vừa viên tịch ngày 13.10.06 tại California, Hoa Kỳ.

Mặc dù không có tính trước, nhưng khóa HTTĐ nhằm ngày 30 tháng 8 và mùng 1 tháng 9 Âm lịch, Sư Cô đã vận dụng thời gian cho Phật tử nghe tuyên đọc ngũ giới. Trong đạo tràng cũng có nhiều Phật tử đã thọ Bồ Tát Giới tại gia. Sư Cô cũng sắp xếp buổi tụng và thính Bồ Tát Giới thật trang nghiêm, thanh tịnh.

Về Giáo lý, theo kinh Bát Đại Nhân Giác cũng như qua chữ "Tâm" trong kinh Pháp Cú, Sư Cô đã hướng dẫn đạo tràng tư duy. Có nhiều đạo hữu đã đưa ra những câu hỏi, những mẩu chuyện thiết thực trong cuộc sống và mọi người vui vẻ thảo luận.

Mặc dù quý đạo hữu trong Chi Hội đã góp phần cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung VN liên tiếp mấy tuần qua, nhưng trong dịp này cũng đóng góp được một số tịnh tài nữa là 160 EUR; Chi hội ủng hộ thêm và đã gởi về chùa Viên Giác 360 EUR để chuyển về VN.

Trên 40 đạo hữu đã chánh thức tham dự khóa tu, cộng với số Phật tử, đồng hương vãng lai, tổng số hiện diện trong 2 ngày tu học vào khoảng trên 70 người.

• Tang lễ đạo hữu Thiện Nhân Tô Văn Chắt.

Tang lễ đã cử hành lúc 14 giờ ngày 25.10.06 tại nghĩa trang Dietzenbach với sự chủ trì của HT Kiến Tánh và sự hiện diện của quý ĐĐ. Quảng Điền, Hạnh Thức, Sư Cô Hạnh Bình cùng Sư Chú Thông Trụ, đến từ chùa Viên Giác, Hannover; ĐĐ Thiện Sơn, Ni Sư Diệu Hạnh và quý Chư Tôn Đức Tăng Ni chùa Phật Huệ, Frankfurt.

Hòa Thượng đã cử hành tang lễ thật trang nghiêm và ban cho hương linh những lời khai thị vô cùng quý báu. HT đã nhắc về sự vô thường, vô ngã, bất tịnh, khổ đau mà Chư Phật hằng chỉ dạy cũng như sự lưu lạc trong cuộc sống 66 năm của hương linh và nhứt tâm khuyên nhủ hương linh nương theo Phật lực để vãng sanh về cảnh giới Tây Phương Tịnh Độ của Từ Phụ A Di Đà...

Gần 20 Chư Tôn Đức Tăng Ni và khoảng 150 Phật tử đạo hữu, đồng hương đã đến hộ niệm, thăm viếng tiễn

https://tieulun.hopto.org

đưa và nguyện cầu cho hương linh đạo hữu Tô Văn Chắt, Pháp danh Thiện Nhân được sanh về cõi Phật. Lễ tang đã hoàn mãn thật tốt đẹp.

Lẳng lòng đưa tiễn một người đi,
Buồn nặng tâm tư biết nói gì
Nguyện Thân Trung Ấm Người Thiên Cổ
Hoa nở thấy Phật, ngộ vô sanh!

Nam Mô tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật.

(Nhựt Trọng)

• Cứu giúp người nghèo khổ tại Ấn Độ

Mỗi năm một lần, TT Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác tại Hannover Đức Quốc, trước khi sang Úc nhập thất đều có ghé lại Ấn Độ, nơi Bồ Đề Đạo Tràng để đảnh lễ, chiêm bái, cầu nguyện. Đồng thời Thượng Tọa cũng tiếp xúc với Tăng Ni sinh Việt Nam đang du học tại Ấn Độ, xem xét từng trường hợp một để cấp phát học bổng.

Phát chẩn cho người nghèo

Xây giếng nước với bảng tên "Phật tử Việt Nam tại Hoa Kỳ và Âu Châu hỗ trợ"

Kể từ năm 1994 đến 2006 trải qua 12 năm Chùa Viên Giác tại Hannover đã cấp 120 học bổng cho Tăng Ni sinh Việt Nam đang du học tại Ấn Độ. Được biết đã có 49 vị Tăng Ni tốt nghiệp học vị Tiến sĩ và số còn lại đang tiếp tục hoàn thành chương trình học của mình.

Ngoài ra, Thượng Tọa nhân cơ hội này đã đến những nơi nghèo khó của Ấn Độ gần Bồ Đề Đạo Tràng để phát chẩn cũng như đào giếng cho người nghèo.

Năm nay, ngoài số tịnh tài của các Phật tử tại Đức, còn có một số tịnh tài của những Phật tử tại Hoa Kỳ

đóng góp do sự vận động của Sư Cô Thích Nữ Diệu Tánh.

Chư Tăng và Phật tử hành lễ an vị Tây Phương Tam Thánh

Ngày 11.11.2006 tại Cực Lạc Cảnh Giới Tự ở Chiang Mai Thái Lan: Lễ an vị Tây Phương Tam Thánh được tổ chức dưới sự chứng minh của trên 30 Chư Tôn Đức Tăng Ni và hơn 100 Phật Tử đến từ Hoa Kỳ, Canada, Úc, Pháp, Đức, Việt Nam, Đài Loan... Công trình xây cất CLCG Tự do Đại Đức Thích Hạnh Nguyện khởi xướng, chi phí cho đến nay gần 1 triệu Mỹ kim. Hy vọng vào tháng 10 hay tháng 11.2007 thì công trình sẽ hoàn tất 100%.

Ngày 13 đến 15.11.2006 phái đoàn có viếng thăm chùa Tháp Chuông Vàng Schwedagon ở thủ đô Yangon của Miến Điện, nơi có thờ 8 sợi tóc của Đức Phật. Tháp Chùa cao 48 mét được bọc toàn bằng vàng thật, trên đỉnh Tháp Chuông được trang trí với 5.400 viên kim cương 67 karat và 2.300 viên ngọc mã não, ngọc sa-phia và các loại.

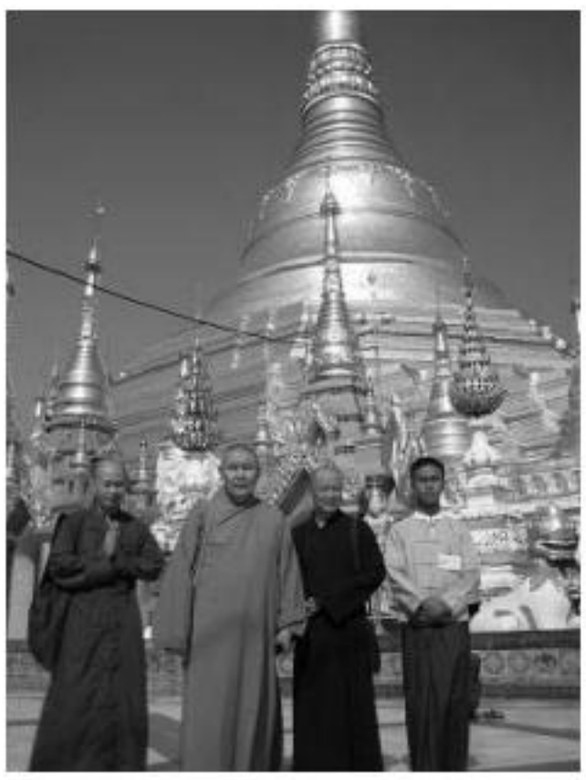

Chùa Tháp Chuông Vàng

Miến Điện tuy nghèo hơn Việt Nam, nhưng khi đến chùa Tháp Chuông Vàng chúng ta nhận thấy lòng tin Phật của người dân Miến Điện rất cao cả. Chúng ta cần phải nên đi xa để học hỏi các nước khác, tất cả các chùa ở Việt Nam chưa có chùa nào đẹp bằng chùa Tháp Chuông Vàng Schwedagon ở thủ đô Yangon Miến Điện này.

• (Tâm Như)

https://tieulun.hopto.org

TIN TỨC
SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Biểu tình chống Nguyễn Tấn Dũng tại Tokyo

(Tokyo) - Mặc dù biết tin Nguyễn Tấn Dũng sẽ đến họp báo tại Trung tâm báo chí ở Tokyo vào lúc 4 giờ chiều ngày thứ sáu 20.10.2006, thế mà từ 12 giờ trưa đã thấy nhiều bà con Việt Nam tụ tập ở nhà ga Shinbashi cách Press Center chừng 5 phút đi bộ...

Đoàn biểu tình đã dàn hàng ngang trước Trung tâm báo chí với một rừng cờ và biểu ngữ cộng thêm áo khoác màu xanh có viết những câu khẩu hiệu bằng ba ngôn ngữ Việt-Nhật-Anh với nội dung đòi Tự Do, Nhân Quyền cho Việt Nam, đòi tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, yêu cầu Hà Nội phải ngưng ngay đàn áp đối lập, phải thả tất cả các tù nhân lương tâm...

Đứng trên lầu Press Center, một số ký giả trông thấy đoàn biểu tình nên kéo xuống phỏng vấn. Ông Atsushi Yamada, biên tập viên của đại nhật báo Asahi, đến hỏi những người biểu tình là quý vị chống đối ông Thủ Tướng Việt Nam về những vấn đề gì? Đại diện Ban tổ chức là ông Ngô Văn trình bày rõ ràng và ngắn gọn mục tiêu của cuộc biểu tình ngày hôm nay là đòi hỏi chính quyền CSVN không được vi phạm nhân quyền, phải thả ngay tất cả các tù nhân chính trị, chấm dứt ngay hành động đàn áp, bắt bớ, khủng bố những người khác chính kiến, phải tôn trọng quyền tự do ngôn luận bằng cách phải để cho tư nhân được ra báo, chấm dứt ngay việc lấy tiền viện trợ ODA làm của riêng vì số tiền đó sau này người dân Việt phải nai lưng ra trả nợ...

Khi xe Nguyễn Tấn Dũng chạy qua, đoàn biểu tình đã hô vang những khẩu hiệu đả đảo ngợp trời. Tiếng hô với khí thế hùng hồn vì tất cả mọi người đều quyết tâm và căm hờn chế độ cộng sản độc tài, thối nát đàn áp dân mình ở trong nước. Nguyễn Tấn Dũng chịu thêm một trận đả đảo thứ hai khi y lên xe rút về... *(Trích VNN)*

• Bản Lên Tiếng Của Hội Nghị Warszawa 2006 Về Quyền Công Nhân Tại Việt Nam

Ba Lan: Hội Nghị Warszawa 2006 Về Quyền Công Nhân Tại Việt Nam vừa cho phổ biến bản lên tiếng, chính thức phản đối và lên án chế độ CSVN trù dập công dân vô tội trong nước. Bản lên tiếng được phổ biến rộng rãi với nguyên văn nội dung như sau:

Hội Nghị Warszawa 2006 về Quyền Công Nhân tại Việt Nam, nhóm họp trong ba ngày 28, 29 và 30 tháng 10 năm 2006 tại sảnh đường Quốc Hội Ba Lan, qui tụ hơn 60 đại biểu đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, như Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Úc Đại Lợi, Canada, Anh, Pháp, Đức, Bỉ, Thụy Sĩ, Cộng hòa Tiệp và Ba Lan:

- Xét vì Cô Lê Thị Công Nhân, một luật sư có nhiều hiểu biết và quan tâm đến vấn đề công nhân Việt Nam, người đã được mời sang thuyết trình tại Hội Nghị, dù đã có hộ chiếu và visa của Tòa Đại Sứ Ba Lan, đã bị nhân viên an ninh chặn lại tại phi trường Nội Bài và ngăn cản không cho lên đường;

- Xét vì ông Nguyễn Khắc Toàn, người đã can đảm đứng mũi chịu sào trong việc thành lập Công Đoàn Độc Lập Việt Nam, giờ đây đang bị công an hạch sách và bao vây ráo riết mặc dù ông đã không làm bất cứ điều gì bất hợp pháp;

- Xét vì nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, do tham gia Công Đoàn Độc Lập Việt Nam và tìm cách giúp đỡ những phụ nữ bị cướp nhà, cướp đất làm đơn khiếu kiện đã bị công an theo dõi, bắt đi làm việc nhiều ngày và gần đây nhà cô đã bị công an cho bọn lưu manh đến đột nhập, phá phách tang hoang;

Đồng thanh lên tiếng:

1. Cực lực lên án những hành động côn đồ, vũ phu và phi pháp của công an và tay sai nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chứng tỏ họ chỉ là công cụ mù quáng của một chính quyền phản lao động, đi ngược lại tất cả những quyền lợi thiết thân nhất của giai cấp công nhân Việt Nam;

2. Đòi hỏi chính quyền nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phải ngưng ngay tức khắc mọi hành động trù dập và những nhiễu những công dân Việt Nam vô tội nói trên;

3. Trừng phạt các giới chức hữu trách và những công an đội lốt lưu manh, du thủ du thực phá rối cuộc sống an lành của những công dân đã can đảm tranh đấu cho những quyền lợi chính đáng của công nhân hoặc của đồng bào thấp cổ, bé miệng.

Làm tại Vác-sa-va ngày 30 tháng 10 năm 2006
Trần Ngọc Thành
Trưởng Ban Tổ Chức Hội Nghị

• Hạ cờ CSVN trong một khu thương mại ở T.B Washington

(Washington - VNN) - Ban điều hành Shopping Mall của thành phố Federal Way đã quyết định hạ lá cờ đỏ sao vàng của CSVN xuống hôm thứ Hai 6.11.06 vừa qua, sau khi gặp phải phản ứng của cộng đồng người Việt tại đây. Được biết trước đó, ngày 3.11.06, nhiều người Việt trong cộng đồng đi mua sắm trong khu thương mại Shopping Mall, qua cửa hàng Macy's họ đã nhìn thấy cờ đỏ sao vàng được treo chung với một số cờ các quốc khác như cờ Hàn Quốc, Trung Quốc, Sô Viết v.v... Họ liền thông báo cho cộng đồng người Việt ở Tacoma biết những sự việc đã xảy ra.

Bác Sĩ Nguyễn Xuân Dũng đã đến tận hiện trường xin gặp người điều hành khu Shopping Mall để giải thích và trao nghị quyết cờ vàng đã được quận hạt Pierce chấp nhận trước đây, và nêu lý do tại sao cộng đồng chống đối lá cờ đó. Song song, Bác Sĩ Dũng cũng đã Email đến văn phòng vị giám đốc xin giải quyết sự vụ ngay tức khắc.

Hôm thứ Hai 06.11.06 Ban giám đốc Điều hành Shopping Mall (The Commons At Federsl Way) trả lời Bác

https://tieulun.hopto.org

Sĩ Dũng qua Email cho biết sẽ hạ lá cờ đỏ sao vàng của CSVN xuống ngay trong ngày. Nội dung email của Ban giám đốc Điều hành khu Shopping Mall viết như sau:

"Chúng tôi lấy làm tiếc đã chọn lựa lá cờ đó để treo với mục đích chỉ để trang trí thôi, chứ không có dụng ý về chính trị. Chúng tôi đã hiểu ý nghĩa và lý do tại sao cộng đồng người Việt đã phản ứng mạnh mẽ, chúng tôi sẽ hạ cờ đó xuống vào tối nay 06.11.06. Chân thành cám ơn những lý do đòi hỏi chính đáng của cộng đồng. Ký tên Eric D. Mattison Operation Director - The Commons At Federal Way."

Đây là thêm một thắng lợi của cộng đồng người Việt ở Tacoma. Trước đây cộng đồng người Việt Tacoma cũng đã hạ cờ Việt Cộng ở nhiều nơi trong quận hạt, đồng thời với sự đoàn kết chặt chẽ và tinh thần tranh đấu không ngừng của cộng đồng đã đạt được nhiều nghị quyết cờ vàng VNCH hợp lệ treo bất kỳ nơi nào trong các lễ hội của một số quận hạt tại Tiểu Bang Washington.

• Ông Bà Neudeck thăm Tượng Đài Thuyền Nhân VN tại Hamburg

Hamburg – Nhân chuyến công tác tại Hamburg, lúc 16 giờ ngày thứ bảy 25.11.2006 ông bà Neudeck đã đến thăm viếng Tượng đài tưởng niệm thuyền nhân Việt Nam tại Hamburg. Tượng đài này tọa lạc tại nghĩa trang Hamburg-Öjendorf vừa mới khánh thành ngày 14.10.2006. Gần 100 thuyền nhân thuộc hai thế hệ được tin vào giờ cuối đã không quản thời tiết lạnh lẽo cũng đến tập trung tại hiện trường để chào mừng và tỏ lòng nhớ ơn ông bà Neudeck, nguyên Chủ tịch Ủy Ban Cap Anamur, đã cứu vớt họ trên biển cả. Đặc biệt có sự hiện diện của một số người Đức, trước đây là những người đỡ đầu cho những gia đình Việt Nam khi mới đến Hamburg, hoặc là những bạn bè của người Việt, trong số đó đặc biệt có ông Graubach, đại diện Ban Quản Trị nghĩa trang Öjendorf tại Hamburg.

Anh chị Ngũ Thời Trọng, người thực hiện công trình xây dựng tượng đài cùng với nghệ nhân Hoàng Nhật Lục (Ngân) đến từ Oberhausen đã đón tiếp và trình bày sơ quát tiến trình thực hiện tượng đài cho ông bà Neudeck. Ông bà ngỏ ý rất vui mừng gặp lại được những "boat people" của từ hơn 25 năm trước lênh đênh trên những con thuyền mỏng manh đã dám đem sinh mạng của mình thách đố với biển cả để đánh đổi tự do; ông bà cũng rất hân hoan tiếp xúc với thế hệ trẻ trưởng thành hoặc được sinh ra ở đây và thấy tầng lớp tuổi trẻ này vẫn giữ được bản chất và cội nguồn dân tộc Việt Nam.

Sau đó, trong phòng hội của nghĩa trang Öjendorf, bà Neudeck đã ngỏ lời cảm ơn bà con đã dành cho ông bà những cảm tình nồng hậu và ca tụng cộng đồng người Việt nơi đây đã thực hiện được một tượng đài có nhiều ý nghĩa; đồng thời bà cũng cảm ơn Ban Quản Trị nghĩa trang Öjendorf đã tạo điều kiện thuận lợi cho anh chị Ngũ Thời Trọng hoàn thành công tác.

Ông Neudeck cũng cho biết, trong hơn ba mươi năm hoạt động về công tác nhân đạo trên mấy mươi quốc gia, nhưng ông chưa bao giờ thấy có dân tộc nào có lòng biết ơn bằng dân tộc Việt Nam, đặc biệt người Việt còn tỏ lòng tiếc thương đối với những người đồng cảnh ngộ không gặp được những may mắn nên đã bỏ mình trên biển cả, điều này ngay cả người Đức cũng không bằng!

Trong buổi cà-phê bánh ngọt thân mật này, tôi - với tư cách là một đồng nghiệp cũ của ông Graubach, dù trước đây tôi làm việc ở nghĩa trang Ohlsdorf - đã có dịp tiếp xúc với ông Rüdiger Graubach để nhờ ông tiếp tục giúp cho cộng đồng người Việt ở đây về việc chăm sóc, giữ gìn và bảo quản tượng đài. Ông hứa sẽ cố gắng đồng thời ông cũng cho hay, sau khi khánh thành Đài tưởng niệm thuyền nhân tại đây, có người Việt Nam khác chính kiến đã có điện thoại đến chính quyền Wandsbek (Bezirksamt Wandsbek) để than phiền và hỏi lý do tại sao lại cho phép người Việt tỵ nạn cộng sản xây dựng tượng đài tại nơi này. Ông cũng đồng quan điểm với ông Bürgermeister ở Troisdorf, ở đây là nước Đức có tự do, chứ không phải là ở Việt Nam.

Buổi thăm viếng và tiếp xúc với một số người Việt tại Hamburg chấm dứt lúc 18 giờ cùng ngày.

(Tin và ảnh: Phù Vân)

Kết quả sổ số Đại lễ Vu Lan 2550

tại chùa Viên Giác Hannover ngày 9.9.2006

Giải độc đắc : **1038**. Giải nhất **: 645**. Giải Nhì : **412**. Giải ba : **1411**. Giải bốn : **1032.** Giải năm : **1349** , **547**. An ủi : **62, 72, 20.**

Giải thưởng sẽ được phát đến lễ Phật Đản năm 2007

CÁO LỖI

Vì lý do kỹ thuật, trong số báo VG 155, phát hành vào tháng 10.2006, đoạn cuối của bài "***Khi nào duyên đến***" của Chúc Hảo ở trang 50 bị thiếu vài dòng. Chúng tôi xin ghi lại để bổ túc:

....

..Ai bảo tôi cứng đầu không chịu đi Tu, sợ bị cạo đầu trông không được mỹ miều cho lắm, nhưng với căn bệnh này tôi đã ba lần bị cạo sạch bóng. Thật là tránh trời cũng không khỏi nắng.

Vài dòng tâm sự cùng các bạn, hy vọng câu chuyện thật đời tôi, sẽ mang lại cho các bạn một cái nhìn lạc quan trong bất cứ tình huống bi đát nào.

Biết rằng "sống chết có số", khổ đau hãy tự mình hóa giải, bệnh tật cứ việc vui vẻ chữa trị. Chữa không khỏi thì "Đi Hui Nhị Tỳ", làm một chuyến dọn nhà mới với một bản Tango muôn thuở

Chúng tôi xin chân thành cáo lỗi cùng tác giả và độc giả. Kính mong tất cả hoan hỷ cho.

- Viên Giác-

https://tieulun.hopto.org

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

• Thất nghiệp Đức giảm nhiều

Nuernberg: Theo tin của Tổng Cục Lao động Liên Bang Đức (BA) cho biết thì số người thất nghiệp tại Đức, tính đến cuối tháng 10.2006 giảm nhiều, xuống mức độ thấp nhất kể từ 4 năm nay. Tính ra Đức hiện nay có tất cả 4,085 triệu người không có công ăn việc làm, giảm đi 153 ngàn vụ so với tháng 9.2006 và ít hơn 471 ngàn vụ so với tháng 10.2005. Chỉ số thất nghiệp tính ra là 9,8% (-0,3%). Theo Giám đốc Sở Lao động liên bang cho biết thì nhờ kinh tế Đức đang trên đà tiến triển trong thời gian qua nên số người thất nghiệp Đức giảm đi.

Ngoài ra, Tổng Cục Lao động Liên bang Đức còn cho biết thêm là Đức hiện có 39,5 triệu người đang hành nghề, 334 ngàn người nhiều hơn so với cùng thời điểm năm 2005. Giám đốc BA, ông J. Weise nói đây là một tín hiệu vui, đánh dấu sự phát triển tốt trên thị trường nhân dụng. Tuy nhiên theo ông Weise, số người thất nghiệp sút giảm cũng tùy theo địa phương, phần lớn tại phía Tây, trong khi đó tại phía Đông thì chỉ giảm nhẹ trong tháng 10, sau khi tăng thêm trong hai tháng 8 và 9.2006. Phía Tây Đức hiện có 2,739 triệu người thất nghiệp, tính ra giảm đi 96 ngàn vụ so với tháng trước và 336 ngàn vụ so với tháng 10 năm 2005, vị chi sút giảm 12%. Ngược lại ở phía Đông thì có tất cả 1,346 triệu người đàn ông và đàn bà không có công ăn việc làm, giảm bớt 56 ngàn vụ so với tháng trước và 111 ngàn vụ ít hơn nếu so với cùng thời điểm năm 2005. Chỉ số thất nghiệp tại Tây Đức là 8,2%, còn bên phía Đông (DDR cũ) nhiều gần gấp đôi, là 15,7%.

• Tiền cha mẹ được lãnh 14 tháng

Berlin: Liên minh cầm quyền lớn CDU/CSU và SPD đã thỏa thuận với nhau sau nhiều tuần tranh cãi về thuế nhà giàu (Reichensteuer) và tiền trả cho cha mẹ (Elterngeld). Trên nguyên tắc, luật mới bất lợi cho những ai có lương bổng cao vì phải đóng thuế nhiều và ai có con thì sẽ được ưu đãi hơn. Sự cải tổ này vừa được Thượng viện Đức thông qua hôm 03.11.2006 và có hiệu lực từ đầu năm 2007 trở đi. Qua đó, gia đình nào có con thì sẽ nhận được tiền cha mẹ 12 tháng và theo qui ước mới tiền này sẽ được gia hạn thêm 2 tháng nếu người cha cũng nghỉ làm 2 tháng để chăm sóc con. Tiền cha mẹ không bị tính vào tiền trợ cấp thất nghiệp ALG II.

Kể từ 2007, tiền cha mẹ sẽ thay thế cho tiền dạy con trẻ (Erziehungsgeld). Với luật mới này, nếu cha hay mẹ nghỉ việc ở nhà nuôi con thì được lãnh 67% tiền lương đã trừ thuế xong của tháng cuối, tối đa là 1800 Euro/tháng. Những gia đình đông con và lương ít thì sẽ được phụ cấp thêm, tối thiểu là 300 Euro. Tiền cha mẹ chỉ được cấp trong thời gian đứa trẻ còn nhỏ, sau khi chào đời. Tuy nhiên tiền cha mẹ sẽ không cấp phát cho những người làm việc nhiều hơn 30 giờ /tuần. Chủ tịch đảng SPD, ông Kurt Beck chờ đợi và hy vọng là qua đạo luật mới này sẽ có nhiều gia đình dễ đi đến quyết định là sẽ sinh con đẻ cái hơn!

• Khảo nghiệm khả năng tiếng Đức cho tất cả trẻ em

Qua tờ báo Bild am Sonntag, Bộ trưởng Lao động Liên bang Đức, Franz Muentefering (SPD) đã lên tiếng đòi hỏi là cần phải có một sự khảo nghiệm về tiếng Đức đối với tất cả những trẻ em từ 4 đến 5 tuổi đang sống tại Đức. Nếu trẻ em nào kém tiếng Đức thì bắt buộc phải theo học thêm những khóa bổ túc, lý do là đã có nhiều trẻ em đi học nhưng tiếng Đức lại rất kém. Khoảng 12% không có một văn bằng tốt nghiệp của trường mà những trẻ em này theo học. Và để khuyến khích, những gia đình nghèo sẽ không phải trả một phần lệ phí đi vườn trẻ.

Ngoài ra, theo Muentefering thì sự trợ cấp xã hội phải được kiểm soát và tu bổ lại vì không phải tất cả những gì thực hiện đối với những gia đình nghèo đều đem lại kết quả tốt! Thêm vào đó, ông Muentefering giữ thái độ trung lập liên quan đến sự tranh cãi tại Đức về sự phân chia giai cấp. Theo ông Muentefering, người ta không thể phân chia xã hội ra nhiều thang cấp khác nhau. Ông nhấn mạnh: „Chúng ta là một giai cấp xã hội". Đúng hơn, chỉ có người nghèo và những người gặp khó khăn không biết xoay trở trong cuộc sống: Tệ nạn này đều có tại những quốc gia có nhiều người thất nghiệp thâm niên. Và những người này cần phải có cơ hội khác, thứ hai hay thứ ba. Nhà nước phải giúp đỡ họ.

• Di dân Đức đạt kỷ lục. DIHK báo động

Berlin: Thích phiêu lưu và thất vọng là hai yếu tố chính đã làm cho dân Đức rời bỏ xứ sở ngày càng nhiều để đi lập nghiệp ở nước ngoài, với hy vọng là họ có thể dễ tìm kiếm ra công ăn việc làm tại đây! Trong buổi hội nghị của Ủy ban Kỹ nghệ và Thương mại Đức (DIHK) đã lên tiếng báo động rằng hiện nay số người Đức di dân đạt kỷ lục cao nhất kể từ 50 năm qua. DIHK cho biết là càng ngày có nhiều người trẻ tuổi quay lưng bỏ Đức đi tìm nơi khác sinh sống. Trong năm 2005 vừa qua được ghi nhận là có 145 ngàn vụ di dân, đánh dấu một kỷ lục cao nhất từ năm 1954. Điều đáng lo ngại là có hơn 50% trong số người Đức di dân trẻ hơn 35 tuổi và trong số này gồm có nhiều tay nghề giỏi cũng như trình học vấn độ cao. Đây là dấu hiệu báo động!

Cũng theo ông Braun, lý do đã làm cho số người Đức nói trên bỏ xứ ra đi rất rõ ràng. Nguyên nhân chính là những quốc gia mà người Đức đến sinh sống có điều kiện dễ tạo cho họ có công ăn việc làm hơn so với Đức hiện tại. Thêm vào đó mức thuế và những chi phí xã hội cũng không cao nên họ muốn khai thác

https://tieulun.hopto.org

các yếu tố này, chưa kể đến chuyện thị trường nhân dụng tại Đức hiện nay không được rõ ràng, học đường và cấu trúc xã hội còn kém hay thiếu sót đã làm cho họ chán. Vì thế ông Braun đã đi đến kết luận là phải quyết ngay vấn đề cấu trúc tại Đức hầu tạo điều kiện cho những chuyên viên Đức ở lại đây làm việc, đồng thời thị trường nhân dụng Đức cũng nên mở rộng cửa để tiếp đón thêm những người ngoại quốc có trình độ cao đến Đức làm việc.

- **CDU và SPD ngang ngửa**

Sự ủng hộ của dân chúng Đức dành cho đảng CDU/CSU, kể từ giữa năm 2006 trở đi ngày càng sút giảm. Thước đo về tình trạng chính trị của đảng CDU qua kết quả cuộc thăm dò ý kiến 2501 cử tri được lựa chọn trong thời gian từ 30.10 đến 03.11.2006 mới đây của Forsa cho thấy là liên đảng CDU/CSU sút nhiều so với đầu năm, chỉ còn độ 30% số cử tri Đức ủng hộ CDU/CSU mà thôi, tương đương với đảng SPD (cũng 30%), sút giảm thấy rõ so với kết quả bầu cử Quốc hội Đức cách đây hơn một năm. Ngay cả bà Chủ tịch đảng CDU cũng không còn được ủng hộ như trước đây nữa. Nếu bây giờ bầu cử Quốc Hội Đức thì kết quả bầu cử sẽ như sau: SPD: 30%, Xanh : 9%, CDU / CSU: 30%, FDP: 14% và Linkspartei: 11%

Ngoài ra, trong danh sách những chính trị gia hàng đầu của Đức thì Ngoại trưởng Steinmeier (SPD) đang dẫn đầu bảng, kế tiếp là ông Christian Wulff (CDU), Thống Đốc bang Niedersachsen, hạng ba là Bộ trưởng tài chánh Peer Steinbrueck (SPD) trong khi uy tín của nữ Thủ tướng Merkel thì lại bị giảm đi, đứng hạng tư trong bảng.

- **Tuổi về hưu có thể tăng đến 74 tuổi**

Dựa theo tài liệu nghiên cứu vừa được công bố liên quan đến sự phát triển về dân số Đức thì dân Đức tính đến năm 2050 sẽ thọ lâu hơn. Trong khi đó, dân số Đức theo thời gian giảm sút đi rất nhiều. Tính đến năm 2050 dân số Đức hiện tại là 82,4 triệu sẽ còn khoảng 69 đến 74 triệu, vì người Đức không chịu sinh sản. Theo như chiếc tính của Sở thống kê về dân số Đức thì vào năm 2050, số người già với lứa tuổi 60 sẽ là 1 triệu người, nhiều gấp đôi so với số trẻ con chào đời. Trong năm 2005 vừa qua, số người già 60 tuổi và trẻ em được sinh ra ngang ngửa. Tuy nhiên vì tuổi thọ của người dân tăng theo dòng thời gian, trong khi nam phái mức thọ trung bình là 83,5 tuổi thì phái nữ có thể sống lâu hơn, đến 88 t, vị chi cao hơn 7 tuổi so với bây giờ nên tình trạng xã hội từ đó bị ảnh hưởng nhiều, và muốn quân bình tình trạng này, tuổi về hưu tính ra phải tăng theo, có thể lên đến 74 tuổi vào năm 2050. Điều chắn chắn sẽ xảy ra, theo tài liệu nghiên cứu nói trên là số người hành nghề vào năm 2050 sẽ ít đi vì dân số sút giảm.

Không những bà Bộ trưởng Gia đình Ursula von der Leyen (CDU) nói tình trạng trên là một bi kịch mà ngay cả Bộ trưởng Nội vụ liên bang, W. Schaeuble (CDU) đã nói: „Chúng ta (dân Đức) sống càng ngày càng lâu hơn trong khi số trẻ em sinh ra ngày càng sút giảm. Số người di dân đến Đức tuy làm giảm bớt phần nào nhưng không thể san bằng được sự chênh

lệch này. Cho nên vấn đề căn bản là một sự điều hợp giữa kinh tế và xã hội. Từ đó chuyện tăng tuổi về hưu từ 67 tuổi (Đức hiện đang còn bàn và tranh cãi tuổi về hưu 67t) theo từng giai đoạn lên 74 tuổi là một chuyện hiển nhiên, khó tránh được!".

- **Hình ảnh quân nhân Đức ở Afghanistan chụp với sọ người đang gây chấn động Đức**

Nhật báo Bild đã đăng 5 tấm hình trên trang 1 và 2 của tờ báo vào ngày 25.10.2006 gây chấn động dư luận và các chính trị gia của Đức. Các nhà lãnh đạo Đức như bà Thủ tướng Merkel, Ngoại trưởng Steinmeier và Bộ trưởng quốc phòng ông F.J. Jung đã cực lực lên án những hành động xấu xa, không tôn trọng người chết của các binh sĩ Đức. Tấm hình phổ biến trên trang đầu của tờ báo chụp 2 người lính Đức đang đùa chơi với một cái sọ người ở Afgahnistan vào đầu năm 2003. Họ không những đã xúc phạm đến danh dự của người chết mà còn có những hành vi không đúng đắn nữa.

Chính phủ Đức đã cho mở ngay cuộc điều tra và đã tìm ra ngay 6 kẻ tình nghi. Trong số này có hai người đã giải ngũ. Ở Đức có luật bảo vệ danh dự của người chết và thân nhân của họ nên hành động quấy nhiễu sự yên nghỉ của người chết bị xem là có tội. Hiện nay các luật gia Đức cũng đang tìm hiểu làm sao những binh sĩ Đức lại có cái sọ người này. Trong thời gian qua có nhiều người Afghanistan bị chết nhưng không được chôn cất đàng hoàng, xác bị lấp vùi dưới cát đâu đó nên có thể các binh lính không cần phải đào mồ mà đã tìm được những bộ phận cơ thể bị bộc lộ ra khi gió thổi cát bay đi. Những bức hình được phổ biến trên báo có thể làm mất uy tín của binh lính Đức ở ngoại quốc cũng như có thể đe dọa sự an ninh của họ ở các quốc gia Hồi giáo mà họ đang trú đóng. Cho đến nay binh sĩ Đức tham gia vào các công tác gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc ở ngoại quốc thường ít gặp rắc rối với dân chúng địa phương vì họ đã được huấn luyện là phải khiêm nhường và hòa đồng vào xã hội nơi họ đến giúp đỡ. Lính Đức phải học cách tôn trọng văn hóa, nhân phẩm và nhân quyền. Các nhà lãnh đạo Đức hy vọng rằng những hành động thô bỉ trên chỉ là đơn lẻ và không có tính cách đại diện cho công tác của quân đội Đức ở nước ngoài. Tuy nhiên biến cố trên có thể gây ảnh hưởng đến quyết định của chính phủ Đức nhằm gia hạn công tác cho binh sĩ Đức trong chiến dịch gìn giữ hòa bình ở Afghanistan. Đức đã quyết định sẽ giảm số lượng quân tối đa ở Afghanistan từ 2.800 xuống chỉ còn 1.800 lính. Thủ Tướng Angela Merkel của Đức hứa là sẽ có hành động cứng rắn sau khi điều tra tìm ra các quân nhân Đức ở Afghanistan bị chụp hình đang đùa hay đã đứng chụp hình chung với một cái sọ người như báo chí đã đăng tải.

Phát ngôn nhân chính phủ Đức, ông Thomas Steg nói: "Thủ Tướng Merkel nói là bà ta thấy những tấm

https://tieulun.hopto.org

ảnh này đáng tởm và gây sốc quá!". Bà cũng nói những người nào dính líu vào sẽ phải chịu kỷ luật thích đáng và ông Franz Josef Jung, Bộ trưởng Quốc phòng Đức lên tiếng hăm dọa là sẽ sa thải những người phạm lỗi ra khỏi quân đội.

Ông Bộ Trưởng Jung đã nói: "Mấy tấm ảnh này đáng ghê tởm, chúng làm tôi lúng túng thật sự!"
Một đại diện cho công tố viện Postdam, gần thủ đô Berlin cho hay là đang có một cuộc điều tra hình sự trong vụ này về tội "làm vấy bẩn nhân phẩm và quấy rối sự yên tĩnh của người đã quá cố"!

Ngày 13.11.2006, phát ngôn nhân đặc trách về quốc phòng của khối Thượng nghị sĩ đảng Xanh tại Quốc hội cho biết qua nhật báo Bild là vài sĩ quan Đức, một Bác sĩ quân y và một Đại úy cũng đã biết đến những tấm hình mà lính Đức chụp chung với sọ hay xương người chết tại Afghanistan. Tờ báo ảnh Spiegel trong số mới nhất phát hành hôm nay cũng cho đi tin trên nhưng còn ghi thêm là Bác sĩ quân y đã báo cáo xếp của ông ta về những tấm hình nêu trên và ngay cả vị Đại úy đã cảnh cáo những người lính dưới quyền ông ta. Theo báo Bild, ông Eberhard Beyer, đại diện của Công tố viện Zweibruecken cho biết là hình phạt đối với những binh sĩ liên quan đến xì-căn-đan này sẽ không nặng dựa theo tin tức trước đây vì những sọ người hay các bộ xương tìm được hoàn toàn do tình cờ, không biết là của ai và chỗ tìm được, một ngoại ô của thủ đô Kabul không có một nghĩa địa nào cả nên chuyện „quấy rối sự yên tĩnh người chết" không còn là yếu tố để có thể buộc tội những người lính được, theo đúng nghĩa của luật pháp Đức. Ngay cả công tố viện của các nơi khác trên nước Đức cũng có cùng quan điểm như ông Beyer.

Cho đến nay có tất cả 23 lính Đức dính líu đến xì-căn-đan sọ người, 3 người nhiều hơn như đã thông báo trước đây. Trong đó có 16 người còn tại ngũ và 6 người lính đã giải ngũ.

- **Trùm gián điệp DRR, M. Wolf qua đời**

Người con dâu của trùm gián điệp DDR (cs Đông Đức cũ) thông báo cho biết là Wolf đã yên giấc ngũ tại nhà riêng của ông, thọ 83 tuổi. Wolf từng làm trùm gián điệp DDR trong suốt 30 năm. Tây Đức trước đây đã ví Wolf là „Người không mặt" (Mann ohne Gesicht). Sau khi Đức thống nhất thì những người từng làm gián điệp cho DDR đều bị truy lùng trên khắp nước Đức. Lúc đầu Markus Wolf trốn sang quê hương cũ của y là Moskau, nơi mà Wolf đã lớn lên với tư cách là con của một di dân. Cha của Wolf là một nhà viết văn. Sau khi từ Moskau trở về Đức, Wolf đã nhiều lần bị đưa ra tòa và vào năm 1993, tòa án thượng thẩm Duesseldorf đã tuyên án phạt 6 năm tù ở vì tội phản quốc. Sau đó thì bản án từ từ giảm đi. Wolf đã từng bị tòa án áp dụng biện pháp khống chế (Beugehaft) mục đích áp lực Wolf tiết lộ các nhân viên tình báo chìm của ông ta vì nhiều năm sau khi DDR bị sụp, y vẫn không chịu nêu tên những cộng tác viên khi ông ta còn là trùm gián điệp.

- **Egon Krenz trong đống rác của lịch sử**

Berlin: Người kế vị Honecker, cựu Tổng bí thư đảng cộng sản Đông Đức cũ đã không thể cười được trong chương trình đối thoại „Trái-Phải" của đài truyền hình N24. MC Schuhmacher đã đá nhẹ Krenz ngay trong câu hỏi đầu tiên: „wie fuehlt man sich auf dem Muellhaufen der Geschichten" (tạm phóng dịch là: ông có cảm tưởng thế nào khi mình đang ở trong đống rác của lịch sử?). Xa hơn nữa, ban điều khiển chương trình (MC-Team) đã xếp Krenz ngang hàng với Saddam Hussein. Họ còn mỉa mai thêm khi đặt câu hỏi với Egon Krenz như sau: Hussein sẽ bị treo cổ, ông có khi nào có cảm tưởng là ông còn may mắn hơn không?

Egon Krenz im lặng và còn nợ khán thính giả một câu trả lời qua câu hỏi trên. Ngoài ra, khi được hỏi đến vấn đề hưu trí thì Krenz kể và than là chỉ nhận được 1.000 Euro/tháng thôi thì liền bị MC chương trình trả đũa không nhân nhượng và đã nói với Krenz rằng ông ta nên mừng là bây giờ được lãnh 1.000 Euro (tương đương với 1.250 US Dollars) tiền hưu mỗi tháng vì nói đúng ra trước đây ông chỉ đóng vào quỹ hưu trí (thời DDR) xem như vô giá trị là đồng tiền Đông Đức (có thể xem như là cái tát vào mặt cựu Tổng bí thư DDR, người đã một thời hét ra lửa, cầm sinh mạng của dân DDR trong tay!). Cuối cùng, liên quan đến tiền hưu, người điều khiển chương trình đã đề nghị với Krenz, tại sao ông không nói được một lời đơn giản „Cám ơn". Vị cựu Bí thư cộng sản DDR ngượng ngùng, chỉ còn sự im lặng là đẹp hơn!

- **Đức đứng hạng 21 trong bảng những quốc gia có đời sống cao**

Trong bảng danh các các quốc gia có mức sống sung túc năm 2006 vừa được Liên Hiệp Quốc công bố thì Đức tụt hạng, đứng thứ 21.

Qua đó, quốc gia có đời sống sung túc nhất thế giới là Ny Uy, kế đến là các nước Island, Úc, Ái Nhĩ Lan (Irland) và Thụy Điển. Hạng chót bảng là Sierra Leone và Mali. Đức hiện nay đã bị Tây Ban Nha qua mặt, chiếm hạng 19. Riêng tại Phi Châu, do hậu quả bệnh Aids nên mức sống tại lục địa này tệ hơn so với trước đây. HDI (Human Development Index, tạm dịch là chỉ số phát triển nhân tạo) được thành lập từ năm 1990 theo chương trình phát triển của LHQ mục đích phẩm định đời sống của 177 quốc gia dựa theo nhiều yếu tố khác nhau. Bên cạnh sức mạnh kinh tế của từng quốc gia, vài yếu tố khác như hệ thống y tế, phát triển về học đường và tuổi thọ dự tính (Lebenserwartung) cũng được lưu ý đến. Thông thường thì các quốc gia có nền kỹ nghệ cao chiếm hạng thứ cao trong bảng này ◙ .

■ Lê Ngọc Châu

(Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, TZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV....) •

https://tieulun.hopto.org

Tin thế giới

• **Phan Ngọc**

▫ Mỹ: Bài toán rút quân.

Sau khi chuốc lấy "trận đòn" (lời của Tổng Thống) qua cuộc bầu cử, đâu là "tình thế mới" mà G.W. Bush hứa hẹn cho Irak? Câu hỏi được nêu lên tại Hoa Thịnh Đốn mà không ai có thể trả lời. Nhưng có điều chắc chắn là hiện nay mọi người đều đồng ý nên thay đổi chính sách. Tổng Thống Bush đã hiểu rằng ông phải ra sức tìm mọi cách để thoát khỏi tuyệt lộ nếu ông muốn bảo toàn nhiệm kỳ của ông. Đảng Cộng Hòa không muốn tổ chức cuộc bầu cử 2008 với hơn 100.000 quân dính líu đến một nội chiến. Thế của đảng Dân Chủ càng mạnh hơn trước những kỳ hạn sắp tới nếu đảng góp phần vào việc đưa đất nước thoát khỏi vũng lầy Irak.

Tuy nhiên không ai muốn nhận lời chỉ trích chấp nhận một cuộc rút lui vừa nguy hiểm vừa nhục nhã cho Mỹ và đồng minh. Tổng Thống cũng như đối thủ Dân Chủ chưa có giải pháp nào và hai bên đều đặt hy vọng vào Nhóm nghiên cứu về Irak. Tổng Thống Bush không cần chờ đợi Ủy ban Lưỡng đảng đệ trình bản báo cáo vào cuối năm nay để dự đoán lời khuyên của Ủy ban.

Hai người lão luyện về đối ngoại- Đảng viên Cộng Hòa James Baker và Đảng viên Dân Chủ Lee Hamilton, đồng Chủ tịch Ủy ban, nổi tiếng vì không bao giờ hệ lụy vào ý thức hệ. Kết luận của họ sẽ quy tụ xung quanh 3 ý:

- Làm mọi cách để duy trì liên bang Irak nguyên vẹn để tránh cho Irak rơi vào mối thù địch chủng tộc vào giáo phái hoặc lòng tham của các nước láng giềng;
- Dần dần rút quân cũng như đặt chính quyền Irak trước trách nhiệm của mình;
- Khơi mào cuộc thảo luận với các nước giáp ranh Irak, dính líu đến Irak vì lý do nầy hay lý do nọ.

Điều nầy bắt buộc Hoa Thịnh Đốn phải nói chuyện với hai nước "côn đồ" Iran và Syrie. Cuộc thảo luận không chỉ giới hạn trong bài toán Irak và còn phải nằm trong bối cảnh khu vực bao gồm cuộc xung đột Do Thái-Palestine và mối dị đồng về hạt nhân Iran. Dù không phải là tòa Bạch Ốc bẻ cong chính sách Irak, nhưng đây là một thay đổi thực sự, nhưng mục tiêu vẫn như nhau: Chiến tranh chống khủng bố. Tổng Thống Bush nổi tiếng vì định kiến, nhưng chia tay với Donald Rumsfeld, chứng tỏ ông rất uyển chuyển về chiến thuật. Bây giờ ông có dịp để thuận theo thực tế theo sự yêu cầu của cử tri.

Hoa Thịnh Đốn vẫn là Hoa Thịnh Đốn

Theo truyền thống, giữa nhiệm kỳ của Tổng Thống, sự thay mới toàn thể Quốc Hội và 1/3 Thượng Viện, là một dịp để đo lường sự được lòng dân của chính quyền. Năm nay, cuộc bầu cử Midterm trở thành cuộc trưng cầu dân ý thuận hay không thuận chính sách của GW. Bush và đảng Dân Chủ thắng cử, nắm đa số tại Lưỡng viện Quốc hội Thượng viện. Nếu đề tài duy nhất thu hút cử tri là Irak thì kết cuộc đã ngã ngũ. Qua năm tháng, sự ủng hộ chiến tranh đã dần dần tan rã và S. Hussein lãnh án tử hình không thể đủ để trấn an đa số dân Mỹ về sự an ninh của quân nhân. Đảng Dân Chủ không đưa ra đường lối thay thế khả dĩ thuyết phục, nhưng đảng Cộng Hòa phải trả giá đắt cho chiến lược can thiệp một cách thất nhân tâm. Qua cuộc bầu cử Tổng Thống 2004, TT Bush đã thuyết phục đa số là Mỹ có thể chiến thắng nếu Mỹ tỏ ra cương quyết bảo vệ nguyên tắc, giá trị. Từ đó đến nay, tình hình trở nên tồi tệ.

Trên lãnh vực kinh tế, kết quả không như hy vọng. Phát triển chậm lại, giới trung lưu nhận xét lương tiền của họ không hề gia tăng từ 6 năm nay. Giảm thuế chỉ mang lợi đến cho những ai có lợi tức cao trong khi sự bất bình đẳng ngày càng trầm trọng thêm hơn. Sự lật ngược đa số tại lưỡng viện tự khắc không dẫn đến sự thay đổi hướng đi, nhưng bắt buộc tòa Bạch Ốc phải nghĩ đến những lời chỉ trích do chiến tranh Irak gây nên.

Cuộc bầu cử Midterm nầy cũng là mục tiêu quan tâm của Liên Âu. Mọi việc được xảy ra như Liên Âu, đặc biệt là Pháp nóng lòng chờ đợi kết quả bầu cử. Chiến thắng của cánh Dân Chủ có thể làm cho dây liên lạc Mỹ-Âu Châu bớt căng thẳng. Đảng Dân Chủ xem như gần gũi với ưu tiên của Liên Âu, đặc biệt về chính sách đối ngoại. Tuy nhiên, một vài nguyên do có thể tiết chế lòng nhiệt thành của những ai đánh giá cao chiến thắng của đảng Dân Chủ. Dù Lập pháp cân bằng Hành pháp, nhưng thực tế chế độ và sự tiến hóa của nền ngoại giao Mỹ mang đến ưu thế cho Hành pháp. Do đó, trong vòng 2 năm tới, TT Bush sẽ định rõ phương hướng cho đất nước về ngoại giao và thực thi trọn vẹn quyền hành của Tổng tư lệnh quân đội. Đảng Dân Chủ không đoạn tuyệt với các chọn lựa chiến lược từ 5 năm nay, nếu đảng Dân Chủ có một cái nhìn hòa hoãn về thể thức đa phương và Công pháp quốc tế thì cái nhìn chiến lược của đảng Dân Chủ không khác cái nhìn chiến lược của đảng Cộng Hòa: Mỹ tự xem như một quốc gia đang có chiến tranh. Về chính sách tại Irak, ranh giới phân chia 2 đảng thiên về thể thức và lịch trình rút quân hơn là về nguyên tắc rút quân. Sau cùng, vượt trên sự lưỡng phân đảng phái, yếu tố văn hóa là yếu tố thực tế đo lường tiến trình liên hệ Liên Âu-Mỹ. Mỹ là nét đặc biệt trên thế giới Tây phương về giá trị, quan điểm quốc gia dân tộc và dân chủ. Và những gì đang diễn tiến cho phép nhận xét rằng, ngoài các cấp lãnh đạo, khuynh hướng đáng kể là sự bất đồng giữa Mỹ và Âu Châu.

▫ Nga: Không khí ngột ngạt sau vụ ám sát nữ ký giả

Hàng ngàn người tập họp vinh danh nữ ký giả Anna Politkovskaja (A.P) bị ám sát trong thang máy một cao ốc tại Mạc Tư Khoa. AP là người dũng cảm chỉ trích kịch liệt Poutine, bà là một nhà văn nổi tiếng được thế giới Tây phương ca tụng. Cạnh thi thể của bà người ta thấy một khẩu súng lục Makarov, vũ khí chính thức của lực lượng an ninh Nga. Dĩ nhiên vụ giết người nầy dính líu đến hoạt động báo chí của bà.

https://tieulun.hopto.org

Tại nhật báo Novia Gazetta, nơi bà cộng tác, ban giám đốc không đặt hy vọng nào vào cuộc điều tra. Trong mấy năm gần đây, không có vụ ám sát nào được sáng tỏ.

Đặc phái viên chiến tranh cho nhật báo, A.P là ký giả duy nhất thường đến Tchetchenie và miền Bắc Caucase, những vùng cấm vãng lai kể từ khi chiến tranh bùng nổ cách đây 8 năm. Trong những bài viết bà tố cáo khuynh hướng độc tài của Poutine và tham nhũng trong cơ quan nhà nước. A.P luôn bị chân lý ám ảnh. Nhưng trong một xã hội hết sức thờ ơ, mà dư luận luôn đứng trước một thực tế giả tạo, cơ quan ngôn luận có khuynh hướng tự kiểm duyệt tin tức, cuộc tìm kiếm chân lý của bà luôn quấy rầy hệ thống cầm quyền. Bà đề cập đến những đề tài cấm kỵ, bàn luận đến nơi đến chốn, dám thực hiện các chuyến đi nguy hiểm để thu lượm tin tức ở Bắc Caucase.

Tất cả mọi việc đều chỉ rõ vụ ám sát nầy nhằm loại trừ một tiếng nói quấy rầy. Những thông điệp mà A.P cố gắng truyền đi trong mấy năm gần đây tỏ ra hết sức sâu sắc. Thông điệp kết án Nga ngã sang chế độ phát-xít đê tiện, độc tài, bài ngoại sử dụng bạo lực. Thông điệp nầy có thể lọt vào tai của dân tộc Nga?, của các nhà lãnh đạo Âu Châu, đặc biệt lọt vào tai của Tổng Thống Pháp J. Chirac?, ông vừa gắn huân chương Bắc đẩu Bội tinh cho V. Poutine.

Có thể quy trách nhiệm tội ác nầy cho chế độ, nó xảy ra trong bầu không khí bạo lực, phi pháp quyền và bất bao dung. Chính quyền Poutine có phần lớn trách nhiệm.

Trục Ba Lê-Bá Linh-Mạc Tư Khoa: Người bạn Poutine

Tổng Thống Nga thăm viếng Pháp trong vòng 2 ngày với điểm chính là cuộc họp Thượng đỉnh 3 bên Pháp-Đức-Nga với sự tham dự của Thủ Tướng Đức A. Merkel.

Để phục vụ chiến lược kinh tế và tham vọng nhìn thấy các công ty Nga có chỗ đứng trên thế giới, Poutine đã sử dụng những biện pháp đặc biệt kể từ khi ông tiến đến quyền hành, những biện pháp quen thuộc với quá khứ mật vụ của ông: Che đậy, đe dọa, tương quan lực lượng.

Ông không cho J. Chirac biết ý định đột kích vào vốn liếng của tinh hoa kỹ nghệ quốc phòng và hàng không Liên Âu. Ông cũng không thèm tham khảo Liên Âu khi công ty quốc doanh Gazprom quyết định khóa vòi Gaz đến Ukraine, gây rối loạn nền thị trường cung cấp năng lượng tại Liên Âu. Ông kín đáo hợp tác về năng lượng với Algerie. Như thế kế hoạch nầy trong tương lai sẽ giới hạn tầm xoay xở của Liên Âu trong việc thay đổi nguồn cung cấp năng lượng.

Pháp làm mọi việc để làm dịu bớt mọi cưỡng ép của Điện Cẩm Linh trong ý đồ phục hồi sức mạnh của Nga. Trong cái nhìn của Chirac, Nga của Poutine là một nước bạn, như thế không được chỉ trích; điều cần phải làm là tin tưởng vào vai trò xây dựng của Poutine trong việc giải quyết các bài toán phức tạp: An ninh năng lượng của Âu Châu, tình hàng xóm của Liên Âu và Ukraine, Bạch Nga, giải quyết các vụ xung đột đang bế tắc (Transnistrie, Abkhazie, Ossetie), quy chế cuối cùng của Kosovo.

Để đối đãi Poutine, J. Chirac rất ưa thích 3 thành phần Pháp-Đức-Nga mà đỉnh cao là mặt trận cự tuyệt chiến tranh Irak 2003. Nhưng A. Merkel tỏ vẻ ngập ngừng. Vấn đề xác đáng, hậu quả của cuộc gặp gỡ như thế nầy, giữa các nước lớn, bỏ rơi các nước khác được đặt lên. Thảo ra một chính sách quang minh mạch lạc trước một nước Nga thường không giữ luật chơi có thể mất hiệu quả. Và vì Liên Âu không có một chính sách năng lượng mạnh nên Poutine mới có thể đẩy tới những con chốt của ông.

Từ khi Silvio Berlusconie và Gerhard Schröder rời bỏ quyền hành, J. Chirac là nhà lãnh đạo Âu Châu cuối cùng tiếp tục ân cần với Tổng Thống Nga. Trong chiều sâu, quan điểm của Tổng Thống Pháp là duy trì sự hợp tác với Mạc Tư Khoa về hồ sơ hạt nhân Iran và chống Mỹ.

▫ Hung Gia Lợi: Bài học Budapest

20 nguyên thủ quốc gia đến Budapest tham dự lễ kỷ niệm cuộc cách mạng Hung Gia Lợi. Ngày 23.10.1956, hàng ngàn sinh viên, công nhân, trí thức xem thường trật tự cộng sản, đòi hỏi dân chủ. Bầu không khí Budapest sôi sục. Cảnh tượng thanh niên công phẫn đương đầu với xe tăng Liên Xô bằng Cocktail Molotov đã gây xúc động cho toàn thể thế giới.

Nửa thế kỷ sau, người ta giữ lại điều gì của cuộc cách mạng bị đè bẹp, qua đó một dân tộc hòa giải với chính mình để thành công trong một vài ngày cô lập nhà nước công an trị và cổ võ dân chủ? Cuộc nổi dậy Budapest lưu lại trong ký ức như là một cuộc cách mạng chống độc tài độc đoán đầu tiên của khối Đông Âu năm 1956 đích thật góp phần vào sự phát giác bộ mặt thật, bản chất thật của "chủ nghĩa xã hội thật sự".

Do một ngẫu nhiên bất ngờ, lễ kỷ niệm nầy xảy ra trong sự căng thẳng giữa Nga và Liên Âu. Cách đây nửa thế kỷ, chiến tranh lạnh đang sôi nổi và Âu Châu liên kết với nhau để bảo vệ nền dân chủ trước mối đe dọa Cộng sản. Vài tháng sau khi Mạc Tư Khoa đàn áp Budapest, Cộng đồng Âu Châu ra đời tại La Mã. Hiện nay, dù Cộng sản sụp đổ, Âu Châu lo ngại trước một nền độc tài mới xuất hiện tại Mạc Tư Khoa. Phương pháp tiến hành của Điện Cẩm Linh gợi lại không biết bao nhiêu kỷ niệm xấu. Từ Tchetchenie đến Georgie, Poutine theo khuynh hướng giải quyết các vụ xung khắc bằng vũ lực hơn là thương lượng. Vụ ám sát nhà báo Anna Politkovskaja tăng thêm mối lo ngại trước sự thả lỏng độc tài.

Các vị anh hùng 1956 đã thắp lên ngọn đuốc soi sáng các dân tộc khác sống dưới gông cùm chuyên chế, nuôi khát vọng đạp đổ áp bức. Ngọn đuốc tự do do dân tộc Hung đốt lên chống lại Liên Xô chiếm đóng, sau đó cho phép lật đổ các chế độ độc tài Hy Lạp, Bồ Đào Nha, Tây Ba Nha trước khi bức tường Bá Linh sụp đổ và giải phóng dân tộc Đông Trung Âu khỏi ách thống trị của Mạc Tư Khoa. Xung khắc xuất hiện giữa Liên Âu và Nga trước nhất liên quan đến năng lượng, nhưng rõ ràng nó vượt khỏi lãnh vực

https://tieulun.hopto.org

kinh tế. Và dị đồng chính trị đang chia cắt đôi bên. Một số nhà lãnh đạo, đứng đầu là J.Chirac phân biệt rõ ràng địa hạt kinh tế với địa hạt chính trị. Một số khác nhận định mối liên hệ Liên Âu-Nga phải đặt nền tảng không những trên quyền lợi chung mà còn thuận theo các giá trị chung. Cho nên bài học Budapest không chỉ liên quan đến Nga mà còn đến các nước đang bị các loại phong trào dân tộc độc tài như chứng thác loạn chính trị lôi cuốn. Và chân lý bài học cuộc cách mạng Budapest phải đến với những ai chưa hề có kinh nghiệm Cộng sản.

◘ Pháp: Ảo tưởng Trung Quốc

Kể từ khi nhậm chức, Tổng Thống Pháp J. Chirac luôn tỏ ra hứng thú với Trung Quốc. Đối với Bắc Kinh, Ba Lê duy trì mối liên lạc chính trị sâu xa nhất hơn bất cứ hội viên Liên Âu nào theo chính sách "cuộc chơi chiến lược" mà Tổng Thống Pháp khởi đầu vào năm 1997. Với cuộc viếng thăm lần 4 nầy. TQ là nước mà Chirac thường đến với tư cách là nguyên thủ quốc gia.

J. Chirac luôn bộc lộ nhiệt tình với Á Châu bởi nhiệt tình ấy minh họa sự đánh cuộc địa lý chiến lược từ 10 năm nay, ông nhận định "TQ sẽ đứng hàng đầu các cường quốc thế giới" và TQ vươn lên không đi ngược lại với nhãn quan của ông về liên hệ quốc tế. Ông xem đó là điều thuận lợi cho chủ nghĩa đa phương ra đời, do đó ông ước định Pháp sẽ thủ lợi đồng thời tăng cường vị thế trên thế giới, nếu Pháp thắt chặt mọi liên hệ đặc thù với Bắc Kinh.

Cuộc viếng thăm đưa Tổng Thống Pháp từ Bắc Kinh đến Trường An, ngang qua đại trung tâm kỹ nghệ Wu Han. Nó cho phép rút ra một bản thống kê về tự đánh cuộc của ông.

Chắc chắn người ta không chỉ trích Tổng Thống khi ông điều đình với một thực tế địa lý chiến lược không thể bỏ qua. TQ ngày càng ảnh hưởng đến chính trị thế giới và nền ngoại giao nào có trách nhiệm cũng phải ghi nhận thực tế này. Ngày TT Bush bắt đầu với nhiệm kỳ với luận điệu chống TQ, bây giờ phải tỏ ra hòa hoãn. Bắc Hàn, Iran, Liban, từ đây người ta phải ngang qua Bắc Kinh để tháo ngòi nổ của các cuộc khủng hoảng trên thế giới. Nhưng không phải vì thế mà vun trồng một tình bạn thân thiết? Chirac không bao giờ có ảo tưởng về bản chất của chế độ TQ, về khả năng thay đổi bên trong dưới sự chỉ đạo của đảng Cộng sản TQ luôn cương quyết nắm giữ độc quyền lãnh đạo. Nhưng không muốn làm mếch lòng các bạn TQ, TT Pháp luôn đề cập đến nhân quyền một cách chừng mực, kín đáo. Thái độ trơ trẽn nầy không được đền bù theo kỳ vọng của ông: Bù đắp kinh tế trung bình, không thể so sánh với thành tích của Đức. Chirac xem thường toan tính của TQ về Đài Loan, nền dân chủ Trung Hoa đầu tiên. Ông công khai vận động bãi bỏ lệnh cấm vận vũ khí đối với TQ mà ông xem như "lỗi thời". TT Pháp tỏ ra vô cùng khinh suất. Bởi trước nhất, Bắc Kinh ưu tiên cho quyền lợi của mình, mà không cần lưu tâm đến nguyên tắc. Người ta thấy rõ điều nầy trên hồ sơ môi trường, quyền sở hữu trí tuệ, hành vi nghi ngờ tại Phi Châu, nhất là việc ủng hộ chế độ Soudan diệt chủng. Chủ nghĩa đa phương hiệu quả theo thuyết TQ, là chủ nghĩa đa phương tùy trường hợp.

◘ Trục Phi Châu-Trung Quốc

Bắc Kinh trải thảm đỏ rước 48 nhà lãnh đạo Phi Châu đến tham dự cuộc họp thượng đỉnh được Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đánh giá như "một tiến bộ lịch sử", một biến cố ngoại giao quan trọng nhất sau cuộc cách mạng 1949.

Cuộc họp mặt nầy nhấn mạnh tầm quan trọng ngày càng cao của lục địa Phi Châu trước cái nhìn của chế độ Bắc Kinh: Đối với TQ, tìm nhiều nguồn cung cấp khác nhau, để bảo đảm sự phát triển là một vấn đề then chốt. Trong thời gian nửa thế kỷ, Bắc Kinh đã tung ra nhiều kế hoạch lớn về hạ tầng cơ sở, thiết lộ, đường sá, gởi đến tại chỗ 16.000 Bác sĩ, Y tá, phân phát học bổng cho sinh viên Phi Châu tiếp tục đường học vấn tại Đại học Trung Quốc.

Từ 1960 đến 1980, quan hệ TQ-Phi Châu thiên về chính trị. Phi Châu xem TQ như một nước tiên phong của thế giới thứ ba. Đối với TQ, Phi Châu là bãi chiến trường cuộc xung đột gây ảnh hưởng giữa các diễn viên chiến tranh lạnh và chiến lược của Bắc Kinh thuộc về địa lý chiến lược: Phá vỡ ý đồ bành trướng của Liên Xô tại các nước như Angola, Congo.

Bức tường Bá Linh sụp đổ, TQ mở cửa và nhu cầu nhiên liệu, năng lượng quá to lớn đã làm cho ván cờ thay đổi. Từ đây, viễn tượng thương mại và tiềm năng, năng lượng của Phi Châu là trọng tâm của chiến lược TQ. Ngoài việc bảo đảm nguyên liệu TQ muốn bán sản phẩm "làm tại TQ" giá rẻ trên thị trường Phi Châu. Để xúc tiến chiến lược nầy, TQ nuôi ý đồ đạt kết quả kinh tế càng nhiều càng tốt, bất chấp bản chất của chế độ mà TQ đối đãi nhân danh chính sách bất can thiệp. Sự có mặt tại Bắc Kinh của hai nhà độc tài chuyên chế Tổng Thống Soudan, Omar Hassan Al-Bachir và Tổng Thống Zimbabwe, Robert Mugabe là một bằng chứng.

TQ không đặt điều kiện nào cho mối hợp tác. Nhưng chính sách TQ tại Phi Châu có thể tăng cường các loại quản lý chính trị kinh tế cản trở sự phát triển mở mang trên lục địa Phi Châu.

◘ Trung Quốc: Chống tham nhũng tăng cường thế của Hồ Cẩm Đào

Một lần nữa, chế độ Bắc Kinh thực hiện phương châm: Giết con gà để dọa con khỉ. Trong trường hợp nầy, con gà là Chen Liangyu, Bí thư đảng Cộng sản Thượng Hải bị thanh trừng về tội tham nhũng. Đây là một lãnh tụ bề thế tại một thực thể đô thị phồn vinh nhất của TQ và cũng là một Ủy viên của Bộ Chính trị.

Kể từ khi Chen Xitong, cựu Đô trưởng Bắc Kinh lãnh án 15 năm tù (1995), người ta chưa thấy một chức sắc cao cấp nào trở thành nạn nhân của sự thanh trừng chống tham nhũng. Tập đoàn lãnh đạo Thượng Hải đang bị kiểm soát chặt chẽ, công an có mặt tại phi trường, hải cảng, ngăn ngừa những ai bị nghi ngờ tẩu thoát. Trong khi nhà chức trách tịch thu thông hành của các lãnh đạo cao cấp. Bóp cổ con gà là thừa nhận có những con khỉ cần phải đe dọa, thông điệp của Chủ tịch Nước kiêm Tổng bí thư Đảng hết sức trong suốt: Báo cho mọi người biết ưu thế của Trung ương trên địa phương, nơi mà lãnh tụ làm giàu trong khu rừng riêng biệt của mình. Người ta thấy qua vụ thanh trừng nêu trên, Hồ Cẩm Đào nhắn nhủ các cấp rằng không ai có thể tránh khỏi trừng phạt của

https://tieulun.hopto.org

nhà vua và chứng minh cho mọi người biết trong thời kỳ bất ổn, bất bình đẳng theo sau nhịp độ phát triển, tội ác kinh tế không thể tha thứ. Nhiều cái đầu đã rơi, Đô Trưởng Bắc Kinh Liu Zhihua bị thanh trừng vì tham nhũng và có nếp sống phóng đảng; Phó Tư lệnh Hải quan kiêm Ủy ban Thường trực Quốc hội Đô đốc Wang Shouye phạm tội kinh tế v.v...

Sau ý đồ thanh trừng sâu bọ, còn có mưu toan kiểm soát bộ máy cầm quyền. Bí thư đảng Cộng sản Thượng Hải còn là người đứng đầu bè đảng Thượng Hải mà cựu Chủ Tịch Giang Trạch Dân là thủ lãnh. Gần đến Đại hội Đảng lần 17 (2007), đây là ý đồ loại trừ dư đảng của Giang Trạch Dân, mà ảnh hưởng còn sâu rộng tại Thượng Hải và Bộ Chính trị. Sự thanh trừng người hùng Thượng Hải chứng minh thời đại Giang đã chấm dứt và thời đại Hồ bắt đầu.

◘ Hy vọng tại Liban ?

Sau một tuần chậm trễ, quân đội Do Thái rút khỏi Nam Liban. Sự có mặt của quân đội Do Thái tại Liban bắt đầu sau khi tổ chức Hezbollah bắt cóc và giết quân Do Thái (12.7). Do Thái huy động 30.000 quân và chiến cuộc chấm dứt ngày 14.8 với hậu quả 121 quân nhân và 41 dân sự Do Thái thiệt mạng. Quân đội Do Thái rút lui cùng lúc quân đội Liban và Liên Hiệp Quốc đến thay thế tại vùng đất không may, từng chịu đựng chiến tranh từ 1982. Như thế, có thể hy vọng mọi việc đều như ý muốn? Finul, lực lượng LHQ có thể mang lại hòa bình ở một biên giới mà ranh giới, ngoại trừ một vài ấp, được Do Thái-Liban chấp nhận dù đôi bên chưa có liên hệ ngoại giao?

Finul xuất phát với một số bất lợi nghiêm trọng, ủy nhiệm của Finul không rõ ràng, sứ mạng hòa bình không được thông qua theo điều VII Hiến Chương LHQ, điều khoản nầy cho phép sử dụng vũ lực. Điều kiện nổ súng không minh bạch. Finul không có nhiệm vụ giải giới Hezbollah chỉ có nhiệm vụ ngăn cản tổ chức nầy tái chiếm miền Nam Liban. Hezbollah chấp nhận Finul trong thời gian bao lâu? Phản ứng như thế nào nếu Do Thái tấn công Hezbollah hoặc vi phạm không phận Liban? Điều gì sẽ xảy ra nếu tiến trình chính trị Liban sa lầy?

Trầm trọng hơn nữa là một trong những diễn viên của vụ nầy, Syrie không đưa ra một dấu hiệu nào đáng khích lệ. Syrie là điểm ngang qua cho việc vận chuyển vũ khí mà Iran cung cấp cho Hezbollah. Do Thái muốn tổ chức khủng bố nầy chấm dứt tích lũy hỏa tiễn, ngày kia có thể trở thành vũ khí sát hại hàng loạt. Sau cùng nếu liên hệ Iran-Tây phương suy yếu rồi bế tắc khó có thể lường được tổn hại.

Sứ mạng của quân đội LHQ tại Liban rất là nguy hiểm. Nhưng LHQ phải đến Liban dù Liban có nhiều cạm bẫy và cơ may thành công không chắc chắn.

◘ Do Thái- Palestine: Thảm kịch được báo trước

Trước đây Chủ Tịch Palestine, Mahmoud Abbas và Thủ Tướng chính phủ, Ismail Haniyeh ký kết thỏa ước hướng đến chính phủ liên hiệp quốc gia. Bản văn gọi là "thỏa hiệp quốc gia" sẽ mở lối cho tổ chức Hamas thoát khỏi bế tắc chính trị, Hamas một tổ chức có tên trên danh sách khủng bố của Liên Âu và Mỹ. Thỏa ước nầy cho phép Palestine nhận lại viện trợ quốc tế tạm đình sau khi Hamas thắng cuộc bầu cử tháng 01-06. Ánh sáng le lói không bao lâu rồi tắt lụn.

Dĩ nhiên, thật là khó khăn rắc rối khi thành lập một chính phủ mà thành phần và chương trình chính trị bắt buộc phải tôn trọng nhiều lực lượng khác nhau. Tuy nhiên, văn kiện đoàn kết quốc gia thật sự rất rõ ràng. Sau một cuộc điều đình rất gay go: Thành lập nước Palestine trong ranh giới 1967 với Thủ đô là Jerusalem; công nhận quyền tranh đấu giải phóng đất nước bằng phương tiện chính đáng; cho phép Tổ chức giải phóng Palestine OLP nối lại cuộc đàm phán với Do Thái v.v... Nhưng dự tính không kể đến thái độ ngập ngừng của cánh cực đoan trong nhóm Fatah, đảng nầy không bao giờ chấp nhận quyền hành rơi vào tay kẻ khác. Cũng như dự tính bỏ quên Ban giám đốc Chính trị của Hamas đặt trụ sở tại Syrie, luôn chống lại mọi cuộc điều đình với kẻ thù Do Thái. Mối thù nầy được chính quyền Olmert nuôi dưỡng: Phong trào lấn đất Palestine tiếp tục hoạt động; Do Thái phóng ra nhiều cuộc hành quân tại Gaza mà quân đội rút khỏi hơn một năm nay. Dự tính cũng gạt qua một bên đòi hỏi của cộng đồng quốc tế, đặc biệt bộ tứ Mỹ-Liên Âu-Nga-LHQ, luôn xem việc công nhận Do Thái, từ bỏ bạo lực, chấp nhận Hiệp ước ký kết giữa Do Thái và Tổ chức Giải phóng Palestine là những điều kiện cho mọi giải pháp.

Sự kết hợp giữa 3 yếu tố: Lần lữa, thối thoát của Thủ Tướng Haniyeh, sự vụng về của Abbas, thái độ quyết liệt của Mỹ không muốn nói chuyện với một chính quyền do Hamas lãnh đạo, đã phá hủy cơ hội thành lập chính quyền liên hiệp quốc gia.

Căng thẳng trầm trọng thêm bởi công chức Palestine chưa nhận lương bổng từ nhiều tháng nay, và cuộc phong tỏa Gaza dẫn đến nhiều cuộc đụng độ nội bộ Palestine. Thiếu lối thoát sau nhiều tháng căng thẳng là phương thuốc gây thảm kịch hữu hiệu nhất.

◘ Bài toán tăng sinh hạt nhân

Sau vụ Bắc Hàn trở thành cường quốc nguyên tử thứ 9, lợi ích của sự không tăng sinh hạt nhân chuốc lấy 2 thất bại: Trước vụ Bắc Hàn, vài ngày trước 6 nước (5 hội viên thường trực Hội đồng Bảo an và Đức) ghi nhận Iran từ chối đình chỉ sự làm giàu Uranium. Hai vấn đề Bình Nhưỡng-Teheran chứng tỏ mọi toan tính giải quyết bài toán bằng thương lượng không mang lại kết quả nào cho dù các nước đối thoại với Bắc Hàn và Iran hết sức kiên nhẫn.

Lo sợ như nhau đưa đến kết quả như nhau. Cộng đồng quốc tế được các nước Mỹ-Nga-Nhật-Trung Quốc-Nam Hàn trong trường hợp Bắc Hàn; Pháp-Anh-Đức trong trường hợp Iran, đều lo ngại các chế độ khó kiểm soát có những phương tiện sát hại hàng loạt, đồng thời nêu gương xấu cho các nước lân cận. Sự hạt nhân hóa Bắc Hàn có thể lôi theo hạt nhân hóa Nam Hàn, Nhật, Úc, Đài Loan v.v... Nếu các Thầy Mollah Iran có bom nguyên tử trong tay, các nước Ả Rập có thể xông vào cuộc chạy đua vũ trang.

Với phương thức cổ điển, các nước có trách nhiệm về hồ sơ đã thi hành chính sách củ cải và cây gậy. Thời chính quyền Clinton, Mỹ lấy lòng Bắc Hàn

https://tieulun.hopto.org

bằng cách thương thuyết và hứa hẹn cung cấp lò nguyên tử nước nặng có thể sản xuất điện nhưng không thể sản xuất vật liệu quân sự. Sau đó, chế độ Bình Nhưỡng không tôn trọng lời cam kết và chính quyền Bush không chịu thảo luận với các nước "côn đồ" kết quả: Bắc Hàn trở thành cường quốc nguyên tử, Mỹ trừng phạt tài chánh và cuộc so găng tiếp tục cho dù Bắc Hàn hứa hẹn sẽ trở lại bàn hội nghị. Mỗi lần rắc rối xảy ra, các cường quốc đe dọa, nhưng nói mà không làm và có dị đồng giữa các Hội viên thường trực Hội đồng Bảo an.

Iran theo sát những gì đã xảy ra tại bán đảo Triều Tiên. Iran cũng tìm đủ mọi cách để nói chuyện tay đôi với Mỹ, điều nầy có nghĩa là Mỹ phải công nhận vai trò chiến lược của Iran tại Trung Đông. Iran còn tìm cách đề phòng sự thay đổi chế độ do Mỹ điều khiển từ xa. Và Iran xem trò chơi hạt nhân là con bài tẩy trong một cuộc mặc cả to lớn.

Nếu Bắc Hàn thực hiện đến cùng tham vọng của mình, thì việc trừng phạt Iran là một việc làm hết sức khó khăn trong khi Iran có những phương tiện trả đũa gián tiếp, tại Liban chẳng hạn. Bằng cớ cho thấy cộng đồng quốc tế không có khả năng chận đứng sự tăng sinh nguyên tử cho dù tung ra nhiều lời tuyên bố cương quyết. Từ 2 năm nay, Âu Châu nhân danh 6 nước không ngớt nhượng bộ chế độ Mollah, mỗi lần đại diện của Iran bác bỏ đề nghị của Âu Châu. Âu Châu không thể tiến xa hơn nữa mà không thay đổi quan điểm hoặc mất sự ủng hộ của Mỹ. Con đường thương lượng tắt nghẽn, không thể sử dụng sức mạnh. Hiệp ước chống tăng sinh hạt nhân đang hấp hối.

◘ Nhật: Xây đắp lại nền ngoại giao tại Á Châu

Shinzo Abe, 52 tuổi là Thủ Tướng Nhật trẻ nhất thuộc thế hệ sau chiến tranh, không mang mặc cảm trước quá khứ và quan tâm đưa đất nước thoát khỏi tinh thần yêu chuộng hòa bình. Chủ trương đưa Nhật xuất hiện rõ ràng trên sân khấu quốc tế và liên hệ mật thiết với Mỹ, trong thời gian đầu có lẽ Abe phải đặt ưu tiên cho nền ngoại giao Á Châu. Trước nhất là gia sản không mấy chi tốt đẹp của tiền nhiệm Junichiro Koizumi, đặc biệt liên hệ tồi tệ với Trung Quốc là mối lo âu hàng đầu của Thủ Tướng. Thứ đến là các gò bó thuộc chính sách đối nội (Ngân sách thiếu hụt đạt 6% tổng sản lượng nội địa) và kỳ hạn bầu cử năm 2007 đã giới hạn tầm xoay xỡ của ông, các vấn đề nóng bỏng như bảo vệ xã hội, đòi hỏi gia tăng thuế má, làm cho mọi liên hệ với Bắc Kinh lắng dịu lại; điều nầy giúp ông tránh né được cuộc tấn công của phe đối lập, để chuẩn bị cuộc bầu cử Thượng Viện rất khó khăn cho ông vào năm 2007. Giữ lại đương kim Ngoại Trưởng Taro Aso chứng tỏ ông duy trì chính sách ngoại giao cũ. Abe tìm cách hâm nóng lại liên hệ với Trung Quốc. Thứ Trưởng Ngoại giao TQ Dai Bingguo có mặt tại Đông Kinh nhằm thảo luận về việc nối lại cuộc họp thượng đỉnh song phương gián đoạn từ đầu năm. Đáp lại, Bắc Kinh cũng mong muốn nối lại sự bang giao cao cấp với Đông Kinh.

Thời kỳ Nhật rụt rè trên sân khấu quốc tế đã qua. Nhưng Abe sẽ gặp khó khăn trong toan tính gia tăng ảnh hưởng của Nhật trên thế giới dù đứng trong quỹ đạo của Hoa Thịnh Đốn. Sau thời gian im lặng trước mối xung khắc Nhật-TQ, Hoa Thịnh Đốn bắt đầu bận tâm trong mấy tháng gần đây. Là sức mạnh đỡ đầu Nhật qua Liên minh quân sự, Mỹ cũng mong muốn duy trì mối liên hệ tốt với Bắc Kinh. Căng thẳng Nhật-TQ đặt Mỹ trước tình cảnh phải chọn lựa hết sức tế nhị.

◘ Cao Miên: Công lý bắt đầu hoạt động.

Đầu tháng 10, Biện lý các Tòa án Quốc tế có nhiệm vụ xét xử tội ác diệt chủng, chống nhân loại phạm tại vùng Balkan, Rwanda, Sierra Lone và Cao Miên cũng như Biện lý Tòa án Hình sự Quốc tế gặp nhau tại La Haye để đối chiếu cuộc điều tra và các bài toán khó giải. Trong trường hợp Cao Miên, đây là bước đầu bởi cho đến giờ, chưa có bản cáo trạng nào được thiết lập về vụ diệt chủng 1975-1979. Nhưng Tòa án đặc biệt dành cho Khmer Đỏ bắt đầu hoạt động. Cỗ máy công lý bắt đầu chạy như để trừ khử một thảm kịch mà người ta chậm trễ đo lường tầm mức.

Khmer Đỏ chiếm quyền hành 17.4.75 trên đống gạch vụn chế độ Lon Nol. Họ nhả quyền hành 01-1979 sau khi Hà Nội xâm chiếm Cao Miên. Giữa thời gian ấy, họ tạo nên một trong những tai họa chuyên chế vô nhân đạo ghê gớm nhất. Trung tâm tài liệu Cao Miên đã ghi lại 20.000 mộ địa, 189 trung tâm giam giữ và tra khảo; trung tâm nổi tiếng nhất là trường Trung Học Toul Sleng Nam Vang, S.21. Trong thời gian 4 năm, chế độ Campuchea dân chủ đã đưa 2 triệu người vào chỗ chết bằng tra khảo, ám sát, giam giữ vô thời hạn, đói khát. Theo chế độ Hun Sen, có tất cả 3.314.768 nạn nhân/ 8 triệu dân với hậu quả là một cơn chấn thương vô cùng sâu rộng. Biên giới trách nhiệm giữa người nầy người nọ, là một điều bí ẩn. Lãnh tụ được nhận diện, đã chết hoặc già đi. Nhưng ai có trách nhiệm về cái gì? Làm thế nào để định tính chất sự kiện? Diệt chủng, tự diệt chủng, tội ác chống nhân loại? Còn có bao nhiêu Khmer Đỏ lẫn trốn? Cuộc xử án không thể trả lời tất cả câu hỏi, nhưng nó dọn đường cho một cuộc tranh luận công khai trước khi thế hệ chủ mưu tàn lụn.

Ý kiến xử án đã xuất hiện trong những năm 80, nhưng nó giậm chân tại chỗ khi xảy ra một trong những chiến tranh nhỏ của chiến tranh lạnh (Việt Nam thân Mạc Tư Khoa tiến chiếm Cao Miên). Trong vòng 20 năm, không có vấn đề mở hồ sơ. Bắc Kinh, Vọng Các, Hoa Thịnh Đốn chống đối, e ngại trách nhiệm được phơi bày trước, trong lúc và sau thảm kịch. LHQ cũng đồng quan điểm, Âu Châu tỏ vẻ thờ ơ. Cho đến nay, công lý vẫn còn làm cho dân tộc Cao Miên lo sợ.

◘ Thái Lan: Hoa Thịnh Đốn tạm đình chỉ viện trợ quân sự

Mỹ đình chỉ toàn bộ viện trợ quân sự cho Thái Lan để phản đối quân đội đảo chánh lật đổ chính quyền dân cử. Bộ Ngoại giao Mỹ loan báo biện pháp nầy vì

https://tieulun.hopto.org

luật pháp Mỹ ngăn cấm viện trợ cho mọi chính quyền thoát thai từ binh lực. Viện trợ quân sự đạt 18,8 triệu Euro cho vấn đề huấn luyện và trang bị lực lượng đặc biệt hành quân chống khủng bố, quản trị việc mua bán vũ khí, huấn luyện các đơn vị duy trì hòa bình. Viện trợ Y tế, Nhân đạo, biện pháp phòng ngừa sự tăng sinh vũ khí sát hại hàng loạt còn hiệu lực.

Liên minh Mỹ-Thái Lan khởi đầu từ Hiệp ước Manilla 1954 củng cố phe tự do thời chiến tranh lạnh. Kể từ 2003 Vọng Các hưởng quy chế đồng minh quan trọng của Mỹ ngoài Nato (Major Non-Nato Azzy). Hoa Thịnh Đốn sớm kết án cuộc đảo chánh đồng thời yêu cầu Thái Lan vãn hồi dân chủ tổ chức bầu cử càng nhanh càng tốt. Mỹ sẽ tái viện trợ Thái Lan khi có một chính quyền dân chủ.

Hoa Thịnh Đốn lo ngại quân đội can thiệp vào địa hạt chính trị tại Thái Lan là một gương xấu cho các nước trong khu vực như Nam Dương hoặc các chế độ độc tài như Miến Điện. Đây là một tiền lệ hết sức nguy hiểm.

◘ Giải Nobel Hòa Bình

Khủng bố nảy mầm (không phải luôn luôn) trên miền đất nghèo đói. Trao giải Nobel Hòa Bình cho Giáo Sư Muhammad Yunus (M.Y), gốc Bangladesh, nhà thành lập ngân hàng cho vay lấy lời tượng trưng. Ủy ban xét giải muốn chứng minh mở mang xã hội và kinh tế hạ tầng có thể giúp khối dân thiệt thòi nhất thoát khỏi tư tưởng hung tợn nhất và như thế có thể phục vụ hòa bình.

M.Y đã giúp hàng triệu người tránh được nghèo đói. Trước kia ông có thể nhận giải Nobel kinh tế. Năm 1997, Tổng Thống Clinton đã gợi ý trao giải cho ông. Ý kiến thành lập ngân hàng cho người nghèo, do người nghèo quản lý không phải là điều gì mới lạ. Một số người, nhất là các nhà xã hội tiên phong đầu thế kỷ XIX đã nghĩ đến điều nầy, nhưng đối với số người nghèo nhất, không ai thành công tìm ra một cơ chế nào khả dĩ sinh lợi.

Là Giáo sư Kinh tế tại Mỹ, năm 1974 M.Y trở về Bangladesh đang gặp nạn đói ghê gớm. Ông hỏi 42 nhà sản xuất ghế tre nơi làng Chittagang, quê hương của ông, họ cần bao nhiêu tiền. Họ trả lời chỉ cần 27 đô-la. Dù số tiền không đáng kể, không có ngân hàng nào cho họ vay và họ trở thành nạn nhân của các nhà cho vay nặng lãi. Ông xuất tiền túi cho họ mượn. Ý kiến sáng lập ngân hàng cho vay số tiền thật nhỏ ra đời. Giúp đỡ ½ dân số thế giới không bao giờ hưởng được dịch vụ của ngân hàng. Khái niệm phát triển trong vòng 40 nước, trong số có một vài nước mở mang như Pháp. Hiện nay trên thế giới, có khoảng 60 triệu người nghèo hưởng được dịch vụ vay tiền với lãi suất tượng trưng. Trong 6 ngàn ngân hàng theo kiểu mẫu ngân hàng Grameen Bank của giáo sư M.Y. Mỗi số tiền vay có thể nuôi sống 4 người. Nhà sáng chế đã làm một việc thiện mang đến hy vọng cho người bạc phước.

◘ Tượng trưng cho Liên Hiệp Quốc

Năm 1953, lúc bang giao công việc, Tổng Thư Ký LHQ, nhà Ngoại Giao Na Uy Trygve miêu tả chức vụ của ông là một chức vụ khó khăn nhất thế giới. Có lẽ lời nhận xét nầy vang lên trong tai của Ngoại Trưởng Nam Hàn Ban Ki-moon, đầu năm 2007 sẽ kế vì TTK Kofi- Annan. Nhà ngoại giao chuyên nghiệp Nam Hàn, 62 tuổi sẽ lãnh đạo một tổ chức mà theo Hiến chương LHQ, ông là một "công chức cao cấp nhất".

Sự định nghĩa giới hạn nầy có lẽ hợp với chính quyền Bush bởi lẽ Mỹ xem Ban Ki-moon là nhà quản lý vô hại. Ngoại Trưởng Nam Hàn cùng đồng quan điểm với Mỹ và cải tổ LHQ hoặc Irak, nhưng ông không hoàn toàn phục tùng Mỹ. Ví dụ, ông từng ủng hộ tòa đại hình quốc tế và là một trong những người chủ trương mở cửa đón Bắc Hàn.

TTK Liên Hiệp Quốc phải khéo léo với các cường quốc, bởi nếu không có các cường quốc, Liên Hiệp Quốc sẽ tê liệt, mà không đánh mất thiện cảm của thế giới còn lại. Nghề nghiệp không mấy chi phấn khởi và đòi hỏi nhiều khiêm tốn. Không phải ngẫu nhiên mà cuối cùng không có một chính trị gia nổi tiếng nào (Bill Clinton được nhắc đến) trình diện. Ban Ki-moon là một nhà thương thuyết giàu kinh nghiệm và cũng là người hết sức cương nghị, một phẩm chất cần thiết để như Sisyphe lăn hòn đá lên núi. Cũng như người tiền nhiệm, Ban Ki-moon có thể thay đổi nhờ nhiệm vụ. Cách đây 10 năm, Kofi Annan được Mỹ chọn để thay thế Boutros Ghali quá ồn ào. Đắc cử dù Pháp dọa dùng quyền phủ quyết, Annan một công chức LHQ không tiếng tăm mau chóng nổi tiếng nhờ năng lực thuyết phục của ông. Trong khi LHQ được một số quan sát viên xem như hấp hối, Annan mở cửa LHQ thông ra thế giới, tranh đấu cho nhân đạo có quyền xen vào nội bộ quốc gia và cho kẻ bị toàn cầu hóa bỏ quên trước khi nhận giải Nobel Hòa bình năm 2001. Nhưng chiến tranh Irak và tai tiếng dầu hỏa đổi lấy thực phẩm, đã làm lu mờ nhiệm kỳ của ông.

Hiện nay, LHQ là trung tâm các vụ giải quyết các cuộc khủng hoảng về hồ sơ Liban, Iran, Bắc Hàn trong vòng 10 năm, quân LHQ từ 20.000 lên đến 100.000 người có mặt khắp nơi trên thế giới để duy trì nền hòa bình.

Sức mạnh của Annan là thể hiện LHQ, giá trị cũng như giới hạn của tổ chức. Ban Ki-moon sẽ là lương tâm của thế giới, điều nầy không có trong Hiến chương LHQ, nhưng nó phản ảnh khát vọng của các dân tộc mà tổ chức phục vụ ◙ .

https://tieulun.hopto.org

GIỚI THIỆU SÁCH BÁO MỚI

• Phù Vân phụ trách

• Quê Cha, Quê Mẹ, Quê Mình -
tập truyện đồng quê Miền Nam của Võ Phước Hiếu.

Nguyễn Phước Hiếu xuất thân từ gia đình giáo chức, công chức thời Đệ Nhứt Cộng Hòa, vượt biển năm 1979 và tỵ nạn chính trị tại Pháp. Từ năm 1988 cho đến năm 2006, anh đã xuất bản 10 tác phẩm, trong đó ngoài 3 tập thơ và 3 tập truyện viết chung với Hiếu Đệ, còn 4 cuốn là của riêng anh.

Cũng như các tác phẩm khác, "Quê Cha, Quê Mẹ, Quê Mình" anh đã sử dụng một bút pháp lưu loát, hồn nhiên, đôn hậu rất là Nam Kỳ. Anh đã hoài niệm quá khứ về mảnh đất thân thương qua nhiều phế hưng của nhiều thời kỳ nhiễu nhương, nhiều biến cố với những giai thoại có liên hệ với thân phận mình, thân phận người dân Miền Nam. Qua chuyển kể, có thể là những câu chuyện rất thông thường hằng ngày mà lại rất thấm thía cho một kiếp người, cho một đất nước điêu linh, cho một dân tộc đang chịu vùi dập, tha hóa, sa đọa dưới chế độ vô nhân, phi nghĩa...

Ở Pháp, dưới bút hiệu Võ Đức Trung, anh chủ trương Nhóm Văn Hóa Pháp Việt để giới thiệu tác giả và tác phẩm của những Văn Thi hữu ở hải ngoại.

Sách "Quê Cha, Quê Mẹ, Quê Mình" dày 260 trang do Hương Cau xuất bản tháng 4.2006, không ghi giá bán.

Liên lạc:

- **Nhà sách Nam Á**
44, Avenue d ' Ivry. 75013 Paris - France

- **Nhà sách Khai Trí**
93, Avenue d ' Ivry. 75013 Paris - France

- **Nhóm Văn Hóa Pháp Việt**
(France Vietnam Culture)
1, Allée des Peupliers. 59320 Hallennes Lez Haubourdin.
France

• Lưu Xứ U Minh – Ký sự của Hiếu Đệ

Hiếu Đệ tức Nguyễn Tánh Đệ, sinh năm 1932 tại Phan Thiết, tốt nghiệp Trường Mỹ Thuật năm 1957, Khóa 14 SQTB Thủ Đức năm 1968; Trung Úy Phòng Báo Chí, Cục Tâm Lý Chiến. Giáo sư trường Trang Trí Mỹ Thuật Sàigòn và trường Mỹ Thuật Huế, tù cải tạo 5 năm, định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1991, vẽ biếm họa, viết văn và sinh hoạt trong Văn Bút VN Hải Ngoại.

Đã viết chung với Võ Phước Hiếu 3 tập truyện Bên Đục Bên Trong, Hương Cau xuất bản năm 2004; Niềm Đau Tóc Bạc, Hương Cau xuất bản năm 2005 và Nước Mắt Tình Yêu, Hương Cau xuất bản năm 2006.

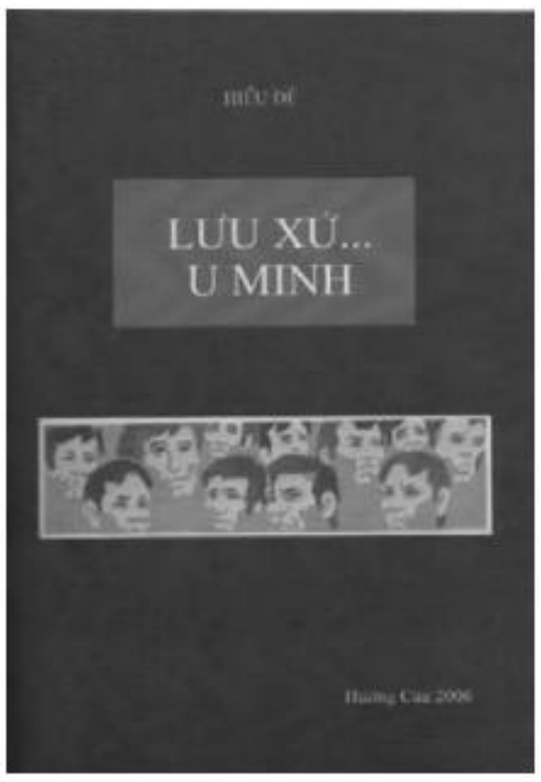

Lưu Xứ U Minh là tập hồi ký của Hiếu Đệ gồm:

- Chương I: U Minh đất lún- Một Sàigòn mới đầm lầy!
  * Đoạn một: Cho tay này lấy tay kia
  * Đoạn hai: Đã ba chìm bảy nổi, sá gì chín long đong
  * Đoạn ba: Dìm chết hết dưới nước đầm lầy
- Chương II: Cà Mau ăn cá, Rạch Giá ăn cơm
  * Đoạn một: So với Rạch Giá, Cà Mau U Minh là bao tử chứa!!!
  * Đoạn hai: Buổi chợ hừng đông... 4 giờ
  * Đoạn ba: Lao động là vinh quang kiểu trâu bò!
- Chương III: Tiếu ngạo qua các vùng kinh tế mới
  * Đoạn một: Người chết treo cây
  * Đoạn hai: Hốt trứng sân chim
  * Đoạn ba: Lòng vẫn vương mang chút sắt son
- Chương IV: Hương tình của xứ hoa Tràm
  * Đoạn một: Tình cô gái U Minh
  * Đoạn hai: Sông nước nào rửa sạch vết Chàm
  * Đoạn kết.

Hồi ký của Hiếu Đệ đã ghi lại sống động của cuộc sống đày đọa của những người tù vừa được trả từ nhà tù nhỏ cải tạo tập trung, chưa kịp tìm lại cuộc sống êm ấm dưới mái gia đình, thì lại bị chính quyền chỉ định cư trú đày đến một nhà tù lớn khác ngoài xã hội: Vùng Kinh Tế mới rừng thiêng nước độc. Hai cảnh ngộ, cùng một sắc thái. Tại xứ U Minh, nạn nhân dù thành phần xã hội khác nhau, bản chất khác nhau nhưng đều có nét chung là con người sống rất thật ngoài đời.

Bằng bút pháp hiện thực sâu sắc pha chút châm biếm, nhưng vẫn không thiếu những tình cảm nhẹ nhàng mang đầy tính người và tình người, với lịch sử và những hình ảnh ghê sợ của chốn U Minh và những hạng người dã man không còn nhân tính chỉ có trong chế độ cộng sản.

Địa chỉ liên lạc: như trên.

• Góp Nhặt Dông Dài của Tiến sĩ Bùi Hạnh Nghi

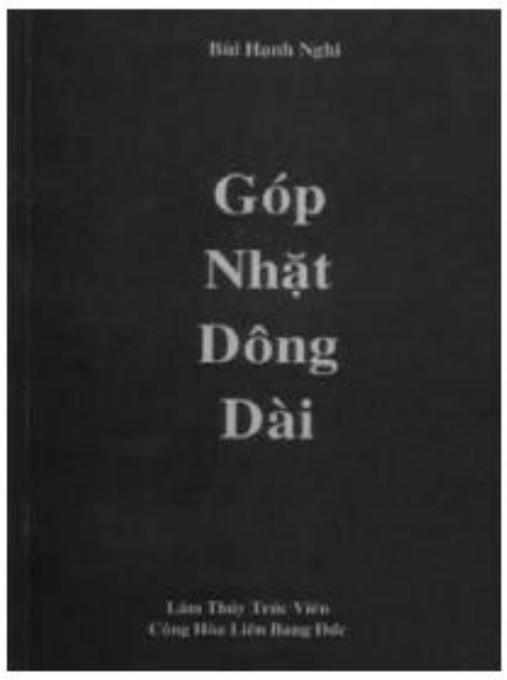

Tiến sĩ Bùi Hạnh Nghi là người có danh phận trên văn đàn Đức và hải ngoại. Ông du học tại Pháp và Đức, đỗ Tiến sĩ Văn chương Đức, Cao Học Kinh Tế, Cao học Luật, cựu Giám Đốc Ngân Hàng tại CHLB Đức.

"Góp Nhặt Dông Dài đề cập đến một số vấn đề từ văn chương đến chính trị, từ kinh tế đến tài chánh, qua đó hiện rõ lòng thiết tha với tiền đồ dân tộc, với những

https://tieulun.hopto.org

vấn đề lớn của đất nước và những vấn đề muôn thuở của con người.".

Đọc các bài trong sách này độc giả sẽ có cảm tưởng như đang nghe một điệu nhạc trong bản đại hòa tấu của đồng hương trên toàn thế giới lên án cường quyền bạo ngược, trình bày niềm khát vọng dân chủ với những hoài bão và ưu tư về phồn thịnh quốc gia và hạnh phúc dân tộc".

Sách gồm những bài tiểu luận có giá trị như:

- Tinh thần nhân bản trong Đoạn Trường Tân Thanh.
- Bài học kinh tế thị trường tại Đức trước và sau ngày thống nhất.
- Tuyệt bút đấu tranh của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện.
- Ánh sáng và ngục tối.
- Văn chương và dân chủ.
- Ngân hàng và phát triển kinh tế.

Sách dày 228 trang, trình bày trang nhã, do Lãm Thúy Trúc Viên tại CHLB Đức xuất bản năm 2006, giá bán 12,-Euro

Địa chỉ liên lạc: Dr. Bùi Hạnh Nghi
Postfach 16 02 05. 63034 Offenbach
Germany

• Ba Chị Em Xứ Huế của Nguyễn Ngọc Diệp

Tác giả sinh năm 1944, quê nội: Quảng Trị, quê ngoại: Huế, tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh và giữ một số chức vụ trong chính quyền VNCH, từ năm 1984 định cư tại Bruxelles, Vương Quốc Bỉ.

Theo như tâm tình của tác giả, dù thời gian trải dài cho một đời người dài hay ngắn, nhưng sau những năm tháng thăng trầm, con người muốn tìm về một chốn an bình tương đối để sống những giây phút nhẹ nhàng thanh thản, nên riêng tác giả đã tìm về kỷ niệm tuổi thơ, về thời niên thiếu...

Ba Chị Em Xứ Huế là một thiên ký sự gồm ba chuyện: Ba chị em xứ Huế, Hội Ngộ và Những kỷ niệm với anh Nguyễn Tử Hà.

Điều đặc biệt dễ thương trong tác phẩm này là tác giả đã sử dụng ngôn ngữ rất Huế trong cách hành văn, trong lối kể chuyện. Ngoài ra, qua những đối thoại, tác giả cũng dàn dựng những mẩu chuyện nhằm đả kích quan niệm phân chia giai cấp giàu nghèo, môn đăng hộ đối chỉ khư khư ôm chút hư danh hão huyền. Tác giả còn có dụng tâm nêu rõ vai trò quyền uy của vai anh chị trong một gia đình có nề nếp Nho phong mà hầu như đạo đức đã suy đồi dưới xã hội Việt Nam hiện nay!?!

Sách dày 260 trang, Phù Vân giới thiệu, do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam Bruxelles/Bỉ xuất bản mùa hè 2006. Giá bán: 17 EUR hay 19 Mỹ kim.

Liên lạc: Nguyễn Ngọc Diệp
Avenue Marie-José 172 / 4
B. 1200 Bruxelles - Belgique. Tel. ++32 (02) - 733 14 89
email: nguyenantho@hotmail.com

THÔNG BÁO

Bánh tét, bánh chưng và những đặc sản chay ngày Tết

Chùa Viên Giác có phát hành các loại bánh tét, bánh chưng, bánh xanh, chả chay, mắm thái chay và các loại khác... để Phật Tử vui Xuân trong 3 ngày Tết.
Quý vị cũng có thể thỉnh tại Chùa hoặc gửi qua Bưu Điện, giá thành như sau:

Bánh tét nhưn chuối/nhưn đậu **5€**/1 đòn. Bánh chưng lớn **5€**/1 cái. Mắm thái chay **13€**/1 kilô. Bánh bao **1€**/1 cái. Bánh da lợn loại lớn **2€**/1 cái. Bánh da lợn loại nhỏ **1€**/1 cái. Bánh ú nước tro **1€**/1 cái. Bánh bột lọc **1€**/1 cái. Bánh tổ **5€**/1 cái. Bánh giò **1€**/1 cái. Xôi lá dứa **0,50€**/1miếng. Bánh xôi vị miền Trung **0,50€**/1miếng. Bánh oản **5€**/ 3 cái. Mè xửng **0,50€**/1 miếng. Bánh ít lá gai **0,50€**/1 cái. Bánh ít trần **0,50€**/1 cái. Bánh xanh **0,50€**/1 cái. Bánh qui nhưn dừa/nhưn đậu **0,50€**/1 cái. Bánh cam (*) **0,50**/€1 cái. Bánh tiêu (*) **0,50€**/1 cái. Bánh giò cháo quẩy (*) **0,50€**/1 cái. Bánh phu thê có gân dừa **1€**/1 cái. Bánh ít có gân dừa **1€**/1 cái. Bánh khoai mì nướng **3€**/1 miếng. Chả chay tàu hủ ky (đòn nhỏ) **3€**/1 đòn. Chả chay tàu hủ ky (đòn to) **5€**/1 đòn. Chả cuốn chay tàu hủ ky **5€**/1 đòn. Chả ổ chay bằng tàu hủ ky **10€**/1 ổ. Chả giò chay **0,80€**/1 cuốn. Mì căn sả ớt **5€**/1 túi. Bì chay **13€**/ 1 kilô.
(*) Sẽ phát hành vào những ngày Tết.
(Số tiền trên chưa có cước phí Bưu Điện)

Theo cước phí Bưu Điện, gửi trong nước Đức như sau: Trong vòng 2 kilo = 3,90€. Từ 2 đến 10 kilo = 6,90€. Từ 10 đến 20 kilo = 9,90€.

L ưu ý: Bánh giò, Xôi lá dứa và Xôi vị, gửi trên 30 cái (nếu gửi trước Tết).

Quý vị muốn có bánh Tết, xin gửi tiền về chùa bằng cách bỏ tiền trong bao thư dán kỹ, hoặc gửi qua Konto :

- **Trong nước Đức**:
Congr. d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche
Konto Nr. 109594-307 BLZ 250 100 30
Postbank Hannover

- **Ngoài nước Đức**:
Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche
IBAN DE15 2501 0030 0109 5943 07
BIC PBNKDEFF
Postbank Hannover

Không nhận gửi Nachnahme
(Vì tiền cước Bưu Điện quá đắt)

Sau khi chuyển tiền xong xin quý vị vui lòng Kopy phiếu này gửi về chùa và ghi rõ địa chỉ người nhận. Khi nhận được tiền hoặc phiếu chuyển tiền chùa sẽ gởi hàng ngay đến quý vị.

Mong quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ để gây thêm quỹ trả nợ xây chùa.
Xin thành thật biết ơn quý vị trước.

https://tieulun.hopto.org

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến:

*** Thư Tín**:

HT. Thích Trí Chơn (USA) Trần Kiểm Đoàn (USA), Đoàn Văn Thông (USA), Thanh Thiện Phương (Áo), Thi-Thi Hồng-Ngọc (Đức), Ts. Lâm Như Tạng (Úc), Phan Hưng Nhơn (Đức), Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Đức), Gs. Nguyễn Đình Tuyến (USA), Kim & Trọng (Áo), Trần Phong Lưu & Quỳnh Hoa (Đức), Chân Y Nghiêm; Bèo Hoa (Suisse), Phan Thục Trinh; Phù Vân (Đức), Đỗ Thông Minh; Nguyễn Văn Thà (Na Uy), Trần Ngọc Nguyên Vũ (USA), Tuệ Nga (USA), Huỳnh Quốc Minh (Đức), Lưu An (Suisse) Trần Thị Hương Cau (Đức) Võ Thu Tịnh (Pháp), Hoàng Thị Doãn (Đức), NBT; Huỳnh Ngọc Nga (Ý), Nguyễn Thượng Chánh (Canada), NQD; Bà Thanh Bình (Suisse), Chim Việt; Nhựt Trọng (Đức), Song Chùy Huỳnh Hữu Nghị (Pháp), Nguyễn Thành Tuệ (VN), Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ (Pháp) Tiểu Tử Võ Hoài Nam (Pháp), Thơ Chi Việt (Pháp), Hà Ngọc Bích (Pháp), Ngô Quốc Phong (USA), Thi Vũ (Pháp), Trần Văn Giang (USA), Hương Ngọc Lan (Đức), Nguyễn Xuân Vinh (USA), Đào Văn Bình; An Miên (USA), Ngô Văn Phát (Đức), Hồng Châu (Ý), Trần Chi Lăng (Pháp), Đan Hà (Đức), Nguyễn Phan Ngọc An (USA) Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Người Giám Biên (Đức), Minh Thao (Đức), Nguyễn Hữu Huấn (Đức), Phan Văn Thủy; Nguyễn Quý Đại (Đức), Thiện Hạnh (Đức), Phan Ngọc (Đức), HT. Thích Kiến Tánh (Việt Nam), Lê Ngọc Châu (Đức), Tường Lam (Đức), Đỗ Văn Thông.

*** Kinh sách & Báo chí**

- Đức: Diễn Đàn Việt Nam số 175 & 176; Tibet und Buddhismus Nr. 79; Betrifft Nr. 3/2006; Dân Chúa Âu Châu số 288 & 289; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 204; Bản Tin Đức Quốc số 239 & 240; Dân Văn số 108. ThôngTin số 38; Der Mittlere Weg Nr. 3/2006.

- Pháp: Bản Tin Khánh Anh 10/2006; Việt Nam Dân Chủ số 121; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 42; Dân Tộc Sinh Tồn số 11; Bản tin Quân Nhân Âu Châu số 32.

- Hoa Kỳ: Chan Magazine; Tin Miển Nam số 112; Tin Lành số 128 & 129; Cuộc đời & Hài Cú (Matsuo Basho) do Thiên Hương Chu Kim Hải phỏng dịch. Bản Tin số 13 của Tổng Hội Cựu Tù Nhân CT VN.

- Đài Loan: Thiên Phật Sơn số 206, 207 & 208.

THƯ TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ

• Phù Vân phụ trách

- Bà La Thị Ngọc Dung, Münster, CHLB. Đức:

Chúng tôi cũng rất quan tâm về con của bà phải trình bày một đề tài Phật Giáo trong giờ Giáo lý vào tháng 11.2006. Tôi đã nhờ một số bạn hữu Thiên Chúa Giáo của tôi truy cập trên các mạng lưới, nhưng cũng chỉ tìm thấy bản tiếng Pháp về bản Sứ điệp của Đức Giáo Hoàng chúc mừng Phật tử nhân lễ Phật Đản vừa qua. Dù không tìm thấy bản tiếng Đức, nhưng người bạn tôi dịch ra tiếng Đức và nhờ một vị Tiến sĩ người Đức tu chỉnh lại và cũng đã gởi cho bà.

Ngoài ra, một thành viên trong Ban Biên Tập của chúng tôi đã gởi cho bà một số tài liệu liên quan về Phật Giáo.

Mong rằng con của bà cũng có thể trình bày trong giờ Giáo lý của lớp học

Chúng tôi cũng xin chuyển lời cảm ơn cô giáo Mariett Schüttle về số tiền ủng hộ nạn nhân bão lụt miền Trung Việt Nam. Chúng tôi cũng rất vui, nếu trong một dịp nào thuận tiện hay trong các buổi lễ Vu Lan, Phật Đản hay Tết Nguyên Đán hằng năm; bà có thể mời cô giáo về viếng Chùa Viên Giác vừa để giới thiệu sinh hoạt và những nét văn hóa Phật Giáo; vừa được Đại Đức Thích Hạnh Hảo (người Đức, nói rất rành tiếng Việt) giải thích cho cô giáo những gì cô ta cần nghiên cứu. Mong lắm thay!

- Bà Thanh Bình, Genève, Thụy Sĩ:

Báo Viên Giác thường phải chuyên chở rất nhiều thể tài về Đạo và Đời, từ giáo lý Phật Giáo cho đến văn học nghệ thuật; từ xã hội và y dược cho đến tình hình chính trị; từ tin tức nước Đức và thế giới cho đến sinh hoạt cộng đồng; từ chúc mừng hay phân ưu cho đến phương danh cúng dường... vì vậy chúng tôi chưa có người phụ trách trang thơ Xướng Họa như bà yêu cầu, tuy nhiên nếu bà hay thi hữu nào có nhã ý đóng góp những cặp thơ xướng họa thì chúng tôi cũng sẽ rất hoan hỷ xét đăng vào các số báo chủ đề.

Thưa bà, lâu quá không có tin thư, tuy nhiên chúng tôi lúc nào cũng cảm ơn và luôn nhớ đến những người cộng sự - nhất là những người như bà đã đóng góp từ ban đầu làm nền tảng cho tờ báo ngày càng khởi sắc. Thân kính.

- Đạo hữu Thiện Lâm Phạm Văn Mộc, Langen / Hessen, CHLB. Đức:

Cảm ơn đạo hữu đã đã sưu tầm, gửi cho PV 14 bài thơ Xuân và đề nghị lập "Vườn Thơ Xuân Xưa". Tôi nghĩ đó cũng là một ý kiến tốt, nhưng sợ không phát hiện thêm những tài năng mới và sáng tác mới.

Trước đây PV phụ trách "Vườn Thơ Viên Giác" nhằm giới thiệu những bài thơ mới của nhiều tác giả. Nhưng những năm sau này vì bận rộn nhiều cho tờ báo, nên đành phải tạm ngưng, dù nhiều độc giả cũng như các thi hữu tỏ lời nuối tiếc về mục điểm thơ mang nét văn nghệ hết sức dễ thương của tờ báo.

Ngoài ra, những bài thơ đạo hữu gởi đến tòa soạn, tôi đều nhận đủ và bài nào xét thấy đủ tiêu chuẩn, tôi sẽ cho đăng trên báo. Xin đạo hữu yên tâm. Thân kính ■

https://tieulun.hopto.org

PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và tiếc thương:

Đạo Hữu TÔ VĂN CHẤT
Pháp danh: Thiện Nhân
Từ trần ngày 20.10.2006,
nhằm ngày 29 tháng 8 Âm lịch năm Bính Tuất
tại Dietzenbach, Đức Quốc. Hưởng thọ 66 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Chị Diệu Kim Lê Thị Đổ, Cháu Ngọc và quý tang quyến và chí tâm nguyện cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát từ bi tiếp độ Hương Linh Đạo hữu Thiện Nhân được Vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

- Nhóm Đạo Hữu, Thân hữu thuộc các Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt, Mannheim, Aschaffenburg, Wiesbaden, Koblenz, Bad Kreuznach.

PHÂN ƯU

Được tin Phu quân của Đạo Hữu Phạm Thị Tuyết Hồng pháp danh Diệu Hòa là :

Đạo Hữu TRẦN DUY HOANH
Pháp danh Đồng Hành
Trưởng BLLPT Bodensee & VPC
Tạ thế ngày 28.08.2006 dl. tại Wurzach
Hưởng thọ 72 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng ĐH Diệu Hòa và tang quyến, đồng thời nguyện cầu cho Hương Linh Đạo Hữu Đồng Hành sớm siêu sanh về cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà.

- Thượng Tọa Phương Trượng và Tăng Ni Chùa Viên Giác Hannover.
- BCH/Hội Phật Tử VNTN & các Chi Hội Phật Tử & các Ban LLPT tại địa phương.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi là:

Ông TRẦN CHO
đã từ trần vào ngày 03.10.2006 tại Hamburg, Đức Quốc.
Tang lễ được cử hành vào lúc 15 giờ 00 ngày 12.10.2006 tại Kapelle 10 Friedhof Ohlsdorf thành phố Hamburg.

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:
- Sư Bà và quý Sư Cô tại chùa Bảo Quang Hamburg;
- Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần đã đến viếng thăm, điện thoại, phân ưu, phúng điếu, tặng vòng hoa, tham dự lễ Cầu Siêu và tiễn đưa linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ suất kính mong quí vị niệm tình thông cảm.

Tang gia đồng kính bái:
-Vợ: Trịnh Ngọc Cầm
-Con gái: Trần Tích Phương, chồng và con.
-Con trai: Trần Lương Bình, vợ và con
-Con trai: Trần Lương Minh, vợ và con
-Con trai: Trần Lương Tài và con.
-Trần Tích Như và con.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, hiền mẫu của anh Lý Sử, là:

Cụ Bà TRẦN THỊ NGÀN
Sinh năm Mậu Thìn
Từ trần ngày 21.09.2006 tại Lào
nhằm ngày 29.7 (nhuần) năm Bính Tuất.
Hưởng thọ 77 tuổi

Thầy trụ trì Đại Đức Thích Hạnh Bảo và toàn thể Phật Tử chùa Viên Ý thành tâm chia buồn cùng gia đình Anh Chị Lý Sử và Mạch Tố Linh đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân phụ của Chị Phượng Liên là:

Cụ Ông LÊ VĂN HÙ
Tạ thế ngày 22.10.2006
nhằm ngày Mùng 1 tháng 9 năm Bính Tuất
tại Sàigòn, Việt Nam.
Thượng thọ 84 tuổi.

Thầy trụ trì Đại Đức Thích Hạnh Bảo và toàn thể Phật Tử chùa Viên Ý thành tâm chia buồn cùng gia đình Anh Chị Phùng Khắc Quang và Trần Thị Phượng Liên, đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông sớm vãng sinh về Miền Cực Lạc.

PHÂN ƯU

Tất cả các anh chị em của Nhóm Từ Thiện München thật bất ngờ và xúc động khi nhận được tin buồn, Phu quân của chị Trương Thị Thanh Tùng, Pháp danh Tâm Phương, là:

Anh NGUYỄN VĂN THANH
Pháp danh Liễu Độ
Đã từ trần lúc 9:00 sáng ngày Chủ nhật 29.10.06
tại Neuperlach, München.
Hưởng dương 50 tuổi.

Sự ra đi của anh, một thành viên chính của Nhóm là một mất mát rất lớn cho việc hoạt động xã hội của Nhóm Từ Thiện München. Chúng tôi chân thành chia sẻ sự đau đớn này với Chị Tùng và cầu nguyện Hương Linh anh Nguyễn Văn Thành sớm được siêu sanh về cõi Tịnh Độ Di Đà Lạc Quốc.
Thành kính phân ưu
Nhóm Từ Thiện München.

PHÂN ƯU

Được tin Thân phụ của anh Nguyễn Hữu Diêu Pd. Thiện Tịnh, thành viên BCH Chi Hội Phật Tử Stuttgart & VPC, là:

Cụ Ông NGUYỄN VĂN TRIÊM
Từ trần vào ngày 03.11.2006 nhằm ngày 13 tháng 9 năm Bính Tuất tại Việt Nam.
Hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi CHPT Stuttgart & VPC chân thành chia buồn cùng với gia đình Anh và tang quyến, đồng thời xin nguyện cầu cho Hương Linh Cụ Ông sớm siêu thăng về cõi A Di Đà.
CHPT Stuttgart & VPC
Thành kính phân ưu

https://tieulun.hopto.org

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc báo tin đến thân bằng, quyến thuộc, bạn hữu và đồng hương khắp nơi. Chồng của tôi:

NGUYỄN VĂN THANH
Pháp danh Liễu Độ
Sinh ngày 24.05.1957
Đã từ trần lúc 9 giờ sáng ngày 29.9.2006 tại Neuperlach, München, Germany.
Hưởng dương 50 tuổi.

Lễ hỏa táng được cử hành lúc 10 giờ 45 tại nghĩa trang Ost Friedhof München.

Chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:

-Đại Đức Thích Giác Quang, chùa Tâm Giác München,
-Ni Cô và Chú cùng Ban Hộ Niệm chùa Tâm Giác,
-Các Bác trong Hội Người Việt Tỵ Nạn Cao Niên München.
-Đại diện các Hội đoàn, Đoàn thể,
-Nhóm Từ Thiện München
-Cùng tất cả các thân quyến, bạn hữu ở Việt Nam, Kanada, USA, München, Regensburg, Erding và Essen đã điện thoại chia buồn và đến tiễn đưa cũng như phúng điếu. (Sau khi tang sự hoàn tất, tât cả tịnh tài phúng điếu sẽ được gởi đi ủy lạo để hồi hướng công đức cho chồng tôi).

Trong lúc tang gia bối rối kính xin quý vị cảm thông và tha thứ cho mọi sơ sót.
Kính bái,
- Quả phụ Nguyễn Văn Thành
Nhũ danh Trương Thị Thanh Tùng
Pháp danh Tâm Phương
Curd-Juergens Str. 6
81739 München, Germany.

CÁM TẠ

Tang gia chúng con/chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:
-Ni Sư Như Viên; Ban Hộ Niệm Pforzheim;
-Quý Ông Bà, Thân bằng quyến thuộc, Bạn hữu và Đồng hương đã tận tình đến thăm viếng, điện thoại chia buồn, cũng như dành chút thì giờ quí báu đến dự lễ cầu nguyện và đưa tiễn đến nơi an nghỉ cuối cùng của: Chồng, Cha, Ông Ngoại của chúng con/chúng tôi là:

Ông LÊ SANH
Sinh năm 1934
Từ trần ngày 18.10.2006 tại Pforzheim, Đức Quốc. Hưởng thọ 72 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều sơ sót, kính mong quý vị vui lòng tha thứ.

Tang gia đồng kính bái:
-Bà Quả Phụ Lê Sanh, Nhũ danh Trần Thị Ba,
-Trưởng Nam: Lê Thế Hùng,
-Trưởng Nữ: Lê Nguyệt Hà và gia đình,
-Thứ Nữ: Lê Sarah và gia đình,
-Thứ Nữ: Lê Samantha và gia đình,
-Thứ Nữ: Lê Sandra và gia đình
-Thứ Nữ: Lê Jennifer,
-Thứ Nữ: Lê Jessica.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Gia đình chúng con/chúng tôi trân trọng báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và các bạn hữu, là Chồng, Cha của chúng con/chúng tôi là:

Ông TÔ VĂN CHẤT
Pháp danh Thiện Nhân
Sinh ngày 02.03.1941
Từ trần ngày 20.10.2006 nhằm ngày 29 tháng 8 năm Bính Tuất tại Dietzenbach (Đức Quốc)
Hưởng thọ 66 tuổi

Tang lễ được cử hành ngày 25.10.2006 tại Nghĩa trang Dietzenbach.

Tang gia chúng con/chúng tôi trân trọng cảm tạ và thành kính tri ân:

-Hòa Thượng Thích Kiến Tánh, Đại Đức Thích Quảng Điền, Đại Đức Thích Hạnh Thức, Chú Thông Trị, Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình, chùa Viên Giác.
-Ni Sư Diệu Hạnh,
-Đại Đức Thích Thiện Sơn, Trụ trì chùa Phật Huệ,
- Ban Hộ Trì chùa Phật Huệ,
- Sư Cô Thích Nữ Như Quang, chùa Phổ Quang, Pháp,

- Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt/M, Erbach, Karlsruhe, Aschaffenburg, Mannheim, Wiesbaden.
- Ban cao niên Hội NVTN tại Ffm & VPC.

- Cùng quý đồng hương, thân bằng quyến thuộc và bạn hữu Việt-Đức xa gần đến thăm viếng, điện thoại chia buồn, tụng kinh cầu siêu và tham dự tang lễ của Chồng, Cha của chúng con/chúng tôi sớm được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi được những điều sơ sót, ngưỡng nguyện Chư Tôn Đức, chư vị Đại Đức, quý Sư Cô và quý vị đồng hương niệm trình tha thứ cho. Thành kính cảm tạ và tri ân.

<u>Tang gia đồng bái tạ</u> :

- Bà Quả Phụ Tô Văn Chất
Nhũ danh Lê Thị Đỗ, Pd. Diệu Kim.
- Con trai: Lê-Tô Thanh Ngọc, Pd. Thiện Chư.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân phụ của anh Bùi Khắc Hiếu, Nhạc phụ của anh Nguyễn Văn Hên, là:

Ông BÙI KHẮC KHƯƠNG
Sinh ngày 01.08.1020
Đã tạ thế ngày 28.10.2006 tại Paris
Thượng thọ 86 tuổi

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và thành kính cầu nguyện cho Hương Linh Ông sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.
- Thay mặt tất cả Anh Em gia đình Nguyễn Hoàng Hà
thành kính phân ưu.

https://tieulun.hopto.org

PHÂN ƯU

Được tin:

CSVSQ/TVBQGVN
PHAN BÁ MẬT, K.11.p
Tạ thế ngày 01.10.2006 lúc 10g15 tại Liège (Bỉ)
Thượng thọ 80 tuổi

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Chị Mật và toàn thể tang quyến, đồng thời nguyện cầu Hương Linh NT/NĐ Mật, sớm được siêu thoát.
-Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
-Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Đức, Bỉ, Hòa Lan.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi thành kính báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, các bạn hữu xa gần, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng con/chúng tôi là:

TRẦN THỊ NGÀN
Sinh năm 1928 tại Long Xuyên, Việt Nam
Đã từ trần ngày 21.09.2006,
nhằm ngày 29 tháng 7 nhuần năm Bính Tuất
tại Lào quốc.
Hưởng thọ 79 tuổi.

Tang gia chúng con/chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:
-Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Trụ trì chùa Viên Ý,
-Thân bằng, quyến thuộc xa gần và quý Phật Tử chùa Viên Ý đã tụng kinh cầu siêu, điện thoại, phúng điếu cho Hương Linh mẹ chúng con/chúng tôi.

Tang gia đồng cảm tạ

-Trưởng Nam: Lý Sử, vợ Trần Tố Linh và các con (Ý)
-Thứ nam: Lý Su và vợ (Canada)
-Thứ nam: Lý Phong, vợ và các con (Canada)
-Trưởng Nữ: Lý Hường và các con (Việt Nam)
-Thứ nữ: Lý Hương, chồng và các con (Việt Nam)
-Thứ nữ: Lý Nguyệt và các con (Lào)
-Thứ nữ: Lý Chư, chồng và các con (Canada)
-Thứ nữ: Lý Chu, chồng và các con (Mỹ)
-Thứ nữ: Lý Thu, chồng và các con (Lào)
-Thứ nữ: Lý Lệ, chồng và các con (Thái Lan)
-Thứ nữ: Lý Sọi và chồng (Mỹ).

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi hay tin thân mẫu của anh Đặng Ngọc Quyền là :

Cụ Bà NGUYỄN THỊ BÉ (Bà Sáu)

Đã mệnh chung ngày mồng 8 tháng 10 năm Bính Tuất (28. 11. 2006) tại Cần Thơ - Việt Nam
Hưởng thọ 72 tuổi
Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình anh Quyền và nguyện cầu chư Phật gia hộ cho hương linh của Cụ Bà sớm sanh về thế giới cực lạc của Đức Từ Phụ A Di Đà.

- Gia đình Đặng Văn Nghiễm
- Gia đình Hà Phước Nhuận

CẢM TẠ

Tang quyến chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ:
- Thầy Thích Huệ Giáo và Ban Hộ Niệm chùa Phật Tổ Thích Ca, Luzern, Thụy Sĩ.
- Quý Cô, Dì, Chú, Bác, Thân hữu xa gần đã đến thăm viếng, điện thoại chia buồn cũng như tiễn đưa Linh cữu Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng con/chúng tôi là:

Bà Quả Phụ QUÁCH KIM THÀNH
Nhũ danh LÝ KIM LOAN – Pháp danh Diệu Mỹ
Sinh năm 1922 (Quí Hợi)
Lâm chung ngày 02.11.2006 nhằm ngày 12 tháng 9 năm Bính Tuất. Thượng thọ 84 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ suất, xin quí vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái:
-Trưởng Nam: Quách Mến, Vợ và các con
-Trưởng Nữ: Quách Tuyết Ngọc, Chồng và các con.
-Thứ Nữ: Quách Thanh Tâm, Chồng và các con.
-Thứ Nam: Quách Văn Khiêm, Vợ và các con.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Nhạc phụ của anh Nguyễn Duy Sâm là:

Cụ Phê-rô NGUYỄN THANH,
được Chúa gọi về ngày 19.10.2006 tại Việt Nam.
Thượng thọ 90 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình anh chị Nguyễn Duy Sâm & Nguyễn Thị Hường; anh chị Phạm Nghĩa Hiệp & Nguyễn Thị Quế. Nguyện cầu ơn trên Thiên Chúa ban phúc cho Cụ được sống an lạc mãi mãi trong nước Chúa.
-Gđ. Trần Quang Trung , Oberhausen,
-Gđ. Nguyễn Hùng Cường, Oberhausen,
-Gđ. Nguyễn Đức Ngọc, Bottrop.

NHẮN TIN - TÌM THÂN NHÂN - TÌM THỢ

• **Chị Loan, anh Anh, bé Ân** (sinh năm 1991) năm 1993 từ Pháp trở lại Đức. 1994 định cư ở Baden-Baden.
Xin liên lạc với em: M. Lan, Tel: 0179 – 230 63 88

• **Tìm con thất lạc từ năm 1975**
Tôi tên là Nguyễn Thị Cho. Tìm con gái tôi là **Nguyễn Ngọc Châu**, trước 1975 ở Ty Công Chánh chợ Bà Chiểu, Sàigòn (đường Hoàng Hoa Thám cũ). Năm 1975 con gái tôi đi qua Tây Đức với gia đình ông Nguyễn Văn Có (chủ tiệm bán xe Huê Kỳ, xuất nhập khẩu với Tây Đức).
Chúng tôi thất lạc từ đó. Con gái tôi nghĩ là gia đình ở Việt Nam đã tử nạn vì chiến tranh nên đã không tìm nữa.
Ai nhận được tin nhắn này, xin liên lạc về địa chỉ sau:
362 Ấp Rạch Bap, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Đt: 0084 – 650566773 VN.
Xin chân thành cảm ơn và chúng tôi sẽ hậu tạ.
Mẹ và các em.

• ***Tìm thợ*** **Nails :** Thợ nữ có tay nghề. Biết làm Acryl. Địa điểm làm tại Essen City. Chỗ ở có thể thỏa thuận. Xin vui lòng liên lạc qua:
Tel. : **0201 - 4396739** . Mobil **0172 - 81 70 834**

https://tieulun.hopto.org

Từ Thiện - Cứu Trợ - Xã Hội

• Danh Sách Ân Nhân Ủng Hộ Chùa Bảo Quang (đợt 2):

Lý Tam Đệ 2000€ (HH), Thầy Trí Thành 50€ (Bỉ), Huỳnh Liên, Huỳnh Ngọc Đức 200€ (HH), Trịnh Thu Yến 100€ (HH), Thái A Muối 100€ (Việt Nam), Võ Văn Sơn 50€ (HH), Nguyễn Thị Bé 150€ (HH), Phùng Thị Dần 200€ (HH), Lâm Minh Hiếu 100€ (HH), Phan Văn Tuấn 100€ (HH), Hoàng Thị Yến 50€ (HH), Nguyễn Kim Yến 50€ (HH), Trần Thị Sen 60€ (Neu Anspach), Huỳnh Thị Chẳng 50€ (HH), PT Ẩn Danh 500€ (Bad Homburg), Nhân Viên Hãng GAA 250€ (Bad Homburg), Phạm Thị Chúc 50€ (Ludwigshafen), PT Thiện Hậu, Thiện Đức 100€ (Frankfurt), Rest. Lam 50€ (Neu Anspach), GĐ Sơn và Trực 500€ (Frankfurt), PT Chúc Liên và Tâm Đoàn 200US (Mỹ), Ngô Huê Thanh, Tăng T. Vân 50€ (Ludwigshafen), PT Thiện Nguyệt 50€ (Ludwigshafen), Trịnh Thanh Liêng 200€ (Frankfurt), Hà Thị Ánh Lan 100€ (Frankurt), PT Diệu Vân và Thục Giác 50€ (Ludwigshafen), Sư cô Diệu Phước 200US (Pháp), Nguyễn Thị Bích Ngọc 100US (Mỹ), Phan Thanh Tâm 500 US (Mỹ), GĐ Claudia Lê 500€ (Münster), Hồ Thị Thu Hà 500€ (Münster), Nguyễn Thị Đan Thanh 300€ (Berlin), Hà Thị Xuân Nguyệt 500€ (HH), GĐ Nguyễn Văn Độ 2870,88€ (Úc), Trần Thị Anh Đào 100€ (Münster), Trần Thị Anh Trâm 50€ (Münster), GĐ Họ Giang 1100€ (HH), Nguyễn Thị Nhàn 50€ (HH), Trương Mỹ Anh 50€ (Münster), Đỗ Thị Đẹp 50€ (Münster), Hồ Công Trinh 50€ (Münster), Ngô Thị Nhị 50€ (Münster), Đoàn Thị Đúng 50€ (Münster), Trần Thị Dung 50€ (Münster), Hoàng Xuân Lan 50€ (Münster), Nguyễn Thị Thể 100€ (Münter), Phạm Thị Bích Hà 50€ (Münster), Nguyễn Thị Mười 50€ (Münster), Nguyễn Thị Ánh 50€ (Münster), PT Đào Hàn 50€ (Münster), Trần Vân Hương 200€ (HH), Bùi Thị Minh Thủy 150€ (HH), Đỗ Kiều Oanh 150€ (HH), Nhóm PT Frankfurt 85€ (Frankfurt), Nhóm PT Mannheim 245€ (Mannheim), Nhóm Oanh Vũ 90€ (HH), Nhóm PT Münster 315€ (Münster), GĐ Phạm Thị Bích Thủ 2000€ (Frankfurt), Lê Thị Ngọc Tuyết 500€ (Bad Schwartau), Đặng Văn Trí 50€ (Frankfurt), Lê T. Lang Trần, Văn Cử Ong 100€, Phan T. Thu Trang 50€ (Paderborn), Phong Rest. GmbH 200€ (Paderborn), Lê Thanh Đại 50€ (Paderborn), Nhóm PT vùng Paderborn 240€ (Paderborn), Đỗ Văn Nhân 200€ (Büren), Nguyễn Văn sanh 100€ (Ewitte), Văn Công Trâm 2000€ (Iserlohn), Yến Nhi Jan Meiswinkel 1000€ (Lippstadt).

• Danh Sách Quý Phật Tử phát tâm ủng hộ cứu trợ đồng bào bị Bão Lụt Miền Trung (tháng 10. 2006) tại Chùa Bảo Quang Hamburg

Góp tại chùa Bảo Quang 381€ (HH), Vương Gia Vỹ 30€ (Aurich), Cô Tuệ Đàm Giác 20€ (HH), PT Hằng Hỷ 100€ (HH), PT Mai Thiện Tâm 20€ (HH), Asia Vĩnh Lợi 100€ (HH), PT Thiện Ngôn 20€ (HH), PT Diệu Chiếu 100€ (HH), GĐ Nguyễn Đức 400€ (Pháp), PT Huỳnh Mỹ 10€ , Chiêm Ngọc Hoa 50€ (HH), Nguyễn Hùng Anh 10€ (Münster), PT Minh Tường 10€ (Phần Lan), PT Diệu Chân 50€ (HH), PT Đức Thạnh 50€ (HH), PT Ngọc Huệ, 30€ (Lüneburg), Vũ Đức Quỳnh Như 10€ (Ingolstadt), Nguyễn Bích Hà 10€ , Nguyễn Thị An Thái 10€ PT Thiện Giới 10€ (München), Huỳnh Văn Nhân 50€ (Ingolstadt), Nhà Hàng Zinwa 20€, PT Lê 20€, PT Diệu Hòa 100€ (Bielefeld), PT Viên Ngọc 20€ (Lippstadt), PT Diệu Phượng 20€ (Lippstadt), PT. Thị Chiếu 50€ (Gütersloh), PT Tư 5€ (Gütersloh), PT Nguyên Tri 5€ (Bielefeld) PT. Nguyên Kim 10€ (Lippstadt), Nguyễn Thị Kim Ngân 500US (Lippstadt), (Hồi hướng HL Nguyễn Thanh Tài-Quảng Lộc), PT Võ Đào R. 50€, Vưu Tú Ngân 5€ (Stgt), Thái Thị Sáu-Tường Tịnh 5€ (Stgt), Trần Tứ Bình-Thiện Đẳng 5€ (Stgt), Trần Đỗ Isabell-Từ Diệu 5€ (Stgt), Mạch Kiến Thành 10€ (Stgt), Trần Thị Ba-Thiện Giới 5€ (Stgt), Nguyễn T. Bích Thu-Thiện Vân 5€ (Stgt), Vòng Phổ Dương-Đồng Công 5€ (Stgt), Nguyễn Thị Nhịn-Thiện Yến 5€ (Stgt), Nguyễn N. Mỹ-Thiện Đạo 5€ (Stgt), Nguyễn Hữu Diệu-Thiện Tịnh 10€ (Stgt), Hồng Huyền Trân 5€ (Stgt), Hồng Huyền Tiên 5€ (Stgt), GĐ Linh 10€ (Stgt), GĐ Đoàn Minh Thuận 20€ (Stgt), GĐ Trần Trung 20€ (Stgt), Nguyễn Ánh Hồng 5€ (Stgt), Trần Xuân Hiền-Thiện Hậu 20€ (Stgt), Đội Lân Stuttgart 160€ (Stgt), Thiện Vỹ 10€ (Stgt), Thiện Tuệ 10€ (Stgt), Nguyễn Thị Đức-Diệu Hạnh 10€ (Stgt), Nguyễn Văn Thành 5€ (Stgt), Quốc Hương Việt 50€ (Stgt), Trần Thị Phú-Diệu Thuần 10€ (Stgt), Nguyễn Hải Sơn 10€ (Stgt), Sài Gòn Imbiss 40€ (Stgt), GĐ Uông Đình Lương 20€ (Stgt), Quảng Định 60€ (Stgt), Thiện Thệ 60€ (Stgt), Phật Tử Ẩn Danh 5€ (Stgt), Nhóm PT Münster 250€ (Münster), Nhóm PT Göttingen 750€ (Göttingen), GĐ Diệu Hoàng 50€ (HH), PT Diệu Mỹ 5€ (HH), GĐ Phan Thị Ngọc Thanh 200€ (Freiburg), Phạm Văn Bình 500€ (Stuttgart).

• Chương Trình Từ Thiện của Chùa Linh Thứu – Berlin:

Danh sách Phật tử ủng hộ để cứu trợ Đồng Bào bão lụt miền Trung:

Diệu Viên 10€, Huỳnh Thị Phượng 20€, Diệu Nguyệt 10€, Diệu Duyên 20€, Diệu Lý 10€, Đỗ Thị Hương 50€, Diệu Nhẫn 10€, Thành – Nga 20€, Gđ Thiện Bảo 20€, Nguyễn Quang Ngọ 10€, Diệu Nguyệt (Minh) 10€, Nguyễn Thế Nghiệp 10€, Diệu Hoà 10€, Nguyễn Văn Vinh 20€, Quảng Tú 10€, Hoàng Thị Phượng 5€, Diệu Ngộ 10€, Bùi Văn An 5€, Diệu Ngộ 10€, Diệu Trung 50€, Vũ Thế Ân 5€, Diệu Loan 5€, Phương – Thàng 5€, Gđ Tâm Thứ 10€, Nguyễn Thị Hồng 10€, Thiện Hạnh 20€, Hương Việt 10€, Hoàng Thị Kim Oanh 5€, Minh Vượng 20€, Thiện Khánh 10€, Nguyễn Thị Thanh Dung 30€, Thiện Hương 10€, Nam - Thủy 5€, Thiện Huệ 10€, Tuấn 10€, Tâm Bích 10€, Nguyễn Thị Mai Phương 20€, Tâm Bích 10€, Nguyễn Thị Mai Phương 20€, Tâm Độ 5€, Hà – Thu 20€, Tâm Nghĩa 20€, Tuấn – Hoa 10€, Diệu Lương (Thanh) 10€, Trần Văn Bắc 10€, Diệu Thanh 2€, Hoàng Thị Huyền 10€, Diệu Bình 10€, Vũ Quang Hợp 5€, Sư Cô Huệ Ngọc 10€, Bình Hoa 10€, Sư Cô Huệ Niệm 40€, Tú Liên 10€, Giác Phổ 20€, Dương Phú Quán 10€, Nguyễn Ngọc Thành 10€, Nguyễn Hoàng 50€, nhóm tình thương Berlin (Quỳnh Văn Bông 1050€, Nguyễn Thị Kim 200€, Nguyễn Thị Ánh 50€, Đặng Thị Thu 50€, Quảng Quang, Diệu Thảo 20€.

Thay mặt Đồng Bào bào bị bão lụt, Ban Từ Thiện chùa Linh Thứu xin tri ân quí vị hảo tâm. Cầu chúc quí vị và gia đình được vô lượng an lạc.

• Danh sách quý ân nhân ủng hộ nạn nhân bị bão lụt miền Trung Việt Nam do GĐPT Chánh Tín Chùa Tâm Giác quyên góp ngày 1.11.2006

Thượng Tọa Thích Đồng Văn 100€, Bác Hiếu 50€, Nga Thắng 27,68€, Huỳnh Công Chánh 10€, Nguyễn Văn Bắc, Hà Thị Dung và 2 cháu Minh Hiếu và Minh Tâm 20€, Phạm Vân Anh 50€, Nguyễn Đức Tánh 10€, Nguyễn Văn Thanh 100€, Mai Thọ, Quách Thị Phương, Mai Phương Mai, Mai Việt Đức 50€, Triệu Thị Bé 30€, Phạm Ngọc Thái 15€, Nguyễn Hữu Đô 20€, Hiệp và Thắm 30€, Phạm Lâm Thao 50€, Hán Thị Hương Liên, Mỹ Hương Nürnberg 50€, Gđ. Đạo Hữu Nguyễn Kiến Nghị (Vạn Nghiêm) 15€, Gđ. Nguyễn Văn Tám 50€, Gđ. Cao Minh Tâm 20€, Gđ. Nguyễn Văn Hưng 10€, Bảo Thủy 50€, 01xx-25407439 10€, Gđ. Lâm Thị Hà 10€, Nguyễn Lâm Giang 20€, Thiện Giới + Diệu Hạnh 20€, Đặng Thị Kim Oanh + Yến Horlitz 40€, Hùng 50€, Cô Kiều Liên 10€, Gđ. Thúy Nhạc 50€, Bác Nguyễn Khắc Cần (Diệu Thiện) 20€, Huỳnh Trang Thanh 10€, Gđ. Nguyễn Đình Tuấn và Nguyễn Anh Tú 20€, Hiền 10€, Đặng Đình Khánh 30€, Huynh 10€, Trương Tổ Đức 40€, Nguyễn Thị Minh Thanh 30€, Huỳnh Văn Tâm 100€, Vô Danh 1540,30€, Tiền bán hàng và nước uống 549,70€.•

TIN HỘI TÌNH THƯƠNG ĐỨC QUỐC/ CỨU TRỢ TPB- QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Đêm 02-12-06 Tập Thể Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại CHLB Đức với sự yểm trợ của Hội Tình Thương, Hội Phụ Nữ, Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Đức, Cộng Đoàn Công Giáo Frankfurt, Chi Hội Phật Tử Frankfurt, Liên Đoàn Hướng Đạo Hùng Vương, Đài Phát Thanh VN Hải Ngoại Âu Châu... đã tổ chức đêm Văn nghệ **"CÁM ƠN ANH"** để cứu trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Dịp nầy Hội Tình Thương/ Đức Quốc đã đến trình bày những chương trình cứu trợ TPB trong mấy năm qua, đồng thời trưng bày những hình ảnh của Thương Phế Binh; giải thích cho đồng hương muốn xin hồ sơ để tự tay mình gởi tiền về giúp đỡ TPB biết thêm thể thức gởi tiền, cũng như xác nhận những hồ sơ có đầy đủ chứng từ là đúng sự thật. Đặc biệt là một Chiến hữu tại Stuttgart đã tự tay vẽ nên những hình ảnh "Nạn Nhân Chiến Cuộc" tặng cho Hội Tình Thương đưa đến trưng bày cũng như bán đấu giá để góp vào quỹ cứu trợ.

Hơn bốn trăm đồng hương đã đến tham dự đêm văn nghệ nói trên, trong tinh thần chia sẻ niềm đau, sự mất mát của những nạn nhân chiến tranh đã thể hiện tinh thần "Lá lành đùm lá rách" một cách thiết thực và hữu hiệu. Nhất là giới trẻ sinh trưởng tại hải ngoại, cũng đến hỏi han về hoàn cảnh hiện tại cũng như nguyên nhân đưa đến thương phế và nguyện vọng hiện nay của TPB. Các bạn trẻ đã ghi lại những tình cảm của mình tại quầy trưng bày hình ảnh của TPB: Nếu không có các Anh, thì cũng không có chúng em hôm nay, xin "Cám Ơn Anh"... đã bày tỏ một tấm lòng rất chân thành và cảm động.

• Những Thương Phế Binh nhận tiền tháng 11. 2006.

1) Nguyễn Hồng Minh ở Sài gòn nhận: 1.010.600 đồng/ Việt Nam.
2) Hoàng Văn Điểm ở Sài gòn nhận: 1.010.600 đồng/ Việt Nam.
3) Phạm Văn Trứ ở Đồng Nai nhận 1.010.600 đồng/ Việt Nam.

(*Ba Thương Phế Binh trên đây do Chị Nga ở Hannover đứng tên Rechnung)*

1) Phạm Hợi ở Thừa Thiên- Huế nhận: 970.176/ đồng Việt Nam.
2) Đồng Đức Bằng ở Đồng Nai nhận 1.010.600/ đồng Việt Nam.
3) Trịnh Văn Thanh ở Sài gòn nhận: 1.010.600/ đồng Việt Nam.

*(Ba Thương Phế Binh trên đây do Anh Nhuận ở Hannover đứng tên Rechnung). (*VH Trần ghi)

https://tieulun.hopto.org

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 01.12.2006)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Hoàng Thanh Tâm (Saarbrücken) 300€. Sư Cô Huệ Niệm (Berlin) 50€. Vương Tấn Đạt („) 200€. Thầy Hạnh Bảo (Danmark & Ý) 500€. Thiện Liên (Danmark) 400Kr. Cô Hạnh Thân („) 200US. Sư Cô Hạnh Ân (Hannover) 100€. Sư Cô Hạnh Thông („) 200€. Thiện Thế („) 20€. Thiện Ý („) 50€. Đào Trọng Hợp (Karlsruhe) 1000€. Nhựt Trọng (Mannheim) 100€. Chi Hội PTVNTN tại (Karlsruhe) 300€. Thiện Thanh & Thiện Thọ („) 30€. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Pforzheim) 50€. Thái Sến („) 40€. Lâm Kim Sinh („) 50€. Ẩn danh 30€. Phan Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 50€. Gđ. ĐH Diệu Anh (Fürth) 400€ HHHL ĐH Diệu Kim tuần 21 ngày. Thiện Thọ (Berlin) 200€. Chùa Phật Huệ (Frankfurt) 500€. Trí Hảo („) 20€. Tôn Mỹ Lệ (Saarbrücken) 100€ HHHL ĐH Như Đức Dực Thị Hòa. Hoàng Thị Kim Chi („) 20€ Hằng Ứng (Speyer) 30€. NPĐ Tam Bảo (Reutlingen) 250€ Thiện Thân & Thiện Như („) 200US + 100€. Phạm Thị Tiết Hồng (Ravensburg) 100€. Ẩn danh 200€. Quảng Định & Thiện Vỹ (Stuttgart) 100€. ĐH. Chi 20€ ĐH. Minh Đăng (USA) 200US. Phật Học Viện Quốc Tế (USA) 2.000US. I'm for World Place Foundation (USA) 100US. Quý Phật Tử tại TT Hòa Bình („) 530US. Diệu Huệ („) 50US. Phan Ngoạn („) 100US. Thiện Hưng Nguyễn Phúc Bảo Thịnh („) 1.000US. Hồ Hoàng Anh & Được („) 100US. Diệu Lai („) 100US. Thiện Hội („) 100US. Đồng Từ („) 200US. Chùa An Lạc („) 200US. Tâm Thảo („) 200US. Chánh Phong & Chơn Duy („) 200US. Diệu Lý („) 100US. Quảng Niệm Tâm („) 50US. Huệ Tâm („) 20US. Diệu Ngộ („) 20US. Vincent („) 10US. Thiện Thuận và Gia đình („) 50US. Thị Phước & Thị Hạnh („) 200US. Minh Hoa & Diệu Nhựt („) 100US. Thầy Quảng Thiện („) 200US. Quý Phật Tử tại PHV Quốc Tế („) 305US. Thông Phước + Diệu Hải + Anh Kiệt + Willian („) 400US. Thu Nguyệt & Bích Huyền („) 140US. Nguyễn Thị Hoa („) 100US. Không Duyệt („) 100US. Từ Đồng („) 50OS. Chùa Long Vân („) 100US. Thiện Tuệ Kevin (Hannover) 50€. Hoàng Trung Hiếu 10€. Phạm Thị Kim Xuân 20€. Huỳnh Lê Thị Thanh Thủy 20€. Kim Quách 50€. Thái Kim Sơn 40€. Trần Thị Mai 50€. Hứa Công Tuấn 20€. Trương Sanh Hoàng 100€. Lâm Kim Ngân 30€. Trần Thị Phúc 100€. Võ 100€. Erren Patrick 5€. Phạm Thị Kim Xuân 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Trịnh Quang An 50€. Nguyễn Phú Thiêng 10€. Nguyễn Văn Cam 10€. Thái Kim Sơn 40€. Vương Khánh Giang 10€. Thiện Danh 10€. Đồng Định 10€. Diệu Giới 10€. Hans Wiegemann 5€. Nguyễn Hải Âu 450€. Loi + Lai 20€. Lôi Công Thanh 5€. Quân+Tâm+Tuấn 10€. Vũ Anh Dũng 10€. Nguyễn Thị Thơ 20€. Trịnh Hải Hà 30€. Trịnh Thu Hương 100€. Trần Thiện Châu 10€. Fam. Quan 20€. Thiện Ứng 10€. Nguyễn Hải Âu 50€. Fam. Trần 30€. Diệu Nga+Diệu Ngân 60€. Diệu Hiệm 30€. Nguyễn Phú Đức 20€. Tăng Quốc Cơ 20€. Tuy Phương 20€. Phan Thị Hoa 50€. Nguyễn Văn Hơn 8€. Phan Văn A 10€. GĐ Xuân Hiệp 10€. Liêm Peter 5€. Fam. Tan 20€. Phan Thị Hoa 50€. Vũ Quang Hưng 20€. Vương Giang Zo Ken 20€. Yu Jin Qin 5€. Chi Hội Tuttlingen & Rottweil 150€. Thiện Học 20€. Gđ HL Lý Ất 100€. Phạm Thái 10€. Đỗ Thị Hồng Quyên 5€. Trương Thị Bích Nga Voigt 10€. Nhan Khuu 50€. Fam. La 50€. Trần Thọ Tỳ 20€. Nguyễn Văn Lý 10€. Teng Yanxin 50€. Điểm & Frank 5€. Kamozwan Busch 10€. Ẩn danh 20€. Lê Quang Trường (Schweinfurt) 20€. (Frankfurt): Nguyễn Cẩm Vân 10€. Khu Bình 10€. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Bendorf) 30€. Nguyễn Văn Bao (Suisse) 50€. Trần Trình Hiếu (Österreich) 10€. (Hamburg): Ong Vinh Sơn 10€. Hoàng Hiếu Minh 10€. Phạm Thị Hạnh 100€. Lâm K.Khánh&Lê T.PhươngTâm (Monchengladbacxh) 120€. Quách Thu Cúc (Dorsten) 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 30€. Huỳnh Tấn Thành (Germersheim) 600€. HL Đặng Phú Quý (Wuppertal) 315€. Nguyễn Văn Sự (Gelsenkirchen) 10€. (Braunschweig): Liêu Thị Thà 5€. Đinh Huy 10€. PT. Ngọc & Hà 20€. Phạm Thị Bưởi (Düsseldorf) 100€. (Hannover): Thiện Lương 100€. Trần Hòang Việt 20€. Trần Thanh Pháp 20€. Hoàng Thị Hinh 5€. Huỳnh Thị Hà Hưng 5€. Vũ Thị Hằng 10€. Trần Thị Tuyết Ánh 5€. Vũ Thị Tuyết Vân 10€. Pin Hua Cheng 20€. Đào Đức Vượng Minh 10€. Trần Thùy Dung 5€. Jochen Dienermann 650€. Nguyễn Thị Thu 50€. Trần Thanh Pháp 20€. (France): Trần Văn Thái 20€. Lý Philippe 20€. Phan Lạc Gian 50€. Phan Hoàng Dinh 50€. Lê Đình Nho 30€. Trần Thị Ngọc Lan 10€. (Denmark): Trịnh Xuân Hiếu 30€. Lê Văn Bảo 100€. (USA): HL Lê Thị Nô 156€. Muon Witt 38€. Hoàng H. Nguyên 38€. Nguyễn Thị Hà (Wolfsburg) 10€. Dương Hoa (Lebach) 10€. Lê Mạnh Hiền (Garbsen) 20€. Lưu Thị Minh (Viermheim) 30€. (Hildesheim): Nguyễn Thị Thu Hà 40€. Trần Quốc Trung 10€. Phạm Văn Tuấn 25€. (Dresden): Nguyễn Công Chung 10€. Nguyễn Minh Tuấn 20€. Trần Thị Nhậm (Việt Nam) 10€. (Fulda): Tôn Phát Kha 10€. Kha Hien Hoa 20€. Diệp Võ 100€. Zhou Yu Long 20€. (Hameln): Đỗ Anh Huệ 10€. GĐ Đỗ Đăng Hải 5€. Nguyễn Thị Vuốt (Wismar) 10€. (Kassel): Trần Văn Hùng 10€. Lê Thị Mỹ Dung 10€. Huỳnh Kim Kỳ (Leverkusen) 10€. Thiện Sanh (Göttingen) 10€. Nguyễn Tuấn Đức (Heuenstamm) 10€. Nguyễn Vũ Bằng (Rheine) 20€. (Dortmund): Christiane Schreiber 115€. Nguyễn Văn Phú 145€. Roger Holm (Youthwork) 5€. (Nordhorn): Linh Châu 10€. Lý Cường 10€. Mark Buecker (Lehrte) 50€. (Laatzen): GĐ Phan Đức Thọ 10€. Phạm Đức Thọ 10€. (Berlin): Lã Thanh Hiền 10€. Lê Văn Lâm 10€. Trần Việt Hùng 10€. Nguyễn Thị Hường 20€. Nguyễn Thúy Hà 20€. Hải Yến (Langenhagen) 5€. (Schwerin): Vũ Nhu Hùng 10€. Nguyễn Trọng Khánh 20€. (Sài Gòn): Nguyễn Thị Năm 5€. Nguyễn Thị Hương 10€. Phan Thị Hằng (Stassfurt) 10€. Phan Văn Hòa (Minden) 30€. Ngô Ngọc Quang (Bad Kissingen) 50€. Lê Thị Thanh Hồng (Otterndorf) 50€. Lê Đình Tuấn (Helmstedt) 20€. Lê Đình Hải (Lichtenfels) 20€. (Gundelfingen): Trần Ngọc Oanh 20€. Diệp Đức Thành 10€. Lương Eddie (Eckernförde) 70€. Dương Minh Chi (Adelebsen) 30€. (Brüggemann): Nguyễn Thị Phương Loan 10€. Phương Loan 10€. Nguyễn Thị Oanh (Bad Ryrmont) 13€. (Köthen): Đỗ Thị Tuyết Hạnh 5€. Dương Tôn Hiền 5€. Hòai.Xuân (Berenbastel) 10€. Bùi Minh Tuấn (Clausthal Zellerfeld) 2€. Ngọc Hà Đoàn (Clausthal) 3,88€. Vũ Thị An (Hà Nội) 30€. Dương Xuân Trường (Leipzig) 60€. Nguyễn Thị Bộ (Ludwigsfelde) 10€. Nguyễn Quang Lâm (Berburg) 5€. Nguyễn Hoàng Hà (Hanau) 30€. Lê Thị Đỗ (Dietzenbach) 50€. Trần Mỹ Johann-2910 (Seelze) 15€. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 30€. Lê Thế Hùng (Pforzheim) 10€. Prajna E.V. (Konstanz) 60€. Nguyễn Anh Tuấn (M'Gladbach) 100€. Chi Hội PTVNTN (Nürnberg) 350€. Vũ Thị Ngọc Lan (Lage) 20€. Nguyễn Đình Tuấn (Kottke) 60€. Thái Thuần Dũng (Waltershausen) 10€. Đặng Khai Tâm (Syke) 20€. Trần Thị Nhuần (Essens) 20€. Nguyễn Thị Thu Hà (Benthe) 50€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 20€. CHPTVN tỵ nạn (Bad Kreuznach) 200€. Uông Thị Thanh Sơn (Hess-Oldendorf) 5€. (Belgique): Phương Hà 20€. Nguyễn Thị Duyên 10€. Khanh Hun (Hagenburg) 10€. Tống Thị Nam (Vechta) 5€. Lê Đình Thiên Kim (England) 30€. Diệp Thị Son (Aalen) 20€. Thái Nguyễn Thị Chua (Schweiz) 50€. Trần Bá Kiết (Geretsried) 8€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 9€.

• BÁO VIÊN GIÁC

ĐH. Hoàng Thanh Tâm (Saarbrücken) 100€. Bùi Thanh Hùng (Karlsruhe) 20€ Tuệ Nga (USA) 50US Trang Thị Việt Tiến (USA) 50US. Trần Chi Lăng (Pháp) 50€. Danny Trần 40€. Tiêu Kim Huê 50€. Hoàng Thị Sen 20€. Ngô Văn Ba 20€. Huỳnh Quốc Hàn 20€. Dương Hành Nhơn 30€. Đặng Văn Nghiêm 30€. Nguyễn Hữu Nhân 30€. Trần Thị Ngọc Bích 20€. Phan Văn Quan 20€. Nghĩa Kral 20€. Viên Văn Phước 20€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Ngô Thị Năm 25€. Huỳnh Văn Tuyết 20€. Lâm Kim Ngân 20€. Trần Thị Phúc 30€. Nguyễn Việt Hùng 20€. Nguyễn Thanh Liêm 20€. Phạm Văn Thông 40€. Nguyễn Thị Ty 20€. Đinh AnhTuấn 20€. Nguyễn Bá Lộc 30€. Vương Oan Nga & Vương Ngô 10€. Lê Thị Xuân Diên 40€. Ngô T.Út Oanh & Ung V.Điền 25€. Nguyễn Phú Thiêng 15€. Nguyễn Đăng Lê 30€. Huỳnh Thị Ngọc Thanh 20€. Nguyễn Thanh Phượng 20€. Ng.V.Tư & Vũ Thị Nhung 25€. Lý Chiến 50€. Phạm Đình Kha 30€. Ẩn danh (VBC) 20€. Liêu Tuấn Đạt 20€. (Witten): Nguyễn Thị Nhi Em 25€. Lý Trung Bảo 20€. (France): Trần Huỳnh Tân 30€. Huỳnh Trung Nhì 30€. DĐặng Chi 30€. Trần Văn Thái 30€. Lý Philippe 30€. Trần Thị Thu Hồng 30€. Vương Hữu Hoành 60€. Bùi Hữu Đạo 30€. Tôn Thất Tâm Quỳ 30€. Nguyễn Trương ThanhThủy 30€. Nguyễn Lễ 30€. Nguyễn Tấn Hồng 30€. Võ Đình Khanh 70€. Lý Thị Kim Huê 30€. Trương Ngọc Thi Ung 30€. Lê Văn Lảnh 30€. Phan Hoàng Dinh 50€.

https://tieulun.hopto.org

Diệp Năng Phụng & Phạm Thị Ba 30€. Lê Đình Nho 20€. Sư Cô Đàm Thăng 40€. Trần Thị Ngọc Lan 10€. (Wuppertal): Nguyễn Hữu Mừng Chi 50€. Nguyễn Đào 20€. Dương Minh Ngọc 20€. Bùi Văn Lộc (Besigheim) 20€. Lê Quang Trường (Schweinfurt) 20€. (Gelsenkirchen): Khương Bá Nha 20€. Nguyễn Khắc Sinh 20€. (München): Trần Thị Tân 20€. Nguyễn Thanh Tùng 50€. Trần Văn Tùng 20€. Bùi Thị Lệ 20€. Nguyễn Minh Tạo (Spain) 50€. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Bendorf) 20€. Trương Kim Học (Landstuhl) 20€. (Lampertheim): Lê Văn Dong 20€. Trần Thanh Kiến 20€. Nguyễn Văn Bao (Suisse) 50€. Trần Trình Hiếu (Österreich) 30€. Dương Thúy Hà (Isernlohn) 50€. (Offenbach): Đặng N. 20€. Nguyễn Thị Thanh Nga 20€. Lâm Kim Khánh & Lê T. Phương Tâm (Monchengladbacxh) 20€. Nguyễn Thị Thu Hà (Treuchtlingen) 50€. (Nürnberg): Nguyễn Đức Thiên 15€. Nguyễn Tăng Lộc 20€. Trang Phạm Seitz 20€. Hằng Bùi Ngọc Anh (Eschenburg) 40€. Huỳnh Minh Tân (Saarlouis) 40€. Nguyễn Minh Trang (Landweg1- 8916 Jonen) 300€. (Holland): Nguyễn Thị Thu Thủy 30€. T. H. Nguyen 30€. Triệu Thị Hao 20€. Trình Khoa Ấm 30€. Huê Wollenberg (Moers) 20€. (Mönchengladbach): Vũ Viết Tân 20€. Cao Thị Kim Mai 20€. Ngô Thanh Tri (Sigmaringen) 20€. Nguyễn Hữu Đại (Bielefeld) 20€. Trang Mimi (Michelstadt) 30€. Vũ Quang Hưng (Sondershausen) 20€. (Hamburg): Trần Võ Yvonne 30€. Lý Quốc Đống 50€. Lam Chan Can 20€. Huỳnh Khương Ninh 20€. Nguyễn Tích Phùng 11€. Gđ. Quách Hữu Thành 80€. Triệu Thanh Hà 20€. (Denmark): Trịnh Xuân Hiếu 30€. Phạm Thị Đoàn 26€. Lê Văn Bảo 100€. (Sweden): Lâm Bích Mỹ 30€. Phạm Văn Tưởng 38€. Vũ Thị Nhiều 38€. Huỳnh Kim Kỳ (Leverkusen) 20€. Lê Thị Mỹ Dung (Kassel) 20€. (Einbeck): Nguyễn Lisa 20€. Lisa Nguyễn 20€. Lương Eddie (Eckernförde) 30€. TEICKNER Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 20€. Lê Thị Đỗ (Dietzenbach) 20€. (England): Phạm Mai Sơn 15€. Lê Đình Bạch Huệ 20€. Trịnh Quang Khánh (Buttelborn) 20€. Diệu Nữ (Springe) 30€. Trần Mỹ Johann (Seelze) 20€. Casanova Thái Lan (Solothurn) 30€. (USA): Muon Witt 38€. Nguyễn Đặng Vinh 15€. Nguyễn Xuân Thọ 15,4€. Lê Văn Lộc (Viersen) 20€. Thái Thị Giao Linh (Koblenz) 10€. Trần Hữu Lộc (München) 100€. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 20€. Nguyễn Hữu Hậu (Bad Dürrheim) 40€. Phan Văn Hựu (Tuttlingen) 30€. Hứa Ngọc Mạnh (Italia) 30€. Vũ Thị Kiều Hạnh (Wyhl) 20€. Nguyễn Thị Hoan (Balingen) 30€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 20€. Trần Hoàng Tuấn (Ettlingen) 50€. Hanh (Zell) 20€. Hoàng Văn Thanh (Regensburg) 23€. (Frankfurt): Khu Bình 20€. Phạm Thị Kim Xuân 20€. Nguyễn Văn Hùng 20€. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 20€. (Reutlingen): Hùynh Văn Hiệp 15€. Dương Tường 20€. Trần Vinh Viễng (Speyer) 20€. Vương Huy Thuận (Rheine) 15€. Thương Ziegler (Bayreuth) 33€. Đặng Như Nam (Fürth) 50€. Lý Ngọc Sơn (Bremervorde) 20€. Hoàng Nhật Lệ (Norderstedt) 33€. Nguyệt Hà Koummarasy (Pforzheim) 40€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 30€. Lê Thị Tâm Huệ (Bad Kreuznach) 20€. (Rheinberg): Thuỳ Nhung Lê (Bad Salzuflen) 35€. Trương Khánh Phương 30€. Ngô Tố Phương 30€. Lê Diệu Loan (Herrsching) 20€. Phùng Khải Tuấn (Bremen) 20€. PT. Ngọc & Hà (Braunschweig) 20€. Nguyễn Văn Lưu (Unna) 20€. Trần Văn Hưng (Stolberg) 35€. Đặng Minh Thanh (Diepholz) 20€. Hà Phước An (Isselburg) 35€. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 20€. Hoàng Phạm Thị Kim Hà (Aschaffenburg) 40€. Nguyễn Khắc Trinh (Bochum) 20€. Tạ Thị Hương (Wittmund) 20€. (Karlsruhe): Nguyễn Kim Thiên Trang 20€. Trần Đăng Thạnh & Ngô Minh Huệ 30€. Trần Hùng Quân (Remscheid) 15€. Lê Thị Thu (Bitburg) 10€. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 10€. Võ Phi Hùng (Osnabrück) 155€. Lương Ngọc Hang (Mettmann) 23€. Phan Hưng Nhơn (Münster) 20€. Nguyễn Phú Thanh Vân (Ludwigshafen) 20€. Dương Thị Thanh Mai (Augsburg) 20€. Ludwig Thi Thanh (Wittlich-Wengerohr) 20€. Vương Tấn Phong (Düsseldorf) 20€. Phạm Thúy Nga (Saarbrücken) 15€. Nguyễn Chí Hiệp (Würzburg) 50€. Nguyễn Thị Kim Cúc (Wülfrath) 20€. Lê Hữu Thắng (Niefern-Öschelbronn) 28€. Lan Anh (Bernburg) 20€. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 20€. Trần Bá Kiết (Geretsried) 25€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 20€. Lâm Kiên (Stadthagen) 20€.

• Ấn Tống

Nguyễn Hoàng Quân (Spain) 20€. Lý Thị Túy Phượng (Pforzheim) 50€. Đặng N. (Offenbach) 30€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Lê Thị Đỗ (Dietzenbach) 500€. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50€. Lý Kim Loan (Suisse) 31€.

• Sửa Chùa

(Hannover): Chöling 255,65€. Bùi Duy Nam 464€. (): Trần Anh Thi 100€. Khắc Hùng Mai 150€. Hoa Lê 535€. Thích Asien 280€. Song- Hà Phạm 285€. Nguyễn Lan Allianz 280€. Nguyễn Thị Thu Hiền (Salzgitter) 35€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt (Mayen) 10€. Vương Mỹ Linh (Köln) 275€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Nguyễn Thanh Tùng (München) 150€. Vương Huy Thuận (Rheine) 35€. Chi Hội PTVNTN (Nürnberg) 100€. Nguyễn Văn Tuyên (Kriffeli) 35€. Trần Mạnh Thắng (Hildesheim) 100€.

• Từ Thiện

Nguyễn Cẩm Vân (Frankfurt) 10€. Nguyễn Minh Tạo (Spain) 50€. Trần Thị Phúc 100€. Nguyễn Văn Cam 10€. Nguyễn An Thái 30€. (Holland): Nguyễn Đình Vũ 50€. Út Phan 20€. Lê Việt Hoa 50€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. (Sweden): Huỳnh Thiện Mỹ 11€. Ngụy Huệ Lang 11€. Nguyễn Ngọc Khảm (Haar) 200€. (Aachen): Lê Mỹ Nhân 15€. Diệu Ngọc 20€. (Köln): Trí Đức 30€. Trí Lực 30€. Trần Vinh Viễng (Speyer) 30€. Trần Thanh Khiết (Kaiserlautern) 30€. Liễu Ngân (Hòa Lan) 100€. Nguyễn Đình Luân (Villingen-Schwenningen) 45€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 20€. Nguyễn Hải Âu (Einbeck) 100€. Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 10€. Ludwig Thi Thanh (Wittlich-Wengerohr) 30€.

• Đất Già Lam

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Giang Thái An 50€. Nguyễn Hạnh Trinh 100€.

• Hội Thiện

Ẩn Danh (Hannover) 18000€. (Nürnberg) Nguyễn Tuấn Bình 10000€. Ẩn danh 6000€.

• Ký Tự

Gđ. Lý Ất & Lâm Tuyết Anh (Papenburg) 70€. Lê Thế Hùng (Pforzheim) 75€. Nguyễn Hải Âu (Einbeck) 100€. Trần Đình Dung (Hannover) 75€.

• Đèn Dược Sư

Nguyễn Hoàng Quân (Spain) 20€. (Laaatzen): Diệu Nữ 20€. Viên Tuyết („) 5€. Trương Tấn Lộc („) 10€. TEICKNER Đặng Thị Hằng (Hannover) 10€. Ngọc Diệp 50€. Trần Kim Dung (Langenhagen) 10€. Thiện Ý (Hannover) 5€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Ronnenberg) 20€. Trần Thị Tiệp (Oberursel) 20€. Thiện Kin Liễu Khanh & Khoa Liễu Khánh Hân (Ravensburg) 50€.

• TẾT & RẰM THÁNG GIÊNG

ĐH. Ni Cô Đàm Hòa (Bỉ) 50€.

• Trai Tăng

(Nürnberg): Chi Hội PTVNTN 180€. GĐPT Chánh Dũng 100€.

• Tượng Phật

Nguyễn Hoàng Quân (Spain) 20€. Lâm Kim Khánh & Lê T. Phương Tâm (M'Gladbach) 100€. Lý Kim Loan (Suisse) 31€.

• Quỹ Học Bổng Tăng Ni :

Chùa Viên Giác: Ẩn Danh (Berlin) 300€. Giang Chung 100€ & 50€.

Hoc bổng Tăng Ni Viêt Nam: Nguyễn Hoàng Quân (Spain) 40€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€.

Học bổng Tăng Ni VN tại Ấn Độ
ĐH. Ẩn danh (USA) 1.000US. Chú Quảng Hùng (USA) 200US.

• Giúp người nghèo Ấn Độ

ĐH. Vương Tấn Đạt (Berlin) 100€. Cô Hạnh Thân (Danmark) 50€. Thiện Ý (Hannover) 50€. Sư Cô Hạnh Thông („) 50€. Sư Cô Hạnh Châu & Sư Cô Hạnh Bình („) 200€. Lý Phương Minh (Saarbrücken) 100€. Lý Giang Lăng Mai („) 100€. Quý Phật Tử tại Karlsruhe 350€. Thiện Thọ (Berlin) 100€. Quảng Định & Thiện Vỹ (Stuttgart) 100€. Vưu Tú Ngân („) 20€. Tâm Thiện Hồng („) 80€. Thiện Liên („) 30€. Quách Kim Lệ („) 50€. Thiện Kim Liễu Khanh & Khoa Liễu Khánh Hân (Ravensburg) 50€. Thiện Tuệ Kevin (Hannover) 50€.

• Cứu trợ Bão Lụt miền Trung VN

ĐH. Vương Tấn Đạt (Berlin) 200€. Chi Hội PT VNTN Karlsruhe 550€. Chi Hội PT Hannover và GĐPT Tâm Minh: Ngọc Diệp Nguyễn Thị Kim Chi 20€, Tâm Vân Nguyễn Thị Minh Triết 10€, Nguyễn Phương Anh 20€, Thiện Học Trần Thanh Phát 25€, Giác An 10€, Tô Tử 10€, Trần Minh Nhuận 10€, Thiện Nghĩa Đỗ Ngọc Trọng 50€, Bùi Duy Nam 20€, Thiện Lực Nguyễn Quang Hùng 35€, Thiện Hữu Đỗ Trọng Bằng 30€, Nguyên Quế Hoàng Thị Giống 20€, Nguyên Thanh Lê Thị Thục Nghi 5€, Quảng Bảo Lê Thị Anh Châu 5€, Trần Thanh Cát 5€, Thị Chánh Trương Tấn Lộc 15€, Thiện Ý Lê Thị Tỳ 10€, Thiện Chánh Mai Xuân Điểu 20€, Diệu Hiền Nguyễn Thị Kiêm 15€, Thiện Dương H. Sarah & Diệu Lý Bích Thủy 50€, Thiện Huê Nguyễn Thị Thu Liên 20€, Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm 20€, Diệu Phấn 5€, Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc 10€, GĐPT Tâm Minh 200€, Thiện Vinh Bùi Quang Hiển 10€, Lưu Thị Mỹ Hạnh 10€. Cô Hạnh Thân (Danmark) 100US. Thiện Thọ (Berlin) 200€. Quỹ Từ Thiện chùa Viên Giác Hannover 1.200€. Thị Phước & Thị Hạnh (USA) 200US. Thu

https://tieulun.hopto.org

Nguyệt & Bích Huyền (USA) 100US. Trần Thị Kim Anh (Áo) 20€. Bành Tâm Sơn 50€. Nguyễn Tấn Lợi 200€. Pham Quốc Tuấn (BHD/ĐQ) 100€. Ngô V.Thuận & Ng.T.Th.Hồng 50€. Nguyen 200€. Đỗ Việt 10€. Nguyễn Thành Tài 20€. Thiện Vân Giang Tiêu Kinh 20€. Thiện Kim 10€. Đồng Xuyến Ng. Thị Kim Thoa 10€. Một số ĐH ẩn danh 60€. Chi Hội Mannheim & VPC 200€. Phú 10€. Một số ĐH ẩn danh 50€. Nguyễn Khuyến 50€. Trần Thị Kim Lê 220€. Nguyễn Hoàng Dung 15€. Nguyễn Thị Ngao 50€. Nguyễn Ngọc Điệp 20€. Thiện Quý 5€. Thiện Dũng 5€. Thiện Hội 20€. Thiện Ngọc 10€. Đồng Khí 10€. Đồng Hạnh 20€. Nhựt Trọng 20€. Minh Nguyệt Nguyễn T. Kim Liên 20€. Thiện Hà 20€. Thiện Lâm 10€. Đồng Đạo 10€. Diệu Hòa 5€. Thiện Lộc 5€. Thiện Đắc 5€. Thiện Bảo 10€. Bành Thẩm Cương 20€. Trần Huy Bằng 10€. Diệu Chi Quách Chế Linh 20€. Thiện Anh Ngô Kiêm Hoàng 10€. Thiện Lạc Giang Thái An 10€. Lê Thị Ngọc Thủy 10€. Đồng Tụy Nguyễn Văn Cúc 20€. Thiện Đa Trần Chơi 10€. Thiện Cao Huỳnh Cát Đằng 10€. Thiện Châu Nguyễn Thị Ngọc 10€. Đặng Thị Nga & Hương 10€. Nguyên Ngọc 50€. Nguyên Bạch 50€. Nguyễn Văn Phảy 10€. Quảng Đức 20€. Cát Tường 10€. Thiện Đức 10€. Thiện Đẳng 10€. Ẩn danh 5€. Ẩn danh 20€. Trần Mến 5€. Ẩn danh 10€. Đỗ Ngọc Oanh 10€. Nguyễn Đỗ Tuyết Hồng 20€. Ẩn danh 10€. Huỳnh Nguyễn 5€. Nguyễn Văn Anh Tấn 10€. Ẩn danh 25€. Nguyễn Văn Thạch 10€. Ẩn danh 40€. Ẩn danh 20€. Lê Trương Sinh 10€. Bùi Đình Tấn 5€. Trần Tứ Vân 10€. Đỗ Nguyễn Huy Phương 5€. Trần Định 20€. Đồng Lai 50€. Ẩn danh 5€. Nguyễn Thị Phàn 10€. Lâm Kiến Huệ 20€. Quang 5€. Lê Thọ Hạng 10€. Thúy 10€. Ẩn danh 10€. Nguyễn Tấn Dõng 10€. Trần Thị Sáng 5€. Ẩn danh 10€. (Finland): Đức Thịnh & Cẩm Liên 50€. Thanh Quang & Thanh Hương 50€. Lý Thanh Hải (Nordlingen) 50€. Đồng Chung Quang & Hồng Phi (Norden) 100€. Phạm Trần (Bad Wurzach) 50€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Diệu Nữ (Laatzen) 20€. Trịnh Minh Tâm (Bad Pyrmont) 30€. Trần Thị Tiệp (Oberursel) 10€. Gđ. Lý Quốc Đống (Hamburg) 100€. Quầy Hàng Tình Thương (Chùa VG Hannover) 100€. Frau Mariett Schütte (Ibbenbüren) 10€. (Aalen): Diệp Thị Son 30€. Nguyễn Thị Tuyết 10€. Ludwig Thi Thanh (Wittlich-Wengerohr) 50€. Trần Huy Lâm (Beckingen) 50€. Nguyên Văn Diện & Dư T. Lưu (Krefeld) 50€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 50€. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 50€. Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 20€. Thiện Yến Nguyễn Thị Nhịn (Metzingen) 35€. (Reutlingen): Nhóm Chị em Thiện nguyện 900€. Nguyễn Văn Phú 10€. Dương Thị Nhiễu 10€. Đồng Vị 10€. Wok Man 50€. Lê Văn Hùng 10€. Triịnh Văn Thức 5€. Quảng Chánh 20€. Xuân Cúc 10€. Bà Năm 40€. Nguyễn Hữu Hậu (Rotweil) 50€. Trần Xuân Hiền (Stuttgart) 20€. Dư Kiều Diễm (Tübingen) 20€. Thiện Giới (Böblingen) 5€. Đặng Văn Hải (Donaueschingen) 20€. Phạm Hương 20€. Huỳnh Quốc Hàn 50€. Trần Ngô 20€. Hoa Dinh 100€. Ẩn Danh 10€. Phan Ngọc Đức 20€. Nguyễn Hồng Tú 50€. Nguyễn Văn Hạnh 15€. Nguyễn Phước Đức 50€. Đinh Minh Tuấn 150€. Huỳnh Hiệp Khoái 50€. Lý Calvin 25€. Nguyễn Hữu Lộc 1200€. Chi Hội Tuttlingen & Rottweil 270€. (Kassel): Nguyễn An 20€. Nguyễn Văn Bạt 20€. Nguyễn Thị Tâm 40€. Nguyễn Thị Voi 20€. Lê Trung Ứng (Odenwald) 600€. (München): GDPT Chánh Tín 3200€. Chị Hội PTVNTN 803€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20€. (Pforzheim): Đặng Văn Sơn 20€. Lê Sanh 200€. Nguyễn Thị Sinh (Spain) 50€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 25€. Lê Văn Vinh (Wangen) 50€. Nguyễn Mai (Dorsten) 150€. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Bendorf) 50€. Trần Thanh Kiến (Lampertheim) 10€. Phạm T. Kim Tiên (Essen) 10€. Huê Wollenberg (Moers) 20€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 10€. Đào Thị Chúc (Saarbrücken) 30€. (Braunschweig): Huỳnh Thị Chấn 10€. Liêu Thị Thà 15€. Nguyễn Văn Sự (Gelsenkirchen) 20€. Nguyễn Hữu Đại (Bielefeld) 10€. Cao Minh Thu (Mönchengladbach) 10€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Ngọc 10€. Chi Hội PTVNTN 360€. Lam Bích Mỹ (Sweden) 41€. (Italia): Huỳnh Ngọc Thảo 50€. Phạm Văn Út 30€. (France): Vương Hữu Hoành 20€. Nguyễn Jean 50€. Trần Bùi (Schramberg) 20€. Diệu Ngọc (Aachen) 30€. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50€. Giang Phan An (Speyer) 5€. Lã Thị Hồng Vân (Daun) 20€.

- **Linh Tinh**

Bành Tâm Sơn 10€ (TT Tu Học Viên Giác).

- **Phóng Sanh**

Sư Cô Hạnh Ân (Hannover) 50€.

*
* *

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungszweck = mục đính cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633 BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Viên Giac

Konto Nr. 870 3449 BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

3. Ở ngoài nước Đức gửi qua trương mục :

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

☸

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SHDG) (1) .....

Họ và Tên .....

Địa chỉ .....

.....

Số tiền .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐
Độc giả mới: ☐ Độc giả cũ: ☐
(Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ mới cũng như cũ và Số hiệu độc giả)

.....

.....

.....

(1) Số hiệu độc giả nầy có ghi trên nhãn địa chỉ gửi báo

https://tieulun.hopto.org

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyên Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa. Lưu An Vũ Ngọc Ruẫn.

❁

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần thị Hương Cau (Đức). - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Trần thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ). Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S. Vũ Ký (Bỉ) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyện (Ấn Độ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Vô Thức (Đức). Huỳnh Ngọc Nga (Ý).

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : viengiactu@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : **phuvan@arcor.de**

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Mục lục — Trang

- Thư tòa soạn — 1

• Tôn giáo

- Cuộc du hành sang Lạp Tát của Tây Tạng (Ht. Thích Trí Chơn) — 3
- Các pháp môn là phương tiện (Thích Kiến Tánh) — 8
- Nhứt Chi Mai (Thích ChânTuệ) — 9
- Ý niệm về cơ hội và thách thức đối với PG.. (T.s. Lâm Như Tạng) — 12
- Tuổi trẻ Phật Tử VN trước thử thách nội bộ... (Trần Kiêm Đoàn) — 19

• Trang hoa phượng — 25

- Con heo da bò (Hồng Nhiên). Tổ ấm tâm linh (Thiện Hạnh). Xuân về với phong tục tập quán (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu). Vua heo (Thanh Bình). Tiếng chim hót (Kim). Sớ Táo quân (Trần Thế Thi)

• Văn nghệ - Chủ đề

- Mùa xuân trong thi ca Việt Nam (Phan Thục Trinh) — 35
- Hoa anh đào và hoa mai (Đỗ Thông Minh) — 37
- Mùa xuân đến sớm (Hồng Châu) — 41
- Bâng khuâng (Hoàng Thị Doãn) — 45
- Hoài niệm về Mỹ Tho: Múa lân (Huỳnh Quốc Minh) — 46
- Năm Đinh Hợi lành hay dữ với tuổi chúng ta (Ngô Quốc Phong) — 51
- Heo và người (Huỳnh Ngọc Nga) — 54
- Năm hợi nói chuyện heo (Nguyễn Quý Đại) - (Ks. Trần Văn Giang) — 57
- Năm Đinh Hợi, vài cảm nghĩ về loài heo (Nhựt Trọng) — 63
- Năm Đinh Hợi, phiếm luận về heo (Phan Hưng Nhơn) — 65
- Năm mới gặp thầy cũ (Trần Phong Lưu) — 67
- Mùa cây trái (Thích Như Điển) — 71
- Người con gái của quốc mẫu (Nguyễn Văn Thà) — 76
- Vàng rơi mấy lá (Phù Vân) — 82
- Thuở trời yên vui (Trần Thị Hương Cau) — 86
- Giấc Mai (Hà Ngọc Bích) — 90
- Đồng tiền (Thi Thi Hồng Ngọc) — 93
- Đi không ai tìm xác rơi (Song Chùy 11) — 98
- Cái duyên Nam Bắc (Nguyễn Hữu Huấn) — 103
- Bành Viên Sinh (Lưu An) — 108
- Đế quốc của những con người "bất túc" (Võ Thu Tịnh) — 116
- Tâm thức bừng sáng Việt Nam (Minh Thao) — 122
- Đường lên Ải Nam Quan Việt Nam Km 0 (Trần Chi Lăng) — 128
- Mấy ý nghĩ khi đọc "Thơ Tù" (Thi Vũ) — 132
- Đài tưởng niệm thuyền nhân VN tại Hamburg. (Phù Vân) — 139
- Núi lạnh - hành trình tìm về những nấm mồ hoang (Trần Tiến Dũng) — 141
- Sự xuất hiện cảm động của một tổ chức .. (Đào Văn Bình) — 146

• Y dược thường thức

- Dược phẩm mới giảm đau nhức (Quỳnh Hoa). Bí quyết ăn uống để sống lâu (NQD sưu tầm). Trà xanh một loại giải khát với nhiều dược liệu (Phan Hưng Nhơn). — 149

• Tin Phật sự — 152

• Tin tức sinh hoạt cộng đồng — 156

- Khi nào duyên đến của Chúc Hảo (phần tiếp theo VG 155)

• Tin tức nước Đức (Lê Ngọc Châu) — 157

• Tin thế giới (Phan Ngọc) — 160

• Giới thiệu sách báo - Thông báo phát hành bánh trái — 166

• Hộp thư Viên Giác - Thư trả lời độc giả — 168

• Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ - Nhắn tin - Tìm thân nhân — 169

• Từ thiện - Cứu trợ - Xã hội — 172

• Phương danh cúng dường — 175

• **Thơ :** (7) Đón mừng xuân (NBT) . Mùa Xuân nào ta về (Bèo Hoa). (11) Bức tranh xuân (Nguyễn Phan Ngọc An). (36) Nắng ấm quê hương (Phạm Văn Mộc). (50) Dòng tâm cảm (Trần Ngọc Nguyên Vũ). Cành mai vừa đươm nụ (Tuệ Nga). (97) Thơ xuân khai bút (Châu Hoa Nghiệm). (119) Quê hương và nỗi nhớ (Đan Hà). (120) Tỳ Bà Hành (Nguyễn Đức Hiển). (140) Xuân Đinh Hợi cảm tác (Phan Xuân Trường).

• **Hình bìa :** Họa sĩ ViVi (Hoa Kỳ)

• **Cáo lỗi** : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

- Báo Viên Giác -

https://tieulun.hopto.org